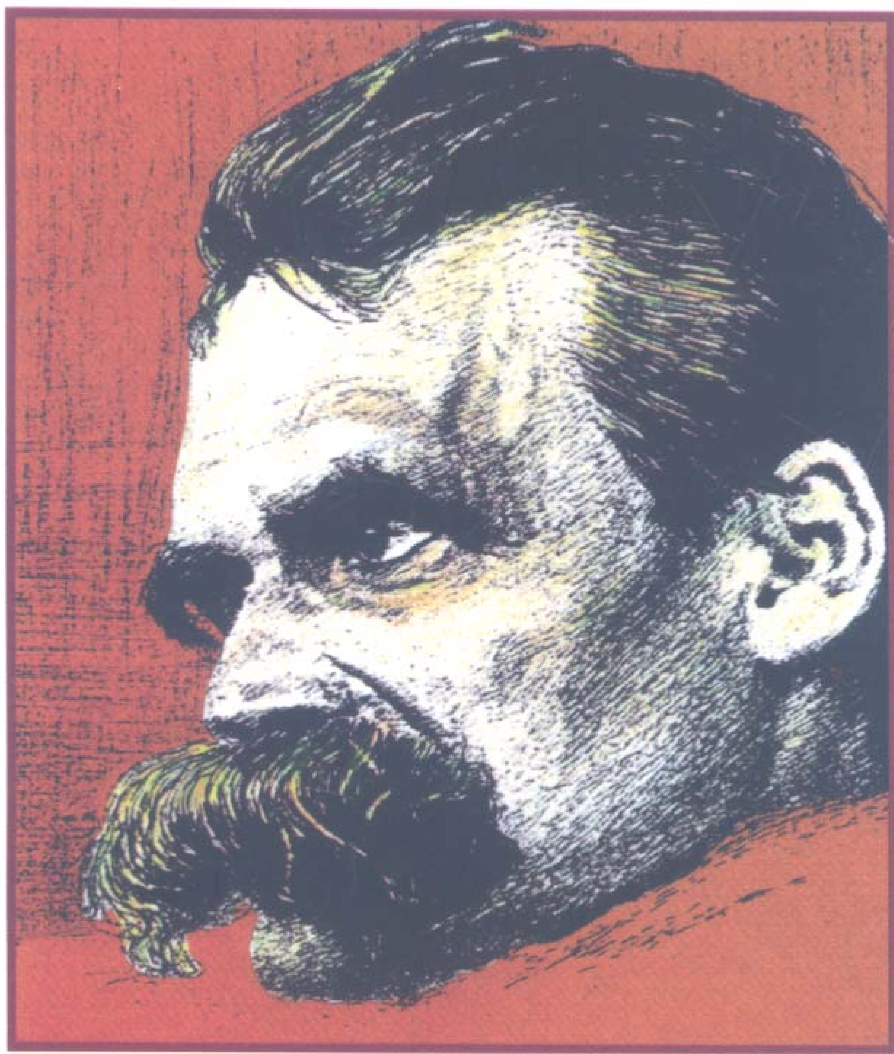
FRIEDRICH NIETZSCHE

ZARATHUSTRA ĐÃ NÓI NHƯ THẾ



vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

nhã nam

ZARATHUSTRA
ĐÃ NÓI NHƯ THẾ

Ngoài các bản thường còn có 50 bản đặc biệt in trên giấy thượng hạng đánh số từ 1 đến 50 và có triện của Nhã Nam dành cho tác giả, nhà xuất bản và các bạn yêu thích sách đẹp.

ZARATHUSTRA ĐÃ NÓI NHƯ THẾ

Dịch từ bản tiếng Đức **ALSO SPRACH ZARATHUSTRA**

FRIEDRICH NIETZSCHE

ZARATHUSTRA ĐÃ NÓI NHƯ THẾ

Tác phẩm dành cho tất cả và không dành cho một ai

TRẦN XUÂN KIÊM dịch và giới thiệu



vh
nhã nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

GIỚI THIỆU

Friedrich Nietzsche sinh ngày 15 tháng Mười năm 1844 tại Röcken, tỉnh Turin, nơi chào đời trước đây của nhà thần học Luther, cha đẻ ra phong trào Cải cách. Khi Nietzsche được năm tuổi thì người cha, một mục sư phái Luther, qua đời. Gia đình cậu bé dọn về ở Naumburg, một thành phố nhỏ, vào năm sau đó. Vào tuổi này, Nietzsche đã tỏ ra là một cậu bé mộ đạo, thông minh, trịnh trọng và đã được người ta đặt cho biệt danh là *Ông mục sư con*. Ngay từ lúc còn nhỏ và suốt thời niên thiếu, Nietzsche đã làm thơ và sáng tác nhạc, những vũ khúc, những giai khúc ca ngợi tổ tiên gốc Ba Lan của mình, những bá tước dòng họ Nietzski bị ngược đãi phải trốn khỏi quê hương.

Từ năm 14 tuổi (1858), Nietzsche được gửi vào học tại trường trung học Schulpforta, một nơi nổi tiếng đã từng đào tạo ra Klopstock, Novalis, Fichte và anh em nhà Schlegel. Đến năm 20 tuổi (1864), Nietzsche vào đại học Bonn, nhưng chỉ học ở đây một năm thì bỏ qua đại học Leipzig theo vị giáo sư ông hâm mộ, nhà ngữ học thời danh Ritschl.

Biến cố quan trọng nhất khi Nietzsche 21 tuổi là việc ông tình cờ khám phá ra tác phẩm của Schopenhauer trong một tiệm sách cũ. Như Malebranche khám phá ra Descartes, như Kant khám phá ra Hume, Nietzsche bàng hoàng ngây ngất. Nietzsche mua ngay một số sách mang về nhà đọc, đọc liên miên không ngừng nghỉ trong suốt hai tuần lễ liền, trừ vài giờ gục xuống ngủ.

Một biến cố quan trọng khác thuộc lĩnh vực tình cảm xảy ra khi Nietzsche được hội kiến nhạc sĩ tài danh mà ông hằng ngưỡng mộ, Richard Wagner. Lúc đó Nietzsche 24 tuổi. Nhà nghệ sĩ lớn và kẻ ngưỡng mộ trẻ tuổi rất tâm đầu ý hợp, vì cả hai đều cùng say mê triết học Schopenhauer.

Năm sau, do sự tiến cử của Ritschl, "đây là một thiên tài", Nietzsche được mời làm giáo sư đại học Bâle ở Thụy Sĩ về môn ngữ học cổ điển (Hy Lạp, Latinh) dù ông chưa trình luận án tiến sĩ, và mới 25 tuổi. Giảng dạy được một năm, Nietzsche được mời làm giáo sư thực thụ.

Tháng Năm năm 1869, Nietzsche đến thăm gia đình Wagner ngụ tại Tribschen do lời mời của ông này. Nhạc sĩ tài hoa tuổi gần lục tuần lúc ấy đang sống với người vợ trẻ Cosima, con gái của nhạc sĩ Liszt và là vợ đã ly dị của nhạc trưởng Haus von Bulow. Người thiếu phụ thông minh, say đắm và cao quý ấy gợi nên trong tâm cảm Nietzsche một ngưỡng vọng đam mê nồng cháy nhưng câm nín vô vọng. Theo lời Andler, "Từ đây khởi đầu một thiên tình sử cao đẹp nhất của thế kỷ XIX, thiên tình sử câm lặng và đau xót mà mãi đến ngày nay vẫn chưa một ai biết rõ".

Năm 1870, chiến tranh Pháp-Đức bùng nổ, lúc này, Nietzsche đã nhập quốc tịch Thụy Sĩ, nhưng vẫn tình nguyện phục vụ trong đoàn cứu thương, đưa các thương binh về Đức. Nhưng chẳng bao lâu, Nietzsche khám phá ra cuộc chiến gọi là chống "xâm lăng" đó thực chất lại là một cuộc chiến tranh xâm lược. Ông ghê tởm và quay về Bâle, sau khi đã mắc bệnh kiết lỵ và yết hầu. Từ đây sức khỏe của ông suy sụp và chẳng bao giờ phục hồi được như cũ.

Năm 28 tuổi (1872), Nietzsche xuất bản tác phẩm đầu tiên: *Khởi nguyên bi kịch Hy Lạp từ tinh thần âm nhạc* (Die Geburt der Tragõdie aus dem Geiste der Musik). Và năm sau, Nietzsche cho ấn hành hai phần đầu của cuốn *Quan điểm phi thời* (Unzeitgemãsse Betrachtungen): *David Strauss, Kẻ tín ngưỡng và Nhà văn* (David Strauss, der Bekenner und Schriftsteller) và *Về sự sử dụng và nguy hại của sử học đối với đời sống* (Vom Nutzen und Nachteil der

Historie fur das Leben).

Phần ba của cuốn *Quan điểm phi thời* được xuất bản năm 1874 dưới tên *Schopenhauer, Nhà Giáo dục* (Schopenhauer als Erzieher), và phần thứ tư cũng là phần chót, được ấn hành hai năm sau đó (1876) giới thiệu *Richard Wagner tại Bayreuth* (Richard Wagner in Bayreuth).

Từ 1874, sức khỏe Nietzsche càng lúc càng tồi tệ. Đến tháng Sáu năm 1875, bắt đầu bệnh nạn của Nietzsche. Những cơn đau đầu như búa bổ, dạ dày quặn thắt kinh hồn, làm nôn mửa liên miên có khi đến vài giờ, mắt nhức nhối không chịu nổi khi tiếp xúc với ánh sáng hơi chói. Mùa Hạ năm 1876, Nietzsche rời đại học lên đường dưỡng bệnh. Nietzsche từ Thụy Sĩ đi Ý, thăm Gêne, Pise, Naples và sống vài tháng tại Sorrente cùng người bạn gái quý tộc lớn tuổi, cô Malwida von Meysenbug.

Năm 1878, Nietzsche ấn hành cuốn *Con người, ồ! Quá đỗi là Người* (Menschliches, Allzumenschliches).

Ông cũng nộp đơn xin từ chức giáo sư đại học vì bệnh hoạn liên miên không thể giảng dạy được. Từ đây trở về sau, trong mười năm liên tiếp từ 1879 đến 1889, năm nào Nietzsche cũng cho chào đời một tác phẩm mới, mặc dầu ông sống trong tình trạng "ba phần tư là đau đớn, phần còn lại là kiệt lực"; các tác phẩm này do các bạn bè của Nietzsche chép lại ghi chú, và chữa bản thảo hộ ông.

Năm 1879: *Quan điểm và Phương ngôn* (Vermischte Meinungen und Sprũche) được xuất bản như phần Phụ lục của cuốn *Con người, ồ! Quá đỗi là Người*. Năm 1880: *Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng* (Der Wanderer und sein Schatten), được xem như đoạn thứ nhì và là đoạn chót của cuốn *Con người, ồ! Quá đỗi là Người*. Năm 1881: *Bình minh* (Die Morgenrõte). Nietzsche sống qua mùa Đông và mùa Xuân tại Gêne, mùa Hạ tại Sils Maria (Engadin), mùa Thu tại Gêne. Năm 1872: *Tri thức hoan say* (Die Frõhliche Wissenschaft). Nietzsche thay đổi chỗ ở luôn: mùa Đông ở tại Gêne; mùa Xuân tại Messina; mùa Hạ tại Tautenburg với cô bạn gái mới, Lou Salomé, và người em gái Elisabeth; mùa Thu sống tại Leipzig;

tháng Mười một năm đó, Nietzsche đi Rapallo. Sau lần tỏ tình thất bại với Lou Salomé qua trung gian của một người bạn, Nietzsche điên cuồng toan uống độc dược tự tử ba lần.

Mùa Đông 1883, khi 39 tuổi, Nietzsche bắt đầu viết phần thứ nhất của bản trường thi *Zarathustra đã nói như thế* tại Rapallo. Tháng Ba và tháng Tư, Nietzsche đi Gêne; tháng Năm sống tại Rome. Mùa Hạ đi Sils Maria, nơi đây Nietzsche hoàn tất phần thứ hai của tác phẩm *Zarathustra*.

Trong năm năm liên tiếp, từ 1883 đến 1888, mỗi mùa Hè Nietzsche đều về Sils Maria, và mỗi mùa Đông đều đến nghỉ tại Nizza.

Tháng Giêng năm 1884, Nietzsche viết xong phần thứ ba của cuốn *Zarathustra* tại Nizza. Phần chót của tác phẩm được hoàn tất trong mùa Đông năm sau, 1885, tại Nizza và Mentone.

Năm 1883, xuất bản cuốn *Bên kia cõi bờ Thiện Ác* (Jenseits von Gut und Bõse), và năm 1887 cuốn *Tiến đến một phổ hệ luân lý* (Zur Genealogie der Moral).

Năm 1888 là năm sức sáng tạo của Nietzsche tuôn tràn mãnh liệt nhất. Nietzsche ấn hành cuốn *Trường hợp Wagner* (Der Fall Wagner) và viết xong bốn cuốn khác: *Hoàng hôn của những thần tượng* (Die Gõtzen-Dãmmerung) được in ra năm 1889; tác phẩm tự truyện *Ecce Homo*, được ấn hành lần đầu năm 1908, sau khi Nietzsche từ trần; *Kẻ chống Chúa* (Der Antichrist) và *Nietzsche chống Wagner* (Nietzsche contra Wagner) được in chung một tập năm 1895.

Sau mười năm giảng dạy tại đại học, tiếp đến mười năm ẩn dật sáng tác, năm 1889 mở ra một giai đoạn mười năm mới trong cuộc đời Nietzsche. Vào tháng Giêng năm 1889, khi chứng kiến cảnh một người phu xe đánh đập tàn nhẫn vào đầu một con ngựa ngoài đường phố Turin, Nietzsche chạy đến quỳ xuống ôm cổ con vật khốn nạn, dịu dàng hôn lên nó, rồi xây xẩm ngã lăn ra. Từ đó Nietzsche sống trong một tình trạng *tê liệt* hoàn toàn về thân xác lẫn tâm hồn, cho đến khi từ giã cõi đời tại Weimar, kinh đô của Goethe

và Schiller, vào ngày 25 tháng Tám năm 1900. Thi hài Nietzsche đem về an táng ở nghĩa trang Rõcken.

Những ghi chú của Nietzsche từ năm 1883 đến 1888, về sau được thu tập lại và ấn hành dưới tên chung là *Ý chí cường lực* (Der Wille zur Macht).

Ảnh hưởng Nietzsche thật rộng rãi và sâu đậm. Ngay từ khi Nietzsche còn sống, vào năm 1888, Georg Brandes đã giảng dạy tư tưởng của ông tại đại học Copenhague. Sau đây, ta chỉ kể một số ít nhà văn, nhà thơ lớn chịu ảnh hưởng và tôn thờ ông: Rilke, Stefen George, Thomas Mann, Shaw... Trong lĩnh vực triết học, Nietzsche được xem là một trong những ông tổ của "triết học hiện sinh"; Jaspers, Heidegger, Sartre đều là những kẻ theo Nietzsche, vượt Nietzsche hoặc chống Nietzsche. Trong giới âm nhạc, Richard Strauss, Mahler và Delius đã đem tác phẩm Nietzsche phổ nhạc. Hằng năm, con số những sách vở và tạp chí viết về Nietzsche bằng đủ mọi thứ tiếng trên thế giới đạt đến một số lượng khổng lồ.

Trong thiên tự truyện *Ecco Homo* (Đây là con người ấy!). Nietzsche đã thuật lại tỉ mỉ sự khai sinh và phôi dựng khúc trường thi *Zarathustra* mà ta có thể ghi thành niên biểu như sau:

Tháng 8.1881: tại Surleij, bên một tảng đá dựng, Nietzsche đột nhiên bị tràn ngập chói lòa bởi thị kiến về sự Quy hồi vĩnh cửu của vạn vật. Từ đây, thị kiến này sẽ ám ảnh tâm hồn Nietzsche khôn nguôi và sẽ trở thành một trong những chủ đề chính yếu của tư tưởng Nietzsche.

20.8.1881: Nietzsche phác họa dự định viết một bài trường thi gồm bốn phần, liên quan đến nhà tiên tri Zarathustra, lấy tên là *Ngọ thiên và Vĩnh cửu* (Mittag und Ewigkeit).

Tháng 1.1883: mười tám tháng sau thị kiến ở Surleij, Nietzsche nhìn thấy "... Một hóa thể thành Hai - Và Zarathustra bước qua bên cạnh tôi..." ở Rapallo. Đã đến lúc chín mùi cho trái cây sáng tạo. Nietzsche thường nói đùa là ông giống như loài voi, phải hoài thai suốt mười tám tháng trời mới sinh hạ.

Từ 1 đến 10.2.1883: trong mười ngày liền, Nietzsche viết liên miên một mạch xong phần thứ nhất của tác phẩm. Đến tháng Sáu năm 1883, phần này được ấn hành bởi nhà xuất bản Schmeitzner ở Leipzig.

Từ 26.6 đến 6.7.1883: cũng liên tục một mạch trong vòng mười ngày, Nietzsche viết xong phần thứ hai, sau đó được nhà Schmeitzner ấn hành vào tháng Chín cùng năm.

Từ 8 đến 20.1.1884: tại Nizza, Nietzsche hoàn thành phần thứ ba của tác phẩm, được ấn hành vào tháng Ba năm 1884 bởi cùng nhà xuất bản.

Tháng 1 đến tháng 2.1885: viết xong phần thứ tư tại Nizza và Mentone, sau chỉ in thành bốn mươi bản vào tháng Tư năm 1885 bằng tiền riêng của Nietzsche, dành tặng bạn bè. Nietzsche chỉ gửi tặng bảy bản.

Đến năm 1892, lần đầu tiên tác phẩm gồm cả bốn phần mới được in chung thành một tập. Về sau Nietzsche dự định viết tiếp phần thứ năm để kết thúc bản trường thi bây giờ được quan niệm như một bi kịch, trong đó Nietzsche dự tính trình bày cái chết của nhà tiên tri Zarathustra. Zarathustra chết vì đã rao giảng chân lý khủng khiếp nhất về sự Quy hồi vĩnh cửu, chân lý dạy rằng vạn sự sẽ quay trở về thêm vô lượng lần trong vòng tròn trầm luân vô hạn, Zarathustra dạy con người chúc phúc cho thế giới, cho loài người, và thốt lên tiếng *Vâng* thuận mệnh với tấm lòng biết ơn thâm tạ. Nhưng phần thứ năm này, không bao giờ chào đời, một phần vì cảm hứng của Nietzsche đã cạn, một phần vì những nhu cầu phê bình, bút chiến khác.

Nietzsche thẩm định rất sáng suốt về công trình sáng tạo và suy tư của mình. Ông viết trong thư gửi cho nhà xuất bản. "Đây là một bài thơ, một cuốn Phúc Âm thứ năm, một điều mới lạ tuyệt vời chưa có tên gọi". Và viết cho Rohde: "Tất cả những điều chứa đựng trong cuốn *Zarathustra* đều độc đáo, kỳ diệu vô song, từ trước giờ chưa từng có ai nói đến. Kẻ nào đã trầm mình đắm say trong tác phẩm, sẽ trở lại sống giữa loài người với một bộ mặt đổi mới". Rồi

trong *Ecce Homo*: "Chưa từng có kẻ nào đã viết được một bài thơ như thế, chưa từng bao giờ có người nào mà lại cảm xúc và đau khổ sâu xa đến thế. Chỉ có một vị thần linh, một Dionysos mới có thể đau khổ đến như vậy". *Zarathustra* mang chứa tất cả những bình minh, những chiều tà, những hang động, những núi đá, những ẩn sĩ, những đám đông, những con dã thú, những thất vọng, những hân hoan, những đớn đau câm nín, những phũ phàng tàn bạo mà thơ mộng vô song... và theo lời những nhà phê bình trứ danh: "chưa bao giờ ngôn ngữ Đức lại được đưa dẫn đến một hình thức phô diễn diễm lệ đến thế".

Về nội dung, *Zarathustra* chứa đựng tất cả những ý tưởng nền tảng của tư tưởng Nietzsche: Siêu nhân, Quy hồi vĩnh cửu, Ý chí cường lực.

Đối với những độc giả cần đào sâu tư tưởng triết học Nietzsche trong cuốn *Zarathustra*, chúng tôi xin đặc biệt giới thiệu hai tác giả sau đây:

1) Martin Heidegger: *Nietzsche* hai tập, n. x. b. Pfullingen (1961), *Was heisst denken?* Tübingen (1954), từ trang 19-47 và trang 61-78; và bài *Zarathustra là ai?* trong cuốn *Vorträge und Aufsätze* (1954).

2) Eugen Fink: *Nietzsche Philosophie*, n. x. b. Kohlhammer (1960), từ trang 59-110. (Ngoại trừ hai tập *Nietzsche* của Heidegger, tất cả các tác phẩm vừa kể đều đã dịch sang Anh ngữ hay Pháp ngữ).

Zarathustra là tên một nhà tiên tri Ba Tư được Nietzsche sử dụng làm nhân vật chính cho bài trường thi, vì Nietzsche cho rằng người Ba Tư là những người đầu tiên đã quan niệm được lịch sử như một toàn bộ vĩ đại gồm những loạt tiến hóa kế tục, mỗi giai đoạn lại được tiên báo bằng sự xuất hiện của một vị tiên tri. Tên tác phẩm *Zarathustra đã nói như thế* được Nietzsche cảm hứng từ lời mở đầu của tất cả những kinh điển Phật giáo: evam me sutam, có nghĩa là: *tôi đã nghe* (đức Thế Tôn thuyết) *như thế*. Ảnh hưởng Phật giáo mà Nietzsche tiếp nhận được qua Schopenhauer, rồi qua sự tìm hiểu của riêng ông, rọi chiếu những luồng sáng mới trên khuôn mặt và

nhân cách của Zarathustra. Do đó, nhìn Zarathustra như một thiền sư Phật giáo, với tất cả cung cách tàn bạo ngang tàng của một thiền sư, hoặc nhìn Zarathustra như một bồ tát thị hiện nghịch hạnh, chúng ta sẽ dễ dàng tâm lĩnh được những gì Zarathustra đã nói và những gì còn được phong kín ẩn mật sau lời nói của Zarathustra.

Tác phẩm gồm có bốn phần và một phần Tự Ngôn khai tấu, được xếp vào phần thứ nhất. Sự phân chia thành bốn phần tương ứng với những khoảng thời gian mà Zarathustra trở lại với nỗi cô đơn, quê hương muôn thuở. Phần thứ nhất bắt đầu khi Zarathustra giã biệt quê hương và hồ biếc của quê hương để lên núi vào năm ba mươi tuổi. Mười năm sau, Zarathustra hạ san rao giảng đạo lý. Trong rừng sâu, Zarathustra gặp một bậc thánh ẩn sĩ chưa biết rằng "Thượng đế đã chết"; ở chốn công trường, nơi Zarathustra ngỏ lời cùng đám đông dân chúng và bị chế giễu cười cợt, Zarathustra làm bạn với xác chết của người đi dây làm trò xiếc và gặp gỡ thằng hề.

Bậc thánh ẩn sĩ không ngỏ lời với con người vì điều kiện sinh hoạt của một ẩn sĩ đưa ông vượt quá thân phận con người bình thường và tiến đến gần *Thượng đế*. Ngôn từ đối thoại thường nhật của vị ẩn sĩ là sự cầu nguyện. Nhưng còn ẩn sĩ Zarathustra, một ẩn sĩ biết rằng Thượng đế đã chết và chỉ còn lại con người, thì phải nhất thiết ngỏ lời với *con người* về khả tính tối thượng của con người: Siêu nhân. Siêu nhân (Übermensch) là kẻ đã vượt thắng được (überwunden) Con người, nghĩa là vượt thắng được chính mình. Đám đông dân chúng ở chốn công trường tượng trưng cho loài người. Chàng đi dây làm trò xiếc giữa hai ngọn tháp là hình ảnh của con người đang bước trên con đường giữa quá khứ và tương lai, giữa con thú và Siêu nhân. Thằng hề có thể chính là Zarathustra, và cũng có thể biểu trưng cho *con người mạt hậu* (der letzte Mensch), con người hạ đẳng xuất hiện sau cùng vào buổi hoàng hôn của nhân loại, trước khi một Bình minh mới rực hiện.

Thấy rằng đám đông dân chúng chưa có đôi tai được sửa soạn để nghe đạo lý Siêu nhân, Zarathustra trở lại với nỗi cô đơn cùng con ó và con rắn kiên nhẫn chờ đợi giờ của mình.

Trọn vẹn chủ đề phần thứ nhất là vạch ra hình ảnh Siêu nhân, qua bối cảnh cái chết của Thượng đế. Thượng đế đã chết, con người phải sống đời sống của mình một cách bi tráng và phải khai mở tất cả khả tính tiềm ẩn trong mình: Siêu nhân *phải* sống. Trong 22 bài thuyết giáo của phần thứ nhất, Zarathustra đồng thời *tấn công* đập phá những thù địch, những chướng ngại và *xây dựng* hình ảnh Siêu nhân.

Zarathustra tấn công thù địch hư vô chủ nghĩa thời hiện đại dưới hình thức những nhà luân lý truyền bá giấc ngủ, sự buồn chán và nghệ thuật ngủ ngon (*Về những giảng tòa về đức hạnh,* t. 52); dưới hình thức những kẻ tin tưởng vào linh hồn bất tử và một cõi bên kia tốt đẹp hơn sau khi chết (*Về những người nuôi ảo tưởng thế giới bên kia,* t. 57), những người khổ hạnh, tìm cách dập tắt tiếng nói của thân xác (*Về những kẻ khinh miệt thân xác,* t. 62); dưới hình thức những kẻ chán nản mệt mỏi rao giảng sự khước từ đời sống (*Về những kẻ rao giảng sự chết,* t. 80). Zarathustra đập phá những chướng ngại cho sự khai mở khả tính của con người, đập phá những định chế xã hội, đập phá nhà nước hay quốc gia, đập phá báo chí, quân đội, công lý (*Về thần tượng mới,* t. 88; *Về người tội nhân mặt mét,* t. 68; *Về chiến tranh và các chiến sĩ,* t. 84; *Về đọc và viết,* t. 72), đập phá đám đông nhốn nháo và những thần tượng của đám đông (*Về những con ruồi ở công trường,* t. 93), những kẻ có lòng xót thương bác ái (*Về tình yêu kẻ láng giềng,* t. 109), Zarathustra thống mạ giới phụ nữ (*Về những thiếu nữ và bà già,* t. 116), tố giác tính chất tương đối của các giá trị đạo đức (*Về một nghìn lẻ một mục đích,* t. 105). Xuyên qua những sự tấn công, đập phá, thống mạ dữ dội này, dần dần hiển lộ hình ảnh Siêu nhân, ý nghĩa và chiều hướng phải tiến tới của mặt đất trần gian. Siêu nhân là kẻ đã tự thành tựu cho chính mình ba cuộc hóa thân: từ lạc đà thành sư tử, và từ sư tử thành trẻ thơ (*Về ba cuộc hóa thân,* t. 48). Siêu nhân tạo thành một bầu không khí mới, trong đó đau khổ và hân hoan biến đổi ý nghĩa (*Về những hoan lạc và đam mê,* t. 65), trong đó thoát sinh những đức hạnh mới: ý chí sáng tạo (*Về những*

con đường của kẻ sáng tạo, t. 112), sự trinh khiết hồn nhiên bột phát tươi vui (*Về sự trinh khiết,* t. 98), tình bạn (*Về bằng hữu,* t. 101), sự trân trọng tôn kính đời sống chung đôi (*Về con cái và hôn nhân,* t. 123), sự cao nhã của tâm hồn (*Về cái cây trên đỉnh núi,* t. 75), cái chết (*Về cái chết tự nguyện,* t. 127), tình yêu những gì xa xôi vời vợi và đức hạnh hiến tặng triền miên (*Về tình yêu kẻ láng giềng,* t. 109; *Về đức hạnh ban phát,* t. 131).

Phần thứ hai quy tụ quanh chủ đề chính yếu là Ý chí cường lực (*der Will zur Macht*). Cái chết của Thượng đế ngoài ý nghĩa giải phóng tất cả những khả tính ẩn giấu của con người, còn mang ý nghĩa quan trọng thứ hai là hoàn trả thời gian lại cho con người để từ đây thời gian là kích thước đích thực của con người, một kích thước trước đấy đã bị tước đoạt và gán cho Thượng đế. Trong kích thước mới này, con người sáng tạo *lao tác* và *chơi đùa* như "một đứa trẻ chơi đùa" (Héraclite), con người sáng tạo in hằn ý chí của mình lên thời gian, nghĩa là trên dòng biến dịch, vì như Nietzsche đã viết ở một nơi khác: "in hằn ấn tích của tính thể lên dòng biến dịch - đấy là ý chí cường lực tối thượng". Chủ đề Ý chí cường lực cũng được trình bày qua một vận chuyển nhịp đôi: vừa tấn công tàn phá vừa hiển bày phôi dựng.

Zarathustra tiếp tục xông trận đập phá. Sau khi tỉnh dậy từ một giấc mơ thấy rằng đạo lý của mình đang bị xuyên tạc, biến tướng (*Đứa bé với tấm gương,* t. 141), Zarathustra quyết định lên đường tìm đến quần đảo Vĩnh Phúc, nơi những đứa con lý tưởng của hắn cùng những bạn bè, những môn đệ hắn đang trú ngụ (*Trên những hòn đảo Vĩnh Phúc,* t. 146). Zarathustra tấn công trở lại những mục tiêu trước đấy: những kẻ có lòng thương xót (t. 151-155), những con người đức hạnh (t. 161-165), đám tiện dân (t. 166-169), những nhà hiền triết nổi danh (t. 176-180), những nhà học giả (t. 213-216), những nhà siêu hình học chủ trương "tri thức thuần khiết băng trinh" (t. 208-212), những "con nhện độc" biểu trưng cho tinh thần cừu hận và rao giảng sự bình đẳng, bình đẳng chính trị như của chủ nghĩa xã hội, chế độ dân chủ hay bình đẳng trước mặt

Thượng đế như của Ki-tô giáo (t. 170-175), những kẻ lập thuyết cách mạng (t. 222-227).

Zarathustra còn châm ngòi cho một cuộc tấn công mới nhắm đến mẫu người cao nhã hay tự cho mình là cao cả: những linh mục (t. 156-160), những người anh hùng, đối nghịch với các "chiến sĩ" (t. 200-203), những thi sĩ (t. 217-221), và cả hình bóng của Schopenhauer xuyên qua viên bốc sư tiên tri rao giảng sự bất hạnh thống khổ (t. 228-233). Giữa hai cuộc tấn công là ba ca khúc vang vọng ngậm ngùi: *Dạ khúc, Vũ khúc* và *Mộ khúc*.

Cuộc tấn công lần này để chuẩn bị đất đai cho đạo lý mới của Zarathustra về Ý chí cường lực được nhắn gửi đến những thính giả chọn lọc hơn và thu hẹp hơn. Zarathustra không ngỏ lời cùng đám đông dân chúng nữa như trong phần thứ nhất, mà chỉ ngỏ lời với những môn đệ, những bằng hữu và những đứa con - tượng trưng cho hy vọng nấu nung nhất của hắn. Sau ba ca khúc, đạo lý về Ý chí cường lực hiển hiện minh bạch trong bài thuyết giáo *Về sự chiến thắng tự thân* (t. 194). Con người chiến thắng tự thân không phải theo lối chủ nghĩa khắc kỷ, mà là để vươn lên việc sáng tạo những hình thể mới của cường lực, vươn lên cao vời mạnh mẽ mãi mãi như một ngọn tháp vươn cao. *Về sự cứu chuộc* (t. 234) ngoài công tác chống đối lại ý tưởng cứu rỗi của Ki-tô giáo và của siêu hình học nói chung, ngoài việc xiển dương sự cứu rỗi con người bằng lý tưởng siêu nhân, còn đào sâu chủ đề Ý chí cường lực bằng cách đặt chiều hướng cứu chuộc vào trong tương quan giữa quyền lực và thời gian. Thời gian thì bất khả phục phản, ý chí cường lực thì khao khát những hình thể mới của tương lai, vậy có thể nào ý chí cường lực ấy khao khát *ngược trở lại*, nghĩa là khao khát quá khứ chăng? Câu trả lời đã đến với Zarathustra trong *Giờ phút im lặng nhất* (t. 246), kết thúc phần thứ hai. Zarathustra đã run rẩy, hãi kinh, khóc lóc trước câu trả lời quá khủng khiếp, và cho rằng mình "chưa đủ sức mạnh của con mãnh sư để rống lên chân lý ấy".

Phần thứ ba là tuyệt đỉnh của tác phẩm, cũng là tuyệt đỉnh tư tưởng Zarathustra. Zarathustra lên đường trở lại quê hương u tịch

của hắn để chờ đợi giờ phút tối hậu cho đạo lý hắn chín mùi. Dẫu hắn có lần ngỏ lời với những thủy thủ hay với gã điên ở đại đô thị (*Về ảo tượng và ẩn ngữ*, t. 258; *Về sự tha thứ bỏ qua*, t. 292), tất cả phần ba thực ra chỉ là những lời *độc thoại* của Zarathustra với chính mình về đạo lý tối thượng của hắn: sự Quy hồi vĩnh cửu (*die Ewige Wiederkunft*).

Rao giảng về Siêu nhân, Zarathustra ngỏ lời với đám đông dân chúng; rao giảng Ý chí cường lực, Zarathustra ngỏ lời với môn đệ, bằng hữu; rao giảng đạo lý về sự Quy hồi vĩnh cửu, Zarathustra chỉ thủ thỉ với tâm hồn mình. Đạo lý bí ẩn, khủng khiếp này dạy rằng tất cả chúng ta, những con người thượng đẳng, những con người hạ đẳng, cùng tất cả vạn sự, sẽ quay trở lại dưới cùng hình thức này, từ nỗi đau đớn quằn quại, cơn hoan lạc ngây ngất cho đến tiếng thở dài mây khói nhất, tất cả sẽ quy hồi trở lại vô số lần trong vòng trầm luân vô hạn của vạn kiếp thiên thu. Đạo lý về sự quy hồi vĩnh cửu được trình bày trong các chương: *Về ảo tượng và ẩn ngữ* (t. 258), *Trước buổi rạng đông* (t. 272), *Kẻ bình phục* (t. 356), *Về nỗi khát vọng mênh mông* (t. 366). Trước chân lý kinh hoàng ấy, Zarathustra đã bao phen do dự, thụt lùi, sợ hãi. Hắn phải tìm về an ủi trong nỗi cô đơn heo hút, tự phủ dụ mình bằng những hạnh phúc đuổi theo sau (*Về niềm lạc phúc bất đắc dĩ*, t. 266; *Trên núi Ôliu*, t. 287; *Trở lại quê hương*, t. 304); hắn phải đập vỡ một lần cho mãi mãi tất cả những ảo tưởng xưa cũ (*Về những bảng giá trị cũ và mới*, t. 325), phải đánh những đòn chí tử vào kẻ thù cố cựu là Tinh thần Trì độn Nặng nề, tinh thần làm trì trệ không cho con người phóng mình nhảy múa thênh thang (t. 318-324) biểu hiện là *con rắn đen* trong cổ họng mục tử và *thằng lùn*; hắn phải xưng dương những điều bị cấm đoán (*Về ba điều xấu ác*, t. 310). Phần thứ ba được kết thúc bằng hai ca khúc: *Vũ khúc thứ nhì* (t. 370) là tiếng hoan ca của niềm vui trên đau khổ. *Bảy ấn tích hay là Khúc ca thuận mệnh* (t. 376) là ấn tích của tiếng "Vâng" linh thánh đóng trên vòng biến dịch của sự quy hồi vĩnh viễn. Bài thơ ở phân đoạn ba của *Vũ khúc thứ nhì*, sau này đã được nhạc sĩ Mahler phổ vào

trong "Hòa tấu khúc số 3" và được nhạc sĩ Delius dùng làm phần trang trọng nhất trong bản "Lễ đời".

Phần thứ tư của tác phẩm mang một đặc chất riêng biệt, trái nghịch với ba phần trước cả về văn thể lẫn trong dự định. Phần này được xây dựng lớp lang như một đoản kịch. Trong khi vui hưởng sự cô đơn phong mật của mình tại thạch động cùng hai con thú thân yêu, Zarathustra gặp lại viên bốc sư tiên tri và lão này muốn đem lòng xót thương bác ái, "tội lỗi cuối cùng", để quyến dụ thử thách hắn. Tâm trí Zarathustra rối loạn tơi bời, nhưng hắn đã vượt thắng được cám dỗ cuối cùng đó. Trong lúc ấy, Zarathustra nghe một tiếng kêu đầy thống khổ điêu linh xui hắn lên đường tìm kiếm Con người thượng đẳng, kẻ đã phát ra tiếng kêu thống khổ. Hắn lần lượt gặp hai ông vua dắt một con lừa, một người bị đỉa bám vào tay hút máu, viên pháp sư, vị giáo hoàng cuối cùng nay đã nghỉ việc vì Thượng đế đã chết, kẻ xấu xí nhất loài người đã giết chết Thượng đế, một kẻ giàu sang vô hạn đã từ bỏ của cải của mình để biến thành người ăn xin tự nguyện, và cuối cùng là chiếc bóng lang thang phiêu bạt của hắn. Trong khi tất cả đều tề tựu đến hang đá của Zarathustra, hắn nằm ngủ giữa buổi Ngọ Thiên, "trong nỗi lặng yên tịch mịch cùng niềm bí ẩn của cỏ dại muôn màu", vui hưởng hạnh phúc triền miên. Về đến hang khi chiều xuống, Zarathustra nhận ra rằng Con người thượng đẳng mà hắn lao đao tìm kiếm suốt ngày hôm nay, chính là tất cả những kẻ hắn đã từng gặp gỡ. Hắn dự Bữa ăn cuối cùng với bọn họ, thuyết giáo về Con người thượng đẳng, rồi lẻn ra khỏi hang tìm lại bầu không khí lồng lộng thuần khiết trên cao. Hang đá ồn ào những tiếng cười nói của những con người thượng đẳng, Zarathustra quay vào hang một lần, rồi lại lẻn ra khỏi hang vui hưởng cô đơn. Khi nghe hang đá đột nhiên im bặt tiếng người, Zarathustra quay trở vào thì bắt gặp những con người thượng đẳng đang tôn vinh và sùng bái con lừa lên ngôi Thượng đế. Zarathustra phá vỡ lễ trọng dành cho con lừa và dẫn tất cả ra ngoài hang đá. Đêm đã đến. Nửa Đêm đang đến, và những con người thượng đẳng cười tươi hoan hỉ trong hạnh phúc huyền diệu vô

ngần. Sáng hôm sau, trong khi tất cả những con người thượng đẳng còn đang mê ngủ, Zarathustra thức giấc cùng mặt trời, một mình ra khỏi hang và nhìn thấy Dấu hiệu báo tin cho hắn đã xuất hiện: con sư tử tươi cười hoan hỉ và đàn bồ câu bay quanh. Giờ cho đạo lý tối thượng của Zarathustra đã đến. Tác phẩm kết thúc với quang cảnh Zarathustra lại rời hang đá để bắt đầu một cuộc đăng trình mới, "mạnh mẽ như một mặt trời ban mai".

Nhằm mục đích giúp bạn đọc nắm vững ý nghĩa những nhân vật biểu tượng trong phần thứ tư này, chúng tôi xin mô phỏng theo Gilles Deleuze trong cuốn *Nietzsche* (P. U. F, 1965, t. 42-43) để dựng lại những khuôn mặt của Con người thượng đẳng:

1) *Vị giáo hoàng cuối cùng*: kẻ biết rằng Thượng đế đã chết, nhưng lại tin rằng Thượng đế chết vì ngạt thở bởi lòng xót thương bác ái dành cho con người. Không còn chủ nhân nữa, nhưng ông ta vẫn chẳng tự do và chỉ sống trong hoài niệm.

2) *Hai ông vua*: biểu trưng cho trào lưu của "đạo đức phong tục" một thứ đạo đức muốn đào luyện và huấn luyện con người trở thành con người tự do bằng những phương tiện tàn bạo, bức bách nhất. Vì thế, mới có hai ông vua, ông vua bên trái tượng trưng cho những phương tiện, ông vua bên phải tượng trưng cho những cứu cánh. Thế nhưng, trước hay sau cái chết của Thượng đế, nền đạo đức đó cũng đều suy đồi và chỉ đưa tới sự chiến thắng của đám tiện dân, nô lệ. Hai ông vua dắt theo Con lừa, về sau được những người Thượng đẳng tấn phong làm Thượng đế mới.

3) *Con lừa* (hay Con lạc đà ở phần I): những con thú của miền sa mạc (hư vô chủ nghĩa). Chúng mang vác, mang vác những gánh nặng đến sa mạc. Hai khuyết điểm của con lừa: tiếng "*Không*" khước từ của nó xuất phát từ tinh thần cừu hận và tiếng "*Vâng*" chấp nhận của nó (I-A, I-A) là một tiếng Vâng giả mạo, tiếng Vâng ấy đồng nghĩa với mang vác, đảm đương. Thoạt tiên, con lừa tượng trưng cho người Ki-tô giáo: nó mang vác những giá trị gọi là "siêu việt bên trên đời sống". Sau cái chết của Thượng đế, tự nó mang vác chính mình, mang vác sức nặng những giá trị của "con người trần

thế". Vì cho rằng mình đảm nhận "thực tại như nó là thế" cho nên con lừa được những người Thượng đẳng phong làm Thượng đế mới. Con lừa chỉ là hình ảnh méo mó buồn cười và phản bội của tiếng "Vâng" linh thánh theo tinh thần Dionysos. Con lừa khẳng định, nhưng chỉ khẳng định những sản phẩm của hư vô chủ nghĩa. Hai lỗ tai dài của nó đối nghịch với những lỗ tai thanh mảnh nhỏ nhắn khúc khuỷu của Dionysos và Ariane.

4) *Kẻ xấu xí nhất loài người*: là kẻ đã giết chết Thượng đế vì không chịu đựng nổi lòng xót thương bác ái của Thượng đế. Thế nhưng, sau khi Thượng đế chết rồi, con người y vẫn là con người cũ; và lại còn xấu xí hơn nữa: thay vì sống trong ý thức bất ổn rằng Thượng đế đã chết cho mình, giờ đây y lại sống trong ý thức bất ổn rằng Thượng đế đã chết vì tay mình; thay vì lòng thương xót đến từ Thượng đế, bây giờ y phải chịu đựng lòng xót thương càng khó chịu đựng hơn nữa của đám tiện dân. Chính y là kẻ làm chủ lễ tấn phong con lừa lên ngôi Thượng đế mới, và khiến con lừa thốt ra tiếng "Vâng" (I-A) giả mạo.

5) *Kẻ tận tâm của tinh thần*: là kẻ muốn thay thế những giá trị thiêng liêng, thay thế tôn giáo và ngay cả đạo đức nữa bằng tri thức. Tri thức phải có tính cách khoa học, chính xác, rạch ròi, bất luận đối tượng của nó là lớn hay nhỏ. Tri thức chính xác về sự vật nhỏ nhoi nhất sẽ thay thế cho lòng tin tưởng của chúng ta vào những giá trị "lớn lao, vĩ đại" đầy chất mơ hồ. Vì vậy, gã mới chìa tay cho đỉa cắn và mới chú tâm thực hiện lý tưởng của mình là nghiên cứu một đối tượng vô cùng nhỏ bé: bộ óc loài đỉa. Nhưng gã chẳng biết rằng tri thức cũng chính là loài đỉa, tri thức thay thế cho tôn giáo và đạo đức bằng cách theo đuổi cùng một mục tiêu như chúng: cắt xén, phân xẻ, phán đoán cuộc sống.

6) *Người ăn xin tự nguyện*: một kẻ đã từ khước ngay cả chính tri thức. Gã chỉ tin vào hạnh phúc của con người và đi tìm hạnh phúc ấy trên mặt đất trần gian. Nhưng một hạnh phúc dẫu tầm thường đến đâu, cũng không thể tìm thấy được nơi đám tiện dân, tức bọn người đầy tinh thần cừu hận phục thù và đầy ý thức bất ổn. Hạnh

phúc chỉ được tìm thấy nơi những con bò.

7) *Viên pháp sư*: là con người của ý thức bất ổn, tự giày vò hành hạ mình thường trực, khi Thượng đế còn sống cũng như khi Thượng đế đã chết. Ý thức bất ổn nhất thiết mang tính cách phô bày, trình diễn. Nó trình diễn đủ mọi vai trò, ngay cả vai trò của kẻ vô thần, của thi sĩ, của Ariane. Nhưng ý thức ấy luôn luôn dối trá và mắng rủa lại. Khi than trách rằng "đây là lỗi của tôi", nó muốn gợi lòng thương xót, gợi ra ngay cả mặc cảm phạm tội nơi những con người hùng mạnh, nó muốn làm hổ thẹn tất cả những gì sống động, nó muốn tung rải nọc độc khắp nơi. Trong lời than vãn của nó, vẫn có "một chiếc còi rúc giả tiếng chim".

8) *Chiếc bóng*: biểu trưng cho hoạt động của văn hóa, ở bất cứ chỗ nào, nó cũng tìm cách thực hiện mục tiêu của mình là trở thành một con người tự do, được tuyển lựa và đào luyện: trong tri thức, trong hạnh phúc, khi còn Thượng đế, lúc Thượng đế đã chết... Nhưng mà nơi nào nó cũng chộp hụt mục tiêu của mình vì chính mục tiêu ấy cũng là một Chiếc bóng. Mục tiêu Con người thượng đẳng ấy bị thất bại, hụt hỏng. Chiếc bóng đã lang thang phiêu bạt theo Zarathustra đi khắp mọi nơi, nhưng lại vắng mặt vào hai giờ phút quan trọng nhất báo hiệu sự Hóa thân: giờ phút nửa trưa đứng bóng của buổi Ngọ Thiên và giờ phút Nửa Đêm.

9) *Viên bốc sư tiên tri*: rao giảng rằng "mọi sự đều vô bổ". Y báo trước giai đoạn cuối cùng của chủ nghĩa hư vô: lúc mà con người thấy nỗ lực thay thế Thượng đế của mình là phù phiếm, thấy rằng chẳng thà đừng ước muốn gì cả còn hơn là ước muốn hư vô. Vì thế, viên bốc sư tiên tri tiên báo sự xuất hiện của *con người mạt hậu* hay con người hạ đẳng. Vì biểu trưng trước được kết cục của hư vô chủ nghĩa, nên y đã tiến bước xa hơn những con người thượng đẳng. Nhưng điều thoát vuột khỏi lão, chính là điều hãy còn nằm ở quá bên kia con người mạt hậu hạ đẳng: *con người ước muốn sự suy tàn của chính mình*. Với mẫu người này, hư vô chủ nghĩa được thành tựu thực sự và được thắng vượt bởi chính sức mạnh của mình: đã gần đến giờ phút hóa thân, giờ phút của Siêu nhân.

*

*　　*

Trên tất cả, vẫn là ẩn ngữ của nhân vật Zarathustra. Zarathustra là ai? Heidegger đã từng có phen nêu ra câu hỏi.

"Zarathustra đã nói như thế" đồng vọng lại lời kinh Phật. *Tôi đã nghe như thế, như thị ngã văn.* Thế nhưng cái "Như Thị" của cái "Ngã Văn" ấy là gì? Đạt đến cái Như Thị ấy là bước vào cõi miền lồng lộng của Như Lai.

Zarathustra đã nói như thế. Nhưng Zarathustra là ai? Là một kẻ phá hoại lẫm liệt thênh thang trong thiện và ác? Một kẻ nuôi dưỡng mối nguy hiểm lớn lao nhất, cơn đau bệnh tàn tạ triền miên trong tâm hồn? Một tảng đá ném vỡ những vì sao? Một kẻ bỉ báng vô luân, sẵn sàng bắt tay với quỷ dữ? Một kẻ dạy con người ám sát Thượng đế để Siêu nhân ngự trị? Một kẻ rao giảng về vòng trầm luân của sự quy hồi vĩnh cửu? Một kẻ tung hoa hồng chúc phúc cho thế giới trong niềm hoan lạc triền miên ngây ngất? Một tiếng hát thiêng liêng vút lên trong Đêm tối? Một nguồn suối buốt lạnh trên đỉnh cao đang mơ mộng một bầu trời thiên thanh vĩnh thúy? Một kẻ mang mặt nạ la hét cô đơn trong một "tác phẩm dành cho tất cả và không dành cho một ai"?

Câu hỏi vẫn còn rớt lại từ bao giờ trên một Cõi miền phong kín thiên thu.

TRẦN XUÂN KIÊM

PHẦN MỘT

TỰ NGÔN CỦA ZARATHUSTRA

1

Năm ba mươi tuổi, Zarathustra rời xứ và hồ lên núi. Trên núi cao, Zarathustra hưởng thụ tinh thần và nỗi cô đơn của mình triền miên không hề mỏi mệt trong suốt mười năm. Nhưng sau cùng, tâm hồn Zarathustra biến đổi; một buổi sáng nọ, thức giấc cùng bình minh, Zarathustra tiến đến trước mặt trời và thốt ra những lời sau:

Hỡi thiên thể vĩ đại kia! Hạnh phúc của mi sẽ ra sao nếu không có những người mà mi soi chiếu?

Mười năm nay kể từ khi đến với hang đá của ta, mi sẽ chán nản mệt mề với ánh sáng và quỹ đạo của mi, nếu không có ta cùng con ó và con rắn của ta.

Nhưng chúng ta đã đợi chờ mi mỗi sáng mai, chúng ta đã dùng phần dư thừa của mi và đã cảm tạ mi.

Giờ đây, ta đã chán ngán sự khôn ngoan của ta, như con ong đã hút quá nhiều mật. Ta cần có những bàn tay vươn về với ta.

Ta muốn ban cho và phân phát, mãi đến lúc những kẻ

hiền minh giữa loài người lại trở nên hạnh phúc vì sự điên cuồng của họ, và những kẻ nghèo nàn được sung sướng vì sự giàu có của mình.

Chính vì thế ta phải đi xuống tận những chiều sâu tương tự như mi mỗi buổi chiều khi mi biến mình sau biển cả, mang theo ánh sáng rạng rỡ cho thế giới dưới lòng đất, hỡi vì tinh tú giàu sang vô lượng kia!

Ta phải biến mất như mi, ta phải *lặn tắt** - nói theo những người mà ta khát khao xuống cùng họ.

Vậy thì, hỡi con mắt tĩnh lặng kia ơi, hãy chúc phúc cho ta, mi, kẻ có thể ngắm nhìn mà không thèm thuồng đố kỵ một hạnh phúc dẫu có quá đà.

Mi hãy chúc phúc cho chén rượu muốn tràn, cho chất nước óng vàng chảy tuôn từ đó và mang theo khắp nơi phản ánh hạnh phúc tối đại của mi.

Mi hãy nhìn đây! Chén rượu này lại muốn cạn không và Zarathustra muốn trở lại làm người.

Cuộc hạ san** của Zarathustra bắt đầu như thế.

2

Zarathustra một mình xuống núi và không gặp một ai. Nhưng khi Zarathustra tiến vào rừng, trước mặt hắn bất ngờ hiện ra một lão trượng, ông lão đã rời chiếc chòi tranh thánh thiện của mình để đi tìm rễ cây trong rừng. Và lão trượng đã nói với Zarathustra như thế vầy:

- Người lữ khách này không xa lạ với ta; cách đây nhiều năm rồi hắn đã có lần qua đây. Hắn tên là Zarathustra, nhưng hắn đã biến đổi.

Lúc ấy ngươi đã mang tro tàn của ngươi về núi; nay ngươi lại muốn mang lửa nồng về thung lũng hay sao? Ngươi há không sợ hình phạt dành cho kẻ gây ra hỏa hoạn?

Phải rồi, ta đã nhận ra Zarathustra. Mắt hắn trong suốt và miệng hắn chẳng biểu lộ nét nào chán ngán. Hắn chẳng bước đi như kẻ đang khiêu vũ đó sao?

Zarathustra đã biến đổi. Hắn đã tự hóa thân thành trẻ thơ, hắn đã giác ngộ: giờ đây ngươi còn tìm chi bên những người đang mê ngủ?

Ngươi đã sống trong cô đơn như sống giữa lòng biển cả dạt dào, và biển cả mang ngươi đi. Khổ thân cho ngươi, vậy ra giờ ngươi lại muốn dạt tấp vào bờ? Khổ thân cho ngươi, giờ ngươi lại muốn tự mình kéo lôi theo thân xác?

Zarathustra trả lời: "Tôi yêu loài người".

- Vậy thì, nhà hiền triết bảo, tại sao ta lại đi vào rừng và đi vào trong nỗi cô đơn? Không phải vì ta đã quá yêu thương loài người sao?

Giờ đây ta yêu thương Thượng đế; ta không thương yêu loài người. Dưới mắt ta, loài người là một cái gì quá đỗi bất toàn. Tình yêu loài người sẽ giết chết ta.

Zarathustra đáp: "Nào tôi có nói đến tình yêu! Tôi đến hiến cho loài người một tặng phẩm".

Vị thánh tiếp lời:

- Đừng ban cho loài người điều gì cả. Tốt hơn ngươi nên tháo gỡ họ ra khỏi một cái gì đó và giúp họ mang vác nó,

chẳng gì quý hơn thế đối với họ: miễn là, điều đó cũng làm chính bản thân ngươi thỏa dạ!

Và nếu ngươi muốn ban cho, thì đừng ban cho họ cái gì vượt quá một của bố thí và hãy chờ họ đến ăn mày nơi ngươi!

Zarathustra đáp:

- Không, tôi không bố thí. Tôi không đủ nghèo để làm việc bố thí.

Vị thánh bật cười vì lời lẽ của Zarathustra và nói như vầy: "Vậy thời ngươi hãy cố gắng làm cho họ chấp nhận kho tàng của ngươi. Họ nghi ngờ những ẩn sĩ cô đơn và không tin rằng chúng ta đến để gia ơn ban phát cho họ.

Đối với họ, những bước chân của chúng ta vang lên trên đường phố mang một âm thanh quá đỗi tịch liêu. Họ lại còn sinh lòng lo ngại khi ban đêm nằm ngủ trên giường, họ nghe tiếng một người lặng lẽ bước đi ngoài đường phố, rất lâu trước khi mặt trời ló dạng, có lẽ họ tự hỏi mình: "Kẻ trộm kia đang làm gì vậy?"

Ngươi đừng nên đến với loài người, hãy ở lại với rừng cao! Tốt hơn nữa ngươi nên đến với những con thú! Tại sao ngươi lại không muốn được như ta, một con gấu giữa đàn gấu, một con chim giữa bầy chim?"

"Và vị thánh làm gì trong rừng sâu?" Zarathustra lên tiếng hỏi.

Vị thánh trả lời: "Ta sáng tác những bản nhạc và hát lên, và khi sáng tác, ta cười, ta khóc, ta gầm gừ: đó là cách ta ngợi ca Thượng đế.

Bằng những bài ca, những tiếng khóc, tiếng cười, tiếng gầm gừ, ta tạ ơn Thượng đế của ta. Nhưng còn ngươi, ngươi mang đến món quà gì cho chúng ta?"

Khi Zarathustra nghe hết những lời này, hắn cúi chào vị thánh và bảo: "Tôi có thể cho ngài gì đây? Thôi, xin ngài hãy để tôi đi ngay, cốt cho tôi đừng lấy của ngài món gì cả!" Rồi hai người, ông lão và người đàn ông, chia tay nhau như thế, tươi cười như hai đứa bé.

Nhưng khi Zarathustra một mình, hắn tự hỏi lòng: "Có thể như thế được chăng? Vị thánh già nua sống trong rừng thẳm ấy hãy còn chưa nghe nói rằng Thượng đế đã chết rồi sao?"

3

Khi Zarathustra đặt chân vào thành phố gần nhất ven rừng, hắn gặp một đám đông đang tụ họp trên công trường, vì người ta báo trước rằng một người làm trò đi dây xiếc sắp biểu diễn. Và Zarathustra nói với dân chúng như vầy:

Ta rao giảng với các ngươi về Siêu nhân. Con người là cái gì cần phải được vượt qua. Các ngươi đã làm gì để vượt qua con người?

Cho đến nay, tất cả những sinh vật đều đã sáng tạo nên một cái gì vượt quá chúng, các ngươi lại muốn mình là nghịch triều trong con sóng lớn ấy, muốn quay trở lại với con thú hơn là vượt qua con người sao?

Con khỉ đối với con người là gì? Một đối tượng cười nhạo hay một sự hổ thẹn đầy đớn đau. Và con người cũng phải như thế đối với Siêu nhân: một đối tượng để cười nhạo hay một hổ thẹn đớn đau.

Các ngươi đã vượt qua con đường dẫn từ loài sâu bọ đến loài người, nhưng về nhiều phương diện, các ngươi vẫn còn là loài sâu bọ. Xưa kia các ngươi đã là loài khỉ và cả bây giờ nữa, con người còn khỉ hơn bất luận con khỉ nào.

Ngay kẻ hiền triết nhất trong các ngươi cũng chỉ là một cái gì phân tán và hỗn tạp: nửa cây nửa ma. Thế mà, ta có mời gọi các ngươi trở thành cây cối hay ma quỷ không?

Này đây, ta rao dạy cho các ngươi Siêu nhân!

Siêu nhân là chiều hướng, là ý nghĩa của trái đất. Ý chí các ngươi phải bảo: Siêu nhân *phải là* chiều hướng, ý nghĩa của trái đất.

Hỡi những người anh em, ta van xin các ngươi, *hãy trung thành với mặt đất* và chớ có tin những kẻ nói với các ngươi về những hy vọng lững lờ bên trên mặt đất! Họ là những kẻ đầu độc, dẫu họ có ý thức điều đó hay không.

Họ là những kẻ khinh miệt đời sống, những kẻ hấp hối và cũng chính là những kẻ bị đầu độc, mặt đất đã quá mỏi mệt chán chê họ: họ hãy cút đi cho khuất mắt!

Xưa kia, báng bổ Thượng đế là lời báng bổ nặng nhất, nhưng Thượng đế đã chết và cũng chết theo Thượng đế là những kẻ báng bổ ấy. Giờ đây, điều đáng kinh khiếp hơn nhiều, là báng bổ mặt đất và coi trọng ruột rà của cái bất khả thấu nhập hơn ý nghĩa, chiều hướng của mặt đất!

Xưa kia, linh hồn đưa mắt nhìn thân xác với vẻ khinh miệt, và lúc bấy giờ, chẳng có gì cao cả hơn sự khinh miệt ấy: linh hồn muốn cho thân xác ốm o, khả ố, đói khát! Làm thế, linh hồn tưởng là đã thoát được thân xác, thoát được thân xác và mặt đất!

Ôi! Linh hồn ấy chính nó cũng còn ốm o, khả ố và đói

khát: và sự tàn bạo là nỗi khoái lạc của linh hồn này.

Nhưng cả các ngươi nữa, hỡi những anh em của ta, hãy nói cho ta biết: thân xác các ngươi báo hiệu gì được cho linh hồn các ngươi? Linh hồn các ngươi há chẳng phải là sự nghèo nàn, nhơ bẩn cùng sự tự mãn đáng thương sao?

Thật ra, con người là một dòng sông nhơ bẩn. Phải là biển cả bao la mới có thể dung thông tiếp nhận một dòng sông uế trược mà không bị nhiễm ô.

Này đây, ta rao giảng cho các ngươi về Siêu nhân: Siêu nhân là biển cả bao la nơi cơn khinh bỉ ngút ngàn của các ngươi có thể đến dìm mình vào đó.

Còn gì cao nhã trác việt có thể đến với các ngươi cho bằng giờ phút của sự khinh bỉ ngất trời? Giờ phút mà ngay cả hạnh phúc, lý trí cùng đức hạnh của các ngươi cũng biến thành kinh tởm.

Giờ phút mà các ngươi bảo rằng: "Sá gì hạnh phúc của ta! Hạnh phúc ấy là sự nghèo nàn, nhơ bẩn và sự tự mãn đáng thương. Thế mà, hạnh phúc của ta lẽ ra phải làm cho chính cuộc hiện sinh thành chính đáng!"

Giờ phút mà các ngươi bảo rằng: "Sá gì lý trí ta! Lý trí ấy có khát khao hiểu biết, như con sư tử khát khao lương thực không? Lý trí chỉ là sự nghèo nàn, nhơ bẩn và sự tự mãn đáng thương!"

Giờ phút mà các ngươi bảo rằng: "Sá gì đức hạnh của ta! Nó hãy còn chưa làm ta thành mê sảng. Ta chán nản mệt mỏi với những điều thiện và điều ác của mình lắm rồi! Tất cả những thứ đó chỉ là sự nghèo nàn, nhơ bẩn và sự tự mãn đáng thương!"

Giờ phút mà các ngươi bảo rằng: "Sá gì sự công chính của ta! Chẳng có lửa nồng nào bao phủ trong ta. Thế mà, kẻ công

chính giống như một thỏi than nóng bỏng!"

Giờ phút mà các ngươi bảo rằng: "Sá gì sự thương hại nơi ta! Lòng thương hại há chẳng phải là cây thập giá nơi thiên hạ đóng đinh kẻ yêu thương loài người sao? Nhưng lòng thương hại của ta không phải là một cuộc đóng đinh."

Các ngươi đã từng nói như vậy bao giờ chưa? Các ngươi đã từng thét lớn như vậy bao giờ chưa? Hỡi ôi! Giá gì ta đã được nghe các ngươi thét to lên những lời như thế!

Không phải tội lỗi, nhưng chính sự tự mãn của các ngươi đang kêu gào chống lại trời xanh, chính sự bủn xỉn của các ngươi, ngay cả trong tội lỗi, đang ra sức kêu gào với trời xanh!

Vậy thời, đâu là lằn chớp dữ đến liếm lưỡi vào các ngươi? Đâu là cơn điên cuồng phải thấm nhập vào các ngươi?

Này đây, ta rao dạy cho các ngươi về Siêu nhân: Siêu nhân chính là lằn chớp dữ, chính là cơn điên cuồng đó!

Khi Zarathustra đã nói như thế, có một kẻ trong đám đông kêu to lên: "Chúng tôi nghe nói khá nhiều về người đi dây làm xiếc rồi: giờ hãy cho chúng tôi thấy mặt y thôi!" Và cả đám dân chúng rộ lên cười Zarathustra. Nhưng người đi dây làm xiếc lại tưởng thiên hạ nói đến mình, nên liền khởi đầu biểu diễn.

4

Trong khi đó, Zarathustra lặng nhìn đám dân chúng, lòng đầy kinh ngạc. Rồi Zarathustra lên tiếng:

Con người là một sợi dây căng thẳng giữa con thú và Siêu

nhân - sợi dây căng ngang một hố thẳm.

Vượt qua hố thẳm: nguy hiểm; cất bước giữa đường đi: nguy hiểm; nhìn lại đằng sau: nguy hiểm - rùng mình sởn ốc và đứng dừng: nguy hiểm.

Điều cao đại nhất nơi con người nằm ở chỗ con người là một chiếc cầu chứ không phải một mục tiêu; điều mà ta có thể yêu thương nơi con người là: con người là một sự *chuyển tiếp* và một sự *suy tàn**.

Ta yêu những kẻ nào chỉ biết sống bằng cách làm cho mình trầm một, diệt vong, vì họ đang bước qua bờ bến bên kia.

Ta yêu những kẻ khinh bỉ ngất trời, vì họ chính là những kẻ ngưỡng mộ mê cuồng, những mũi tên của khát vọng lao vút qua bến bờ bên kia.

Ta yêu những kẻ không để tâm tìm kiếm bên kia những vì sao một lý lẽ để diệt vong hay để hy sinh, mà trái lại chỉ hy sinh dâng hiến cho mặt đất, để một ngày kia, thời đại của Siêu nhân ngự trị trên mặt đất.

Ta yêu kẻ nào sống để hiểu biết và muốn hiểu biết để cho một ngày kia Siêu nhân được sống mãi. Như thế là họ cũng ước muốn chính sự suy tàn của mình.

Ta yêu kẻ nào làm việc và phát minh, để xây dựng nơi trú ngụ cho Siêu nhân, để sửa soạn đất đai, thú vật cùng cây cối cho Siêu nhân xuất hiện: vì như thế là ước muốn chính sự suy tàn của mình.

Ta yêu kẻ nào yêu mến chính đức hạnh của họ: bởi vì đức hạnh là một ý chí muốn sự suy tàn, và một mũi tên của khát vọng.

Ta yêu kẻ nào không dành lại cho chính mình một mảnh nhỏ nào của tinh thần, kẻ nào muốn hoàn toàn là tinh thần của đức hạnh

mình: vì với tư cách là tinh thần như thế, họ băng vượt qua cầu.

Ta yêu kẻ biến đức hạnh mình thành ý hướng và vận mệnh của chính mình: vì như thế, do tình yêu đức hạnh của chính mình, họ mới khát khao sống thêm và không sống thêm nữa.

Ta yêu kẻ nào không khát khao có quá nhiều đức hạnh. Có nhiều đức hạnh trong một đức hạnh duy nhất hơn là trong hai đức hạnh: đấy là một nút thắt nơi số mệnh đan kết.

Ta yêu kẻ nào có linh hồn phung phá, không muốn người khác cảm ơn mình và cũng chẳng hồi trả lại: bởi vì họ luôn luôn ban phát và không muốn trì thủ lấy cho mình.

Ta yêu kẻ nào hổ thẹn khi vận may ngả về với mình, và tự đặt câu hỏi: ta có gian lận chăng? - bởi vì họ muốn diệt vong.

Ta yêu kẻ nào ném ra những lời vàng ngọc đằng trước những hành vi của họ và luôn luôn giữ đúng hơn những gì mình hứa: bởi vì họ muốn chính sự suy tàn của mình.

Ta yêu kẻ nào biện chính cho những người trong tương lai và giải thoát cho những người trong quá khứ, vì họ muốn diệt vong bởi những người hiện tại.

Ta yêu kẻ trừng phạt Thượng đế của mình vì yêu Thượng đế đó: cần phải để cho cơn phẫn nộ của Thượng đế họ làm họ diệt vong.

Ta yêu kẻ nào tâm hồn sâu thẳm, ngay cả trong vết thương, kẻ mà một tai ương nhỏ bé nhất cũng có thể làm họ diệt vong; vì họ sẽ hân hoan vượt qua cầu không hề do dự.

Ta yêu kẻ nào tâm hồn tràn đầy viên mãn đến độ tự quên chính mình, và tất cả mọi sự đều được cưu mang trong họ: như thế tất cả mọi sự đều sẽ trở thành sự suy tàn của chính họ.

Ta yêu kẻ nào tự do tự tại trong tâm hồn và trong tinh thần:

như thế đầu óc họ chỉ dùng làm ruột rà cho quả tim, nhưng quả tim họ kéo họ về sự suy tàn.

Ta yêu những kẻ nào tựa như những giọt nặng đang kiên trì rơi từng giọt một từ tảng mây tối ám lơ lửng trên đầu loài người: họ báo trước lần chớp dữ đang đến và diệt vong với tư thế là những người tiên báo.

Này đây, ta là một đấng tiên tri của sấm sét, một giọt nặng rơi từ mây xuống: sấm sét đó tên là *Siêu nhân*.

5

Khi Zarathustra đã nói xong những lời này, hắn lại nhìn đám dân chúng lần nữa, rồi im lặng tự nhủ lòng mình:

Họ đang phá ra cười kìa; họ chẳng hề hiểu ta, miệng ta không hợp cho những lỗ tai đó.

Liệu ta có phải chọc thủng tai họ để cho họ học nghe bằng mắt? Liệu ta có phải đánh chũm chọe và la gào như những linh mục thuyết giáo trong tuần chay? Hoặc giả dân chúng chỉ tin vào những kẻ ăn nói cà lăm?

Họ có một cái gì đó làm họ hãnh diện. Vậy, họ gọi tên cái đang làm họ hãnh diện là gì? Họ gọi đó là nền văn minh, chính nền văn minh làm họ khác biệt với kẻ chăn dê.

Chính vì thế, về những người đó, họ không thích nghe chữ "khinh bỉ". Vậy thời ta sẽ ngỏ lời với lòng kiêu hãnh của họ.

Ta sẽ nói cho họ nghe về điều đáng khinh bỉ hơn cả: đấy là *con người cuối cùng* hay *con người hạ đẳng nhất*.*

Và Zarathustra nói với dân chúng như vầy:

"Đã đến lúc con người tự đặt cho mình một mục tiêu. Đã đến lúc con người vun trồng mầm mống hy vọng cao đại nhất của mình.

Đất đai con người hiện giờ hãy còn khá màu mỡ. Nhưng một ngày kia, đất đai ấy sẽ thành khô kiệt nghèo nàn, và chẳng một cây đại thụ nào còn có thể mọc lên ở đó nữa.

Than ôi! Đã gần đến lúc mà con người không còn bắn vượt qua con người mũi tên của khát vọng họ, lúc mà dây cung của họ sẽ không thể rung vang nữa!

Ta nói thật cùng các ngươi điều này: phải còn mang theo mình sự hỗn mang, mới có thể làm nảy sinh một ngôi sao lung linh điệu vũ. Ta nói thật cùng các ngươi điều này: các ngươi đang mang trong bản thân mình một sự hỗn mang.

Hỡi ôi! Đã gần đến lúc mà loài người không còn khai sinh ra những vì sao mới trên trần thế nữa. Hỡi ôi! Đã gần đến lúc xuất hiện kẻ đáng khinh bỉ nhất của loài người, kẻ không còn tự biết khinh bỉ chính mình.

Này đây, ta tả cho các ngươi về con người hạ đẳng nhất.

"Tình yêu? Sáng tạo? Khát vọng? Sao trên trời? Mấy cái đó là thứ gì vậy?" Con người hạ đẳng nhất hỏi như thế và nheo nheo một mắt.

Mặt đất sẽ trở thành chật hẹp hơn và con người hạ đẳng nhất nhảy cà tưng cà tang trên đó, con người thu nhỏ tất cả mọi sự lại. Dòng giống hắn cũng vững bền không thể hủy diệt được như loài rệp cây; con người hạ đẳng nhất là kẻ sống rất dai.

"Chúng tôi đã phát minh ra hạnh phúc", những người hạ đẳng nhất nói như thế và họ nheo nheo một mắt.

Họ đã bỏ rơi những xứ miền ở đó đời sống kham khổ: vì họ đang cần sức nóng. Họ hãy còn yêu kẻ láng giềng đồng loại và họ cọ xát vào người này: vì họ đang cần hơi nóng.

Đối với họ, ngã bệnh hoặc sống với lòng hoài nghi là một tội lỗi: họ thận trọng tiến bước trên đời. Thật quả là kẻ điên mới còn va chạm những hòn đá hay những con người!

Một ít thuốc độc nơi này, nơi nọ: điều đó ban cho họ những giấc mộng thoải mái. Và sau cùng, nhiều thuốc độc để được chết một cách thoải mái.

Người ta cũng hãy còn làm việc, vì việc làm là một sự phóng tâm tiêu khiển. Nhưng người ta cẩn trọng lưu tâm sao cho sự phóng tâm tiêu khiển ấy không làm mình mệt.

Người ta không còn trở thành nghèo hay giàu nữa: chuyện đó quá đỗi khó nhọc. Ai là kẻ còn muốn cai trị? Ai là kẻ còn muốn được vâng lời? Chuyện đó quá đỗi khó nhọc.

Chẳng có lấy một người chăn chiên, chỉ rặt một đàn cừu! Ai nấy đều ước muốn cùng một điều; mọi người đều bình đẳng: kẻ nào mang một tâm trạng khác sẽ sẵn lòng vào nhà thương điên.

"Ngày xưa, mọi người đều điên cả", những kẻ tinh tế nhất trong bọn họ bảo thế, và họ nheo nheo một mắt.

Họ thận trọng và biết tỏ tường những gì đã xảy ra: đến độ họ không ngớt chế giễu mình về chuyện ấy. Họ cũng còn cãi vã nhau đấy, nhưng để rồi hòa giải với nhau ngay - sợ rằng làm đau dạ dày.

Họ cũng hơi thinh thích ban ngày và hơi thinh thích ban đêm: nhưng điều họ tôn sùng là sức khỏe.

"Chúng tôi đã phát minh ra hạnh phúc", những con người hạ đẳng bảo thế, và họ nheo nheo một con mắt".

Đến đây kết thúc bài thuyết pháp đầu tiên của Zarathustra, bài thuyết pháp cũng được người đời gọi là "Tự ngôn"*, bởi vì vào lúc ấy, Zarathustra bị ngắt lời bởi những tiếng kêu thét và nỗi vui mừng nhốn nháo của đám đông. "Hỡi Zarathustra! Hãy ban cho chúng tôi con người hạ đẳng nhất ấy - họ kêu lên, - hãy làm cho chúng tôi trở thành giống như những người hạ đẳng nhất ấy! Chúng tôi sẽ khỏi mang nợ Siêu nhân của Zarathustra!" Và toàn thể dân chúng vui mừng sung sướng chậc lưỡi nghe rào rào. Song Zarathustra buồn bã tự nhủ lòng mình:

"Họ chẳng hề hiểu ta: miệng ta không có lời hợp cho những lỗ tai đó.

Hẳn là ta đã sống quá lâu trên núi, ta lắng nghe quá nhiều âm thanh suối nước róc rách cùng tiếng cây cối rì rào: giờ đây ta lại nói với họ như nói với những kẻ chăn dê.

Linh hồn ta thanh thản trong sáng như một ngọn núi ban mai. Nhưng họ lại tưởng ta là người lạnh lẽo và xem ta như một kẻ làm trò hề đang thốt những lời bông lơn trâng tráo.

Và kìa, họ đang nhìn ta và cười rộ: trong khi cười, họ vẫn còn thù ghét ta. Có nỗi gì băng giá trong tiếng cười của họ".

6

Nhưng vào lúc ấy xảy ra một điều làm cho mọi cửa miệng đều câm tiếng cười và mọi con mắt đều nhìn sững. Vì trong thời

gian ấy, người đi dây làm trò xiếc đã khởi sự biểu diễn: anh ta bước ra từ một con đường ngầm ở bờ thành rồi bước đi trên sợi dây căng thẳng giữa hai ngọn tháp, bên trên công trường và đám đông dân chúng. Vào lúc anh ta đang ở ngay giữa đường dây, cánh cửa lại bật mở ra lần nữa, rồi một gã thanh niên quần áo sặc sỡ trông giống như một thằng hề, nhảy ra ngoài rượt mau theo anh chàng đi dây xiếc. Gã cất cái giọng khủng khiếp kêu to: "Tiến lên, đồ khập khễnh, tiến lên mau, đồ chậm chạp, nham hiểm, đồ mặt tái xanh vì sợ hãi! Mau lên không thôi ta sẽ thọc lét mi bằng gót chân ta! Mi đang làm gì giữa hai ngọn tháp vậy? Lẽ ra mi phải bị nhốt trong tháp mới đúng; mi đang cản đường một kẻ tài giỏi hơn mi!" - Và cứ dứt mỗi lời gã lại tiến đến gần anh chàng đi dây thêm một tý; nhưng khi gã chỉ còn cách anh chàng đi dây một bước thì xảy ra chuyện khủng khiếp này làm mọi cửa miệng đều câm tiếng và mọi con mắt đều sững sờ: thằng hề rú lên một tiếng kêu quái dị rồi nhảy qua đầu anh chàng đi dây đang cản đường. Khi nhìn thấy kẻ địch mình chiến thắng, anh chàng đi dây điên đầu lảo đảo hụt chân khỏi dây; chàng ta mất thăng bằng và nhanh như chớp, rơi vào hố thẳm, như một cơn lốc xoáy bằng tay chân người. Công trường và đám đông dân chúng tựa như biển cả khi dông tố nổi lên. Mọi người bỏ chạy hỗn loạn, nhất là đúng nơi mà thân xác chàng đi dây sắp rơi xuống.

Trong lúc đó Zarathustra chẳng hề nhích động, và tấm thân ấy rơi đúng ngay cạnh hắn, rách nát, gãy vụn, nhưng hãy còn sống. Một lúc sau, người bị thương định tỉnh lại và nhìn thấy Zarathustra đang quỳ gối gần anh ta; "Ngài làm gì đấy? chàng ta lên tiếng hỏi. Từ lâu tôi biết rằng sẽ có lúc ma quỷ ngáng chân

cho tôi ngã. Giờ đây ma quỷ đang lôi tôi về hỏa ngục: ngài muốn cản đường ma quỷ đừng làm thế chăng?"

- Bạn hỡi, tôi xin đem danh dự bảo cùng bạn: tất cả những điều bạn nói đều không có thực; chẳng có ma quỷ, cũng chẳng có hỏa ngục. Linh hồn bạn sẽ chết, còn chết nhanh hơn là thân xác bạn nữa: vậy, bạn chớ sợ hãi bất luận điều gì!"

Chàng đi dây ngước mắt lên nhìn, ngờ vực. Rồi sau đó chàng ta trả lời: "Nếu quả ngài nói thực, tôi chẳng mất mát gì khi mất đi sự sống. Tôi chỉ còn là một con vật mà người ta bắt nhảy múa bằng những nhát roi và những cái miệng ốm o".

- Không đâu, Zarathustra đáp, bạn đã lấy nguy hiểm làm nghề của mình, chuyện đó chẳng có gì đáng khinh cả. Giờ đây nghề nghiệp bạn xô bạn vào cõi chết, vì vậy ta sẽ tự tay mai táng bạn".

Khi Zarathustra dứt lời, kẻ hấp hối không trả lời nữa; nhưng bàn tay chàng ta sờ soạng như muốn tìm bàn tay Zarathustra để tạ ơn.

7

Trong khi đó, hoàng hôn chậm buông và công trường phủ đầy bóng tối; đám đông tản mát ra về vì ngay cả sự tò mò và sự sợ hãi cũng làm cho họ chán. Nhưng Zarathustra vẫn ngồi trên mặt đất, cạnh xác chết, tâm hồn chìm đắm trong những suy tư: Zarathustra đã quên bẵng thời gian. Sau cùng, đêm xuống và một ngọn gió lạnh thổi qua con người cô đơn. Lúc ấy, Zarathustra mới đứng dậy, tự nhủ lòng mình:

"Ngày hôm nay, thật ra Zarathustra đã đánh được một mẻ cá hời! Zarathustra đã không đánh lưới được người sống, nhưng là một xác chết.

Đời sống con người quả thật lạ lùng và bao giờ cũng tối ư vô nghĩa: một thằng hề cũng có thể trở thành điều bất hạnh giáng lên đầu nó.

Ta muốn giảng dạy cho loài người chiều hướng cùng ý nghĩa của cuộc hiện sinh: đó là Siêu nhân, lằn chớp dữ lóe ra từ đám mây ảm đạm là con người.

Nhưng ta hãy còn xa cách họ và tinh thần ta không nói cùng lương năng họ. Đối với loài người, ta hãy còn đứng giữa một thằng điên và một xác chết.

Đêm tối thật mịt mùng, và mịt mùng là những con đường Zarathustra dấn bước. Hãy đến đây, hỡi người bạn đồng hành cứng đơ giá lạnh! Ta mang bạn đến một nơi mà tự tay ta sẽ mai táng bạn".

8

Khi Zarathustra đã tự nhủ lòng như thế rồi, hắn vác xác chết trên vai và khởi sự lên đường. Nhưng đi chưa được trăm bước thì có một người lén đến bên Zarathustra thì thầm bên tai hắn - kẻ đang thì thầm với hắn lại chính là thằng hề trên tháp! Gã thì thào: "Hỡi Zarathustra! Hãy mau rời khỏi thành phố này vì nơi đây có quá nhiều người thù ghét ngài. Những người thiện hảo và công chính thù ghét ngài, họ gọi ngài là kẻ thù và người khinh miệt họ; những tín đồ của đức tin đích thực thù ghét ngài và gọi ngài là mối nguy hiểm cho đám đông. Ngài hãy còn may là được

người ta chế giễu, vì thực sự ngài đã ăn nói như một thằng hề. Ngài hãy còn may vì làm bạn với tên chó chết: khi tự hạ mình như thế, ngài đã tự cứu mình được lần này. Nhưng ngài hãy mau lìa bỏ thành phố - bằng không, ngày mai là người sống, tôi sẽ nhảy qua một xác chết". Sau khi thì thầm như vậy với Zarathustra, thằng hề biến dạng; và Zarathustra tiếp tục hành trình qua những con đường tối ám.

Ở cổng ra vào thành phố, những người phu đào huyệt bắt gặp Zarathustra; họ đưa đuốc soi mặt hắn, và khi nhận ra Zarathustra, họ chế giễu: "Zarathustra mang theo thằng chó chết! Hoan hô, Zarathustra làm kẻ đào huyệt! Vì chúng ta có những bàn tay quá sạch để đào mồ chôn con thịt ấy. Vậy ra Zarathustra muốn ăn trộm thức ăn của quỷ à? Can đảm dữ. Thích thú tợn! Miễn là quỷ sứ đừng ăn trộm khéo hơn Zarathustra! - Quỷ sứ sẽ ăn trộm cả hai người, hắn ta sẽ ngấu thịt cả hai người!" Rồi họ cùng chụm đầu cười vang với nhau.

Zarathustra không thốt một lời, tiếp tục con đường. Sau suốt hai giờ đi dọc theo những khu rừng cùng những đầm lầy, Zarathustra cứ nghe mãi những tiếng chó sói tru rống vì đói mồi đến đỗi cơn đói cũng cào xé chính lòng hắn. Vì vậy, Zarathustra dừng bước trước một căn nhà lẻ loi, bên trong có ánh lửa lập lòe soi chiếu. Zarathustra tự nhủ lòng mình:

"Cơn đói bắt chộp lấy ta như một tên cướp. Giữa những khu rừng cùng những đầm lầy, cơn đói bắt chộp lấy ta, trong đêm tối dày đặc mịt mùng.

Cơn đói của ta có những ý thích bốc đồng. Thường ta chỉ thấy đói sau bữa ăn, và suốt ngày hôm nay, cơn đói chẳng chịu đến: vậy thì cơn đói đã lê lết chậm trễ nơi nao?"

Nhủ xong, Zarathustra gõ cửa. Một lão trượng xuất hiện; ông lão mang theo đèn và lên tiếng hỏi: "Ai đến với ta cùng giấc ngủ trằn trọc của ta đó?"

- Một người sống và một kẻ chết, Zarathustra trả lời. Xin lão trượng cho tôi ăn uống; cả ngày nay tôi đã quên ăn uống. Kẻ nào cho người đói khát ăn uống sẽ bồi bổ nguyên khí tâm hồn mình: minh triết khôn ngoan dạy như thế".

Ông lão trở vào nhà, nhưng rồi lại trở ra ngay, và đưa cho Zarathustra bánh cùng rượu: "Đây là một vùng tàn bạo cho những kẻ đói khát, ông lão lên tiếng: vì vậy ta mới cư ngụ tại đây. Người và vật đến với ta, nhà ẩn sĩ. Nhưng ngươi hãy mời người bạn đồng hành của ngươi ăn uống đi chứ, y coi bộ còn mỏi mệt hơn ngươi".

Zarathustra trả lời:

"Bạn đồng hành của tôi đã chết rồi, tôi sẽ khó mà ép y ăn uống".

Ông lão càu nhàu:

"Chuyện đó chẳng liên can gì với ta; kẻ nào gõ cửa nhà ta phải dùng những gì ta dâng mời. Các ngươi hãy ăn uống và chúc các ngươi sức khỏe!"

Sau đó, Zarathustra còn đi bộ thêm hai giờ nữa, dò dẫm theo những con đường và tin vào ánh sáng của những vì sao: vì hắn đã quen đi đêm và thích nhìn tận mặt những gì còn đang say ngủ. Nhưng khi ánh triêu dương ló dạng, Zarathustra thấy mình đang ở trong một khu rừng sâu mịt mùng chung quanh chẳng thấy rõ một lối đi nào. Lúc bấy giờ Zarathustra đặt xác chết vào một thân cây rỗng, cao hơn tầm đầu - hắn muốn lũ chó sói khỏi với tới - rồi ngả người nằm nghỉ trên rong rêu xanh mát. Liền đó, Zarathustra

thiếp ngủ, thân thể mệt nhoài, nhưng linh hồn thanh thản.

9

Zarathustra ngủ thật triền miên, không những ánh triêu dương vờn trên mặt hắn mà cả ánh sáng ban mai. Sau cùng Zarathustra mở mắt: kinh ngạc, Zarathustra ngắm nhìn khu rừng và sự tĩnh mịch, kinh ngạc, Zarathustra nhìn bản thân mình. Rồi như một gã lính thủy đột nhiên nhìn thấy đất liền, hắn vụt đứng dậy, thét lên một tiếng mừng rỡ: hắn vừa nhìn thấy một chân lý mới. Và Zarathustra tự nhủ lòng mình như sau:

"Ta bắt đầu thấy rõ: ta đang cần những người bạn đồng hành, những người bạn đồng hành còn sống - chứ không phải những người bạn đồng hành đã chết và những tử thi mà ta mang theo nơi nào ta muốn tới.

Ta đang cần những người bạn đồng hành còn sống theo bước ta, vì họ muốn tự theo bước chính họ - khắp mọi nơi ta muốn đến.

Ta bắt đầu thấy rõ: Zarathustra chẳng nên ngỏ lời cùng đám đông mà chỉ nên lên tiếng với những người bạn đồng hành! Zarathustra chẳng nên biến thành người chăn chiên và con chó canh giữ một đàn chiên!

Ta đã đến chính là để tách lìa nhiều con chiên khỏi đàn chiên. Đám đông dân chúng và bầy chiên sẽ căm phẫn ta: những kẻ chăn chiên sẽ xem Zarathustra là tên trộm đạo.

Ta gọi họ là những kẻ chăn chiên, nhưng thật ra họ có tên

là những con người thiện hảo và những kẻ công chính. Ta gọi họ là những kẻ chăn chiên, nhưng thực ra họ có tên là những tín đồ của đức tin đích thực!

Hãy nhìn những con người thiện hảo và những kẻ công chính! Họ thù ghét kẻ nào nhất? Kẻ đứng lên đập vỡ những bảng giá trị của họ, kẻ hủy hoại, kẻ phạm tội trọng*: thế mà, đó là kẻ sáng tạo.

Hãy nhìn những tín đồ của đức tin đích thực! Họ thù ghét kẻ nào nhất? Kẻ đứng lên đập vỡ những bảng giá trị của họ, kẻ hủy hoại, kẻ phạm tội trọng: thế mà, đó là kẻ sáng tạo.

Điều mà kẻ sáng tạo tìm kiếm, chính là những bạn đồng hành, chứ không phải những xác chết, những bầy chiên và những đám tín đồ. Những con người sáng tạo như hắn, đấy chính là điều mà kẻ sáng tạo tìm kiếm - những con người ghi khắc những giá trị mới trên những tấm bảng tinh khôi.

Điều mà kẻ sáng tạo tìm kiếm, chính là những bạn đồng hành, những người thợ gặt để trợ giúp hắn: vì nơi hắn, mọi sự đều chín muồi cho mùa gặt. Nhưng hắn lại thiếu trăm ngàn lưỡi hái: vì thế kẻ sáng tạo giận dữ điên cuồng bứt ra những bông lúa của mình.

Điều mà kẻ sáng tạo tìm kiếm, chính là những bạn đồng hành, những người biết mài sắc lưỡi hái của mình. Người ta sẽ gọi họ là những kẻ phá hoại và những kẻ khinh miệt thiện ác. Nhưng chính họ là những con người sẽ gặt hái và cử hành lễ vui.

Những con người sáng tạo như mình, đấy là điều mà Zarathustra đang tìm kiếm, những con người gặt hái và vui hưởng cùng với mình: nào có làm gì được với những đàn chiên, những kẻ chăn chiên và những xác chết!

Còn ngươi, người bạn đồng hành đầu tiên của ta, xin hãy an nghỉ! Ta đã mai táng ngươi cẩn thận trong lòng cây rỗng, ta đã cẩn trọng đề phòng cho ngươi khỏi bị sói tha.

Nhưng ta rời ngươi đây, thời gian đã trọn rồi. Giữa hai buổi bình minh, một chân lý mới đã hiện đến với ta.

Ta chẳng nên làm người chăn chiên, cũng chẳng nên làm kẻ đào huyệt. Ta sẽ chẳng bao giờ ngỏ lời với dân chúng; đây là lần cuối cùng, ta ngỏ lời với một xác chết.

Ta muốn tìm gặp những con người sáng tạo; những con người gặt hái và vui hưởng: ta muốn chỉ cho họ thấy bảy sắc cầu vồng cùng tất cả những bậc thang dẫn đến Siêu nhân.

Ta sẽ ca hát bài ca của ta cho những nhà ẩn sĩ, những con người hai bóng trong cô đơn; và cho bất luận ai còn tai nghe được những điều kỳ diệu, ta sẽ làm tim ta trĩu nặng vĩnh phúc tuyệt vời.

Ta tiến bước về mục tiêu của ta, ta đi trên con đường của ta; ta sẽ nhảy qua đầu những kẻ ngập ngừng do dự và những kẻ trì chậm lối đi. Bước đi của ta sẽ là sự suy tàn của bọn chúng!"

10

Zarathustra tự nhủ lòng mình như thế, trong khi mặt trời nằm trên thiên đỉnh; rồi hắn ngước mắt nhìn dò hỏi - vì hắn nghe trên đầu mình tiếng kêu sắc lạnh của một con chim. Và kìa! Một con ó lượn thành những vòng tròn rộng trên trời, và một con rắn treo tòn ten nơi cổ ó, không giống như một con mồi nhưng như một người bạn: vì rắn quấn vòng quanh cổ ó.

"Những con thú của ta!" Zarathustra bảo thế và lòng hắn dấy lên nỗi hân hoan êm ả.

"Con vật kiêu hãnh nhất dưới ánh mặt trời và con vật giảo hoạt nhất dưới ánh mặt trời - chúng đã lên đường trong sự biết ơn.

Chúng đã muốn biết xem liệu Zarathustra có còn sống không. Thật ra, ta hãy còn sống chăng?

Ta đã gặp nhiều nguy hiểm giữa loài người hơn là giữa loài thú. Zarathustra đang theo những con đường nguy hiểm. Cầu xin những con vật của ta hướng dẫn ta!"

Khi Zarathustra đã nói như thế xong, hắn nhớ lại những lời của vị thánh già nua trong khu rừng, hắn thở dài nhủ với lòng mình như vầy:

"Ta còn phải khôn ngoan trí huệ hơn nữa! Ước gì ta giảo hoạt từ tận đáy lòng, như con rắn của ta.

Nhưng ta đang đòi hỏi điều không thể được: vậy thì ta cầu xin cho lòng kiêu hãnh luôn đi đôi với trí huệ hiền minh của ta.

Và nếu có một ngày nào trí huệ hiền minh bỏ ta: - Hỡi ôi! Nó thích cất cánh tuyệt mù - thì ít ra lòng kiêu hãnh cũng tiếp tục tung bay cùng cơn điên của ta!"

Cuộc hạ san của Zarathustra đã bắt đầu như thế.

NHỮNG BÀI THUYẾT GIÁO CỦA ZARATHUSTRA

VỀ BA CUỘC HÓA THÂN

"Ta sẽ thuyết minh cho các ngươi nghe về ba cuộc hóa thân của tinh thần: làm thế nào tinh thần trở thành lạc đà, làm thế nào lạc đà trở thành sư tử, và sau cùng làm thế nào sư tử trở thành trẻ thơ.

Có rất nhiều gánh nặng đối với tinh thần, đối với tinh thần dũng mãnh kiên trì được sự tôn kính khích động: dũng lực của tinh thần ấy đòi hỏi những gánh nặng nặng nề nhất.

Có cái gì nặng nề đâu? Tinh thần can đảm cất tiếng hỏi như thế; rồi nó quỳ gối như con lạc đà và muốn người ta chất thật nặng lên lưng mình.

Hỡi kẻ anh hùng, đâu là gánh nặng nặng nề nhất để cho tôi hất lên mình tôi và để cho sức mạnh của tôi được vui hưởng? - Tinh thần can đảm lên tiếng hỏi như thế.

Há chẳng phải là điều này: tự khiêm tốn nhún nhường để xúc phạm đến lòng kiêu hãnh của mình? Làm hiển lộ cơn điên nơi mình để biến trí huệ hiền minh thành trò cười thiên hạ?

Hoặc giả là điều này: từ bỏ chính nghĩa mình đúng vào lúc nó đang xưng vinh sự chiến thắng? Leo lên những đỉnh núi cao để cám dỗ kẻ cám dỗ?

Hoặc giả là điều này: sinh sống bằng những trái dẻ rừng

cùng cỏ non của tri thức, và chịu đựng cơn đói cào nát tâm hồn, vì tình yêu chân lý?

Hoặc giả là điều này: ngã bệnh và xua đuổi hết những kẻ an ủi đi, để kết bạn với những người điếc, những người chẳng hề nghe được những gì ngươi muốn nói?

Hoặc giả là điều này: lặn sâu xuống làn nước đục, nếu đó là nước của chân lý, và không xua đuổi những con ếch lạnh cùng những con cóc nóng sốt?

Hoặc giả là điều này: yêu thương kẻ khinh bỉ ta và đưa tay về phía ma quỷ khi ma quỷ muốn làm ta khiếp hãi?

Tinh thần dũng mãnh nhận lãnh tất cả những gánh nặng đó: như con lạc đà vừa được chất hàng xong, vội vã lên đường về sa mạc, tinh thần dũng mãnh cũng vội vã về với sa mạc của đời mình như thế.

Nhưng giữa lòng sa mạc hoang liêu cô độc nhất đã thành tựu cuộc hóa thân thứ nhì: ở đây tinh thần biến thành sư tử, tinh thần muốn chinh phục tự do và làm chủ sa mạc riêng của mình.

Ở đây tinh thần tìm kiếm người chủ cuối cùng của nó: tinh thần muốn làm kẻ thù của người chủ ấy, và làm kẻ thù của vị Thượng đế cuối cùng của mình; để đạt chiến thắng vinh quang, tinh thần muốn chiến đấu với con đại khủng long.

Đâu là con đại khủng long mà tinh thần không còn muốn gọi là Thượng đế hay Chủ nhân nữa? Con đại khủng long ấy là "Mi phải". Nhưng tinh thần của con mãnh sư thì bảo rằng "Ta muốn".

Con đại khủng long "Mi phải" rình dò tinh thần dọc đường, lấp lánh ánh vàng dưới lớp da sừng có muôn ngàn vẩy và trên mỗi vẩy, lóe sáng dòng chữ vàng: "Mi phải".

Những giá trị cổ lỗ ngàn đời lấp lánh sáng trên những chiếc vẩy ấy, và con rồng mạnh nhất trong loài rồng nói như thế này: "Giá trị của tất cả vạn sự đang lấp lánh trên mình ta".

Tất cả giá trị đã được sáng tạo nên, cũng như tất cả những giá trị đang được sáng tạo, đều nằm trong ta. Thực ra, không nên có câu "Ta muốn" nữa! Con đại long ấy nói như thế.

Hỡi những anh em ta, tại sao lại cần đến con mãnh sư của tinh thần? Chúng ta há chẳng có khá đủ loài vật khỏe mạnh vừa có tinh thần khước từ vừa tuân phục hay sao?

Sáng tạo nên những giá trị mới; - đó là điều mà ngay cả con mãnh sư cũng chưa làm được; nhưng tự giải phóng mình để tiến đến những sáng tạo mới mẻ, - đấy là điều mà sức mạnh của con mãnh sư có thể làm được.

Tự giải phóng mình, thốt ra tiếng "Không" linh thiêng ngay cả với bổn phận: đấy là nhiệm vụ dành cho con mãnh sư, hỡi những anh em của ta.

Chinh phục quyền sáng tạo những giá trị mới, - đấy là cuộc chinh phục khủng khiếp nhất đối với một tinh thần kiên khổ và đầy lòng tôn kính. Thực ra, đối với tinh thần, đấy là một sự đánh cướp và là hành vi của một con thú săn mồi.

Ngày xưa, tinh thần yêu mến câu "Mi phải" như là điều thiện hảo linh thánh nhất của mình; giờ đây tinh thần phải thấy sự ảo tưởng và độc đoán ngay cả trong điều linh thánh nhất, cốt để tự do giải phóng khỏi tình yêu mến của mình: cần phải có một con mãnh sư cho một cuộc đạo tặc như thế.

Nhưng hỡi các anh em, hãy nói ta nghe, đứa trẻ thơ có thể làm điều gì mà con mãnh sư đã không thể làm được? Tại sao con mãnh sư dữ tợn phải biến thành trẻ thơ?

Trẻ thơ là sự ngây thơ và quên lãng, một sự tái khởi miên viễn, một trò chơi, một bánh xe quay vòng quanh mình, một vận chuyển đầu tiên, một tiếng "Vâng" linh thánh.

Vâng, hỡi các anh em, đối với trò chơi sáng tạo, cần phải có một tiếng "Vâng" linh thánh. Ý chí riêng của chính mình, đấy chính là điều mà hiện giờ tinh thần mong muốn; thế giới riêng của chính mình, đấy là điều mà kẻ đã đánh mất thế giới muốn chiếm được.

Ta đã nêu ra với các anh em ba sự hóa thân của tinh thần: làm thế nào tinh thần trở thành lạc đà, làm thế nào lạc đà biến thành sư tử, và cuối cùng, làm thế nào sư tử trở thành trẻ thơ".

Zarathustra nói như thế. Và vào lúc này, Zarathustra cư ngụ trong thành phố mà người ta gọi là thành phố Con Bò Tạp Sắc.

VỀ NHỮNG GIẢNG TÒA VỀ ĐỨC HẠNH

Người ta đến khoe với Zarathustra là có một nhà hiền triết thuyết giảng tuyệt vời về giấc ngủ và đức hạnh, do đó được hưởng đầy danh vọng cùng phần thưởng; theo lời thiên hạ thì tất cả thanh niên đều chen nhau ngồi chung quanh giảng tòa nơi ông ta thuyết giảng. Zarathustra đến tịnh thất của nhà hiền triết, rồi cùng với đám thanh niên, Zarathustra ngồi trước giảng tòa. Và nhà hiền triết rao giảng như sau:

"Vinh danh và tôn kính cho giấc ngủ. Giấc ngủ là nguyên lý vạn sự. Các ngươi hãy tránh xa những kẻ trằn trọc không yên hoặc những kẻ canh thức ban đêm!

Ngay cả tên trộm cũng hổ thẹn trước giấc ngủ. Bước chân nhẹ nhàng của kẻ trộm chạy trốn trong đêm tối. Nhưng kẻ canh đêm lại không biết đến nỗi hổ thẹn, hắn nâng tù và lên thổi không chút thẹn thùng.

Biết ngủ, không phải là một chuyện nhỏ nhoi: phải khởi sự bằng cách canh thức tỉnh táo cả ngày.

Mười lần trong ngày, ngươi phải tự vượt thắng chính mình: đó là bằng chứng của sự mệt mỏi tốt lành và đó là thuốc phiện cho tâm hồn.

Mười lần trong ngày, ngươi phải tự hòa giải với chính

mình; bởi vì nếu tự vượt thắng mình là chuyện cay đắng, thì kẻ nào không tự hòa giải được sẽ ngủ không yên.

Ngươi phải tìm thấy mười sự thật trong ngày; bằng không, ngươi sẽ tìm kiếm những sự thật trong đêm tối và linh hồn ngươi sẽ vẫn còn đói khát.

Mười lần trong ngày, ngươi phải cười vang hoan hỉ; bằng không, ban đêm ngươi sẽ bị quấy rối bởi bao tử, cha sinh ra nỗi buồn phiền.

Ít người biết được điều đó, nhưng phải biết rõ tất cả những đức hạnh để ngủ ngon. Tôi sẽ làm chứng gian chăng? Tôi sẽ phạm tội ngoại tình chăng?

Tôi sẽ thèm muốn người đầy tớ gái của ông bạn láng giềng chăng? Tất cả những câu hỏi đó đều không phù hợp cho một giấc ngủ ngon.

Và ngay cả khi sở đắc được tất cả mọi đức hạnh, người ta vẫn còn phải tự thỏa hiệp với mình về một điều: cho chính những đức hạnh ấy đi ngủ đúng lúc.

Những người đàn bà xinh xắn dễ thương ấy, ngươi đừng nên để họ cãi cọ nhau! Và lại cãi cọ trên lưng ngươi, hỡi kẻ vô phúc!

Làm hòa với Thượng đế và với đồng loại, đấy chính là điều mà giấc ngủ ngon mong muốn. Và làm hòa cả với ma quỷ của đồng loại ngươi, bằng không nó sẽ đến ám ảnh ngươi lúc ban đêm.

Vinh danh và tuân phục quyền bính, ngay cả thứ quyền bính khập khiễng! Giấc ngủ ngon muốn thế. Có phải lỗi ở ta chăng, nếu quyền bính thích bước đi trên những đôi chân vặn vẹo?

Kẻ nào dẫn bầy chiên của mình đến gặm cỏ trên cánh đồng cỏ xanh tươi nhất bao giờ cũng là kẻ chăn chiên giỏi nhất dưới

mắt ta: giấc ngủ ngon muốn như thế.

Ta chẳng hề muốn có nhiều vinh dự, hoặc có nhiều kho tàng vĩ đại: điều đó làm ta tức tối. Nhưng người ta sẽ trằn trọc chẳng yên nếu không có một tên tuổi hoặc một kho tàng nho nhỏ.

Ta thích đón tiếp một nhóm bạn bè nhỏ hơn là một nhóm bạn bè dữ tợn, nhưng họ phải đến và đi cho hợp lúc: giấc ngủ ngon đòi hỏi như thế.

Ta cũng có thích thú lớn lao đối với những kẻ nghèo nàn về tinh thần: họ làm ta dễ ngủ. Nhất là họ sung sướng khi người ta luôn luôn cho họ là có lý.

Ngày trôi qua như thế đối với những người đức hạnh. Khi đêm buông xuống, ta cẩn thận đề phòng không kêu gọi giấc ngủ. Giấc ngủ không muốn được kêu đến, vì giấc ngủ là chủ nhân của tất cả mọi đức hạnh!

Nhưng ta suy nghĩ đến những gì ta đã làm hay đã nghĩ trong ngày. Trong khi kiên nhẫn nhai lại như một con bò, ta tự hỏi mình: Vậy đâu là mười lần mi tự chiến thắng chính bản thân mi?

Và đâu là mười lần hòa giải, và mười sự thực, và mười chuỗi cười làm lòng mi thỏa thích?

Trong khi ta trầm tư điều đó, trí óc được nhẹ nhàng ru theo bốn mươi tư tưởng, thì đột nhiên giấc ngủ xâm chiếm ta, giấc ngủ mà ta chẳng hề kêu gọi đến, chủ nhân của những đức hạnh.

Giấc ngủ đập vào mắt ta: mắt ta trĩu nặng. Giấc ngủ chạm vào môi ta, và môi ta cứ mở rộng.

Thực ra, bằng những bước chân nhẹ nhàng mây khói, giấc ngủ lẻn vào trong ta, tên trộm mà ta ưa thích, và đánh cắp những tư tưởng của ta: ta sững sờ câm lặng như chiếc giá viết kia.

Nhưng ta không đứng thẳng được lâu; ta đã nằm duỗi ra rồi".

Khi Zarathustra nghe nhà hiền triết nói như thế, hắn cười thầm trong lòng, vì một nguồn ánh sáng đã trỗi lên trong hắn. Và hắn tự nhủ lòng mình như sau:

"Ta thấy nhà hiền triết này điên rồ với bốn mươi tư tưởng của ông ta: nhưng ta sẵn lòng tin rằng ông ta thực tuyệt vời trong giấc ngủ.

Hạnh phúc thay cho những kẻ nào sống gần nhà hiền triết ấy! Một giấc ngủ ngon lành như thế dễ truyền lan, dẫu có phải xuyên qua một bức tường dày.

Lại có cả một vẻ quyến rũ toát ra từ giảng tòa của ông ấy. Và không phải là điều vô ích khi những người thanh niên đến ngồi chung quanh con người rao giảng đức hạnh đó.

Minh triết của ông ta bảo rằng: hãy canh thức tỉnh táo để ngủ ngon. Và thực ra, nếu cuộc đời chẳng có ý nghĩa gì và nếu ta phải chọn một điều phi lý, ta thấy rằng điều phi lý đó xứng đáng nhất cho sự lựa chọn của ta.

Giờ đây, ta hiểu rõ điều mà xưa kia người ta tìm kiếm trước tất cả mọi sự, khi họ tìm kiếm những bậc thầy của đức hạnh. Họ đi tìm kiếm một giấc ngủ ngon cùng những đức hạnh được phủ bởi những cây thuốc phiện!

Đối với tất cả những nhà hiền triết được trọng vọng xiển dương tột độ trên những giảng tòa kia, minh triết hay sự khôn ngoan chính là giấc ngủ ngon không mộng mị: họ không biết đến ý nghĩa nào cao cả hơn của đời sống.

Ngay cả hôm nay cũng vẫn còn vài người thuộc dòng dõi

kẻ thuyết giáo về đức hạnh kia, và họ không luôn luôn chính trực như ông ta: nhưng mà thời của họ đã qua rồi. Vì vậy họ sẽ không đứng được lâu: kìa, họ đã nằm dài xuống.

Hạnh phúc thay những kẻ đang mơ màng này: vì chẳng bao lâu họ sẽ ngủ thiếp đi".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG NGƯỜI NUÔI ẢO TƯỞNG THẾ GIỚI BÊN KIA

Ngày xưa, Zarathustra cũng đã phóng chiếu ảo tưởng của mình bên kia con người, giống như tất cả những kẻ nuôi ảo giác về cõi-bên-kia*. Lúc ấy, Zarathustra đã xem thế giới như là công trình của một vị Thượng đế khổ đau quằn quại.

"Trước đây thế giới đã xuất hiện với ta như là giấc mộng và sự phát minh của một đấng Thượng đế: tương tự những hương khói muôn màu trước đôi mắt của một viên bốc sư bất mãn.

Thiện, Ác, và Hân hoan và Thống khổ, và Tôi và Anh, - tất cả đối với ta lúc ấy đều là những hương khói muôn màu trước mắt một đấng sáng tạo. Đấng sáng tạo đã muốn đừng nhìn chính mình nữa, - và lúc bấy giờ, ngài sáng tạo ra thế giới.

Đối với kẻ đang chịu đựng thống khổ, quả là một niềm vui ngây ngất khi được rời mắt khỏi nỗi khổ đau và được tự quên lãng mình. Niềm hoan lạc ngất ngây và sự tự lãng quên mình: có một lúc thế giới đã xuất hiện với ta như thế đó.

Cái thế giới vĩnh viễn bất toàn này, hình ảnh bất toàn của một mối mâu thuẫn ngàn thu - một nỗi hoan lạc say đắm đối với đấng sáng tạo bất toàn của nó: có một lúc thế giới đã xuất hiện với ta như thế đó.

Vì vậy, cả ta nữa, ta cũng đã phóng chiếu ảo tưởng của mình vượt quá bên kia loài người, giống hệt như tất cả mọi kẻ nuôi ảo giác về cõi-bên-kia. Mà thực ra, có phải là bên kia con người chăng?

Than ôi! Hỡi các anh em, vị Thượng đế mà ta đã sáng tạo ra là công trình của con người và là sự điên cuồng của con người, tương tự như tất cả những đấng Thượng đế thần linh khác.

Vị Thượng đế đó chỉ là con người, là mảnh vụn thảm thương của một con người và một "Ngã thể": vị Thượng đế hình ma bóng quế ấy xuất sinh từ mớ tro lạnh và từ lò than hồng của chính ta. Thực ra, vị Thượng đế ấy không đến với ta từ cõi-bên-kia!

Hỡi các anh em, lúc bấy giờ sự gì đã xảy đến cho ta? Ta, kẻ đang thống khổ, ta tự vượt bỏ mình, ta mang mớ tro tàn hương lạnh của ta về miền núi cao, ta phát minh cho chính ta một ngọn lửa rực rỡ hơn. Và nhìn kia! Bóng ma đã tan thành mây khói.

Đối với ta, kẻ đã bình phục, giờ đây mà còn tin vào những hình ma bóng quế như thế nữa là cả một điều đau khổ sỉ nhục. Ta muốn nói với những kẻ nuôi ảo giác về cõi-bên-kia như thế.

Đau khổ và bất lực, - đấy là cái đã tạo nên những cõi-bên-kia, tạo nên cơn điên cuồng ngắn ngủi mà duy kẻ chịu đựng thống khổ ngất trời mới biết đến.

Sự mỏi mệt muốn, chỉ bằng một cái nhảy, đặt chân đến tận những miền biên viễn, một cú nhảy trí mạng*, sự mỏi mệt nghèo nàn ngu dốt đó lại còn chẳng muốn ước muốn nữa: chính sự mỏi mệt đó đã tạo nên tất cả những vị Thượng đế thần linh cùng tất cả những cõi-bên-kia.

Hãy tin ta, hỡi các anh em! Chính thân xác đã tuyệt vọng

về thân xác, - bằng những ngón tay của tinh thần lạc lối, thân xác đó đã sờ soạng dọc theo những thành lũy tối cao.

Hãy tin ta, hỡi các anh em! Chính thân xác đã tuyệt vọng về mặt đất, - thân xác đã nghe những ruột rà của Thực thể lên tiếng.

Vì thế, thân xác mới muốn thò đầu qua những bức tường tối cao, và chẳng những thò đầu qua mà thôi* nó còn muốn đi vào trong "thế giới khác".

Nhưng cái "thế giới khác" đó lại né tránh con người, cái thế giới bị giảm thiểu và phi nhân đó thực ra chỉ là một cõi trời Hư không; và những ruột rà của Thực thể không lên tiếng với con người, nếu không phải là bằng giọng nói của con người.

Thực ra, khó mà chứng minh Thực thể và khó mà bắt Thực thể phải lên tiếng. Hỡi các anh em! Hãy nói cho ta biết, anh em há chẳng thấy là những sự vật đặc thù kỳ diệu nhất lại được chứng minh rõ ràng hơn sao?

Vâng, cái Ngã thể đó, - với tình trạng mâu thuẫn hỗn loạn mơ hồ của nó đã xác quyết sự hiện hữu của mình một cách chân thực nhất - cái Ngã thể đứng ra sáng tạo, ước muốn, định giá, ban bố tiêu chuẩn và giá trị cho mọi vật.

Và cái Ngã thể này, cái Thực thể chân thực nhất, nói về thân xác và lại còn ước muốn thân xác nữa, ngay cả khi Ngã thể ấy mơ mộng, lang thang và chớp cánh bay với đôi cánh gãy.

Cái Ngã thể ấy học cách để luôn luôn lên tiếng một cách chân thực hơn: càng học hỏi, Ngã thể ấy càng tìm thấy những tiếng nói dành ngợi ca thân xác và mặt đất.

Ngã thể của ta đã dạy cho ta một niềm kiêu hãnh mới, giờ ta đem giảng dạy cho loài người: đừng nên vùi đầu mình vào trong đống cát những sự vật thiên đình nữa, nhưng phải biết kiêu

hãnh mang lấy đầu mình, một cái đầu trần thế đứng ra sáng tạo những ý nghĩa cho mặt đất trần gian!

Ta rao dạy cho loài người một ý chí mới: hãy ước muốn con đường này, con đường mà loài người đã theo đuổi một cách mù quáng, hãy tán thành con đường này và đừng nên lánh xa nó bằng cách lê lết sát đất, như những người bệnh cùng những kẻ hấp hối!

Chính những người bệnh cùng những kẻ hấp hối đã khinh bỉ thân xác và mặt đất, đã tạo ra những sự vật thiên đình cùng những giọt máu cứu thế. Nhưng, những chất thuốc độc dịu ngọt sầu thảm đó, bọn chúng lại cũng đã vay mượn từ thân xác và mặt đất!

Chúng muốn thoát khỏi sự khốn khổ lầm than của chúng, và chúng nhìn thấy những ngôi sao lóng lánh quá xa mình. Vì thế chúng thở dài: "Than ôi! Giá gì có những con đường thiên giới để chúng ta có thể bò lết vào một Thực thể khác, một hạnh phúc khác!" - Rồi chúng bày đặt ra những điều giả tạo và những thức uống đẫm máu của chúng!

Những tên bội bạc vong ân đó, chúng tưởng rằng đã được giải phóng khỏi thân xác và mặt đất này. Nhưng cơn động kinh và nỗi vui thú mê ly ấy, chúng có được nhờ đâu? Nhờ thân xác chúng và nhờ mặt đất này.

Zarathustra là người có lòng khoan thứ đối với các bệnh nhân. Thực ra, Zarathustra chẳng hề nổi giận về cách thức tự an ủi hay về sự bội bạc của họ. Cầu cho họ chóng hồi phục, tự vượt thắng mình và tự tạo cho mình một thân xác thượng đẳng hơn.

Zarathustra cũng chẳng nổi giận đối với người đang thời hồi phục đưa mắt trìu mến nhìn về ảo tưởng xa xưa và giữa đêm khuya đi lang thang quanh ngôi mộ chôn vị Thượng đế của mình: nhưng ngay cả những giọt lệ của y hãy còn là bệnh hoạn

và hư nhược.

Bao giờ cũng có nhiều người bệnh hoạn trong số những kẻ đang mơ mộng và khát vọng Thượng đế; họ cuồng nộ thù ghét kẻ đạt được tuệ giác, họ thù ghét thứ đức hạnh trẻ trung nhất có tên là: chính trực.

Họ luôn luôn nhìn lại đằng sau về các thời đại tối tăm mù mịt: quả thực lúc bấy giờ cơn điên và đức tin là chuyện khác. Cơn điên cuồng của lý trí đã xuất hiện dưới hình ảnh của Thượng đế, và thời ấy, hồ nghi là tội lỗi.

Ta biết quá rõ những kẻ giống với Thượng đế: chúng muốn rằng thiên hạ tin nơi chúng và hoài nghi là một tội trọng. Nhưng ta biết quá rõ chúng tin tưởng vào điều gì hơn cả.

Thực ra, chúng không tin vào những cõi-bên-kia cùng những giọt máu cứu thế: chính chúng cũng tin vào thân xác nhiều hơn và chính thân xác chúng là cái được chúng xem là sự vật tự nội.

Nhưng đối với bọn chúng, thân xác là một điều bệnh hoạn: và chúng sẽ sẵn lòng thoát ra khỏi xác thịt mình. Chính vì thế chúng mới lắng nghe những kẻ thuyết giáo về sự chết, và chính chúng cũng thuyết giảng về những cõi-bên-kia.

Hỡi các anh em! Nên lắng nghe tiếng nói của thân xác lành mạnh: đó là một tiếng nói chân thực hơn và thuần khiết hơn.

Thân xác lành mạnh lên tiếng một cách chân thực hơn, thuần khiết hơn, thân xác toàn vẹn, đứng thẳng: thân xác ấy nói về ý nghĩa của mặt đất trần gian".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG KẺ KHINH MIỆT THÂN XÁC

Ta muốn nói với những kẻ khinh miệt thân xác về hành vi của họ. Họ không cần phải thay đổi phương pháp giảng dạy, nhưng họ chỉ nên từ giã chính thân xác mình, - và như thế là trở thành câm tiếng.

"Tôi là xác và hồn", đứa trẻ nói như thế. Và tại sao người ta lại không nói như những đứa trẻ?

Nhưng kẻ nào đã thức tỉnh và có ý thức lại bảo: "Tôi hoàn toàn là thân xác và chỉ là thân xác; linh hồn chỉ là một chữ dùng chỉ một phần của thân xác".

Thân xác là một lý lẽ trọng đại, một phức thể với một ý nghĩa, một cuộc chiến tranh và một tình trạng hòa bình, một đàn cừu và một kẻ chăn chiên.

Hỡi người anh em, cả cái lý trí nhỏ bé của ngươi mà ngươi gọi là "tinh thần" cũng là khí cụ của thân xác ngươi, một khí cụ nhỏ bé và một món đồ chơi cho cái lý lẽ trọng đại của ngươi.

Ngươi nói lên tiếng "tôi" và ngươi hãnh diện với tiếng đó. Nhưng còn cái cao đại hơn, cái mà ngươi không muốn tin, chính là thân xác ngươi và lý lẽ trọng đại của ngươi: thân xác ấy không nói "tôi" nhưng nó là tôi trong khi hành động.

Những gì mà các giác quan cảm nghiệm, những gì mà tinh thần truy nhận, đều chẳng hề có cứu cánh tự thân. Nhưng các giác

quan và tinh thần lại muốn thuyết phục cho ngươi tin rằng chúng là cứu cánh của vạn sự, đấy là tính tự phụ tự kiêu của chúng.

Giác quan và tinh thần chỉ là những khí cụ và những món đồ chơi: đằng sau chúng, hãy còn có Tự ngã. Cả Tự ngã nữa, cũng tìm kiếm với đôi tai của tinh thần.

Tự ngã luôn luôn lắng nghe và tìm kiếm: Tự ngã so sánh, đối chiếu, khuất phục, phá hoại. Tự ngã ngự trị, và Tự ngã cũng là chủ nhân của bản ngã.

Hỡi người anh em, đằng sau những tư tưởng và tình cảm của ngươi, còn có một vị chủ nhân mạnh mẽ hơn, một nhà hiền triết vô danh - đó là Tự ngã. Tự ngã cư ngụ thân xác ngươi, Tự ngã chính là thân xác ngươi.

Có nhiều lý lẽ trong thân xác ngươi hơn là trong trí huệ cao tột nhất của ngươi. Và ai biết rõ vì sao thân xác ngươi lại cần đúng đến trí huệ cao tột của ngươi?

Tự ngã ngươi cười mũi vào bản ngã ngươi cùng những bước nhảy vọt đầy ham hố của bản ngã. Tự ngã bảo: "Những đà phấn khích hưng khởi đó của tư tưởng là cái gì vậy? Một chỗ rẽ về với mục đích ta. Ta là mép dải buộc vào bản ngã và là người nhắc vở cho những ý tưởng của bản ngã".

Tự ngã bảo bản ngã: "Bây giờ, ngươi đau khổ đi!" Và bản ngã đau khổ và tự hỏi làm thế nào để có thể không đau khổ nữa - và cứu cánh ấy là cái mà bản ngã phải suy tưởng đến.

Tự ngã bảo bản ngã: "Bây giờ, ngươi vui sướng đi!" Và bản ngã vui sướng và mơ màng nghĩ đến chuyện được triền miên vui sướng nữa trong tương lai - và cứu cánh ấy là cái mà bản ngã phải suy tưởng đến.

Ta muốn nói một lời cùng những kẻ khinh miệt thân xác.

Rằng họ cứ khinh miệt đi, vì chính đó là điều tỏ lòng tôn trọng thân xác của họ. Vậy chứ cái gì đã tạo ra lòng tôn trọng và sự khinh bỉ và giá trị và ý chí?

Chính Tự ngã sáng tạo đã tạo ra cho chính mình cả lòng tôn trọng lẫn sự khinh bỉ, chính Tự ngã đã tạo ra hoan lạc và thống khổ. Thân xác sáng tạo đã tạo ra cho chính nó tinh thần, xem như là một bàn tay của ý chí thân xác.

Hỡi những kẻ khinh miệt thân xác, ngay cả trong cơn điên rồ và trong sự khinh bỉ của các ngươi, các ngươi cũng đang phụng sự cho Tự ngã mình. Ta nói thật cùng các ngươi điều này: chính Tự ngã các ngươi đang muốn chết và quay mặt khỏi đời sống.

Tự ngã ấy không còn có khả năng thực hiện những gì nó ưa thích: - sáng tạo vượt quá chính mình. Vì chính sự sáng tạo là điều mà Tự ngã khát vọng trước tất cả mọi sự, đó là ước nguyện nồng cháy nhất của Tự ngã.

Nhưng giờ đây, đã quá muộn cho chuyện đó: - vì thế Tự ngã các ngươi muốn biến mất dạng, hỡi những người khinh miệt thân xác!

Tự ngã các ngươi muốn biến mất dạng, và chính vì thế các ngươi đã trở thành những kẻ khinh miệt thân xác! Bởi vì các ngươi không còn khả năng để sáng tạo vượt quá bản thân mình nữa.

Chính vì thế các ngươi mới phẫn nộ với cuộc sống và mặt đất. Có một sự đố kỵ vô thức trong cái nhìn ám muội của lòng khinh bỉ nơi các ngươi.

Ta không bước theo con đường của các ngươi đâu, hỡi những kẻ khinh miệt thân xác! Đối với ta, các ngươi tuyệt chẳng phải là những chiếc cầu dẫn đến Siêu nhân.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG HOAN LẠC VÀ ĐAM MÊ

Hỡi người anh em, khi ngươi có được một đức hạnh, và đức hạnh này là của riêng ngươi, thì ngươi không có chung đức hạnh ấy với bất cứ người nào.

Quả thực ngươi hết sức muốn gọi tên đức hạnh ấy ra và vuốt ve nó; ngươi muốn nắm vào tai nó để tin chắc là nó có thực.

Và này đây, ngươi đem chia sẻ cùng đám đông dân chúng cái tên ngươi bạn cho đức hạnh ấy, và ngươi đã trở thành đám đông và bầy cừu với đức hạnh của ngươi!

Tốt hơn ngươi nên nói: "Cái đang tạo thành nỗi dằn vặt cũng như sự ngọt ngào của tâm hồn tôi là điều bất khả ngôn, cái đang gây nên cơn đói cho những ruột rà của tôi thì không có tên gọi".

Đức hạnh của ngươi phải quá sức cao vời đối với sự quen thuộc của những định danh: bởi vì nếu bó buộc phải nói đến đức hạnh ấy, ngươi đừng hổ thẹn phải bập bẹ không thành lời.

Hãy nói lên và ấp a ấp úng: "Đây là điều thiện hảo mà tôi yêu thích, chính nó làm tôi hài lòng như thế, và chỉ như thế tôi mới ước muốn sự thiện hảo.

Tôi chẳng ước muốn điều thiện đó như giới răn của một vị Thượng đế, cũng chẳng phải như một định luật, một tính chất tất yếu của con người: tôi muốn nó chẳng phải là một người chỉ dẫn

về với những miền đất siêu việt cùng những cõi thiên đàng.

Điều tôi yêu thích, là một đức hạnh trần thế: trong đức hạnh trần thế, có rất ít trí tuệ và càng ít lương thức thông thường hơn nữa.

Nhưng con chim này đã làm tổ gần tôi: chính vì thế tôi trìu mến thương yêu nó, - này đây, chim đang đẻ ra những quả trứng vàng nơi nhà tôi".

Ngươi phải bập bẹ khen tụng đức hạnh của ngươi như thế.

Xưa kia, ngươi đã mang giữ những đam mê và ngươi gọi đó là những điều xấu ác. Nhưng giờ đây, ngươi chỉ còn lại những đức hạnh của mình: những đức hạnh đó phát sinh từ những đam mê cuồng nhiệt trong tâm hồn ngươi.

Ngươi đã đặt cứu cánh tối thượng của ngươi vào giữa lòng những đam mê cuồng dại này: chúng đã trở thành những đức hạnh và những hoan lạc cho ngươi.

Dẫu ngươi có thuộc nòi những người hay giận dữ, hoặc những kẻ ham khoái lạc, những tín đồ nhiệt tín hay những kẻ hằn thù:

Thì tất cả những nỗi đam mê của ngươi rốt lại cũng trở thành những đức hạnh, tất cả những ma quỷ của ngươi đều biến thành những thiên thần rạng rỡ.

Xưa kia, ngươi nuôi những con chó dại trong hầm: nhưng rốt cuộc chúng đã hóa thành những con chim hiền và những ca nhân khả ái.

Ngươi đã chế thứ thuốc làm dịu cơn đau với những độc dược; ngươi vắt sữa nơi con bò Ảo não, - giờ này, ngươi đang uống dòng sữa ngọt chảy ra từ đôi vú mọng căng của nó.

Và chẳng điều gì xấu ác phát sinh từ ngươi nữa, ngoài điều xấu ác phát sinh từ cuộc chiến đấu giữa những đức hạnh của ngươi.

Hỡi người anh em, khi ngươi có được hạnh phúc, ấy là vì ngươi có được một đức hạnh và chẳng có gì hơn: như thế ngươi vượt qua cầu đến bờ bên kia dễ dàng hơn.

Có được nhiều đức hạnh, là một điều vô cùng cao nhã, nhưng là một số phận rất nặng nề; đã có nhiều người bỏ đi vào trong sa mạc và bị giết chết vì họ đã chán nản mệt mỏi khi cứ phải làm bãi chiến trường cho những đức hạnh.

Hỡi người anh em, chiến tranh và những trận chiến có phải là những điều xấu ác chăng? Đấy là những điều xấu ác cần thiết; lòng đố kỵ, sự hồ nghi và nhục mạ cũng có một chỗ đứng cần thiết giữa những đức hạnh của ngươi.

Hãy nhìn xem mỗi một đức hạnh của ngươi đều khát vọng đến cái gì cao viễn nhất: đức hạnh ấy khát vọng tinh thần ngươi là kẻ truyền lệnh cho nó, đức hạnh ấy ước muốn tất cả sức mạnh của ngươi trong cơn cuồng nộ, thù hận và thương yêu.

Mỗi một đức hạnh đều ganh tị với đức hạnh khác và sự ganh tị là một điều khủng khiếp. Ngay cả những đức hạnh cũng có thể hoại vong vì ganh tị.

Kẻ nào bị vây bọc trong ngọn lửa ganh tị, tương tự như con bọ cạp cuối cùng sẽ quay nọc độc tự chích lấy mình.

Hỡi ôi! Người anh em của ta, ngươi chưa bao giờ thấy một đức hạnh tự nhục mạ và tự xuyên thủng chính mình bao giờ sao?

Con người là một cái gì cần phải bị vượt bỏ: chính vì thế ngươi phải yêu những đức hạnh của ngươi - bởi lẽ ngươi sẽ diệt vong vì chúng.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NGƯỜI TỘI NHÂN MẶT MÉT

Hỡi những pháp quan cùng những thầy tư tế, các ngươi chẳng muốn giết trước khi con vật lắc đầu à? Nhìn kìa, kẻ tội nhân mặt mét đã lắc đầu: trong đôi mắt đó lộ rõ niềm khinh bỉ mênh mông.

"Bản ngã của ta là một cái gì phải bị vượt bỏ: bản ngã của ta chính là nỗi khinh bỉ mênh mông đối với loài người". Đôi mắt hắn nói lên như thế.

Đấy là giây phút tối thượng của hắn, giây phút hắn tự phán xử chính mình: các ngươi đừng để kẻ cao trọng rơi trở xuống cõi thấp hèn!

Đối với kẻ đau khổ về chính mình đến mức độ ấy, tuyệt đối chẳng có sự cứu rỗi nào dành cho hắn, trừ phi là cái chết nhanh chóng.

Hỡi những pháp quan! Tội giết người của các ngươi phải là lòng thương xót chứ đừng là sự trả thù. Và khi giết người, các ngươi hãy làm thế nào để tự mình biện chính cho sự sống!

Hòa giải với kẻ mà các ngươi tuyên án tử là điều không đủ. Nỗi buồn của các ngươi phải là tình yêu dành cho Siêu nhân: chỉ như thế các ngươi mới tự biện chính cho sự kiện các ngươi còn tiếp tục sống.

Hãy nói "kẻ thù", chứ đừng nói "người gian ác"; hãy nói

"bệnh hoạn", chứ đừng nói "người ti tiện"; hãy nói "kẻ điên rồ", chứ đừng nói "kẻ phạm tội".

Và ngươi, viên pháp quan áo đỏ, nếu ngươi muốn lớn tiếng nói lên những gì ngươi đã làm trong tư tưởng, thời mọi người sẽ hét lên: "Hãy loại trừ đồ ti tiện và con rắn độc ấy đi!"

Nhưng tư tưởng là một chuyện, hành động là một chuyện, và hình ảnh của hành động lại là một chuyện khác. Bánh xe nhân quả không lăn tròn giữa những chuyện khác nhau đó.

Đó là một hình ảnh đã làm xanh mét người tội phạm xanh xao. Y đã đồng đẳng với hành vi của mình khi y phạm tội. Nhưng y lại không chịu đựng nổi hình ảnh đó sau khi đã phạm tội.

Y luôn luôn tự thấy mình như là tác giả của một hành vi duy nhất. Ta gọi đó là sự thác loạn tinh thần, bởi vì một trường hợp ngoại lệ lại đã trở thành quy phạm cho thực thể y.

Con đường vạch sẵn thôi miên lôi cuốn trái bóng; hành động tội ác mà người tội đồ phạm phải đã lôi cuốn thôi miên cái lý trí khốn khổ của y. Ta gọi tình trạng này là "cơn điên *sau khi* hành động".

Hãy nghe đây, hỡi những pháp quan! Hãy còn có một cơn điên khác nữa; và cơn điên này diễn ra *trước lúc* hành động. Hỡi ôi! Các ngươi đã chẳng dò tìm cho đủ sâu xa tấm linh hồn ấy!

Vị pháp quan áo đỏ nói như thế này: "Tại sao tên tội phạm này đã giết người? - Để đánh cắp". Nhưng ta bảo cho các ngươi biết: linh hồn của y thèm muốn máu tươi chứ chẳng hề khát khao đánh cắp: y đã khát khao hạnh phúc của lưỡi dao trần.

Thế nhưng, lý trí khốn khổ của y lại chẳng hiểu được cơn điên này và chính lý trí đó đã giúp kẻ sát nhân quyết định. Lý trí ấy bảo: "Máu tươi thì có ăn nhằm gì! Ít ra mi há không muốn

lợi dụng tội ngươi để đánh cắp hay để trả thù sao?"

Và y đã nghe theo lý trí khốn khổ của mình: lời lẽ của lý trí đè nặng như chì, - lúc bấy giờ, y đánh cắp, sau khi đã giết chết nạn nhân. Y không muốn hổ thẹn vì cơn điên của mình.

Và này đây, khối chì của tội lỗi y hãy còn trĩu nặng trên người y, lại một lần nữa, lý trí khốn khổ của y cứng đọng và tê liệt.

Nếu ít ra y có thể lúc lắc chiếc đầu, thời gánh nặng của y sẽ rơi tuột xuống: nhưng ai có thể lúc lắc chiếc đầu này?

Con người đó là gì? Là một đống những bệnh hoạn được tinh thần dàn bày ra trên thế giới bên ngoài: chính thế giới bên ngoài là nơi mà những bệnh hoạn ấy muốn thâu đạt chiến lợi phẩm.

Con người đó là gì? Một chiếc gút thắt đan bằng những con rắn dài, hiếm khi sống thanh thỏa với nhau, - vì thế mỗi con tự tiện phóng đi về phương mình muốn, để tìm lấy chiến lợi phẩm từ thế giới.

Hãy nhìn tấm thân khốn khổ ấy! Những đau đớn cùng những dục vọng của nó, linh hồn đáng thương của nó đã cố gắng giải thích chúng, - linh hồn ấy tưởng rằng chúng là ham muốn giết người và lòng thèm muốn đạt được hạnh phúc của lưỡi dao.

Kẻ nào ngã bệnh ngày hôm nay sẽ rơi vào điều xấu ác thuộc về ngày hôm nay: hắn muốn làm kẻ khác đau khổ bằng cái từng làm cho hắn thống khổ. Nhưng trước kia, đã có một thời đại khác, một sự thiện và một sự ác khác.

Ngày xưa, lòng hoài nghi và ý chí muốn là chính mình là những tội ác. Lúc bấy giờ những người bệnh trở thành kẻ tà đạo hay phù thủy; hắn đau khổ và muốn làm cho kẻ khác đau khổ, với tư cách là kẻ tà đạo hay phù thủy.

Nhưng điều đó không lọt được vào tai các ngươi: Nó sẽ có thể gây hại cho những kẻ thiện hảo trong số các ngươi, các ngươi sẽ bảo thế. Nhưng ta có sá gì đến những kẻ thiện hảo của các ngươi!

Nơi những kẻ thiện hảo của các ngươi, có rất nhiều điều làm ta kinh tởm, và chắc chắn đó không phải là sự xấu ác nơi họ. Ta ước muốn họ có được một cơn điên làm họ diệt vong, như kẻ tội nhân mặt xanh mét này.

Thực lòng, ta muốn rằng cơn điên của họ có tên là chân lý, hoặc lòng chung thủy, hoặc sự công chính: nhưng họ chỉ có độc đức hạnh của họ để sống lâu, trong một sự tự mãn lầm than.

Ta là chiếc lan can nằm dọc ven sông: kẻ nào có thể nắm được ta thời cứ việc nắm! Nhưng ta không phải là vật nương tựa cho các ngươi.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ ĐỌC VÀ VIẾT

Trong tất cả những thứ được viết ra, ta chỉ yêu những gì được tác giả viết bằng máu của chính mình. Ngươi viết bằng máu đi, rồi ngươi sẽ biết được rằng máu chính là tinh thần.

Hiểu một dòng máu xa lạ không phải là điều dễ: ta thù ghét tất cả những kẻ vô công rồi nghề ngồi đọc sách.

Kẻ nào đã biết rõ độc giả thì sẽ chẳng làm gì cho người độc giả nữa. Hãy còn oả một thế kỷ độc giả nữa, - và chính tinh thần cũng sẽ bốc mùi hôi thối.

Dành cho mọi người quyền học đọc, rốt cuộc lại làm hại đến chẳng những là văn tự, nhưng cả tư tưởng nữa.

Xưa kia, tinh thần là Thượng đế, rồi tinh thần trở thành người, rồi bây giờ nó hóa thân thành đám tiện dân.

Kẻ nào dùng máu mình để viết những châm ngôn đều không muốn được đọc đến, nhưng muốn được học thuộc lòng.

Trên miền núi cao, con đường ngắn nhất là con đường dẫn từ đỉnh này sang đỉnh kia; nhưng muốn theo con đường ấy, ngươi phải có đôi chân vạn dặm. Những châm ngôn phải là những đỉnh cao, vì những kẻ mà ta ngỏ lời phải là những con người cao đại tráng kiện.

Không khí nhẹ nhàng thanh khiết, mối nguy hiểm gần kề và tinh thần tràn đầy một vẻ hung bạo vui tươi, đấy là những gì

thích hợp.

Ta muốn chung quanh ta có những yêu ma quỷ quái, vì ta là người can đảm. Lòng can đảm đuổi xa những ma quỷ và tự tạo cho mình những yêu ma quỷ quái, - lòng can đảm ước muốn được cười.

Ta không còn cảm thấy như ngươi nữa. Đám mây mà ngươi nhìn thấy trên đầu ta, tấm màn đen tối nặng nề mà ta cười nhạo, - lại là đám mây mang dông bão đối với ngươi.

Các ngươi nhìn lên cao khi các ngươi khát vọng sự thăng tiến. Còn ta, ta cúi nhìn xuống thấp bởi vì ta đã lên đến chốn cao vời mù tuyệt.

Ai trong các ngươi có thể cười ngất khi được ở trên những đỉnh cao?

Kẻ nào đã leo những ngọn núi cao nhất đều bật cười về tất cả những bi kịch giả tạo hay có thực.

Vô tư lự, giễu cợt, tàn bạo, - đấy là những gì mà trí huệ hiền minh đòi hỏi nơi ta: trí huệ hiền minh là phụ nữ và chỉ có thể yêu những chiến sĩ.

Các ngươi bảo ta: "Cuộc đời thật là kiên khổ khi phải mang theo". Nhưng tại sao buổi sáng ngươi lại kiêu hãnh và buổi chiều ngươi lại cúi đầu khuất phục?

Cuộc đời thật kiên khổ khi ta phải mang theo: nhưng các ngươi đừng có cái bộ điệu trìu mến dịu dàng thế kia! Tất cả chúng ta đều là những con lừa đực và lừa cái trên lưng mang đầy gánh nặng.

Chúng ta có chung điều gì với nụ hồng đang run rẩy vì một giọt sương trĩu nặng?

Quả thực chúng ta yêu thương cuộc đời không phải vì

chúng ta quen thuộc với cuộc đời, nhưng vì chúng ta đã quen thuộc với tình yêu.

Trong tình yêu, luôn luôn có một chút điên cuồng. Nhưng trong sự điên cuồng, luôn luôn có một chút lý trí.

Và cả đối với ta, người thương yêu đời sống, ta thấy rằng những cánh bướm, những bọt xà phòng cùng tất cả những người nào giống như cánh bướm và bọt xà phòng đều là những kẻ nếm trải hạnh phúc tuyệt vời nhất.

Chính khi nhìn thấy những tấm linh hồn nhẹ nhàng, điên rồ, duyên dáng và khoái hoạt đó bay lượn thênh thang, Zarathustra mới muốn khóc òa và ca hát.

Ta sẽ chỉ có thể tin vào một đấng Thượng đế biết khiêu vũ.

Mỗi khi nhìn thấy con quỷ hộ mạng ta, ta đều thấy nó có vẻ trang trọng, tế toái, sâu hút và long trọng: nó là hiện thân của tinh thần trì độn nặng nề - chính nó kéo rơi mọi vật xuống mặt đất.

Người ta giết người không phải bằng sự giận dữ mà bằng tiếng cười. Nào, hãy giết chết tinh thần trì độn nặng nề đi!

Ta đã học đi; từ đó ta để cho mình mặc sức chạy. Ta đã học bay, từ đó, ta không cần thiên hạ mó tay đẩy mình đổi chỗ.

Giờ đây, ta nhẹ nhàng, giờ đây ta bay bổng phiêu bồng, giờ đây, ta tự nhìn thấy mình ở bên dưới chính mình, giờ đây, một thần linh đang khiêu vũ trong ta.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ CÁI CÂY TRÊN ĐỈNH NÚI

Zarathustra để ý thấy có một thanh niên tránh gặp mặt hắn. Một buổi chiều kia, khi một mình đi dạo qua ngọn núi nhìn suốt xuống thung lũng có tên là thung lũng "Con Bò Tạp Sắc", Zarathustra bắt gặp thanh niên ấy đang ngồi tựa lưng vào một thân cây, đưa mắt mỏi mệt nhìn xuống thung lũng. Zarathustra vòng tay ôm lấy thân cây người thanh niên đang ngồi tựa lưng và nói như thế này:

"Nếu muốn dùng sức mạnh tay ta lay động thân cây này, ta sẽ không thể làm nổi. Nhưng ngọn gió mà ta không nhìn thấy sẽ dồi dập bẻ cong thân cây theo ý muốn. Cũng thế, chúng ta bị uốn cong và dồi dập bởi những bàn tay vô hình".

Lúc bấy giờ chàng thanh niên vụt đứng dậy, kinh ngạc sững sờ: "Ta đang nghe Zarathustra lên tiếng vào đúng lúc ta đang nghĩ đến ông ta".

Zarathustra trả lời: "Tại sao ngươi lại kinh hoàng? Con người cũng như thân cây vậy. Hễ càng muốn vươn đến những cõi miền cao thẳm rạng rỡ, thì những cội rễ càng phải bám sâu vào lòng đất, vào bóng tối và vào sâu thẳm, bám sâu vào sự xấu ác!"

- Vâng, bám chặt vào sự xấu ác! Chàng thanh niên cảm khái kêu lên. Làm sao ngài phát giác được tâm hồn tôi như thế?"

Zarathustra mỉm cười đáp: "Có những tâm hồn người ta sẽ

không bao giờ phát giác ra được, trừ phi người ta bắt đầu bằng cách phát minh ra chúng".

- Vâng, vào sự xấu ác! Chàng thanh niên lại kêu lên lần nữa.

Hỡi Zarathustra, ngài đã nói lên sự thật. Tôi không còn tin cậy nơi bản thân tôi nữa, kể từ khi tôi muốn nâng mình lên cao vời vợi, và chẳng ai còn tin cậy vào tôi nữa, - tại sao sự thể lại như thế?

Tôi hóa thân quá nhanh: hiện tại của tôi khước từ quá khứ. Khi leo lên cao, tôi thường nhảy bỏ nhiều bậc thang, - chẳng bậc thang nào lại tha thứ cho tôi điều ấy.

Khi đã ở trên đỉnh cao rồi, tôi luôn luôn thấy mình cô đơn hoang tịch. Chẳng ai ngỏ lời cùng tôi, ngọn gió của cô đơn làm tôi run rẩy. Tôi đã tìm kiếm điều gì trên những đỉnh cao heo hút?

Sự khinh bỉ cùng khát vọng của tôi đồng lớn mạnh; càng lên cao, tôi càng đâm ra khinh bỉ những người đang leo lên. Họ muốn gì trên những đỉnh cao?

Tôi hổ thẹn khôn cùng vì đã leo lên và vấp ngã như thế! Tôi cười nhạo khôn xiết cái hơi thở hổn ha hổn hển của mình! Tôi căm thù thậm tệ những kẻ đang cất cánh bay lên! Tôi mỏi mệt vô cùng trên những miền cao thăm thẳm".

Người thanh niên im tiếng. Zarathustra nhìn ngắm cái cây gần chỗ hai người đang đứng, rồi hắn nói như thế này:

"Cái cây này đơn độc lẻ loi vươn cao trên núi; cây đã vượt bỏ loài người cùng cầm thú.

Và giá như cái cây muốn lên tiếng, thời cũng chẳng ai có thể hiểu thấu: nó quá to lớn cao đại dường kia!

Từ đây, cái cây chờ đợi và không ngớt chờ đợi, - nó chờ đợi điều gì? Cái cây ở quá gần nơi trú ngụ của những tầng mây:

ắt hẳn cây đang chờ đợi cú sét đầu tiên giáng xuống?"

Khi nghe Zarathustra nói thế, người thanh niên hét lớn, vẻ hung tợn: "Phải rồi, phải rồi, Zarathustra hỡi, ngài đã nói lên sự thật. Tôi đã khát khao sự rơi ngã sa đọa của mình trong khi khát vọng những đỉnh cao, và ngài là cú sét tôi đang chờ đợi! Hãy nhìn xem, tôi còn là gì nữa kể từ khi ngài xuất hiện với đám thanh niên chúng tôi? Chính lòng ganh tị đã giết chết tôi". - Chàng thanh niên nói như thế rồi òa lên khóc nức nở đắng cay. Song Zarathustra đã đưa tay ôm choàng thân thể chàng ta và dìu chàng sánh bước cùng mình.

Khi hai người đã đi sát vào nhau như thế được một lúc thì Zarathustra bắt đầu nói như sau:

"Lòng ta tơi tả vì ngươi. Còn hơn là những lời nói, đôi mắt nhìn của ngươi bộc lộ rõ cho ta tất cả mối nguy hiểm ngươi đang trải qua.

Ngươi hãy còn chưa tự do, ngươi còn đang *tìm kiếm* tự do. Nhưng sự tìm kiếm của ngươi đã biến ngươi thành kẻ mộng du quá sáng suốt.

Ngươi muốn phóng lên những đỉnh cao đầy tự do tự tại, tâm hồn ngươi khát vọng những vì sao. Nhưng mà, những bản năng xấu xa của ngươi, chúng cũng khao khát tự do.

Những con chó dữ trong ngươi muốn được thoát chuồng chạy rông; chúng sủa lên những tiếng hân hoan mừng rỡ trong hầm tối, khi tinh thần ngươi mơ mộng mở tung tất cả những cửa ngục.

Trước mắt ta, ngươi vẫn còn là một tù nhân đang tưởng tượng đến tự do. Hỡi ôi! Tâm hồn những kẻ tù nhân như thế trở nên tinh tế hơn, nhưng cũng lại trở thành xảo quyệt, xấu xa, đê tiện hơn.

Ngay cả kẻ đã giải phóng được tinh thần mình rồi, cũng vẫn còn phải tự thanh lọc cho trinh tuyền. Tâm hồn hắn vẫn còn chất chứa những ngục tù cùng mốc meo: vì thế mắt hắn phải trở nên tinh khiết...

Ở, ta biết rõ mối nguy hiểm ngươi đang trải qua. Nhưng mà, vì tình yêu và niềm hy vọng thê thiết của ta, ta van xin ngươi: chớ nên vất bỏ tình yêu cùng niềm hy vọng của ngươi!

Ngươi vẫn còn cảm thấy mình là cao nhã quý phái, và cả người đời, những kẻ thù ghét ngươi và ném vào ngươi những cái nhìn ác cảm, họ cũng vẫn xem ngươi là kẻ cao nhã quý phái. Ngươi nên biết rằng tất cả bọn chúng đều xem kẻ cao nhã quý phái là tảng đá ngáng trở đường đi của chúng.

Ngay cả đối với những người thiện hảo nữa, con người quý phái cao nhã cũng là một chướng ngại trên đường của chúng: ngay cả khi bọn chúng gọi kẻ ấy là một người thiện hảo, thì chỉ cốt để tránh xa y.

Con người cao nhã quý phái muốn sáng tạo nên điều mới lạ và một đức hạnh trinh tân. Con người thiện hảo chỉ ước ao điều cũ kỹ, ước ao bảo trì những sự việc già cỗi nghìn đời.

Song mối nguy hiểm của con người cao nhã quý phái không phải nằm ở chỗ hắn trở thành một con người thiện hảo, mà là trở thành một kẻ xấc xược vô liêm, một tên cười cợt chế nhạo, một kẻ phá hoại.

Hỡi ôi! Ta đã từng biết có những con người cao nhã quý phái đã đánh mất đi niềm hy vọng cao cả nhất trong tâm hồn họ. Và từ đó, họ phỉ báng tất cả mọi hy vọng cao cả nhất.

Kể từ đó, họ đã sống, đã liều lĩnh cho những khoái lạc ngắn ngủi phù du, và phải khó nhọc lắm họ mới vạch ra cho

mình một mục tiêu để sống qua ngày.

"Ngay chính tinh thần cũng là một khoái lạc", - họ bảo như thế. Đôi cánh tinh thần họ bị gãy tan: giờ đây họ chỉ biết bò lết, và họ làm ô uế tất cả những thứ gì họ gặm nhấm.

Xưa kia họ mơ mộng trở thành những kẻ anh hùng: giờ đây họ chỉ còn là những tay hưởng lạc. Vị anh hùng phiền não họ, làm tâm hồn họ tràn đầy kinh hoàng sợ sệt.

Nhưng mà, vì tình yêu cùng niềm hy vọng thâm viễn của ta, ta van xin ngươi: đừng vứt bỏ người anh hùng đang ngự trị trong tâm hồn ngươi! Hãy thánh hóa niềm hy vọng phiêu diêu cao vời nhất của ngươi!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG KẺ RAO GIẢNG SỰ CHẾT

Có những kẻ rao giảng sự chết, và mặt đất này đầy rẫy những kẻ mà người ta phải rao giảng cho họ chối bỏ sự sống.

Mặt đất đầy rẫy những con người dư thừa, đời sống bị hư hỏng lụn bại vì những kẻ dư thừa. Nhân danh "đời sống vĩnh cửu", ước gì người ta có thể thuyết phục họ chịu từ bỏ đời sống này!

Người ta gọi những kẻ rao giảng sự chết là những kẻ mặc "áo vàng" hay những kẻ mặc "áo đen". Nhưng ta muốn chỉ cho các ngươi bọn chúng dưới nhiều màu sắc khác nữa.

Đây là những tên khủng khiếp nhất, những kẻ mang trong lòng con dã thú điên cuồng. Đối với chúng chẳng có sự lựa chọn nào khác hơn sự lựa chọn giữa những khoái lạc và những sự hành xác. Và ngay cả những khoái lạc của bọn chúng cũng vẫn là những sự hành xác!

Ô! Những con người kinh khủng, những kẻ hãy còn chưa đạt tới mức người! Bọn chúng cứ rao giảng sự khước từ đời sống và hãy chết tiệt mất đi!

Đây là những kẻ bị bệnh lao phổi tâm hồn; vừa lọt lòng ra là chúng đã bắt đầu chết và khao khát đến những học thuyết rao giảng sự chán ngán mỏi mệt, sự khước từ, chối bỏ.

Bọn chúng muốn được chết, và chúng ta phải tán thành

ước muốn của chúng. Chúng ta hãy coi chừng đừng đánh thức những kẻ chết đầy rẫy đó đây và đừng chạm đến những quan tài biết đi đó!

Chỉ cần bọn chúng gặp một người bệnh, một lão già hay một xác chết, là lập tức bọn chúng kêu ầm lên: "Đời sống bị khước từ".

Nhưng thật ra chỉ có bọn chúng mới bị khước từ, bọn chúng cùng với đôi mắt xiêu lệch chỉ nhìn thấy một khía cạnh của cuộc đời.

Trùm kín trong một nỗi u sầu dày đặc, nhiệt cuồng khao khát những sự tình cờ nhỏ nhoi vô nghĩa nhất có thể gây ra sự chết, bọn chúng đứng đó đợi chờ, hàm răng nghiến chặt.

Hoặc giả bọn chúng vươn tay về với những ngọt ngào của cuộc sống và chế giễu tính trẻ con ngây dại của mình: bọn chúng treo cuộc đời mình vào một sợi tơ mành mong manh và lại chế nhạo rằng mình còn bám víu vào một sợi tơ mành mong manh.

Sự khôn ngoan của bọn chúng lên tiếng: "Kẻ nào còn bám víu vào đời sống là một tên điên khùng - như chúng ta là những tên điên khùng đó. Và đấy chính là điều điên khùng vĩ đại nhất trong cuộc sống".

"Cuộc đời chỉ toàn là đau khổ", một bọn khác bảo thế. Và họ đã chẳng hề nói dối. Vậy hãy làm sao cho anh chết tiệt mất đi. Hãy dừng lại cuộc sống chỉ toàn là đau khổ!

Và đây là điều mà đức hạnh anh dạy cho anh: "Hãy tự hủy hoại! Hãy trốn thoát khỏi chính mình!"

"Khoái lạc nhục thể là tội lỗi", một vài kẻ trong bọn rao giảng sự chết tuyên bố, "chúng ta hãy tránh xa khoái lạc nhục thể và hãy thôi sinh con đẻ cái!"

"Sinh nở là chuyện khó khăn khổ sở", một bọn khác bảo, "cứ sinh nở mà làm gì chứ? Người ta chỉ đẻ ra toàn những kẻ khốn quẫn!" Bọn này cũng là những kẻ rao giảng sự chết.

"Chúng ta cần có lòng thương xót", một bọn thứ ba bảo. "Hãy lấy khỏi tôi những gì tôi đang có! Hãy lấy khỏi tôi bản thể của tôi! Như thế tôi sẽ ít bị ràng buộc với đời sống hơn!"

Nếu bọn chúng tràn đầy lòng thương xót sâu xa, thì bọn chúng sẽ cố sức làm cho đời sống thành không thể chịu đựng nổi với kẻ đồng loại láng giềng. Độc ác - đấy là lòng tốt đích thực của bọn chúng.

Bọn chúng muốn thoát khỏi cuộc đời; nhưng chúng đâu biết rằng với những xiềng xích và quà tặng đó, chúng còn ràng buộc những kẻ khác vào cuộc đời một cách nồng nàn chặt chẽ hơn nữa!

Và các ngươi, những kẻ sống một cuộc đời cần lao khắc khổ miệt mài đầy lo lắng - các ngươi không chán nản mỏi mệt vì đời sống sao? Tâm hồn các ngươi không chín mùi cho sự rao giảng về sự chết hay sao?

Tất cả bọn ngươi, những kẻ yêu thích công việc cần lao miệt mài và tất cả những gì nhanh chóng, mới mẻ, lạ lùng - bọn ngươi đều không thể chịu đựng nổi chính mình; sự chăm chú cần mẫn của các ngươi chỉ là một sự chạy trốn và ý chí muốn quên lãng tự thân.

Nếu các ngươi có nhiều đức tin hơn vào đời sống, thì các ngươi sẽ ít buông thả vào giây phút hiện tại hơn. Nhưng các ngươi không có đủ dung lượng để đợi chờ, và các ngươi cũng lại không có đủ dung lượng để mà lười biếng!

Khắp nơi đều vang dội tiếng nói của bọn rao giảng sự

chết: và thế giới đầy rẫy những kẻ mà ta cần phải rao giảng cho họ sự chết.

Hoặc là rao giảng "đời sống vĩnh cửu" - cả hai đối với ta đều chỉ là một, - miễn là bọn chúng chết tiệt cho thật nhanh!

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ CHIẾN TRANH VÀ CÁC CHIẾN SĨ

Chúng ta đều không muốn được dung thứ bởi các kẻ thù hiểm độc nhất cũng như bởi những kẻ mà chúng ta yêu mến tận đáy lòng. Hãy để ta nói cho các ngươi rõ sự thật!

Hỡi các bạn chiến binh của ta! Ta yêu các bạn tận đáy lòng ta, luôn luôn ta đang là và đã là kẻ đồng loại mang cùng dòng máu với các bạn. Và ta cũng là kẻ thù địch hiểm độc nhất của các bạn. Hãy để ta nói cho các bạn rõ sự thật!

Ta biết rõ mối hận thù, lòng khao khát đang nung nấu tâm can các bạn. Các bạn không đủ vĩ đại để có thể không biết đến sự hận thù và lòng khao khát. Vậy các bạn hãy đủ cao đại để đừng xấu hổ vì chúng!

Và nếu các bạn không thể làm những bậc thánh của Tri thức, thì ít ra các bạn hãy là những chiến sĩ của Tri thức. Những chiến sĩ của Tri thức là những bạn đồng hành và những người tiên phong cho sự thánh thiện đó.

Ta đã nhìn thấy nhiều thứ lính: ước gì ta được nhìn thấy nhiều chiến sĩ! Quần áo của họ mặc, người đời gọi là "đồng phục": ước sao ít ra những gì họ che giấu dưới bộ đồng phục đó không "đồng hình" với nhau!

Các bạn phải là những kẻ mà đôi mắt luôn luôn kiếm tìm một kẻ thù địch, - kẻ thù địch *của các bạn*. Và nơi vài người trong

số các bạn người ta phải gặp lòng thù hận ngay lúc thoạt nhìn.

Các bạn phải tìm kiếm kẻ thù của các bạn, các bạn phải đánh trận chiến của các bạn, - cho những tư tưởng của các bạn! Và nếu tư tưởng các bạn thất trận, thì ít ra lòng liêm khiết chân thực của các bạn cũng hát ca sự chiến thắng!

Các bạn phải yêu hòa bình như một phương tiện cho những cuộc chiến tranh mới - và một hòa bình ngắn hạn hơn là một hòa bình dài hạn.

Ta không khuyên các bạn công việc, mà là chiến đấu. Ta không khuyên các bạn hòa bình, mà là khải hoàn. Công việc của các bạn phải là một cuộc chiến đấu, hòa bình của các bạn phải là khúc khải hoàn!

Người ta chỉ có thể im lặng yên nghỉ khi đã có tên bén giương sẵn trên cung; bằng không người ta chỉ ba hoa ồn ào và cãi cọ lăng nhăng. Hòa bình của các bạn phải là một khúc khải hoàn!

Các bạn bảo rằng đấy chính là lý do thích đáng nhất để thánh hóa bản thân chiến tranh? Ta bảo thật cùng các bạn: chính một cuộc chiến tranh thích đáng thánh hóa tất cả mọi sự.

Chiến tranh và lòng can đảm đã thực hiện nhiều sự việc cao đại hoằng viễn hơn là tình yêu thương kẻ láng giềng đồng loại. Từ trước tới giờ, không phải lòng thương hại nhưng chính sự dũng cảm của các bạn đã cứu thoát những nạn nhân.

"Điều thiện hảo là gì?" các bạn hỏi như thế. Dũng cảm, - đấy chính là điều thiện hảo. Hãy để cho các cô bé thơ dại bảo rằng: "Điều thiện hảo là cái gì vừa xinh xắn vừa cảm động".

Người ta sẽ gọi các bạn là kẻ có quả tim lạnh lùng, tàn nhẫn: nhưng mà các bạn thật có một quả tim và ta yêu mến sự hổ thẹn

của các bạn khi phải bày tỏ tâm tình thân ái. Các bạn hổ thẹn vì sự thừa thãi phong phú của mình, cũng như kẻ khác thẹn thùng vì sự nghèo nàn khô rút của họ.

Các bạn xấu xí? Được, hỡi các anh em của ta! Các bạn hãy mặc cho mình sự cao nhã tuyệt vời; đấy chính là chiếc áo choàng của xấu xí!

Khi tâm hồn các bạn vĩ đại lên, nó trở nên tự kiêu và trong sự cao đại của các bạn, có sự hung bạo. Ta biết rõ các bạn.

Sự hung bạo là vùng đất giao ngộ giữa kẻ tự kiêu và kẻ nhu nhược. Nhưng cả hai đều không hiểu nhau. Ta biết rõ các bạn.

Điều các bạn cần chính là những kẻ thù đáng ghét chứ không phải những kẻ thù đáng khinh. Các bạn phải hãnh diện về kẻ thù mình: như thế những thành công của kẻ thù các bạn cũng sẽ là những thành công của chính các bạn.

Nổi loạn, - đó là điều cao nhã nơi những kẻ nô lệ. Điều cao nhã quý phái nơi các bạn phải là sự vâng lời, tùng phục! Mệnh lệnh của chính các bạn cũng phải là một sự vâng lời!

Một chiến sĩ kiêu dũng là kẻ thích nghe câu "Mi phải" hơn là câu "Ta muốn". Và trong tất cả những gì các bạn yêu mến, trước hết các bạn hãy làm sao cho người ta sai khiến các bạn thực hiện những việc đó.

Tình yêu cuộc đời mà các bạn cưu mang phải là tình yêu niềm hy vọng cao viễn nhất của các bạn: và hy vọng cao viễn nhất của các bạn phải là tư tưởng cao thâm nhất về cuộc đời.

Tư tưởng cao thâm nhất của các bạn, hãy để ta ra lệnh - đó là: con người là một cái gì cần bị vượt qua.

Vậy các bạn hãy sống cuộc đời vâng phục và chinh chiến của các bạn! Sá gì một kiếp sống lâu? Kẻ chiến sĩ nào lại muốn

mình được dung thứ?

Ta chẳng hề dung thứ các bạn, ta yêu thương các bạn tận đáy tâm hồn, hỡi các bạn chiến binh của ta".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ THẦN TƯỢNG MỚI

Ở một vài nơi nào đó trên thế giới, hãy còn có những dân tộc và những đoàn lũ, nhưng nơi chúng ta, thì không có như thế, hỡi các anh em của ta: nơi chúng ta chỉ còn có những Quốc gia.

Quốc gia? Quốc gia là cái gì thế? Nào! Hãy dỏng tai lên, ta sẽ nói cho các anh em nghe về cái chết của những dân tộc.

Quốc gia chính là con quỷ lạnh lùng nhất trong số những con ác quỷ lạnh lùng. Nó dối trá một cách lạnh lùng; và đây là lời lẽ dối trá thoát ra từ miệng nó: "Ta, Quốc gia, ta là Dân tộc".

Quả là một sự láo khoét! Chính những kẻ sáng tạo mới là những người đã hình thành các dân tộc, những người treo trên đầu các dân tộc một đức tin và một tình yêu: họ đã phụng sự cho đời sống như thế.

Song những kẻ hủy hoại đã giăng bẫy đám đông, và chúng gọi đó là một Quốc gia: chúng treo lủng lẳng trên đầu đám đông một lưỡi gươm cùng hàng trăm thèm muốn.

Nơi nào hãy còn có dân tộc, thì dân tộc không hiểu Quốc gia và thù ghét nó như một con mắt quỷ quái, như một xúc phạm đến các phong tục và lề luật.

Đây là dấu hiệu ta báo cho các anh em biết: mỗi một dân tộc đều sử dụng một ngôn ngữ riêng biệt để nói về thiện và ác;

dân tộc láng giềng không hiểu được ngôn ngữ đó. Ngôn ngữ ấy, nó đã tự sáng tạo nên trong các phong tục và lề luật của nó.

Nhưng Quốc gia thì lại dối trá trong tất cả những ngôn ngữ nói về thiện và ác; trong tất cả những lời lẽ Quốc gia phát biểu, Quốc gia đều nói dối, - và tất cả những gì Quốc gia có được, Quốc gia đã đánh cắp.

Mọi sự đều giả ngụy nơi Quốc gia; Quốc gia, kẻ càu nhàu gắt gỏng, cắn xé với những chiếc răng đánh cắp. Ngay cả ruột rà của Quốc gia cũng là giả mạo.

Sự lẫn lộn tất cả những ngôn ngữ nói về thiện và ác, đấy là dấu hiệu ta báo cho các anh em biết; đấy là ấn tích của Quốc gia. Thật ra, dấu hiệu ấy biểu lộ một ý chí khát khao được chết. Thực vậy, đấy là một lời mời gọi những kẻ rao giảng sự chết!

Loài người sinh sôi nảy nở quá nhiều, thừa thãi: Quốc gia được bày đặt ra cho những kẻ dư thừa.

Các anh em hãy nhìn xem, Quốc gia cuốn hút bọn thừa thãi vô dụng ấy mãnh liệt đến độ nào! Quốc gia ngấu nghiến và tiêu hóa bọn chúng dữ dội chừng nào!

"Chẳng còn gì lớn hơn ta trên mặt đất: ta là ngón tay ban lệnh thống ngự của Thượng đế" - con ác quỷ gầm rống lên như thế. Và không phải chỉ có bọn tai dài, mắt cận mới quỳ gối trước ác quỷ thôi đâu!

Hỡi ơi! Cả trong các anh em nữa, hỡi các tâm hồn cao cả, con ác quỷ Quốc gia cũng thầm thì những lời dối trá đen tối khủng khiếp của nó! Hỡi ôi! Con ác quỷ đã đoán nhận ra những tấm lòng giàu có ham thích được ban phát phung phí.

Vâng, con ác quỷ ấy đã đoán nhận ra các anh em, ngay cả các anh em là những kẻ đã chiến thắng vị Thượng đế cổ xưa kia!

Cuộc chiến đấu đã làm các anh em chán nản thấm mệt, và giờ đây sự chán ngán ấy phụng sự cho thần tượng mới!

Thần tượng mới ấy muốn sắp xếp chung quanh mình những anh hùng và những người đáng tôn kính. Con ác quỷ lạnh lẽo ấy muốn sưởi ấm dưới mặt trời của những ý thức an bình.

Thần tượng mới ấy sẵn sàng ban cho *các anh em* tất cả, miễn là *các anh em* tôn sùng nó: với giá đó, nó sẽ mua sự rạng rỡ của đức hạnh các anh em và tia nhìn lóe ra từ đôi mắt kiêu ngạo của các anh em.

Nó muốn dùng các anh em như một miếng mồi nhử đám đông người dư thừa. Quả thật, nó đã tạo ra một bộ máy tạc đạn, một con ngựa của thần chết, om sòm huyên náo trong đồ trang bị kỳ cục nặng nề của những vinh dự thần thánh!

Vâng, nó đã tạo nên một cái chết cho đám đông, một cái chết tự tán tụng xưng dương mình là sự sống: quả thật, đấy là phần vụ thiện hảo nhất cho những kẻ rao giảng sự chết!

Quốc gia ở khắp những nơi mà tất cả mọi người đều bị nhiễm độc, những người tốt cũng như những kẻ xấu; Quốc gia, nơi bọn họ cùng đánh mất mình, người tốt cũng như kẻ xấu; Quốc gia là chốn mà sự tự tử chậm của tất cả mọi người được gọi là "đời sống".

Hãy nhìn bọn dư thừa vô tích sự kia! Bọn chúng ăn cắp công trình của những kẻ phát kiến và kho tàng của các nhà hiền triết: bọn chúng gọi sự đánh cắp đó là "văn minh" - và tất cả mọi sự đều biến thành bệnh hoạn bất hạnh đối với bọn chúng!

Hãy nhìn những kẻ dư thừa vô tích sự kia! Bọn chúng luôn luôn bệnh hoạn, bọn chúng mửa mật mình ra và gọi đó là những tờ nhật báo. Bọn chúng ngấu nghiến lẫn nhau nhưng lại không

thể tiêu hóa lẫn nhau được.

Hãy nhìn những kẻ dư thừa vô tích sự kia! Bọn chúng tích tập tài sản và trở thành nghèo nàn hơn với mớ tài sản đó. Bọn chúng khao khát thèm muốn quyền lực và trước nhất là phương tiện của quyền lực, bọn chúng khao khát thèm muốn được nhiều tiền bạc, - bọn bất lực đó!

Hãy nhìn bọn chúng leo trèo, những con khỉ tinh lanh! Bọn chúng leo trèo tốp nọ đến tốp kia và kéo nhào lẫn nhau vào trong bùn lầy, hầm hố.

Tất cả bọn chúng đều muốn tiến gần đến chiếc ngai vàng thống trị: đấy là cơn điên cuồng của bọn chúng - làm như thể hạnh phúc đã nằm sẵn trên ngai vàng! Thường thì bùn lầy ngự trên chiếc ngai và thường thì chiếc ngai nằm trong bùn lầy.

Ta thấy tất cả bọn chúng đều như những thằng điên, những con khỉ leo trèo nhốn nháo, hăng hái bộp chộp. Thần tượng của bọn chúng - con ác quỷ lạnh lẽo - bốc mùi hôi thối: tất cả bọn chúng, những kẻ tôn thờ thần tượng đó đều bốc mùi hôi thối.

Hỡi các anh em, các anh em muốn chết ngộp trong mùi hôi bốc lên từ những chiếc mõm và từ những khát khao thèm muốn của bọn chúng hay sao? Tốt hơn nên đập vỡ kính rồi nhảy ào ra bên ngoài!

Các anh em hãy trốn chạy xú khí của bọn chúng! Các anh em hãy tránh xa hương khói của những cuộc hiến tế con người như thế!

Đối với những tâm hồn lớn, hãy còn có thể thực hiện được một đời sống tự do. Thực ra, kẻ nào sở đắc ít ỏi chừng nào thì càng ít bị chiếm hữu chừng đó: hãy ngợi ca sự bần hàn khiêm tốn!

Chỉ nơi nào Quốc gia chấm dứt, nơi đó mới khởi sự có con

người không dư thừa: chỉ nơi đó mới khởi đầu khúc ca tất yếu, âm điệu độc đáo duy nhất và bất khả thay thế.

Nơi nào Quốc gia *chấm dứt*, - hãy nhìn xem, hỡi các anh em! Các anh em không nhìn thấy chiếc cầu vồng ngũ sắc và những chiếc cầu dẫn đến Siêu nhân hay sao?

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG CON RUỒI Ở CÔNG TRƯỜNG

Hãy chạy trốn, hỡi bạn, vào trong nỗi cô đơn của mình! Ta nhìn thấy bạn bị ngây người vì tiếng ồn ào huyên náo của những vĩ nhân và bị châm chích khắp nơi bởi những chiếc vòi của những kẻ hạ nhân đê tiện.

Rừng cao và đá tảng biết im lặng một cách cao quý để làm kẻ đồng hành cùng bạn. Một lần nữa, bạn hãy giống cái cây bạn yêu quý, cái cây với những cành lá vút cao xòe rộng: cái cây đứng đó lắng nghe, lặng lẽ, treo lơ lửng trên mặt biển xa.

Nơi nào sự cô đơn thôi còn trải rộng, nơi đó bắt đầu biến thành công trường huyên náo; và nơi nào bắt đầu biến thành công trường huyên náo cũng bắt đầu vang dậy tiếng ồn ào của những tay đóng kịch đại tài cùng tiếng vo vo của những con ruồi mang nọc độc.

Trên thế giới, những sự vật tuyệt vời chẳng đáng giá gì nếu không có kẻ nào biểu trưng chúng: dân chúng gọi những biểu trưng ấy là những vĩ nhân.

Dân chúng chẳng bao giờ hiểu gì về điều cao đại, - ta muốn nói: sự sáng tạo. Nhưng họ lại nhạy cảm đối với tất cả những con người biểu trưng cùng những diễn viên của những sự việc vĩ đại.

Thế giới xoay vần quanh những kẻ sáng tạo nên những giá trị mới: thế giới xoay vần trong một vận chuyển vô hình. Nhưng dân chúng và sự vinh quang lại xoay quanh những diễn viên: thế

giới cứ chu tuần như thế.

Người diễn viên có tinh thần, nhưng lại không có ý thức về tinh thần*. Anh ta luôn luôn tin vào điều gì đem đến cho anh ta những hậu quả tốt đẹp nhất, - điều gì kích thích dân chúng tin tưởng vào *chính anh ta*!

Ngày mai anh ta sẽ có một đức tin mới và ngày mốt, lại có một đức tin mới mẻ hơn nữa. Anh ta có một giác quan bén nhạy, giống như dân chúng, và những trực giác thay đổi bất thường.

Lật đảo lại, - đó là điều anh ta gọi là chứng minh. Dẫn đến chỗ điên cuồng, - đó là điều anh ta gọi là thuyết phục. Và đối với anh ta, máu là luận chứng toàn hảo nhất trong tất cả những luận chứng.

Chân lý chỉ dành riêng cho những lỗ tai tinh tế, thì anh ta gọi là dối trá và hư ảo. Thực ra, anh ta chỉ tin vào những vị thần gây nên những tiếng động ồn ào trên trần thế.

Chốn công trường thì đầy rẫy những thằng hề trang trọng và dân chúng lại hãnh diện huênh hoang vì những vĩ nhân của họ! Họ xem những người này là những anh hùng thời đại.

Nhưng mà thời đại hối thúc họ: vì thế đến phiên họ, họ hối thúc bạn. Họ muốn nghe từ miệng bạn một tiếng "ừ" hay tiếng "không". Khổ thân cho bạn khi muốn đứng vững giữa "thuận" và "chống"!

Hỡi người tình tôn sùng chân lý, đừng ganh tị với những tinh thần tuyệt đối và hối hả kia! Chưa bao giờ chân lý nằm trong tay những kẻ có đầu óc tuyệt đối nọ.

Vì những con người nôn nả hấp tấp kia, bạn hãy quay trở vào sự an toàn của bạn: chỉ ở chốn công trường huyên náo bạn mới bị tấn công tới tấp bằng những câu hỏi "thuận" hay "không".

Kinh nghiệm từ mọi suối nguồn sâu thẳm đều chậm chạp: chúng phải chờ một lúc lâu sau mới biết được *cái gì* đã rớt xuống đáy sâu của mình.

Tất cả những gì cao đại đều diễn ra xa chốn công trường và sự vinh quang: những kẻ sáng tạo nên những giá trị mới bao giờ cũng cư ngụ xa chốn công trường và sự vinh quang.

Hỡi bạn, hãy chạy trốn, hãy chạy trốn vào nỗi cô đơn của mình: ta nhìn thấy bạn bị cắn đốt ngất ngư bởi những con ruồi mang nọc độc. Hãy chạy trốn đến nơi kia, nơi thổi qua một ngọn gió dữ dằn và mạnh mẽ!

Hãy chạy trốn vào nỗi cô đơn của mình! Bạn đã sống quá gần những con người hạ tiện và những kẻ khốn khổ đáng thương. Hãy chạy trốn sự trả thù vô hình của bọn chúng! Đối với bạn, bọn chúng chỉ nuôi một tình cảm: trả thù.

Đừng cất tay lên chống lại bọn chúng! Chúng đông vô số kể và vận mệnh của bạn không phải là làm một kẻ đuổi ruồi.

Bọn hạ nhân cùng những kẻ đáng thương đó nhiều vô số kể; và đã có nhiều tòa lâu đài kiêu hãnh bị hủy hoại hoang tàn vì những giọt nước mưa và cỏ dại.

Bạn không phải là một tảng đá, nhưng vô số giọt nước đã đục khoét sâu vào lòng bạn. Rốt cuộc bạn sẽ vỡ vụn vì những giọt nước nhỏ bé ấy.

Ta nhìn thấy bạn mệt mỏi vì những con ruồi đầy nọc độc, ta nhìn thấy thân thể bạn đẫm máu vì trăm nghìn vết chích, và lòng kiêu hãnh của bạn lại chẳng thèm cả đến nổi giận nữa.

Những con ruồi ấy khao khát máu tươi của bạn trong tất cả vẻ ngây thơ vô tội; tâm hồn thiếu máu của chúng không ngừng kêu đòi máu, máu - và chúng châm chích một cách vô tội vạ.

Nhưng bạn là con người sâu thẳm, nên bạn đau khổ quá sâu xa, ngay cả đối với những vết thương nhỏ bé; và ngay cả trước khi những vết thương của bạn khép miệng lại, loài côn trùng sâu độc đó lại bò khắp bàn tay bạn.

Ta thấy bạn quá kiêu hãnh nên không bóp nát thây những con vật tham lam ấy! Nhưng bạn hãy coi chừng, hãy coi chừng bạn bị buộc phải chịu đựng tất cả bất công nọc độc của bọn chúng.

Bọn chúng cứ bay vo vo quanh quẩn, ngay cả khi bọn chúng ngợi ca bạn: lời ngợi ca của bọn chúng chỉ làm bạn thêm phiền não. Bọn chúng muốn được gần gũi với da thịt và máu tươi của bạn.

Bọn chúng phỉnh nịnh bạn như người ta tâng bốc một vị thần hay một con quỷ; bọn chúng than oán rên rỉ trước mặt bạn, như trước mặt một vị thần hay một con quỷ. Nào có quan hệ gì! Bọn chúng chỉ là những kẻ tâng bốc phỉnh nịnh và những kẻ than vãn rền rĩ, không hơn không kém.

Bọn chúng cũng thường tỏ vẻ dễ thương tử tế với bạn. Nhưng mà bọn hèn nhát luôn luôn hành động quỷ quyệt như thế. Vâng, những kẻ hèn nhát đều quỷ quyệt!

Bọn chúng suy nghĩ nhiều đến bạn với tấm linh hồn chật hẹp của bọn chúng, - bạn luôn luôn có vẻ khả nghi đối với bọn chúng! Tất cả những gì làm người ta suy tư nhiều đều trở thành khả nghi*.

Bọn chúng trừng phạt bạn vì tất cả những đức hạnh của bạn. Bọn chúng chỉ hết lòng tha thứ khi nào bạn lỗi lầm, thất bại.

Vì bạn là người khoan thứ và công chính, nên bạn bảo: "Bọn chúng ngây thơ vô tội trong sự nhỏ bé hèn hạ của chúng". Nhưng mà tâm hồn đê tiện hẹp hòi của bọn chúng nghĩ rằng: "Mọi đời sống cao đại đều có tội".

Ngay cả khi bạn tỏ ra khoan thứ đối với bọn chúng, chúng cũng thấy như bị bạn khinh bỉ; và chúng báo đền những việc thiện của bạn bằng những việc ác lén lút.

Lòng kiêu hãnh lặng lẽ không lời của bạn làm bọn chúng bất mãn, bọn chúng sẽ reo mừng hớn hở nếu có lần nào bạn tỏ ra đủ khiêm tốn để làm người phù phiếm.

Tất cả những gì ta nhận thấy nơi một con người, cũng là những cái ta khêu dậy nơi bọn chúng. Vậy bạn hãy coi chừng những kẻ hạ nhân đê tiện!

Đứng trước mặt bạn, bọn chúng tự cảm thấy mình nhỏ bé, sự thấp hèn của bọn chúng phát quang chói sáng, bắn ra một sự trả thù vô hình đối với bạn.

Bạn chẳng nhận thấy là bọn chúng thường câm miệng mỗi khi bạn đến gần, và sức lực của chúng rời bỏ chúng như làn khói rời bỏ một ngọn lửa đã tàn?

Vâng, bạn ơi, bạn là ý thức bất ổn cho đồng loại của bạn: bọn chúng không xứng đáng với bạn. Vì thế bọn chúng thù ghét và muốn hút máu bạn.

Đồng loại của bạn sẽ luôn luôn là những con ruồi mang đầy nọc độc; điều gì cao đại hoằng viễn nơi bạn, - thì chính điều đó sẽ làm bọn chúng độc địa thêm lên và luôn luôn giống với những con ruồi hơn.

Hãy chạy trốn, bạn ơi, chạy trốn vào trong nỗi cô đơn của bạn, nơi thổi qua một ngọn gió dữ dằn và mạnh mẽ. Vận mệnh của bạn không phải là một kẻ đuổi ruồi".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ SỰ TRINH KHIẾT

Ta yêu thích rừng cao. Sống trong những thành thị thật khổ sở: có quá nhiều người động cỡn trong thành phố.

Chẳng thà rơi vào tay một tên sát nhân còn hơn rơi vào những giấc mộng của một người đàn bà đang động cỡn, có phải thế không?

Và hãy nhìn những gã đàn ông kia: con mắt của họ đủ nói lên điều đó, - họ chẳng biết điều gì tốt đẹp trên mặt đất hơn là chuyện ngủ với đàn bà.

Họ chất chứa cả một đống bùn nhơ tận đáy tâm hồn, và khổ thân cho họ nếu đống bùn đó lại có tinh thần!

Chớ gì ít ra các ngươi chỉ làm một con vật thuần túy mà thôi! Thế nhưng mọi con vật đều mang giữ sự ngây thơ.

Ta đã khuyên các ngươi giết chết giác quan mình hay sao? Không! Ta khuyên các ngươi giữ sự ngây thơ hồn nhiên của giác quan.

Ta đã khuyên các ngươi trinh khiết hay sao? Nơi một vài người, sự trinh khiết là một đức hạnh, nhưng nơi nhiều người, sự trinh khiết hầu như là một tật xấu.

Những kẻ sau này cũng có kiêng khem giới cấm đấy: nhưng rồi con chó Nhục cảm lòng đầy khao khát vẫn cứ hiển hiện xuyên qua tất cả những hành vi của họ.

Ngay cả trên những đỉnh cao của Đức hạnh và ngay cả trong sự khổ hạnh ép xác của họ, con chó Nhục cảm đó mãi theo đuổi và làm họ âu lo.

Và với dáng vẻ lịch thiệp tuyệt vời, con chó Nhục cảm đó biết cách nài xin một mẩu tinh thần, khi người ta khước từ cho nó một mẩu xác thịt!

Các ngươi yêu thích những bi kịch và tất cả những gì làm tan nát con tim? Nhưng ta, ta không tin con chó cái Nhục cảm của các ngươi.

Các ngươi có những đôi mắt quá tàn bạo và với một lòng thèm khát đầy nhục cảm, các ngươi nhìn kẻ khác đau khổ. Chẳng phải sự khoái lạc nhục cảm của các ngươi đã giả trang thành lòng thương hại đấy sao?

Ta cũng xin nói cho các ngươi nghe ẩn dụ này: có vô khối kẻ vì muốn xua đuổi con quỷ ẩn náu trong mình, đã tự mình biến thành những con lợn.

Nếu sự trinh khiết đè nặng ngột ngạt trên tâm hồn các ngươi, các ngươi phải từ bỏ nó, sợ rằng nó sẽ trở thành con đường dẫn đến hỏa ngục, - ta muốn nói đến bùn nhơ và tính dâm dục của tâm hồn.

Ta đã nói những điều nhơ nhớp? Theo ý ta, đấy không phải là những điều tệ hại nhất.

Người anh hùng tri thức kinh tởm không chịu phóng mình lặn sâu xuống chẳng phải khi mà chân lý nhơ nhớp, nhưng khi chân lý là một làn nước cạn cợt.

Thực ra, có những con người trinh khiết một cách sâu thẳm: tâm hồn họ êm dịu hơn các ngươi, họ sẵn sàng cười cợt và cười cợt thường xuyên hơn là các ngươi.

Họ cũng cười cợt cả sự trinh khiết nữa và họ nêu câu hỏi: "Sự trinh khiết là gì? Sự trinh khiết chẳng phải là một điều ngu xuẩn điên rồ hay sao? Nhưng sự điên rồ này tự đến với chúng ta chứ chúng ta đã không đi đến với nó.

Chúng ta đã hiến cho kẻ lạ ấy lòng hiếu khách của tâm hồn mình; giờ đây người khách lạ ấy đang cư trú trong lòng chúng ta, - hắn cứ mặc sức ở lại đấy bao lâu lòng hắn muốn!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ BẰNG HỮU

"Luôn luôn có một kẻ dư thừa lẩn quẩn bên ta", nhà ẩn sĩ nghĩ như thế. "Bao giờ một lần một rốt cuộc cũng hóa thành hai!"

Ta và *Tôi* luôn luôn đàm thoại với nhau quá nồng nàn: làm sao có thể chịu đựng nổi điều đó nếu ta không có một người bạn?

Đối với nhà ẩn sĩ cô đơn thì người bạn luôn luôn là kẻ thứ ba: kẻ thứ ba là chiếc phao nổi ngăn không cho cuộc đàm đạo của hai kẻ kia chìm sâu xuống vực thẳm.

Hỡi ơi! Luôn luôn có quá nhiều vực thẳm đối với tất cả những kẻ ẩn sĩ cô đơn. Vì thế họ khát vọng đến một người bạn và chiều cao của người bạn.

Lòng tin của chúng ta đặt vào những kẻ khác biểu lộ những gì mà chúng ta muốn có thể tin được vào chính mình. Khát vọng muốn có một người bạn của chúng ta làm chứng cho điều ấy.

Tình yêu thường khi chỉ là phương kế dùng để vượt thắng sự đố kỵ. Thường người ta tấn công và tự biến mình thành kẻ thù chỉ cốt để che giấu sự kiện chính bản thân mình có thể bị tấn công.

"Ít ra, hãy là kẻ thù của ta!" - lòng tôn kính chân thật nói như thế, lòng tôn kính không dám kêu đòi tình bằng hữu.

Nếu muốn có một người bạn, thì ta cũng phải muốn chiến

đấu vì người bạn đó và muốn chiến đấu, thì phải có *khả năng* làm kẻ thù.

Phải xưng tụng kẻ thù, ngay cả trong một người bạn. Mi có thể đến gần bạn mi mà không phải bước qua trận địa của hắn không?

Bạn mi phải là kẻ thù sâu độc nhất của mi, chính lúc chiến đấu chống lại hắn, mi mới gần gũi mật thiết nhất với tâm hồn hắn.

Mi chẳng muốn mang những màn che đối với bằng hữu? Mi muốn làm vinh dự cho bằng hữu bằng cách tự biện hộ với hắn trong nguyên tính của mình? Nhưng vì vậy mà hắn gửi mi cho quỷ sứ!

Kẻ nào không biết tự che giấu chính mình thì sẽ gây ra sự phẫn nộ: đấy là lý do tại sao ta phải sợ sự trần truồng! Ờ! Nếu mi là đấng thần linh thì hẳn mi phải xấu hổ vì y phục mình!

Mi không biết trang sức ăn vận đủ đối với bằng hữu: vì đối với hắn, mi phải là một mũi tên và một khát vọng phóng về hướng Siêu nhân.

Mi đã có khi nào nhìn bạn mi say ngủ chưa - để biết rõ chân tướng của hắn? Lúc đó khuôn mặt bạn mi ra sao? Đấy chính là khuôn mặt của mi, được nhìn trong một tấm gương thô vụng, bất toàn.

Mi đã có bao giờ nhìn bạn mi say ngủ chưa? Mi há không kinh hoàng khi nhìn thấy hắn như thế? Ồ, bạn ơi, con người là một cái gì cần bị vượt qua.

Người bạn phải là bậc thầy trong sự tiên đoán và sự im lặng: mi hãy coi chừng, đừng nên muốn nhìn thấy tất cả mọi sự. Giấc mộng của mi phải biểu lộ cho mi những gì mà bạn mi làm khi hắn thức.

Lòng thương xót của mi phải là một sự tiên tri. Trước hết mi hãy biết rõ xem bạn mi có mong muốn lòng thương xót hay không. Có lẽ hắn ưa thích nơi mi con mắt bất động đăm đăm và cái nhìn của vĩnh cửu.

Lòng thương xót đối với bạn phải được che giấu dưới một lớp vỏ dày, và mi sẽ phải gãy răng vì lớp vỏ cứng đó. Như thế, lòng thương xót ấy sẽ đầy sự tinh tế, dịu dàng trìu mến.

Mi có dáng vẻ thuần khiết, cô đơn; mi là thực phẩm và lương dược cho bằng hữu mi? Có vài kẻ không thể đập vỡ những xiềng xích của riêng mình, tuy nhiên họ lại là kẻ cứu thế cho bằng hữu họ.

Mi là kẻ nô lệ? Vậy, mi không thể là một người bạn. Mi là bạo chúa? Vậy, mi không thể có bạn.

Trong một thời gian dài đằng đẵng, có một tên nô lệ và một bạo chúa ẩn nấp trong người đàn bà. Chính vì thế người đàn bà hãy còn chưa có khả năng bằng hữu: họ chỉ biết đến tình yêu.

Trong tình yêu của người đàn bà, có sự bất công và sự mù quáng đối với tất cả những gì họ không yêu thương. Ngay cả trong tình yêu có ý thức của người đàn bà, bên cạnh ánh sáng, ta luôn luôn thấy có sự ngạc nhiên, tia chớp và bóng tối.

Người đàn bà hãy còn chưa có khả năng bằng hữu. Họ chỉ mới là những con mèo cái và những con chim. Hoặc giả, khá hơn, họ là những con bò cái.

Người đàn bà hãy còn chưa có khả năng bằng hữu. Nhưng, hỡi những người đàn ông các anh, hãy nói cho ta biết, ai trong số các ngươi có được khả năng bằng hữu?

Hỡi ôi, các ngươi, những người đàn ông, các ngươi hãy nhìn thẳng vào sự nghèo nàn keo kiết của tâm hồn các ngươi.

Những gì các ngươi ban cho bằng hữu, ta muốn đem nó ban cho kẻ thù của ta, và không vì thế mà ta thành nghèo nàn thêm.

Đã có tình đồng chí rồi, giờ phải để cho tình bằng hữu khai sinh!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ MỘT NGHÌN LẺ MỘT MỤC ĐÍCH

Zarathustra đã nhìn thấy nhiều xứ sở và nhiều dân tộc; hắn khám phá ra điều thiện và điều ác của nhiều dân tộc trong hoàn cảnh đó. Zarathustra không tìm thấy quyền lực nào trên mặt đất to lớn hơn quyền lực của thiện và ác.

"Chẳng dân tộc nào có thể sống mà lại không bắt đầu bằng việc phán đoán các giá trị; thế mà, muốn tự bảo toàn, dân tộc đó không được phán đoán giống như dân tộc láng giềng.

Nhiều việc được dân tộc này cho là tốt thì dân tộc khác lại cho là xấu hổ, ty tiện, đáng khinh: đấy chính là điều ta đã khám phá ra được. Ta đã tìm thấy nhiều sự việc ở nơi này bị gọi là xấu xa nhưng ở nơi kia, ngược lại, được khoác cho tấm áo đỏ thẫm những vinh dự.

Chẳng bao giờ một dân tộc lân bang lại hiểu một dân tộc khác: tâm hồn nó luôn luôn kinh ngạc về sự điên cuồng và dữ tợn của kẻ lân bang mình.

Một bảng giá trị thiện hảo được treo lơ lửng trên mỗi dân tộc. Thế nhưng, đấy là tấm bảng ghi lại những gì nó đã vượt bỏ, đấy là tiếng nói của ý chí cường lực nơi dân tộc ấy.

Người ta gọi tất cả mọi chuyện có vẻ khó khăn là đáng ca ngợi; điều gì vừa có vẻ tối cần thiết và khó khăn thì được gọi là điều thiện. Và bất cứ điều gì giải thoát khỏi sự phiền muộn tối

thượng, điều hiếm hoi và khó khăn, thì họ gọi là linh thánh.

Điều gì làm cho một dân tộc ngự trị, chiến thắng, tỏa rạng quang vinh, điều gì gây nên sự khủng khiếp, đố kỵ nơi dân tộc láng giềng thì đấy là điều cao cả nhất và chiếm vị trí hàng đầu đối với dân tộc ấy, đấy là điều được nêu ra làm thước đo và ý nghĩa cho vạn sự.

Thật ra, hỡi các anh em, một khi đã nhận rõ những nhu cầu, đất đai, bầu trời và những lân bang của một dân tộc, các anh em cũng sẽ suy đoán ra định luật chi phối những chiến thắng của dân tộc đó đối với chính mình, và các anh em sẽ hiểu rõ lý do vì sao dân tộc ấy đã leo lên bậc thang đó để vươn đến những hy vọng của mình.

"Trong tất cả mọi sự, mi phải luôn luôn là kẻ đứng ở hàng đầu và mi phải vượt bỏ những kẻ khác: linh hồn ganh tị của mi sẽ không yêu mến ai khác ngoài bằng hữu mi", - đấy là châm ngôn ngày xưa từng làm run rẩy tâm hồn người Hy Lạp và làm tâm hồn Hy Lạp leo vượt lên con đường cao đại.

"Hãy nói sự thật và biết sử dụng cung tên cho thiện nghệ", - điều này vừa có vẻ quý giá vừa có vẻ khó khăn đối với dân tộc đã ban cho tôi cái tên tôi đang mang, - cái tên đối với tôi vừa thân thiết vừa nặng nề quá đỗi*.

"Hãy xưng tụng và tuân phục cha mẹ trong tận gốc rễ sâu thẳm của tâm hồn anh": tấm bảng ghi những chiến thắng đối với mình nói trên đây đã được một dân tộc khác treo lơ lửng trên họ, nhờ đó, họ đã trở thành hùng cường và bất tử.

"Hãy trung tín và vì tình yêu lòng trung tín, hãy đổ hết máu xương cùng danh dự của mi cho những điều có khi xấu xa hay nguy hiểm": nhờ châm ngôn này một dân tộc khác đã biết

tự vượt thắng mình, và trong khi tự vượt như thế, dân tộc ấy đã trở nên giàu sang, mang nặng những hy vọng bao la.

Thực ra, con người tự ban cho mình thiện và ác. Thực ra, con người đã không nhặt lấy, đã không tìm thấy, đã không nghe thấy thiện và ác như một giọng nói của trời cao.

Chính con người đã ban giá trị cho những sự vật để tự bảo tồn lấy mình, - chính con người là kẻ sáng tạo ra ý nghĩa vạn vật, một ý nghĩa nhân bản! Chính vì vậy họ tự gọi mình là "con người", nghĩa là kẻ đo lường giá trị vạn vật.*

Đo lường giá trị, tức là sáng tạo: vậy thì hãy nghe đây, các ngươi, những kẻ sáng tạo! Chính sự đặt định giá trị của họ đã biến những sự vật được định giá thành những kho tàng và những trân bảo.

Chính nhờ sự định giá, giá trị mới được cố định: không có sự định giá, hạt nhân của cuộc hiện sinh sẽ trống rỗng. Hãy nghe đây, hỡi những con người sáng tạo!

Thay đổi các giá trị, tức là thay đổi những con người sáng tạo. Bất luận kẻ nào muốn sáng tạo đều phải luôn luôn phá hủy.

Những kẻ sáng tạo trước tiên là những dân tộc và sau đó là những cá thể. Thực ra, chính cá thể là sáng tạo sau cùng và mới mẻ nhất trong các sáng tạo.

Nhiều dân tộc ngày xưa treo lơ lửng bên trên họ một tấm bảng ghi điều thiện. Tình yêu muốn thống trị và tình yêu muốn tuân phục đã cùng nhau khai sinh ra những bảng giá trị như thế.

Khoái lạc của đám đông thì cổ xưa hơn khoái lạc của cá thể. Và chừng nào ý thức tốt đẹp còn mang cái tên đoàn lũ, chỉ có ý thức xấu tệ mới thốt lên: *Tôi*.

Thật ra, cái tôi giảo quyệt, cái tôi không tình yêu, cái tôi chỉ

tìm kiếm lợi ích trong lợi lộc của số đông - cái tôi đó không phải là nguồn gốc của đoàn lũ, nhưng là dấu tích suy đồi của đoàn lũ.

Luôn luôn chỉ những tình nhân cùng những kẻ sáng tạo mới sáng tạo nên thiện và ác. Ngọn lửa tình yêu và ngọn lửa phẫn nộ chói lòa trong tất cả mọi đức hạnh.

Zarathustra đã nhìn thấy nhiều xứ sở và nhiều dân tộc. Hắn không tìm thấy trên mặt đất quyền lực nào lớn hơn những công trình của những kẻ yêu thương: "thiện" và "ác" là tên của những công trình đó.

Quả thật, quyền lực của những lời khen ngợi và sỉ nhục này giống như một con ác quỷ. Hỡi các anh em, hãy nói cho ta biết, ai sẽ chế phục được con ác quỷ ấy? Hãy nói cho ta biết ai sẽ xiềng đầu con vật ngàn cổ ấy?

Từ trước đến giờ đã có cả ngàn mục tiêu, vì đã có cả ngàn dân tộc. Chỉ còn thiếu cái mục tiêu độc nhất. Loài người hãy còn chưa có mục tiêu.

Nhưng mà, hỡi các anh em, hãy nói cho ta biết, nếu loài người thiếu mục tiêu thì đấy có phải chỉ vì hãy còn chưa có loài người?"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ TÌNH YÊU KẺ LÁNG GIỀNG

Các ngươi tụ tập chen chúc chung quanh kẻ láng giềng. Các ngươi dùng những ngôn từ hoa mỹ để biểu thị điều đó. Nhưng ta nói thật cùng các ngươi, tình yêu kẻ láng giềng đồng loại của các ngươi chính là tình yêu bản thân các ngươi nhưng theo một chiều hướng xấu xa tồi tệ.

Các ngươi tụ tập quây quần chung quanh kẻ láng giềng lân cận để chạy trốn chính các ngươi, và các ngươi muốn biến điều đó thành một đức hạnh: nhưng ta đã nhìn thấu lòng quên mình "vô vị lợi" của các ngươi.

Cái "Anh" thì già lão cũ xưa hơn cái "Tôi". Cái "Anh" đã được thánh hóa, nhưng cái "Tôi" thì chưa như thế: vì vậy con người mới tụ tập đông đúc quanh kẻ láng giềng lân cận.

Ta có khuyên các ngươi yêu kẻ láng giềng gần gũi không? Ta chỉ khuyên các ngươi nên chạy trốn kẻ láng giềng và nên yêu kẻ xa xôi vời vợi*.

Cao hơn tình yêu kẻ láng giềng là tình yêu kẻ xa xôi miên viễn và tình yêu tương lai. Còn cao vút hơn tình yêu con người, ta đặt tình yêu sự vật và các bóng ma.

Hỡi người anh em, bóng ma đang bước đi đằng trước ngươi thì xinh đẹp hơn ngươi; tại sao lại không ban thịt xương ngươi cho nó? Nhưng mà ngươi đã sợ hãi và chạy trốn ở nơi kẻ

láng giềng.

Các ngươi không thể chịu đựng nổi chính mình và các ngươi không yêu thương mình cho đủ: chính vì thế mà các ngươi muốn quyến rũ kẻ láng giềng bằng tình yêu của các ngươi và mạ vàng bản thân các ngươi bằng sự lầm lỗi của họ.

Ta muốn rằng tất cả những kẻ láng giềng cùng những đoàn người của họ đều trở thành không thể chịu đựng nổi đối với các ngươi. Lúc bấy giờ các ngươi bắt buộc phải tự mình sáng tạo ra một người bạn với trái tim yêu dấu tràn trề.

Các ngươi kêu đòi một người chứng khi muốn nói tốt về chính mình; và khi các ngươi đã thuyết phục được hắn nghĩ tốt về các ngươi, thì đấy chẳng qua chỉ là các ngươi nghĩ tốt về chính mình.

Không phải chỉ có kẻ nói lời chống nghịch lại ý thức mới là kẻ nói dối. Vậy mà, đó lại là điều các ngươi đã làm trong cuộc giao tiếp hàng ngày và như thế, các ngươi đánh lừa kẻ láng giềng và đánh lừa cả chính mình.

Vì thế người điên mới nói rằng: "Cuộc giao tiếp với loài người làm hư hỏng tính khí, nhất là khi ta không có tính khí".

Có kẻ đến với người lân cận vì hắn đang tự tìm kiếm mình; kẻ khác, vì muốn tự quên mình. Tình yêu tồi tệ đối với chính mình đã biến nỗi cô đơn của các ngươi thành một nhà tù.

Chính những kẻ xa xôi miên viễn nhất mới trả giá cho tình yêu kẻ lân cận của các ngươi; và khi bọn ngươi năm người tụ họp lại thì nhất định một kẻ thứ sáu ở đâu đó phải bị khai tử.

Ta cũng không ưa những lễ lạc của các ngươi: ta đã thấy trong đó quá nhiều kẻ đóng trò, và cả những khán giả cũng thường cư xử như những kẻ đóng trò.

Ta không dạy các ngươi về kẻ lân cận nhưng dạy các ngươi về người bạn. Người bạn hãy là cuộc lễ vui đối với các ngươi trên mặt đất, và là một tiên cảm về Siêu nhân.

Ta dạy các ngươi về người bạn và tâm hồn tràn bờ của hắn. Nhưng phải biết làm một tấm bọt biển khi ta muốn được ôm ấp yêu thương bởi những trái tim lênh láng tràn bờ.

Ta dạy các ngươi về người bạn cưu mang trong lòng một thế giới hoàn tất, một chiếc cốc tràn trề những thiện hảo, - người bạn sáng tạo, kẻ luôn luôn có một thế giới hoàn tất để phụng hiến.

Và cũng như thế giới xoay vần trước mắt, hắn nhìn thấy mình lại xoay tròn theo vòng trôn ốc, giống như "thiện" được sinh ra từ "ác" và những cứu cánh phát sinh từ sự ngẫu nhiên.

Hãy để tương lai cùng những điều xa xôi, miên viễn nhất làm nguyên nhân cho những lao khổ hiện tại của các ngươi: nơi người bạn mình, ngươi phải yêu mến Siêu nhân như là lý do hiện hữu của ngươi.

Hỡi các anh em, ta không khuyên các anh em yêu người lân cận, ta khuyên các anh em yêu cái gì xa xôi miên viễn nhất".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG CON ĐƯỜNG CỦA KẺ SÁNG TẠO

Hỡi người anh em, mi có muốn bước vào trong cô đơn? Mi có muốn tìm kiếm con đường dẫn đến bản lai diện mục của mi? Hãy nấn ná lại và lắng nghe ta nói.

"Kẻ nào đi tìm thì dễ đánh mất chính mình. Mọi cô đơn đều là tội lỗi": đám đông nói như thế. Và mi đã là thành phần của đám đông trong một thời gian dài.

Giọng nói đám đông vẫn còn vang dội trong mi. Và khi mi bảo: "Ta không cùng chung ý thức với các ngươi nữa", thì đó chính là một lời than vãn đau đớn.

Bởi vì cũng chính ý thức chung ấy đã khai sinh ra nỗi đau đớn này; tia sáng nhạt nhòa cuối cùng của ý thức ấy vẫn còn chiếu rọi trên nỗi buồn của mi.

Nhưng, mi có muốn bước đi trên con đường của nỗi buồn đó, con đường dẫn đến bản lai diện mục của mi? Mi hãy tỏ cho ta biết mi có quyền và sức để bước đi không?

Mi có là một sức mạnh và một quyền lực mới mẻ? Một vận chuyển đầu tiên? Một bánh xe tự xoay động? Mi có thể bắt các vì sao xoay vần quanh mi?

Hỡi ôi! Có quá nhiều tham lam thèm muốn hướng vọng đến những đỉnh cao! Có quá nhiều những kinh động của những

kẻ tham vọng! Hãy tỏ cho ta biết mi không thèm khát cũng chẳng tham vọng!

Hỡi ôi! Có biết bao tư tưởng lớn lại hành động theo lối một chiếc bễ thợ rèn: khi căng phồng lên chúng chỉ làm tăng thêm sự trống rỗng.

Mi tự bảo là mình tự do! Ta muốn biết tư tưởng chủ yếu của mi chứ không muốn nghe rằng mi vừa thoát khỏi một chiếc ách.

Mi có phải là người *có quyền* thoát khỏi một chiếc ách? Nhiều kẻ đã đánh mất luôn giá trị cuối cùng của họ khi vất đi sự nô lệ của mình.

Tự do đối với cái gì? Điều ấy chẳng can hệ gì tới Zarathustra. Nhưng con mắt mi phải nói rõ cho ta biết: tự do *để cho* cái gì?

Mi có thể tự chỉ định thiện, ác cho chính mình và treo ý chí trên đầu mi như một lề luật? Mi có thể làm vị quan tòa tự phán xử chính mình và làm kẻ trả thù cho lề luật do chính tay mi đặt ra?

Cô đơn đối diện với vị quan tòa và kẻ trả thù cho lề luật do chính mình đặt ra, là một điều quá sức khủng khiếp. Tựa hồ một ngôi sao lao mình vào khoảng không trống rỗng, trong hơi thở giá lạnh của cô đơn.

Hiện nay mi còn đang đau khổ vì đám đông phức tạp, vì mi là kẻ đơn nhất, lẻ loi: hiện nay lòng can đảm cùng những hy vọng của mi hãy còn nguyên vẹn.

Nhưng sẽ đến cái ngày mà mi chán nản mệt mỏi với nỗi cô đơn, lòng kiêu hãnh của mi khom lưng cúi mặt, lòng can đảm của mi nghiến răng sợ hãi. Sẽ có ngày mi hét lớn: "Ta cô đơn!"

Sẽ có ngày mi không còn nhìn thấy điều gì cao đại nơi mi, và điều gì thấp hèn sẽ quá gần gũi. Tư tưởng cao nhã trác tuyệt nhất của mi cũng làm mi kinh hãi như một bóng ma. Sẽ có ngày

mi hét to: "Mọi sự đều giả mạo".

Có những tình cảm muốn giết chết kẻ cô thân độc ảnh; nếu chúng thất bại, thời chính chúng phải bị tận diệt. Nhưng liệu mi có dám làm một kẻ sát nhân?

Hỡi người anh em, mi đã biết đến chữ "khinh bỉ" rồi chứ? Và nỗi thống khổ nơi lòng công chính của mi bắt buộc mi phải công chính đối với những kẻ khinh bỉ mi, mi cũng biết rồi chứ?

Mi bắt buộc nhiều người phải thay đổi ý kiến của họ về mi, vì thế họ thù ghét mi khủng khiếp. Mi đã tiến lại gần nhưng rồi mi lại vượt bỏ họ, họ không bao giờ tha thứ cho mi chuyện ấy.

Mi vượt bỏ bọn họ: nhưng mi càng phóng lên cao, thì con mắt của những kẻ đố kỵ lại càng thấy mi nhỏ bé. Thế mà, chính kẻ bay vút lên cao tít là kẻ bị thù ghét nhiều nhất.

"Làm thế nào các ngươi có thể công chính với ta được". - Mi phải nói như thế. "Ta đã chọn sự bất công của các ngươi như là phần số dành cho ta".

Bọn chúng ném vứt sự bất công cùng những đồ dơ bẩn vào con người cô đơn; tuy nhiên, hỡi người anh em của ta, nếu muốn làm một vì sao, thì mi vẫn cứ phải long lanh soi sáng cho bọn chúng.

Mi hãy coi chừng những kẻ thiện hảo và những con người công chính! Chúng thích đóng đinh lên thập giá những người nào đã sáng tạo ra đức hạnh của chúng, - chúng thù hận kẻ cô đơn.

Mi cũng phải đề phòng sự ngây thơ thánh thiện! Tất cả những gì không đơn giản, đều bị nó cho là bất kính, phạm thánh; nó cũng thích vui đùa với lửa - lửa của những dàn hỏa thiêu người.

Và hãy coi chừng sự biểu lộ tình cảm của mi! Kẻ cô đơn thường quá vội đưa tay ra cho người vừa mới gặp gỡ.

Có nhiều kẻ mi không nên đưa tay cho họ nắm, mà chỉ nên

đưa chân*: và ta muốn rằng chân mi cũng có vuốt sắc.

Nhưng kẻ thù địch nguy hiểm nhất mi có thể gặp phải vẫn sẽ luôn là chính bản thân mi, mi tự rình dò mình ở tận những hang sâu và rừng thẳm.

Hỡi kẻ cô đơn, mi đang theo con đường dẫn đến bản lai diện mục của mình! Và trên con đường này, mi sẽ gặp gỡ chính tự thân cùng bảy con quỷ của mình.

Mi sẽ cảm thấy mình là kẻ tà đạo, phù thủy, bốc sư, điên rồ, nghi hoặc, bất kính, bất lương đối với chính mình.

Mi phải ước ao thiêu hủy chính tự thân mình trong ngọn lửa của mi: làm sao mi muốn tái sinh dũng mãnh như phượng hoàng con, khi trước hết mi không tự thiêu hủy tan tành thành tro khói!

Hỡi kẻ cô đơn, mi đang bước đi trên con đường của kẻ sáng tạo: mi muốn sáng tạo nên một vị thần từ bảy con quỷ của mi!

Hỡi kẻ cô đơn, mi đang theo con đường của người tình nhân: mi tự yêu thương, chính vì vậy mi tự khinh bỉ chính mình, như chỉ có những tình nhân mới biết khinh bỉ.

Kẻ tình nhân muốn sáng tạo, vì hắn khinh bỉ sâu sắc! Kẻ nào không biết khinh bỉ chính điều hắn yêu thương tha thiết, kẻ đó biết gì về tình yêu?

Hỡi anh em của ta, hãy bước vào nỗi cô đơn của mi cùng với tình yêu của mi và sáng tạo của mi, chỉ sau đó sự công chính mới bước theo mi trên đôi chân khập khiễng.

Hỡi anh em của ta, hãy bước vào nỗi cô đơn của mi cùng với nước mắt của ta. Ta yêu thương kẻ nào muốn sáng tạo bằng cách vượt bỏ chính mình và suy vi tàn tạ như vậy".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG THIẾU NỮ VÀ BÀ GIÀ

"Tại sao ngài lại lén lút lập lờ lướt đi trong buổi hoàng hôn như thế, Zarathustra? Ngài cẩn trọng giấu giếm cái gì dưới áo?

Một kho tàng người ta đã cho Ngài? Một đứa con của Ngài? Hoặc giả bây giờ Ngài lại theo con đường trộm đạo, Ngài, kẻ đánh bạn cùng những người hung tợn?"

Zarathustra trả lời:

"Hỡi người anh em, thực ra đây là một kho tàng ta đã được ban cho; cái ta đang mang giữ là một chân lý nhỏ bé.

Nhưng chân lý ấy tinh ranh như một đứa bé; nếu ta không bịt mồm nó lại, nó sẽ la hét quá to.

Hôm nay, trong khi bước đi cô đơn trên đường, vào giờ mặt trời tàn lặn, ta gặp một mụ già, mụ đã nói với tâm hồn ta như thế này:

"Zarathustra thường nói với chúng ta, những người đàn bà, nhưng Zarathustra chưa từng nói cho chúng ta nghe về đàn bà bao giờ cả".

Ta đã trả lời: "Chỉ nên nói chuyện đàn bà cho đàn ông nghe".

Mụ già bảo: "Ngài cũng có thể nói về đàn bà với tôi được; tôi đã đủ già để quên ngay tất cả những gì ngài nói cho tôi nghe".

Thuận theo ước muốn của mụ già loắt choắt, ta đã nói như thế này:

"Nơi người đàn bà, tất cả đều là ẩn ngữ: nhưng ẩn ngữ bí mật ấy có một lời giải đáp: sự hoài thai.

Đàn ông là một phương tiện cho đàn bà: mục tiêu đàn bà nhắm tới luôn luôn là đứa con. Nhưng đàn bà là cái gì đối với đàn ông?

Người mang dòng máu đàn ông đích thực có hai khát vọng: sự nguy hiểm và trò chơi. Chính vì thế hắn thèm muốn người đàn bà như món đồ chơi nguy hiểm nhất.

Đàn ông phải được nuôi dưỡng cho chiến chinh, và đàn bà, cho sự giải trí của chiến sĩ; mọi điều khác đều là điên rồ, ngu xuẩn.

Kẻ chiến sĩ không thích những trái cây quá ngọt dịu. Chính vì thế, hắn yêu đàn bà; người đàn bà êm dịu ngọt ngào nhất vẫn hàm chứa một mùi vị đắng cay.

Đàn bà hiểu rõ trẻ con hơn đàn ông, nhưng đàn ông thì lại trẻ con hơn đàn bà.

Mọi người đàn ông xứng với tên gọi đều có ẩn giấu trong hắn một đứa bé muốn chơi đùa. Nào, đàn bà các người, hãy cố khám phá ra đứa trẻ nơi người đàn ông!

Người đàn bà phải là một món đồ chơi, thuần túy và mong manh, tựa như kim cương, tỏa rạng những đức hạnh của một thế giới hãy còn chưa xuất hiện.

Hãy làm sao cho tình yêu của ngươi tỏa rạng ánh sáng lung linh chiếu điệu của một vì sao! Hy vọng của ngươi phải thốt lên: "Ôi! Ước gì ta có thể sinh hạ được Siêu nhân!"

Hãy làm sao có lòng dũng cảm trong tình yêu của ngươi!

Mạnh mẽ kiên cường nhờ tình yêu của mình, ngươi đi thẳng đến trước mắt kẻ đang gây ra sự sợ hãi trong ngươi.

Hãy đặt danh dự an trú trong tình yêu của ngươi. Thường đàn bà không hiểu chi lắm về danh dự. Nhưng đây phải là danh dự của ngươi: luôn luôn yêu thương nhiều hơn là các ngươi được yêu thương, và đừng bao giờ làm kẻ thứ nhì.

Người đàn ông phải kinh sợ người đàn bà khi nàng yêu thương: chính khi đó, người đàn bà hy sinh hết mọi thứ, và mọi thứ khác đều là rơm rác đối với nàng.

Người đàn ông phải kinh sợ người đàn bà khi nàng thù hận: bởi vì tận thâm tâm, đàn ông chỉ ác độc, nhưng tận thâm tâm, đàn bà là xấu xa.

Người đàn bà thù ghét kẻ nào nhất? - Một ngày kia thỏi sắt nói với thanh nam châm: "Ta thù hận mi nhất trên đời vì mi cuốn hút ta, nhưng mi lại không đủ mạnh để lôi cuốn ta vào vòng tay mi".

Hạnh phúc của người đàn ông là: "Tôi muốn". Hạnh phúc của người đàn bà là: "Chàng muốn".

"Nhìn xem, thế giới vừa thành tựu!" - Đấy là ý nghĩ của mọi đàn bà vào giây phút họ khuất phục trước tình yêu.

Người đàn bà phải vâng phục và phải tìm thấy một chiều sâu cho bề mặt cạn cợt của nàng. Tâm hồn người đàn bà là một bề mặt cạn cợt xao động nhốn nháo giông bão ở bên trên một đáy trũng.

Nhưng tâm hồn người đàn ông thì sâu thẳm, làn sóng của tâm hồn ấy gầm thét trong những chiếc hang ngầm dưới đất: người đàn bà cảm nhận được sức mạnh ấy, nhưng không hiểu được nó".

Lúc bấy giờ mụ già loắt choắt nói với ta: "Zarathustra đã

nói nhiều chuyện dễ thương, nhất là đối với những người còn trẻ để nghe.

Điều kỳ lạ là Zarathustra biết rất ít đàn bà, nhưng ông ta lại có lý. Thế có phải bởi vì nơi người đàn bà, không có gì là bất khả cả?

Và giờ đây, để bù lại, ngài hãy đón nhận một chân lý nhỏ bé! Ta đã đủ già để có thể nói cho ngài biết!

Ngài hãy bọc nó lại kỹ lưỡng và bịt kín mồm nó, kẻo chân lý nhỏ bé ấy sẽ kêu la quá ồn ào".

Ta bảo: "Bà lão, cứ tặng cho ta chân lý nhỏ bé của bà đi".

Và mụ già loắt choắt ấy nói như thế này:

"Khi đến với đàn bà, mi đừng quên mang theo roi".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ VẾT CẮN CỦA CON RẮN ĐỘC

Một ngày nọ Zarathustra nằm ngủ dưới một gốc sung vì trời quá nóng, và Zarathustra gác tay lên trán. Nhưng có một con rắn độc bò đến gần cắn phập vào cổ Zarathustra, vết cắn làm Zarathustra bật lên một tiếng kêu đau đớn. Khi đã cất tay khỏi mặt, Zarathustra chăm chú nhìn con rắn: lúc bấy giờ con rắn nhận ra đôi mắt Zarathustra, nó vặn vẹo thân hình một cách vụng về lúng túng và muốn thoát thân. Nhưng Zarathustra đã bảo: "Đừng, đừng đi, ta còn chưa cám ơn mi mà! Mi đã đánh thức ta đúng lúc, vì con đường ta đi còn dài". Con rắn độc buồn bã trả lời: "Đường của ngươi còn ngắn lắm vì nọc độc ta sắp giết chết ngươi". Zarathustra mỉm cười: "Có khi nào một con rồng lại chết vì nọc độc một con rắn chứ? Nhưng này, mi hãy lấy lại nọc độc! Mi chưa đủ giàu có để tặng cho ta". Con rắn bèn cuộn tròn quanh cổ Zarathustra và đưa lưỡi liếm vết thương.

Một ngày nọ khi Zarathustra thuật lại chuyện này cho các môn đệ nghe, đám môn đệ hỏi hắn: "Hỡi Zarathustra, đâu là ý hướng của câu chuyện ngài kể?" Zarathustra trả lời họ:

"Những người thiện hảo và công chính gọi ta là kẻ phá hủy đạo đức: câu chuyện ta vừa kể là vô đạo đức.

Nhưng nếu các ngươi có một kẻ thù, thì đừng lấy thiện trả ác; vì như vậy là sỉ nhục kẻ thù. Tốt hơn, nên tỏ cho hắn thấy là hắn đã làm điều thiện cho các ngươi.

Các ngươi hãy nổi giận hơn là sỉ nhục hắn. Và khi bị kẻ địch nguyền rủa các ngươi đừng nên chúc phúc cho hắn, ta chẳng hài lòng chút nào. Tốt hơn các ngươi nên góp tiếng nguyền rủa trả lại.

Và nếu có người phạm một bất công lớn với các ngươi, các ngươi hãy lập tức đáp ứng bằng cách thêm vào đấy năm bất công nhỏ. Thật là khủng khiếp khi nhìn thấy kẻ không mang gánh nặng nào khác ngoài mỗi mình bất công.

Các ngươi biết điều đó chứ? Một bất công được chia sẻ hầu như đã là một quyền hạn. Và chỉ kẻ nào đủ sức chịu đựng bất công, kẻ ấy mới tự mình nhận lãnh nó.

Trả thù một ít thì có tính chất "chúng sinh" hơn là không trả thù gì cả. Và nếu hình phạt không tạo thành một quyền hạn và một vinh dự cho kẻ phạm tội, ta cũng không thích những hình phạt của các ngươi.

Chẳng thà sai lầm còn cao nhã hơn là nhất mực khăng khăng có lý, nhất là khi người ta có lý thật. Nhưng phải đủ giàu sang mới làm như thế được.

Ta không ưa sự công chính lạnh lẽo của các ngươi, trong đôi mắt quan tòa của các ngươi luôn luôn lấp lóe tia nhìn của đao phủ và ánh chớp của lưỡi gươm buốt giá.

Hãy nói cho ta biết, đâu là nơi có sự công chính, nghĩa là tình yêu với đôi mắt mở to sáng suốt?

Vậy các ngươi hãy sáng tạo nên tình yêu, tình yêu chẳng những chỉ mang chứa tất cả mọi hình phạt mà còn mang chứa

tất cả lỗi lầm!

Vậy các ngươi hãy sáng tạo nên công lý, công lý xá tội cho mọi người, trừ kẻ đứng ra xét xử!

Các ngươi còn muốn nghe ta nói lời này chăng? Nơi một kẻ muốn công chính một cách khắt khe, thì chính sự dối trá lại trở thành lòng nhân từ khoan ái với những người khác.

Nhưng làm thế nào ta có thể công chính tuyệt đối được? Làm thế nào ta có thể ban cho mỗi người phần của họ được? Chính điều này là đầy đủ đối với ta: Ta ban cho mỗi người phần của ta.

Sau cùng, hỡi các anh em, hãy đề phòng đừng phạm điều bất công với những ẩn sĩ cô đơn. Làm sao một ẩn sĩ lại có thể quên được? Làm sao y có thể báo trả lại được?

Một ẩn sĩ cô đơn cũng tựa như một giếng sâu thăm thẳm. Ném xuống đó một hòn đá là chuyện dễ, nhưng khi hòn đá đã rơi xuống đáy sâu, hãy nói cho ta biết, ai là kẻ sẽ nhặt nó lên?

Hãy coi chừng đừng xúc phạm đến kẻ ẩn sĩ cô đơn. Nhưng nếu các ngươi đã xúc phạm đến ông ta thì, được rồi, cứ giết luôn ông ta đi!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ CON CÁI VÀ HÔN NHÂN

Ta có một câu hỏi chỉ dành riêng cho ngươi, hỡi người anh em. Giống như một máy thăm dò, ta ném câu hỏi này vào tâm hồn ngươi để biết tâm hồn ngươi sâu thẳm ngần nào.

Ngươi còn trẻ và đang khao khát có vợ con. Nhưng ta hỏi ngươi: Ngươi có phải là một người đàn ông có quyền ao ước một đứa trẻ?

Ngươi có phải là người đã tự chiến thắng bản thân, làm chủ các giác quan cùng các đức hạnh của mình? Ta hỏi ngươi như thế.

Hay là trong ước vọng của ngươi, chỉ có con thú và nhu cầu của con thú lên tiếng? Hoặc sự cô đơn? Hay sự bất hòa với chính bản thân ngươi?

Ta muốn sự chiến thắng và tự do của ngươi khát vọng đến đứa con. Ngươi phải dựng nên những đền điện bằng xương bằng thịt cho sự chiến thắng lẫn giải thoát của ngươi.

Ngươi phải xây dựng một cái gì cao vượt hơn mình. Nhưng trước hết, ngươi phải tự xây dựng chính bản thân, cả thân thể lẫn tâm hồn cho thẳng đứng.

Ngươi không nên chỉ truyền giống ngươi rộng ra, mà còn phải nâng giống ngươi cao lên.* Khu vườn hôn nhân có thể giúp ngươi làm điều đó.

Ngươi phải sáng tạo nên một thể xác cốt cách thượng đẳng, một vận chuyển đầu tiên, một bánh xe tự xoay vần, - ngươi phải sáng tạo nên một kẻ sáng tạo.

Hôn nhân: đấy là tên ta dùng để gọi cái ý chí chung đôi muốn sáng tạo nên tạo vật độc nhất vô nhị, vượt bỏ những người đã khai sinh ra nó. Tôn kính lẫn nhau, đấy là hôn nhân; tôn kính kẻ ước muốn một ý chí như thế.

Đấy phải là ý nghĩa và chân lý cho cuộc hôn nhân của ngươi. Còn cái mà những kẻ dư thừa vô tích sự gọi là hôn nhân - ôi, đám đông những kẻ dư thừa vô tích sự! - thời ta sẽ gọi nó bằng gì?

Hỡi ôi! Sự nghèo nàn tâm hồn chung đôi! Hỡi ôi! Sự nhơ nhuốc tâm hồn chung đôi! Hỡi ôi! Sự tự mãn đáng thương chung đôi!

Hôn nhân, đấy, đấy là cái tên bọn họ dùng để gọi tất cả những điều trên; và họ bảo rằng sự phối ngẫu của họ đã được ghi dấu trên trời!

Ờ! Ta không thù ghét chi cái trời của những kẻ dư thừa vô tích sự đó! Không, ta không thù ghét chi những con thú bị vướng lưới trời!

Và hãy tránh xa ta nữa vị Chúa trời khập khễnh bước đến để chúc phúc cho điều mà ông ta không kết hợp!

Ngươi đừng cười những cuộc hôn nhân như thế! Có đứa con nào thiếu cớ khóc cho cha mẹ chúng?

Ta thấy người đàn ông này đáng kính và đã chín mùi để lĩnh hội được ý nghĩa của mặt đất: nhưng khi nhìn thấy vợ y, thì trái đất đối với ta giống như chốn cư trú dành cho những người điên.

- Ừ, ta muốn rằng trái đất phải vặn mình run rẩy khi ta nhìn thấy một bậc thánh rập đôi với một con ngỗng cái.

Có kẻ lên đường như một anh hùng đi tìm chân lý, nhưng chỉ chộp được một sự dối trá ti tiện được trang sức hoa mỹ. Hắn gọi đó là hôn nhân.

Kẻ khác thì e dè trong giao dịch và khó khăn trong lựa chọn. Rồi đột nhiên hắn làm hư hỏng vĩnh viễn kẻ phối ngẫu của mình. Hắn gọi đó là hôn nhân.

Kẻ khác nữa, đi tìm một nữ tỳ có các đức hạnh của một thiên thần. Rồi bỗng hắn biến thành một tỳ nữ, làm tôi mọi cho một người đàn bà, và giờ đây, tự hắn lại cần phải biến thành một thiên thần.

Ta chỉ thấy khắp nơi những kẻ mua bán, đầy thận trọng và tất cả bọn họ đều có đôi mắt gian xảo. Nhưng ngay cả kẻ gian xảo nhất trong bọn cũng mua vợ của mình như mua một con mèo trong túi kín.

Nhiều cơn điên ngắn ngủi thoáng qua, - đấy là điều ngươi gọi là tình yêu. Và hôn nhân của ngươi kết thúc cho nhiều cơn điên ngắn ngủi bằng một sự ngu xuẩn dài hạn.

Tình yêu của ngươi đối với đàn bà và tình yêu của đàn bà đối với đàn ông: A! Giá gì đó là lòng thương dành cho những vị thần đau khổ và che mặt! Nhưng điều thường xảy ra chỉ là hai con thú đánh hơi lẫn nhau.

Và ngay cả tình yêu tuyệt hảo nhất của ngươi cũng chỉ là một ẩn dụ ngây ngất và một nhiệt tình đớn đau. Tình yêu ấy là một ngọn đuốc có nhiệm vụ soi sáng bước chân ngươi trên những con đường cao vời.

Một ngày kia, ngươi phải yêu vượt quá chính ngươi! Vậy

thì trước hết, hãy *học* yêu! Chính vì thế ngươi phải uống cạn chén đắng của tình yêu ngươi.

Có nỗi đắng cay trong chén rượu tình tuyệt vời nhất: như thế, nó gợi dậy trong lòng ngươi nỗi niềm hoài vọng Siêu nhân; như thế nó khiến ngươi thấy khát, hỡi kẻ sáng tạo!

Cơn khát của kẻ sáng tạo, mũi tên của dục vọng bắn về đích Siêu nhân, hỡi người anh em, hãy nói cho ta biết, đấy có phải là ý chí ngươi trong hôn nhân?

Đối với ta, một ý chí như thế và một cuộc hôn nhân như thế là điều linh thánh".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ CÁI CHẾT TỰ NGUYỆN

Có nhiều người chết quá chậm và một số người lại chết quá sớm. Chúng ta hãy còn xa lạ với câu châm ngôn: "Hãy chết đúng lúc!"

Hãy chết cho đúng lúc: đó là điều Zarathustra đã dạy.

Quả thật, kẻ nào chưa hề sống đúng lúc thì làm thế nào hắn có thể chết cho đúng lúc được. Giá gì hắn đừng bao giờ sinh ra trên mặt đất! - Đấy là điều ta muốn khuyên những kẻ dư thừa vô tích sự.

Nhưng mà những kẻ dư thừa vô tích sự lại gán quá nhiều tầm quan trọng cho cái chết của mình và ngay cả hạt hồ đào trống rỗng nhất cũng muốn được người ta đập vỡ ồn ào.

Tất cả bọn chúng đều xem cái chết là chuyện quan trọng; nhưng cái chết còn chưa là một lễ hội với bọn chúng. Loài người hãy còn chưa biết cử hành những lễ hội tuyệt diệu nhất.

Ta chỉ cho các ngươi thấy cái chết làm cho toàn hảo, cái chết trở thành một kích thích và một hứa hẹn cho những người còn sống.

Người nào đã biết thành tựu vận mệnh mình thì chết cái chết của chính mình như một kẻ chiến thắng, vây quanh là những kẻ tượng trưng cho hy vọng và hứa hẹn.

Chính vì thế, phải học chết, và không bao giờ nên cử hành một lễ hội mà không có một kẻ đang chết như thế để chuẩn nhận

lời tuyên thệ của những người sống!

Chết như thế là điều tuyệt nhất; tuyệt thứ nhì là chết ở chiến trận và vung vãi một tâm hồn cao thượng.

Điều khả ố đối với người chiến sĩ cũng như đối với kẻ chiến thắng là cái chết của ngươi, cái chết nhăn mặt nhíu mày bò lê bò lết như một tên trộm, nhưng lại đến như một ông chủ thống trị.

Ta ca tụng cái chết của ta, cái chết tự nguyện, cái chết đến với ta bởi vì *ta* muốn chết.

Và ta muốn chết khi nào? - Bất cứ kẻ nào có một mục tiêu và một kẻ kế thừa đều chọn cái chết vào lúc thuận tiện nhất cho mục tiêu và cho kẻ kế thừa đó.

Vì lòng tôn kính đối với mục tiêu và kẻ kế thừa, hắn sẽ không còn treo những vòng hoa tàn úa trong thánh điện của đời sống nữa.

Thật ra, ta không muốn giống với những kẻ bện dây: họ kéo những sợi dây con theo chiều dài và cứ luôn luôn đi giật lùi.

Cũng có những kẻ trở thành quá già đối với những chân lý và những chiến thắng của họ; một cái miệng rụng hết răng thì không còn quyền gì đối với tất cả mọi chân lý.

Kẻ nào thèm khát vinh quang phải biết cáo từ những vinh dự cho đúng lúc và thực hành cái nghệ thuật khó khăn, nghệ thuật bỏ đi đúng lúc.

Khi mình hợp khẩu vị nhất thì phải biết dừng; những kẻ muốn được yêu mến lâu dài đều biết rõ điều ấy.

Cố nhiên, có những quả táo chua xanh ngắt mà số phận của nó là đợi chờ đến ngày cuối Thu, để đột ngột trở thành chín vàng, nhăn nhíu.

Nơi người này, quả tim già trước, nơi kẻ khác, tinh thần. Và một vài kẻ già ngay từ tuổi thanh xuân: nhưng tuổi trẻ đến muộn

là tuổi trẻ tồn tại lâu dài nhất.

Cũng có kẻ hư hỏng cả sự sống: một con sâu độc gặm nhấm tim hắn. Ít ra, họ cũng phải thành tựu cái chết của mình cho tốt đẹp hơn.

Cũng có quả chẳng bao giờ trở thành ngọt ngào và bị hoàn toàn thối nhũn ngay từ mùa Hạ. Chính sự hèn nhát đã giữ chúng lại trên cành.

Có quá nhiều quả cứ tiếp tục sống và treo lủng lẳng trên cành quá lâu. Cầu mong một trận bão thổi rơi tất cả những quả nào thối nhũn và bị sâu ăn.

Mong sao những kẻ rao giảng "cái chết *nhanh chóng*" xuất hiện! Chính họ là những cơn bão đích thực lay động cây nhân sinh! Nhưng ta chỉ muốn rao giảng cái chết chậm chạp và lòng kiên trì đối với tất cả những gì thuộc về "mặt đất" trần gian.

Hỡi ơi! Ngươi rao giảng lòng kiên trì đối với tất cả những gì thuộc về "mặt đất" trần gian ư? Chính trần gian đã quá kiên nhẫn đối với các ngươi, hỡi những kẻ báng bổ!

Thật ra, gã Do Thái được những kẻ rao giảng cái chết chậm chạp tôn thờ kia đã chết quá sớm và đối với nhiều người, quả là tai ương vì gã đã chết quá sớm như thế.

Gã Do Thái ấy chỉ mới biết đến những dòng lệ cùng nỗi buồn của người Do Thái, cũng như lòng thù hận của những kẻ thiện hảo và công chính: rồi ước vọng chết đột ngột vồ chụp lấy gã.

Giá như gã chỉ sống ở Sa mạc, xa cách tất cả những con người thiện hảo và công chính, khi đó có lẽ gã đã học sống, học yêu thương trái đất, - và học cười nữa!

Hãy tin ta, hỡi các anh em! Gã đã chết quá sớm; có lẽ gã sẽ chối bỏ học thuyết của mình, nếu gã sống bằng tuổi ta hiện

giờ! Gã đủ cao nhã tâm hồn để tự chối bỏ chính mình như thế.

Nhưng gã hãy còn chưa chín chắn. Tình yêu của người thanh niên đó chưa chín mùi và vì thiếu sự trưởng thành, gã thù hận loài người cùng mặt đất trần gian. Nơi con người gã, linh hồn với đôi cánh bay của tư tưởng hãy còn bị buộc chặt, nặng nề.

Nhưng nơi người đàn ông có chất trẻ con nhiều hơn nơi người thanh niên; và cũng có ít buồn bã u sầu hơn: người đàn ông hiểu rõ cái chết và sự sống hơn.

Tự do để chết và tự do trong cái chết, vị thánh thốt lên tiếng *không* thiêng liêng, khi thời gian để nói *vâng* đã qua rồi: người đàn ông hiểu chết và sống như thế.

Ới những bằng hữu, sao cho cái chết của các ngươi đừng là một sự báng bổ đối với con người và trần thế: đó là ân huệ ta xin được hưởng từ mật ngọt tâm hồn các ngươi.

Sao cho trong nỗi thống khổ, tinh thần cùng đức hạnh các ngươi vẫn chiếu rọi, như sắc đỏ của hoàng hôn cháy hồng mặt đất: bằng không thì cái chết của ngươi không thành tựu được.

Hỡi các bạn, ta muốn chính ta chết như thế đó, để cho các bạn yêu thương mặt đất trần gian hơn, và ta muốn về lại với đất để tìm thấy sự an nghỉ trong lòng đất đã sinh ta.

Thật ra, Zarathustra có một mục tiêu, hắn đã ném quả cầu mình về phía mục tiêu, giờ đây, hỡi các bạn, vì các bạn thừa tự mục tiêu của ta, ta ném quả cầu vàng óng ánh về phía các bạn.

Hỡi các bạn, trên tất cả mọi sự, ta thích nhìn thấy đến phiên các bạn ném quả cầu vàng. Vì vậy ta mới còn nấn ná ít lâu trên mặt đất. Hãy tha thứ cho ta điều đó!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ ĐỨC HẠNH BAN PHÁT

1

Khi Zarathustra đã cáo biệt thị trấn hắn yêu mến, thị trấn mang tên "Con Bò Tạp Sắc", nhiều người trong số những kẻ tự nhận là môn đệ của Zarathustra tiễn chân và theo đưa hộ tống hắn. Họ cứ đi như thế đến một ngã tư, tại đây Zarathustra bảo rằng hắn muốn một mình cô đơn đi tiếp con đường, vì hắn là bạn thân của những cuộc lữ hành cô độc. Khi ngỏ lời chào từ biệt, các môn đệ dâng tặng hắn một cây thiền trượng có đầu cầm bằng vàng chạm hình một con rắn nằm cuộn quanh mặt trời. Zarathustra vui thích vì cây thiền trượng và đứng tỳ tay lên đó; đoạn Zarathustra nói với các môn đệ như thế này:

"Hãy nói cho ta biết, vì sao vàng lại có được giá trị cao quý nhất? Chính vì vàng hiếm hoi, vô dụng, rực rỡ và hiền dịu trong vẻ huy hoàng của nó; vàng luôn luôn tự ban phát chính mình.

Chỉ với tư cách biểu tượng cho đức hạnh tôn quý nhất, vàng mới đạt đến giá trị cao cả nhất. Cái nhìn của kẻ ban phát cũng lóe sáng như vàng. Vẻ rực rỡ của vàng hòa giải mặt trăng với mặt trời.

Đức hạnh tôn quý nhất thì hiếm hoi, vô dụng; đức hạnh ấy lóe sáng, rực rỡ dịu hiền: một đức hạnh ban phát là đức hạnh tôn quý nhất.

Thật ra, hỡi các môn đệ, ta biết rõ các ngươi: cũng như ta, các ngươi khát vọng đến đức hạnh ban phát. Các ngươi có điểm gì chung với những con mèo và những con sói?

Các ngươi khao khát sao cho chính mình được trở thành những lễ vật và tặng vật: chính vì thế các ngươi đã khao khát thâu nhặt tất cả những sự giàu sang trong tâm hồn các ngươi.

Tâm hồn các ngươi khao khát triền miên không mỏi mệt những kho tàng cùng những bảo ngọc, bởi vì đức hạnh các ngươi không nhàm chán trong ý chí muốn ban phát.

Các ngươi cưỡng bách mọi sự đi đến với mình, đi vào trong mình, để cho sau đó, chúng vọt trào ra từ suối nguồn của các ngươi như những tặng vật của tình yêu các ngươi.

Thực ra, phải có một tình yêu ban phát như thế mới làm được kẻ trộm cướp mọi giá trị; ta gọi lòng ích kỷ ấy là lòng ích kỷ lành mạnh và linh thánh.

Còn một thứ ích kỷ khác, một thứ ích kỷ quá nghèo nàn, đói khát, chỉ chực tìm cơ hội để đánh cắp, đấy là lòng ích kỷ của những con người bệnh hoạn, lòng ích kỷ bệnh hoạn.

Lòng ích kỷ bệnh hoạn ấy nhìn tất cả những gì chói sáng với con mắt của tên trộm, với sự thèm thuồng đói khát, nó đánh giá kẻ có thức ăn dồi dào, và nó luôn luôn lởn vởn chung quanh bàn của kẻ ban phát.

Một sự thèm thuồng tham lam như thế là giọng nói của sự bệnh hoạn và của một sự thoái hóa vô hình; giữa lòng sự ích kỷ đó, sự thèm thuồng trộm cắp biểu lộ một thân xác bệnh hoạn.

Hỡi các anh em, hãy nói cho ta biết, các anh em thấy điều nào là xấu xa đối với chúng ta và xấu xa hơn hết thảy? Không phải là sự *thoái hóa suy đồi* sao? - Và chúng ta luôn luôn tiên cảm một sự thoái hóa suy đồi mỗi khi thiếu vắng linh hồn ban phát.

Con đường hướng thượng của chúng ta leo từ một chủng loại đến một chủng loại cao cả hơn. Nhưng chúng ta rùng mình sợ hãi khi cảm quan thoái hóa suy đồi lên tiếng: "Tất cả mọi sự cho ta".

Cảm quan chúng ta bay đến những đỉnh cao: như thế, nó là một biểu tượng cho thân xác ta, biểu tượng của một sự bay cao. Các biểu tượng của những sự bay cao này là tên gọi của đức hạnh.

Thân xác băng qua lịch sử như thế đó: thân xác biến dịch và chiến đấu. Còn tinh thần - tinh thần là gì đối với thân xác? Tinh thần là kẻ tiên báo cho những chiến đấu và những chiến thắng của thân xác, là kẻ đồng hành và vọng âm của thân xác.

Tất cả những tên gọi của thiện, ác đều là những ẩn dụ: những tên gọi không biểu thị cái gì cả, chúng chỉ gợi ý ám chỉ mà thôi. Kẻ nào điên cuồng mới muốn có tri thức về chúng!

Hỡi các anh em, hãy coi chừng giờ phút mà tinh thần anh em muốn lên tiếng nói bằng ẩn dụ; đấy chính là nguồn phát sinh đức hạnh của các anh em.

Vào giây phút đó, thân xác các anh em được nâng lên cao vượt và được tái sinh. Niềm hoan hỉ say sưa của thân xác làm hoan lạc tinh thần để tinh thần biến thành kẻ sáng tạo, phán đoán và yêu thương, để tinh thần làm kẻ thiện ích cho tất cả mọi sự.

Khi tâm hồn anh em trào bọt, mênh mông, lênh láng tựa một con sông, sự chúc phúc và mối nguy hiểm cho những kẻ ở

ven sông, thì đó là nguồn gốc khai sinh ra đức hạnh các anh em.

Khi các anh em tự nâng hồn lên cao khỏi lời tán tụng và sỉ nhục, khi ý chí của các anh em - ý chí của một con người tràn đầy yêu thương - muốn ban lệnh điều động mọi sự: thì đấy là nguồn gốc của đức hạnh các anh em.

Khi các anh em khinh bỉ những gì dễ dãi tiện nghi, chỗ nằm êm ấm, khi các anh em không thể nằm nghỉ đủ xa khỏi những giường êm: đấy là nguồn gốc của đức hạnh các anh em.

Khi các anh em chỉ còn một ý chí duy nhất và khi các anh em gọi sự chấm dứt mọi nhu cầu là "điều tất yếu": thì đấy là nguồn gốc của đức hạnh các anh em.

Thực ra, đó là một "thiện và ác" mới mẻ! Thực ra, đó là một tiếng thầm thì sâu thẳm tinh khôi và là giọng nói của một nguồn suối mới!

Đức hạnh tinh khôi ấy ban phát sức mạnh; đức hạnh tinh khôi ấy là một tư tưởng trỗi bật hẳn lên và chung quanh tư tưởng ấy, là một linh hồn hiền minh: một mặt trời bằng vàng, chung quanh mặt trời là con rắn tri thức".

2

Nói đến đây Zarathustra im lặng một lúc rồi đưa mắt từ ái nhìn các môn đệ. Đoạn, Zarathustra nói tiếp như thế này, giọng nói của hắn đã đổi khác:

"Hỡi các anh em, hãy trung thành với mặt đất bằng tất cả sức mạnh của đức hạnh các anh em! Ước gì tình yêu ban phát quảng đại và tri thức của anh em sẽ dùng làm ý nghĩa cho mặt

đất. Đó là điều ta van xin, ta khẩn cầu nơi các anh em.

Đừng để đức hạnh các anh em bay bổng khỏi những sự vật trần gian rồi va cánh vào những vách tường vĩnh cửu! Hỡi ôi! Luôn luôn có vô số những đức hạnh lạc đường bay!

Hãy như ta, các anh em hãy đưa dẫn đức hạnh lạc lối trở về lại với mặt đất trần gian - vâng, hãy đưa dẫn đức hạnh đó về với thân xác và sự sống; để nó có thể ban cho mặt đất một ý nghĩa, một ý nghĩa nhân bản!

Tinh thần và đức hạnh bị lạc đường, bị khinh bỉ bằng trăm nghìn lối. Hỡi ơi! Trong thân xác ta, vẫn còn mang chứa cơn điên rồ cùng sự khinh bỉ đó: chúng đã trở thành thân xác và ý chí!

Từ trước đến nay tinh thần cùng đức hạnh đã bị thử thách, bị lạc đường theo trăm nghìn lối. Vâng, con người chỉ là một phác họa thí nghiệm. Hỡi ơi! Biết bao nhiêu vô minh và sai lầm đã trở thành thịt da xương máu chúng ta!

Không phải chỉ có lý trí của hàng bao nhiêu thế kỷ, nhưng cả cơn điên cuồng cũng nổ vỡ trong ta. Làm kẻ thừa tự là điều nguy hiểm.

Chúng ta hãy còn chiến đấu dần dà từng bước một với gã khổng lồ Ngẫu nhiên hay Tình cờ, và cho đến nay, sự phi lý, vô nghĩa vẫn còn ngự trị trên toàn thể nhân loại.

Hỡi các anh em, ước sao tinh thần cùng đức hạnh các anh em dùng làm ý nghĩa cho mặt đất, và giá trị của mọi vật phải được canh tân lại do bàn tay các anh em! Chính vì thế các anh em phải chiến đấu, chính vì thế các anh em phải là những kẻ sáng tạo.

Thân xác tự thanh lọc bằng tri thức, thân xác vươn cao lên bằng những thí nghiệm với tri thức; trong con người yêu mến

phụng sự tri thức, tất cả mọi bản năng đều được thánh hóa; linh hồn của kẻ được nâng cao trở thành tươi vui hoan lạc.

Hỡi y sĩ, hãy tự giúp mình rồi ngươi sẽ giúp bệnh nhân của ngươi. Sự trợ giúp hay nhất đối với bệnh nhân là chỉ cho hắn thấy tận mắt một người đã tự điều trị cho mình khỏi bệnh.

Có cả ngàn con đường chưa từng ai đặt chân đến, có cả ngàn sức khỏe và cả ngàn hòn đảo ẩn kín của đời sống. Cả ngươi lẫn đất đai của con người vẫn còn chưa khô cạn và chưa được khám phá trọn vẹn.

Hãy thức tỉnh, hãy lắng nghe, hỡi những con người cô đơn! Từ tương lai thổi lại những hơi gió với những tiếng đập cánh bí mật; và một tin vui đang vang dội trong những lỗ tai tinh tế.

Hỡi những kẻ cô đơn hôm nay, các ngươi, những kẻ sống riêng biệt một góc trời, một ngày kia các ngươi sẽ tạo thành một dân tộc; các người, những tinh hoa của loài người, một ngày kia các ngươi sẽ tạo thành một dân tộc tinh hoa, - và chính từ dân tộc đó Siêu nhân mới xuất sinh.

Thực ra, một ngày kia mặt đất sẽ trở nên một chốn bình phục! Một mùi hương mới đã bao phủ trái đất, một mùi hương giải thoát - và một hy vọng mới!"

3

Khi Zarathustra nói xong những lời trên, hắn im lặng, như một kẻ chưa nói hết lời cuối cùng của mình. Hắn cứ dùng tay nhấc nhấc chiếc thiền trượng một lúc lâu với dáng điệu do dự bất quyết. Sau cùng, Zarathustra nói như thế này, và giọng nói hắn

đã đổi khác:

"Hỡi các môn đệ! Giờ đây ta sẽ bỏ đi một mình! Cả các ngươi nữa, các ngươi cũng phải bỏ đi một mình! Ta muốn thế.

Thực ra, ta khuyên các ngươi điều này: hãy xa lánh ta và hãy coi chừng Zarathustra! Hơn nữa, các ngươi hãy hổ thẹn vì Zarathustra! Có lẽ hắn đã lừa gạt các ngươi.

Kẻ tìm kiếm tri thức thì không những phải biết yêu thương kẻ thù mà còn phải biết thù ghét những bạn hữu của mình.

Ta báo đền ơn thầy mình một cách tệ hại nếu ta cứ mãi mãi làm học trò. Và tại sao các ngươi lại không muốn giật lấy những chùm nguyệt quế trên vương miện ta?

Các ngươi sùng bái ta; nhưng chuyện gì sẽ xảy đến nhất đán một ngày kia lòng sùng bái của các ngươi đổ nhào? Hãy coi chừng đừng để bị đè bẹp vì một pho tượng!

Các ngươi bảo các ngươi tin vào Zarathustra? Nhưng nào sá gì Zarathustra! Các ngươi là những tín đồ quy ngưỡng nơi ta: nhưng nào sá gì tất cả mọi tín đồ!

Các ngươi hãy còn chưa gặp gỡ chính bản thân mình, thế mà các ngươi đã tìm thấy ta! Tất cả mọi tín đồ đều hành động như thế; chính vì thế đức tin chẳng đáng giá gì.

Giờ đây ta ra lệnh cho các ngươi hãy đánh mất ta và tìm gặp chính bản lai diện mục của các ngươi; chỉ khi nào tất cả các ngươi đều chối bỏ phủ nhận ta, lúc đó ta mới trở lại cùng các ngươi.

Hỡi các anh em, thật ra lúc đó ta sẽ dõi tìm những môn đệ thất lạc của ta bằng một con mắt khác; lúc đó ta sẽ yêu thương các ngươi bằng một tình yêu khác.

Và một ngày kia các ngươi sẽ lại là những bằng hữu của ta

và những đứa con của một hy vọng độc nhất: lúc bấy giờ ta muốn có mặt giữa các ngươi, một lần thứ ba, để cùng với các ngươi hành lễ Đại Ngọ Thiên.

Sẽ là lúc Đại Ngọ Thiên khi nào con người ở giữa đường dẫn từ con thú đến Siêu nhân, khi nào con người hành lễ ca tụng con đường dẫn đến buổi hoàng hôn tàn tạ của mình như là nỗi niềm hy vọng mênh mông cao tuyệt nhất của đời mình, vì đấy là con đường dẫn đến một bình minh mới.

Lúc bấy giờ, kẻ đi xuống tàn tạ sẽ tự chúc phúc cho mình vì được bước vào một địa cầu mới; và mặt trời của tri thức hắn sẽ đạt đến thiên đỉnh.

Tất cả mọi thần linh đều đã chết: giờ đây chúng ta muốn cho Siêu nhân được sống! Câu nói trên một ngày kia, vào buổi đại ngọ thiên, phải là ý chí tối thượng của chúng ta!"

Zarathustra đã nói như thế.

PHẦN THỨ HAI

… và chỉ khi nào tất cả các ngươi đều chối bỏ phủ nhận ta, lúc đó ta mới trở lại cùng các ngươi.

Thực ra, hỡi các anh em, lúc ấy chính là lúc ta dõi tìm những bạn bè thất lạc của ta bằng đôi mắt khác; lúc ấy ta sẽ yêu thương các ngươi bằng một tình yêu khác.

Zarathustra, phần thứ nhất
(Về đức hạnh ban phát)

ĐỨA BÉ VỚI TẤM GƯƠNG

Rồi Zarathustra lại quay trở về núi cao cùng nỗi cô đơn của thạch động, xa lánh loài người để chờ đợi, giống như một kẻ gieo hạt đã tung vãi hạt giống xuống đất. Song tâm hồn Zarathustra tràn đầy nôn nao khát vọng đối với những kẻ mà hắn yêu thương, vì hắn còn có nhiều điều để ban cho họ. Quả vậy, điều khó khăn nhất trên đời là: vì tình yêu nên khép chặt lại bàn tay rộng mở, và giữ lòng hổ thẹn khi ban cho.

Năm tháng cứ trôi qua biền biệt như thế với nhà ẩn sĩ cô đơn; nhưng trí huệ hắn tăng trưởng làm hắn nhức nhối đau đớn vì sự sung mãn của mình. Tuy nhiên, vào một buổi sáng kia, thức dậy trước lúc bình minh, Zarathustra nằm dài trên giường suy nghĩ miên man rồi sau cùng tự nhủ lòng mình như thế này:

"Vì sao ta lại kinh hãi trong giấc mộng đến độ phải thức dậy? Có phải ta thấy một đứa bé tay cầm một tấm gương tiến đến gần ta?

Đứa bé bảo ta: "Ồ, Zarathustra! Hãy tự nhìn mình trong gương xem!"

Khi nhìn vào gương, ta đã bật kêu lên một tiếng, tim ta run rẩy cảm xúc: kẻ ta nhìn thấy trong gương không phải là ta mà là một khuôn mặt nhăn nhó với nụ cười chế giễu của một con quỷ.

Thực ra, ta hiểu quá rõ ý nghĩa cùng lời cảnh cáo mà giấc mộng đó gửi đến ta: *học thuyết của ta* đang bị lâm nguy, cỏ dại muốn mọc lên thay chỗ lúa mì.

Những thù địch của ta đã trở nên có quyền thế và chúng đã làm méo mó hình ảnh học thuyết ta, đến độ những bằng hữu thân thiết cũng thấy hổ thẹn đối với những tặng vật ta đã dành cho họ.

Ta đã mất những người bạn; đã đến lúc ta phải đi tìm những người ta đã đánh mất!"

Dứt lời, Zarathustra vụt đứng dậy, không phải như một người kinh hoàng lo âu muốn lấy lại hơi thở, nhưng đúng hơn như một kẻ tiên tri và một ca sĩ bị Quỷ thần nhập phách. Kinh ngạc, sững sờ, con ó và con rắn trố mắt nhìn Zarathustra: bởi vì, giống như buổi bình minh, một hạnh phúc tương lai đang tỏa rạng trên gương mặt hắn.

Zarathustra bảo: "Chuyện gì xảy đến cho ta, hỡi hai con thú thân yêu? Ta đã chẳng thay đổi đấy sao? Lạc phúc đã chẳng ùa đến với ta như một cơn dông tố?

Hạnh phúc của ta thì điên cuồng và chỉ nói toàn chuyện điên rồ: hạnh phúc của ta hãy còn quá trẻ - vậy các ngươi nên kiên nhẫn với nó!

Ta hãy còn bị thương tổn vì hạnh phúc mình: ước gì tất cả những kẻ đau khổ đều là những y sĩ của ta!

Ta lại có thể đi xuống với bạn bè và cả với những kẻ thù của ta nữa! Zarathustra lại có thể ăn nói và bố thí ban phát rộng rãi, và làm điều thiện cho những kẻ hắn thương yêu.

Tình yêu nôn nao hối hả của ta tràn lan thành thác lũ chảy ào ào xuống buổi bình minh và chiều tà. Từ trên cao những ngọn

núi u tịch và những đám mây dông bão của cơn đau đớn, linh hồn ta gầm thét phóng mình xuống những thung lũng.

Đã quá lâu ta bị thiêu đốt trong lửa khát khao, đôi mắt dõi nhìn trong cõi xa xăm.

Đã quá lâu ta thuộc về cô đơn: vì thế ta đã quên đi nghệ thuật im lặng.

Ta đã hoàn toàn biến thành mồm miệng, biến thành một tiếng gầm thét của thác nước lao xuống từ những tảng đá cao ngất, ta muốn phóng những lời nói của ta xuống những lũng sâu.

Và cứ để cho dòng thác của tình yêu ta phóng tới những nơi tuyệt lộ! Vì có dòng lũ nào cuối cùng lại không tìm được đường đổ ào ra biển?

Cố nhiên ta mang trong tâm hồn ta một cái hồ, một cái hồ cô đơn tự mình đầy đủ cho chính mình; nhưng dòng lũ của tình yêu ta sẽ kéo cái hồ ấy xuống đồng bằng, ra tận biển cả.

Ta là những con đường mới, một lời nói mới đã đến với ta; giống như tất cả những kẻ sáng tạo, ta đã chán ngán những ngôn ngữ cũ. Tinh thần ta không còn muốn phóng chạy trên những đế giày cũ kỹ hư mòn.

Mọi ngôn ngữ đều quá chậm chạp đối với ta: - hỡi bão tố, ta nhảy vọt lên xe mi! Và cả mi nữa, ta muốn quất đánh mi bằng sự chế nhạo hiểm độc của ta!

Ta muốn băng vượt qua những trùng khơi bao la như một tiếng thét dài ngây ngất hoan say, cho đến khi tìm thấy những hòn đảo Vĩnh Phúc nơi các bằng hữu ta trú ngụ:

Và cả những thù địch của ta trong bọn họ. Ờ, giờ đây ta yêu thương mê dại mỗi một kẻ ta có thể ngỏ lời cùng họ! Cả những thù địch cũng góp phần vào niềm lạc phúc thiên thu của ta.

Và khi ta muốn leo lên con ngựa hung dữ nhất thì chính ngọn thương của ta giúp ta nhiều nhất, đấy là chiếc bàn đạp tốt nhất cho chân ta:

Ngọn thương mà ta lao về phía những kẻ thù! Ta biết ơn vô ngần những thù địch của ta vì cuối cùng ta lại phóng được ngọn thương.

Đám mây ta căng phồng như muốn vỡ nứt; giữa những tràng cười của cơn chớp động, ta muốn phóng những trận mưa đá rào rào xuống những lũng sâu.

Lúc ấy buồng ngực ta phồng căng dữ dội, và nó sẽ thổi ra cơn bão dữ trên những núi cao; như thế ngực ta sẽ được xoa dịu lại.

Thật vậy, hạnh phúc và tự do của ta ào đến như một cơn dông! Nhưng phải để cho những kẻ thù ta tưởng rằng đó chính là *Quỷ dữ* đang nổi giận ào ào trên đầu bọn chúng.

Ơ, hỡi các bạn, cả đến các bạn nữa, các bạn cũng bị kinh hoàng khiếp đảm vì Trí huệ hiền minh man dại của ta; và có lẽ các bạn sẽ bỏ chạy trốn xa khỏi nó, cùng với các thù địch của ta.

Ồ, giá gì ta biết kêu gọi các bạn bằng những tiếng sáo mục đồng vi vút! Giá gì con sư tử Trí huệ hiền minh của ta học gầm thét trìu mến dịu dàng! Hai chúng ta đã chung học biết bao nhiêu điều cùng nhau!

Trí huệ hiền minh hoang dại của ta đã hoài thai trên những đỉnh núi cô đơn; nó đã sinh hạ đứa con bé nhỏ nhất của mình trên những tảng đá khô cằn.

Và giờ đây, trong cơn điên rồ, Trí huệ hiền minh già lão và dữ tợn của ta chạy băng qua sa mạc khắc bạc để đi tìm những bãi cỏ xanh mềm mại!

Hỡi các bạn, chính trên thảm cỏ dịu mượt nhung tơ của lòng bạn, chính trong tình yêu của các bạn, Trí huệ hiền minh ấy muốn đặt đứa con thân yêu nhất của nó vào!"

Zarathustra đã nói như thế.

TRÊN NHỮNG HÒN ĐẢO VĨNH PHÚC

Những trái sung đang rơi từ trên cây xuống; những trái sun mơn mởn ngọt ngào, khi rơi xuống đất thì lớp da đỏ bọ ngoài vỡ tung. Ta là một cơn gió từ phương Bắc thổi đến chc những trái sung chín rụng.

Thế đó, như những trái sung chín rụng, những lời giảng dạy này của ta đang rơi rụng xuống các ngươi, hỡi các anh em! Các anh em hãy hút lấy mật ngọt và phần thịt cơm ngọt ngào của chúng. Chung quanh chúng ta là mùa Thu và bầu trời trong sáng và buổi xế trưa.

Hãy nhìn xem, biết bao là phong mật tràn trề chung quanh chúng ta! Và còn gì tuyệt vời hơn là đưa mắt dõi nhìn ra xa, nhìn ra đến những trùng khơi xa thẳm khi ta đang ở trong sự phong thịnh dư thừa?

Xưa kia, khi hướng nhìn về những trùng khơi thăm thẳm tuyệt mù nọ, người ta bảo: Thượng đế; nhưng giờ đây, ta đã dạy cho các ngươi nói: Siêu nhân.

Thượng đế là một sự phỏng đoán: nhưng ta muốn rằng sự phỏng đoán của các ngươi không được vượt quá ý chí sáng tạo của các ngươi.

Các ngươi có thể *sáng tạo* nên một Thượng đế? Vậy thì đừng nói đến các thần linh với ta nữa! Song các ngươi có thể

sáng tạo nên Siêu nhân.

Có lẽ không phải là chính các ngươi đâu, hỡi các anh em! Nhưng các ngươi có thể biến đổi mình thành cha mẹ và tổ tiên của Siêu nhân: ước gì Siêu nhân là tác phẩm tuyệt vời nhất của các ngươi!

Thượng đế là một phỏng đoán: nhưng ta muốn rằng sự phỏng đoán của các ngươi phải được giới hạn trong cái có thể suy tưởng được.

Các ngươi có thể *suy tưởng* Thượng đế? - Nhưng đây là điều cốt yếu của ý chí tìm cầu chân lý nơi các ngươi: biến đổi tất cả mọi sự thành những thực tại khả tưởng, khả thị và khả giác đối với con người! Các ngươi phải đẩy tư tưởng mình đến tận giới hạn cuối cùng của các giác quan!

Và cái mà trước đây các ngươi gọi là thế giới, từ nay các ngươi phải bắt đầu sáng tạo nên: lý trí, trí tưởng tượng, ý chí, tình yêu của các ngươi phải nhập thể biến thành thế giới! Và ta nói thật, đó là để cho lạc phúc của các ngươi, những tình nhân mê đắm tri thức!

Làm thế nào các ngươi, những kẻ say mê yêu mến tri thức, có thể chịu đựng nổi cuộc đời nếu các ngươi không nuôi giữ trong tim mình hy vọng đó? Các ngươi không nên để bị rơi vào trong sự bất khả lĩnh hội lẫn sự phi lý.

Nhưng, hỡi các bạn, hãy để ta khai mở tất cả lòng ta cho các bạn rõ: *nếu* quả thật có các vị thần linh, thì làm sao ta chịu đựng nổi sự kiện chính ta không là Thượng đế! *Vậy*, chẳng hề có các thần linh.

Chính ta đã kéo rút ra kết luận đó, nhưng rồi đến phiên nó, kết luận ấy lại kéo lôi ta theo.

Thượng đế là một sự phỏng đoán: nhưng ai là kẻ có thể nốc cạn những thống khổ của điều phỏng đoán này mà không bị tử vong? Liệu người ta có phải lấy đi đức tin của kẻ sáng tạo? Và lấy đi của con ó sự phóng mình bay vút vào vùng trời vô hạn?

Thượng đế là một tư tưởng làm cong quẹo tất cả những gì ngay thẳng và làm đảo lộn tất cả những gì bất động. Thế nào? Thời gian tan biến mất và tất cả những sự vật phù ảo vô thường đều chỉ là giả trá.

Tư tưởng ấy làm xương cốt con người lảo đảo xao xuyến và làm cho dạ dày buồn nôn: thực ra, những điều phỏng đoán như thế sẽ làm cho đầu óc quay cuồng mang bệnh.

Ta gọi là phi nhân, yếm thế, mọi học thuyết nào rao giảng về một hữu thể độc nhất, sung mãn, tuyệt đối, bất động, tự mãn và thường tồn..

Tất cả những gì thường tồn đều chỉ là ẩn dụ biểu trưng*, và các thi sĩ đã nói dối quá nhiều.

Song những ẩn dụ tuyệt vời nhất phải nói đến thời gian và sự biến dịch: chúng phải là một lời ca tụng và biện chính cho tất cả những gì vô thường phù ảo.

Sáng tạo! - Đấy là giải thoát vĩ đại khỏi mọi điêu linh thống khổ và làm cho đời sống nhẹ nhàng tươi sáng. Nhưng muốn cho con người sáng tạo khởi sinh, cần phải có nhiều đau khổ và nhiều cuộc hóa thân.

Ở, trong cuộc đời các ngươi, cần phải có những cái chết cay đắng, hỡi những kẻ sáng tạo! Như thế các ngươi sẽ là những kẻ bảo vệ và biện chính cho tất cả những gì vô thường phù ảo.

Muốn cho chính kẻ sáng tạo là một đứa trẻ sơ sinh, thì cùng lúc hắn phải muốn làm mẹ và phải chịu đựng những nỗi

khổ đau quằn quại của người sản mẫu.

Thực ra, ta đã bước theo con đường mình xuyên qua trăm linh hồn, trăm chiếc nôi và nỗi thống khổ của sự sinh nở. Nhiều phen ta đã giã từ vĩnh biệt, ta hiểu rõ cơn đau xé lòng của những giờ phút tối hậu.

Nhưng đây là điều mà ý chí sáng tạo cùng vận mệnh của ta ước muốn. Hoặc giả, nói một cách chân thật hơn: vận mệnh ấy, chính là điều ta đã ước muốn.

Mọi cảm giác trong ta đều đau đớn và bị giam cầm tù hãm: nhưng luôn luôn *ý chí* ta hiện đến như kẻ giải phóng và kẻ mang đến niềm vui.

Ý chí giải phóng chúng ta: đấy là quan niệm đích thực về ý chí và tự do; - đấy là điều mà Zarathustra giảng dạy cho các ngươi.

Đừng ước muốn nữa, đừng phán đoán nữa, đừng sáng tạo nữa! Ôi! Ước sao sự chán ngán vĩ đại triền miên đó đừng bao giờ xâm chiếm hồn ta!

Trong sự truy tầm tri thức, ta chỉ cảm thấy cuồn cuộn trong mình niềm hân hoan của ý chí, nỗi hân hoan được sinh sản và biến dịch; và nếu có sự thơ dại hồn nhiên trong tri thức ta, chính vì trong đó có ý chí muốn sinh sản.

Ý chí ấy đã lôi kéo ta xa khỏi Thượng đế cùng các thần linh: ta còn sáng tạo được gì nếu như đã có các thần linh hiện hữu?

Nhưng ý chí sáng tạo nóng bỏng của ta luôn xô đẩy ta về với loài người như chiếc búa bị đẩy ập xuống viên đá.

Hỡi ôi! Ôi loài người, trong đá cứng đó một hình ảnh đang thiếp ngủ, hình ảnh của những hình ảnh của ta! Hỡi ôi! Tại sao

hình ảnh ấy phải ngủ yên trong tầng đá cứng rắn và xấu xí nhất?

Giờ đây chiếc búa của ta đập túi bụi, đập phũ phàng tàn bạo vào nhà tù đó. Tảng đá vỡ tung ra nhiều mảnh: nào có hệ gì!

Ta muốn tựu thành hình ảnh đó: vì một bóng ma đã đến viếng ta, - điều im lặng nhất và nhẹ nhàng sương khói nhất đã hiện đến bên ta!

Vẻ đẹp của Siêu nhân đã đến viếng ta như một bóng ma. Hỡi các anh em! Giờ đây các thần linh còn có nghĩa lý gì với ta nữa chứ?

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG KẺ CÓ LÒNG THƯƠNG XÓT

Hỡi các bạn ta, những lời lẽ chế giễu đã đến tai bạn của các ngươi: "Hãy nhìn Zarathustra kìa! Ông ta chẳng bước qua giữa chúng ta như thể chúng ta là những con dã thú đấy sao?"

Nhưng đáng lẽ nên nói là: "Kẻ nào tìm kiếm tri thức thì bước đi giữa loài người như bước giữa những con dã thú".

Kẻ đi tìm kiếm tri thức gọi con người là "con thú má hồng".

Tại sao con người lại đỏ mặt như thế? Chẳng phải vì con người đã quá thường xuyên hổ thẹn?

Hỡi các bạn ta! Kẻ đi tìm kiếm tri thức nói như thế này: Hổ thẹn, hổ thẹn, hổ thẹn - đấy là trọn vẹn tất cả lịch sử của loài người!

Và chính vì con người cao nhã quý phái không cho phép mình sỉ nhục những kẻ khác: con người cao nhã quý phái tự bắt mình phải hổ thẹn trước tất cả những người đang đau khổ.

Thực ra, ta chẳng yêu thương bọn chúng, những kẻ có lòng thương xót đang sung sướng vì lòng thương hại của mình: bọn chúng thiếu sự hổ thẹn.

Giá sử bị buộc phải tỏ lòng thương xót, thì ít ra ta cũng không muốn thiên hạ bảo ta là kẻ hay thương xót; và nếu ta tỏ lòng thương xót, ta mong được tỏ lòng thương xót từ xa.

Ta thích che mặt và bỏ chạy trước khi bị nhận diện: xin hãy

làm y như ta, hỡi các bạn!

Cầu mong cho định mệnh chỉ dẫn đến trên đường đi của ta những người như các bạn, những người không biết đến đau khổ, và cả những người ta *có thể* chia sẻ hy vọng, thức ăn và mật ngọt!

Thực ra, ta đã từng ban phát điều này điều nọ cho những kẻ đau khổ, nhưng bao giờ ta cũng thấy rằng ta sẽ ban phát tuyệt vời hơn nữa nếu ta biết vui say hoan lạc nhiều hơn nữa.

Kể từ khi có loài người, con người đã hưởng thụ niềm vui quá đỗi ít ỏi. Hỡi các anh em, chỉ có điều vừa nói mới là tội nguyên tổ của chúng ta.

Và khi học hưởng thụ niềm vui nhiều hơn thì ta cũng học biết đừng làm điều ác cho kẻ khác và gây ra những đau khổ.

Chính vì thế ta mới rửa sạch bàn tay trợ giúp kẻ đau khổ. Chính vì thế ta cũng lau sạch cả tâm hồn mình.

Bởi lẽ, vì nỗi xấu hổ của y, ta cũng cảm thấy xấu hổ vì đã nhìn thấy kẻ khổ đau đương đau khổ; và khi ta đến để trợ giúp, ta đã xúc phạm nặng nề lòng kiêu hãnh của y.

Những sự hàm ơn lớn không làm cho người ta biết ơn nhưng làm người ta nôn nóng trả thù; và nếu không quên đi một việc thiện nhỏ bé, rốt cuộc việc thiện ấy sẽ biến thành một con sâu gặm nhấm đục khoét tâm hồn.

"Hãy dè dặt khi nhận lãnh! Hãy tỏ ra cao quý khi nhận lãnh!" Đấy là điều ta khuyên những kẻ chẳng có gì cả để ban phát.

Nhưng ta, ta thuộc về những kẻ ban phát: ta thích ban phát cho những bằng hữu, với tư cách một người bạn. Về phần những người xa lạ và những kẻ nghèo hèn, hãy để cho chính tay họ

được hái quả trên cây ta: như thế, họ sẽ ít thấy bị sỉ nhục hơn.

Nhưng, chúng ta phải tiêu diệt tất cả những kẻ ăn xin! Thực thế, chúng ta bực bội khi phải ban phát cho họ và chúng ta lại nổi giận vì không ban phát cho họ.

Cũng thế đối với những kẻ phạm tội và những ý thức xấu tệ! Hãy tin ta, hỡi các bạn, những cắn rứt của lương tâm dạy cho người ta cắn xé.

Nhưng điều tệ hại nhất chính là những tư tưởng bé nhỏ ti tiện. Thực ra, chẳng thà nhúng tay làm điều ác còn hơn là có tư tưởng ti tiện nhỏ bé.

Cố nhiên, các ngươi bảo rằng: "Khoái lạc phát sinh từ những xấu ác nhỏ bé sẽ tránh cho ta được nhiều lần một điều ác vĩ đại". Nhưng trong lĩnh vực này, ta chẳng nên mong có chuyện tiết kiệm.

Hành động xấu ác tựa như một ung nhọt: nó làm ngứa ngáy nhức buốt và vỡ tung ra, - nó lên tiếng một cách thẳng thắn chân thực.

"Này, ta là một cơn bệnh", hành động ác lên tiếng nói như thế, đấy là sự thẳng thắn chân thực của nó.

Nhưng còn tư tưởng nhỏ bé ti tiện, thì lại giống như loài nấm: nó lén lút ẩn mình và không muốn ở chỗ nào nhất định, - cho đến khi toàn thân thể bị ung thối, khô héo bởi những mụn nấm nhỏ bé.

Tuy nhiên, ta xin thì thầm vào tai kẻ đang bị quỷ ám lời này: "Tốt hơn nên để mặc cho con quỷ của ngươi lớn mạnh lên! Cả ngươi nữa, cũng có một con đường cao đại dành cho ngươi!"

Này các anh em, chúng ta biết quá nhiều về mỗi người! Và chúng ta còn có thể biết rõ rệt về một vài người, nhưng điều ấy

không đủ để cho chúng ta có thể *xuyên thấu* qua họ.

Thật khó mà sống với loài người, bởi vì khó mà giữ được im lặng.

Và không phải đối với kẻ mà chúng ta thù ghét nhất chúng ta mới bất công nhất, nhưng đối với kẻ mà chúng ta hoàn toàn dửng dưng lãnh đạm.

Thế nhưng, nếu các ngươi có một người bạn đang đau khổ, thì các ngươi hãy là một nơi nghỉ ngơi cho hắn, nhưng hãy là một chiếc giường thô cứng đối với hắn, một chiếc giường trong trại lính, như thế các ngươi mới hữu ích đối với hắn.

Và nếu có một người bạn làm điều xấu với các ngươi, các ngươi hãy bảo hắn: "Ta tha thứ cho mi về chuyện mi đã làm cho ta; nhưng còn chuyện mi đã làm như thế đối với *chính bản thân mi*, làm sao ta tha thứ được?"

Mọi tình yêu vĩ đại đều nói như thế, nó vượt quá cả sự tha thứ lẫn sự thương hại.

Phải giữ cẩn thận lòng mình, nếu để sổng nó ra thì ta cũng điên đầu theo với nó!

Hỡi ôi! Trên trái đất này còn có nơi nào người ta phạm phải những điên cuồng vĩ đại hơn là nơi những kẻ có lòng thương xót? Và trên mặt đất còn có gì gây ra nhiều đau khổ cho bằng cơn điên cuồng của những kẻ có lòng thương xót?

Khốn thay cho kẻ nào yêu thương mà lại không có một đỉnh cao vượt lên trên lòng thương hại của họ!

Một ngày nọ, quỷ sứ bảo ta như thế này: "Cả Thượng đế cũng có hỏa ngục của ngài: đó là tình yêu loài người nơi Thượng đế".

Và mới đây ta đã nghe quỷ sứ bảo như sau: "Thượng đế đã

chết; chính lòng thương xót loài người của Thượng đế đã giết chết Thượng đế".

Vậy các ngươi hãy đề phòng lòng thương xót: rốt cuộc lòng thương xót sẽ đem đến một đám mây đen nặng nề đè ép con người. Thật vậy, ta hiểu rất rõ những dấu hiệu tiên báo thời tiết.

Nhưng các ngươi cũng nên nhớ kỹ lời này: tình yêu nào vĩ đại thì đều vượt thắng lòng thương xót của chính mình: bởi vì nó muốn sáng tạo nên đối tượng nó yêu thương.

"Ta hy sinh cho tình yêu của ta, *cho kẻ láng giềng của ta cũng như chính ta*": tất cả mọi kẻ sáng tạo đều nói như thế.

Và tất cả mọi kẻ sáng tạo đều cứng rắn, phũ phàng.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ CÁC LINH MỤC

Một ngày nọ, Zarathustra ra hiệu gọi các môn đệ và bảo cùng họ những lời sau:

"Đây là các linh mục; và dẫu họ là những kẻ thù của ta, các ngươi nên im lặng bước qua trước mặt họ với lưỡi kiếm trong bao!

Trong đám họ cũng có những anh hùng; nhiều người trong bọn họ đã quá khổ đau quằn quại, - chính vì thế họ muốn làm đau khổ những kẻ khác.

Họ là những kẻ thù đầy giảo quyệt gian ác: chẳng có gì đầy thù hận hơn sự khiêm cung nhún nhường của họ. Và kẻ nào tấn công họ, kẻ đó có nguy cơ bị vấy bẩn.

Nhưng máu ta có liên hệ quyến thuộc với dòng máu của họ; và ta muốn rằng máu ta phải được tôn vinh ngay trong dòng máu họ".

Khi các môn đệ đã bước đi rồi, tâm hồn Zarathustra buốt nhói khổ đau; sau một lúc chống lại nỗi sầu muộn nhức nhối của mình, hắn bắt đầu nói như thế này:

"Ta thương hại những linh mục đó. Họ cũng làm ta kinh

tởm chán ghét, nhưng đấy là điều ta ít bận tâm nhất kể từ khi ta sống giữa loài người.

Nhưng ta có lòng lân mẫn từ bi và ta luôn từ bi với họ.

Tuy nhiên, ta đang đau khổ và đã đau khổ cùng với họ; ta thấy họ chỉ là những tù nhân in hằn ấn tích của những kẻ bị hình phạt đời đời. Kẻ họ gọi là Đấng Cứu rỗi đã trói buộc họ vào những xiềng xích:

Những xiềng xích của những giá trị giả ngụy và những lời lẽ ảo tưởng! Ôi! Cần có một kẻ nào đó cứu họ khỏi Đấng Cứu rỗi của họ.

Bị sóng bể xô đẩy bập bềnh, một hôm họ tưởng đã đặt chân lên một hòn đảo; nhưng xem kìa, đấy không phải là một hòn đảo mà chỉ là một con quái vật đang ngủ yên!

Những giá trị giả ngụy và những lời nói ảo tưởng: đấy là những quái vật nguy hiểm nhất đối với con người, định mệnh yên ngủ và chờ đợi lâu rồi trong những con quái vật đó.

Nhưng rồi sau cùng con quái vật đã thức giấc, nó tiến đến nhai nuốt ngấu nghiến kẻ đã xây dựng những căn lều trú ẩn trên thân mình nó.

Ôi! Hãy nhìn những căn lều mà các linh mục đã xây nên! Họ gọi những chiếc hang có mùi hương ấm dịu đó là những giáo đường.

Ôi! Làn ánh sáng ngụy tạo giả trá, bầu không khí bưng bít kín bưng đó! Ở đấy, linh hồn không thể phóng bay lên cao vút tuyệt mù được.

Bởi vì tín điều của họ ra lệnh: “Hãy quỳ gối mà lết lên những bậc thang, hỡi các ngươi, những kẻ phạm tội!”

Thực ra, ta còn yêu sự xấc xược trơ trẽn hơn là những đôi

mắt vếu váo méo xệch vì lòng hổ thẹn và sùng tín của họ.

Ai đã tạo nên những hang đá cùng những bậc thang của sự hối hận đó? Há không phải là những kẻ muốn ẩn mặt và xấu hổ đối với bầu trời thuần khiết?

Và chỉ khi nào bầu trời thuần khiết lấp loáng xuyên qua những mái vòm gãy đổ, chiếu rọi trên cỏ non cùng những cây anh túc đỏ mọc trên những bức tường hoang phế, khi ấy ta mới lại hướng lòng về những nơi trú ẩn của vị Thượng đế đó.

Bọn họ gọi những gì chống lại họ và làm họ đau khổ là Thượng đế, và thực ra, có rất nhiều chất anh hùng trong sự tôn sùng tín mộ của họ!

Nhưng bọn họ chẳng biết yêu Thượng đế bằng cách nào ngoài cách đóng đinh con người vào đời sống!

Bọn họ muốn sống như những thây ma; bọn họ khoác y phục đen lên tử thi của bọn họ; và ngay cả trong những lời lẽ bọn họ thốt ra, ta cũng ngửi thấy mùi hôi thối của những căn phòng quàn xác chết.

Và kẻ nào ở gần bọn họ là ở gần những ao đầm đen thẫm, từ đó cất lên khúc hát u sầu của loài cóc nhái.

Bọn họ phải hát cho ta nghe những khúc hát hay ho hơn thì mới làm ta tin vào Đấng Cứu rỗi của bọn họ được: các đệ tử của Đấng Cứu rỗi đó phải có vẻ được giải thoát, cứu rỗi hơn bây giờ.

Ta muốn nhìn thấy bọn họ trần truồng: vì chỉ vẻ đẹp mới có quyền rao dạy sự hối hận. Nhưng ai mà còn để mình bị thuyết phục bởi nỗi u sầu áo não được hóa trang che đậy kỹ càng đó!

Thực ra, những Đấng Cứu rỗi của bọn họ cũng đã không đến từ tự do và từ tầng trời cao sang thứ bảy của tự do! Thực ra, những Đấng Cứu rỗi đó chưa bao giờ đặt chân lên tấm thảm tri

thức cả.

Tinh thần của những Đấng Cứu rỗi ấy đầy lỗ hổng; nhưng nơi mỗi lỗ hổng, họ đã đặt vào đó ảo tưởng của mình, và họ gọi vật trám lỗ hổng đó là Thượng đế.

Tinh thần bọn họ bị dìm ngập trong lòng thương hại, và khi bọn họ căng phồng, trương to lên vì lòng thương hại, thì luôn luôn có một cơn điên rồ vĩ đại bập bềnh trên bề mặt. Hăng hái kêu la hò hét, họ đã đẩy đàn chiên của họ qua cầu, làm như thể chỉ có một chiếc cầu độc đạo dẫn đến tương lai. Thực ra, chính những kẻ chăn chiên đó cũng là những con chiên.

Những kẻ chăn chiên đó có tinh thần hẹp hòi và tâm hồn bao la; nhưng mà, hỡi các bạn, ngay cả những tâm hồn bao la nhất cũng là những xứ miền chật hẹp ngần nào!

Trên con đường họ đang đeo đuổi, họ đã ghi lên những dấu hiệu đẫm máu, và cơn điên cuồng của họ đã dạy rằng với máu, người ta chứng minh được chân lý.

Nhưng máu là chứng cớ tồi tệ nhất cho chân lý; máu làm nhiễm độc học thuyết thuần khiết nhất cũng như biến học thuyết đó thành ảo tưởng cùng thù hận của tâm hồn.

Và khi một kẻ bước qua lửa đỏ vì đức tin của mình, điều đó chứng tỏ được gì? Thật ra, điều tốt hơn là đạo lý riêng của các ngươi phải xuất sinh từ trận hỏa hoạn riêng của các ngươi.

Quả tim nồng cháy và đầu óc lạnh lùng: khi hai cái đó gặp nhau thì nảy sinh cơn bão xoáy mang tên là "Đấng Cứu rỗi".

Thực ra, còn có những con người hoằng đại thâm viễn hơn, xuất sinh từ dòng dõi quý phái hơn những kẻ được đám đông dân chúng gọi là những đấng cứu rỗi, những cơn bão lốc lôi cuốn đi tất thảy ấy.

Và hỡi các anh em, các anh em phải được giải thoát khỏi những con người còn cao đại hơn tất cả những kẻ cứu rỗi đó, nếu các anh em muốn tìm thấy con đường tự do!

Từ trước đến giờ chẳng hề có Siêu nhân. Ta đã nhìn thấy cả hai bọn chúng, kẻ cao cả nhất và kẻ bé nhỏ ti tiện nhất, trần truồng:

Cả hai đều hãy còn quá đỗi giống nhau. Thực ra ta thấy rằng ngay kẻ cao cả nhất cũng còn sặc mùi người, quá người, quá đỗi là người!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG CON NGƯỜI ĐỨC HẠNH

Phải lên tiếng với các giác quan ơ hờ mê ngủ bằng những tiếng sấm gầm và những tia pháo bông chớp nhoáng của trời cao.

Nhưng vẻ đẹp thì nói bằng giọng trầm êm: tiếng nói ấy chỉ thấm nhập vào những tâm hồn tỉnh thức.

Hôm nay chiếc khiên của ta đã run rẩy và cất tiếng cười: đấy là cơn rùng mình và tiếng cười linh thánh của vẻ đẹp!

Hỡi các ngươi, những con người đức hạnh, vẻ đẹp của ta hôm nay cất lên tiếng cười là cười vào mũi các ngươi! Giọng nói của nó đưa đẩy đến tai ta: "Bọn chúng còn muốn được đền trả!"

Hỡi những con người đức hạnh! Các ngươi hãy còn muốn được đền bù, trả công! Các ngươi muốn được tưởng thưởng cho đức hạnh mình, muốn có trời cao thay cho mặt đất và vĩnh cửu thay cho hiện tại của các ngươi?

Giờ đây các ngươi thù ghét ta vì ta rao dạy rằng chẳng có phần thưởng cũng như đấng đứng ra ban thưởng? Và thực ra, ta hãy còn chưa dạy rằng đức hạnh phải là phần thưởng cho chính mình.

Than ôi, đấy là nỗi hối tiếc của ta: bọn chúng đã đặt phần thưởng và sự trừng phạt vào trong căn để của mọi sự, và giờ đây, cả trong căn để của tâm hồn các ngươi, hỡi những con người đức hạnh!

Song, tựa như chiếc mõm lợn lòi, lời nói ta phải đâm nát đáy hồn các ngươi, ta muốn làm một lưỡi cày rạch nát các ngươi.

Tất cả những bí ẩn của tâm hồn các ngươi phải xuất hiện rõ ràng trước ánh sáng, và khi nào các ngươi nằm dài dưới ánh mặt trời, tâm hồn bị bật tung gốc rễ, vỡ nát, thì sự dối trá của các ngươi cũng sẽ bị tách rời khỏi sự thật của các ngươi.

Bởi vì đây mới là sự thật của các ngươi: các ngươi *quá tinh khiết* cho sự nhơ bẩn của những chữ sau đây: trả thù, trừng phạt, tưởng thưởng, trả công.

Các người yêu đức hạnh của mình như người mẹ yêu con; nhưng có bao giờ người ta nghe một bà mẹ muốn được trả tiền thưởng cho tình yêu của mình?

Chẳng có gì thân thiết với các ngươi hơn là đức hạnh của các ngươi. Khát vọng về chiếc vòng hóa thân ảo diệu đang nồng cháy trong tâm trí các ngươi: mọi chiếc vòng đều cố gắng xoay tròn trên chính mình để trở về lại trên chính mình.

Và mọi công trình của đức hạnh các ngươi đều giống với một ngôi sao tắt lịm: ánh sáng của ngôi sao hãy còn truyền lan đến từ xa, - ánh sáng ấy bao giờ mới tan biến giữa đường bay?

Cũng thế, ánh sáng đức hạnh các ngươi cũng hãy còn phóng chiếu rạng rỡ ngay cả sau khi công trình đã hoàn tất. Ngay cả khi công trình ấy bị quên lãng và một lạc thì tia sáng rực rỡ của nó vẫn tồn tại, băng vượt qua không gian.

Đức hạnh các ngươi phải là chính "ngã thể" các ngươi chứ không phải là một cái gì xa lạ, một lớp da ngoài, một chiếc áo choàng: đấy là sự thật của đáy hồn các ngươi, hỡi những con người đức hạnh!

Nhưng cũng có một số những người mà đối với họ, đức

hạnh cốt ở chỗ quằn quại hình hài dưới những ngọn roi: và các ngươi đành phải dỏng tai nghe tiếng la thét của bọn họ!

Cũng có một bọn khác gọi đức hạnh là sự lười biếng của những tật xấu nơi họ; và ngay khi sự thù hận ghen tuông của họ nằm duỗi dài tay chân thiếp ngủ đi thì sự "công chính" của họ thức giấc đưa tay lên dụi dụi đôi mắt còn ngái ngủ.

Cũng có một bọn khác bị lôi sềnh xuống dưới thấp: những con quỷ của họ lôi họ xuống. Nhưng càng chìm sâu xuống, thì đôi mắt họ càng lấp loáng và dục vọng của họ càng căng thẳng hướng về Thượng đế của mình.

Than ôi! Tiếng kêu thét của những bọn người đó cũng đã vang đến tai ngươi, hỡi con người đức hạnh, tiếng kêu của những kẻ bảo rằng: "Tất cả những gì không phải là hiện thể của ta đều là Thượng đế và là đức hạnh đối với ta!"

Và có những kẻ khác tiến bước nặng nề với hai hàm răng nghiến chặt, giống như những chiếc xe bò chở đá lăn bánh xuống con đường dốc: họ nói nhiều về phẩm giá, về đức hạnh; - họ gọi chiếc phanh xe của họ là đức hạnh.

Và có những kẻ khác giống như những chiếc đồng hồ quả lắc được lên dây cót; họ kêu tích tắc, tích tắc và muốn người ta gọi tiếng tích tắc ấy là đức hạnh.

Thực ra, những kẻ đó làm ta hài lòng: bất luận nơi nào gặp được những chiếc đồng hồ như thế, ta sẽ vặn vẹo lên dây chúng bằng những lời chế giễu của ta; và bọn chúng sẽ bắt đầu kêu rò rò cho ta.

Những kẻ khác hãnh diện vì một mẩu công chính nhỏ bé, và vì lòng thương yêu mẩu công chính nhỏ bé đó, họ báng bổ mọi sự: đến nỗi cả thế giới bị chìm ngập trong sự bất công của họ.

Than ôi! Tiếng "Đức hạnh" thật ghê tởm làm sao khi thoát ra từ miệng lưỡi họ! Và khi họ bảo: "Tôi công chính", thì lời nói ấy luôn ngân vang như là: "Tôi đã trả được thù!"*

Họ muốn đâm vỡ mắt những kẻ thù bằng đức hạnh của mình, và họ chỉ vươn cao lên để hạ thấp những kẻ khác.

Cũng còn có những kẻ khác ngồi xổm trong đầm lầy của họ giữa những thân lau sậy, và bảo: "Đức hạnh, chính là cứ ngồi yên trong ao đầm lầy lội.

Chúng tôi không cắn xé ai và chúng tôi cũng tránh kẻ muốn cắn xé; về tất cả mọi sự, chúng tôi chia sẻ ý kiến mà thiên hạ đưa ra cho chúng tôi".

Cũng có những kẻ khác yêu thích những điệu bộ và nghĩ rằng: đức hạnh là một thứ điệu bộ.

Đầu gối họ luôn luôn gập xuống, tay họ luôn luôn chắp vào nhau để ngợi ca đức hạnh, nhưng tâm hồn họ thì chẳng biết tí gì về đức hạnh cả.

Lại có những kẻ khác tưởng là đức hạnh khi bảo rằng: "Đức hạnh là cần thiết"; nhưng tận thâm tâm, họ chỉ tin rằng cơ quan cảnh sát là cần thiết.

Có vài kẻ vì không biết nhìn thấy cái gì cao quý nơi con người, nên chỉ nói đến đức hạnh khi họ nhìn quá gần sự thấp hèn của con người: như thế đó, họ gọi con mắt xấu xa hung hiểm của họ là "đức hạnh".

Có vài kẻ muốn được giáo huấn và được nâng cao lên, và họ gọi đó là đức hạnh, trong khi những kẻ khác muốn bị lật ngược lại, - và họ cũng gọi đó là đức hạnh.

Như vậy, mọi người đều tin rằng mình có phần trong đức hạnh; và ít nhất mọi người cũng đều muốn mình là kẻ sành sỏi

trong chuyện "thiện" và "ác".

Nhưng há chẳng phải Zarathustra đã đến để nói với những kẻ điên cuồng và dối trá đó những lời này sao: "*Mi* biết gì về đức hạnh? Mi *có thể* biết gì về đức hạnh?" - Hỡi các bạn, ông ta đến để làm cho các bạn chán ngán những lời cũ mèm mà các bạn học từ những kẻ điên cuồng và dối trá: để cho các bạn chán ngán những chữ "tưởng thưởng", "áp chế", "trừng phạt", "trả thù công chính", - để cho các bạn chán mửa khi nói "một hành động là tốt, vì nó vô vị lợi".

Than ôi! Hỡi các bạn! Phải làm sao cho "Tự ngã" các bạn hiện diện trong hành động cũng như người mẹ hiện diện trong đứa con: đấy phải là châm ngôn *của các bạn* về đức hạnh!

Thực ra, ta đã dứt ra khỏi các bạn hàng trăm lời lẽ và những món đồ chơi ưa thích nhất của đức hạnh các bạn; và giờ đây các bạn lại giận dỗi ta, như những đứa trẻ con giận dỗi.

Những đứa trẻ chơi đùa trên bãi biển, và làn sóng ập vào, mang theo những đồ chơi của chúng vùi sâu xuống lòng biển cả. Bọn chúng đang đứng khóc lóc thảm thương.

Nhưng cùng một làn sóng đó sẽ mang đến cho chúng những món đồ chơi mới, sẽ đổ ào ra trước mắt chúng những vỏ sò mới muôn màu sặc sỡ.

Như thế đó, chúng được an ủi nguôi khuây; và cũng như chúng, hỡi các bạn, các bạn cũng sẽ nhận được những sự an ủi nguôi khuây, - những vỏ sò ốc mới ngàn màu rực rỡ!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ ĐÁM TIỆN DÂN

Cuộc đời là một suối nguồn hoan lạc, nhưng bất cứ nơi nào có đám tiện dân đến uống thì mọi suối nguồn đều bị nhiễm độc.

Ta yêu tất cả những gì sạch sẽ; song ta không thể nhìn những chiếc mõm nhăn nhó và cơn khát của những kẻ nhơ bẩn.

Bọn chúng đã đưa mắt nhìn xuống đáy nguồn, giờ đây nụ cười kinh tởm của bọn chúng phản chiếu từ đáy sâu.

Bọn chúng đã làm nhiễm độc nước thánh bởi lòng tà dục, và khi gọi những giấc mộng nhơ nhớp của mình là niềm vui, thì bọn chúng cũng làm nhiễm độc luôn cả những danh từ.

Ngọn lửa phẫn nộ bừng bừng khi bọn tiện dân đem trái tim ẩm ướt của chúng đến gần; cả tinh thần cũng sôi sục bốc khói khi bọn tiện dân tiến đến gần ngọn lửa.

Trong bàn tay của đám tiện dân, mọi trái cây đều trở thành ngọt ngào chín nẫu; cái nhìn chùng lén của bọn chúng đủ làm cho cái cây ăn quả khô héo lụi tàn.

Đã có hơn một người quay mặt khỏi đời sống, chỉ vì muốn quay lưng lại với đám tiện dân: họ không muốn chia sẻ nước, lửa cùng hoa trái với bọn tiện dân.

Đã có hơn một người bỏ đi vào sa mạc chịu cơn khát cháy phổi cùng những con dã thú chỉ vì họ không muốn ngồi chung quanh bể nước cùng với bọn chăn lạc đà nhơ bẩn.

Đã có hơn một người, đến như những kẻ hủy diệt và như cơn giông mưa đá tàn phá những vườn cây ăn trái, - chỉ muốn đạp một đạp vào mõm bọn tiện dân để chặn họng chúng lại.

Và điều ta thấy khó nhai nuốt nhất không phải là niềm thâm tín rằng cuộc đời tự nó cần đến lòng thù hận, cái chết và thập giá của những kẻ tử đạo:

Song một ngày kia ta đã lên tiếng hỏi, - và câu hỏi hầu như làm ta nghẹt thở: Sao? Đời sống còn *cần* đến đám tiện dân ư?

Những suối nguồn bị nhiễm độc, những ngọn lửa bốc mùi hôi thối, những giấc mộng bị ô uế và những con sâu trong thực phẩm hằng ngày, là những điều cần thiết sao?

Không phải lòng thù hận, nhưng chính sự kinh tởm của ta đã gặm nhấm đời ta. Hỡi ôi, thường ta cũng chán ngán luôn cả tinh thần khi ta khám phá ra rằng cả đám tiện dân cũng có tinh thần!

Ta đã quay lưng lại với những kẻ thống trị khi ta nhìn thấy điều mà ngày hôm nay họ gọi là thống trị: cò kè mặc cả quyền hành, - và lại cò kè mặc cả với đám tiện dân!

Ta đã nhắm mắt bịt tai sống nơi những dân tộc có ngôn ngữ xa lạ, để cho ngôn ngữ họ dùng cò kè mặc cả về quyền hành cũng xa lạ với ta.

Và, bịt kín mũi, ta đã băng qua quá khứ cùng hiện tại với tấm lòng đầy bất mãn kinh tởm: thực vậy, tất cả quá khứ và hiện tại này đều bốc lên mùi hôi thối của đám tiện dân biết sử dụng chữ viết.

Tựa một kẻ tàn tật đã trở thành đui mù câm điếc: ta đã sống như thế để khỏi sống với bọn tiện dân của quyền lực, của ngòi bút và của những dục vọng.

Tinh thần ta đã leo lên nhiều bậc thang trong sự gian khổ và cẩn trọng, nhưng của bố thí khoái lạc là sự khích lệ cho tinh thần ta; đời sống cứ chảy trôi nương theo cái gậy mù lòa của nó.

Chuyện gì đã xảy đến cho ta? Ta đã tự giải thoát khỏi sự kinh tởm ra sao? Ai đã làm tươi trẻ đôi mắt nhìn của ta? Làm thế nào ta đã cất cánh bay vút lên đến những miền non cao lồng lộng, nơi không còn có bọn tiện dân ngồi bên suối nước nữa?

Có phải chính sự kinh tởm buồn nôn của ta đã ban cho ta đôi cánh cùng những sức mạnh tiên kiến được các suối nguồn tươi mát? Thực vậy, hẳn ta đã phải bay lên cao tít mới tìm lại được suối nguồn hoan lạc!

Ồ, ta đã tìm thấy rồi, hỡi các anh em! Ở đây, nơi thâm cao diệu vợi, nguồn suối mê vui đã trào vọt lại cho ta! Vẫn còn có một dòng sống ta vục uống ngất ngây mà bọn tiện dân chưa bao giờ đặt môi tới được.

Hỡi nguồn suối hoan say, mi tuôn trào hầu như quá cuồng bạo! Và thường khi mi làm đổ ngược hết ly cốc khi muốn rót đầy!

Ta phải học cách tiến đến gần mi một cách khiêm tốn e dè hơn: tim ta đã tuôn chảy về với mi quá mãnh liệt:

Tim ta, nơi bừng cháy lửa hạ, mùa Hạ nồng say ngắn ngủi đầy u sầu say đắm hoan lạc của ta, ồ, quả tim mùa Hạ của ta khao khát vẻ tươi mát của mi ngần nào.

Nỗi buồn rầu do dự của mùa Xuân ta đã tan bay! Tan bay rồi sự dữ tợn của những bông tuyết tháng Sáu của ta! Ta đã hoàn toàn biến thành mùa hạ, hoàn toàn biến thành buổi xế trưa mùa Hạ.

Một mùa Hạ trên những đỉnh cao lồng lộng, với những suối nguồn mát lạnh và một sự im lặng tràn đầy lạc phúc. Ô! Hỡi các bạn ta, hãy đến, hãy đến đây, sao cho sự im lặng này có thể

trở thành tràn đầy lạc phúc hơn nữa!

Bởi vì đây là đỉnh cao và quê hương *của chúng ta*: nơi cư trú của chúng ta quá cao sang, quá hiểm dốc* đối với tất cả những kẻ ô uế và cơn khát của họ.

Vậy thì, hỡi các bạn, hãy ném cái nhìn vào nguồn suối của nỗi hoan lạc ta! Làm thế nào nguồn suối ấy bị vẩn đục vì tia nhìn các bạn được? Nguồn suối cười vang trong vẻ tinh khiết.

Chúng ta xây tổ ấm trên cành cây của Tương lai; và trong chiếc mỏ cứng, những con ó sẽ mang lương thực đến cho chúng ta, những kẻ cô đơn!

Đấy là những lương thực mà bọn người ô uế sẽ không thể nào chia sẻ được! Vì bọn chúng sẽ tưởng rằng mình nuốt phải lửa hồng cháy bỏng cả họng.

Thực vậy, ở đây chúng ta sẽ chẳng sửa soạn nơi cư trú cho bọn người ô uế. Hạnh phúc của chúng ta tựa như một hang động băng giá làm cóng lạnh thân thể cùng tinh thần bọn chúng.

Và tựa những cơn gió mạnh, chúng ta muốn sống bên trên đầu chúng, gần gũi những con ó, gần gũi với tuyết lạnh, gần gũi với mặt trời: những cơn gió mạnh đều sống như thế.

Và như cơn gió, một ngày kia ta sẽ thổi về giữa bọn chúng, ta sẽ cắt đứt hơi thở của thần trí chúng bằng tinh thần ta: tương lai của ta muốn như thế!

Thực ra, Zarathustra là một cơn gió dữ đối với tất cả những miền thấp; và đây là lời khuyên hắn gửi đến những kẻ thù cùng tất cả những kẻ nào ho và khạc nhổ: "Hãy coi chừng, đừng khạc nhổ *ngược* chiều gió!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG CON NHỆN ĐỘC

Hãy nhìn xem, kia là cái hang nhện độc! Ngươi có muốn nhìn thấy chính con nhện độc không? Kia là mạng nhện; ngươi hãy sờ vào đó đi để thấy nó run lẩy bẩy.

Lập tức con nhện độc bò đến ngay: chào mi, hỡi nhện độc! Dấu hiệu trên lưng mi hình tam giác màu đen; và ta cũng biết rõ những gì trong tâm hồn mi nữa.

Sự trả thù ngự trị trong tâm hồn mi: mi nhe miệng cắn chỗ nào thì lập tức nơi đó có một mụt đen nổi lên; nọc độc của sự trả thù của mi làm linh hồn quay cuồng điên đảo!

Chính vì thế ta mới nói với bọn mi bằng ẩn dụ, bọn mi, những kẻ làm linh hồn quay cuồng điên đảo, bọn mi, những kẻ rao giảng sự *bình đẳng*! Đối với ta, bọn mi chỉ là những con nhện độc, những kẻ đầy lòng cừu thù lén lút.

Nhưng rồi, sau cùng, ta cũng khám phá ra những cái hang trú ẩn của bọn mi: chính vì thế ta cười vào mũi bọn mi bằng tiếng cười vút xuống từ những đỉnh cao của ta!

Chính vì thế, ta mới xé rách mạng nhện của bọn mi để cơn giận dữ xui bọn mi phải bò ra khỏi chiếc hang đầy dối trá và lòng cừu oán phục thù tuôn trào ra đằng sau những lời lẽ "công chính" của bọn mi.

Bởi vì đối với ta, *con người phải được giải thoát khỏi mọi*

tư tưởng cừu oán phục thù: đó là chiếc cầu dẫn đến những hy vọng cao tuyệt nhất, và đấy là chiếc cầu vồng lóng lánh sắc màu của ta sau những cơn giông bão dữ dội lê thê.

Nhưng những con nhện độc thì lại muốn sự thể diễn ra khác đi. "Công bằng, công chính đối với chúng ta là làm tràn ngập thế giới bằng những trận bão xuất phát từ sự trả thù của chúng ta" - những con nhện độc nói với nhau như thế.

"Chúng ta muốn trả thù, muốn sỉ nhục tất cả những kẻ nào mà chúng ta không bình đẳng với họ": đấy là ước nguyện tự thâm tâm những con nhện độc.

Và còn nữa: "Kể từ nay trở đi, ý chí muốn bình đẳng cho tất cả mọi người sẽ là tên gọi của đức hạnh; và chúng ta muốn cất cao tiếng thét chống lại tất cả những kẻ nào mạnh mẽ!"

Hỡi những kẻ rao giảng sự bình đẳng, cơn điên cuồng độc đoán của sự bất lực nơi bọn ngươi cất cao tiếng hét đòi "bình đẳng": những khát vọng độc đoán kín đáo nhất của bọn ngươi đã giả trang như thế dưới những lời lẽ của đức hạnh!

Tính huênh hoang tự kiêu đầy cay nghiệt, lòng ganh ghét bị ẩn ức, có lẽ đấy là tính huênh hoang và lòng ganh ghét của cha ông các ngươi bây giờ mới bùng vỡ ra bên ngoài như một ngọn lửa và một cơn điên cuồng phục hận.

Điều mà người cha im lặng thì người con nói lên bằng lời, và thường đứa con tỏ lộ cho ta bí mật của người cha.

Bọn chúng giống như những kẻ nồng nhiệt hăng say; nhưng không phải quả tim mà chính sự trả thù đã đốt lửa lên nơi bọn chúng. Và khi bọn chúng trở thành lạnh lùng, tế nhị, thì không phải tinh thần nhưng chính sự ganh ghét đã làm bọn chúng thành lạnh lùng, tế nhị.

Sự ganh ghét cũng dẫn bọn chúng bước trên con đường của những nhà tư tưởng; và đây là dấu hiệu chỉ sự ganh ghét của bọn chúng: bọn chúng luôn luôn đi quá xa, đến đỗi sau cùng sự mệt mỏi làm chúng lăn ra ngủ say trên tuyết lạnh.

Qua mỗi lời than vãn của bọn chúng, vang lên sự trả thù; mỗi lời ca tụng của bọn chúng đều mang theo một vết thương; và đối với bọn chúng, làm quan tòa phán xét là một hạnh phúc tối đại.

Thế nhưng, hỡi các bạn, đây là lời ta khuyên: đừng tin những kẻ có bản năng trừng phạt mạnh mẽ!

Bọn chúng là giống loài thấp kém và dòng dõi hạ tiện: bọn chúng có gương mặt của kẻ đao phủ và của con chó săn chuột.

Đừng tin vào những kẻ nói nhiều về sự công chính nơi họ! Thực vậy, linh hồn họ không phải chỉ thiếu mật ngọt mà thôi.

Và khi họ tự mệnh danh mình là "những người thiện hảo và những kẻ công chính", các bạn đừng quên rằng chỉ cần có quyền lực là lập tức họ trở thành những tên pha-ri-xiên giả đạo đức ngay!

Hỡi các bạn, ta không muốn bị hòa lẫn với những kẻ khác, cũng chẳng muốn bị tan hòa với bất cứ ai.

Có những kẻ rao giảng đạo lý của ta về đời sống: nhưng đồng thời họ còn là những kẻ rao giảng về sự bình đẳng và là những con nhện độc.

Những con nhện độc ấy ca ngợi đời sống nhưng chúng lại ngồi trong hang, quay lưng lại với chính đời sống, đấy chỉ vì chúng muốn làm điều ác.

Chúng muốn gây tổn thương cho những kẻ hiện đang có quyền lực: vì đấy chính là những kẻ hãy còn quen thuộc nhất đối

với sự rao giảng cái chết.

Nếu sự thể khác đi, thì những con nhện độc lại rao giảng khác đi: vì xưa kia bọn chúng chính là những kẻ đã sành sỏi trong việc bỉ báng thế giới và hỏa thiêu những kẻ ngoại đạo.

Những kẻ rao giảng sự bình đẳng ấy, là những kẻ mà ta không muốn bị trộn lẫn chung vào. Bởi vì sự công chính nói với *ta* như thế này: "Loài người không bình đẳng với nhau".

Và loài người không nên trở thành bình đẳng với nhau. Tình yêu Siêu nhân của ta sẽ như thế nào nếu ta ăn nói khác đi?

Chính là qua hàng nghìn chiếc cầu, hàng nghìn con đường, con người sẽ gấp bước đổ xô về tương lai, và phải luôn luôn đặt giữa loài người thêm nhiều cuộc chiến tranh, nhiều sự bất bình đẳng: đấy chính là điều mà tình yêu vĩ đại của ta buộc ta phải thốt lên!

Trong sự thù địch của họ, họ phải trở thành những kẻ sáng tạo nên những ảnh tượng và những bóng ma, với những ảnh tượng và những bóng ma đó, họ sẽ dùng vào cuộc chiến tối thượng giữa họ với nhau.

Tốt và xấu, giàu và nghèo, thấp và cao, và tất cả những danh từ chỉ các giá trị: biết bao là khí giới, là biểu tượng huyên náo của sự chiến thắng mà cuộc đời phải luôn mang về cho chính mình.

Cuộc đời muốn được nâng cao lên trên những cột trụ và những bậc thang: cuộc đời muốn khám phá ra những phương trời xa thẳm, muốn thám hiểm những vẻ đẹp làm hoan lạc tâm hồn, chính vì thế cuộc đời cần phải có đỉnh cao.

Vì cần có đỉnh cao, cuộc đời cần có những bậc thang, và sự chống đối giữa những bậc thang đó với những kẻ leo cao!

Cuộc đời muốn leo lên cao, và trong khi leo lên, cuộc đời muốn tự vượt bỏ chính mình.

Và nhìn đây, hỡi các bạn! Đây là chiếc hang của con nhện độc, nơi đấy có một đền điện xưa đã đổ nát hoang tàn, - các bạn hãy nhìn đền điện đó với đôi mắt rạng rỡ của kẻ giác ngộ!

Thực vậy, kẻ nào ngày xưa đã tích tập các tư tưởng của y vào những viên đá dựng thành thánh điện đó, kẻ ấy đã biết rõ bí mật của đời sống, giống như kẻ khôn ngoan nhất trong số các nhà hiền triết.

Trong vẻ đẹp cũng cần phải có sự chiến đấu, sự bất bình đẳng, một cuộc chiến tranh giành quyền lực và quyền thống trị tối thượng: đấy chính là điều kẻ nọ đã dạy cho chúng ta ở đây bằng ẩn dụ trong suốt rõ ràng nhất.

Nơi đây các khung vòm và các vòm cầu đập vỡ nhau trong một cuộc vật lộn linh thánh: ánh sáng và bóng tối tương tranh với nhau trong cố gắng của chúng hướng về linh thể.

Với cùng một sự chắc tâm và cùng một vẻ đẹp như thế, chúng ta hãy là thù địch của nhau, cả chúng ta nữa, hỡi các bạn ta ơi! Chúng ta hãy giao chiến với nhau *một cách linh thánh*!

Khổ thân! Chính ta lại bị con nhện độc, kẻ thù cố cựu của ta cắn phải. Với sự chắc tâm và vẻ đẹp linh thánh của nó, con nhện đã cắn phập vào ngón tay ta!

"Cần phải có một hình phạt, cần phải có sự công chính, - con nhện độc nghĩ như thế; không phải là vô ích khi ngươi ca hát lên ở đây những khúc tụng ca ca ngợi sự thù địch".

Ừ, con nhện đã trả thù! Hỡi ôi, giờ đây nó sắp làm linh hồn ta quay cuồng chóng mặt với sự trả thù!

Nhưng mà, hỡi các bạn, để cho ta đừng lảo đảo quay

cuồng, các bạn hãy cột cứng ta vào chiếc cột trụ này! Ta thích chẳng thà làm một đạo sĩ ẩn tu trên đầu cột trụ còn hơn làm một cơn lốc phục hận!

Thực vậy, Zarathustra không phải là một cơn lốc và một vòi rồng; và nếu hắn có là kẻ khiêu vũ, thì hắn không phải là kẻ khiêu vũ của loài nhện độc.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG NHÀ HIỀN TRIẾT NỔI DANH

Tất cả các ngươi, những nhà hiền triết nổi danh, các ngươi đã phụng sự cho dân chúng và sự mê tín của dân chúng - nhưng các ngươi đã *không* phụng sự chân lý! Và chính vì thế mà dân chúng ngưỡng vọng tôn kính các ngươi.

Và cũng chính vì thế dân chúng đã khoan thứ cho sự thiếu Đức tin của các ngươi, vì nó chỉ là một trò đùa và là một con đường quanh co dẫn về với dân chúng. Cũng như người chủ để mặc kệ bọn nô lệ của mình và cười cợt thỏa thích vì sự bồng bột của bọn chúng.

Nhưng kẻ bị dân chúng thù ghét như chó sói bị lũ chó nhà thù ghét, kẻ ấy chính là tinh thần tự do, kẻ thù của những xiềng xích buộc ràng, kẻ không hề tôn sùng, và cư ngụ trên những rừng cao.

Xua đuổi họ ra khỏi hang động, - đấy chính là điều mà dân chúng vẫn luôn luôn gọi là "ý thức về sự công chính phải lẽ": dân chúng còn kích thích những con chó dữ tợn nhất của họ để chống lại tinh thần tự do.

"Bởi vì chân lý có ở nơi nào có dân chúng! Khổ thân! Khổ thân cho kẻ nào tìm kiếm!" - những lời đó cứ vang dội mãi mãi qua mọi thời đại.

Hỡi những nhà hiền triết nổi danh! Các ngươi đã muốn tìm

cách đặt định lý do vững chãi cho sự kính ngưỡng của dân chúng: đấy chính là điều được các ngươi gọi là "ý chí ước muốn sự thật".

Và lòng các ngươi luôn luôn nhủ thầm: "Ta đã đến từ dân chúng: và đấy cũng chính là nơi tiếng nói của Thượng đế đã đến với ta".

Kiên quyết, khôn ngoan, giảo quyệt như những con lừa, các ngươi luôn luôn bênh vực cho dân chúng.

Và muốn giao hảo tốt đẹp với dân chúng, nhiều kẻ quyền lực đã bắt kế một con lừa trước những con ngựa của họ, một nhà hiền triết trứ danh!

Nhưng giờ đây, hỡi các nhà hiền triết trứ danh, ta muốn rằng sau cùng các ngươi nên vứt bỏ đi bộ da sư tử.

Bộ da lốm đốm tạp sắc của con thú săn mồi, cùng những túm lông gáy của kẻ thám hiểm, tìm kiếm, chinh phục.

Hỡi ôi! Muốn học tin tưởng vào "tính chất đích thực" của các ngươi, thì trước hết ta phải nhìn thấy các ngươi đập vỡ ý chí kính mộ của mình.

Ta gọi con người đích thực là kẻ bỏ đi vào trong những vùng sa mạc không Thượng đế, là kẻ đập vỡ tan quả tim tín mộ của mình.

Bước đi trên cát vàng nóng bỏng, bị ánh mặt trời thiêu đốt, hắn thèm khát liếc nhìn những hòn đảo với những suối nước tràn trề, nơi mà đời sống an nghỉ dưới những cái cây tỏa đầy bóng mát.

Nhưng cơn khát của hắn không thuyết phục hắn trở thành giống với những kẻ an nhàn tự mãn đó; bởi vì nơi nào có ốc đảo xanh tươi thì nơi đó cũng có những thần tượng.

Đói khát, tàn bạo, cô đơn, vô tín ngưỡng, không Thượng

để: đấy là ước muốn của ý chí con mãnh sư.

Giải thoát khỏi hạnh phúc của hạng nô lệ, giải phóng khỏi những thần linh, khỏi những sùng bái ngưỡng mộ, không sợ hãi và kinh hoàng, cao cả và cô đơn: đấy là ý chí của kẻ chân thực.

Chính sa mạc đã luôn luôn là nơi sinh sống của những con người chân thực, những tinh thần tự do, như là những chủ nhân của sa mạc; còn các thành phố là nơi cư ngụ của các nhà hiền triết nổi danh và được nuôi ăn kỹ lưỡng - những con thú dùng chở nặng.

Bởi vì luôn luôn những nhà hiền triết kéo chiếc xe của *dân chúng* đi, như một bầy lừa!

Không, ta không thù ghét bọn chúng: nhưng ta thấy chúng chỉ là những tôi tớ, những con vật kéo xe bị đóng yên cương, ngay cả khi những bộ yên cương bằng vàng làm chúng lấp lánh chói sáng.

Và thường khi, bọn chúng đã là những tôi tớ ngoan ngoãn, đáng được ca tụng. Bởi vì đức hạnh khuyên như thế này: "Nếu phải làm tôi tớ, thì hãy tìm kẻ mà những sự phục vụ của mi có ích nhất cho họ! Tinh thần và đức hạnh của chủ mi phải tăng trưởng lớn mạnh thêm vì mi đang phục vụ cho ông ta: như thế, mi mới tự mình tăng trưởng lớn mạnh cùng với tinh thần và đức hạnh ông ta!"

Và thực vậy, hỡi các nhà hiền triết nổi danh, đám tôi tớ của dân chúng, các ngươi đã tự mình tăng trưởng lớn mạnh cùng với tinh thần và đức hạnh của dân chúng, và dân chúng đã lớn mạnh tăng trưởng nhờ các ngươi! Ta nói ra điều này là để tôn vinh các ngươi đấy!

Nhưng ngay cả trong đức hạnh của các ngươi, các ngươi

vẫn còn là dân chúng, dân chúng với đôi mắt khờ dại ngu si, - đám dân chúng không biết bản chất của tinh thần là gì cả!

Tinh thần là sự sống phân cắt chia lìa chính sự sống: chính nhờ nỗi đau khổ riêng tư của mình, sự sống mới tăng gia được tri thức của nó, - các ngươi biết điều đó chứ?

Đây là hạnh phúc của tinh thần: được xức dầu thánh, và qua những dòng lệ, được làm nạn nhân linh thánh để tế lễ trên giàn hỏa, - các ngươi biết điều đó chứ?

Và kẻ tôn thờ yêu mến tri thức phải học *xây dựng* với những ngọn núi. Đối với tinh thần, việc chuyển dịch những ngọn núi là chuyện nhỏ nhặt chẳng đáng kể, - các ngươi biết điều đó chứ?

Các ngươi chỉ biết những hoa lửa do tinh thần bắn ra: nhưng các ngươi không biết tinh thần là chiếc đe cứng rắn đến bậc nào và cũng chẳng biết sự tàn bạo của chiếc búa tinh thần!

Thực ra, các ngươi không hề biết sự kiêu hãnh của tinh thần! Nhưng các ngươi lại càng chịu đựng không nổi sự khiêm tốn của tinh thần, nếu một ngày kia nó muốn lên tiếng nói.

Và các ngươi hãy còn chưa bao giờ có thể quăng vứt tinh thần mình vào trong một cái hố đầy tuyết lạnh: các ngươi hãy còn chưa đủ nóng để làm như thế! Vì vậy, các ngươi cũng chẳng hề biết đến những sung sướng ngất ngây mà sự lạnh lẽo giá băng của chiếc hố ban cho.

Nhưng trong mọi sự, các ngươi lại tỏ ra quá quen thuộc với tinh thần; và các ngươi đã luôn biến trí huệ hiền minh thành một bệnh viện, một chốn nương thân cho những tên thi sĩ tồi.

Các ngươi chẳng phải là những con ó: chính vì thế các ngươi đã không học được hạnh phúc chứa trong sự khủng khiếp

kinh hoàng của tinh thần. Kẻ nào không phải là một con chim thì không nên xây tổ trên những hố thẳm.

Ta sờ thấy các ngươi hâm hẩm, âm ấm: nhưng mọi tri thức sâu thẳm đều giá lạnh. Những suối nguồn bí mật nhất của tinh thần đều lạnh lẽo như băng tuyết, và là một lạc phúc cho những bàn tay bị nóng bỏng, cho những con người hành động.

Các ngươi đang đứng đấy trước mặt ta, dáng điệu đáng kính và cứng đơ, lưng thẳng, hỡi các nhà hiền triết trứ danh! Các ngươi không bị xô đẩy trong sức mạnh của gió và ý chí.

Các ngươi có bao giờ từng thấy một cánh buồm vượt biển, căng phồng, run rẩy dưới cơn gió bạo tàn?

Như cánh buồm run rẩy dưới sự tàn bạo phũ phàng của tinh thần, Trí huệ Hiền minh của ta băng vượt qua biển cả, - Trí huệ Hiền minh hoang dã của ta!

Nhưng các ngươi, đám tôi tớ của dân chúng, hỡi những nhà hiền triết trứ danh, làm thế nào các ngươi *có thể* đến với ta được?

DẠ KHÚC

Đêm đã đến: những suối nước giờ đây cất cao tiếng nói tuôn trào. Và linh hồn ta cũng là một suối nước tuôn trào.

Đêm đã đến: tất cả những ca khúc của các tình nhân đều tỉnh dậy. Và linh hồn ta cũng là một ca khúc của các tình nhân.

Có một nỗi khao khát khôn nguôi, không bao giờ nguôi thỏa trong tâm hồn ta đang muốn cất lên tiếng nói. Trong ta có một khát vọng yêu thương đang nói lên bằng ngôn ngữ của tình yêu.

Ta là ánh sáng: A! Có nghĩa ta là bóng tối! Nhưng nỗi cô đơn của ta là được bao quanh bằng ánh sáng!

Hỡi ôi! Ta chỉ toàn là bóng tối và đêm đen! Ta say sưa mút lấy đôi vú căng phồng của ánh sáng.

Và các ngươi nữa, ta cũng chúc phúc cho các ngươi, hỡi những tinh tú nhỏ bé đang nhấp nhánh, những con sâu lóng lánh của bầu trời! Luồng ánh sáng mà các ngươi ban phát cho ta làm lòng ta tràn đầy lạc phúc.

Nhưng mà ta sống khép kín trong ánh sáng của riêng ta, ta thu thập vào mình những ngọn lửa bắn tỏa ra từ ta.

Ta chẳng biết đến hạnh phúc của kẻ nhận lấy, và ta đã thường mơ mộng rằng đánh cắp còn hạnh phúc nhiều hơn là nhận lấy.

Sự nghèo nàn của ta là ở chỗ: bàn tay ta không bao giờ ngừng ban phát; đối tượng của lòng ganh ghét trong ta chính là

những đôi mắt đang ngước nhìn chờ đợi và những đêm tối rực sáng khát vọng của họ.

Ôi, nỗi khốn khổ của tất cả những kẻ ban phát! Ôi, sự mù tối của mặt trời ta! Ôi, khát vọng muốn khát vọng! Ôi, cơn đói đang giày vò ta giữa cơn no chán thỏa thuê!

Bọn chúng nhận lấy những gì ta ban cho bọn chúng: nhưng ta có thể chạm đến tâm hồn bọn chúng chưa? Có một hố thẳm giữa ban cho và nhận lấy; và hố thẳm nhỏ bé nhất là hố thẳm khó lấp đầy nhất.

Một cơn đói khát nảy sinh từ vẻ đẹp của ta; ta muốn làm khổ những kẻ ta soi sáng, muốn lấy trộm của những kẻ ta vừa ban cho, - ta khát khao sự ác độc.

Rụt tay lại khi bàn tay của bọn chúng đã vươn về phía tay ta, giống như thác nước khi sắp rơi ào xuống vẫn còn lưỡng lự dùng dằng: - ta khát khao sự ác độc như thế đấy.

Đấy là sự phục thù mà sự giàu sang phong phú vô bờ của ta đã âm mưu trù tính, đó là sự xảo quyệt thâm hiểm tuôn trào ra từ nỗi cô đơn của ta.

Hạnh phúc được ban phát chết ngay lúc ta ban phát, đức hạnh của ta chán ngán sự phong phú tràn bờ của chính mình.

Kẻ luôn luôn ban phát sẽ có nguy cơ đánh mất sự hổ thẹn: kẻ luôn luôn phân phối rốt cuộc sẽ có bàn tay và trái tim chai đá vô tình.

Mắt ta không còn khóc vì sự hổ thẹn của những kẻ van xin; tay ta đã trở thành quá cứng để cảm thấy sự run rẩy của những bàn tay ta làm đầy.

Những dòng lệ của mắt và lông tơ mềm mại của tay ta đã trở thành gì? Ô! Sự im lặng của tất cả những kẻ soi sáng.

Biết bao mặt trời đang xoay tròn trong thinh không hoang vắng: ánh sáng những mặt trời đó ngỏ lời với tất cả những gì mang chứa bóng đêm, - chỉ riêng đối với ta, chúng mới câm lặng không lời.

Hỡi ôi! Đấy là lòng thù hận của ánh sáng đối với tất cả những gì phát quang rực rỡ! Tàn nhẫn, nó cứ theo lộ trình của mình.

Bất công tận đáy lòng đối với tất cả những gì phát quang rực rỡ lạnh lùng băng giá đối với những mặt trời khác, - tất cả mọi mặt trời đều xoay vần như thế đó.

Như cơn dông bão, những mặt trời xoay theo quỹ đạo của mình; đấy là con đường của chúng. Chúng đi theo ý chí kiên quyết của mình; đấy là sự lạnh lùng băng giá của chúng.

Ồ! Chỉ các ngươi, những sinh thể tối tăm và thuộc về đêm tối mới tạo nên hơi nóng bằng ánh sáng! Ồ! Chỉ các ngươi mới kề môi uống sữa nồng cùng an lạc nơi đôi vú của ánh sáng!

Hỡi ôi, băng giá vây bọc quanh ta, bàn tay ta cháy bỏng khi chạm phải giá băng buốt lạnh! Hỡi ôi! Ta khao khát được uống lấy cơn khát của ngươi.

Đêm đã đến: hỡi ôi! Tại sao ta phải là ánh sáng! Và khao khát bóng tối! Và cô đơn!

Đêm đã đến: giờ đây khát vọng của ta tuôn trào như một suối nước, - khát vọng của ta muốn lên tiếng.

Đêm đã đến: những suối nước cất cao giọng nói tuôn trào. Và tâm hồn ta cũng là một suối nước.

Đêm đã đến: tất cả những khúc hát yêu thương đều thức dậy. Và tâm hồn ta cũng là một khúc hát yêu thương.

Zarathustra đã nói như thế.

VŨ KHÚC

Một buổi chiều kia, Zarathustra cùng các môn đệ băng qua khu rừng cao; trong khi đang đi tìm một suối nước, hắn đặt chân đến một đồng cỏ xanh rì, viền quanh bằng những cây cổ thụ và những bụi rậm tĩnh mịch: có một bầy thiếu nữ đang khiêu vũ trên cỏ xanh. Khi nhận ra Zarathustra, các cô ngừng khiêu vũ, nhưng Zarathustra thân ái tiến lại gần và nói như sau:

Hỡi những thiếu nữ diễm lệ, xin các cô đừng ngưng khiêu vũ! Ta không phải là kẻ phá đám đến với các cô bằng đôi mắt nguy hiểm, ta không phải là một kẻ thù của các thiếu nữ!

Ta là trạng sư biện hộ cho Thượng đế trước mặt Quỷ vương: thế nhưng Quỷ vương chính là Tinh thần Trì độn Nặng nề. Hỡi những sinh vật nhẹ nhàng phiêu hốt kia, làm sao ta có thể là kẻ thù của những vũ điệu thần thánh hay là của những bàn chân thiếu nữ với đôi mắt cá mỹ miều?

Cố nhiên, ta là một khu rừng và một đêm tối phủ từ những cái cây tỏa bóng rậm: nhưng kẻ nào không sợ đêm tối của ta thì sẽ tìm thấy những vườn hồng dưới đám cây trắc bá rừng ta.

Hắn cũng sẽ tìm thấy ở đấy vị thần bé nhỏ mà các cô thiếu nữ yêu thích: vị thần lặng im ngồi an nghỉ bên cạnh suối nước, đôi mắt nhắm lại mơ màng.

Thực ra, vị thần lười biếng nọ đang thiếp ngủ ngay giữa ban ngày! Hắn đã muốn đuổi bắt bươm bướm quá nhiều chăng?

Hỡi những nàng vũ nữ xinh đẹp, đừng giận dỗi nếu ta có sửa trị vị thần bé nhỏ kia đôi chút! Hắn sẽ kêu thét và có lẽ sẽ khóc lóc, - nhưng hắn vẫn sẵn sàng cười, ngay cả những khi hắn khóc!

Với đôi mắt đẫm lệ, hắn sẽ xin các ngươi nhảy múa một bản; và ta, ta sẽ phụ họa cuộc khiêu vũ của hắn bằng một khúc ca.

Một vũ khúc và một sự chế nhạo Tinh thần Trì độn Nặng nề, con quỷ tối cao và toàn năng mà loài người suy tôn là vị "chủ tể của thế gian". - Và đây là ca khúc Zarathustra đã hát lên trong khi Thần Luyến ái cùng các thiếu nữ khiêu vũ:

"Ngày nọ, ta đã say đắm nhìn sâu vào đôi mắt nàng, ơi hỡi Cuộc đời! Và ta như bị chìm trong một hố thẳm sâu hút khôn dò!

Nhưng nàng đã kéo ta lên với một chiếc cần câu bằng vàng; và phá lên cười chế giễu khi ta gọi nàng là sâu thẳm khôn dò!

Nàng đã đáp lời ta: "Tất cả mọi con cá đều bảo như thế, cái gì *chúng* không thể dò được thì đều sâu thẳm khôn dò.

Về phần ta, ta chỉ là sự biến đổi vô thường, tàn bạo, ta chỉ là đàn bà trong mọi sự, nhưng không phải là một người đàn bà đoan trang đức hạnh.

Dẫu rằng loài người các ngươi cho ta là sâu thẳm, trung thành, vĩnh cửu, bí mật.

Nhưng, hỡi con người, các ngươi luôn luôn gán ép những đức hạnh của các ngươi cho chúng ta, hỡi những kẻ đức hạnh!"

Và kẻ bất tín đó cười vang; nhưng ta, ta không bao giờ tin vào nàng ta và nụ cười của nàng, khi nàng tự nói xấu mình như thế.

Và một ngày kia, khi ta thầm thì tâm sự với cô nàng Trí huệ Hiền minh hoang dại của ta, thì trí huệ ấy giận dữ nói thẳng vào mặt ta: "Mi ước muốn, mi khao khát, mi yêu thương cuộc đời, chính vì thế mi mới *ca ngợi* Cuộc đời!"

Suýt nữa ta đã hung bạo đáp lời và bảo cho người đàn bà giận dữ đó nghe sự thật, chẳng có câu trả lời nào tàn bạo hơn là nói sự thật cho trí huệ của mình.

Vì cả ba chúng ta đối xử liên hệ với nhau như thế, tận thâm tâm, ta chỉ yêu thương cuộc đời, - và thực ra, ta chỉ cuồng nhiệt yêu thương cuộc đời khi nào ta thù ghét cuộc đời.

Nhưng nếu ta ưa thích cô nàng Trí huệ Hiền minh, và thường khi là quá đỗi ưa thích, chính bởi vì nàng gợi nhớ ta quá nhiều về Cuộc đời!

Nàng cũng có cùng một đôi mắt, cùng một tiếng cười và cùng chiếc cần câu bằng vàng: ta còn có thể làm gì được nếu cả hai cùng giống hệt nhau như thế?

Và một ngày kia, khi Cuộc đời hỏi ta: "Cô nàng Trí huệ Hiền minh kia là ai thế?" ta đã vội vã trả lời: "Ờ, ờ, Trí huệ Hiền minh!

Người ta khao khát nàng và không bao giờ có thể thỏa mãn chán chê nơi nàng, người ta tìm cách nhìn qua mạng che mặt của nàng, người ta muốn quăng lưới bắt nàng.

Nàng có đẹp chăng? Nào ta biết! Nhưng ngay cả những con cá chép già nhất cũng còn cắn mồi của nàng.

Nàng thay đổi vô thường và cương ngạnh, ta đã thường nhìn thấy nàng cắn môi, chải ngược tóc lên.

Có lẽ nàng là kẻ hung dữ, xảo trá và là đàn bà trong mọi sự; nhưng chính lúc nàng tự nói xấu mình là lúc nàng quyến rũ hơn bao giờ hết".

Khi ta nói thế với Cuộc đời, thì Cuộc đời vụt cười hung tợn và nhắm mắt lại rồi nàng cật vấn: "Mi đang nói về ai thế? Có lẽ là nói về ta, phải không?

Dẫu mi có lý chăng nữa, đấy có phải là *những điều* cần phải nói thẳng vào mặt ta? Bây giờ, hãy nói cho ta nghe về Trí huệ Hiền minh của mi!"

Hỡi ôi! Hỡi Cuộc đời yêu dấu, lúc bấy giờ mi lại mở mắt ra! Và ta như thấy mình bị rơi trở lại vào một hố thẳm hun hút khôn dò".

Zarathustra đã hát như thế. Nhưng khi cuộc khiêu vũ chấm dứt và các thiếu nữ đã bỏ đi xa, hắn trở nên buồn bã. Sau cùng hắn bảo:

"Mặt trời đã lặn từ lâu; cánh đồng ẩm ướt, một cơn gió mát thổi đến từ rừng cao.

Có một cái gì xa lạ bí ẩn chung quanh đang đăm đăm nhìn ta với đôi mắt tư lự. Thế nào, mi vẫn còn sống à, Zarathustra?

Tại sao? Vì mục đích nào? Vì phương tiện nào? Đi về đâu? Ở đâu? Thế nào? Hãy còn sống, còn thở: đấy chẳng phải là điên rồ hay sao?

Than ôi, hỡi các bạn, chính đêm tối đang lên tiếng cật vấn trong ta. Xin tha thứ cho ta về nỗi buồn!

Đêm tối đã đến: xin tha thứ cho ta vì đêm tối đã đến!"

Zarathustra đã nói như thế.

MỘ KHÚC

"Nơi kia là hòn đảo ủ kín những mộ phần, hòn đảo tĩnh mịch, nơi đó cũng chôn vùi những ngôi mộ của tuổi thanh xuân ta. Ta muốn mang đến đấy một vòng hoa vĩnh cửu của lòng đời".

Lòng đã quyết như thế, ta băng qua biển cả.

Ơi hỡi các ngươi, những hình ảnh và ảo tưởng của tuổi thanh xuân ta!. Ơi hỡi những tia nhìn yêu thương, những khoảnh khắc linh thánh!* Các ngươi chóng tan như bóng mây, bọt nước! Hôm nay ta nghĩ tưởng đến các ngươi như nghĩ đến những người chết yêu dấu.

Hỡi những người chết vô vàn yêu dấu của hồn ta, từ các ngươi tỏa bay đến ta một làn hương thơm ngát làm trái tim nguôi dịu và nước mắt ứa ra. Thực thế, mùi hương ấy lay động và làm khuây khỏa trái tim kẻ vượt biển một mình.

Ta, con người cô đơn nhất, ta luôn luôn là kẻ giàu sang và đáng thèm muốn ước ao nhất. Bởi vì ta *đã sở hữu* các ngươi và các ngươi hãy còn sở hữu được ta: hãy nói cho ta biết, còn rơi cho ai những quả táo chín đỏ rơi từ cây xuống cho ta này?

Ta luôn luôn là kẻ kế thừa và là nền đất cho tình yêu các ngươi! Hỡi các bạn yêu dấu! Để tưởng niệm các bạn ta bừng nở thành những đức hạnh muôn màu nghìn sắc diễm lệ.

Hỡi ôi! Hỡi những điều kỳ diệu lạ lùng diễm tuyệt, chúng ta đã được sinh ra để sống cùng nhau; các ngươi đã tiến đến gần ta và gần dục vọng của ta, - không phải như những con chim nhút nhát, nhưng với đức tin cẩn vào kẻ có lòng tin cẩn!

Cố nhiên, cũng như chính ta, các ngươi được tạo ra cho lòng trung thành, cho những vĩnh cửu của trìu mến dịu dàng; giờ đây, hỡi những tia nhìn và những khoảnh khắc linh thánh, liệu ta có phải gán cho các ngươi một cái tên khác căn cứ vào sự bất trung của các ngươi không: ta hãy còn chưa biết được cái tên nào khác.

Thật ra, hỡi những kẻ trốn chạy lang thang, các ngươi đã lìa đời quá sớm đối với ta! Tuy nhiên các ngươi đã không chạy trốn ta cũng như đã không chạy trốn các ngươi; ta và các ngươi, cả hai đều vô tội ngây thơ trong sự bất trung của mình.

Chính vì muốn giết chết ta, người ta đã siết họng các ngươi, hỡi những con chim ca hót của những hy vọng ta! Ờ, đúng vậy, chính các ngươi, những kẻ yêu dấu nhất của ta, các ngươi là đích nhắm cho sự độc ác buông tên, - để tên nhọn kia làm thương tổn tim ta!

Và sự độc ác đã bắn trúng tim ta. Bởi các ngươi đã luôn là tài sản thân thiết nhất của ta, thứ ta sở hữu và sở hữu được ta: *Chính vì thế*, các ngươi phải chết trẻ và lìa đời quá sớm!

Mũi tên đã bắn về vật sở hữu dễ tổn thương nhất của ta: bắn vào chính ngươi, kẻ có làn da êm mượt lông tơ, và càng giống hơn nữa với một nụ cười vội tắt khi mới bị nhìn đến.

Nhưng ta muốn nhắn gửi lời này cùng các thù địch của ta: tất cả những vụ sát nhân này có nghĩa lý gì khi so sánh với điều bọn mi đã ban cho ta.

Điều bọn mi đã ban cho ta còn ác độc gấp trăm ngàn lần những sự sát nhân; bọn mi đã lấy mất của ta cái bất khả thay thế: đấy là điều ta cần phải nói với bọn mi, hỡi những thù địch của ta!

Bởi vì bọn mi đã giết chết những ảo tưởng của tuổi thanh xuân và những phép lạ thân thiết nhất của ta! Bọn mi đã lấy mất của ta những người bạn chơi, những tinh thần đầy lạc phúc tràn trề! Để tưởng niệm những người bạn đó, ta đặt lên đây vòng hoa này cùng lời nguyền rủa.

Lời nguyền rủa nhắm vào bọn mi, hỡi những thù địch của ta! Bởi vì bọn mi đã chặt đứt niềm lạc phúc vĩnh cửu trong ta, như một âm thanh bị vỡ vụn trong đêm tối lạnh giá. Ta đã chỉ kịp nhìn nó lấp lánh trong thoáng qua như một cái nhìn linh thánh.

Một ngày kia, vào một giờ thuận tiện, sự trinh khiết của ta đã bảo cùng ta: "Đối với ta, tất cả mọi hữu thể đều phải là linh thánh thiêng liêng!"

Lúc bấy giờ, bọn mi đã tấn công ta bằng những con ma nhơ bẩn. Hỡi ôi! Cái giờ thuận tiện ấy đã chạy trốn về đâu?

"Tất cả mọi ngày đều phải thiêng liêng đối với ta", - một ngày kia trí huệ của tuổi thanh xuân đã nói thế; thực vậy, đó là ngôn ngữ của một trí huệ tràn đầy hoan lạc.

Nhưng rồi lúc bấy giờ, bọn mi, những thù địch của ta, bọn mi đã đánh cắp những đêm tối của ta và biến chúng thành những cơn mất ngủ quằn quại đớn đau. Hỡi ơi! Trí huệ tràn đầy hoan lạc ấy đã chạy trốn về đâu?

Xưa kia, ta khao khát những con chim báo điềm lành; thế rồi bọn mi đã đặt trên đường đi của ta một con cú quỷ mị, bất tường. Hỡi ôi! Vậy thời khát vọng dịu dàng trìu mến ấy của ta đã chạy trốn về đâu?

Một ngày nọ, ta thệ nguyện khước từ tất cả mọi sự kinh tởm, buồn nôn, thì bọn mi liền biến tất cả những gì vây bọc gần gũi quanh ta thành những mụt nhọt ung thối! Hỡi ôi! Những lời thệ nguyện cao nhã nhất của ta đã chạy trốn về đâu?

Xưa kia, ta bước trên những con đường lạc phúc như một người mù: lúc bấy giờ bọn mi liền vứt những đồ nhơ bẩn trên đường đi của kẻ mù; giờ đây kẻ đó đã kinh tởm gớm ghét con đường mù lòa cũ.

Và khi ta đã làm điều khó khăn nhất đối với mình, khi ta xưng tụng những chiến thắng ta đã thu được đối với tự thân, thì bọn mi liền thúc đẩy những kẻ yêu thương ta la hét ầm lên rằng lúc đó ta đã làm họ thương tổn và khổ đau nhiều nhất.

Thực ra, bọn mi đã luôn luôn hành động như thế; bọn mi đã làm thương tổn chất mật ngọt ngào nhất của ta cùng sự cần mẫn nhiệt thành của những con ong hảo diệu nhất của ta.

Bọn mi bao giờ cũng gửi đến cho lòng bác ái của ta những kẻ ăn xin trơ trẽn vô liêm nhất; bọn mi luôn luôn xô đẩy đến chung quanh ta những kẻ trơ tráo bất trị nhất. Như thế, bọn mi đã làm tổn thương đến những đức hạnh của ta trong đức tin của chúng.

Và khi ta muốn đem vật thiêng liêng tôn quý nhất đối với ta làm của hiến tế, thì lòng "sùng tín" của bọn mi vội vã thêm vào đó những của lễ béo mập hơn: đến đỗi vật thiêng liêng tôn quý nhất của ta phải ngộp thở trong những khói mù từ mỡ béo của bọn mi.

Và một ngày kia, ta đã muốn khiêu vũ như chưa từng bao giờ khiêu vũ: ta muốn khiêu vũ ở bên trên tất cả những tầng trời. Lúc bấy giờ, bọn mi đã dùng mưu kế lung lạc người ca sĩ yêu

thích nhất của ta.

Và hắn đã cất lên một âm điệu trầm buồn thảm khốc. Hỡi ôi! Hắn đã rúc lên điệu đó vào tai ta như một hồi còi tang!

Kẻ ca hát sát nhân, khí cụ của sự hung dữ, mi, kẻ ngây thơ vô tội nhất! Ta đã sẵn sàng cho cuộc khiêu vũ tuyệt mỹ nhất, thì những âm thanh của mi vang đến giết chết sự say sưa ngây ngất xuất thần của ta!

Chỉ khi khiêu vũ, ta mới biết cách nói lên ẩn dụ về những sự vật cao nhã tuyệt vời nhất: nhưng giờ đây biểu tượng ẩn dụ cao quý nhất của ta đành nằm im lặng vô thanh trong tứ chi ta.

Niềm hy vọng cao tuyệt nhất không được phát biểu và không được cứu chuộc. Và tất cả những ảo tưởng cùng những mối an ủi nguôi khuây của tuổi thanh xuân ta đều chết rũ!

Làm sao ta đã chịu đựng nổi điều đó, làm sao ta đã kiên trì vượt thắng được những vết thương như thế? Làm sao linh hồn ta đã phục sinh được từ những mộ phần kia?

Ờ, trong ta có một cái gì không thể bị thương tổn, không thể bị chôn vùi được, một cái gì làm vỡ tung những tảng đá rắn chắc: đó là *ý chí của ta.* Ý chí ta lặng lẽ tiến bước, bất di bất dịch theo dòng năm tháng.

Ý chí thân thiết ấy của ta muốn bước đi trên đôi chân ta; tâm trí nó cứng rắn tàn nhẫn và không thể tổn thương được.

Ta, ta chỉ bất khả tổn thương ở gót chân. Hỡi ý chí kiên trì của ta ơi! Mi luôn luôn sống còn, luôn luôn đồng dạng với chính mình. Mi luôn luôn mở được một con đường đi ra khỏi tất cả những mộ phần.

Tất cả những gì không thể bừng nở trong tuổi thanh xuân của ta đều còn sống sót nơi mi, với bộ dạng đầy sức sống, tươi

trẻ, với lòng tràn đầy hy vọng, mi đến ngồi trên những phế tích úa vàng của những ngôi nhà mồ.

Ờ, đối với ta, mi vẫn là kẻ phá hủy tất cả những ngôi mộ. Xin chào mi, hỡi ý chí của ta. Và chỉ nơi nào có những mộ phần, nơi đó mới có những sự phục sinh.

Zarathustra đã ca hát như thế.

VỀ SỰ CHIẾN THẮNG TỰ THÂN

"Ý chí truy cầu chân lý", đấy là tên mà các ngươi, những kẻ khôn ngoan hiền triết bậc nhất, dùng để gọi sức mạnh thúc đẩy làm các ngươi đầy khao khát nồng nàn, có phải thế không?

Ý chí muốn đạt đến tính khả tưởng của mọi hữu thể: *ta* gọi ý chí của các ngươi như thế đó!

Các ngươi muốn *làm cho* mọi cái đang hiện thể đều trở thành khả tưởng, bởi vì các ngươi hồ nghi có căn cứ rằng mọi cái đang hiện thể đã hoàn toàn là khả tưởng.

Mọi cái gì đang hiện thể đều quy phục và gấp lại theo ý các ngươi. Ý chí các ngươi đòi hỏi như thế.

Tất cả mọi sự phải trở thành dịu dàng nhẫn nhục và phải quy phục tinh thần như là tấm gương và phản ánh của tinh thần.

Đấy là tất cả ý chí của các ngươi, hỡi những kẻ hiền triết nhất trong số các hiền triết; đấy là một ý chí cường lực, ngay cả khi các ngươi nói về "thiện" "ác" và đưa ra những phán đoán giá trị.

Các ngươi muốn sáng tạo nên một thế giới để các ngươi có thể quỳ gối sùng bái: đấy là hy vọng cuối cùng, là cơn say sưa tối hậu của các ngươi.

Cố nhiên, những người tâm trí đơn sơ, đám đông dân chúng, giống như một con sông trên đó bồng bềnh một chiếc

thuyền trôi. Mang mặt nạ và long trọng ngồi trên thuyền là những phán đoán về giá trị.

Các ngươi đã phóng đặt ý chí cùng những giá trị của các ngươi trên dòng sông biến dịch; những tin tưởng của dân chúng về thiện ác biểu lộ cho ta thấy một ý chí cường lực rất cổ xưa.

Chính các ngươi, hỡi những nhà hiền triết khôn ngoan nhất, các ngươi cùng ý chí thống trị trỗi vượt của các ngươi đã đặt những người khách như thế vào trong thuyền ấy, đã trang điểm cho họ bằng những trang sức và những tên gọi tráng lệ, rực rỡ.

Giờ đây, dòng sông lôi cuốn chiếc thuyền các ngươi, dòng sông *phải* lôi cuốn thuyền đi. Dầu cho sóng có vỡ tan trào bọt và xô đẩy sườn thuyền với lòng phẫn nộ, nào có hề gì!

Hỡi những nhà hiền triết khôn ngoan nhất, không phải dòng sông là mối nguy hiểm, là kết cục cho điều thiện và điều ác của các ngươi mà chính là ý chí, ý chí cường lực, - ý chí sống còn, miên man bất tuyệt và sáng tạo.

Nhưng, để các ngươi lĩnh hội được ngôn ngữ của ta về thiện và ác, ta sẽ còn nói cho các ngươi nghe về sự sống, về bản chất sinh vật.

Ta đã theo dõi sinh thể mang sự sống, ta đã theo đuổi nó trên khắp những con đường lớn nhỏ, cốt để thấu hiểu những lề thói của nó.

Khi sự sống im hơi, ta đã thu đón cái nhìn của sinh thể trên một tấm gương trăm mặt, để con mắt của sự sống lên tiếng với ta, và con mắt ấy đã ngỏ lời cùng ta.

Nhưng bất luận nơi nào gặp sinh thể, ta đều nghe những tiếng nói vâng phục. Tất cả mọi sinh thể đều vâng phục.

Và đây là điều thứ nhì: người ta chỉ huy điều khiển kẻ không biết tự vâng phục chính mình. Đấy là lề thói của những vật sống.

Đây là điều thứ ba ta đã nghe được: chỉ huy, điều khiển thì muôn vàn khó khăn hơn vâng phục. Bởi vì kẻ ban lệnh chỉ huy phải mang gánh nặng của tất cả những kẻ vâng phục, và gánh nặng này dễ dàng đè y bẹp rúm tan tành.

Trong mọi việc chỉ huy ban lệnh, ta đều nhìn thấy một sự thử thách, một sự liều lĩnh. Và khi ban lệnh chỉ huy thì sinh thể luôn luôn đánh liều đời sống của mình.

Khi tự ban lệnh chỉ huy *chính mình*, thì hắn cũng vẫn phải trả giá cho quyền ban lệnh chỉ huy đó. Nhất thiết hắn phải là quan tòa, kẻ trả thù và là nạn nhân cho lề luật của chính mình.

Làm sao chuyện ấy có thể xảy ra được? Ta tự hỏi mình. Cái gì thuyết phục sinh thể vâng phục và chỉ huy, và vâng phục ngay trong lúc chỉ huy?

Giờ đây, hãy nghe ta nói, hỡi những nhà hiền triết khôn ngoan nhất. Hãy khảo sát một cách đứng đắn xem ta đã bước vào tận trái tim của đời sống, tận những cội rễ của trái tim nó hay chưa!

Bất luận gặp gỡ sinh thể nơi nào, ta đều gặp thấy ý chí cường lực; và ngay cả trong ý chí của kẻ vâng phục, ta cũng tìm thấy ý chí muốn làm chủ nhân.

Kẻ yếu phải phụng sự cho kẻ mạnh, đấy là điều mà ý chí hắn bắt hắn ngả theo, một ý chí đến phiên nó muốn làm chủ nhân của cái gì còn yếu hơn nó. Đấy là niềm vui duy nhất mà ý chí ấy không muốn khước từ.

Cũng giống như kẻ thấp hèn vâng phục kẻ cao đại nhất, để

đến lượt mình được hưởng vui sướng và quyền lực đối với kẻ thấp hèn nhất, cũng thế, kẻ cao đại tột vời nhất trong tất cả vẫn còn vâng phục và đánh liều sinh mạng mình để đạt đến quyền lực.

Đấy là sự vâng phục của kẻ cao đại nhất; sự vâng phục chứa đầy liều lĩnh, nguy hiểm, bạt mạng, đánh đu với cái chết.

Bất luận nơi nào con người hiến tế, phụng sự và đưa mắt nhìn yêu thương trìu mến, nơi đó cũng có ý chí muốn làm chủ nhân. Chính nhờ những con đường quanh co khuất khúc, kẻ yếu đuối nhất đã lẻn vào trong pháo đài, vào tận quả tim kẻ mạnh nhất, - ở đó hắn đánh cắp quyền lực.

Chính đời sống đã thổ lộ với ta niềm bí ẩn sau đây. - "Này, *nó bảo ta, ta là cái phải luôn tự vượt bỏ chính mình.*

Thực ra, dẫu mi có gọi đó là ý chí sáng tạo hay bản năng hướng đến mục tiêu, hướng đến một cái gì cao nhã nhất, xa vời nhất, đa tính nhất, thì tất cả điều đó đều như nhau, và đấy cũng là một bí mật độc đáo duy nhất.

Ta thích chẳng thà suy tàn tiêu diệt còn hơn là khước từ khát vọng độc nhất ấy; thực vậy, nơi nào có sự tàn tạ, sự rơi rụng của những chiếc lá, nơi đó đời sống tự hy sinh chính mình, - để đạt tới quyền lực.

Ta phải là sự chiến đấu, sự biến dịch, mục tiêu và sự chống đối giữa các mục tiêu. Hỡi ôi! Kẻ nào đoán chừng được ý chí của ta, chắc hẳn cũng đoán được rằng những con đường hắn phải bước theo sẽ *quanh co khuất khúc* ngần nào!

Dẫu có sáng tạo nên vật gì và có yêu thương nó cách nào đi nữa, ta cũng phải lập tức biến thành thù địch của nó và thù địch của tình yêu ta: ý chí ta ra lệnh như thế.

Và mi nữa, mi, kẻ tìm kiếm yêu thương tri thức, mi chỉ là

con đường mòn và là ấn tích của ý chí ta: thực ra, ý chí ta, cường lực của ta cũng bước đi trên những dấu chân của ý chí truy cầu chân lý của mi!

Kẻ nào đã tuyên bố về "ý chí khát sống" là kẻ chắc chắn chưa chạm mặt chân lý; ý chí khát sống ấy không hiện hữu.

Bởi vì cái gì không hiện hữu thì không thể ước ao hiện hữu; và cái gì đang hiện hữu thì làm thế nào nó lại ước ao hiện hữu nữa?

Chỉ nơi nào có đời sống, nơi đó mới có ý chí: không phải ý chí khao khát sự sống, nhưng là ý chí cường lực, như ta đã giảng dạy cho mi.

Có nhiều sự việc mà sinh thể cho là cao hơn cả đời sống, nhưng trong chính sự phán định giá trị ấy, vẫn ngân vang lên giọng nói sang sảng của ý chí quyền lực!"

Đấy là điều xưa kia cuộc đời đã dạy cho ta, và hỡi những nhà hiền triết khôn ngoan nhất, chính nhờ lời dạy đó, ta mới giải đoán được ẩn ngữ cõi lòng các ngươi.

Ta nói thực cùng các ngươi: cái thiện và cái ác trường tồn bất hoại, - không hề hiện hữu! Cái thiện và cái ác phải mãi mãi không ngừng tự vượt bỏ chính mình.

Những giá trị cùng những ngôn ngữ của các ngươi về thiện ác chỉ là những phương tiện để biểu tỏ sức mạnh, hỡi những kẻ phán đoán về giá trị: đấy là tình yêu ẩn giấu của các ngươi, là sự rạng rỡ, cơn rùng mình, sự tràn trề tuôn chảy của tâm hồn các ngươi.

Nhưng có một quyền lực mạnh mẽ hơn đang lớn mạnh trong những giá trị của các ngươi, một chiến thắng mới mẻ làm vỡ tung quả trứng và lớp vỏ trứng.

Bất cứ kẻ nào phải sáng tạo trong thiện và ác đều tất yếu phải là kẻ hủy hoại và đập vỡ những giá trị.

Như thế, sự hung ác tệ hại nhất là thành tố bất khả phân của sự thiện hảo tốt lành nhất. Nhưng sự thiện hảo tốt lành ấy chính là sự sáng tạo.

Chúng ta hãy nói về những điều đó, hỡi những nhà hiền triết khôn ngoan nhất, dẫu rằng nó có làm ta đau đớn, bởi vì im lặng còn tệ hại hơn: tất cả những chân lý câm lặng không thốt nên lời đều trở thành nọc độc.

Và cầu cho tất cả những gì mỏng manh đến va chạm vào những chân lý của ta đều bị vỡ tung thành nghìn mảnh! Hãy còn nhiều ngôi nhà cần phải xây dựng nên!

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG CON NGƯỜI CAO NHÃ

Đáy biển cưu mang trong hồn ta thì tĩnh lặng. Ai là kẻ đoán được rằng nó ẩn giấu những con quái vật vui tươi?

Biển sâu của ta bất động tịch nhiên, nhưng nó lấp lánh những ẩn ngữ cùng những tiếng cười bập bềnh.

Hôm nay ta đã gặp một con người cao nhã, một con người nghiêm trang bệ vệ, một kẻ khổ hạnh của tinh thần: Ồ! Linh hồn ta đã cười ngặt nghẽo trước vẻ xấu xí của hắn!

Ngực phồng căng như kẻ hít đầy không khí, con người cao nhã đứng đấy, im lặng:

Trang sức bằng những chân lý xấu xí khủng khiếp, chiến lợi phẩm sau cuộc săn, và mặc những bộ quần áo tả tơi; trên người hắn cũng trang điểm nhiều gai - nhưng ta chẳng hề thấy có lấy một đóa hoa hồng.

Hắn còn chưa học biết được tiếng cười và vẻ đẹp. Vẻ mặt ủ rũ buồn rầu, tay thợ săn đó vừa trở về từ khu rừng tri thức.

Hắn đã từ cuộc chiến trở về với những con dã thú: nhưng sự nghiêm trang trì trệ của hắn hãy còn bộc lộ một con dã thú - một con dã thú chưa bị chế phục.

Hắn vẫn đứng đó như một con hổ sắp nhảy chồm lên, song ta không ưa những linh hồn căng thẳng như linh hồn hắn.

Hỡi các bạn, các bạn sẽ bảo ta rằng không nên tranh luận

về sở thích và màu sắc. Nhưng cả cuộc đời là trường chiến đấu xoay quanh những sở thích cùng những màu sắc.

Sở thích vừa là quả cân, vừa là chiếc cân; và khốn thay cho tất cả sinh vật nào muốn sống mà không có sự tranh đấu về những quả cân, chiếc cân cùng người sử dụng cân!

Con người cao nhã đó chán ngán tính cao nhã của mình, lúc bấy giờ hắn sẽ bắt đầu đẹp ra; chỉ khi đó ta mới có thể thưởng thức nổi hắn và thấy hắn là ngon lành khoái khẩu.

Vì chỉ khi nào quay mặt khỏi chính mình, hắn mới vượt qua được chiếc bóng của mình, thật vậy, khi đó hắn mới nhảy vào mặt trời *của mình*.

Kẻ khổ hạnh của tinh thần đó đã ngồi trong bóng mát quá lâu; đôi má hắn đã trở thành xanh mét, và trong khi chờ đợi, hắn gần như chết đói.

Ta còn đọc thấy trong mắt hắn một vẻ khinh thị với nếp nhăn chán tởm trên đôi môi. Quả thật, giờ đây hắn đang nghỉ ngơi, nhưng để nghỉ ngơi, hắn đã không nằm dài dưới ánh nắng mặt trời:

Hắn phải làm như con bò rừng; và hạnh phúc của hắn phải bốc lên mùi đất chứ không phải mùi của sự khinh bỉ mặt đất.

Ta thích nhìn thấy hắn giống như một con bò rừng màu trắng, thở phì phò, la rống trước chiếc cày: và lời la rống đó phải là tiếng hát ca tụng tất cả những gì thuộc về mặt đất trần gian.

Khuôn mặt hắn ám tối; bóng tối của bàn tay hắn nô giỡn trên mặt. Tia nhìn hắn hãy còn chìm sâu trong bóng tối.

Chính hành động của hắn hãy còn là một bóng tối phóng chiếu trên hắn: bàn tay làm tối ám kẻ hành động*. Hắn hãy còn chưa vượt bỏ được hành động của mình.

Dẫu ta yêu thích cái gáy bò rừng của hắn, nhưng giờ đây ta cũng muốn nhìn thấy tia nhìn của thiên thần.

Hắn cũng phải học quên đi ý chí anh hùng: ta muốn hắn là một kẻ được nâng cao chứ không phải chỉ là một con người cao nhã: - khí tinh thuần của chính hắn, con người không ý chí, phải nâng hắn lên cao.

Hắn đã nhiếp phục những quái vật, hắn đã soi thấu những ẩn ngữ: nhưng hắn cũng phải giải thoát cho những quái vật cùng những ẩn ngữ của hắn; hắn phải chuyển hóa chúng thành những đứa con của trời cao.

Tri thức của hắn hãy còn chưa học cười và học được đức không ganh ghét; ngọn trào đam mê của hắn hãy còn chưa dịu xuống trong vẻ đẹp.

Thực vậy, khát vọng của hắn phải câm tiếng đắm chìm xuống không phải trong sự thỏa mãn chán chê mà là trong vẻ đẹp.

Sự duyên dáng là thành phần của sự khoan thứ nơi những tâm hồn cao đại.

Cánh tay lơ đễnh vắt ngang đầu: kẻ anh hùng phải nghỉ ngơi như thế, hắn phải vượt thắng như thế ngay cả trong sự nghỉ ngơi của mình.

Nhưng chính bởi vì, đối với người anh hùng, *vẻ đẹp* là điều khó khăn nhất trong tất cả mọi sự. Vẻ đẹp vượt thoát khỏi mọi ý chí tàn bạo.

Ở đây hơn một tí, kém một tí, cũng đã là nhiều rồi, và cũng chính là điểm thiết yếu.

Hỡi những con người cao nhã! Điều khó khăn nhất đối với các ngươi là giữ cho bắp thịt được dãn ra yên nghỉ và ý chí được tháo gỡ yên cương.

Khi quyền lực trở thành duyên dáng và đi xuống cõi hữu hình thì ta gọi sự đi xuống đó là vẻ đẹp.

Ta chẳng đòi hỏi vẻ đẹp nơi bất cứ ai nhiều hơn là mi, hỡi mi là kẻ quyền lực: lòng thiện hảo của mi phải là sự chiến thắng cuối cùng đối với tự thân mi.

Ta tin rằng mi có khả năng làm tất cả mọi điều hung dữ, chính vì thế ta muốn điều thiện cho mi.

Thực ra, ta luôn luôn cười những kẻ yếu đuối tưởng mình là thiện hảo tốt lành vì chúng có đôi chân tàn tật!

Mi phải bắt chước đức hạnh của chiếc cột: càng lên cao, chiếc cột càng luôn xinh đẹp, thanh nhã hơn; nhưng ở bên trong, nó càng cứng rắn và chịu đựng kiên trì hơn.

Vâng, hỡi con người cao nhã, một ngày kia mi sẽ xinh đẹp và mi sẽ đưa chiếc gương soi cho sắc đẹp mi soi mặt vào.

Lúc bấy giờ linh hồn mi sẽ rùng mình run rẩy vì những khát vọng linh thánh; và sẽ có sự tôn sùng kính ngưỡng ngay cả trong tính huênh hoang phù phiếm của mi!

Bởi vì đây là bí ẩn của linh hồn: chỉ khi nào kẻ anh hùng đã lìa bỏ linh hồn, lúc đó kẻ siêu-anh-hùng mới tiến đến gần nó trong giấc mộng.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ XỨ SỞ VĂN MINH

Ta đã phóng bay quá xa vào tương lai: một cơn rùng mình run sợ vồ chụp lấy hồn ta.

Khi đưa mắt nhìn chung quanh, thì ô kìa, ta chỉ thấy thời gian là bạn đồng hành độc nhất.

Lúc bấy giờ ta bay ngược trở về càng lúc càng nhanh: ta đã đến gần các ngươi như vậy đó, hỡi những con người hiện đại, trong các xứ sở văn minh.

Lần đầu tiên, ta nhìn thấy các ngươi bằng con mắt thích đáng, với một khát vọng chân thật, thực ra, ta đã đến với tấm lòng đầy hoài vọng.

Nhưng chuyện gì đã xảy đến cho ta? Dẫu rằng lòng có kinh hoàng sợ hãi, ta phải bật cười! Mắt ta chưa hề nhìn thấy cái gì vằn vện lốm đốm nhiều sắc màu như thế!

Ta cứ cười, cười mãi trong khi chân ta run rẩy và cả lòng ta cũng run rẩy. "Quả thực, đây chính là xứ của tất cả những bình đựng thuốc màu!" Ta nghĩ thầm như thế.

Với khuôn mặt và tay chân tô phết bằng năm mươi đốm màu khác biệt, các ngươi ngồi đấy trong khi ta nhìn kinh ngạc, hỡi các ngươi, những con người thời đại!

Và chung quanh các ngươi, năm mươi chiếc gương tâng bốc, bắt chước trò chơi màu sắc của các ngươi!

Thực ra, hỡi con người thời đại, các ngươi không thể mang chiếc mặt nạ nào tốt hơn khuôn mặt của các ngươi. Ai có thể *nhận ra* các ngươi được chứ?

Được bao phủ bằng những dấu hiệu của quá khứ và được bôi lem luốc bằng những dấu hiệu mới: ngươi lẩn tránh khỏi mọi kẻ đoán tính khí triệu trưng như thế đấy.

Và ngay cả khi người ta có thể thăm dò kỹ càng tim thận, các ngươi làm cho ai tin được rằng các ngươi có tim thận? Các ngươi dường như được nhồi luyện bằng màu sắc và những mẩu giấy dán lại với nhau.

Mọi thời đại và mọi dân tộc đều ném một cái nhìn lẫn lộn xuyên qua những tấm mạng che các ngươi; mọi phong tục và mọi tín ngưỡng đều nói năng lẫn lộn xuyên qua những cử chỉ của các ngươi.

Nếu người ta lột bỏ những tấm mạng che, những khăn choàng, những sắc màu cùng những điệu bộ cử chỉ của các ngươi, thì chỉ còn lại một cái làm hoảng sợ chim chóc.

Thực ra, chính ta là một con chim hoảng sợ vì một ngày nọ ta đã nhìn thấy các ngươi trần truồng, không màu sắc; và ta đã xa bay chạy trốn khi bộ xương đó lại tỏ những cử chỉ thương yêu với ta.

Vì ta thích chẳng thà làm kẻ bị khổ sai trong hỏa ngục, giữa những bóng tối của quá khứ còn hơn! - Những dân cư ở hỏa ngục còn béo mập và có thực hơn là các ngươi!

Vâng, hỡi những con người thời đại, chính sự chua chát trong ruột ta làm ta không thể chịu đựng nổi các ngươi dầu các ngươi trần truồng hay có quần áo!

Tất cả những gì đe dọa trong tương lai, và tất cả những gì chưa hề làm hoảng sợ các con chim lạc lối, những cái đó quen

thuộc và làm an tâm hơn là "tính chất thực tại" của các ngươi.

Vì các ngươi nói như thế này: "Chúng ta hoàn toàn là thực tại, và không có đức tin hay mê tín", rồi các ngươi vênh váo ưỡn ngực ra như thế. - Nhưng hỡi ôi! Ngực các ngươi trống rỗng!

Vâng, làm sao các ngươi *có thể* tín ngưỡng được, khi các ngươi lam nham tạp sắc như thế? - Các ngươi, những bức vẽ họa lại tất cả những gì con người đã từng tin tưởng.

Các ngươi là những lời bác bỏ sống động đối với mọi đức tin, và các ngươi đập gãy xương mọi tư tưởng. *Không thể tin tưởng*: đấy là tên ta gọi các ngươi! Hỡi những con người thực tại!

Mọi thời đại phỉ báng lẫn nhau trong tinh thần các ngươi; và những giấc mộng cùng những cuộc nói chuyện tầm phào của mọi thời đại hãy còn thực tại hơn sự tỉnh thức của các ngươi!

Các ngươi là những con người khô cằn, không sinh sản: chính vì thế các ngươi thiếu đức tin. Nhưng kẻ nào phải sáng tạo thì luôn luôn sẽ có những giấc mộng tiên tri cùng những dấu hiệu của tinh tú - và hắn có đức tin vào đức tin!

Các ngươi là những cánh cửa hé mở với những phu đào huyệt đứng chờ, và đây là thực tại *của các ngươi*: "Mọi sự đều đáng bị lụi tàn hủy diệt".

Hỡi ôi! Các ngươi đang đứng trước mặt ta, khô cạn, nghèo nàn, không sinh sản, với những chiếc xương sườn gầy còm. Vài kẻ trong bọn các ngươi có lẽ đã ý thức được tình trạng này. Họ tự nhủ:

"Trong khi ta ngủ, hẳn có một vị thần đến lấy một cái gì đó của ta? Thực vậy, một cái gì vừa đủ để tạo thành một người đàn bà?

Thật kỳ lạ thay sự nghèo nàn của những xương sườn của ta!" Nhiều con người thời đại đã nói như thế.

Ờ, các ngươi, những con người thời đại, các ngươi làm ta bật cười! Nhất là khi các ngươi ngạc nhiên về mình mình!

Khổ thân cho ta nếu ta không thể cười lớn về sự ngạc nhiên của các ngươi, nếu ta bị buộc phải uống cạn tất cả mọi sự ghê tởm trong chén các ngươi!

Nhưng ta xem nhẹ các ngươi, vì ta có những sự việc nặng nề hơn cần phải mang vác. Nào có hề gì nếu có những con ruồi hay những con sâu bâu thêm vào trên gánh nặng của ta!

Thực vậy, gánh nặng của ta sẽ không vì thế mà nặng thêm. Và hỡi con người thời đại, nỗi mệt nhọc vĩ đại của ta không phát sinh từ các ngươi.

Hỡi ôi! Giờ đây đâu là nơi ta sẽ leo lên nữa với cõi lòng khát vọng miên man? Từ trên đỉnh cao của mọi ngọn núi, ta đưa mắt dõi tìm những tổ quốc, những vùng đất quê hương, những vùng Quê Cha và những vùng Đất Mẹ.

Nhưng ta không tìm thấy quê hương ở bất cứ nơi nào: ta lang thang phiêu bạt qua mọi đô thị; ta là một khởi hành trước mọi cánh cổng; những con người thời đại mà vừa mới đây lòng ta hướng đến, bây giờ đối với ta lại là những kẻ lạ làm ta phì cười; ta đã bị trục xuất khỏi mọi vùng quê cha và đất mẹ, ta đã bị đuổi khỏi mọi quê hương.

Vì vậy, ta chỉ còn yêu thương *xứ sở của những đứa con ta*, hải đảo xa lạ giữa lòng biển tuyệt mù khói sóng: đấy chính là miền đất ta đang dong buồm tìm kiếm.

Ta muốn, nhờ các con ta, chuộc lại tội đã làm con của cha ông ta: ta muốn cứu chuộc hiện tại *này* bằng toàn thể tương lai!

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ TRI THỨC BĂNG TRINH

Hôm qua lúc trăng vừa lên, ta tưởng trăng muốn sinh hạ một mặt trời: trăng nằm sóng sượt cuối chân trời, nặng nhọc, tròn đầy.

Nhưng trăng đã dối gạt ta với sự hoài thai đó; và ta sẵn sàng tin vào người đàn ông trong mặt trăng hơn là tin vào người đàn bà.

Cố nhiên, cả gã đàn ông nhút nhát sống về ban đêm đó cũng có rất ít chất đàn ông. Quả vậy, hắn lướt qua những mái nhà với tâm hồn tràn ngập lo lắng.

Bởi vì gã thầy tu trong mặt trăng ấy lòng tràn đầy dâm đãng, ganh tị; hắn thèm muốn mặt đất cùng tất cả hoan lạc của những kẻ yêu nhau.

Không, ta không yêu hắn, con mèo quỷ quái trên những mái nhà; tất cả những kẻ nào bò lết chung quanh những cửa sổ mở hé, ta đều kinh tởm chúng.

Đầy tín mộ, lặng lẽ, hắn lướt qua những tấm thảm sao cườm nhấp nhánh: nhưng ta thù ghét tất cả những bước chân ai bước quá nhẹ nhàng không làm cho những đinh thúc ngựa kêu vang.

Mỗi bước chân của một con người trung hậu chân chất đều vang lên tiếng nói; nhưng con mèo thì lướt qua lén lút không

tiếng động. Hãy nhìn kia, mặt trăng tiến đến một cách bất chính như một con mèo.

Ta xin tặng các ngươi ẩn dụ này, hỡi các người giả đạo đức nhiều tình cảm, các ngươi, những kẻ đi tìm "tri thức thuần túy"! *Ta* gọi các ngươi là những kẻ dâm đãng!

Các ngươi cũng yêu thương trái đất cùng những gì thuộc về mặt đất: ta đã đoán đúng lắm mà! - Nhưng trong tình yêu của các ngươi, còn có sự hổ thẹn và ý thức bất ổn, - các ngươi giống như mặt trăng.

Người ta đã thuyết phục tinh thần các ngươi khinh bỉ tất cả những gì thuộc về mặt đất, nhưng người ta đã không thuyết phục nổi ruột rà tạng phủ các ngươi: thế mà, ruột rà tạng phủ đó há chẳng là cái gì mạnh mẽ nhất nơi các ngươi sao?

Giờ đây, tinh thần các ngươi xấu hổ vì phải vâng lời ruột rà tạng phủ và tinh thần đi theo những con đường lén lút, giả trá để thoát khỏi sự xấu hổ của mình. Tinh thần giả trá lừa phỉnh của các ngươi tự nhủ mình như thế này:

"Lý tưởng cao đại nhất đối với ta là nhìn cuộc đời mà không nảy sinh lòng thèm khát và không lè lưỡi thèm thuồng như một con chó đói.

Sung sướng trong sự chiêm ngưỡng, với ý chí đã chết, lòng không tham lam thèm muốn ích kỷ, - lạnh lùng và toàn thân thể phủ màu tro lạnh cây khô, nhưng đôi mắt thì say ngập ánh trăng.

Điều ta ưa thích nhất là - kẻ bị quyến rũ tự dụ hoặc chính mình như thế - yêu thương trái đất như mặt trăng yêu thương trái đất và chỉ chạm đến vẻ đẹp nó bằng đôi mắt.

Và đây là điều ta gọi là *tri thức trinh tuyền* về vạn sự: chỉ đòi hỏi các sự vật để được phủ phục nằm dài trước chúng, như

bỉ, bị vặn vẹo bất thành hình thể, và ta sẵn lòng nhặt lấy những gì rơi rớt xuống đất trong những bữa tiệc của các ngươi.

Chúng đủ để ta nói lên sự thật với những kẻ giả đạo đức. Ừ, thực thế, với những xương cá, những vỏ sò và những chiếc lá gai nhọn của ta, ta có thể chích đâm vào mũi các ngươi, hỡi những kẻ giả đạo đức!

Không khí bao giờ cũng bị nhiễm độc thối tha chung quanh các ngươi và những bữa tiệc của các ngươi: bởi vì những tư tưởng dâm đãng, những sự dối trá cùng những giấu giếm bí mật của các ngươi đều bay đầy trong không khí.

Vậy, trước hết, các ngươi hãy dám tin vào chính mình, - vào chính mình, và vào những ruột rà tạng phủ của mình! Kẻ nào không tin vào chính mình thì luôn luôn dối trá.

Các ngươi lẩn trốn chính mình đằng sau mặt nạ của một Thượng đế, các ngươi, những kẻ "thuần túy"! Con sâu khủng khiếp đang ngọ nguậy bò lết của các ngươi đã ẩn nấp dưới mặt nạ của một Thượng đế.

Thật vậy, các ngươi làm thành ảo mộng với "sự chiêm ngưỡng" của các ngươi! Xưa kia, chính Zarathustra cũng đã bị lừa bịp vì những lốt vỏ thần thánh của các ngươi; hắn không đoán ra con rắn nào đã cuộn tròn lúc nhúc trong lớp da đó.

Hỡi những kẻ đi tìm tri thức thuần túy! Trước kia ta đã tưởng nhìn thấy linh hồn linh thánh trong những trò chơi của các ngươi! Trước kia, ta đã tưởng rằng chẳng có nghệ thuật nào cao siêu hơn những trò giả ngụy của các ngươi!

Khoảng cách ngăn chia ta với các ngươi đã che giấu những nhơ bẩn của loài rắn các ngươi cùng những mùi hôi thối, lẫn sự giảo quyệt của một con thằn lằn quanh quất bò tìm khoái lạc nơi đấy.

Nhưng ta đã *tiến đến gần* các ngươi: lúc bấy giờ ánh sáng bừng lên, - và giờ đây ánh sáng cũng bừng lên cho các ngươi nữa, - những tình yêu dành cho mặt trăng đã tàn lụi.

Hãy nhìn mặt trăng kìa! Mặt trăng đang lơ lửng trên cao, kinh ngạc và xanh xao - trước ánh sáng rạng đông!

Bởi vì rạng đông nồng ấm đã dâng lên, - tình yêu trái đất của rạng đông đang tiến đến gần! Mọi tình yêu của mặt trời đều ngây thơ vô tội và là khát vọng của kẻ sáng tạo.

Hãy nhìn xem: rạng đông lướt tới, nôn nao cuống quít bồi hồi trên mặt biển! Các ngươi chẳng cảm thấy cơn khát cùng hơi thở nồng ấm trong tình yêu của rạng đông sao?

Rạng đông muốn bú lấy biển khơi, muốn uống những chiều sâu thăm thẳm của biển cả cho tràn ngập tận những chiều cao của mình, và dục vọng của biển dâng trào lên với trăm ngàn đồi vú nhấp nhô.

Bởi vì biển cả *muốn* được ghì hôn, muốn được bú lấy bởi cơn khát nồng cháy của mặt trời; biển *muốn* trở thành không khí và chiều cao và con đường mòn ánh sáng và trở thành chính ánh sáng!

Thực vậy, giống như mặt trời, ta yêu thương cuộc đời cùng tất cả những biển sâu.

Và đối với *ta*, Tri thức tối thượng chính là điều này: tất cả những gì sâu thẳm phải leo lên tới đỉnh cao của ta!

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG NHÀ HỌC GIẢ

Lúc ta đang nằm ngủ, thì có một con cừu đến gặm vòng hoa trường xuân trên đầu ta; trong khi gặm ăn, cừu nọ be be: "Zarathustra không còn là một học giả nữa".

Sau đó con cừu bỏ đi với bộ dạng vênh vang kiêu hãnh. Một đứa trẻ đã thuật lại cho ta nghe câu chuyện này.

Ta thích nằm dài nơi nào có những đứa trẻ chơi đùa, nằm dài theo bức tường đổ nát rêu phong, giữa những cây thảo nhi và cây anh túc màu đỏ.

Ta hãy còn là một học giả đối với các đứa bé thơ ngây và cả đối với những cây thảo nhi và cây anh túc màu đỏ. Chúng hoàn toàn hồn nhiên vô tội ngay cả trong sự hung tợn của mình.

Nhưng ta không còn là một học giả đối với những con cừu. Đấy là số phận của ta - xin chúc phúc cho số phận đó!

Bởi vì, đây là sự thật: ta đã rời khỏi căn nhà những học giả và đã đóng ập cửa lại sau lưng ta.

Linh hồn khát khao của ta đã ngồi chung bàn với bọn chúng quá lâu, ta không như bọn chúng, được huấn luyện để theo đuổi tri thức như để đập vỡ những hạt hồ đào.

Ta yêu mến tự do và khí trời trên mặt đất tươi mát phiêu diêu; ta thích được nằm ngủ yên trên những tấm da bò còn hơn là ngủ trên những lễ mạo tôn vinh cùng những phẩm giá đáng

tôn kính của chúng.

Ta quá nồng nàn và bị thiêu hủy cháy bỏng vì những tư tưởng của chính mình: chúng thường làm ta hụt mất cả hơi thở. Lúc đó, ta phải bước ra ngoài bầu trời cao rộng khoảng khoát, xa những căn phòng chứa đầy bụi bặm.

Nhưng rồi cả bọn chúng cũng ngồi mát mẻ dưới bóng cây tươi mát: khắp nơi, bọn chúng chỉ muốn làm những khán giả và bọn chúng cẩn trọng không đến ngồi trên những bậc thang bị mặt trời hun nóng.

Như kẻ đứng dừng lại trên đường phố, há hốc miệng ngắm nhìn những khách bộ hành qua lại, bọn chúng cũng há hốc miệng chờ đợi và nhìn những tư tưởng của người khác.

Nếu ta chạm tay đến bọn chúng thì vụt cái, dẫu trái với ý chúng, chúng để thoát ra mịt mù bụi bặm chung quanh, giống như những bao đựng bột; nhưng ai mà còn đoán rằng bụi mù của bọn chúng là đến từ hạt giống và sự vinh quang vàng óng của những cánh đồng mùa Hạ?

Khi chúng tưởng mình là kẻ Trí huệ Hiền minh thì những lời châm chọc ti tiện, những chân lý bé nhỏ của chúng làm ta rùng mình ớn lạnh: Trí huệ Hiền minh của bọn chúng thường mang mùi vị của đầm lầy hôi thối! Và thực vậy, ta đã từng nghe tiếng ếch nhái kêu gào ỏm tỏi trong những lời lẽ bọn chúng!

Bọn chúng rất khéo léo và có những ngón tay xảo diệu: sự đơn giản chân chất của ta nào có đáng gì bên cạnh sự phức tạp của chúng! Những ngón tay xảo diệu của bọn chúng muốn xuyên qua, đan kết, thêu dệt: chúng đan những đôi tất dài cho tinh thần như thế đó!

Bọn chúng đúng là những chuyển động tuyệt hảo của quả

lắc: miễn là người ta để ý lên dây cót bọn chúng cho chắc! Lúc bấy giờ, chúng sẽ chỉ giờ không nhầm lẫn và đồng thời phát ra một tiếng tích tắc đầy khiêm tốn.

Chúng làm việc, giống như những máy xay và những chày giã: chỉ cần vứt hạt giống lúa mì vào đó! Chúng sẽ biết làm thế nào nghiền nát và biến nó thành một thứ bụi trắng!

Những ngón tay đó canh chừng và nghi kỵ đối với những ngón tay xảo diệu nhất. Sẵn óc đặt bày ra sự tinh quái nhỏ nhen, bọn chúng rình dò những kẻ mang kiến thức khập khiễng, - bọn chúng rình dò như những con nhện.

Ta đã luôn nhìn thấy bọn chúng cẩn trọng chế hóa thuốc độc của mình; và bao giờ bọn chúng cũng mang găng bằng thủy tinh để che các ngón tay khi chế hóa.

Bọn chúng cũng biết chơi với những con xúc xắc gian lận; ta đã nhìn thấy bọn chúng nồng nhiệt chơi đùa đến độ đổ cả mồ hôi.

Chúng ta xa lạ lẫn nhau và những đức hạnh của chúng còn làm ta kinh tởm hơn là những sự giả ngụy cùng những con xúc xắc gian lận của chúng.

Và khi nào sống với chúng, ta luôn luôn ở bên trên bọn chúng. Chính vì thế, bọn chúng mới thù ghét ta.

Chúng chẳng muốn nghe ai bảo rằng có kẻ bước đi trên đầu bọn chúng; vì thế bọn chúng đã tích tụ đầy những gỗ, đất cùng rác rưởi dơ bẩn giữa ta và đỉnh đầu bọn chúng.

Như thế bọn chúng dập tắt được tiếng bước chân ta; và cho đến bây giờ, chính những kẻ học giả nhất là những kẻ ít nghe nói về ta nhất.

Bọn chúng đã đặt xen vào giữa bọn chúng và ta tất cả

những sự yếu đuối, tất cả những lỗi lầm của con người: - trong ngôi nhà của bọn chúng, bọn chúng gọi đó là "một trần nhà đôi".

Nhưng, mặc tất cả, ta vẫn bước đi trên đầu bọn chúng với những tư tưởng của ta. Ngay cả khi muốn bước đi trên những lỗi lầm của riêng ta, ta cũng sẽ còn bước đi bên trên và trên đầu bọn chúng.

Bởi vì loài người chẳng bao giờ bình đẳng với nhau; sự công chính dạy như thế. Và điều ta ước muốn, bọn chúng không có quyền ước muốn!

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG THI SĨ

"Từ khi hiểu biết rõ ràng hơn về thân xác, thì tinh thần đối với ta chỉ là tinh thần trong một giới hạn nào đó; và tất cả những gì "thường tồn", "bất hoại" đều chỉ là ẩn dụ biểu tượng.*" Zarathustra bảo với một trong những môn đệ của hắn.

Người môn đệ trả lời: - Trước đây, con đã nghe thầy nói như thế; và thầy cũng nói thêm: "Nhưng mà các thi sĩ đã nói dối quá nhiều". Vậy tại sao thầy lại bảo rằng các thi sĩ nói dối quá nhiều?

"Tại sao? Zarathustra đáp. Mi hỏi tại sao à? Ta không phải thuộc dòng những kẻ mà người ta có quyền chất vấn về cái "tại sao" của họ.

Kinh nghiệm ta đã sống là thuộc về ngày hôm qua sao? Từ lâu rồi, ta đã thử thách lý lẽ của những ý kiến của ta.

Ta há chẳng bắt buộc phải làm một chiếc thùng ký ức để có thể giữ lại những lý lẽ cùng ta?

Ta phải vất vả khổ nhọc lắm để giữ gìn những ý kiến của ta; và nhiều con chim đã vỗ cánh xa bay.

Ta cũng gặp trong chuồng bồ câu ta một con thú không thuộc chuồng ta, một con thú xa lạ; con thú run rẩy khi ta chạm tay vào thân nó.

Vậy thì, ngày nọ, Zarathustra đã bảo mi thế nào? Hắn bảo rằng các thi sĩ nói dối quá nhiều? - Nhưng còn Zarathustra,

chính hắn cũng là một thi sĩ.

Mi tin rằng hắn đã nói lên sự thật về chuyện ấy? Tại sao mi lại tin như thế?"

Người môn đệ trả lời: "Con tin vào Zarathustra". Song Zarathustra lắc đầu mỉm cười. Hắn bảo:

"Đức tin không làm ta được lạc phúc, nhất là đức tin vào chính ta.

Nhưng giả thử có một kẻ nào đó bảo một cách đứng đắn rằng các thi sĩ nói dối quá nhiều, thì kẻ đó có lý: *chúng ta* nói dối quá nhiều.

Chúng ta cũng biết quá ít và chúng ta là những học sinh tồi; vì vậy chúng ta bắt buộc phải nói dối.

Kẻ nào trong số các thi sĩ như chúng ta, lại không pha giả rượu mình? Nhiều sự pha trộn nhiễm độc đã được thực hiện trong các hầm rượu của chúng ta, biết bao sự việc không thể diễn tả thành lời đã được thành tựu trong các hầm đó!

Bởi vì biết quá ít, nên chúng ta hết lòng yêu thương trìu mến những kẻ nghèo hồn, nhất là khi những kẻ đó lại là phụ nữ!

Chúng ta còn thèm thuồng cả những gì được các bà già kể cho nhau nghe khi chiều xuống. Đấy là cái chúng ta gọi là Người Đàn bà Muôn thuở trong tâm hồn chúng ta.

Và làm như thể có một con đường bí mật riêng biệt dẫn đến tri thức, một con đường *cấm* đối với kẻ học được một vài điều gì đó, chúng ta tin vào dân chúng, tin vào điều mà chúng ta gọi là "sự khôn ngoan" bình dân của họ.

Thế mà, tất cả mọi thi sĩ đều tin rằng kẻ nào nằm dài trên cỏ xanh hay trên một triền đồi hoang vắng cô liêu vểnh tai nghe ngóng, thì sẽ lĩnh hội được một vài điều giao ngộ kỳ bí nào đó

giữa trời và đất.

Khi thấy cõi lòng tuôn trào những cảm xúc dịu dàng, các thi sĩ luôn tin rằng đấy chính là thiên nhiên đang yêu mê si đắm họ:

Thiên nhiên kiều diễm lén lút lướt đến thì thầm vào tai họ những bí mật cùng những lời tâng bốc vuốt ve trìu mến; rồi các thi sĩ huênh hoang khoác lác về những điều đó trước mặt tất cả loài người!

Hỡi ôi! Có quá nhiều điều giao ngộ giữa trời và đất mà các thi sĩ là những kẻ độc nhất đã phải mơ màng đến!

Nhất là những điều *bên trên* bầu trời: bởi vì tất cả những thần linh đều là những biểu trưng và những lời dối quanh dối quất của thi sĩ.

Thực ra, chúng ta luôn bị lôi kéo lên cao - nhất là lên đến những miền mây bay: đấy chính là chỗ chúng ta đặt những đứa con hoang tạp sắc của chúng ta và chúng ta gọi đó là các Thần linh và các Siêu nhân.

Bởi vì tất cả những Thần linh cùng Siêu nhân đó đủ nhẹ nhàng để ngự trên những chiếc ghế như thế!

Ơ! Ta quá đỗi chán ngán tất cả những gì bất toàn mà lại cố sức muốn mình là biến cố quan trọng! Ồ! Ta chán ngán quá đỗi những thi sĩ!"

Khi nghe Zarathustra nói thế, người môn đệ nổi giận, nhưng vẫn im lặng. Zarathustra cũng im lặng; đôi mắt hắn quay nhìn vào nội tâm như đang nhìn vào vùng xa thẳm khơi vơi. Sau cùng, Zarathustra thở dài và lấy hơi lại. Hắn bảo:

"Ta là kẻ thuộc về ngày hôm nay và ngày xưa, nhưng có

một cái gì đó trong ta thuộc về ngày mai, thuộc về ngày hôm sau nữa, một cái gì đó thuộc về tương lai.

Ta chán ngán tất cả thi sĩ, các thi sĩ cũ lẫn mới. Ta thấy tất cả bọn chúng đều hời hợt thiển bạc và tất cả bọn chúng đều là những biển cả bị khô cạn nước.

Tư tưởng chúng đã không thâm nhập đủ sâu: chính vì tình cảm chúng không xuống đến tận những hố miền sâu thẳm.

Một ít khoái lạc cùng một ít buồn chán: đấy vẫn còn là điều tốt đẹp nhất trong những suy niệm của bọn chúng.

Ta thấy tiếng đàn thụ cầm của bọn chúng thoáng hiện phù ảo như những hơi thở thì thào và sự chạy trốn của những bóng ma; từ trước đến giờ bọn chúng đã biết được gì từ sự nồng nàn gay gắt đắm say của các thanh điệu!

Bọn chúng cũng chẳng đủ sạch sẽ đối với ta: chúng quấy đục mọi thứ nước để làm cho mình có vẻ sâu thẳm.

Bọn chúng thích xem mình như những kẻ trung gian môi giới, nhưng đối với ta, bao giờ bọn chúng cũng chỉ là người của những phương sách trung dung và của những biện pháp nửa vời, những kẻ pha trộn thỏa hiệp nhơ bẩn.

Than ôi! Ta đã ném lưới xuống biển chúng để bắt cá ngon, nhưng bao giờ ta cũng chỉ kéo lên được đầu của một vị thần linh xưa cũ.

Như thế, biển cả đã cho kẻ đói lòng một tảng đá rắn. Và bọn chúng dường như cũng được sinh từ biển cả.

Cố nhiên, người ta tìm thấy những hạt ngọc trai nơi chúng: đó lại là điều làm cho chúng càng giống những con sò vỏ cứng; và thay vì tâm hồn, ta đã tìm thấy nơi chúng một ít nước bọt mằn mặn.

Chúng đã học được của biển cả tính huênh hoang khoác lác; biển cả há chẳng phải là con công vênh váo nhất trong loài công?

Ngay cả trước mặt một con trâu xấu xí nhất, biển cũng xòe đuôi ra múa; biển không ngừng miệt mài dàn trải lụa là bạc quý từ chiếc quạt bằng ren của mình.

Con trâu nhìn biển giận dữ, linh hồn nó giống như cát biển, càng giống hơn với bụi rậm, nhưng giống nhất là với đầm lầy.

Vẻ đẹp, biển cả và sự lộng lẫy của con công nào có quan hệ gì với nó! Đấy là ẩn dụ biểu tượng ta xin trao tặng các thi sĩ.

Thực vậy, tinh thần của các thi sĩ là con công vênh váo nhất trong loài công và là một biển cả huênh hoang khoác lác!

Tinh thần của thi sĩ muốn có những khán giả: dẫu đấy chỉ là những con trâu!

Thế nhưng, ta đã chán ngán tinh thần ấy rồi: và ta nhìn thấy sẽ đến lúc tinh thần ấy tự chán ngán chính mình.

Ta đã nhìn thấy những thi sĩ hóa thân và đưa mắt nhìn vào chính bản thân mình.

Ta đã nhìn thấy những kẻ khổ hạnh của tinh thần tiến đến: bọn chúng xuất sinh từ trong đám thi sĩ".

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG BIẾN CỐ VĨ ĐẠI

Trên biển - không xa quần đảo Vĩnh Phúc của Zarathustra mấy - có một hải đảo - nơi đấy có một ngọn núi phun lửa không ngừng. Dân chúng, nhất là những mụ già trong đám dân chúng bảo rằng hòn đảo đó được đặt như một tảng đá chặn trước cửa vào hỏa ngục, và con đường hẹp dẫn đến cánh cửa ấy xuyên qua giữa núi lửa.

Vào thời kỳ đó, khi Zarathustra cư ngụ trên quần đảo Vĩnh Phúc, có một chiếc tàu đến buông neo tại hải đảo núi lửa, và thủy thủ đoàn lên bộ, đi săn thỏ. Nhưng vào khoảng giờ ngọ, giữa lúc thuyền trưởng cùng các thủy thủ tụ họp lại, đột nhiên họ nhìn thấy một người bước đi trên không, tiến lại gần họ, rồi một giọng nói cất lên rõ rệt từng lời: "Đến lúc rồi, đã đúng lúc rồi!" Khi chiếc bóng đến gần sát bên họ - chiếc bóng lướt qua rất nhanh về phía ngọn núi lửa, như một bóng ma, - họ kinh ngạc nhận ra đấy chính là Zarathustra; bởi vì mọi người đều đã gặp mặt hắn, chỉ trừ viên thuyền trưởng; và họ yêu thương Zarathustra như dân chúng vẫn thường thương yêu - một tình yêu pha lẫn sợ hãi ngang nhau.

Viên tài công già la lên: "Nhìn kìa! Zarathustra đang đi xuống hỏa ngục!"

Vào đúng lúc những thủy thủ đặt chân đến hòn đảo phun

lửa, thiên hạ đã đồn đại với nhau rằng Zarathustra biến đâu mất tăm mất dạng. Khi hỏi các bạn của hắn, thì những kẻ ấy đều thuật lại rằng Zarathustra đang đêm đã xuống tàu bỏ đi mà không hé môi cho biết mình muốn đi đâu.

Như thế, mọi người đều sinh lòng lo lắng; sau ba ngày lo lắng, lại thêm câu chuyện của những thủy thủ, - dân chúng đều bảo rằng quỷ dữ đã bắt Zarathustra mang đi. Cố nhiên, đám môn đệ của Zarathustra chỉ buồn cười về những lời đồn đại đó, một người trong bọn còn bảo: "Tôi tin đúng hơn là Zarathustra đã bắt quỷ dữ mang đi". Nhưng, tự thâm tâm, tất cả đám môn đệ đều lo lắng và nôn nao; vì thế họ vui mừng khôn xiết khi vào ngày thứ năm, Zarathustra lại tái hiện giữa bọn họ.

Và đây là câu chuyện về cuộc đàm luận giữa Zarathustra với con hỏa ngao ở địa ngục. Zarathustra lên tiếng:

"Trái đất có một lớp da; và lớp da ấy mang những chứng bệnh. Một trong những chứng bệnh đó, chẳng hạn, được gọi là: "con người".

Một chứng bệnh khác được gọi là "chó ngao ở hỏa ngục". Loài người đã thuật lại hay tin tưởng những điều dối trá về *con chó ngao ấy*.

Chính vì muốn đào sâu bí ẩn ấy, ta mới vượt biển; và thực vậy, ta đã nhìn thấy sự thật trần truồng, sự thật từ đôi chân trần đến tận cổ.

Giờ đây ta đã rõ chuyện có liên can tới con hỏa ngao và cả những gì về tất cả mọi con quỷ nổi loạn cùng những con quỷ mà không phải chỉ những bà già hiền hậu mới sợ hãi chúng mà thôi.

"Hãy ra khỏi hang sâu của mi, hỡi chó ngao! Ta đã thét lên

như thế. - Và hãy thú nhận xem chiều sâu mi sâu thẳm ngần nào, và những chất mi nôn mửa, mi đã rút lấy từ đâu?

Mi đã nốc uống ê hề ở biển cả: muối mặn của tài lợi khẩu mi chứng tỏ điều đó. Thực ra, đối với một con chó ở những miền sâu thẳm, mi đã tự nuôi dưỡng quá nhiều bằng một thứ dưỡng chất quá ư cạn cợt.

Cao tay lắm, ta xem mi là kẻ có tài nói bằng bụng của mặt đất, và mỗi khi nghe những con quỷ của sự nổi loạn và vô dụng nói năng với nhau, ta luôn thấy chúng giống hệt với mi, với chất muối mặn, với những sự giả trá và hời hợt thiển bạc của mi.

Bọn mi biết cách tru tréo và rắc tro làm mù tối mắt! Bọn mi là những kẻ khoe khoang khoác lác nhất trên thế giới và bọn mi biết rành rẽ nghệ thuật làm bùn lầy sủi bọt sôi lên.

Nơi nào có mặt bọn mi, thì luôn luôn có bùn nhơ cùng nhiều sự vật khô xốp hút nước, với nhiều lỗ hổng, ép chặt vào nhau, - chính những sự vật đó ước muốn tự do.

"Tự do!" đó là tiếng mà bọn mi thích tru rống lên nhất: nhưng ta đã không còn tin vào những "biến cố vĩ đại" bất luận lúc nào có những tiếng tru tréo với khói mù vây quanh.

Và ta van mi hãy tin ta, hỡi tiếng ồn ào khủng khiếp của hỏa ngục! Những biến cố vĩ đại nhất đều bất thần xảy đến không phải trong những lúc ầm ĩ náo động nhất mà là giữa những giờ phút im lặng nhất.

Thế giới không xoay vần chung quanh những kẻ phát minh ra những tiếng ồn ào mới, nhưng xoay vần chung quanh những kẻ phát minh ra những giá trị mới; thế giới xoay vần *im lặng vô thanh*.

Và mi phải thú nhận điều này: một khi tiếng ồn ào huyên

náo cùng khói mù của mi tan biến mất, thì luôn luôn người ta nhận ra rằng chẳng có điều gì quan trọng đã được tựu thành. Nào có quan hệ gì nếu một thành phố bị biến thành xác chết khô và một pho tượng lăn kềnh chổng gọng trong bùn lầy!

Ta xin nói thêm lời này đối với những kẻ phá đổ các pho tượng: quả thật chẳng còn gì điên rồ hơn là vứt muối xuống biển và xô vứt những pho tượng xuống sình lầy.

Pho tượng nằm im trong sình lầy của lòng khinh bỉ nơi các ngươi; nhưng lề luật của pho tượng muốn rằng nó sẽ tái sinh từ sự khinh bỉ của các ngươi, tái sinh lại sống động và xinh đẹp hơn!

Giờ đây pho tượng đứng thẳng dậy với những đường nét linh thánh quyến rũ hơn nhờ nỗi thống khổ diễn tả trong chúng, và thật vậy, pho tượng lại còn cám ơn các ngươi vì đã lật đổ nó, các ngươi, những kẻ lật nhào các pho tượng!

Nhưng đây là lời khuyên ta dành cho các ông vua, các Giáo hội và tất cả những gì bị suy yếu vì tuổi tác và đức hạnh, - các ngươi hãy để cho bị lật đổ, cốt để các ngươi trở lại với đời sống và đức hạnh trở về với các ngươi!"

Ta đã nói như thế trước mặt con hỏa ngao: lúc bấy giờ nó lầm bầm ngắt lời ta và hỏi: "Giáo hội? Giáo hội là cái gì thế?"

Ta đáp: "Giáo hội à? Đấy là một thứ quốc gia giả trá nhất. Nhưng hãy câm mồm mi lại, hỡi con chó giả đạo đức, mi biết rõ chủng loại của mi hơn ai cả mà!

Quốc gia là một con chó giả đạo đức cũng như chính bản thân mi; cũng như mi, nó thích nói bằng khói mù cùng những tiếng tru tréo, để làm cho thiên hạ tin rằng lời nói của nó xuất phát từ ruột rà tạng phủ của sự vật, y hệt như mi.

Bởi vì quốc gia tuyệt đối muốn mình là con thú quan trọng nhất trên mặt đất, và dân chúng tin như vậy".

Ta vừa nói thế xong thì con hỏa ngao lồng lộn lên như điên cuồng vì ganh tị. Nó hét lên: "Sao? Con vật quan trọng nhất trên mặt đất à? Và dân chúng tin thế thật sao?" Từ cổ họng hỏa ngao, bắn phun ra vô khối hơi nước cùng âm thanh khủng khiếp đến nỗi ta tưởng đâu nó sắp chết ngạt vì giận dữ và ganh tức mất.

Sau cùng, con hỏa ngao dịu lại, hơi thở hổn hển của nó chậm dần; nhưng khi nó vừa im tiếng, ta mỉm cười bảo nó:

"Hỡi chó ngao hỏa ngục, mi nổi giận rồi: thế là ta có lý hơn mi nhé!

Và để ta tiếp tục có lý thêm, hãy để cho ta nói mi nghe về một con hỏa ngao khác: con hỏa ngao đó thực sự nói từ trái tim của quả đất.

Hơi thở của nó là một cơn mưa vàng: quả tim nó muốn như thế. Tro tàn và khói mù và nước miếng nóng sốt: nào có quan hệ gì đối với nó?

Tiếng cười bay lượn chung quanh nó như một đám mây đầy màu sắc, nó chẳng bận tâm gì đến những tiếng kêu la, những tiếng khạc nhổ và những cơn sôi bụng của mi.

Tuy nhiên, tiếng cười cùng vàng quý đó nó lấy từ trái tim quả đất; bởi vì mi nên biết rõ điều này: *trái tim quả đất thì bằng vàng*!"

Khi nghe dứt những lời trên, con hỏa ngao không thể nào tiếp tục nghe ta nói thêm được nữa. Xấu hổ, nó cụp đuôi lại và sủa bằng giọng thẹn thùng rồi lết mất vào hang".

Zarathustra đã thuật chuyện lại như thế. Nhưng đám môn

đệ của hắn nghe câu chuyện một cách nghễnh ngãng vì họ quá nôn nóng nói cho Zarathustra nghe về đám thủy thủ, các con thỏ và người đàn ông bay trên không.

"Ta phải nghĩ gì về chuyện ấy? Zarathustra bảo. Ta là một bóng ma chăng?

Chắc hẳn đấy là chiếc bóng của ta. Các ngươi đã từng nghe nói đến Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng của y?*

Có một điều chắc chắn: ta phải canh chừng cái bóng một cách nghiêm khắc hơn, bằng không cuối cùng nó sẽ phá hỏng thanh danh ta".

Rồi, một lần nữa, Zarathustra lại lúc lắc cái đầu, kinh ngạc: "Ta phải nghĩ gì về chuyện ấy? Hắn lặp lại.

Tại sao bóng ma lại kêu lên: "Đến lúc rồi! Đã đúng lúc rồi?"

Đúng lúc *cho cái gì*?"

Zarathustra đã nói như thế.

VIÊN BỐC SƯ TIÊN TRI

"... Ta nhìn thấy một nỗi sầu muộn mênh mông lan phủ khắp loài người. Những người thiện hảo nhất cũng chán ngán công việc mình.

Một học thuyết được truyền bá, lôi kéo theo một niềm tin: "Mọi sự đều trống rỗng, mọi sự đều bình đẳng như nhau, mọi sự đều đã hoàn tất cả rồi!"

Và từ mọi ngọn đồi âm vọng lại hồi thanh: "Mọi sự đều trống rỗng, mọi sự đều bình đẳng như nhau, mọi sự đều đã hoàn tất cả rồi!"

Chúng ta quả đã có gặt hái: nhưng tại sao những hoa trái của chúng ta đều bị thối nhũn và hóa nâu? Đêm vừa qua, cái gì đã rơi từ mặt trăng xấu xa kia xuống?

Mọi công việc đều là vô bổ, rượu chúng ta trở thành thuốc độc, con mắt hung ác đã làm khô cháy những cánh đồng cùng trái tim chúng ta.

Tất cả chúng ta đều bị khô cháy; và nếu lửa đỏ rơi xuống, chúng ta sẽ biến thành tro than, chúng ta đã chán ngán cả lửa đỏ nữa.

Tất cả mọi suối nguồn đều khô cạn đối với chúng ta và biển khơi đã rút xuống. Toàn thể mặt đất đều lùi trượt dưới chân nhưng hố thẳm không chịu nuốt chửng chúng ta vào.

"Hỡi ôi! Còn tìm đâu ra một đại dương nơi ta có thể trầm mình?" Lời than vãn của chúng ta vang dội như thế, bên trên những đầm lầy cạn cợt.

Thực ra, chúng ta đã quá chán ngán mỏi mệt ngay cả đối với cái chết. Giờ đây chúng ta tiếp tục tỉnh thức và sống sót - trong những ngôi nhà mồ!"

Một lần nọ, Zarathustra đã nghe một viên bốc sư nói thế*; lời tiên tri của ông ta đi thẳng vào tim và chuyển hóa tim hắn. Hắn bước đi lang thang buồn bã, chán ngán; và hắn trở nên giống hệt như những kẻ mà viên bốc sư tiên tri đã nói đến.

Hắn bảo với các môn đệ: "Thật vậy, chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ bước vào một buổi hoàng hôn dằng dặc. Hỡi ôi! Làm thế nào cứu vớt ánh sáng của ta?

Làm thế nào để ánh sáng ta đừng bị ngạt thở trong nỗi buồn sầu rộng lớn đó? Ánh sáng ấy phải là ánh sáng soi chiếu những thế giới diệu vợi, những đêm tối xa vời nhất trong tương lai!"

Với lòng phiền não âu sầu như thế, Zarathustra cứ lang thang đây đó; suốt ba ngày, hắn chẳng ăn uống cũng chẳng ngủ nghỉ và mất hẳn tiếng nói. Sau cùng, Zarathustra rơi vào một giấc ngủ miệt mài. Các môn đệ ngồi vây quanh để canh giấc thật lâu; họ lo lắng chờ đợi Zarathustra tỉnh giấc, bắt đầu mở miệng nói lại và được chữa khỏi nỗi buồn.

Và đây là bài thuyết pháp của Zarathustra khi hắn thức tỉnh; tuy nhiên, giọng nói của hắn đến với đám môn đệ như đến từ một nơi xa xôi vời vợi:

"Hỡi các bạn, hãy lắng nghe giấc mộng mà ta đã thấy và giúp ta đoán ra ý nghĩa.

Giấc mộng vẫn còn là một ẩn ngữ đối với ta; ý nghĩa nó được giấu kín trong bản thân; bị giam cầm như thế, ý nghĩa ấy hãy còn chưa tung cánh bay lượn thỏa thuê bên trên giấc mộng.

Ta đã khước từ toàn thể sự sống, đó là điều ta đã mộng thấy. Ta đã trở thành một kẻ canh thức và gác dan cho các ngôi mộ, ở trên ngọn núi cô liêu của lâu đài Tử diệt.

Trên núi ấy chính là nơi ta canh giữ những quan tài của Tử diệt: những khung vòm ẩm mốc ngột ngạt đầy rẫy những của chiến thắng như thế. Xuyên qua những quan tài bằng thủy tinh, đời sống chiến bại đưa mắt ngắm nhìn ta.

Ta hít thở mùi vị những vĩnh cửu bụi bặm, linh hồn ta nằm đó, ngộp thở, phủ đầy bụi. Nơi đấy, ai là kẻ có thể thông hơi thoáng khí cho tâm hồn mình?

Đêm tối luôn luôn trong sáng chung quanh ta, nỗi cô đơn ngồi co rúm thu hình cạnh đêm tối; và một người bạn đồng hành thứ ba là sự im lặng chết chóc, ngắt quãng bởi những tiếng khò khè, người bạn tệ mạt nhất trong số các bạn của ta.

Ta có mang theo những chiếc chìa khóa, những chiếc chìa khóa hoen rỉ nhất; và ta biết dùng chúng để mở những cánh cửa cọt kẹt ồn ào nhất.

Giống tiếng kêu khàn khàn và hung dữ của một con quạ, những âm thanh lùa chạy khắp hành lang, khi những cánh cửa được mở ra: con chim ấy buông ra những tiếng kêu kinh tởm, nó không muốn bị đánh thức dậy.

Nhưng điều còn kinh hoàng hơn nữa, làm tim ta co thắt lại nhiều hơn, là khi mọi sự im tiếng, sự im lặng trở về ngự trị và ta ngồi một mình trong sự im lặng hung hiểm xảo quyệt đó.

Thời gian cứ trôi qua, cứ bò lướt qua như thế, nếu còn có

thể nói đến thời gian - làm sao ta biết được! Nhưng rồi sau cùng xảy ra điều làm ta giật mình tỉnh dậy.

Ba lần, có những tiếng đập cửa như tiếng sấm sét, những khung vòm vang dội la rống lên ba lần liên tiếp: lúc bấy giờ ta tiến về phía cửa.

Ta kêu lên: "Alpa*! Ai mang tro tàn hắn về núi cao? Alpa! Alpa! Ai mang tro tàn của hắn về núi cao?"

Ta tỳ cả người ấn trên chìa khóa, ta cố gắng nhấc cánh cửa lên, thân xác ta bị kiệt lực. Nhưng cánh cửa chẳng xê xích được lấy một phân.

Rồi một trận cuồng phong gầm thét bật tung hai cánh cửa ra: trận cuồng phong rít lên lồng lộn, kêu la, xuyên thấu, ném cho ta một cỗ quan tài đen:

Và giữa những tiếng gầm gừ, rít gió, những tiếng kêu thét lanh lảnh, cỗ quan tài vỡ nát, phun mửa ra hàng vạn chuỗi cười giòn giã.

Ta nhìn thấy hàng vạn khuôn mặt trẻ con, thiên thần, cú mèo, người điên cùng những con bướm lớn bằng những đứa bé nhăn mặt cười cợt, chế giễu, nguyền rủa ta.

Ta vô cùng hãi sợ; ta ngã bổ ra sau và kêu la kinh hoàng như chưa từng bao giờ kêu la như thế.

Nhưng tiếng kêu của ta đã làm ta vụt thức giấc. Và ta hồi tỉnh lại".

Zarathustra thuật lại giấc mộng như thế, rồi im lặng: vì hắn hãy còn chưa thấu rõ ý nghĩa giấc mộng của mình. Nhưng người môn đệ được hắn thương yêu nhất đã đứng ngay dậy, nắm lấy bàn tay Zarathustra, và bảo:

"Hỡi Zarathustra! Chính đời sống của thầy giải thích giấc mộng thầy đã thấy.

Chính bản thân thầy chẳng là ngọn gió rít lên lanh lảnh bật tung những cánh cửa của lâu đài Tử diệt đó sao?

Chính bản thân thầy chẳng là cỗ quan tài chứa đầy những hung bạo trăm màu nghìn sắc, những nét nhăn nhó thiên thần của đời sống?

Thực ra, tựa hồ trăm ngàn tiếng cười trẻ thơ, Zarathustra xông thẳng vào trong tất cả những căn phòng có người chết, cười cợt tất cả những kẻ canh đêm, tất cả những kẻ gác dan cho những ngôi mộ, tất cả những kẻ làm ồn ào náo động với những chiếc chìa khóa buồn rầu ảm đạm đó.

Thầy làm bọn họ sợ hãi đến ngã nhào bằng tiếng cười của thầy; và sự thức dậy chứng tỏ quyền lực của thầy đối với họ.

Ngay cả khi buổi hoàng hôn dằng dặc lê thê và nỗi chán ngán mỏi mệt chết người xảy đến, thầy, kẻ biện minh cho đời sống, thầy cũng sẽ không biến mất khỏi bầu trời của mình.

Thầy đã làm cho chúng con nhìn thấy được những ngôi sao mới, những vẻ lộng lẫy tinh khôi của đêm tối. Thực ra, thầy đã dàn trải tiếng cười bên trên chúng con như một mái lều muôn sắc.

Kể từ nay, những tiếng cười trẻ thơ sẽ luôn luôn tuôn trào từ những cỗ quan tài; một cơn gió mạnh sẽ mãi nổi lên lay động những nỗi chán ngán mỏi mệt chết người. Đối với chúng con, thầy chính là kẻ bảo đảm và kẻ tiên tri cho hiện tượng đó.

Thực ra, *thầy đã mơ đến điều này*: thầy đã mơ đến các thù địch của thầy: đấy là giấc mộng nặng nề nhất của thầy.

Nhưng cũng y như thầy đã thức giấc khỏi họ và hồi tỉnh trở về lại với mình, họ cũng sẽ thức tỉnh khỏi họ - và sẽ đến cùng thầy!"

Người môn đệ nói như thế, và các bạn đồng môn của anh ta chen chúc chung quanh Zarathustra, đưa tay nắm lấy tay hắn, họ muốn thuyết phục hắn rời khỏi giường, rời khỏi nỗi buồn để trở về lại với họ. Song Zarathustra vẫn ngồi thẳng trên giường, đôi mắt lạc loài xa lạ. Như một kẻ vừa trở về nhà sau một chuyến đi xa lâu ngày, hắn nhìn các môn đệ và chăm chú quan sát gương mặt họ, hắn vẫn chưa nhận ra được khuôn mặt của đám môn đồ. Nhưng khi các môn đệ nâng hắn đứng lên, đứng thẳng trên hai chân, thì đột nhiên mục quang của Zarathustra thay đổi hẳn, hắn hiểu rõ tất cả những gì đã xảy ra, hắn đưa tay vuốt râu và bảo bằng một giọng rổn rảng đầy khí lực:

"Thôi! Chuyện đó có lúc riêng của nó, hỡi các môn đệ, bây giờ hãy làm sao cho thầy trò chúng ta có được một bữa ăn ngon lành, và gấp gáp! Ta muốn đền chuộc lại những giấc mộng gở của mình bằng cách ấy!

Và hãy để viên bốc sư tiên tri ăn uống cạnh ta: thực vậy, ta sẽ chỉ cho lão một biển cả mà lão có thể đến trầm mình vào đó!"

Zarathustra đã nói như thế. Nhưng sau đó, hắn đăm đăm nhìn thật sâu vào mặt người môn đệ đã giải thích cho hắn nghe về giấc mộng, rồi hắn chậm rãi lắc đầu.

VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Một ngày kia, khi Zarathustra băng qua chiếc cầu lớn thì những người tàn tật, những kẻ ăn xin ùa đến vây quanh hắn và một người gù nói với Zarathustra như thế này:

"Này, hãy nhìn kia, Zarathustra! Cả đám dân chúng cũng học hỏi được từ những lời thuyết pháp ngài rao giảng. Nhưng muốn họ tin ngài trọn vẹn, thì quả là còn thiếu một cái gì: đó là trước hết ngài phải hoán cải chúng tôi, những kẻ tàn tật! Ở đây, ngài đang có một sự tuyển lựa tốt đẹp ngay trước mắt và thực ra, đây là một cơ hội rất dễ nắm lấy. Ngài có thể chữa lành những người đui, khiến những người què chạy nhảy được và ngài có thể làm khuây khỏa chút ít kẻ đang chịu đựng một gánh đời quá nặng. Theo chỗ tôi nghĩ, đấy sẽ là cách thức đích thực để làm cho những người tàn tật phát khởi tín tâm vào Zarathustra".

Song Zarathustra đã trả lời như thế này với kẻ vừa lên tiếng:

"Nếu lấy đi cục bướu của người gù thì đồng lúc người ta cũng lấy đi mất tinh thần của hắn, - đám đông dân chúng bảo thế. Nếu trả lại đôi mắt cho kẻ mù, hắn sẽ nhìn thấy quá nhiều điều xấu xa ti tiện trên mặt đất, đến nỗi hắn sẽ nguyền rủa kẻ nào đã chữa lành mắt hắn. Về phần kẻ làm cho những người què

chạy nhảy được, y đã phạm phải điều sai lầm vĩ đại nhất đối với họ: vừa mới chạy được, họ liền mang những tật xấu cao chạy xa bay cùng họ. - Đấy là những gì mà đám đông dân chúng rao giảng về những người tàn tật. Và tại sao Zarathustra lại không học hỏi từ dân chúng, nếu dân chúng học hỏi từ Zarathustra?

Kể từ khi sống giữa loài người, thì ta rất ít quan tâm đến chuyện kẻ này thiếu một con mắt, kẻ nọ một lỗ tai, kẻ thứ ba cụt hết hai chân, và những kẻ khác mất cả lưỡi, lỗ mũi hay cả đầu.

Ta đang nhìn thấy và đã nhìn thấy những điều tệ hại, kinh khiếp vô vàn, đến độ ta chẳng muốn nói gì về mọi sự và lại chẳng muốn im lặng về nhiều sự: ta đã nhìn thấy những con người thiếu mất tất cả, chỉ trừ họ có dư thừa quá nhiều một cái gì, - những con người chẳng có gì cả ngoại trừ một con mắt khổng lồ và một cái mồm vĩ đại hoặc một cái bụng khổng lồ, hoặc bất cứ một cái gì to lớn ngoại khổ, - ta gọi họ là những kẻ tàn tật đảo nghịch.

Khi từ nỗi cô đơn trở về, lần đầu tiên bước chân qua chiếc cầu này, ta không tin nổi vào mắt mình, ta không ngớt nhìn, chăm chú nhìn mãi, rồi sau cùng ta tự nhủ: “Đấy là một cái tai. Một cái tai lớn bằng cả một người”. Ta nhìn kỹ hơn nữa, và thực vậy, đằng sau chiếc tai ấy hãy còn nhích động một cái gì đó, một cái gì đo đỏ, nhỏ bé một cách đáng thương, bần tiện, mỏng manh. Cái lỗ tai khổng lồ ấy nằm trên một thân mảnh khảnh - thân đó là một con người! Nhìn qua kính phóng đại, ta có thể nhận ra một khuôn mặt bé nhỏ đầy ganh tị thèm khát; và cả một tấm linh hồn bé nhỏ phồng căng lên lủng lẳng ở đầu thân. Thế mà đám đông dân chúng bảo cho ta biết rằng cái lỗ tai ấy chẳng những chỉ là một con người mà còn là một vĩ nhân, một thiên

tài. Nhưng ta chẳng hề tin vào đám đông dân chúng, nhất là khi họ nói về các vĩ nhân, - ta vẫn tin rằng đấy chính là một kẻ tàn tật nghịch đảo, kẻ có quá ít về mọi thứ nhưng lại có quá nhiều về một thứ".

Khi Zarathustra đã nói thế với người gù lưng cùng những kẻ được người gù làm kẻ phát ngôn và thông ngôn, hắn quay về đám môn đệ và bảo với sự bất mãn in đậm trong lòng:

"Hỡi các bạn, thật ra, ta bước đi giữa loài người mà như bước đi giữa những mảnh vụn, những chi thể của con người.

Đối với mắt ta, quả là điều khủng khiếp vô cùng khi nhìn thấy những con người bị vỡ tan, bị phân tán như trên một bãi chiến trường hay một lò sát sinh.

Dẫu có chạy trốn từ hiện tại đến quá khứ, mắt ta vẫn luôn luôn nhìn thấy cùng một điều: những mảnh vụn, những chi thể, những sự ngẫu nhiên khủng khiếp, - nhưng chẳng nơi nào có con người cả.

Hỡi các bạn! Than ôi! Đối với ta, hiện tại và quá khứ trên mặt đất đều là những điều nhất thiết không thể nào chịu đựng nổi; và ta đã chẳng thể sống được nếu ta không là một kẻ tiên tri thấu thị thấy rõ cái gì nhất định phải xảy đến trong tương lai.

Kẻ thấu thị, kẻ ước muốn, kẻ sáng tạo, là chính tương lai và là chiếc cầu bắc về tương lai, hỡi ôi, đó cũng là một kẻ tàn tật đứng ở trên cầu: Zarathustra là tất cả những thứ đó.

Và các ngươi nữa, các ngươi đã thường tự hỏi: "Zarathustra là gì đối với chúng ta? Chúng ta sẽ gọi hắn như thế nào?" Và, cũng như ta, các người đã trả lời bằng những câu hỏi.

Zarathustra là kẻ hứa hẹn hay kẻ tựu thành? Kẻ chinh phục hay người kế thừa? Mùa Thu hay lưỡi cày? Một y sĩ hay một người được chữa lành bệnh?

Hắn là thi sĩ hay kẻ chân thực? Kẻ giải phóng hay người chế ngự? Người thiện hảo hay kẻ độc ác?

Ta bước đi giữa loài người như bước đi giữa những mảnh vụn của tương lai: tương lai mà ta hé thấy.

Và tất cả những gì cấu tạo, hình dung, đều chỉ nhằm mục tiêu quy tụ, hợp nhất lại trong một tổ hợp duy nhất tất cả những gì đang là mảnh vụn và ẩn ngữ và ngẫu nhiên!

Làm sao ta có thể chịu đựng nổi sự kiện mình là người cho được, nếu con người không đồng thời là thi sĩ, là kẻ tiên đoán ẩn ngữ và kẻ cứu chuộc sự ngẫu nhiên?

Cứu thoát tất cả những gì đã trôi qua, chuyển hóa tất cả những cái "đã xảy ra" thành "đấy là cái ta đã ước muốn": chỉ điều đó ta mới gọi là sự cứu chuộc!

Ý chí - đây là tên gọi của kẻ giải phóng và kẻ mang đến niềm vui. Đấy chính là điều ta rao giảng cho các ngươi, hỡi các bạn! Nhưng các ngươi cũng nên học cả điều này: chính tự thân ý chí cũng còn bị tù túng giam cầm.

Ý chí là kẻ giải phóng; nhưng tên của kẻ xiềng xích ngay chính kẻ giải phóng là gì?

Đây là tên của sự nghiến răng và nỗi u sầu bí mật nhất của ý chí: "Đấy là chuyện đã qua". Bất lực đối với tất cả những gì đã được thực hiện, ý chí là một khán giả độc ác đối với tất cả những gì đã xảy ra.

Ý chí không thể nào ước muốn hành động ngược dòng thời gian; ý chí không thể phá vỡ thời gian và sự tham muốn của thời

gian: đấy là nỗi buồn sầu cô đơn nhất của ý chí.

Ý chí là kẻ giải phóng; nhưng ý chí đã trù định làm gì để tự giải phóng khỏi nỗi buồn sầu và để chế nhạo ngục tù của mình?

Như vậy, ý chí có tính cách giải phóng đã biến thành kẻ bất lương gây đau khổ, và ý chí trả thù tất cả những gì có thể chịu đựng đau khổ, vì ý chí không thể trở lui lại sau được.

Điều đó, vâng, chỉ điều đó mới là *sự phục thù*: nỗi oán cừu của ý chí đối với thời gian và "Cái đã qua" của thời gian.

Thực ra, có một cơn điên cuồng vĩ đại trong ý chí chúng ta; và đối với mọi người, quả là một lời nguyền rủa khi cơn điên cuồng đó đã học hỏi trở thành tinh thần.

Tinh thần trả thù phục hận: hỡi các bạn, từ trước đến nay, đấy chính là hình thức cao đẳng nhất của sự suy tưởng con người; và nơi nào có sự đau khổ, nơi đó người ta luôn luôn muốn có sự trừng phạt.

"Trừng phạt", đó là tên mà sự trả thù tự dùng để gọi mình: với một từ ngữ giả trá, nó tạo nên một ý thức an bình.

Vì nơi kẻ khởi tâm ước muốn, có sự đau khổ, bởi lẽ y không thể ước muốn trở lui lại sau, - cho nên chính ý chí cùng toàn thể đời sống phải là một sự trừng phạt.

Và đám mây này kế tiếp đám mây khác đè nặng trên tinh thần: cho đến khi sau cùng, cơn điên cuồng rao giảng rằng: "Mọi sự đều trôi qua, chính vì vậy mọi sự đáng trôi qua".

"Và cả định luật bảo rằng thời gian ngốn ngấu nhai nuốt chính những đứa con ruột thịt của mình, định luật ấy chính là công lý": cơn điên cuồng đã rao giảng như thế.

"Sự vật đã được phối trí trên mặt đạo đức dựa theo quyền

lợi và sự trừng phạt. Hỡi ôi! Đâu là sự giải thoát khỏi dòng sông của những sự vật và khỏi sự trừng phạt, phải hiện sinh?" Cơn điên cuồng đã nói như thế.

"Có thể nào có sự cứu rỗi nếu có một quyền vĩnh cửu? Hỡi ôi! Ta không thể nâng nổi tảng đá tên là "*Cái đã xảy ra*": vì thế, tất cả mọi hình phạt cũng phải vĩnh cửu". Cơn điên cuồng đã nói như thế.

"Chẳng hành động nào có thể bị hủy hoại: làm thế nào hành động lại bị tiêu trừ bởi hình phạt cho được? Điều này, vâng, chính điều này là điều có tính chất vĩnh cửu trong sự trừng phạt gọi là cuộc hiện sinh: cuộc hiện sinh chỉ có thể vĩnh viễn trở thành một chuỗi những hành động và những tội lỗi sai lầm.

"Trừ phi cuối cùng ý chí tự giải phóng chính mình, và trừ phi ý chí trở thành phi-ý-chí": nhưng, hỡi các bạn, các bạn đã biết rõ ngụ ngôn của cơn điên cuồng này rồi!

Ta đã dẫn các bạn đi xa những ngụ ngôn đó khi ta dạy các bạn rằng: "Ý chí là sáng tạo".

Tất cả những gì "đã xảy ra", "đã hoàn tất" đều là mảnh vụn, ẩn ngữ và là sự ngẫu nhiên tàn bạo, - cho đến khi ý chí sáng tạo thêm vào: "Nhưng, đấy chính là điều ta đã ước muốn".

- Mãi cho đến khi ý chí sáng tạo thêm vào: "Nhưng đấy chính là điều ta đang ước muốn! Đấy chính là điều ta sẽ ước muốn!"

Nhưng ý chí ấy đã có bao giờ nói thế chưa? Và khi nào nó sẽ nói? Ý chí đã được tháo gỡ ra khỏi cơn điên cuồng của nó chưa?

Ý chí đã trở thành kẻ cứu chuộc và kẻ mang lại niềm vui cho chính mình chưa? Ý chí đã tập quên đi tinh thần phục thù

cùng tất cả những sự nghiến răng giận dữ chưa?

Và ai là kẻ đã dạy cho ý chí hòa giải với thời gian và một cái gì đó cao cả tót vời hơn tất cả mọi sự hòa giải?

Ý chí, tức là ý chí cường lực, phải ước muốn một cái gì cao xa hơn là sự hòa giải, - nhưng ý chí làm thế nào đạt đến đấy được? Ai là kẻ sẽ dạy cho ý chí ước muốn ngược dòng thời gian?"

Nhưng nói đến đây, đột nhiên Zarathustra ngừng lại, như kẻ đang bị nỗi kinh hoàng tối thượng vồ chụp. Với đôi mắt khiếp hãi thất thần, hắn nhìn các môn đệ; tia nhìn hắn như một mũi tên xuyên thấu những ý tưởng và hậu ý của họ*. Nhưng một lúc sau, Zarathustra lại bật cười và nói tiếp, lòng đã dịu lại:

"Thật khó mà sống giữa loài người, bởi vì rất khó giữ được im lặng. Nhất là đối với một kẻ ba hoa".

Zarathustra đã nói như thế. Nhưng người gù đã lắng nghe tất cả câu chuyện, tay che lấy mắt; khi y nghe Zarathustra cười, y đưa mắt nhìn lên, tò mò, và chậm rãi bảo:

"Tại sao Zarathustra lại nói với chúng ta khác với những gì ông ta nói với các môn đệ?"

Zarathustra đáp: "Nào có gì đáng ngạc nhiên đâu? Với những người gù, ta có thể nói bằng giọng điệu gù!"**

"Được rồi, - người gù bảo. Và với các môn đệ, người ta có thể tiết lộ những bí mật của tông phái.

Nhưng tại sao Zarathustra lại nói với các môn đệ khác với những gì Zarathustra tự nói với chính mình?"

VỀ SỰ E DÈ CẨN TRỌNG CỦA LOÀI NGƯỜI

Không phải chiều cao, nhưng chính dốc thẳm mới là điều khủng khiếp!

Dốc thẳm nơi cái nhìn phóng *xuống* hố thẳm hư không, nơi bàn tay với *lên* về những đỉnh cao. Đấy chính là nơi quả tim xao xuyến quay cuồng chóng mặt trước cái ý chí lưỡng diện của mình.

Hỡi ơi! Hỡi các bạn, các bạn đoán ra được cái ý chí lưỡng diện của ta chăng?

Bởi vì, đây, đây là dốc thẳm và mối nguy hiểm của ta: cái nhìn của ta phóng ào lên đỉnh cao trong khi bàn tay ta muốn bấu víu và giữ thăng bằng - trong những vực sâu.

Con người chính là nơi ý chí ta bấu chặt vào, ta bị buộc vào con người bằng những sợi xích, bởi vì ta bị cuốn hút về với Siêu nhân; bởi lẽ đấy là chỗ mà ý chí kia của ta muốn đi đến.

Chính *vì thế* ta sống đui mù giữa loài người, như thể ta không nhận ra họ; để cho bàn tay ta đừng mất hẳn đức tin nơi chỗ nương tựa vững vàng.

Ta không biết các ngươi, hỡi loài người: sự tối tăm và sự an ủi thường luôn vây phủ quanh ta.

Ta ngồi trước cánh cổng, phó thân cho tất cả những kẻ vô

lại và ta hỏi: Ai muốn đánh lừa ta?

Sự e dè cẩn trọng đầu tiên đầy chất người của ta là cứ để mình bị đánh lừa, để khỏi bị bắt buộc phải nghi kị đề phòng những kẻ lừa gạt.

Hỡi ôi! Nếu nghi ngờ con người, thì con người có thể nào làm chiếc neo để neo trái cầu của ta lại? Ta rất dễ bị chiếc cầu nhấc bay lên cao tít tắp.

Sự e dè cẩn trọng đầu tiên chi phối vận mệnh của ta là: phải nhất thiết đừng e dè cẩn trọng gì cả.

Kẻ nào giữa loài người không muốn chết khát thì phải học uống trong tất cả các thứ ly; kẻ nào muốn còn trong sạch giữa loài người, phải học rửa mặt bằng nước bẩn.

Đây là lời ta thường tự nhủ để an ủi mình: "Nào, can đảm lên, hỡi trái tim già cỗi! Mi đã thất bại trong một tai ương: vậy mi hãy vui hưởng tai ương như một hạnh phúc!"

Và đây là sự e dè cẩn trọng đầy chất người, sự e dè cẩn trọng thứ hai của ta: ta dung tha kẻ huênh hoang khoác lác hơn là kẻ kiêu hãnh tự phụ.

Sự huênh hoang khoác lác bị xúc phạm há chẳng là mẹ đẻ của mọi bi kịch? Nhưng nơi nào lòng kiêu hãnh bị tổn thương, nơi đó mọc lên cái gì còn tốt đẹp hơn.

Muốn cuộc đời được đẹp khi ta nhìn, vở kịch đời phải được diễn cho xuất sắc, muốn thế cần phải có những kịch sĩ xuất thần.

Ta thấy tất cả những kẻ huênh hoang khoác lác đều là những kịch sĩ đại tài: họ diễn xuất và muốn thiên hạ ưa thích nhìn họ, - trọn vẹn tinh thần họ tập trung vào ý muốn đó.

Họ tự diễn kịch, tự bày đặt ra chính mình: bên cạnh họ, ta thích nhìn cuộc đời, - điều đó chữa ta khỏi chứng buồn sầu u uất.

Chính vì thế, ta dung thứ những kẻ huênh hoang khoác lác bởi họ là những y sĩ cho nỗi buồn sầu của ta, và vì họ buộc chặt ta vào với con người như vào một vở kịch.

Lại nữa: ai mà đo lường được tất cả chiều sâu của lòng khiêm tốn nơi những con người huênh hoang khoác lác? Ta yêu mến kẻ huênh hoang khoác lác và ta thương hại hắn vì lòng khiêm tốn của hắn.

Hắn muốn học hỏi nơi các ngươi để tin tưởng vào chính bản thân mình; hắn tự nuôi dưỡng bằng tia nhìn của các ngươi, hắn đón nhận lời ngợi ca từ bàn tay của các ngươi.

Hắn thích tin vào những sự dối trá của các ngươi, ngay khi các ngươi nói dối khéo léo về hắn: bởi vì tận đáy lòng, hắn thở dài tự hỏi: "*Ta* là ai?"

Nếu đức hạnh chân chính là đức hạnh không tự biết mình, thì kẻ huênh hoang khoác lác đúng là kẻ không biết đến sự khiêm tốn của mình!

Đây là sự e dè cẩn trọng thứ ba đầy chất người của ta: ta không để cho sự nhút nhát của các ngươi phá hỏng cái cảnh tượng khi ta nhìn thấy *những kẻ độc ác*.

Ta rất hoan hỉ được nhìn thấy những phép màu bừng nở do một mặt trời bốc lửa: những con hổ, những cây cọ và những con rắn rung chuông.

Ngay giữa loài người cũng có những sản phẩm của mặt trời bốc lửa, và cũng có những điều kỳ tuyệt nơi những kẻ độc ác.

Quả thật, như những kẻ hiền triết nhất trong các ngươi không hoàn toàn hiền triết theo mắt ta nhìn, cũng thế, ta đã tìm thấy sự độc ác của loài người ở bên dưới thanh danh họ.

Và ta thường lắc đầu tự hỏi: tại sao các ngươi còn rung

chuông nữa thế, hỡi những con rắn đeo chuông?

Thực ra, có một tương lai, ngay cả cho sự ác, và buổi ngọ thiên bốc lửa nhất hãy còn chưa được con người khám phá ra.

Có biết bao nhiêu điều hôm nay người ta gọi là độc ác tàn tệ nhất, nhưng thật ra chúng chỉ vỏn vẹn rộng chừng mười hai bộ và kéo dài chừng ba tháng! Nhưng rồi một ngày kia, những con rồng vĩ đại hơn sẽ đến với trần gian.

Bởi vì muốn cho Siêu nhân có con rồng của mình, con Siêu long xứng đáng với hắn, thì cần phải có nhiều mặt trời đốt lửa rọi ấm khu rừng hoang ẩm ướt!

Trước tiên, những con mèo của các ngươi phải biến thành những con hổ và những con cóc mang nọc độc phải biến thành những con cá sấu: tay thợ săn thiện xạ phải thực hiện một chuyến đi săn ngon lành.

Thực vậy, hỡi những kẻ công chính và những con người thiện hảo! Nơi các ngươi, có nhiều sự việc đáng buồn cười, trước hết là nỗi sợ hãi của các ngươi đối với cái mà từ trước tới giờ đã được gọi là "quỷ dữ"!

Linh hồn các ngươi quá xa cách với mọi sự cao đại hùng vĩ, đến độ Siêu nhân sẽ làm các ngươi hoảng sợ vì lòng tốt của hắn!

Và các ngươi nữa, những nhà hiền triết và học giả, các ngươi sẽ chạy trốn trước mặt trời bốc lửa của Trí huệ, nơi mà Siêu nhân hân hoan tắm đẫm trần truồng trong đó!

Các ngươi nữa, những con người thượng đẳng mắt ta đã gặp thấy! Đây là nỗi nghi ngờ của ta đối với các ngươi và nụ cười thầm kín của ta: ta đoán rằng các ngươi sẽ xem Siêu nhân của ta là quỷ dữ!

Hỡi ôi! Ta đã chán ngán những con người thượng đẳng này rồi, ta đã mỏi mệt với những kẻ cao thượng nhất trong bọn họ: ta nảy sinh khát vọng leo lên tận "chiều cao" của họ, leo lên cao mãi, xa tít với họ, hướng về Siêu nhân.

Ta rùng mình run rẩy khi nhìn thấy những kẻ cao thượng nhất trong bọn họ trần truồng: lúc bấy giờ ta mọc cánh để bay đi chỗ khác, hướng về những tương lai xa tít mù khơi.

Hướng về những tương lai xa tít, hướng về những phương Nam ở tận cùng Nam, xa vời hơn bất cứ nhà nghệ sĩ nào đã từng mơ mộng đến: nơi các thần linh đều hổ thẹn vì mọi thứ y phục trên người!

Nhưng, ta muốn nhìn thấy *các ngươi* giả trang, các ngươi, hỡi loài người, hỡi những anh em và những kẻ láng giềng thân cận ta, ta muốn nhìn thấy các ngươi giả trang, và trang điểm lòe loẹt và huênh hoang khoác lác và trang nghiêm đứng đắn, hỡi các ngươi "những con người thiện hảo và những kẻ công chính!"

Và ta cũng muốn hóa trang mang mặt nạ ngồi giữa các ngươi để *xét đoán sai lầm* các ngươi và để tự xét đoán sai lầm chính mình: vì đấy là sự e dè cẩn trọng tối hậu đầy chất người của ta.

Zarathustra đã nói như thế.

GIỜ PHÚT IM LẶNG NHẤT

"Hỡi các bạn, việc gì đã xảy đến cho ta? Các bạn nhìn thấy ta bị rối loạn, bị xô đẩy xa vời, vâng phục dẫu lòng chẳng muốn, và sẵn sàng bỏ đi, - hỡi ôi! Bỏ đi xa biệt *các bạn*.

Ờ, một lần nữa Zarathustra lại phải quay trở về trong nỗi cô đơn, nhưng lần này con gấu quay trở về hang động mà lòng chẳng được vui!

Chuyện gì đã xảy đến cho ta? Ai đã ban cho ta lệnh đó? Hỡi ôi! Cô nàng tình nhân giận dữ của ta đã đòi hỏi như thế, nàng đã ngỏ lời cùng ta. Ta chưa từng bao giờ nói tên nàng cho các bạn biết sao?

Hôm qua, khi chiều xuống, *giờ phút im lặng nhất của ta* đã lên tiếng với ta: đấy chính là tên cô nàng tình nhân kinh khủng của ta.

Và đây là những gì đã xảy ra, - bởi vì ta phải nói hết tất cả cho các bạn nghe, để tim các bạn đừng nhẫn tâm với kẻ bỏ ra đi vội vã!

Các bạn có biết nỗi kinh hoàng của kẻ thiếp ngủ?

Hắn rùng mình ớn lạnh toàn thân, vì cảm thấy mặt đất lùi trượt tan bay và mộng mị khởi đầu.

Ta nói cho các bạn điều này bằng ẩn dụ: hôm qua, vào giờ phút im lặng nhất, mặt đất đã lùi trượt dưới chân ta; và giấc

mộng đã khởi đầu.

Chiếc kim đồng hồ xê dịch, chiếc đồng hồ của đời ta ngưng đập, chưa bao giờ ta cảm nghe một sự im lặng tịch mịch như thế chung quanh ta, đến độ lòng ta hoảng sợ.

Thình lình, ta nghe như có một giọng gì lên tiếng không lời: "*Mi biết rõ điều đó mà, Zarathustra*".

Khi nghe tiếng thì thào đó, ta đã bật kêu lên vì kinh hoàng, máu dồn ngược hết lên mặt ta, nhưng ta vẫn im lặng.

Lúc bấy giờ, tiếng đó lại thoảng nhẹ không lời: "Mi biết rõ điều đó mà, Zarathustra, nhưng mi lại không nói!"

Sau cùng, ta đành trả lời, với dáng điệu thách đố: "Ờ, ta biết đó, nhưng ta không muốn nói ra!"

Lúc bấy giờ, tiếng nói lại thoảng nhẹ không lời: "*Mi không muốn à,* hỡi Zarathustra? Thật thế chăng? Mi đừng ẩn trốn đằng sau dáng điệu thách đố ấy!"

Và ta, ta bật khóc nức nở run rẩy như một đứa trẻ và bảo: "Hỡi ôi! Ta muốn lắm, nhưng làm thế nào ta có thể nói ra được? Hãy xá miễn cho ta việc ấy! Đấy là một việc vượt quá sức ta!"

Lúc bấy giờ, giọng đó vang vọng không lời: "Sá gì bản thân mi, hỡi Zarathustra? Hãy thốt ra lời của mình rồi vỡ vụn tan thây!"

Ta đã trả lời: "Hỡi ôi! Đấy có phải là lời *của ta* chăng? *Ta* là ai? Ta chờ đợi một kẻ xứng đáng hơn nữa; kẻ mà ta cũng không xứng được đập vỡ chính mình vào kẻ ấy".

Lúc bấy giờ, tiếng đó vang vọng không lời: "Sá gì bản thân mi? Mi hãy còn chưa đủ khiêm cung, lòng khiêm cung mang lớp da cứng rắn nhất".

Và ta đã trả lời: "Có gì mà lớp da của lòng khiêm cung ta

chưa từng chịu đựng đâu! Ta cư ngụ ở dưới chân đỉnh cao ta: chiều cao của những đỉnh cao ta cao vượt ngần nào? Chưa từng có kẻ nào nói cho ta nghe điều ấy. Nhưng ta biết rất rõ những thung lũng của ta".

Lúc bấy giờ, tiếng đó lại văng vẳng không lời: "Ồ, hỡi Zarathustra, kẻ nào phải dời chuyển những ngọn núi thì cũng phải dời chuyển những thung lũng và những miền sâu".

Và ta trả lời: "Lời của ta hãy còn chưa dời chuyển được những ngọn núi và những gì ta rao giảng chưa đến được quả tim loài người. Quả thật là ta đã đến với loài người, nhưng ta hãy còn chưa đến được với họ".

Lúc bấy giờ, giọng đó thoang thoảng không lời: "Mi có biết chăng? Giọt sương rơi trên cỏ ban đêm vào giờ phút im lặng nhất".

Và ta trả lời: "Bọn chúng chế giễu ta khi ta đã khám phá và bước đi theo con đường riêng của mình; thực ra, lúc ấy chân ta đã run rẩy.

Và bọn chúng đã bảo với ta điều này: "Mi chẳng còn biết đến con đường nữa, và bây giờ mi lại chẳng biết đến cả chuyện bước đi!"

Lúc bấy giờ, tiếng đó lại văng vẳng không lời: "Có sá gì những lời chế giễu của bọn chúng! Mi là kẻ đã học quên đi sự vâng phục: giờ đây mi phải ban lệnh chỉ huy.

Mi há không biết kẻ được tất cả mọi người cần thiết nhất à? Đấy là kẻ ban lệnh chỉ huy những sự việc vĩ đại.

Thành tựu những sự việc vĩ đại là điều khó khăn, nhưng vô vàn khó khăn hơn nữa là ban lệnh đối trị những sự việc vĩ đại.

Và đây là lỗi lầm không thể nào tha thứ được của mi: mi

có quyền lực, nhưng mi lại không muốn thống ngự trị vì".

Ta đã trả lời: "Ta thiếu tiếng rống của con mãnh sư để ra lệnh".

Lúc bấy giờ, tiếng đó lại thoang thoảng bên ta như một giọng thì thào: "Chính những lời lẽ im lặng nhất mới mang lại bão tố. Chính những tư tưởng đến nhẹ nhàng trên bước chân bồ câu mới điều động thế giới.

Ồ, hỡi Zarathustra, mi phải bước đi như bóng ma của những gì sẽ xảy đến một ngày gần đây, mi sẽ ban lệnh thống trị như thế, và trong khi ban lệnh thống ngự, mi là kẻ đi tiên phong dẫn đạo".

Ta trả lời: "Ta xấu hổ".

Lúc bấy giờ, giọng nói đó lại vang vọng không lời: "Mi phải trở lại làm trẻ thơ và không xấu hổ.

Mi hãy còn mang giữ lòng kiêu hãnh của tuổi trẻ trong lòng, mi chỉ có được tuổi trẻ quá muộn màng: nhưng kẻ nào muốn trở thành trẻ thơ thì cũng phải vượt thắng tuổi trẻ của mình".

Và ta mặc tưởng trầm tư một hồi lâu với tấm thân run rẩy. Sau cùng, ta vẫn lặp lại câu trả lời đầu tiên: "Ta không muốn".

Lúc bấy giờ, chung quanh ta như bùng nổ một tràng cười. Hỡi ơi! Chuỗi cười ấy xé nát lòng ta và xuyên thủng tim ta!

Và lần cuối cùng, tiếng đó lại vang vọng bên ta: "Ồ, hỡi Zarathustra, hoa quả của mi đã chín muồi, nhưng mi lại chưa chín muồi cho những hoa quả của mi!

Vậy thì một lần nữa mi phải quay trở vào trong nỗi cô đơn, để sự cứng rắn của mi được dịu dàng thêm nữa".

Và chung quanh ta lại nổi lên một tràng cười và những

bước chân xào xạc chạy trốn; rồi thì chung quanh ta là một sự im lặng trùng trùng. Nhưng lúc bấy giờ ta đã nằm duỗi dài trên đất, mồ hôi vã ra đầy thân thể.

Giờ đây, các bạn đã nghe hết mọi chuyện và các bạn đã biết vì sao ta lại phải quay trở về trong nỗi cô đơn. Hỡi các bạn, ta chẳng hề giấu giếm các bạn điều gì.

Nhưng các bạn cũng học biết được từ miệng ta *ai* là kẻ lặng lẽ kín đáo nhất loài người - kẻ vẫn hằng ước muốn mình là như thế!

Hỡi các bạn, hãy còn một điều nữa ta muốn bày tỏ cùng các bạn, hãy còn một điều nữa ta muốn ban cho các bạn. Tại sao ta đã không ban nó cho các bạn trước đây? Ta là một kẻ bủn xỉn keo kiệt chăng?"

Nhưng khi Zarathustra thốt ra những lời này, nỗi đau đớn đột nhiên vồ chụp lấy hắn trước ý nghĩ rằng mình sắp phải lìa bỏ những bạn bè, đến nỗi hắn òa lên khóc nức nở; và chẳng ai có thể an ủi làm hắn nguôi khuây. Rồi trong đêm tối, hắn một mình bỏ đi biền biệt, bỏ lại đằng sau những bạn hữu.

PHẦN THỨ BA

"Các ngươi nhìn lên cao khi các ngươi khát vọng sự thăng tiến. Còn ta, ta cúi nhìn xuống thấp bởi vì ta đã lên đến chốn cao vời mù tuyệt.

Ai trong các ngươi có thể cười ngất khi được nâng lên trên những đỉnh cao?

Kẻ nào đã leo lên những ngọn núi cao nhất đều bật cười vì tất cả những bi kịch giả tạo hay có thực".

Zarathustra, Về Đọc và Viết

KẺ LANG THANG PHIÊU BẠT

Đêm đã nửa khuya khi Zarathustra bắt đầu lên đường ở trên đỉnh núi cao của hải đảo để sáng sớm hôm sau có thể sang đến bờ bên kia, đấy chính là nơi hắn muốn cập bến. Ở đấy có một hải cảng thuận lợi mà những tàu bè ngoại quốc thích buông neo; các tàu bè này chở những dân cư ở vùng đảo Vĩnh Phúc muốn vượt biển. Thế nhưng, trong khi leo qua ngọn núi, dọc đường tâm trí Zarathustra cứ nghĩ đến vô vàn những chuyến lữ hành cô đơn mà hắn đã thực hiện trong thời thanh xuân. Và biết bao là quả núi, biết bao là chỏm ngọn cùng chóp đỉnh hắn đã vượt qua.

Ta là một khách lữ hành phiêu bạt, một tay trèo núi, Zarathustra tự nhủ lòng, ta không thích những đồng bằng và ta thấy rằng ta không thể bất động một thời gian lâu được.

Bất kể số mệnh ta là gì, bất luận những cuộc phiêu lưu nào đang chờ đợi ta, ta vẫn luôn luôn thấy đó là một cuộc lữ hành, một chuyến đăng sơn: rốt cuộc thì mỗi người chỉ sống điều mà họ cưu mang sẵn trong tự thân.

Đã qua rồi những thời ta có thể phó mặc sự việc cho may rủi, và còn có gì *có thể xảy đến với ta* mà lại đã không sẵn thuộc về ta?

Nó chỉ việc quay trở về thôi, và sau cùng nó trở về với ta,

cái bản ngã riêng tư của ta cùng những thành phần của chính nó mà từ lâu đã ở ngoại quốc, phân tán giữa tất cả những sự việc và những tình cờ, ngẫu nhĩ.

Ta còn biết một điều này nữa: giờ đây ta đang đứng trước đỉnh cao cuối cùng của đời ta, ta đang đứng trước điều đã bị tách xa khỏi ta trong một khoảng thời gian dài lâu vời vợi. Than ôi! Ta phải leo qua con đường nhiêu khê hiểm trở nhất của ta! Hỡi ơi! Ta đã bắt đầu cuộc lữ hành cô độc nhất của ta!

Nhưng bất luận kẻ nào thuộc dòng giống của ta cũng đều không tránh khỏi giờ phút đó, giờ phút lên tiếng bảo: "Chỉ giờ đây mi mới theo con đường cao nhã của mi! Đỉnh cao và hố thẳm đã hòa lẫn vào nhau!

Mi đang bước đi trên con đường cao đại của mi: giờ đây những gì từ trước đến nay là mối nguy hiểm tối hậu của mi thì bây giờ lại trở thành nơi ẩn náu tối thượng cho mi.

Mi đang bước đi trên con đường cao đại của mi: giờ đây lòng can đảm vô song của mi là cảm nhận rằng đằng sau mi chẳng còn con đường nào nữa!

Mi đang bước đi trên con đường cao đại của mi: ở đây chẳng ai còn lén lút theo đuổi mi! Chính những bước chân mi đã xóa sạch con đường đằng sau, bên trên con đường đó đã viết nên dòng chữ: Bất khả.

Và nếu từ đây trở đi mi không có được chiếc thang nào thì mi phải biết leo vượt lên khỏi đầu mình: mi còn muốn làm thế nào khác hơn nữa, để leo lên cao hơn?

Leo lên đầu mi, vượt qua bên kia, bên trên cõi lòng riêng tư của mi! Lúc ấy điều êm dịu nhất đối với mi sẽ trở thành cay đắng nhất.

Kẻ nào cứ mãi sợ sệt e dè thì rốt lại sự sợ sệt e dè thái quá sẽ làm hắn mang bệnh. Phúc thay cho những gì làm thành cứng rắn! Ta không ca tụng những xứ miền tràn lan bơ nồng mật ngọt.

Muốn thấy *nhiều thứ* thì phải tập đưa mắt *nhìn ra ngoài mình* - sự cứng rắn tàn bạo ấy cần thiết cho tất cả những kẻ nào leo núi.

Song kẻ nào đi tìm tri thức với đôi mắt lộ liễu hớ hênh thì làm thế nào hắn có thể nhìn được gì khác hơn là những lý lẽ cạn cợt?

Nhưng còn mi, hỡi Zarathustra! Mi muốn nhìn thấu tất cả những lý lẽ cùng căn để vạn sự*: vậy thì mi phải tự vượt lên chính mình, - vượt lên cao hơn, cao tít đến tận chỗ mà ngay cả những vì sao cũng còn nằm la đà bên dưới mi!

Vâng! Từ trên cao nhìn xuống chính mình và cả những vì sao của mình nữa: chỉ điều đó với ta mới là *đỉnh cao*, điều đó với ta vẫn là đỉnh cao *tối hậu* phải vượt qua!"

Zarathustra tự nhủ như thế trong khi vượt núi và an ủi lòng mình bằng những châm ngôn cứng rắn, bởi vì tim hắn bị tổn thương tan nát hơn bao giờ hết. Khi hắn đã lên đến đỉnh cao của hải đảo, hắn nhìn thấy mặt biển phía bên kia trải dài trước mắt: lúc bấy giờ, hắn đứng lặng yên và câm nín không lời trong một lúc lâu. Nhưng trên đỉnh cao này, đêm thì lạnh lẽo và trong sáng và đầy những vì sao nhấp nhánh.

Sau cùng, Zarathustra buồn bã nhủ lòng: "Ta đã nhận ra số phận của ta rồi. Nào! Ta đã sẵn sàng. Nỗi cô đơn tối hậu của ta vừa mới khởi đầu.

Hỡi ơi! Hỡi biển cả buồn thảm đen ngòm bên dưới ta. Ồ,

hỡi nỗi bất mãn tối đen khuya khoắt! Ồ, số mệnh; ồ, biển cả! Chính mi là nơi chốn ta phải hướng về.

Ta đang đứng trước đỉnh núi cao nhất và cuộc lữ hành biền biệt nhất đời ta: chính vì thế ta phải đi xuống, đi xuống thật sâu như ta chưa bao giờ lên cao như thế.

Lặn xuống thật sâu trong đau khổ như ta chưa từng bao giờ lặn xuống, đến tận làn sóng tối đen sầu khổ nhất! Số mệnh của ta muốn như thế! Được rồi! Ta đã sẵn sàng.

Những ngọn núi cao nhất phát sinh từ đâu? Xưa kia ta đã hỏi như thế. Lúc bấy giờ, ta đã học biết được rằng những ngọn núi cao nhất xuất sinh từ biển cả.

Ấn tích đó được ghi hằn trên những tảng đá và những chỏm cao đứng dựng. Chính từ chốn thấp nhất là nơi mà chỗ cao nhất đạt đến đỉnh cao của mình".

Zarathustra đã nói như thế trên đỉnh núi cao nơi khí trời buốt lạnh; nhưng khi hắn tiến đến gần biển và sau cùng chỉ còn mình hắn chơ vơ đơn chiếc giữa những tảng đá ngầm lố nhố, hắn lại cảm thấy mệt mỏi vì con đường của mình và lòng hắn tràn đầy khát vọng hơn bao giờ hết.

"Vạn sự đều hãy còn ngủ yên, - hắn bảo. Ngay cả biển cả cũng yên ngủ. Con mắt kỳ lạ mơ màng mê ngủ của biển cả nhìn về ta.

Nhưng hơi thở của biển cả thì nồng ấm, ta cảm nhận được điều đó. Và ta cũng cảm biết được rằng biển cả đang nằm mộng. Trong khi nằm mộng, biển cả trở mình lăn lộn trên những gối tảng chai cứng.

Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Những hoài niệm xấu xa

làm biển thốt ra những lời rên xiết! Hoặc giả đó là những điềm triệu bất tường?

Hỡi ôi! Ta sầu thảm cùng mi, hỡi con quái vật u tối, và ta lại thù ghét chính mình vì mi.

Hỡi ôi! Sao tay ta lại không có đủ sức mạnh? Quả thực, ta muốn giải thoát mi ra khỏi những giấc mộng xấu gở!"

Trong khi nói như thế, Zarathustra bật cười về chính mình với tấc lòng u hoài cay đắng.

Hắn bảo: "Sao! Zarathustra! Mi lại còn muốn ca hát những lời vỗ về biển cả?

Hỡi ôi! Hỡi Zarathustra, hỡi thằng điên mà đầy lòng từ ái, say mê tín cẩn? Nhưng mà bao giờ thì mi cũng vẫn như thế đó: mi luôn luôn thân ái tiến đến gần những sự vật khủng khiếp.

Mi muốn vuốt ve tất cả những con quái vật. Một thoáng hơi thở nồng ấm, một tí lông mềm chung quanh những vuốt sắc: chỉ cần như thế là mi lập tức thương yêu và lôi cuốn về với mình!

Tình yêu là mối nguy hiểm của con người cô đơn một bóng; tình yêu đối với vạn sự *miễn là chúng sống động*! Thật vậy, cơn điên cuồng và lòng khiêm tốn nhún nhường của ta trong tình yêu có một vẻ gì đáng buồn cười!"

Zarathustra đã nói như thế và hắn lại bật cười một lần nữa; nhưng vừa khi ấy hắn vụt nghĩ đến những bạn bè bị bỏ rơi, và như thể đã phạm tội với họ trong tư tưởng, hắn lại vụt nổi giận với chính mình vì những tư tưởng của mình. Và liền đó, trong khi vẫn còn cười, Zarathustra lại bật khóc: - hắn khóc u hoài cay đắng vì giận dữ và hối tiếc triền miên.

VỀ ẢO TƯỢNG VÀ ẨN NGỮ

1

Trong đám thủy thủ, khi biết rằng Zarathustra đang có mặt trên tàu - bởi vì cùng xuống tàu với hắn, có một người dân quần đảo Vĩnh Phúc - thì thiên hạ tò mò chờ đợi nôn nao. Song Zarathustra im lặng suốt hai ngày liền, lạnh lùng câm nín trong nỗi u sầu, chẳng hề đáp trả những cái nhìn và những câu chất vấn. Tuy nhiên, vào buổi chiều ngày thứ hai, Zarathustra lại khai mở thính quan, lắng nghe tuy vẫn còn im lìm câm nín: bởi vì trên con tàu nọ từ chốn viễn phương đi đến và còn muốn lướt sóng xa vời hơn nữa, người ta có thể nghe được nhiều sự việc dị kỳ nguy hiểm. Mà Zarathustra lại là bạn thân của tất cả những kẻ lữ hành phiêu bạt, những người thích sống giữa lòng nguy hiểm. Và ô kìa! Vì mải lắng tai nghe, sau cùng miệng lưỡi của hắn đã nhích động và khối băng giá trong lòng hắn tan đi - hắn khởi sự nói như thế này:

"Với các bạn, là những kẻ kiếm tìm gan góc, những nhà thám hiểm, và tất cả những kẻ băng vượt những trùng khơi dữ dội dưới những cánh buồm phồng căng giảo hoạt.

Với các bạn, là những kẻ mê đắm ẩn ngữ, ngây ngất ánh sáng nhạt mờ phiêu lãng, những kẻ để tâm hồn mình bị cuốn hút về những tiếng sáo vi vu trong mọi làn nước xoáy phỉnh lừa:

- Bởi vì các bạn không muốn sờ soạng sợi dây dẫn đạo bằng bàn tay e dè sợ sệt; và bất cứ nơi nào các bạn có thể *ước đoán tiên tri*, các bạn đều ghét phải đưa ra *kết luận*.

Riêng với các bạn mà thôi, ta xin kể lại ẩn ngữ mà ta đã *nhìn thấy*, ảo tượng của con người cô độc khôn cùng.

Vừa mới đây, ta ưu sầu bước đi trong ánh hoàng hôn nhợt nhạt, khuôn mặt tối tăm khốc liệt, đôi môi mím chặt. Hơn một mặt trời đã tắt lịm với ta.

Một nẻo đường nhất mực đi lên, đi lên mãi xuyên qua những mô đá lô nhô, một nẻo đường dữ tợn và cô đơn không muốn dung chứa cỏ cây bụi rậm, một con đường núi nghiến rít lên dưới bước chân ta thách thức.

Câm lặng lầm lì, ta bước đi lên mãi trên tiếng rít mạnh giễu cợt của sỏi đá, bàn chân ta giẫm nát những viên đá tròn trơn trượt, cố gắng đi lên, lên mãi.

Lên cao hơn, cao hơn nữa: - bàn chân ta thách đố cái tinh thần sa trụy cứ muốn lôi cuốn nó xuống miền sâu, xuống hố thẳm, Tinh thần Trì độn Nặng nề, con quỷ và kẻ thù truyền kiếp của ta.

Lên cao hơn nữa, - mặc dù nó ngồi đè nặng trên thân ta, cái tinh thần trì trệ nặng nề, nửa lùn tịt, nửa chuột chù, què quặt và xui khiến quặt què tê cóng, cứ liên miên rót chì vào tai ta, cứ rót mãi vào não cân ta, từng giọt từng giọt, những tư tưởng đá chì.

"Hỡi Zarathustra! Nó thì thào từng tiếng với giọng điệu giễu cợt, hỡi Zarathustra, viên đá của trí huệ hiền minh! Ngươi

đã tung cao vô ngần, - nhưng mọi viên đá tung lên bao giờ cũng phải rơi rớt xuống!

"Hỡi Zarathustra! Viên đá của Hiền minh Trí huệ, viên đá tung lên trời ném vỡ những vì sao! Chính tự thân ngươi được ngươi tung vút lên cao như thế đó, - nhưng mọi viên đá tung lên bao giờ cũng phải rơi rụng xuống!

Ngươi tự kết tội bản thân, ngươi tự ném đá chính ngươi: Hỡi Zarathustra! Ngươi đã quăng ném viên đá lên thật cao, nhưng rồi viên đá sẽ rớt xuống đầu ngươi!"

Nói như thế xong, thằng lùn im tiếng; và sự im lặng của nó kéo dài triền miên đến nỗi ta bị đè ép nặng nề ngộp thở; như thế, khi người ta là đôi bóng, thì thật ra người ta còn cô đơn hơn là khi một mình một bóng!

Ta bước lên, bước lên mãi, mơ màng, trầm mặc, - nhưng mọi sự cùng đè nén ta ngạt thở. Ta giống như một người bệnh bị nỗi đau đớn giày vò mệt mỏi, và một ác mộng lôi hắn thức dậy khỏi giấc ngủ đầu tiên.

Tuy nhiên, trong ta vẫn còn có một cái gì đó mà ta gọi là lòng can đảm: chính nó đã dập tắt mọi chán nản rã rời trong lòng ta từ trước đến nay. Lòng can đảm ấy cuối cùng khiến ta dừng chân lên tiếng: "Hỡi thằng lùn! Ta với mi hãy đọ sức! Ta hoặc phải có một người chết!"

Vì lòng can đảm chính là kẻ sát hại tuyệt vời nhất, - lòng can đảm xung trận *tấn công*: bởi vì trong mọi cuộc tấn công đều có những hồi kèn thúc quân vang dội.

Mà con người là con vật can đảm nhất, chính vì thế nó đã chiến thắng mọi con vật. Trong hồi kèn xung trận, con người đã vượt qua mọi thống khổ điêu linh; nhưng sự thống khổ của con

người là nỗi thống khổ sâu thẳm triền miên nhất.

Lòng can đảm cũng giết chết nỗi choáng váng kinh hoàng bên bờ hố thẳm: và ở đâu mà con người lại chẳng ở bên bờ hố thẳm? Chỉ cần đưa mắt nhìn ngó thôi, há chẳng đủ phát hiện trùng trùng những hố thẳm quanh mình?

Lòng can đảm là kẻ sát hại siêu tuyệt; lòng can đảm cũng giết luôn lòng xót thương lân mẫn. Mà xót thương lân mẫn là hố thẳm sâu xa nhất: càng nhìn sâu vào sự sống, con người càng nhìn sâu thẳm vào trong thống khổ.

Nhưng lòng can đảm là kẻ sát hại tuyệt vời, lòng can đảm xung trận tấn công: cuối cùng nó tiêu diệt cả sự chết, vì nó lên tiếng: "Sao? Cuộc sống là thế đó sao? Nào! Ta hãy bắt đầu trở lại!"

Mà, trong một châm ngôn như thế, có rất nhiều hồi kèn xung trận réo vang. Kẻ nào có tai, thì hãy nghe ra!

2

"Dừng lại thôi, thằng lùn! - ta bảo. Hai ta hãy đấu sức! Hoặc ta hoặc mi phải có một người chết! Nhưng trong hai đứa, ta là kẻ mạnh nhất: - mi không biết được tư tưởng sâu thẳm nhất của ta! *Tư tưởng ấy*, mi không thể nào mang vác gánh chịu nổi!"

Lúc bấy giờ xảy ra chuyện làm thân thể ta nhẹ nhàng hơn: thằng lùn nhảy vọt khỏi vai ta, thằng lùn lố lăng thô lỗ! Và nó ngồi chồm hỗm trên một tảng đá trước mặt ta. Nhưng ngay tại chỗ hai chúng ta dừng chân, dường như ngẫu nhiên mà có một trụ quan.

"Hãy nhìn trụ quan kia, hỡi thằng lùn, - ta tiếp lời. Nó có

hai mặt. Hai nẻo đường giao ngộ gặp gỡ nhau tại đây, hai nẻo đường mà từ trước đến giờ chẳng hề có ai đi đến tận cùng cả.

Cái con đường dài chạy lùi trở lại phía sau kia, nó dài một mãi mãi thiên thu; và cái con đường dài phóng thẳng tới trước, nó cũng là một thiên thu vĩnh viễn khác nữa!

Hai con đường viễn tuyệt ấy bác bỏ nhau, va chạm nhau. Và chính nơi đây, tại trụ quan này, là nơi hai con đường đó giao ngộ. Tên của trụ quan đã được ghi đậm trên kia, đó là: "khoảnh khắc tu du".

Nhưng nếu có người bước đi theo một trong hai con đường đó - đi xa, xa vời mãi mãi, thì hỡi thằng lùn, mày có nghĩ rằng hai con đường nọ sẽ còn đối kháng, trừ khử nhau mãi mãi chăng?"

Thằng lùn thì thào một cách khinh miệt: "Mọi cái gì thẳng đều dối trá hư ảo. Mọi chân lý đều cong cong, ngay cả thời gian cũng là một vòng tròn".

Ta bừng bừng lửa giận: "Tinh thần nặng nề trì độn kia ơi! Mày đừng nhìn sự việc đơn giản quá đỗi như thế! Bằng không, hỡi thằng thọt chân cà nhắc, ta sẽ bỏ mày ngồi lại đây, - và mày đừng nên quên rằng chính ta đã cõng mày lên đến *đỉnh cao* này".

"Mày hãy xem xét kỹ khoảnh khắc tu du này! - ta tiếp tục. Từ trụ quan khoảnh khắc hiện tại, một con đường miên viễn thiên thu phóng *lùi lại phía sau*: đằng sau chúng ta có một thiên thu vĩnh viễn.

Mọi sự vật *biết* chạy há chẳng từng băng qua đường đó? Mọi sự vật *có thể* xảy ra, há chẳng phải là đã từng xảy ra, đã hoàn tất, đã trôi qua thành quá khứ?

Và nếu mọi sự đang hiện thể bây giờ, đã từng có phen hiện thể, thì hỡi thằng lùn, mày nghĩ sao về cái khoảnh khắc tu du

này? Cả trụ quan này há chẳng phải đã từng hiện thể trước kia?

Và mọi sự há chẳng vương vấn tương liên trùng điệp với nhau đến nỗi cái khoảnh khắc tu du này đang lôi kéo theo sau mình tất cả những sự việc tương lai? Và *như thế*, lôi kéo theo cả chính mình?

Bởi vì mọi sự vật *biết* chạy há chẳng *phải* là tái hồi đi lại một lần nữa cái con đường viễn tuyệt đang phóng lên kia!

Và cái con nhện đang chậm chạp bò dưới ánh trăng, và ngay cả ánh trăng này nữa, và ta và ngươi đang gặp gỡ nhau dưới trụ quan này, thì thào nói về những sự việc thiên thu vĩnh cửu, há chẳng phải là hết thảy chúng ta đều đã từng hiện thể cả ở nơi đây?

Chúng ta há chẳng phải quy hồi và chạy trở lại một lần nữa trên con đường trước mặt đang phóng lên cao, con đường viễn tuyệt âm u kia, - há chẳng phải là chúng ta phải vĩnh viễn quy hồi trầm luân trở lại?"

Ta đã nói như thế, và với giọng càng lúc càng thấp hơn, bởi lẽ ta đâm ra sợ hãi chính tư tưởng và những hậu ý của ta. Lúc bấy giờ, bất thình lình ta nghe một con chó *tru rống* bên cạnh hai người.

Ta đã bao giờ từng nghe một con chó tru rống như vậy? Những ý tưởng của ta giật lùi, gắng công nhớ lại. Ờ, phải rồi! Khi ta còn bé, vào cái tuổi thơ dại xa xôi:

Ta đã từng nghe một con chó tru rống thảm thương như thế. Và ta cũng nhìn thấy con chó ấy, lông lá dựng ngược, ngẩng đầu, run rẩy giữa đêm khuya thinh lặng vô ngần, lúc mà ngay cả những con chó cũng tin rằng có ma quỷ đi hoang.

Đến nỗi ta cảm thương con chó ấy. Bởi vì vầng trăng vằng vặc vừa nhô lên phía trên ngôi nhà, trong một nỗi im lặng lạnh

tanh chết chóc. Vầng trăng, chiếc đĩa tròn rạng lửa ấy, dừng lại trên mái nhà như trên một thứ tài sản xa lạ.

Đấy chính là điều đã khiến con chó kinh hoàng: bởi vì những con chó vốn tin rằng có kẻ trộm và ma quỷ lang thang. Và khi nghe con chó tru vang trở lại, thì lòng ta lại thương cảm bùi ngùi.

Hỡi ôi! Thằng lùn và trụ quan, con nhện và những tiếng thì thào đêm nọ, tất cả những thứ đó giờ đây đã trôi dạt chốn nào? Ta đã nằm mộng chăng? Ta vừa thức giấc? Ta đột nhiên thấy mình đứng chơ vơ giữa những tảng đá man dại hoang liêu, lạc loài giữa màu trăng hoang tịch.

Nhưng có một người nằm sóng sượt đó kia! Và coi kìa, con chó vùng nhảy, lông lá dựng ngược, rền rĩ than van; - giờ đây khi nhìn thấy ta đi đến, con chó rú vang trở lại, *la gào*... Ta có bao giờ từng nghe một con chó gào la cầu cứu như thế này chưa?*

Và quả thật, ta chẳng bao giờ thấy một cảnh nào tương tự cảnh kia. Ta thấy một gã chăn chiên trẻ tuổi đang nằm quằn quại, thở khò khè, thân thể co quắp, khuôn mặt rã rời, và một con rắn trì trệ đen ngòm đang lòng thòng ngoài miệng gã.

Ta có bao giờ nhìn thấy xiết bao ghê tởm kinh hoàng não nuột trên *một* khuôn mặt người! Có lẽ trong lúc gã mục tử nọ say ngủ, thì con rắn đã bò lòn vào trong vòm họng, và cứ nằm lì trong đó!

Ta bèn đưa tay lôi con rắn ra, nhưng chỉ luống công! Chẳng thể nào rút con rắn ra khỏi cổ họng gã mục tử. Lúc bấy giờ có cái gì thét lớn trong cõi hồn ta: "Hãy cắn! Cắn đi! Cắn cho nát đầu con vật!" - Chính như vậy, đó là tiếng thét của lòng ta; kinh hoàng, thù hận, ghê tởm, cảm thương, trọn cả thiện ác trong ta

đều bật kêu lên trong cùng một tiếng thét.

Hỡi các bạn gan lì đang đứng quanh ta, hỡi các bạn phiêu lưu kiếm tìm gan dạ, dù các bạn là ai mặc lòng, các bạn đã xuống tàu băng vượt qua đại hải chưa người thám hiểm với tấm buồm phồng căng giảo hoạt! Các bạn, những kẻ vui say ẩn ngữ, các bạn hãy đoán xem ý nghĩa ẩn ngữ ta đã nhìn thấy, và hãy giải thích cho ta nghe cái ảo tượng của con người tối ư cô độc!

Bởi vì đấy là một ảo tượng và một tiên tri: - biểu tượng *gì* trong quang cảnh ta nhìn thấy? Và kẻ phải đi đến một ngày nào đó là *ai*?

Ai là gã mục tử bị con rắn bò lòn vào cổ họng? Cái con người mà cổ họng sẽ tràn ngập những gì tối đen khủng khiếp nhất, con người đó là *ai*?

Lúc bấy giờ, tuân theo tiếng kêu khuyên nhủ của ta, mục tử nọ đã há miệng cắn, hắn đã cắn phập một cái! Hắn nhổ đầu con rắn ấy ra xa, - và đứng vụt dậy.

Lúc bấy giờ hắn không còn là người, cũng chẳng phải là mục tử trước kia, - hắn đã biến dạng hóa thân, rạng rỡ hào quang. Hắn *cất tiếng cười*! Ta chưa từng bao giờ nghe một con người cười như *hắn* trong cõi đời này.

Hỡi các anh em, ta đã nghe một tiếng cười lồng lộng, tiếng cười không phải của một con người. Và giờ đây, một khát vọng gặm nhấm hồn ta, một khát vọng sẽ không bao giờ nguôi thỏa.

Nỗi khát vọng tiếng cười đó gặm nhấm hồn ta: Ồ, làm sao ta còn có thể cam chịu để sống! Và làm sao ta còn có thể cam chịu chết đi được nữa, bây giờ!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NIỀM LẠC PHÚC BẤT ĐẮC DĨ

Mang nặng những ẩn ngữ và những cay đắng triền miên như thế trong tâm hồn, Zarathustra vượt biển. Nhưng khi đã cách xa quần đảo Vĩnh Phúc và các bạn bè bốn ngày đường, hắn hoàn toàn thắng vượt được mọi đau khổ: - chiến thắng, bước chân kiên định, hắn lại ngạo nghễ đứng thẳng trên vận mệnh mình*. Chính lúc đó, Zarathustra mới nói như thế này với ý thức đầy nỗi khoái hoạt nhẹ nhàng của hắn:

"Một lần nữa ta lại tĩnh lặng cô đơn và ta muốn thế, cô đơn với bầu trời thuần khiết cùng biển cả phóng dật tự do. Và một lần nữa, buổi xế trưa đang vây phủ quanh ta.

Lần đầu tiên, khi ta tìm thấy các bạn ta, cũng chính là buổi xế trưa; khi ta gặp họ một lần khác nữa, cũng chính là buổi xế trưa, vào giờ mà mọi ánh sáng trở nên tịch mịch lặng lẽ hơn.

Bởi vì những mẩu hạnh phúc đang lờ lững giữa trời và đất đang tìm kiếm một linh hồn kết bằng ánh sáng để làm nơi trú ẩn. Giờ đây hạnh phúc đã làm cho mọi ánh sáng thành lặng lẽ u tịch hơn.

Hỡi buổi xế trưa của đời ta! Một ngày nọ, cả hạnh phúc của ta nữa cũng lăn xuống thung lũng để tìm một nơi trú ẩn: lúc bấy giờ, nó đã tìm thấy những tâm hồn cởi mở, hiếu khách ấy!

Hỡi buổi xế trưa của đời ta! Ước gì ta bị bỏ rơi hắt hủi để

có được một điều duy nhất: sự vun trồng sống động những ý tưởng của ta và buổi bình minh của những hy vọng cao vời nhất!

Một ngày kia kẻ sáng tạo tìm kiếm những bạn đồng hành và những đứa con phôi dựng từ niềm hy vọng của hắn. Và kìa, hắn không thể tìm thấy được, nếu hắn không khởi đầu bằng cách tự mình sáng tạo ra chúng.

Cũng thế, ta đang ở giữa công trình của ta, ta đang đi đến với những đứa con ta và trở về bên cạnh chúng: chính vì những đứa con của hắn mà Zarathustra phải tự làm cho mình hoàn hảo.

Bởi vì tận đáy lòng sâu kín, người ta chỉ yêu mến con cái cùng công trình tác phẩm của mình, và một tình yêu vĩ đại đối với chính mình là dấu hiệu của sự phong phú: đấy là điều ta đã quan sát thấy được.

Các con của ta hãy còn xanh mướt trong mùa Xuân đầu đời. Chúng đứng cạnh nhau và cùng bị lay động theo ngọn gió, những cái cây của khu vườn và của mảnh đất tốt đẹp nhất đời ta.

Và thực vậy! Nơi nào quần tụ những cái cây như thế, nơi đó chính là quần đảo Vĩnh Phúc!

Nhưng một ngày kia ta sẽ bứng chúng lên để đặt chúng tự mình đứng riêng rẽ một mình: cốt cho mỗi đứa học được sự cô đơn, lòng dũng cảm và đức cẩn trọng.

Với bộ dạng sần sùi, cong queo vặn vẹo, với sự cứng rắn uyển chuyển, mỗi đứa trong bọn chúng sẽ phải đứng cạnh biển cả, làm ngọn hải đăng sống động của đời sống bất khả thắng đoạt.

Bên dưới kia, nơi những cơn bão tố lao mình vào biển lớn, nơi chiếc vòi của núi biếc hút nước ngày đêm, mỗi đứa đều phải trông giắng ngày đêm, ngõ hầu thỏa mãn sự thử thách và nhìn nhận *nó*.

Hắn phải được nhìn nhận và chấp thuận, để cho người ta biết rằng hắn có phải là kẻ mang dòng máu và nguồn gốc của ta hay chăng, hắn có phải là chủ nhân của một ý chí kiên trì, câm lặng ngay cả khi thốt lên tiếng nói, và nhượng bộ theo lối mỗi khi ban phát là một lần lấy đi:

- Để cho một ngày kia hắn trở thành bạn đồng hành của ta, sáng tạo và nghỉ ngơi cùng với Zarathustra: - một kẻ ghi ý chí của ta trên những bảng giá trị của ta, cho sự thành tựu tuyệt vời hơn của vạn vật.

Và, vì hắn cùng những đồng loại của hắn, ta phải tự thành tựu chính mình: chính vì thế, giờ đây ta trốn chạy hạnh phúc của ta và hiến mình cho tất cả những khổ nạn, bất hạnh, điêu linh - hiến mình cho sự thử thách cùng sự tự vấn lương tâm cuối cùng của ta.

Thực vậy, đã đến lúc ta ra đi, và cái bóng của kẻ lữ hành và thời gian dài dặc nhất và giờ phút im lặng nhất, tất cả đều bảo cùng ta: "Đã đến lúc rồi!"

Gió đã thổi qua chiếc lỗ khóa và bảo ta: "Đến đây!" Cánh cửa tự mở ra một cách âm hiểm và bảo ta: "Đi đi!"

Nhưng ta bị xiềng chặt vào tấc lòng yêu dấu dành cho những đứa con ta: chính khát vọng, khát vọng tình yêu, đã làm ta bị chiếc còng này lưu giữ để trở thành con mồi cho những đứa con ta và ta trầm một diệt vong vì chúng.

Khát vọng - đối với ta, là đã tự đánh mất mình. Ta *có* các ngươi, hỡi những đứa con ta! Trong sự sở hữu này, mọi sự đều phải chắc chắn và không có gì được là ước vọng cả.

Nhưng mặt trời của tình yêu ta đang che phủ đỉnh đầu, Zarathustra bị nung nấu chín mùi trong tinh chất của mình, lúc

những bóng đen cùng những mối nghi ngờ đã bay bổng lên cao.

Ta đã thèm khát hơi lạnh và mùa Đông: "Ồ, ước sao hơi lạnh và mùa Đông làm ta lại lạnh run, răng đánh bò cạp!" Ta thì thầm như thế khi mà những lớp sương mù giá lạnh dâng lên từ ta.

Dĩ vãng của ta đập vỡ các ngôi mộ vùi chôn, nhiều nỗi đau đớn bị chôn sống nay choàng tỉnh dậy: dĩ vãng chỉ ngủ yên ẩn kín dưới những cỗ quan tài.

Như thế, tất cả mọi sự đều bảo cùng ta bằng những dấu hiệu: "Đến giờ rồi!" Nhưng còn ta, ta không nghe thấy. Cho đến khi cuối cùng hố thẳm của ta khởi sự chuyển dịch lại và tư tưởng ta vồ cắn lấy ta.

Hỡi ôi! Tư tưởng phát xuất từ hố thẳm của ta, mi, tư tưởng của ta! Khi nào ta sẽ tìm thấy được sức mạnh để nghe mi đào xới với tấc lòng không còn run rẩy nữa?

Tim ta đập nhảy như muốn vọt lên cổ họng khi ta nghe mi đào xới! Ngay cả sự im lặng của mi cũng muốn làm ta nghẹt thở, mi, im lặng thâm trầm cũng như hố thẳm của ta.

Chẳng bao giờ ta dám gọi mi ra ngoài *mặt*. Nhưng giờ đây đã đủ rồi, cái việc ta cưu mang mi trong sâu kín hồn ta. Ta hãy còn chưa đủ mạnh cho sự dũng cảm tối hậu của con mãnh sư, cho sự táo bạo tối hậu.

Nỗi đau khổ của mi luôn luôn khá khủng khiếp đối với hồn ta: nhưng một ngày kia, ta sẽ tìm thấy sức mạnh cùng tiếng rống của con mãnh sư để triệu gọi mi đến.

Khi thắng vượt điều đó trong ta, ta sẽ thắng vượt một điều còn lớn lao hơn nữa, và một chiến thắng sẽ là ấn tích cho sự thành tựu của ta!

Cho đến khi đó, ta vẫn tiếp tục lang thang trên những đại dương bất trắc; sự ngẫu nhiên phỉnh nịnh tâng hót ta bằng những lời lẽ trơn tuột; ta đưa mắt nhìn ra đằng trước, nhìn lại đằng sau, - ta hãy còn chưa nhận ra cứu cánh.

Giờ phút cho cuộc chiến đấu tối thượng của ta hãy còn chưa đến, - hay nó đã đến với ta vào lúc này? Thực vậy, với một vẻ đẹp tinh quái, biển cả cùng đời sống chung quanh đang giương mắt nhìn ta!

Hỡi buổi xế trưa của đời ta! Hỡi hạnh phúc trước giờ chiều xuống! Hỡi hải cảng giữa trùng dương! Hỡi an bình trong bất trắc! Ta nghi ngờ tất cả các ngươi!

Thực vậy, ta nghi ngờ vẻ đẹp tinh quái của các ngươi. Ta giống như kẻ tình nhân nghi ngờ một nụ cười quá óng mượt dịu dàng.

Cũng như kẻ tình nhân ghì đẩy người tình yêu dấu tới trước mặt mình, dịu dàng ngay cả trong sự cứng rắn phũ phàng, cũng thế, ta xô đẩy tới trước hồn ta giờ phút ngọt mật tràn lan hạnh phúc này.

Hãy cút xa ta, hỡi phút giờ hạnh phúc! Cùng với mi, một diễm phúc tuyệt vời đã đến với hồn ta, dẫu lòng ta chẳng muốn! Ta đứng đấy, sẵn sàng cho nỗi đau khổ lớn lao nhất của ta: - mi đã đến không đúng lúc.

Hãy cút xa ta, hỡi phút giờ hạnh phúc! Tốt hơn mi nên tìm một chỗ trú ẩn dưới kia, - nơi những đứa con của ta! Hãy vội vã lên! Hãy chúc phúc cho chúng trước khi chiều xuống, bằng cách ban hạnh phúc ta cho chúng!

Chiều đã đến gần: mặt trời đang lịm tắt, hạnh phúc của ta đã bỏ đi xa!"

Zarathustra đã nói thế. Và suốt đêm, hắn chờ đợi khổ nạn điêu linh của mình: nhưng hắn đợi chờ vô ích. Đêm vẫn vời vợi trong sáng, tĩnh mịch, và hạnh phúc lại càng lúc càng tiến đến gần. Vào lúc gần sáng, tuy nhiên, Zarathustra lại cười thầm trong lòng, và hắn bảo bằng một giọng khôi hài: "Hạnh phúc đang chạy đuổi theo ta. Lý do là vì ta không chạy theo những người đàn bà. Thế mà, hạnh phúc là một người đàn bà".

TRƯỚC BUỔI RẠNG ĐÔNG

"Ôi vòm trời trên đầu ta, vòm trời trong xanh thuần khiết, vòm trời thăm thẳm cao thâm! hố thẳm vô ngần của ánh sáng! Nhìn ngắm ngươi, ta run lên từng ước vọng linh thiêng.

Lao vụt xác hồn ta vào trong chốn cao viễn của ngươi, đó là chiều sâu thẳm *của ta* vậy! Náu thân trong cõi thuần khiết trinh tân của ngươi, đó là sự hồn hậu ngây thơ *của ta* vậy!

Thần linh được bao phủ bằng vẻ đẹp kiều diễm của ngài: và như thế đó, ngươi che giấu những tinh tú lóng lánh của nhà ngươi. Ngươi chẳng nói, và như thế đó, ngươi báo biểu cho ta trí huệ hiền minh của nhà ngươi.

Ngày hôm nay, ngươi đã vì ta mà đứng lên lồng lộng im lìm trên biển cả trào bọt; tình yêu thương từ ái cùng sự ngại ngùng e thẹn của nhà ngươi đang hiển lộ với linh hồn ta trào bọt.

Ngươi đã đến với ta trong vẻ diễm lệ vô song và được vẻ diễm lệ của mình che phủ, ngươi nói với ta bằng tiếng nói không lời, ngươi tự hiển lộ mình bằng Trí huệ Hiền minh của ngươi:

Ồ, làm sao ta lại không đoán ra được hết mọi nỗi niềm ngại ngùng e lệ của nhà ngươi! Ngươi đã đến với ta *trước* khi vầng dương ló dạng, ta, kẻ cô độc khôn cùng!

Chúng ta là bạn thâm giao từ khi hạnh ngộ. Chúng ta cùng

chia nhau cơn sầu muộn, nỗi kinh hoàng và sự sâu thẳm; cả đến mặt trời cũng là của chung hai đứa.

Chúng ta không nói gì hết với nhau, bởi vì chúng ta biết quá nhiều sự việc: - chúng ta im lặng, và qua những nụ cười im bóng, chúng ta trao đổi hiểu biết cho nhau.

Ngươi há chẳng phải là ánh sáng phát ra từ lửa nóng của ta? Linh hồn ngươi há chẳng phải là chị em với trí tuệ ta?

Chúng ta đã chung đôi học hỏi tất cả mọi sự; chúng ta đã chung đôi học cách điệu tự vượt lên chính mình, thấu đạt đến bản lai diện mục của mình, và học cách cười những nụ cười trong sáng không mây che:

- Không mây, chúng ta mỉm cười với những con mắt trong suốt, xuyên qua những khoảng cách xa xôi vời vợi, trong khi ở bên dưới chúng ta, sự thúc ép, cưỡng bách, cứu cánh và tội lỗi bốc khói như mưa mù.

Và khi bước đi một mình, thì linh hồn ta khát vọng *cái gì* trong những đêm thâu và trên những nẻo đường lầm lỗi? Và khi trèo non vượt núi, ta tìm kiếm *người nào* trên những đỉnh cao, nếu không phải chính là ngươi?

Mọi cuộc lữ hành, mọi chuyến đăng sơn của ta, há chẳng phải chỉ là một nhu cầu, một phương kế của kẻ vụng về bất lực? Toàn thể ý chí ta chẳng có mục đích nào khác hơn là *tung cánh bay vèo*, bay vút *đến bên ngươi*.

Và ta đã thù hận cái gì, thù hận hơn cả thù hận những đám mây thoáng hiện, cùng tất cả những gì làm tối ám khuôn mặt ngươi? Nỗi thù hận của ta chính là điều ta thù hận nhất, bởi vì chính nó đã làm vẩn đục khuôn mặt kiều diễm của nhà ngươi!

Ta oán hận những làn mây thoáng hiện phôi pha, những

con mèo hoang luồn lết; chúng nó cướp giật mất những gì ta với ngươi cùng có chung nhau: sự khẳng định thênh thang, tiếng "Vâng" thuận nhận vô hạn tất cả mọi sự việc trần gian.

Ta oán hận những kẻ môi giới trung gian và những kẻ pha trộn lẫn lộn, những làn mây trôi nổi phôi pha: cái bọn hỗn tạp bất quyết, chẳng hề dạy dỗ cách chúc phúc nguyện cầu hay lời nguyền rủa từ tận đáy tâm can. Ta thích chẳng thà ẩn trốn trong một chiếc thùng bưng bít không nhìn thấy trời cao, hay là trong một hố thẳm, hơn là đành lòng nhìn thấy ngươi, vòm trời rạng rỡ ánh sáng, bị những đám mây phù ảo pha phôi làm vẩn đục!

Và thường thường ta vẫn có ý muốn dính chặt chúng lại bằng những tia chớp óng vàng, và tựa sấm sét ầm vang, ta muốn đánh chập chọe trên cái bụng dạ bồ hóng của chúng nó, như một tay chơi chập chọe cuồng nộ điên rồ. Vì bọn chúng đã cướp mất của ta cái tiếng "Vâng" thuận mệnh lồng lộng của nhà ngươi, hỡi vòm trời cao xanh thuần khiết trên kia! Vòm trời sáng rỡ, hố thẳm chan chứa vô ngần ánh sáng! Bởi vì bọn chúng che lấp mất không cho ngươi nghe thấy tiếng "Vâng" lồng lộng của hồn ta!

Bởi vì ta thà chọn ồn ào sấm động cùng những hủy hoại của thời tiết xấu hơn là sự nghỉ ngơi an lạc đầy do dự cẩn trọng của mấy con mèo; và giữa nhân gian, ta thù ghét nhất là cái bọn dụ dự trù trừ bất quyết, bước đi rón rén, những đám mây phất phơ thoáng hiện, nghi ngờ, do dự.

Và "Kẻ nào không biết nguyện cầu chúc phúc thì phải học nguyền rủa cho thâm trầm" - bài học đó rơi xuống cho ta tự trời xanh trong sáng, cái ngôi sao nhấp nhánh ánh cườm trên vòm trời của ta, ngay cả trong những đêm tăm tối.

Thế mà, ta mãi mãi chúc phúc và thốt lên tiếng "Vâng"

thuận nhận, miễn là ngươi cứ mãi mãi hiện diện quanh ta, hỡi trời xanh trong sáng, hỡi hố thẳm rạng ngời ánh sáng! - ta mang lời chấp nhận thênh thang qua suốt những hố thẳm.

Ta đã trở thành kẻ nói lời chúc phúc và kẻ thốt lên tiếng "Vâng" thuận mệnh; ta đã tranh đấu suốt bao lâu vì chuyện đó. Ta đã làm một chiến sĩ đấu tranh quyết liệt, cốt để có được cái ngày bàn tay ta tự do chúc phúc.

Và đây là lời giáng phúc của ta: hãy hiện thể ở bên trên vạn sự như mình là bầu trời thăm thẳm của chính mình, mình là mái nhà cong tròn che chở cho chính mình, là chiếc chuông màu thiên thanh và sự chắc tâm mãi mãi muôn đời của chính mình. Ồ, hạnh phúc xiết bao là kẻ chúc phúc theo lối đó!

Bởi vì vạn sự cùng nhận cuộc tẩy lễ ở tại suối nguồn của thiên thu vĩnh cửu, bên kia bến bờ thiện ác; nhưng thiện và ác chính chúng cũng chỉ là những bóng mờ phiêu hốt, những nỗi phiền muộn ẩm ướt, những làn mây thoáng hiện pha phôi.

Quả vậy, đây là một lời chúc phúc chứ không phải một câu nguyền rủa, khi dạy rằng: "Trên vạn sự trùng trùng, có bầu trời ngẫu nhiên, bầu trời hồn nhiên thăm thẳm, bầu trời chắc-có-lẽ, bầu trời táo bạo gan lì".*

"Bởi sự ngẫu nhiên tình cờ"** - đấy là chỗ cao nhã quý phái tối sơ trên trần thế, ta đã đem sự cao nhã ấy giao trả cho vạn sự trần gian, ta đã giải phóng vạn sự ra khỏi vòng nô lệ cho cứu cánh, mục tiêu.

Niềm tự do thanh thản như trời xanh lồng lộng ấy, ta đã đem đặt lên mọi sự vật, giống như những chiếc chuông xanh ngát thiên thanh, khi ta dạy rằng ở bên trên vạn sự và bởi vạn sự, chẳng có một "ý chí vĩnh cửu" nào xác định ý chí của mình cả.

Thay thế ý chí kia, ta đã đặt vào sự táo bạo gan lì và cơn điên cuồng hào sảng, lúc ta dạy rằng: "Chỉ có một điều sẽ đời đời là bất khả, - đấy là: có lý".

Tuy nhiên, *một chút ít* lý tính, một chút Trí huệ Hiền minh, rải rác từ tinh cầu này sang vì sao nọ, - cái chút men kia được pha trộn vào mọi sự: vì tình yêu sự điên cuồng hào sảng mà chất men Trí huệ Hiền minh được pha trộn vào mọi sự!

Một chút ít Trí huệ Hiền minh hẳn nhiên vẫn là điều khả dĩ; nhưng ta đã tìm gặp trong mọi sự vật niềm xác nhiên hoan lạc này: đó là vạn sự vẫn cứ còn ưa thích nhảy múa trên đôi chân của sự Ngẫu nhiên.

Ôi! Vòm trời trên đầu ta! Vòm trời cao viễn xanh lơ thuần khiết! Giờ đây, điều này đối với ta là vẻ thuần khiết mênh mang của nhà ngươi, ấy là: chẳng hề có con nhện thiên thu và mạng nhện ngàn đời vạn kiếp của lý trí:

- Ngươi hãy làm cái rầm thượng để cho những Ngẫu nhiên thần thánh đi về nhảy múa, ngươi hãy làm một cái bàn linh thánh cho những con xúc xắc và những tay chơi linh hiện!

Nhưng nhà ngươi đỏ mặt? Ta đã thốt ra những điều bất khả diễn ngôn? Ta đã nguyền rủa chăng khi muốn nguyện cầu chúc phúc cho ngươi?

Hoặc giả, lòng ngại ngùng e thẹn cuộc chung đôi đã khiến ngươi đỏ mặt? - Ngươi muốn bảo ta hãy đi đi; hãy im lặng bởi vì giờ đây ngày đã sáng?

Trần gian thì sâu thẳm - sâu thẳm vô ngần hơn là ánh ngày đã từng tư tưởng đến. Và sự vật trần gian đều không thể biểu ngôn trước ánh ngày. Nhưng ánh sáng ban ngày đã đến: vậy, chúng ta hãy chia biệt nhau thôi!

Ôi! Vòm trời trên đầu ta, vòm trời bẽn lẽn, nồng nàn! Ôi, hạnh phúc của hồn ta trước buổi rạng đông! Ngày đã đến: chúng ta hãy chia biệt nhau thôi!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ ĐỨC HẠNH LÀM CHO TI TIỆN NHỎ BÉ

1

Khi Zarathustra trở lại đất liền, hắn không tiến thẳng về ngọn núi và hang đá của mình, nhưng cứ đi vòng vo quanh quẩn và nêu ra nhiều câu hỏi, đầu óc hắn biết được điều này việc nọ, đến đỗi hắn cười cợt nói về chính mình: "Ta là một con sông, qua nhiều khúc quanh co, đang chảy ngược về nguồn!" Bởi vì Zarathustra muốn biết *loài người* đã ra sao trong thời gian hắn vắng mặt: loài người đã trở thành cao cả hay nhỏ bé ti tiện hơn. Một ngày kia, Zarathustra nhìn thấy một dãy nhà mới; lúc ấy hắn kinh ngạc tự hỏi:

"Mấy ngôi nhà này có nghĩa gì đây? Thực thế, chẳng tâm hồn vĩ đại nào đã xây dựng nên chúng để biểu tượng cho chính linh hồn mình!

Một đứa trẻ ngu ngốc nào chắc hẳn đã kéo chúng ra từ chiếc hộp đồ chơi? Vậy, một đứa trẻ khác phải xếp chúng vào lại trong hộp!

Và những căn buồng cùng những căn gác nọ: *con người* có

thể bước ra từ đó và trở về lại đó được chăng? Ta thấy hình như chúng được tạo ra cho những hình nhân bằng lụa, hoặc những con mèo tham lam sẵn sàng để người ta ve vuốt".

Rồi Zarathustra dừng lại, suy nghĩ miên man. Sau cùng hắn buồn bã nhủ lòng: "*Mọi sự* đã trở thành nhỏ bé ti tiện hơn!

Khắp nơi, ta đều nhìn thấy những chiếc cửa thấp hơn: những người mang dòng máu *của ta* hãy còn có thể bước ngang qua cửa đó, nhưng họ phải khòm lưng xuống!

Hỡi ơi! Khi nào ta mới trở về quê hương yêu dấu, nơi ta sẽ không bị cưỡng bách phải cúi thấp, phải nghiêng mình trước những kẻ *ti tiện nhỏ bé*!"

Zarathustra thở dài đưa mắt nhìn vào chốn xa xôi diệu vợi.

Cùng ngày đó, Zarathustra đọc bài thuyết giáo nói về đức hạnh làm cho nhỏ bé ti tiện.

2

"Ta bước qua giữa đám dân chúng này và ta đã giữ cho mắt ta mở rộng: bọn chúng không tha thứ nếu ta không chịu ganh tị với những đức hạnh của chúng.

Bọn chúng cắn xé ta vì ta bảo với bọn chúng rằng: với đám người nhỏ bé, phải có những đức hạnh ti tiện, - thế bởi vì ta không hiểu nổi rằng sự hiện hữu của những đám người nhỏ bé là *cần thiết*!

Ta luôn luôn giống một con gà trống lạc lõng trong một sân nuôi gà vịt xa lạ, một con gà trống mà ngay cả những con gà mái ranh cũng xúm vào mổ cắn; nhưng ta không thù ghét

những con gà mái ấy.

Ta lễ phép đối với chúng như đối với tất cả những điều bực bội nhỏ bé; chìa gai góc bén nhọn của mình ra đối với những tên nhỏ bé, theo ý ta đấy chỉ là sự khôn ngoan của loài nhím.

Buổi tối, khi quây quần chung quanh lò sưởi, tất cả bọn họ đều ồn ào bàn luận đến ta; bọn họ nói về ta, nhưng thử hỏi mấy ai chịu vì ta mà tư tưởng!

Đấy chính là sự im lặng mới mà ta đã học được: tiếng ồn ào chúng rây rắc chung quanh ta trải nặng một chiếc áo choàng lên những tư tưởng của ta.

Bọn chúng bàn tán với nhau: "Đám mây u ám ấy muốn gì nơi chúng ta? Hãy coi chừng, không khéo nó lại mang đến một cơn dịch hạch!"

Vừa mới đây một mụ đàn bà đã giữ chặt đứa con lại không cho tiến đến gần ta. Mụ hét tướng lên: "Hãy dắt trẻ con lánh xa! Những đôi mắt như vậy sẽ đốt cháy linh hồn những đứa trẻ".

Bọn chúng ho khúc khắc khi ta nói: bọn chúng tưởng rằng ho là một vấn nạn đập vào những cơn gió lớn, - bọn chúng chẳng hề đoán ra nổi hơi gió của hạnh phúc ta!

"Chúng ta hãy còn chưa có thời giờ cho Zarathustra", đấy là điều bọn chúng vấn nạn; nhưng một thời đại "không có thời giờ" cho Zarathustra thì nào có đáng gì?

Bọn chúng vẫn xưng tụng vinh danh ta: nhưng làm sao ta có thể ngủ yên trên vinh quang *của chúng* được? Lời ca tụng của bọn chúng đối với ta là một vòng gai nhọn, lời ca tụng ấy vẫn còn chích đâm đau nhói mỗi khi ta nâng nhắc nó lên.

Ngay cả điều này nữa, ta cũng đã học được giữa đám bọn chúng: kẻ nào ca tụng thì làm bộ như trả lại cái gì người ta đã

ban cho hắn song thực ra, hắn chỉ muốn người ta ban phát cho hắn càng nhiều hơn nữa!

Hãy hỏi bàn chân ta xem! Thực ra, chân ta chẳng muốn nhảy múa cũng chẳng muốn đứng yên bất động trên một nhịp điệu và trên những tiếng tích tắc như thế.

Bọn chúng muốn lôi cuốn ta về với đức hạnh nhỏ bé của chúng, bọn chúng muốn lôi chân ta nhảy múa theo nhịp điệu của hạnh phúc nhỏ bé.

Ta bước qua giữa đám dân chúng này và ta giữ cho mắt ta mở rộng trừng trừng: bọn chúng đã trở thành *nhỏ bé* và bọn chúng tiếp tục càng lúc càng trở thành nhỏ bé hơn: - *điều ấy bắt nguồn từ học thuyết về hạnh phúc và đức hạnh của bọn chúng.*

Bởi vì bọn chúng khiêm tốn ngay cả trong đức hạnh; bọn chúng muốn được thoải mái, dễ chịu. Thế mà, chỉ có đức hạnh nhỏ bé khiêm tốn mới hòa hợp được với sự thoải mái, dễ chịu.

Cố nhiên, bọn chúng cũng học biết theo lối riêng để đi thẳng tới trước: nhưng ta gọi đó là đi *quàng xiên* - vì thế bọn chúng trở thành một chướng ngại cho tất cả những ai vội vã.

Và nhiều kẻ trong bọn chúng bước tới trước mà mắt vẫn nhìn lui lại sau, chiếc cổ thẳng đơ: ta sẵn lòng va mạnh vào bọn người đó!

Chân và mắt phải không được dối trá, cũng không được chối bỏ. Nhưng có nhiều sự dối trá giữa những con người nhỏ bé.

Một vài kẻ trong bọn chúng "ước muốn", nhưng phần lớn chỉ là "bị ước muốn". Một vài kẻ trong bọn chúng là chân thật, nhưng phần lớn chỉ là những tên đóng kịch hạng tồi.

Trong đám bọn chúng có những tên đóng kịch mà không tự biết và những tên đóng kịch bất đắc dĩ, - những kẻ thành thật

thì luôn luôn hiếm hoi, nhất là những kẻ đóng kịch thành thật.

Ở đây rất hiếm những đức tính của đàn ông: chính vì thế, đàn bà mới biến thành đàn ông. Bởi vì chỉ kẻ nào đủ lẫm liệt trượng phu mới có thể *giải thoát người đàn bà* trong con người đàn bà.

Và đây là điều giả đạo đức tệ hại nhất ta đã gặp trong đám bọn chúng: cả kẻ ban lệnh chỉ huy cũng giả vờ có những đức hạnh của kẻ vâng phục.

"Tôi phục vụ, anh phục vụ, chúng ta phục vụ", - sự giả đạo đức của những kẻ thống trị đọc tụng như thế, và khốn thay cho những kẻ mà vị thầy tối tôn của họ chỉ là kẻ tôi tớ hàng đầu.

Hỡi ôi! Sự tò mò của đôi mắt ta cũng đã lang thang lạc lõng đi đến với những sự giả đạo đức của bọn chúng: và ta đã đoán rõ đúng thứ hạnh phúc ruồi nhặng cùng tiếng vù vù trước những cửa kính nhuộm nắng của chúng.

Ta thấy hễ còn có lòng thiện hảo tốt lành, thì còn có sự yếu đuối. Hễ còn có sự công chính, lòng lân mẫn xót thương, thì còn có sự yếu đuối.

Bọn chúng tròn trịa, chính trực và thiện ích đối với nhau, như những hạt cát tròn trịa, chính thực và thiện ích đối với những hạt cát.

Choàng ôm khiêm tốn một hạnh phúc nhỏ bé, đấy là điều bọn chúng gọi là sự "khiêm nhẫn" và trong lúc đó, chúng đã vội vàng khiêm tốn mắt la mày lét liếc nhìn một hạnh phúc bé nhỏ khác!

Trong sự ngây ngô khờ khạo của bọn chúng, thật ra chúng chỉ muốn một điều duy nhất: muốn đừng ai xử ác với mình. Chính vì thế chúng mới sốt sắng với mỗi người và làm điều

thiện cho mỗi người.

Nhưng đấy là *sự hèn nhát*: dẫu chúng gọi đó là "đức hạnh".

Và khi những con người nhỏ bé ấy nói đến sự khô rắn, tàn bạo, thì *ta* chỉ nghe trong giọng nói họ sự khàn hơi khàn tiếng, bởi vì mỗi một cơn gió đều làm họ khan tiếng khản hơi!

Bọn chúng tinh tế, những đức hạnh của bọn chúng có những ngón tay tinh tế. Nhưng chúng thiếu những nắm tay: những ngón tay của chúng không biết giấu mình sau những nắm tay cứng rắn.

Đối với bọn chúng, đức hạnh chính là cái làm thành khiêm tốn và thuần tính: nhờ đức hạnh, chúng đã biến một con chó sói thành một con chó nhà và biến con người thành loài gia súc tuyệt hảo nhất cho con người.

Nụ cười thỏa thích bé nhỏ của chúng như nói với ta: "Chúng tôi đã đặt ghế ngồi của mình vào chỗ giữa, cách đều những tay giác đấu đang giãy chết và những con heo cái thỏa thuê".

Nhưng đấy, đấy chính là *sự tầm thường*: dẫu rằng nó có được gọi là sự điều độ.

3

Ta bước qua giữa đám đông này và đã để rơi rớt xuống nhiều lời, nhiều tiếng: nhưng bọn chúng không biết chộp lấy, cũng chẳng biết giữ lại.

Bọn chúng ngạc nhiên sao ta đã không đến để sỉ mạ sự phóng đãng cùng những tật xấu; và thật vậy, ta cũng chẳng đến để khuyên bảo mọi người đề phòng những tên bợm móc túi.

Bọn chúng ngạc nhiên sao ta không sẵn sàng làm cho chúng hết khờ khạo ngớ ngẩn và mài giũa sự khôn ngoan hiền triết của bọn chúng: làm như thể hãy còn chưa có đủ những kẻ tinh ma mà giọng nói nghiến rít như một cây viết chì than đá!

Khi ta thét lên: "Hãy nguyền rủa tất cả những con quỷ hèn nhát đang ở trong các ngươi, những con quỷ muốn kêu rên than vãn, muốn chắp tay nguyện cầu và kính ngưỡng" thì lúc bấy giờ bọn chúng ồn ào la ó: "Zarathustra là kẻ bất kính".

Và đám giáo sư dạy sự khiêm nhẫn cho bọn chúng lại la ó to hơn ai hết, nhưng chính bọn đó là những kẻ mà ta thích rống vào tai chúng lời này: "Ờ! Ta *là* Zarathustra, kẻ bất kính!"

Đám giáo sư dạy sự khiêm nhẫn đó! Ở khắp mọi nơi, chỗ nào có sự nhỏ bé ti tiện, sự bệnh hoạn và giống bướm vải, thì nơi đó bọn chúng bò lê lui tới như những con rận; và chỉ sự kinh tởm của ta mới ngăn không cho ta nghiến nát bọn chúng.

Thế nhưng, đây là bài thuyết giáo của ta dành cho tai *bọn đó*: ta là Zarathustra, kẻ bất kính đã nói rằng: "Ai là kẻ bất kính hơn ta, để ta sung sướng được thọ huấn cùng hắn?"

Ta là Zarathustra, kẻ bất kính: ta sẽ tìm thấy người đồng đẳng với ta ở nơi đâu? Đồng loại của ta là tất cả những người nào tự phó mình cho ý chí họ và giải thoát khỏi mọi hình thức khiêm nhẫn.

Ta là Zarathustra, kẻ bất kính: ta nấu sôi trong chiếc nồi *của ta* tất cả những gì ngẫu nhiên. Và chỉ khi nào sự ngẫu nhiên được nấu chín đúng độ rồi ta mới đón chào nó để làm dưỡng chất nuôi sống *đời ta*.

Thật vậy, nhiều sự ngẫu nhiên đã tiến đến gần ta như một ông chủ: nhưng ý chí của ta đã lên tiếng nói với nó còn lẫm liệt

uy vũ hơn nữa, và nó đã quỳ gối trước mặt ta để van xin -

- van xin ta ban cho chỗ trú ngụ cùng sự đón tiếp thân ái, và nó bảo với ta bằng giọng nịnh nọt tâng bốc: "Này Zarathustra, nhìn xem, chỉ có một người bạn mới đến nhà một người bạn như thế!"

Nhưng tại sao ta lại lên tiếng nói, khi chẳng còn ai nghe! Ta muốn thét lớn lên khắp ngàn phương gió lộng:

Hỡi các người nhỏ bé, các ngươi càng lúc càng nhỏ bé thêm lên, các ngươi bị chia cắt phân xé thành từng mảnh vụn, các ngươi, những kẻ ưa thích sự an nhàn thoải mái! Rốt cuộc lại, các ngươi sẽ chết -

- sẽ chết vì những đức hạnh nhỏ bé, vì sự sơ hốt nhỏ bé, vì sự khiêm nhẫn nhỏ bé của các ngươi.

Các ngươi quá xoay xở, các ngươi quá kiêng dè: đấy là miền đất đang nuôi dưỡng các ngươi! Nhưng muốn một cây trở thành lớn mạnh, thì những gốc rễ của cây ấy phải đâm thẳng vào đá cứng!

Ngay những gì các ngươi loại bỏ cũng kết dệt thành bức màn tương lai của nhân loại, ngay cả hư vô của các ngươi cũng là một mạng nhện sống nhờ máu của tương lai.

Và khi các ngươi lấy đi, thì như thế các ngươi đánh cắp, hỡi những người đức hạnh nhỏ bé; tuy nhiên, ngay trong đám trộm cắp lừa đảo, danh dự cũng bảo rằng: "Chỉ nên đánh cắp nơi nào ta không thể cướp lấy".

"Điều đó được ban cho" - đấy cũng là một *học thuyết* của sự khiêm nhẫn. Nhưng ta, ta bảo cùng các ngươi, những kẻ ưa sự an nhàn thoải mái: *điều đó được lấy đi* và điều đó sẽ luôn luôn lấy đi từ các ngươi nhiều hơn nữa!

Hỡi ôi! Ước gì các ngươi thoát khỏi những ước muốn nửa vời như thế, ước gì các ngươi tự mình quyết định cho sự lười biếng cũng như cho hành động.

Hỡi ôi! Ước gì các ngươi hiểu thấu lời ta: "Hãy luôn luôn làm điều các ngươi muốn, - nhưng trước hết hãy là những kẻ *có thể ước muốn*!"

"Hãy yêu thương kẻ lân cận như chính mình, nhưng trước hết hãy là kẻ *yêu thương chính mình* -

- Yêu thương chính mình với tình yêu bao la, với sự khinh bỉ ngất trời!" Zarathustra, kẻ bất kính, đã nói như thế.

Nhưng tại sao lại nói khi chẳng ai nghe! Thời gian hãy còn quá sớm cho ta.

Giữa đám đông dân chúng này ta là kẻ tiên phong cho chính mình, ta là tiếng gà gáy cất lên trên những con đường tối ám báo hiệu cho chính ta.

Nhưng giờ của chúng đã đến! Và cả giờ của ta nữa cũng đến rồi! Từng giờ, từng phút bọn chúng càng trở nên nhỏ bé, nghèo nàn, vô bổ hơn, - loài cỏ khốn khổ! đất đai khốn nạn!

Và chẳng bao lâu bọn chúng sẽ ở trước mặt ta như cỏ khô, như một hoang nguyên, và thật vậy, bọn chúng chán ngán mỏi mệt vì chính mình, - và bọn chúng khát lửa còn hơn là khát nước!

Ôi, giờ phút hạnh phúc của sấm sét! Ôi, bí nhiệm trước buổi Ngọ Thiên! Một ngày kia ta sẽ biến bọn chúng thành những đám lửa chạy và những kẻ tiên báo với những cái lưỡi bằng lửa: -

- Chúng sẽ tiên tri bằng những cái lưỡi lửa: ồ, nó đang đến, nó đang cận kề, buổi Đại Ngọ Thiên kia!"

Zarathustra đã nói như thế.

TRÊN NÚI ÔLIU

Mùa Đông, người khách tinh quái, đang ngồi trong nhà ta, hai bàn tay ta xanh mét vì tình bạn của mùa Đông ôm siết.

Ta xưng tụng người khách tinh quái ấy, nhưng ta thích để hắn một mình. Ta thích thoát khỏi hắn; và trong khi chạy nhảy, người ta thoát được mùa Đông.

Với hai chân nóng ấm cùng những tư tưởng nồng cháy, ta chạy đến nơi gió lặng, ta chạy đến xó xỉnh nắng ấm của vườn ôliu.

Ta cười ông khách khắt khe của ta, và ta tạ ơn hắn đã bắt hộ đám ruồi tại nhà cùng làm câm lại nhiều thứ tiếng ồn ào vi vút.

Bởi vì hắn không chịu đựng nổi khi nghe một con ruồi hay cả hai con bay vi vu; hắn làm cô đơn cả những đường phố, đến nỗi ban đêm, ánh trăng cũng sợ hãi khi rọi xuống đó.

Mùa Đông là một người khách cứng rắn, khắc bạc, nhưng ta xưng tụng hắn, và ta không cầu nguyện vị thần lửa bụng phệ như những kẻ yếu đuối vẫn làm.

Chẳng thà để răng đánh bò cạp chút đỉnh còn hơn là ngưỡng vọng những thần tượng! - đấy là bản tính của ta. Và ta đặc biệt thù ghét tất cả những thần tượng của lửa, những thần tượng nồng nhiệt, sôi sục làm con người nghẹt thở.

Khi yêu thương ai, thì vào mùa Đông ta yêu kẻ đó diễm

tuyệt hơn là vào mùa Hạ: ta chế nhạo kẻ thù cay độc, táo tợn hơn kể từ khi mùa Đông ngự ở trong nhà ta.

Táo tợn, thật vậy, ngay cả khi ta *bò lết* vào giường: - hạnh phúc được chăn màn phủ kín của ta cười lớn và còn khua chuông gióng trống nữa; cả giấc mộng dối trá của ta cũng cười lớn.

Ta, ta mà bò lết? Chẳng bao giờ. Suốt đời ta chẳng bao giờ bò lết trước những quyền thế; và nếu có khi nào ta nói dối, thì đó là vì tình yêu. Chính vì thế ta hài lòng, ngay cả khi nằm trong một chiếc giường mùa Đông.

Một chiếc giường của kẻ nghèo sưởi ấm ta hơn một chiếc giường xa hoa lộng lẫy, vì ta ganh tị với sự nghèo nàn của ta. Và chính trong mùa Đông, sự nghèo nàn mới trung thành với ta nhất.

Mỗi ngày, ta bắt đầu bằng một sự độc ác, ta chế nhạo mùa Đông bằng cách tắm nước lạnh: điều đó làm người bạn nghiêm khắc của ta gầm gừ trong bụng.

Ta cũng thích cù lét mùa Đông bằng một cây nến nhỏ: cốt để sau cùng, nó để cho bầu trời thoát khỏi cảnh xám tro tối ám.

Bởi vì chính trong buổi sáng, ta mới xấu tính nhất: vào giờ khắc đầu ngày, khi những cái thùng nước kêu vang cót két bên miệng giếng, và những con ngựa thốt ra tiếng hí ấm nóng trên những con đường xám đục.

Lúc bấy giờ, ta nôn nao chờ đợi bầu trời rạng rỡ, bầu trời mùa Đông với bộ râu tuyết trắng, lão già đầu tóc bạc phơ.

- Bầu trời mùa Đông, tịch mịch khơi vơi, đôi khi che giấu cả mặt trời trong im lặng.

Có phải ta đã học được những giờ phút im lặng triền miên từ bầu trời đó? Hoặc giả bầu trời đã học được điều đó từ chính ta? Hoặc giả mỗi kẻ trong chúng ta đã tự mình sáng nghĩ nên sự

im lặng đó?

Tất cả những sự việc tốt đẹp đều có vô vàn nguồn gốc, - tất cả những sự việc tốt đẹp nhí nhảnh đều nhảy xô vào hiện hữu: làm thế nào chúng không làm thế một cách hoan hỉ trong chỉ một lần duy nhất!

Cả sự im lặng triền miên nữa, cũng là một sự việc tốt đẹp nhí nhảnh. Và giống với bầu trời mùa Đông, ta đưa mắt nhìn với con mắt trong suốt tròn trịa.

- Như bầu trời mùa Đông, phải làm cho im tiếng cái ý chí kiên quyết của mặt trời: thật vậy, ta đã học rành nghệ thuật và niềm vui mùa Đông ấy!

Nghệ thuật và sự hung ác thân thiết của ta chính là đã dạy cho im lặng của ta đừng tự phản bội chính nó bằng im lặng.

Bằng sự đánh lưới những lời lẽ và những con xúc xắc, ta lừa gạt những con người long trọng đang mím môi chờ đợi: cả ý chí lẫn mục tiêu của ta phải thoát khỏi những kẻ rình dò nghiêm khắc đó.

Để chẳng một ai có thể nhìn vào trong hố thẳm của những lý lẽ và của ý chí tối hậu của ta, ta đã sáng chế ra sự im lặng miên man trong sáng.

Ta đã gặp nhiều kẻ tinh ranh che giấu mặt mày và khuấy động mặt nước của hắn để đừng ai có thể nhìn xuyên qua và nhìn thấu đến tận đáy.

Nhưng chính nơi họ mới phát sinh những kẻ tài tử khả nghi nhất trước những khó khăn; và người ta đã đánh lưới bắt được những con cá ẩn kín nhất của hắn.

Trái lại, những kẻ sáng sủa, những kẻ chân chất đôn hậu, những kẻ trong suốt lại là những con người trầm mặc vi tế nhất.

Họ *sâu thẳm* đến nỗi làn nước trong suốt nhất cũng không phơi bày họ được.

Hỡi bầu trời mùa Đông lặng lẽ với bộ râu tuyết trắng, hỡi chiếc đầu bạc phơ với đôi mắt trong sáng trên ta! Ô, biểu tượng linh thánh cho linh hồn ta cùng sự táo bạo của linh hồn.

Ta đã không phải chạy trốn biệt tích, như kẻ đã nuốt vàng vào bụng, - cốt để người thiên hạ đừng mở toang tâm hồn ta ra đấy hay sao?

Ta há chẳng phải leo lên đứng trên những cây cà kheo để bọn chúng, tất cả những kẻ đố kỵ buồn rầu đang vây quanh, đừng *nhìn thấy* đôi chân dài của ta?

Tất cả những linh hồn bốc khói, đóng kín, cũ mòn, mốc meo, ốm o kia, làm sao lòng đố kỵ của bọn chúng lại *có thể* chịu đựng nổi hạnh phúc tuyệt vời lồng lộng của hồn ta?

Chính vì thế ta chỉ phô cho chúng thấy mùa Đông cùng băng giá phủ đầy trên những đỉnh cao. Ta không cho chúng thấy rằng ngọn núi của ta được bao quanh bằng tất cả những vòng sáng của mặt trời!

Bọn chúng chỉ nghe lồng lộn rít lên những cơn dông bão mùa Đông của ta: chúng *không* biết rằng ta phiêu du trên những đại dương nồng ấm hơi nóng, như những ngọn gió nồm mệt mỏi lừ đừ, nặng nề nóng bức.

Bọn chúng thương hại cho những tai biến và những ngẫu nhiên của đời ta: - nhưng châm ngôn *của ta* là: "Hãy để cho sự ngẫu nhiên đến với ta: sự ngẫu nhiên thì ngây thơ như một đứa bé!"

Làm thế nào bọn chúng *có thể* chịu đựng nổi hạnh phúc tràn bờ của ta nếu ta không bố trí chung quanh hạnh phúc ấy những tai biến cùng những khốn khổ của mùa Đông, những

chiếc mũ nồi của con hải cẩu cùng những tấm áo choàng của tuyết vạn niên -

- nếu chính ta không thương hại cho *lòng thương hại* của bọn chúng, lòng thương hại của những kẻ đố kỵ tồi kém ấy?

- nếu chính ta không thở dài run lập cập trước mặt bọn chúng, trong khi nén tâm kiên nhẫn *để* mình bị bao phủ trong lòng thương hại của chúng?

Đây là trí huệ hân hoan và lòng hào hiệp của ta: trí huệ ấy *không hề giấu giếm* mùa Đông cùng những ngọn gió giá băng của nó; nó cũng không hề giấu giếm những chỗ nứt nẻ trên thân thể mình.

Đối với kẻ này, cô đơn là sự chạy trốn khỏi cơn bệnh; đối với kẻ khác, cô đơn là sự chạy trốn *trước* những người bệnh.

Tất cả những kẻ nghèo hèn và những kẻ vô tài bất tướng đầy ám muội chung quanh ta, chúng phải *nghe* ta khua vang vòng đeo và rên rỉ vì cơn lạnh mùa Đông! Với những lời rên rỉ cùng những bước chân như thế, ta chạy trốn khỏi những căn phòng ấm nóng của chúng.

Cứ để cho chúng phàn nàn thương hại những thương tích nứt nẻ trên thân thể ta: "Rốt cuộc hắn sẽ bị *đóng băng* vì giá lạnh của tri thức hắn!" - chúng phàn nàn thở than như vậy.

Trong lúc đó, với đôi bàn chân nóng ấm, ta chạy nhảy tung tăng, trên ngọn núi ôliu của ta, trong xó xỉnh nắng ấm của ngọn núi ôliu, ta ca hát và cười nhạo mọi lòng thương xót.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ SỰ THA THỨ BỎ QUA

Trong khi chậm rãi băng qua nhiều dân tộc và nhiều thành phố như vậy, bằng nhiều lối rẽ quanh co, Zarathustra quay trở về với núi non cùng thạch động của mình. Bất ngờ, hắn đến trước cửa một *đại đô thị*. Từ trong cửa, một gã điên mồm miệng sùi bọt nhảy xổ ra, hai tay giăng thẳng cản đường. Đấy chính là gã điên được dân chúng đặt tên là "Con khỉ của Zarathustra", bởi vì gã đã sao chép lại y hệt văn phong cùng ngữ khí chứa trong những lời lẽ của Zarathustra, đôi khi gã cũng vay mượn kho tàng trí huệ của hắn. Gã điên nói như thế này với Zarathustra:

"Hỡi Zarathustra, đây là nơi phố thị: mi chẳng có gì để tìm kiếm nhưng lại có thể đánh mất tất cả trong đó.

Tại sao mi muốn bước chân qua khu rác rưởi nhơ bẩn này chứ? Hãy thương xót đôi chân mi! Tốt hơn mi nên khạc nhổ vào cánh cửa của đô thị rồi quay bước trở lui!

Đây chính là hỏa ngục nung cháy những tư tưởng cô liêu. Nơi đây, người ta nấu sống những tư tưởng lớn và biến chúng thành món thịt hầm.

Nơi đây, tất cả những tình cảm vĩ đại đều thối nhũn, băng hoại: nơi đây người ta chỉ để kêu lên rổn rảng những tình cảm nhỏ bé ti tiện, khô cằn như những tiếng sanh, tiếng phách.

Mi không ngửi thấy mùi những lò sát sinh và những phạn điếm của tinh thần? Những hơi khói của tinh thần bị hạ sát không làm bốc khói khắp đô thị này sao?

Mi không nhìn thấy những linh hồn lơ lửng như những bó đuốc nhão mềm dơ bẩn? - và bọn chúng biến những đống giẻ rách thành những tờ nhật báo.

Ở đây mi há chẳng hiểu rằng tinh thần đã biến thành trò chơi chữ? Tinh thần tạo ra một tình trạng xấu xa kinh tởm cho những từ ngữ - và chính với sự xấu xa này, chúng làm thành những tờ nhật báo!

Bọn chúng khiêu khích lẫn nhau nhưng không biết để làm gì. Bọn chúng giải minh lẫn nhau nhưng không biết vì sao. Bọn chúng lắc rung chất sắt và rung vang chất vàng của chúng.

Bọn chúng lạnh lẽo và vội đi tìm hơi nóng trong rượu; bọn chúng được sưởi ấm và đi tìm sự tươi mát nơi những tinh thần lạnh lẽo; công luận làm chúng phát sốt và làm tất cả bọn chúng thành hăng hái nhiệt nồng.

Ở đây, tất cả mọi dục vọng, mọi tật xấu đều mặc sức tung hoành, nhưng cũng còn có những con người đức hạnh, còn có nhiều đức hạnh khéo léo, tích cực, chủ động.

Có nhiều đức hạnh ngoan ngùy, với những ngón tay để viết, những ngón tay sẵn sàng chờ đợi và khích lệ trong sự cần mẫn siêng năng, - những đức hạnh ban thưởng bằng những huy chương nho nhỏ, hay hạ sinh những đứa con gái ngốc nghếch không có hậu môn.

Nơi đây hãy còn có nhiều lòng thương hại, nhiều triều thần tận tâm và nhiều sự thấp hèn quy lụy trước vị Thượng đế của binh đội.

Bởi vì chính từ "trên cao" mà những ngôi sao cùng nước

bọt duyên dáng móc mưa tuôn dội; những ước vọng của tất cả mọi bộ ngực không có ngôi sao đều hướng lên cao.

Mặt trăng có riêng triều đình và triều đình có những hộ tinh: những đám dân chúng ăn xin cùng với tất cả những đức hạnh ăn xin khéo léo đều cất cao lời cầu nguyện hướng đến tất cả những gì xuất phát từ triều đình.

"Tôi phục vụ, anh phục vụ, chúng ta phục vụ" - tất cả những đức hạnh khéo léo đều nguyện cầu hướng về vị chủ tể như thế: để sau cùng, ngôi sao tưởng thưởng được gắn lên trang hoàng cho lồng ngực chật hẹp.

Nhưng mặt trăng xoay vần quanh tất cả những gì thuộc trái đất; cũng thế, vị chủ tể xoay vần chung quanh cái gì mang nặng tính chất mặt đất nhất: - thế nhưng, cái có tính cách mặt đất nhất, chính là vàng của những tên chủ hiệu buôn!

Vị Thượng đế của binh đội không phải là Thượng đế của những nén vàng. Vị chủ tể mưu sự, nhưng thành sự là ở tên chủ hiệu buôn!

Nhân danh tất cả những gì trong sáng, mạnh mẽ, tốt lành trong ngươi, hỡi Zarathustra, hãy khạc nhổ vào cái thành phố của những tên chủ hiệu buôn này và quay bước trở lui!

Nơi đây mọi dòng máu tội lỗi, ấm nồng, sủi bọt đều chảy trong mọi động mạch: hãy khạc nhổ trên đại đô thị, lò chứa rác vĩ đại, nơi tập trung tất cả những gì xấu xa cặn bã!

Hãy khạc nhổ trên thành phố của những linh hồn suy nhược, những lồng ngực chật hẹp, những con mắt đố kỵ, những ngón tay nhờn nhẫy.

Hãy khạc nhổ trên thành phố của những kẻ quấy rầy, những tên láo xược, những kẻ viết nhảm và những kẻ la hét

không phải thời, những kẻ tham vọng cực độ.

Hãy khạc nhổ trên thành phố nơi tụ hội tất cả những gì là sâu mục, ô danh, dâm dật, u ám, thối rữa, ung loét, nổi loạn.

Hãy khạc nhổ trên đại đô thị - và quay bước trở lui!"

Nhưng đến đây thì Zarathustra ngắt lời gã điên sùi bọt và bịt miệng gã lại. Zarathustra hét lên:

- Ê! Im miệng đi! Ngôn ngữ và lề lối nói năng của mi đã làm ta ghê tởm từ lâu.

Tại sao mi lại sống quá lâu bên ao đầm đến nỗi mi biến thành cóc nhái?

Giờ đây trong mạch máu của mi há chẳng đang chảy một dòng máu ao đầm lầy lội, một dòng máu tội lỗi sủi bọt, đến nỗi chính bản thân mi, giờ đây, mi đã học ềnh oang và phỉ báng phạm thượng?

Tại sao mi không bỏ đi vào rừng sâu xa biệt? Tại sao mi không cày xới cho tan nát mặt đất này? Biển cả há chẳng đầy những hải đảo xanh tươi viễn mộng?

Ta khinh bỉ sự khinh bỉ của mi; và nếu mi cảnh cáo cho ta biết, - thì tại sao mi lại không cảnh cáo chính bản thân mi trước?

Chỉ tình yêu mới có thể đem đến cho ta cánh bay của lòng khinh bỉ, cánh bay của con chim tiên báo của ta, chứ không phải từ ao đầm lầy lội!

Hỡi gã điên sùi bọt, người ta gọi mi là con khỉ của ta: nhưng ta, ta thích gọi mi là con lợn càu nhàu; bằng tiếng càu nhàu cằn nhằn của mi, rốt cuộc mi làm hỏng hết lời ca ngợi cơn điên rồ của ta.

Cái gì thoạt tiên đã làm mi đâm ra càu nhàu cằn nhằn như

thế? Chẳng có ai tâng bốc phỉnh nịnh mi cho đủ: - chính vì thế, mi đã ngồi cạnh những đám rác rến này, cốt để có lý do cằn nhằn càu nhàu,

- cốt để có lý do mà trả thù phục hận! Bởi vì hỡi gã điên hám danh kia ơi, sự trả thù chính là tất cả bọt nổi của mi, ta đã đoán đúng thế mà!

Những lời lẽ điên cuồng của mi làm *ta* lầm lẫn, ngay cả khi mi có lý đi nữa! Và dẫu sao, lời lẽ của Zarathustra cũng nghìn lần có lý: mi, mi sẽ luôn luôn làm ta lầm lẫn với lời lẽ của ta!"

Zarathustra nói như thế, rồi đưa mắt nhìn đô thị, hắn thở dài im lặng hồi lâu. Sau cùng, hắn lên tiếng như sau:

"Cả ta nữa, ta cũng kinh tởm đô thị này, chứ không phải chỉ kinh tởm gã điên. Cả nơi đây lẫn trong đó, chẳng có gì để cải thiện cho thành tốt đẹp hơn, cũng chẳng có gì để làm cho thành tệ hại hơn!

Khốn nạn cho đô thị này! - ta muốn nhìn thấy cột lửa lớn phóng xuống đốt cháy nó tan tành!

Bởi vì phải có những cột lửa lớn như thế đi trước buổi Đại Ngọ Thiên. Nhưng buổi Đại Ngọ Thiên có thời khắc và vận mệnh của riêng mình.

Tuy nhiên, hỡi gã điên, ta ban cho mi lời dạy này thay cho lời từ giã: khi không thể yêu thương được nữa, thì cứ im lặng tha thứ mà bước qua!"

Zarathustra đã nói như thế, rồi hắn im lặng bước qua gã điên và đô thị.

VỀ NHỮNG KẺ BỘI GIÁO

1

Hỡi ôi, tất cả những thứ xanh tươi rực rỡ sắc màu trên cánh đồng cỏ này xưa kia, giờ đây đã úa tàn xám xịt! Và xưa kia ta đã mang biết bao là mật ngọt hy vọng từ chốn này về cho chiếc tổ ong của ta!

Tất cả những quả tim trẻ trung đó đều đã già cỗi, - và không phải chỉ già cỗi mà thôi! Chúng còn mệt mỏi chán ngán, tầm thường và thiếu nồng nhiệt. Chúng giải thích sự kiện này bằng cách bảo rằng: "Chúng tôi đã lại trở thành những con người kính tín".

Xưa kia, ta hãy còn nhìn thấy họ bước đi, vào lúc ngày mới chớm hồng, trên đôi chân can đảm ngang tàng: nhưng rồi họ đã mệt mỏi với tri thức, và giờ đây họ lại còn phỉ báng lòng dũng cảm ban mai của họ.

Thực vậy, có hơn một người ngày xưa đã cất cao chân lên nhảy múa như một vũ công, tiếng cười là dấu hiệu báo cho hắn trong Trí huệ Hiền minh của ta, - rồi thì hắn suy nghĩ. Và giờ đây ta vừa nhìn thấy hắn khòm lưng xuống, bò lê đến với cây

thánh giá.

Xưa kia, họ đã bay lượn chung quanh ánh sáng, chung quanh tự do, như những con ruồi và những thi sĩ trẻ tuổi. Rồi già hơn một chút, lạnh thêm một chút: thế là họ đã ngồi sau lò sưởi, giống như những giáo sĩ cùng những kẻ giả vờ tận lòng tín mộ.

Họ đã mất hết can đảm bởi vì nỗi cô đơn diệu vợi của hồn ta đã nuốt chửng lấy ta như một con cá voi?

Trong suốt một thời gian đằng đẵng, với đầy lòng thèm khát, chúng đã vểnh tai *vô vọng* mà không nghe thấy những tiếng kèn, những lời kêu gọi phát ra từ kẻ truyền lệnh của ta?

- Hỡi ôi! Con số những kẻ mà tâm hồn giữ được sự can đảm và sự hung hãn mãnh liệt trường kỳ thì luôn luôn quá ít; chính trong số những con người hiếm hoi này, tinh thần mới kiên trì không thối chuyển. Còn lại, chỉ là *sự hèn nhát*.

Còn lại: luôn luôn là số đông người nhất, là những người bình thường, những người vô tích sự, những kẻ thừa thãi. - Tất cả bọn đó đều hèn nhát!

Kẻ nào mang dòng máu của ta sẽ gặp trên đường mình đi những cuộc phiêu lưu giống như những cuộc phiêu lưu ta đã sống qua: đến nỗi những bạn đồng hành đầu tiên của hắn sẽ là những thây ma và những thằng hề.

Tuy vậy, cũng có những người bạn đồng hành thứ nhì, - bọn họ được gọi là những *tín đồ*: một đám đông sống động, chan chứa tình yêu, tràn ngập điên rồ, tràn đầy sự sùng kính trẻ con.

Kẻ nào mang dòng máu của ta giữa loài người thì không nên quyến luyến với đám tín đồ này; bất luận kẻ nào biết rõ loài người yếu đuối phù du thì đều không nên tin vào những mùa Xuân cùng những đồng cỏ muôn màu đó.

Nếu đám tín đồ ấy *có thể* làm khác đi, thì chúng cũng sẽ *muốn* khác đi. Cái nửa vời làm thương tổn cái tròn đầy, nguyên vẹn. Khi những chiếc lá úa tàn, tại sao ta lại cất lời than vãn?

Hỡi Zarathustra, cứ để họ bước đi, cứ để họ rơi rụng, và đừng nên than vãn! Tốt hơn, ngươi nên thổi qua bọn họ với tiếng xào xạc dịu êm của gió, -

- hãy thổi gió qua giữa những chiếc lá này, hỡi Zarathustra, sao cho tất cả những gì đã úa tàn sẽ rơi rụng lìa xa ngươi mau hơn nữa!

2

"Chúng tôi đã lại trở thành những người kính tín" - những kẻ bội giáo thú nhận như thế; nhiều kẻ trong bọn chúng còn quá hèn nhát nên chưa dám thú nhận điều đó.

Ta nhìn thẳng vào mặt họ, - ta nói thẳng vào bộ mặt với đôi má đỏ bừng của họ: "Các ngươi thuộc về hạng người lại chắp tay *cầu nguyện*!

Thế mà, cầu nguyện là một sự xấu hổ! Không phải xấu hổ đối với tất cả mọi người, nhưng đối với ngươi, đối với ta và đối với kẻ nào có đôi chút ý thức trong đầu. Đối với *ngươi*, cầu nguyện là một điều xấu hổ!

Ngươi biết rõ điều đó: con quỷ sứ hèn nhát trong ngươi thích chắp tay hoặc khoanh tay lại và ước muốn một đời sống dễ dãi hơn: - con quỷ hèn nhát ấy bảo ngươi: "Có một Thượng đế".

Nhưng *làm thế* ngươi thuộc về bọn người sợ hãi ánh sáng, ngươi thuộc về những kẻ bị ánh sáng làm lo âu sợ sệt. Giờ đây,

hằng ngày ngươi phải lao đầu sâu hơn nữa vào trong đêm tối và sương mù.

Thật vậy, ngươi đã khéo chọn giờ: những con chim ăn đêm vừa cất cánh bay lên. Giờ của những kẻ sống đêm đã đến, giờ của đêm tối, giờ của sự nghỉ ngơi, khi mà chúng không được "ngơi nghỉ".

Ta nghe thấy và cảm nhận điều đó: đã đến giờ cho những cuộc săn, những đám rước; không phải những cuộc săn tồi bại man dại, nhưng là những cuộc săn êm dịu, hư nhược, yếu hèn, - của những kẻ ẩn lánh trong các xó xỉnh, miệng thì thầm cầu nguyện.

- Những cuộc săn những tín đồ giả mạo, đầy ứ tâm hồn: tất cả mọi chiếc bẫy chuột của tâm hồn một lần nữa đều sập xuống! Tuy nhiên, bất luận nơi nào ta kéo màn lên, vẫn có một con bướm nhỏ vội vã thoát bay.

Nó đã nép mình nơi đó với một con bướm nhỏ khác? Bởi vì ở khắp mọi nơi, ta đều cảm thấy có những cộng đồng nho nhỏ ẩn kín, và ở khắp mọi nơi, chỗ nào có những túp lều xa vắng khuất tịch, thì đều có những tín đồ ngoan đạo mới với đầy mùi vị những tín đồ ngoan đạo.

Bọn chúng tụ tập với nhau suốt những đêm dài và bọn chúng bảo nhau: Xin cho tôi trở thành giống như những hài nhi kêu gọi "Chúa ôi!" - Mồm miệng cùng dạ dày họ đã bị hư hỏng vì những tay chế hóa mứt ngọt đầy lòng kính tín.

Hoặc giả, suốt những buổi chiều dài, họ quan sát chỗ ẩn nấp săn mồi đầy tinh ranh của một con nhện, con nhện rao giảng sự khôn ngoan trí huệ cho những con nhện đồng loại bằng cách dạy rằng: "Dệt mạng nhện dưới mấy cây thánh giá là chỗ lý

tưởng vô cùng!"

Hoặc giả họ ngồi câu suốt ngày ở bờ ao đầm, và họ tin rằng như thế là *sâu thẳm*; nhưng kẻ nào câu nơi không có cá, ta cho rằng hắn chưa xứng được gọi là người cạn cợt!

Hoặc giả với lòng hoan hỉ kính tín, họ học chơi đàn thụ cầm nơi một tác giả những khúc đoản ca, một kẻ ham thích tiêm dần những giọt âm thanh thụ cầm vào quả tim những thiếu phụ, vì hắn đã quá mệt mỏi với những mụ già cùng những lời khen tụng xưng dương của các mụ.

Hoặc giả họ học rùng mình nơi một nhà hiền triết loạn óc nửa chừng, kẻ đứng trong những căn phòng tối chờ những linh hồn hiện ra - trong khi linh hồn thì tếch đi một mạch.*

Hoặc giả họ lắng tai nghe một nhạc sĩ già, một lão nhạc sĩ mệt nhoài, đàng điếm, kẻ đã được những ngọn gió than van dạy cho sự khóc than của âm điệu; giờ đây hắn rao giảng sự buồn rầu bằng một âm điệu não lòng.

Một vài kẻ trong bọn chúng lại là những kẻ canh gác ban đêm: giờ đây, họ biết thổi tù và, đi tuần rảo ban đêm và đánh thức dậy những sự việc cổ lỗ nằm im ngủ từ ngàn đời. Hôm qua, trong đêm tối, dọc theo những bức tường rêu phong của khu vườn, ta đã nghe năm lời lẽ bàn về những sự việc cổ lỗ ngàn đời đó: những lời lẽ xuất phát từ miệng những lão già canh gác ban đêm, những lão già buồn rầu, lỏng khỏng.

"Xét tư cách làm Cha thì ông ấy chẳng chăm sóc con cái cho đủ cẩn thận chút nào: các ông cha của loài người còn chăm sóc con cái giỏi hơn ông ấy.

- Ông ấy quá già rồi! Ông ấy chẳng để tâm gì đến con cái cả, - một lão canh đêm khác phụ họa.

- Ông ấy *có* con không đã chứ? Chẳng ai có thể chứng minh điều đó trừ phi ông ấy tự chứng minh lấy! Từ lâu rồi, tôi đã muốn có dịp được thấy ông ấy chứng minh một cách nghiêm túc.

- Chứng minh à? Không phải *ông ta* chẳng bao giờ chứng minh cả đấy hay sao? Ông ấy gặp khó khăn khi phải chứng minh. Ông ấy lưu tâm nhiều đến chuyện thiên hạ tín mộ mình.

- Ờ! Ờ! Đức tin cứu ông ấy, đức tin vào chính ông ấy. Đấy là thói quen của mấy mụ già! Chúng ta cũng giống y như vậy!"

Hai người canh đêm và những con cú bàn tán với nhau như thế, rồi họ đưa mồm rúc tù và buồn thảm. Đấy là chuyện đã xảy ra hôm qua vào lúc ban đêm, dọc theo những bức tường rêu phong của khu vườn.

Về phần ta, tim ta thắt lại vì cười; chắc hẳn tim ta muốn vỡ ra, nhưng chẳng biết làm sao, và nó làm cả cơ hoành của ta chấn động.

Thực vậy, ta đến chết ngạt mất vì cười khi nhìn thấy những con lừa say sưa và nghe những kẻ canh đêm nghi ngờ Thượng đế như thế.

Cái thời đó chẳng phải đã trôi qua lâu rồi, ngay cả cho những kẻ hoài nghi kiểu ấy - hay sao? Ai có quyền đánh thức dậy những sự việc cổ lỗ ngàn đời như thế, những kẻ thù của ánh sáng, khi chúng đã ngủ mê?

Từ lâu rồi, đã hết thời của những thần linh cổ xưa: thật vậy, các thần linh đã có một kết thúc tốt đẹp và vui vẻ.

Chư vị không trải qua một buổi "hoàng hôn" chết chóc ảm đạm gì cả* - nói thế là nói láo! Chư vị chỉ chết vì cười, giản dị thế thôi!

Câu chuyện xảy ra khi có một vị thần tự mình thốt ra lời lẽ bất kính nhất, - lời này: "Chỉ có một Thượng đế duy nhất! Ngươi không được phép thờ những thần linh khác trước mặt ta".

- Một bộ râu già phẫn nộ của thần linh, một thần linh ganh tị đã quên mất điểm này. -

Lúc bấy giờ, tất cả các thần linh đều phá lên cười và vừa đong đưa trên ghế ngồi họ vừa la hét: "Bảo rằng có nhiều thần linh chứ không có một Thượng đế thần linh duy nhất, chẳng phải là điều linh thánh sao?"

Kẻ nào có tai thì hãy lắng hiểu lời ta.

Zarathustra đã nói như thế trong thành phố được hắn đem lòng yêu thương, thành phố mang tên "Con Bò Tạp Sắc". Bởi vì từ đấy, chỉ còn hai ngày đường nữa là Zarathustra quay về tới hang đá, bên cạnh con ó và con rắn; linh hồn Zarathustra vui tươi cuống quýt dạt dào khi cảm thấy quá gần với lúc trở lại quê hương.

TRỞ LẠI QUÊ HƯƠNG

Hỡi cô đơn! Hỡi cô đơn, *quê hương* của ta! Biết bao lâu rồi ta đã sống man rợ nơi những xứ miền hoang vu xa lạ để không trở về với mi mà nước mắt chảy dài!

Giờ đây, mi hãy trỏ tay đe dọa ta như một người mẹ già đe dọa con cái, và mỉm cười với ta như một người mẹ hiền cười mơn con cái; giờ đây mi hãy bảo cùng ta: Là ai đấy cái kẻ xưa kia đã chạy trốn xa ta như một cơn dông tố? - cái kẻ mà xưa kia đã la hét lúc lìa bỏ ta? 'Ta đã bầu bạn quá lâu cùng nỗi cô đơn và ta đã học quên đi im lặng!' Thế thì bây giờ ắt hẳn mi đã học được *điều ấy* rồi chăng?

Hỡi Zarathustra, ta đà biết rõ mọi sự, ta biết rằng mi, kẻ cô đơn độc ảnh, mi đã bị *bỏ rơi hắt hủi* giữa đám đông lố nhố loài người hơn là khi ở cùng ta!

Bị bỏ rơi hắt hủi là một chuyện, được trầm mình trong nỗi cô đơn lại là một chuyện khác: *đấy*, đấy chính là điều mi đã học được giờ đây! Mi đã học được rằng giữa loài người bao giờ mi cũng vẫn chỉ là một kẻ man dại và xa lạ:

Man dại và xa lạ ngay cả lúc họ yêu thương mi bởi vì trước tất cả mọi sự, họ chỉ thích được mi *nể nang, xoay xở*!

Nhưng về đây, mi lại được thoải mái tự do như trong chốn ngụ cư của mi; ở đây mi có thể toàn quyền ăn nói và tuôn trào

ra bất luận điều gì; ở đây tuyệt chẳng có ai hổ thẹn về những cảm giác táo bạo thầm kín của mình.

Ở đây, mọi sự chen nhau chạy đến cùng lời nói của mi, ve vuốt vỗ về mi trong trăm ngàn trìu mến, vì tất cả mọi sự ấy muốn được cưỡi trên lưng mi. Ngồi cưỡi trên tất cả những biểu tượng, mi phóng nước đại đến tất cả những chân lý.

Ở đây, mi có thể ăn nói với tất cả mọi sự một cách chính trực thẳng thắn: thực vậy, khi người ta ăn nói với tất cả mọi sự một cách chính trực thì những lời nói sẽ ngân vang như những lời tán tụng!

Tuy nhiên, bị hắt hủi bỏ rơi lại là chuyện khác. Ồ, hỡi Zarathustra, mi còn nhớ chứ? Khi con ó của mi réo gọi trên đầu, khi mi đứng lưỡng lự giữa rừng sâu, gần bên một xác chết, do dự chẳng biết đi về đâu:

Khi mi bảo rằng: 'Cầu cho những con vật của ta sẽ hướng dẫn ta! Ta thấy rằng sống giữa loài người còn nguy hiểm hơn là sống với loài thú'. - *Đấy*, đấy chính là lúc bị bỏ rơi hắt hủi!

Và mi còn nhớ chứ, hỡi Zarathustra? Khi mi ngồi trên hải đảo, một giếng rượu giữa những thùng rỗng, ban phát hết cho những kẻ khác không hề so đo tính toán:

- để sau cùng mi bị chết khát giữa những kẻ say mèm, rồi mi than thở cả đêm: "Lấy phải chăng phúc hơn là cho? Và đánh cắp phải chăng phúc hơn là nhận lấy?" *Đấy*, đấy chính là lúc bị bỏ rơi hắt hủi!

Và mi còn nhớ chứ, hỡi Zarathustra? Lúc giờ phút im lặng nhất hiện đến với mi, xua đuổi mi ra ngoài tự thân mi, và lên tiếng cùng mi qua những lời thì thào hung bạo: "Hãy nói đi rồi vỡ tan thây!"

- Lúc giờ phút im lặng nhất làm mi kinh tởm sự chờ đợi cùng sự im lặng của mi, lúc nó khiến mi buồn chán về lòng can đảm đầy khiêm tốn e dè của mình. *Đấy*, đấy chính là lúc bị bỏ rơi hắt hủi!"

Hỡi cô đơn! Hỡi cô đơn, *quê hương* của ta! Lời mi nói với ta thật hòa ái thục hiền biết bao!

Chúng ta chẳng cật vấn nhau, chúng ta chẳng than vãn cùng nhau, chúng ta mở rộng lòng sánh đôi chung bước cùng nhau qua những cánh cửa mở rộng.

Bởi vì nơi mi, tất cả đều rộng mở sáng ngời; ngay cả những giờ khắc ở đây cũng lướt qua với những bước chân nhẹ nhàng khinh khoái. Bởi vì trong bóng tối thâm u, thời gian lại nặng nề hơn là ngoài ánh sáng.

Nơi đây, tất cả những lời nói về tính thể cùng những đền điện bí mật của lời nói đều rộng mở cho ta; nơi đây tất cả tính thể đều khát khao trở thành ngôn ngữ, tất cả biến dịch thể đều muốn ta dạy thốt cho ra lời.

Nhưng mà ở dưới kia, tất cả lời nói đều là vô vọng hão huyền! Khôn ngoan nhất là cứ quên phắt và bỏ qua: - *đấy* chính là điều ta đã học được!

Kẻ nào muốn lĩnh hội tất cả mọi sự việc giữa chốn thế nhân thì phải đưa tay vồ nắm lấy mọi sự. Nhưng đôi tay ta quá sạch để mà có thể làm chuyện đó.

Ta ghê tởm ngay cả hơi thở họ. Hỡi ôi! Tại sao ta đã sống quá lâu như thế giữa những tiếng ồn ào huyên náo cùng hơi thở thối tha của họ.

Ồ, sự im lặng tuyệt vời vây phủ quanh ta! Ồ, những mùi hương thuần khiết chung quanh ta! Ồ, sự im lặng đã cho ta hít

đầy không khí trong lành tràn trề hai lá phổi! Ồ, sự im lặng đang lắng nghe kia, sự im lặng tuyệt vời!

Nhưng mà ở dưới kia, mọi sự đều ồn ào lên tiếng và chẳng ai nghe. Nếu mi có thể rung chuông khai báo Trí huệ Hiền minh của mi, thì những chủ hiệu buôn ở chốn công trường vẫn khuất lấp tiếng chuông mi bằng tiếng rủng rỉnh những đồng tiền của họ.

Nơi bọn họ tất cả đều ham nói và chẳng ai còn biết cách nghe. Tất cả mọi sự đều rơi tõm xuống nước, nhưng chẳng có vật gì rơi xuống giếng sâu.

Nơi bọn họ tất cả đều ham nói và chẳng có gì thành tựu hay trưởng thành được cả. Tất cả đều ồn ào cục tác như gà mái, nhưng tìm đâu ra một kẻ chịu ngồi im trong ổ để ấp trứng?

Nơi bọn họ, tất cả mọi sự đều ồn ào lên tiếng, tất cả mọi sự đều bị lằng nhằng ra từng mảnh. Và những gì hôm qua còn quá cứng rắn đối với thời gian cùng những răng nhọn của thời gian, thì ngày hôm nay đã treo lửng lơ mòn nhẵn rã rời ngoài mồm mép của con người thời đại!

Nơi bọn họ, tất cả mọi sự đều ồn ào lên tiếng nói, tất cả mọi sự đều bị phản bội. Và những gì xưa kia còn là điều bí nhiệm và bí ẩn của những tâm hồn sâu thẳm, thì ngày hôm nay đã thuộc về những tên thổi kèn lơ láo ngoài đường phố và những tên khoa đại ồn ào!

Ồ, tinh thế kỳ dị của con người! Tiếng ồn ào huyên náo trên những con đường tối ám! Giờ đây mi đã nằm lại đằng sau ta rồi: - mối nguy hiểm lớn lao nhất của ta đã rớt lại đằng sau ta rồi!

Bao giờ thì sự xoay xở kiêng dè cùng lòng thương xót cũng vẫn là mối nguy hiểm lớn lao nhất của ta, và tất cả mọi người

đều thích được kiêng dè nể nang và thích được thương hại.

Giữ kín những chân lý tận đáy thẳm tâm hồn, với đôi tay rồ dại và trái tim khờ khạo đầy rẫy những sự dối trá nhỏ nhoi của lòng thương xót: ta đã luôn luôn sống như thế giữa loài người!

Ta đã ngồi giữa bọn họ với chiếc mặt nạ trá hình, sẵn sàng đánh lạc *tự thân* để mà có thể chịu đựng nổi *bọn họ*, và thường hay tự khuyến dụ mình: "Mi khờ dại điên rồ! Mi không hiểu loài người!"

Mình quên đi những gì mình biết về loài người khi mình sống giữa loài người. Có quá nhiều tấm bình phong che đậy họ: những con mắt xa xôi thấu nhập nào có ích gì *ở đấy*?

Khi nào họ không nhận ra ta, lúc ngông cuồng ngây dại, thì ta lại đâm ra kiêng dè xoay xở họ hơn là chính ta: vì vốn quen cứng rắn phũ phàng đối với mình, thường khi ta phải trả thù ta vì sự xoay xở kiêng dè ấy.

Bị những con ruồi mang nọc độc châm chích khắp người, và bị đục khoét như một hòn đá bị gặm nhấm bởi những giọt nước bạo tàn, ta ngồi như thế đó giữa đám bọn họ và lòng còn tự nhủ: "Mọi cái gì nhỏ bé đều vô tội vì sự nhỏ bé của mình!"

Nhất là những kẻ tự nhận mình là những "con người thiện hảo": ta thấy bọn chúng đúng là những con ruồi nhiều nọc độc nhất: bọn chúng châm chích một cách vô tội ngây thơ; bọn chúng dối trá một cách vô tội ngây thơ; làm thế nào bọn chúng có thể công chính với ta được chứ?

Lòng xót thương lân mẫn dạy rằng kẻ nào sống giữa đám người thiện hảo thì phải dối trá. Lòng xót thương lân mẫn làm

nặng nề bầu khí vây quanh những tâm hồn tự do phóng dật. Bởi vì sự ngu xuẩn của hạng người thiện hảo thì không thể nào đo lường nổi.

Tự ẩn giấu chính mình và giấu sự giàu sang phong phú của mình: *đấy*, đấy chính là điều ta đã học được dưới kia, bởi vì ta thấy tất cả mọi người đều nghèo nàn khô kiệt tâm hồn! Đây cũng là sự giả dối của lòng xót thương lân mẫn nơi ta:

- ta nhìn thấy và đánh hơi được trong mỗi một người, điều gì là *vừa* tinh thần cho họ, điều gì là *quá* tinh thần cho họ!

Những nhà hiền triết cứng đơ của họ, thì ta gọi là hiền triết, chứ tránh nói là cứng đơ, - như thế đó, ta đã tập nuốt được lời lẽ. Những người phu đào huyệt của họ, ta gọi là những người khảo cứu và học giả thông thái, - như thế đó, ta đã học đổi được lời lẽ.

Những người phu đào huyệt mang bệnh vì ham đào. Dưới đống nhơ bẩn ngàn đời ấy yên ngủ bao nhiêu mùi hôi thối. Đừng nên khuấy động những ao đầm lầy lội. Nên trèo lên núi cao mà sống.

Lỗ mũi phồng căng hạnh phúc của ta lại được thở lại sự tự do vời vợi trên những đỉnh núi cao! Vậy là sau cùng lỗ mũi ta đã được giải thoát khỏi mùi hôi nhân thế!

Cảm thấy nhồn nhột vì làn không khí tươi mát như những chất rượu sủi bọt, linh hồn ta *nhảy mũi* - linh hồn ta nhảy mũi và cất tiếng reo vui: "Cầu trời cho sức khỏe của mi!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ BA ĐIỀU XẤU ÁC

1

Trong giấc mộng, giấc mộng cuối cùng của ta vào buổi sáng hôm nay, ta đã đứng trên một mỏm đất ở bên kia thế giới, - ta cầm một cái cân trong tay và ta cân thế giới.

Ồ, tại sao bình minh đã đến với ta quá sớm? Hơi nóng ganh tị của nó đã đánh thức ta dậy! Bình minh luôn ganh tị với hơi nóng tỏa lan từ những giấc mộng ban mai của ta.

Có thể đo đếm được đối với kẻ có thời giờ, có thể cân lường được đối với một tay cân lường tài giỏi, nằm trong tầm bay của những đôi cánh khỏe mạnh, hiển lộ đối với những kẻ tầm cầu linh thánh: giấc mộng của ta đã nhìn thấy thế giới như thế!

Giấc mộng của ta, một kẻ hải hành dũng cảm, phân nửa là tàu, nửa kia là sóng gió ba đào, lặng lẽ như một con bướm, nôn nóng như một con diều hâu: ngày hôm nay, giấc mộng ấy kiên nhẫn trong rảnh rỗi vô vàn để cân lường thế giới.

Trí huệ của ta đã bí mật ngỏ lời cùng nó, Trí huệ ban ngày của ta, hoan hỉ và tỉnh thức, Trí huệ chế giễu tất cả những "thế giới vô hạn"! Vì Trí huệ ấy bảo: "Nơi nào có sức mạnh thì rốt

cuộc con số sẽ trở thành chủ nhân, vì con số mang nhiều sức mạnh hơn".

Giấc mộng của ta, giấc mộng hữu hạn đó, đã đưa mắt nhìn với sự chắc chắn vô ngần! Không phải với lòng tò mò, không phải với sự lộ liễu, không phải nhát gan khiếp đảm, cũng không tôn sùng trọng vọng,

- như cả một trái táo ngon ngọt dâng đến tay ta, một trái táo chín vàng, mang làn da tươi mát, dịu mềm, êm mượt nhung tơ: thế giới đã tự dâng hiến cho ta như thế;

- như một cái cây đưa tay ra dấu với ta, một cái cây tỏa những cành lá um tùm, khỏe mạnh, cong oằn vặn vẹo thành chỗ nương tựa nghỉ ngơi cho kẻ lữ hành mỏi mệt: thế giới đã được đặt trên mỏm đất của ta như thế;

- như những bàn tay duyên dáng nâng một chiếc hộp nhỏ đến gặp gỡ ta, - một chiếc hộp nhỏ mở ra trong sự say mê khoái cảm của những đôi mắt thẹn thùng sùng mộ; thế giới đã như thế khi gặp gỡ ta hôm nay;

- không có đủ ẩn ngữ để xua đuổi tình yêu loài người, không có đủ chất hòa tan để ru ngủ trí huệ con người: - một sự việc tốt đẹp của con người, đấy, đấy là thế giới mà người ta đã phỉ báng không tiếc lời, thế giới đó hôm nay đã xuất hiện với ta như thế.

Ta vô vàn cảm tạ giấc mộng ban mai của ta vì đã cân lường thế giới ở giây phút ban sơ! Thế giới: giấc mộng và sự an ủi khích lệ đó của con tim, đã đến với ta như một sự việc tốt đẹp của con người.

Giờ đây, để mô phỏng thế giới giữa thanh thiên bạch nhật, múc nguồn cảm hứng từ bài học tuyệt vời nhất trong các bài

học, ta muốn đặt lên chiếc cân ba tội ác vĩ đại nhất và cân lường chúng theo lề lối con người.

Kẻ nào dạy câu chúc phúc thì cũng dạy lời nguyền rủa: đâu là ba điều đáng nguyền rủa nhất trên mặt đất? Chính chúng là đối vật ta muốn đặt lên bàn cân.

Khoái lạc, ước muốn thống trị, lòng ích kỷ: ba điều này là những điều bị nguyền rủa phỉ báng nhất từ trước đến nay, - và ta muốn cân lường chúng theo lề lối con người.

Nào! Đây là mỏm đất của ta và kia là đại dương thăm thẳm: đại dương đang lăn về phía ta, rợn sóng, vuốt ve, - đại dương, con ác quỷ trăm đầu già nua và trung thành mà ta yêu thích.

Chính đây là nơi ta muốn cầm cân trên mặt biển động sóng, ta cũng chọn một người chứng ngó nhìn - ta chọn mi, mi, hỡi cái cây đứng cô tịch, mi với mùi hương nồng nã, vòng hoa sum suê rộng lớn, hỡi cái cây ta yêu dấu!

Giây phút hiện tại tiến về tương lai băng qua chiếc cầu nào? Sức mạnh nào cưỡng chế cái cao nhã phải cúi mình về phía cái thấp kém? Và ai ra lệnh cho sự vật cao nhã nhất phải lớn mạnh thêm nữa?

Giờ đây chiếc cân đang cân bằng và bất động: ta đã ném lên đó ba câu hỏi nặng nề, đĩa cân bên kia mang ba câu trả lời nặng trĩu.

2

Khoái lạc - đối với tất cả những kẻ khổ hạnh khinh miệt thân

xác, là mũi nhọn để kích thích, là chiếc đài để bêu xấu kẻ phạm tội nặng; đó là "thế giới" bị nguyền rủa nơi tất cả những kẻ nuôi ảo giác về thế giới bên kia: bởi vì khoái lạc miệt thị và làm mê loạn tất cả những học thuyết rối loạn.

Khoái lạc - đối với đám tiện dân, đó là ngọn lửa chậm thiêu đốt; đối với những khu rừng bị mọt ruỗng và những khúc vải xoắn lợm giọng, đó là chiếc hỏa lò ngấu nghiến.

Khoái lạc - đối với những tâm hồn tự do thì đó là sự ngây thơ phóng dật khơi vơi, là hạnh phúc điền dã trên mặt đất, là sự tri ân quá thừa thãi tương lai đối với hiện tại.

Khoái lạc - đấy chỉ là thuốc độc dịu ngọt cho những kẻ cằn cỗi điêu tàn, nhưng đối với những kẻ mang ý chí của con mãnh sư, thì đó là chất thuốc bổ tuyệt diệu nhất, chất rượu của men nồng mà người ta dè dặt giữ gìn một cách kính cẩn thiêng liêng.

Khoái lạc - là vĩnh phúc tuyệt vời nhất, biểu tượng của hạnh phúc và hy vọng tối thượng. Bởi vì đối với nhiều thứ, đã hứa hẹn sự hợp nhất và còn hơn là sự hợp nhất,

- đối với nhiều thứ còn xa lạ với nhau hơn là người đàn ông xa lạ với người đàn bà: có ai đã từng hiểu trọn vẹn sự kiện người đàn ông và người đàn bà xa lạ với nhau biết đến chừng nào?

Khoái lạc - song le, ta muốn chắn rào quanh những tư tưởng và vây rào quanh những lời lẽ ta: ta e rằng những con heo bẩn thỉu cùng những kẻ bồng bột nhiệt cuồng sẽ xông vào vườn của ta! -

Khát vọng thống trị - đấy là món đồ chơi làm chết người dành cho những tâm hồn cứng rắn nhất, là cuộc tuẫn đạo khủng khiếp dành cho những kẻ hung bạo nhất, là ngọn lửa âm u của những giàn hỏa sống.

Khát vọng thống trị - đấy là chiếc phanh dữ tợn được đặt vào những dân tộc phù phiếm nhất, là sự hổ thẹn của tất cả những đức hạnh bất xác, cưỡi trên tất cả những lòng kiêu hãnh.

Khát vọng thống trị - đấy là cơn động đất phá vỡ và ly cách tất cả những gì bị mối mọt ăn mòn trống rỗng, đấy là kẻ đập vỡ những ngôi nhà mồ sơn trắng với tâm hồn phẫn nộ gầm gừ, đấy là dấu hỏi vọt hiện ra bên cạnh những câu trả lời non yếu.

Khát vọng thống trị - đứng trước cái nhìn của nó, con người bò lết khom mình, khát vọng làm con người nô lệ và hạ thấp xuống thua loài rắn, loài heo; cho đến khi, cuối cùng, lòng khinh bỉ ngất trời kêu gào bùng vỡ trong nó.

Khát vọng thống trị - đấy là vị đạo sư khủng khiếp rao giảng lòng khinh bỉ ngất trời, kẻ rao giảng cho những đô thị và những đế quốc lời này: "Hãy cút khỏi đây!" - mãi cho đến khi, cuối cùng, tự chúng kêu thét lên: "Ước gì *ta* có thể bỏ đi!"

Khát vọng thống trị - kẻ quyến rũ dụ hoặc, cũng leo lên đến những con người tinh khiết, những kẻ cô đơn, leo lên đến những đỉnh cao, cháy bỏng như một tình yêu vạch lên trên bầu trời những hạnh phúc đỏ thắm quyến rũ.

Khát vọng thống trị - nhưng ai còn muốn gọi đó là một *khát vọng*, khi kẻ cao nhã chịu hạ mình ước mong quyền lực! Thực vậy, chẳng có gì là cuồng say, bệnh hoạn trong những khát vọng như thế, và những sự hạ mình như thế!

Bảo rằng đỉnh cao đơn độc cô liêu không vĩnh viễn tự cô lập và không tự hài lòng với chính mình; bảo rằng núi cao phải đi xuống lũng sâu và gió núi phải thổi xuống đồng bằng:

Ồ! Ai dám đặt đúng tên thật cho một khát vọng như thế! "Đức hạnh ban phát" - đấy là tên mà xưa kia Zarathustra đã

dùng để gọi điều bất khả diễn ngôn này.

Chính lúc đó - thật vậy, đây là lần đầu tiên! - lời nói của hắn cũng đã ca ngợi *lòng ích kỷ*, lòng ích kỷ thiện hảo lành mạnh xuất phát từ một linh hồn cường tráng:

- từ linh hồn cường tráng sở đắc một thân xác cao cả, một thân xác mỹ diệu, chiến thắng và hòa điệu: chung quanh thân xác đó mọi vật trở thành gương soi:

- thân xác uyển chuyển, quyến rũ, kẻ vũ công mà biểu tượng và sự diễn tả là chính linh hồn tươi sáng hân hoan. Niềm hân hoan ích kỷ của những thân xác và những linh hồn như thế tự gọi mình là "đức hạnh".

Vì nói về thiện và ác, lòng hân hoan ích kỷ ấy cư ngụ nơi chính tự thân mình, như giữa lòng một khu rừng thiêng; bằng những tên gọi ban cho hạnh phúc của mình, nó loại trừ xa mình tất cả những gì đáng khinh bỉ.

Nó loại trừ xa mình tất cả những gì hèn nhát; nó bảo rằng: cái gì hèn nhát *là* xấu xa! Nó thấy đáng khinh bỉ con người ưu tư cứ không ngừng thở dài than vãn, nhưng lại thu nhặt ngay cả những lợi lộc nhỏ bé nhất.

Nó cũng khinh bỉ mọi trí huệ đáng thương hại: bởi vì, thật thế, cũng có thứ trí huệ nở hoa trong bóng tối; một thứ trí huệ của đêm tối cứ luôn luôn than thở: "Mọi sự đều vô bổ!"

Nó không đếm xỉa đến lòng nghi ngờ đầy sợ hãi cùng tất cả những kẻ nào muốn nghe những bài giảng đạo thay vì những cái nhìn và những nắm tay: - và nó cũng chẳng đếm xỉa đến trí huệ quá hồ nghi nữa, - vì đấy là cách xử sự của những linh hồn hèn nhát.

Nó thấy kẻ khúm núm xiểm nịnh còn thấp hèn hơn nữa, con

chó nằm phủ phục xuống ngay lập tức, kẻ quá sức khiêm cung; và cũng có trí huệ khiêm cung, bò lết, kính tín và khúm núm.

Nhưng nó thù ghét đến kinh tởm kẻ nào chẳng hề muốn tự bảo vệ mình, kẻ nào nuốt ực những nước bọt nọc độc và những cái nhìn hung ác, kẻ kiên nhẫn quá nhẫn nhục, kẻ chịu đựng tất cả mọi sự và bằng lòng tất cả mọi sự; vì đấy chính là lề thói của bọn bồi phòng.

Giả sử kẻ nào nô lệ trước những thần linh và những cú đá của thần linh hay trước con người và những ý kiến ngu xuẩn của con người, thì lòng ích kỷ ngất ngây hạnh phúc ấy liền nhổ nước bọt vào mặt tất cả sự nô lệ đó.

Xấu ác: - đấy là tiếng nói dùng để gọi tất cả những gì khom mình nô lệ, đôi mắt nhấp nháy khuất phục, quả tim bị giày vò cắn rứt, và cái lối ôm hôn giả ngụy nhu thuận, với cặp môi rộng hèn hạ.

Và trí huệ giả mạo: đấy là tiếng nó dùng để gọi những trò chơi chữ của bọn bồi phòng, bọn già cả và những kẻ đã kiệt lực; nhất là tất cả những sáng chế điên khùng phi lý của đám linh mục.

Thế nhưng, bọn hiền triết giả mạo, tất cả đám linh mục, những kẻ chán ngán mỏi mệt vì thế giới, những kẻ mang linh hồn của lũ đàn bà hay của những tên bồi phòng, - ôi, chính là những kẻ luôn luôn nuôi dưỡng âm mưu nhằm đến lòng ích kỷ!

Chính *điều này* đã là đức hạnh và đã được gọi là đức hạnh: ta phải nổi dậy chống lại lòng ích kỷ! "Vô vị lợi", "vô tư", đấy chính là điều mà những kẻ khiếp nhược mệt mỏi vì thế giới và tất cả những con nhện đó, khát khao được trở thành, - với những lý do rất hợp lý.

Nhưng giờ đây, chính là dành cho bọn chúng mà mới có ban ngày, khúc quanh, lưỡi gươm phán xét, *buổi đại ngọ thiên*: và nhiều sự việc sẽ trở thành hiển nhiên!

Và kẻ xưng tụng cái Tôi và thánh hóa lòng ích kỷ, thực ra, kẻ tiên tri hiền triết đó, nói chính điều hắn biết: "*Nhìn kìa, buổi đại ngọ thiên đang đến, đang đến gần*!"

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ TINH THẦN TRÌ ĐỘN NẶNG NỀ

1

Ngôn ngữ ta là ngôn ngữ của dân chúng; ta nói năng quá thô tháo, quá thân ái đối với những kẻ khờ khạo tầm thường. Nhưng lời nói của ta có vẻ lạ lùng hơn đối với những văn sĩ quèn và những văn sĩ chỉ tô bôi cho bẩn giấy.

Tay ta là bàn tay của một thằng điên: khốn thay cho tất cả những tấm bảng và những tường thành; khốn thay cho tất cả những gì có chỗ cho những trang sức và những bức tranh quèn của một gã điên!

Chân ta là một móng ngựa; ta dùng nó phi nước kiệu phóng nước đại trèo non vượt suối cùng nơi, và ta mang theo con quỷ cùng tấm thân khoái lạc trong cuộc phóng chạy của ta.

Dạ dày ta có lẽ là dạ dày một con ó. Vì nó thích thịt cừu hơn cả mọi thứ khác. Nhưng chắc chắn nó là dạ dày của loài chim.

Được nuôi dưỡng bằng những sự vật hồn nhiên đạm bạc, sẵn sàng đánh cắp và nôn nóng bay cao - ta là thế đó; làm sao ta không tự xem mình thuộc loài chim cho được!

Nhất là, vì ta là kẻ thù của tinh thần trì độn nặng nề nên ta

mới kể mình thuộc loài chim: thực vậy, ta là kẻ tử thù, kẻ thù bất cộng đái thiên, kẻ thù muôn kiếp. Nơi nào mà sự thân thiết của ta lại đã không bay lên và lạc lối?

Ta có thể cất lên một giọng hát ở trên kia - và ta muốn hát lên giọng đó: dẫu rằng ta cô tịch một mình trong một căn nhà trống và ta chỉ có thể hát riêng cho những lỗ tai chúng ta mà thôi.

Cố nhiên, cũng có những ca sĩ khác chỉ có được chiếc họng nhu nhuyễn, bàn tay hùng biện, con mắt chứa chan biểu lộ và quả tim thức tỉnh khi nào căn nhà lố nhố những người: - còn ta, ta không giống với họ.

2

Kẻ nào một ngày kia dạy cho con người biết bay thì sẽ phải thay đổi tất cả những biên thùy giới hạn; đối với hắn, ngay cả những biên thùy cũng bay bổng lên cao; hắn đặt tên thánh lại cho trái đất, hắn sẽ gọi trái đất là "đứa con nhẹ nhàng".

Con đà điểu phóng nhanh hơn con tuấn mã nhanh nhất; nhưng cả con đà điểu cũng hãy còn nặng nhọc giấu đầu vào đất cát nặng nề: người nào chưa biết bay cũng thế.

Hắn thấy cả trái đất lẫn đời sống là nặng nề, và đấy chính là điều mà tinh thần trì độn ước muốn! Thế nhưng, kẻ nào muốn trở thành nhẹ bỗng như chim thì phải yêu thương chính mình: - ta, Zarathustra, ta dạy như thế.

Không phải thương yêu chính mình bằng tình yêu của những con bệnh và những kẻ cuồng loạn: bởi vì nơi những người đó, ngay cả lòng tự ái cũng bốc lên mùi hôi thối.

Phải học yêu thương chính mình, ta dạy các ngươi như thế, yêu thương chính mình bằng một tình yêu trong sạch, lành mạnh: để mình có thể chịu đựng nổi mình và đừng lang thang lêu lổng.

Sự lang thang lêu lổng này có tên là "tình yêu kẻ láng giềng đồng loại": chính bằng chữ "tình yêu" này người ta đã nói dối tài tình, đã giấu giếm cho đến tận bây giờ, nhất là bởi những kẻ đè nặng lên mọi người hơn là ai khác.

Thực vậy, *học* yêu thương chính mình, đấy không phải là một mệnh lệnh cho hôm nay hoặc cho ngày mai. Trái lại, đấy là nghệ thuật vi tế nhất trong các nghệ thuật, nghệ thuật quỷ quyệt nhất, nghệ thuật sau cùng và kiên nhẫn nhất.

Bởi vì đối với kẻ đã sở đắc nghệ thuật đó, mọi sự sở đắc đều được che giấu cẩn mật; và trong tất cả những kho tàng, kho tàng nào gần ngươi nhất sẽ được khám phá sau cùng, - đấy là công trình của tinh thần trì độn nặng nề.

Ngay khi còn nằm trong nôi, người ta đã mớm cho chúng ta những lời lẽ, những giá trị nặng nề; "Thiện" và "Ác": đó là tên của món di sản ấy. Vì có những giá trị này, người ta tha thứ cho chúng ta để cho chúng ta được sống.

Chính để cấm đoán đúng lúc không cho họ yêu thương chính mình, người ta mới để cho những đứa con đến với mình: đấy là công trình của tinh thần trì độn nặng nề.

Còn chúng ta - chúng ta trung thành kéo lê theo những gì người ta chất lên mình, trên đôi vai mạnh mẽ, bên trên những ngọn núi khô cằn! Và khi chúng ta đổ mồ hôi ra thì người ta bảo: "Ờ, cuộc đời quả thật nặng nề để ta mang vác!"

Nhưng thật ra, chỉ có con người mới nặng nề để ta mang

vác! Bởi vì hắn kéo lê trên đôi vai mình quá nhiều sự việc dị kỳ xa lạ. Tựa con lạc đà, hắn quỳ gối xuống để người ta chất đầy lưng mình.

Nhất là con người khỏe mạnh, kiên nhẫn, kẻ có tinh thần đáng kính: hắn mang chất trên đôi vai quá nhiều lời lẽ và giá trị *xa lạ* nặng nề, - cho đến khi đời sống biến thành một sa mạc đối với hắn!

Thật vậy, nhiều sự việc *riêng tư* của các ngươi cũng quá nặng nề để mang vác! Và ở bên trong thì con người giống với con sò, con người cũng đáng tởm, mềm nhão, trơn tuột khó nắm bắt,

- đến độ phải cần đến một thứ vỏ quý phái cùng với những đồ trang sức cao nhã. Nhưng ngay cả nghệ thuật này cũng cần phải được học hỏi cẩn trọng: nghệ thuật làm cho có được một lớp vỏ ngoài, một bộ dạng đẹp đẽ và một sự hôn mê mù quáng khôn ngoan!

Nơi con người, ta còn bị đánh lừa về nhiều chuyện, và sự buồn bã, nghèo nàn của những lớp vỏ chỉ là lớp vỏ bề ngoài. Nhiều sức mạnh và lòng tốt bị che kín đã chẳng bao giờ được đoán nhận ra; những món ăn khoái khẩu nhất không gặp được người thưởng thức.

Những người đàn bà biết rõ điều đó, những người đàn bà tao nhã nhất. Béo một chút, ốm một chút. - Ồ! Biết bao là vận số gắn liền với một chuyện ngó chẳng ra gì!

Rất khó mà khám phá ra con người, và còn khó khăn vạn bội là việc tự khám phá ra chính mình; tinh thần vẫn thường nói dối về linh hồn. Đấy là công trình của tinh thần trì độn nặng nề.

Những kẻ nào đã tự mình khám phá ra chính mình, sẽ bảo: “Đây là điều thiện của ta và điều ác của ta”. Bằng những lời lẽ đó,

hắn làm câm miệng loài chuột chũi và tên lùn bảo rằng: "Thiện chung cho tất cả mọi người, Ác chung cho tất cả mọi người".

Thực vậy, ta cũng chẳng yêu mến những kẻ nào cho rằng mọi sự đều tốt lành đối với họ và thế giới này là thế giới tốt đẹp nhất trong các thế giới. Ta gọi họ là những kẻ tự mãn.

Sự tự mãn nếm qua mọi sự: đấy không phải là mùi vị tuyệt vời nhất! Ta xưng tụng những cái lưỡi cùng những dạ dày ương ngạnh, khó khăn, đã học nói lên những tiếng: "Tôi", "Vâng" và "Không".

Nhưng gặm nhai tiêu hóa tất cả, thì đấy là điều tuyệt trần cho những con lợn! Luôn luôn kêu lên I-A*, thì chỉ có những con lừa cùng những kẻ thuộc giống lừa mới học như thế!

Màu vàng sẫm và đỏ nồng: sở thích của ta đòi hỏi như thế, - sở thích *của ta* pha trộn máu vào tất cả mọi màu. Nhưng kẻ nào quét vôi trắng căn nhà mình thì kẻ đó biểu lộ một tâm hồn bị quét vôi trắng.

Có kẻ mê say những xác chết khô, kẻ khác lại say mê những bóng ma; tất cả bọn chúng đều là thù địch của thịt da xương máu. Tất cả bọn chúng đều không hợp với ta. Bởi vì ta thích máu.

Ta không thích ở nơi mà mỗi người đều khạc nhổ, sùi bọt mồm bọt miệng: đấy là sở thích *của ta*, - ta rất thích được sống giữa những tên trộm cùng những lời thề thốt giả dối. Chẳng ai có vàng trong miệng cả.

Nhưng mà kẻ liếm nước bọt lại làm ta kinh tởm hơn nữa; và con thú đáng tởm nhất ta đã gặp giữa loài người, ta gọi nó là con vật ăn bám: nó không muốn yêu thương, nhưng nó lại muốn sống nhờ tình yêu.

Ta gọi là khốn khổ kẻ nào chỉ có một sự chọn lựa giữa hai đàng: trở thành những con thú hay những tay trị thú dã man hung tợn. Ta không muốn xây nhà ta bên cạnh họ.

Ta cũng gọi kẻ phải luôn luôn chờ đợi là khốn khổ, - tất cả những tên thu thuế thông hành và những tên chủ hiệu buôn, tất cả những ông vua và những kẻ bị thanh toán ấy đều không hợp với ta.

Thật vậy, cả ta nữa, ta cũng đã học đợi chờ, nhưng ta chỉ chờ đợi chính mình. Nhất là ta đã học đứng thẳng, bước đi, chạy nhảy, leo trèo và khiêu vũ.

Đây là đạo lý của ta: bất luận kẻ nào muốn học bay thì trước hết phải học đứng thẳng, bước đi, chạy nhảy, leo trèo và khiêu vũ. Người ta không thể nhất đán bay bổng ngay liền được.

Với những chiếc thang dây, ta đã học leo lên hơn một chiếc cửa sổ, với đôi chân dẻo dai khéo léo ta đã leo lên những cột buồm: ngồi trên những cột buồm vút cao của tri thức bao giờ cũng là một hạnh phúc vĩ đại đối với ta!

- bốc lửa trên những cột buồm cao như những ngọn lửa con: chỉ là một chút ánh sáng lắt lay, nhưng lại là một nỗi khích lệ lớn lao cho những chiếc tàu chìm và những kẻ đắm tàu.

Ta đã đến được chân lý của ta theo nhiều con đường và bằng nhiều cách; ta đã không dùng một chiếc thang duy nhất để leo lên đến đỉnh cao nơi đó mắt ta đắm chìm trong cõi xa xăm.

Lòng ta bao giờ cũng vẫn miễn cưỡng khi phải mở miệng hỏi đường, - chuyện đó luôn trái ngược với lòng ta! Ta luôn luôn thích tra vấn và thử thách chính những con đường.

Thử thách và tra vấn, đấy là lộ trình của ta: - thật vậy, người ta cũng phải *học* trả lời cho những câu hỏi như thế! Vì đấy

là sở thích của ta:

- đấy không phải là một sở thích tốt hay xấu, nhưng đấy là sở thích *của ta*, sở thích mà ta không xấu hổ cũng chẳng cần giấu giếm.

"Từ trước đến giờ đấy là con đường *của ta*, - còn đâu là con đường của nhà ngươi?" ta đã trả lời như thế cho những kẻ hỏi ta về "con đường". Bởi vì không có *con đường*.

Zarathustra đã nói như thế.

VỀ NHỮNG BẢNG GIÁ TRỊ CŨ VÀ MỚI

1

Ta ngồi đây chờ đợi, vây quanh là những tấm bảng cũ vỡ nát lẫn lộn với những tấm bảng mới được viết dở dang. Khi nào mới đến giờ của ta?

- Giờ của sự đi xuống tàn tạ của ta: vì ta còn muốn đến với loài người thêm một lần nữa.

Đây là điều ta đang chờ đợi, bởi vì trước hết phải có những dấu hiệu báo tin rằng giờ *của ta* đã đến: con sư tử cười với đàn bồ câu vây quanh.

Trong khi chờ đợi ta nói năng như một kẻ nhàn rỗi, ta tự nói với chính mình. Chẳng ai thuật lại cho ta điều gì mới, vì vậy ta thuật lại chuyện ta cho chính ta nghe.

2

Khi đến với loài người, ta thấy họ an nhiên tọa thị trên một định kiến ngàn đời: định kiến cho rằng từ lâu họ đã biết rành rẽ cái

gì là thiện, cái gì là ác đối với con người.

Mọi cuộc thảo luận về đức hạnh đều là một điều cổ lỗ, mệt nhọc đối với họ, dẫu rằng kẻ nào muốn ngủ ngon cũng hãy còn nói về "thiện" và "ác" trước khi đi ngủ.

Ta đã làm rối loạn cơn say ngủ đó khi ta rao dạy rằng: *Hãy còn chưa có một người nào biết được* thế nào là thiện và ác, trừ phi đấy là kẻ sáng tạo.

Thế nhưng, kẻ sáng tạo là kẻ ban cho loài người một mục đích, ban cho mặt đất ý nghĩa và tương lai: chỉ kẻ sáng tạo mới *sáng tạo* nên thiện và ác của vạn sự.

Ta đã ra lệnh cho họ lật đổ những giảng tòa cổ lỗ, và, hễ nơi nào quan niệm cổ lỗ ấy còn an vị, ta ra lệnh cho họ cười vào mặt những nhà hiền triết ủ rũ khổ hạnh, cười vào mặt bất luận những kẻ đen đủi nào đến đậu như một nỗi hăm dọa trên cây nhân sinh.

Ta đã ngồi bên lề đại lộ mộ phần với những xác chết cùng bầy kền kền - và ta đã cười ồ toàn thể quá khứ cùng vẻ rạng rỡ quang vinh hư thối của quá khứ họ.

Thật vậy, giống những kẻ rao giảng sự hối hận và những thằng điên, ta đã ném lời nguyền rủa la ó lên tất cả những gì cao thượng và đê tiện của bọn chúng, - Ồ, ti tiểu làm sao những gì cao thượng nơi chúng, ti tiểu làm sao những gì đê tiện nơi chúng, - Đó, ta đã cười như vậy.

Khát vọng khôn ngoan của ta trào vọt ra từ ta với những tiếng la hét và những tiếng cười; trí huệ hoang dã thì phát sinh trên những ngọn núi cao: khát vọng mênh mang của ta chấp cánh bay lên cao vút.

Thường thường, nó đã mang ta đi xa, vượt quá những đỉnh

cao, hướng về những chiều cao mới, giữa những tiếng cười rộn rã: ta lướt bay rít gió như một mũi tên, trong cơn xuất thần ngây ngất vì mặt trời:

- lướt bay xa vời, trong một tương lai mà chưa hề có ai từng nhìn thấy, ở những miền phương Nam nóng bức hơn mà chưa có thi sĩ nào đã từng mơ mộng đến: nơi đó, nơi những vị thần linh nhảy múa hoan ca xấu hổ vì tất cả những y phục trên người:

- cốt cho ta nói bằng những ẩn dụ, cốt cho ta bập bẹ ấp úng và bước đi khập khà khập khiễng như những thi sĩ; thực ra, ta xấu hổ vì bị bắt buộc vẫn còn là một thi sĩ!

Nơi mà toàn thể biến dịch đối với ta đều là những cuộc khiêu vũ và những sự sung mãn linh thánh, nơi mà thế giới được tháo tung xiềng xích và kinh hoàng trú ẩn trong chính mình:

- như một cuộc chạy trốn vĩnh viễn khỏi mình và một cuộc tìm kiếm vĩnh viễn tự ngã mình nơi nhiều vị thần linh, như một mâu thuẫn ngất ngây hạnh phúc tự thân, một sự tái lập và trở về với chính tự thân mình của nhiều vị thần linh.

Nơi mà thời gian đối với ta là một sự chế nhạo tuyệt vời những khoảnh khắc, nơi mà sự tất yếu chính là tự do, tự do tự mình làm chất men kích thích cho tự do!

Nơi mà ta cũng đã gặp thấy con quỷ cố cựu lẫn kẻ thù truyền kiếp của ta, Tinh thần Trì độn Nặng nề cùng tất cả những gì tinh thần ấy đã sáng tạo nên: sự cưỡng chế, luật lệ, tất yếu, hậu quả, mục tiêu, ý chí, thiện và ác: -

Bởi vì chẳng phải là có những sự việc trên đó người ta có thể nhảy múa và vượt qua? Chẳng phải là có những con chuột chũi và thằng lùn nặng nề, vì cớ những con người nhẹ nhàng khinh khoái nhất?

3

Đấy cũng là nơi mà trên đường đi ta đã nhặt được chữ "Siêu nhân" và đạo lý này: con người là cái cần phải được vượt qua,

- con người là một chiếc cầu chứ không phải một cứu cánh: tự nhủ rằng mình hạnh phúc vì buổi ngọ thiên và buổi chiều tà của mình, như một con đường dẫn đến những bình minh mới:

- lời lẽ của Zarathustra về buổi Đại Ngọ Thiên và tất cả những gì ta đã treo lơ lửng bên trên loài người, giống như những buổi hoàng hôn mới hiện màu tím thẫm.

Thực vậy, ta đã làm cho loài người thấy những ngôi sao mới cũng như những đêm tối tinh khôi; trên những đám mây, ban ngày và ban đêm, ta đã trải rộng tiếng cười, như một chiếc lều muôn sắc.

Ta đã truyền dạy cho loài người tất cả những tư tưởng, tất cả những khát vọng của ta: ta đã dạy họ phải tích tập, kết nối tất cả những gì còn là phân tán và ẩn ngữ và ngẫu nhiên tàn bạo nơi con người.

Với tư thế là thi sĩ, là kẻ tiên đoán những ẩn ngữ, là kẻ cứu chuộc sự ngẫu nhiên, ta đã dạy loài người sáng tạo tương lai và trong khi sáng tạo, giải thoát những gì đã xảy ra.

Giải thoát quá khứ nơi con người, và biến đổi tất cả "những gì đã xảy ra" cho đến khi nào ý chí lên tiếng: "Chính ta đã muốn nó xảy ra như thế mà! Đấy chính là điều ta sẽ ước muốn thêm lần nữa".

Đấy chính là điều ta gọi là giải thoát đối với loài người, đấy chính là điều độc nhất ta đã dạy họ gọi là giải thoát.

Giờ đây, ta chờ đợi sự giải thoát *của ta*, - để quay trở lại một lần cuối cùng bên cạnh loài người.

Bởi vì một lần nữa, ta muốn quay trở về với bọn họ: cõi nhân thế chính là chỗ ta muốn tiêu vong, và trong khi chết, ta muốn dâng hiến cho loài người tặng phẩm giàu sang nhất của ta!

Ta đã học điều đó từ mặt trời khi mặt trời lặn - học từ mặt trời quá giàu sang phong phú: lúc bấy giờ mặt trời tung rải tràn lan trên mặt biển số vàng ròng trong tài sản vô tận của mình,

- đến nỗi ngay cả những người đánh cá nghèo nàn nhất lúc ấy cũng chèo thuyền về với những mái chèo *dát vàng óng ánh*! Cảnh ấy ngày xưa ta đã thấy và trong khi nhìn ngắm, nước mắt ta không ngừng chảy dài.

Tựa như mặt trời, Zarathustra cũng muốn biến dạng: giờ đây hắn ngồi đấy, đợi chờ, vây quanh bởi những bảng giá trị vỡ nát và những bảng giá trị mới viết còn chưa trọn.

4

Hãy nhìn xem, đây là một bảng giá trị mới; nhưng đâu là người anh em sẽ cùng ta mang vác nó trong thung lũng và trong những quả tim của nhục thể?

Tình yêu lớn lao của ta đối với những gì xa vời nhất đòi hỏi như thế: *đừng chú tâm đến kẻ láng giềng đồng loại!* Con người là một cái gì cần phải bị vượt qua.

Người ta có thể đạt đến chỗ tự vượt qua mình bằng vô số những con đường và những phương tiện: đạt đến đó, chính là

bổn phận của mi. Nhưng chỉ tên hề mới nghĩ rằng: "Người ta cũng có thể *nhảy vọt* qua khỏi con người".

Hãy tự vượt mình, ngay cả nơi kẻ láng giềng đồng loại: mi không được để họ ban cho mi một quyền lợi nào mà tự mi có khả năng chiếm lấy.

Những gì mi làm, thì chẳng có ai khác làm được khi đến phiên họ. Ở đây, chẳng có phần thưởng.

Kẻ nào không thể tự chỉ huy mình được thì phải vâng lời, và nếu có kẻ *biết* tự điều khiển thì kẻ đó lại càng phải là kẻ biết vâng lời hơn cả.

5

Đấy là cách thái của những tâm hồn cao nhã: những tâm hồn ấy chẳng muốn có bất cứ cái gì theo kiểu cho không, nhất là đời sống.

Kẻ thuộc về đám tiện dân thì lại muốn sống chẳng vì gì cả; nhưng chúng ta, chúng ta là những kẻ đã tự ban đời sống cho mình, chúng ta luôn luôn suy tưởng đến cái mà chúng ta có thể đền bù lại tốt đẹp hơn!

Thật vậy, đây là một châm ngôn cao nhã: "Những lời lẽ cuộc đời hứa hẹn với ta, chính ta lại là kẻ muốn giữ cho trọn".

Không nên muốn hưởng thụ khi mình không ban phát sự hưởng thụ. Và ta không nên muốn hưởng thụ!

Bởi vì sự hưởng thụ và sự ngây thơ là những điều thẹn thùng nhất: cả hai đều không muốn bị tìm kiếm. Phải *sở đắc* chúng - nhưng tốt hơn vẫn là *tìm kiếm* lỗi lầm và đau khổ!

6

Hỡi người anh em, kẻ tiên phong bao giờ cũng bị hy sinh. Thế mà, chúng ta là những kẻ tiên phong báo hiệu.

Tất cả chúng ta đều đổ máu tại bàn thờ linh thánh dành cho những vật hiến tế; chúng ta thiêu nướng tất cả, nhân danh những thần tượng cũ.

Những gì tốt đẹp nơi chúng ta thì hãy còn quá trẻ trung non yếu: đấy chính là điều làm bạc lòng những kẻ già nua. Thịt chúng ta mềm mại, da chúng ta chỉ là lớp da cừu: - làm sao chúng ta lại không cám dỗ những gã linh mục tôn thờ thần tượng chứ!

Cái gã linh mục tôn thờ thần tượng đang sửa soạn một buổi tiệc bằng những gì ngon lành tốt đẹp nhất trong ta, gã ấy hãy còn cư ngụ trong tâm hồn mỗi người chúng ta. Hỡi ôi! Hỡi các anh em, làm thế nào mà những kẻ tiên phong sẽ không bị hy sinh hiến tế chứ!

Nhưng vận mệnh của chúng ta đòi hỏi như thế; và ta yêu mến những kẻ nào chẳng hề muốn tự bảo thủ lấy mình. Những kẻ nào đắm trầm tiêu diệt, ta yêu mến họ hết lòng: bởi vì họ vượt qua bến bờ lồng lộng bên kia.

7

Chân thật: ít người biết như thế! Và kẻ biết thì lại không muốn làm! Ít hơn tất cả mọi kẻ khác, là những kẻ thiện hảo.

Ồ! Những kẻ thiện hảo đó! *Những người thiện hảo chẳng*

bao giờ nói sự thật; thiện hảo theo kiểu đó, là một căn bệnh của tinh thần.

Những con người thiện hảo đó nhẫn nhịn, đầu hàng, quả tim họ lặp lại, lý trí họ vâng theo: nhưng kẻ nào vâng phục thì không tự hiểu trọn chính mình!

Tất cả những gì là xấu ác đối với những con người thiện hảo, phải được kết tập lại để từ đó làm nảy sinh một chân lý: hỡi các anh em, các anh em có đủ sự hung tợn tàn bạo cho chân lý ấy chăng?

Lòng dũng cảm táo lợn, sự nghi kỵ triền miên, sự khước từ gay gắt, sự kinh tởm, sự bất quyết trong đời sống, - thật quá đỗi hiếm hoi khi những thứ ấy được đoàn tụ cùng nhau. Thế mà, chính từ những mầm giống đó mới phát sinh chân lý.

Từ trước đến nay, mọi khoa học đều được phát triển song hành với ý thức sai lạc. Hãy đập vỡ, đập vỡ cho ta những bảng giá trị cũ, hỡi các ngươi, là những kẻ giác ngộ tri thức!

8

Khi những chiếc đà vượt qua dòng nước, khi những chiếc cầu và những lan can bắc qua dòng sông thì người ta không còn đức tin vào kẻ nào khẳng định rằng: "Mọi sự đều trôi chảy".

Ngay cả bọn người ngu ngốc cũng phản đối điều này. Bọn chúng sẽ kêu ầm lên: "Sao! Mọi sự đều trôi chảy à? Chẳng lẽ những tấm ván và lan can cầu không bắc qua sông đó sao? Ở bên trên con sông, mọi sự đều vững chãi, những giá trị của vạn vật, những chiếc cầu, những khái niệm, tất cả "thiện" và "ác": tất cả

mọi thứ đó đều rắn chắc, vững chãi!"

Nhưng rồi khi mùa Đông, kẻ chế ngự các con sông, hiện đến, thì những người tinh ranh nhất liền biết hồ nghi; thật vậy, lúc bấy giờ, không chỉ những kẻ ngu ngốc mới bảo rằng: "Tất cả mọi sự phải chăng là không bất động?"

"Thật ra, xét cho cùng mọi sự đều bất động" - đấy là một lời rao giảng đích thực của mùa Đông, một điều tốt lành cho những lúc nghèo cằn, một an ủi ngọt ngào cho mặt trời đông giá và những kẻ sợ lạnh.

"Thật ra, xét cho cùng mọi sự đều bất động" - nhưng ngọn gió rã băng lên tiếng phản đối lại lời này!

Ngọn gió rã băng, một con bò mộng chẳng hề lao khổ, một con bò mộng điên giận, một kẻ phá hủy đã phá băng với những cái sừng giận dữ! Mà băng giá dẫu sao - *phá vỡ những chiếc cầu*!

Hỡi các anh em! Giờ đây *mọi sự* há chẳng *trôi chảy* đấy sao? Tất cả những lan can cùng tất cả những chiếc cầu chẳng rơi xuống nước đấy sao? Ai còn lưu tâm đến "thiện" và "ác" nữa?

"Khốn khổ cho chúng ta! Vinh quang cho chúng ta! Ngọn gió rã băng đang thổi tới!" - Hỡi các anh em, hãy rao giảng như thế trên tất cả những đường phố.

9

Có một cơn điên rồ cổ lỗ tên là "Thiện" và "Ác". Từ trước đến nay, bánh xe của cơn điên rồ này đã xoay chuyển chung quanh những viên bốc sư cùng những nhà chiêm tinh.

Ngày xưa, thiên hạ tin vào những viên bốc sư và những nhà chiêm tinh: chính vì thế họ mới tin rằng mọi sự đều là định mệnh: "Mi *phải*, bởi vì phải như thế".

Rồi thì thiên hạ đâm ra hồ nghi tất cả những viên bốc sư và những nhà tiên tri, chính vì vậy họ mới tin rằng mọi sự đều là tự do: "Mi *có thể*, bởi vì mi muốn".

Hỡi các anh em, từ trước đến giờ, người ta chỉ đưa ra những lời phỏng đoán về những tinh tú và về tương lai, nhưng người ta đã chẳng hề biết được gì cả: chính vì thế, người ta đã chỉ đưa ra những phỏng đoán về thiện và ác mà chẳng hề biết gì cả!

10

"Mi không được ăn cướp! Mi không được giết người!" Những lời lẽ này ngày xưa được gọi là thánh hạnh: người ta đã quỳ gối trước chúng, người ta lặng lẽ cúi đầu, cung kính tháo giày ra. Nhưng ta xin hỏi ngươi: trên thế giới nơi nào có những kẻ cướp và kẻ sát nhân tuyệt hảo hơn là những kẻ cướp và kẻ sát nhân khích động từ những lời lẽ thánh hạnh trên đây?

Toàn diện đời sống há chẳng bao hàm sự ăn cướp cùng sát nhân? Và khi thánh hóa những lời răn dạy đó, người ta đã chẳng ám sát chính chân lý hay sao?

Hoặc giả, người ta đã thánh hóa tất cả những gì nói ngược và đối nghịch với cuộc sống, nghĩa là rao giảng sự chết? - Hỡi các anh em, hãy đập vỡ, đập vỡ cho ta những bảng giá trị cũ.

11

Lòng thương hại của ta đối với tất cả quá khứ biểu lộ ra như thế: ta xem quá khứ như bị bỏ rơi,

- bị bỏ rơi cho ân sủng, cho tinh thần và sự điên cuồng của tất cả mọi thế hệ trong tương lai, những thế hệ sẽ biến đổi tất cả những gì đã xảy ra thành một chiếc cầu cho chính bản thân mình!

Một kẻ chuyên chế vĩ đại có thể xuất hiện, một con quỷ tinh ranh xảo quyệt sẽ cưỡng ép toàn thể quá khứ nhờ ân sủng và sự bất sủng của mình: cho đến khi hắn biến quá khứ thành một chiếc cầu cho chính mình, một dấu hiệu, một lời tiên báo và một tiếng gà gáy báo trước bình minh.

Nhưng đây là mối nguy hiểm và lòng thương hại khác nữa của ta: - những tư tưởng của kẻ thuộc dòng dõi đám tiện dân chỉ vươn lên đến nội tổ của y - nhưng với nội tổ thì thời gian kết thúc.

Như thế toàn bộ quá khứ đều bị hy sinh: bởi vì có thể một ngày kia đám tiện dân sẽ trở thành chủ nhân và chúng đem chính thời gian dìm ngộp trong vũng nước cạn. Chính vì thế, hỡi các anh em, cần phải có *một giai cấp quý tộc mới*, thù địch với tất cả những gì thuộc đám tiện dân và sự chuyên chế, một giai cấp sẽ viết chữ “cao thượng” trên những bảng giá trị mới theo một phong cách mới.

Bởi lẽ cần phải có nhiều người cao thượng cùng nhiều loại cao thượng, *mới thành hình được giai cấp quý tộc*! Hoặc giả như xưa kia ta đã nói bằng ẩn dụ: “Có các thần linh, đấy chính là điều thiêng liêng, nhưng chẳng hề có Thượng đế!”

12

Hỡi các anh em, ta giao phó và chỉ định cho các anh em một sự cao nhã mới: các anh em phải là những kẻ sáng tạo, những nhà giáo dục và những kẻ gặt hái tương lai đối với ta,

- thật vậy, đây không phải một sự cao nhã mà các anh em có thể mua được bằng vàng như những chủ hiệu buôn: bởi vì cái gì có giá thì có ít giá trị.

Từ nay về sau, điều làm các anh em hãnh diện không phải là dòng dõi, mà là mục tiêu của các anh em! Ý chí và bước chân muốn tự vượt chính mình: đấy phải là vinh dự mới của các anh em!

Thật vậy, vinh dự của các anh em không nằm ở chỗ đã phục vụ cho một ông hoàng - sá gì những ông hoàng! - hay trở thành thành trì bảo vệ cho những gì đang hiện thể, cốt cho chúng vững chãi cứng rắn hơn!

Cũng không nằm ở chỗ dòng giống của các anh em đã trở thành triều thần, và mặc áo sặc sỡ lố lăng như những tên múa rối, các anh em đã học đứng thẳng thân mình cứng đơ suốt nhiều giờ liền trên những đầm lầy cạn cợt.

Bởi vì biết đứng thẳng là một công lao nơi những triều thần: và tất cả những triều thần đều tưởng rằng *sự được phép* ngồi xuống là một trong những diễm phúc họ sẽ được thụ hưởng sau khi chết!

Cũng chẳng phải nằm ở trong một tinh thần được bọn họ gọi là tinh thần thánh thiện, tinh thần đã đưa dẫn tổ tiên các anh em đến những vùng đất hứa, những vùng đất mà *ta* chẳng hề hứa hẹn với bất luận người nào, bởi vì trong cõi miền mọc lên

cái cây tệ hại nhất, cây thập tự giá, chẳng có gì xứng đáng được hứa cho!

Thật vậy, khi "tinh thần linh thánh" ấy đưa dẫn các hiệp sĩ của nó đến bất luận xứ miền nào, thì đám rước gồm những hiệp sĩ đó bao giờ cũng *được dẫn đầu* bằng những con dê, con ngỗng, những kẻ điên điên, tàng tàng!

Hỡi các anh em! Sự cao nhã của các anh em không nên nhìn về đằng sau, mà phải *nhìn ra bên ngoài*! Các anh em phải là những kẻ bị trục xuất khỏi mọi tổ quốc lẫn mọi xứ sở tổ tiên!

Các anh em phải yêu thương xứ sở của *con cái* các anh em: tình yêu này phải là sự cao nhã mới của các anh em, - xứ sở hoang tịch chưa vết chân người trên những vùng biển khơi xa tít, đấy chính là những vùng mà ta ra lệnh cho những thuyền buồm các anh em phải tìm kiếm và kiếm tìm mãi mãi.

Bằng những đứa con của mình, các anh em phải *cứu chuộc lại tội lỗi* đã làm con cái cha mẹ các anh em; như thế, các anh em sẽ giải thoát được quá khứ! Ta đặt bên trên các anh em bảng giá trị mới này!

13

"Sống, nào có ích gì? Mọi sự đều phù phiếm, vô bổ! Sống - tức là đập rơm; sống - tức là bị thiêu cháy mà không được sưởi nóng".

Những lời bàn tán ba hoa cổ lỗ sĩ đó hãy còn được xem là "hiền minh", chúng đã già cỗi, và bốc lên mùi u sầu ẩm ướt, *chính vì thế* người ta lại càng xưng tụng chúng. Cả sự thối nhũn

cũng khiến cho thanh nhã.

Những đứa trẻ có thể nói như thế này: chúng *sợ* lửa, bởi vì lửa đã làm phỏng da chúng! Có nhiều chất trẻ con trong những cuốn cổ thư dạy về sự khôn ngoan trí huệ.

Nhân danh quyền nào, kẻ "đập rơm" chế nhạo điều hắn đang làm? Người ta phải há miệng ngáp dài vì những chuyện điên rồ đại loại như thế!

Những kẻ đó ngồi vào bàn nhưng lại chẳng mang đến chút gì, ngay cả một cơn đói cồn cào gan ruột. Và xem kìa, bọn chúng còn bêu riếu báng bổ: "Mọi sự đều là phù phiếm, vô bổ!"

Nhưng, hỡi các anh em, quả vậy, ăn uống cho khéo, không phải là một nghệ thuật phù phiếm vô bổ! Hãy đập vỡ, đập vỡ cho ta những tấm bảng của những bất mãn đời đời!

14

"Đối với những con người trong sạch thì mọi sự đều trong sạch", dân chúng bảo thế. Nhưng ta, ta bảo cùng các ngươi: "Đối với loài heo, thì vạn sự đều chìm ngập trong chuồng heo!"

Chính vì thế, những kẻ cuồng tín cùng những kẻ buồn phiền mang quả tim nhu nhược chán nản mới rao giảng như thế này: "Trần gian là một quái vật nhơ bẩn khủng khiếp".

Bởi vì tất cả những kẻ đó đều có tinh thần ô uế; nhất là những kẻ không có sự an bình và nghỉ ngơi, khiến bọn chúng phải nhìn trần gian *từ sau lưng*, - những kẻ rao giảng ảo tượng về một cõi-bên-kia.

Đối với những kẻ này, ta nói thẳng vào mặt bọn chúng, dẫu

rằng làm thế là chẳng lịch sự chút nào: trần gian cũng có lưng, đấy là chỗ trần gian giống với con người, - *thật vậy*!

Chốn trần gian có nhiều nhơ bẩn; *thật vậy*! Nhưng thế không đủ để biến trần gian thành một quái vật nhơ bẩn khủng khiếp!

Hiểu rằng nơi trần gian có nhiều sự vật bốc mùi hôi thối, là hiền minh: chính sự kinh tởm tạo nên đôi cánh cùng sức mạnh tiên báo những suối nguồn!

Nhưng kẻ cao thượng nhất vẫn mang chứa một cái gì đáng tởm, và ngay cả kẻ cao thượng nhất vẫn là một cái gì đáng bị vượt qua!

Hỡi các anh em! Thật là khôn ngoan khi nghi ngờ rằng có nhiều nhơ bẩn uế trọc ở trần gian!

15

Ta đã nghe những kẻ thành kính nuôi ảo tưởng về thế giới bên kia nhủ với lương tâm họ với những lời sau đây, và thật vậy, đấy là những lời lẽ không gian xảo cũng chẳng nhạo báng, - dẫu rằng chẳng có gì sai lạc hay tệ hại hơn trên mặt đất này:

"Hãy để cho thế giới là thế giới. Đừng nhích động dẫu là một ngón tay chống lại nó!

Hãy để dân chúng bị siết cổ, bị cắt họng, bị đối xử bạo ngược, bị lột da bởi những kẻ nào muốn làm thế: đừng nhích động dẫu là một ngón tay để cản ngăn điều đó. Như thế, họ sẽ học biết khước từ thế giới.

Lý trí của mi, mi phải nhai nuốt, bóp nghẹt nó đi; bởi lý

trí ấy thuộc về thế giới này. Như thế, mi sẽ học biết khước từ thế giới!"

- Hỡi các anh em! Hãy đập vỡ, đập vỡ cho ta những tấm bảng cũ của những tín đồ kia! Hãy đập vỡ trong miệng các anh em những lời lẽ của những kẻ thống mạ trần gian!

16

"Kẻ nào học hỏi nhiều, thì kẻ đó học quên đi mọi khát vọng bạo liệt" - đấy là điều ngày nay người ta thì thầm với nhau trên mọi đường phố tăm tối.

"Sự hiền minh làm mỏi mệt, chẳng có gì đáng công cả; ngươi không được thèm khát!" - Tấm bảng giá trị mới này ta thấy đã được treo ngay cả trên những quảng trường.

Hỡi các anh em, hãy đập vỡ, đập vỡ cho ta cả bảng giá trị mới ấy! Những con người mỏi mệt vì thế giới đã treo bảng ấy lên, những tên linh mục rao giảng sự chết và những tên ngục tốt: bởi vì, đấy, đấy cũng là một lời kêu gọi hướng đến sự nô lệ.

Họ đã học hỏi sai lạc và đã không học hỏi những điều tuyệt hảo, tất cả mọi sự họ đều làm quá sớm, quá nhanh; họ *ăn* bậy, *nuốt* bạ, chính vì thế họ đã làm hỏng dạ dày của mình,

- bởi vì tinh thần của họ là một chiếc dạ dày bị hỏng; chính *nó* khuyên họ sự chết! Thực vậy, hỡi các anh em, tinh thần *là* một chiếc dạ dày!

Đời sống là một nguồn vui, nhưng đối với kẻ nào để chiếc dạ dày hư hỏng của mình lên tiếng thì đời sống là cha đẻ ra sự phiền muộn sầu khổ, và tất cả mọi suối nguồn của đời sống đều

bị nhiễm độc.

Tri thức là một *niềm vui* cho kẻ nào mang ý chí của con mãnh sư. Nhưng kẻ nào mệt mỏi thì chỉ thi hành những ý chí xa lạ, hắn bập bềnh theo tất cả những lượn sóng.

Đây là điều mà tất cả những người yếu đuối đã sa vào: họ lạc lối trên những con đường đang đi. Sau cùng sự chán ngán mỏi mệt của họ nêu lên câu hỏi: "Tại sao ta đã theo con đường này? Tất cả mọi sự đều đồng đẳng như nhau cả!"

Họ thú vị khi nghe thuyết giảng cho lỗ tai *bọn họ*: "Chẳng gì đáng nhọc công cả! Ngươi không nên ước muốn!" Thế nhưng, đó là một tiếng gọi hướng đến sự nô lệ.

Hỡi các anh em! Zarathustra đến như một làn gió mát cho tất cả những ai đã mỏi mệt vì con đường mình đi; làn gió ấy còn làm hắt hơi biết bao lỗ mũi bị nghẹt kín.

Hơi thở tự do phóng dật của ta thổi xuyên qua những bức tường, đến tận những nhà tù và những tinh thần tù ngục!

Ý chí sẽ giải thoát con người, bởi vì "muốn" chính là sáng tạo: đấy là điều ta rao giảng. Và chỉ vì muốn sáng tạo, ngươi mới nên học hỏi!

Và chỉ từ ta, các ngươi mới nên học hỏi, học hỏi tận tường. Kẻ nào có tai thì cứ lắng hiểu!

17

Chiếc thuyền đã sẵn sàng - có lẽ nó đưa dẫn về chốn hư vô thăm thẳm - ai muốn đáp thuyền về chốn "có lẽ" ấy?

Chẳng ai trong các ngươi muốn đáp thuyền của sự chết cả!

Vậy mà các ngươi lại muốn *chán ngán mỏi mệt vì thế giới!*

Chán ngán mỏi mệt vì thế giới! Trong khi các ngươi chẳng lần nào mê say thế giới! Ta đã luôn nhìn thấy các ngươi khát khao trái đất, yêu mến nỗi mệt mỏi trần thế của riêng mình.

Không phải là vô bổ khi các ngươi thõng thượt môi ra: một ước vọng trần thế nhỏ nhoi hãy còn đè nặng trên đôi môi ấy! Và trong cái nhìn của ngươi, há chẳng bềnh bồng một đám mây nhỏ bé của niềm vui trần thế mà ngươi còn chưa quên được đấy sao?

Trên trái đất có nhiều sáng chế tốt đẹp, một số thì hữu dụng, một số thì khoái hoạt: vì tình yêu chúng, ta phải yêu thương trái đất.

Và có vài sáng chế tốt đẹp, đến nỗi chúng giống như đôi nhũ hoa đàn bà, vừa hữu dụng vừa khoái hoạt.

Nhưng còn các ngươi, những kẻ chán ngán mỏi mệt vì thế giới và những kẻ lười biếng! Phải quất đập vuốt ve các ngươi bằng roi, bằng những nhát roi để làm cho đôi chân của các ngươi linh hoạt lên!

Bởi vì nếu các ngươi không phải là những con bệnh hay những sinh vật cũ mòn vô dụng, bị trái đất chán ngán, thì các ngươi là những tên phá đám xảo quyệt hoặc những con mèo hoang đàng, tham lam, nham hiểm. Và nếu không muốn bắt đầu *chạy nhảy lại* một cách hân hoan, các ngươi phải nên biến dạng mất đi!

Không nên nuôi ước muốn làm y sĩ cho những kẻ mắc bệnh nan y: Zarathustra đã dạy như thế. Vậy thì, hãy biến mất đi!

Nhưng cần phải có nhiều *can đảm* để thực hiện một cứu cánh hơn là làm một vần thơ mới; tất cả những y sĩ và thi sĩ đều biết điều đó.

18

Hỡi các anh em, có những bảng giá trị được tạo ra do sự mệt nhọc và những bảng giá trị được tạo ra do sự lười biếng bại hoại thối nát: dẫu sử dụng cùng một thứ ngôn ngữ, chúng vẫn muốn được nghe theo những lối khác nhau.

Hãy nhìn cái gã đang chết khát kia. Hắn chỉ còn cách mục tiêu chừng một gang tay, nhưng vì mệt mỏi chán nản, hắn đã nằm dài ra trên cát, làm nũng. Ồ, cái gã đó!

Giờ đây, mặt trời phóng đâm những tia sáng xuống thân thể hắn, những con chó liếm mồ hôi toát ra từ thân thể hắn: nhưng hắn vẫn nhất mực nằm yên vị và thích chẳng thà chết khát còn hơn.

Chết khát khi chỉ còn một gang tay nữa là đến đích! Thực vậy, các ngươi cần phải lôi đầu hắn cho hắn ngửa mặt nhìn trời, - lôi đầu vị anh hùng đó!

Thực vậy, tốt hơn các ngươi nên để hắn nằm nguyên chỗ hắn đã nằm xuống, cho giấc ngủ đến với hắn, giấc ngủ phủ dụ, với tiếng xào xạc nhẹ nhàng của cơn mưa nước mát:

Hãy để hắn nằm yên cho đến khi nào hắn tự mình thức dậy, - đến khi hắn tự mình từ khước hết mọi sự nhọc mệt và tất cả những thứ đã rao dạy hắn sự mỏi mệt chán ngán!

Nhưng hỡi các anh em, hãy đuổi xa khỏi hắn những con chó, những tên lười biếng bò lê cùng tất cả đám chấy rận lúc nhúc này!

- tất cả đám chấy rận lúc nhúc rặt những kẻ "có giáo dục" chuyên sống nhờ mồ hôi của những vị anh hùng!

19

Ta vẽ những vòng tròn chung quanh ta và những biên giới thánh linh; càng leo lên những ngọn núi cao thì số người theo ta càng lúc càng ít đi; ta phôi dựng một dãy núi càng lúc càng linh thánh.

Nhưng hỡi các anh em, nơi nào các anh em muốn leo lên cùng ta, các anh em phải cẩn trọng đề phòng đừng để cho *loài ký sinh ăn bám* leo lên theo các anh em!

Một con vật ký sinh: một con sâu bò lết, mềm mại, muốn tự nuôi béo bằng tất cả những xó xỉnh bệnh hoạn thương tích của các anh em.

Và nghệ thuật tài khéo của nó là tiên đoán xem nơi nào thì tâm hồn đang leo lên đó đã mỏi mệt chán ngán: chính trong nỗi buồn bã chán nản, trong sự hổ thẹn tinh tế của các anh em, con sâu đó mới xây nên cái tổ kinh tởm của nó.

Nơi nào mà kẻ dũng mãnh tỏ lộ sự yếu đuối, nơi nào mà kẻ cao nhã quá khoan dung, đấy, đấy là nơi con sâu xây chiếc tổ kinh tởm của nó: con vật ký sinh trú ngụ nơi nào mà kẻ vĩ đại có những xó xỉnh nhỏ bé bị lâm bệnh.

Đâu là chủng loại cao cả nhất của tính thể và đâu là chủng loại thấp kém nhất? Con vật ký sinh là chủng loại thấp kém nhất, nhưng chẳng phải kẻ thuộc chủng loại cao cả nhất lại nuôi dưỡng trong mình nhiều con vật ký sinh nhất hay sao?

Vì linh hồn có chiếc thang dài nhất và có thể xuống đến tận nơi thấp nhất, làm thế nào linh hồn đó không mang nhiều những con vật ký sinh nhất? -

- linh hồn bao la nhất, có thể chạy nhảy, lang thang và lạc lối trong chính mình, linh hồn cần thiết nhất, vì vui khoái mà lao

mình vào ngẫu nhiên.

- linh hồn đang hiện thể, linh hồn lao thẳng vào dòng biến dịch; linh hồn sở hữu, linh hồn *ước muốn* đi vào trong ý chí và ước vọng.

- linh hồn tự chạy trốn chính mình và tự gặp lại chính mình trong vòng tròn rộng nhất; linh hồn thông tuệ vô song mà cơn điên đang cố sức thuyết phục với sự dịu dàng trìu mến khôn cùng.

- linh hồn tự yêu mến chính mình nhất, trong đó mọi sự đều có chỗ lên và chỗ xuống, cơn nước lớn và cơn nước ròng của chúng: - Ồ! Làm thế nào mà *linh hồn cao nhã nhất* lại không mang theo những con vật ký sinh tệ hại nhất?

20

Hỡi các anh em, ta có tàn ác chăng? Ta bảo thật cùng các anh em: cái gì đã ngã xuống, thì phải xô đạp thêm vào cho ngã hẳn!

Tất cả những gì thuộc thời đại hôm nay đều đang rơi ngã, phân tán: ai muốn lưu giữ chúng lại? Riêng ta - ta muốn xô đạp thêm vào!

Các ngươi có biết nỗi khoái lạc xô lăn những tảng đá xuống những hố thẳm hiểm trở? Những con người thời đại hôm nay: kìa, hãy nhìn họ đang lăn xuống những chiều sâu của ta! Hỡi các anh em, ta là một khai đề cho những tay chơi tuyệt diệu hơn!* Ta là một gương mẫu!** Hãy theo gương ta!

Nếu có kẻ nào mà các anh em không dạy được cho hắn bay bổng lên cao thì ít ra các anh em cũng dạy được cho hắn *rơi ngã xuống nhanh hơn*!

21

Ta yêu những kẻ dũng cảm. Nhưng là một tay kiếm giỏi, chưa đủ, còn cần phải biết đối thủ của mình là ai!

Thường khi kiềm chế mình lại và bỏ qua thì can đảm hơn: *cốt* để dành mình cho một kẻ thù xứng đáng hơn!

Các ngươi chỉ có những kẻ thù xứng đáng cho lòng thù hận, nhưng chẳng hề có được kẻ thù xứng đáng với lòng khinh bỉ. Các ngươi phải hãnh diện vì kẻ thù của mình: đấy là điều ta đã từng có phen giảng dạy cho các ngươi.

Hỡi các bạn ta! Các ngươi phải tự dành bản thân cho kẻ thù xứng đáng nhất của mình. Chính vì thế, có nhiều kẻ thù mà khi chạm mặt họ, ta phải buông tay bỏ qua.

Nhất là bầy lũ tiện dân lúc nhúc, nói năng phát biểu ầm ĩ bên tai các ngươi về dân tộc, quốc gia.

Các ngươi đừng thèm để mắt nhìn đến những lý lẽ "bênh vực" hay "lên án" của chúng! Trong đó có nhiều sự chính xác và nhiều sự sai lầm. Kẻ làm khán giả nào chứng kiến thời phải nổi giận.

Làm khán giả chứng kiến và chặt chém, thật ra chỉ là một mà thôi. Vậy, các ngươi hãy đi vào rừng sâu và hãy để cho thanh gươm các ngươi im ngủ!

Hãy bước đi con đường *của mình*! Và hãy để cho các dân tộc, các quốc gia đi theo con đường của chúng! - những con đường tăm tối trên đó chẳng lóe lên chút ánh sáng hy vọng nào!

Người chủ hiệu buôn phải ngự trị; nơi nào mà tất cả mọi sự đều lóe sáng thì đấy chỉ là vàng của tên chủ hiệu buôn! Đây không còn là thời gian của các vua chúa nữa: cái mà hôm nay được gọi là dân chúng thì không xứng đáng cho các vị vua.

Hãy nhìn xem kìa! Giờ đây các quốc gia đó đang tự mình bắt chước những tên chủ hiệu buôn: chúng thu thập những lợi ích nhỏ nhặt nhất trong tất cả những đống rác tanh hôi.

Chúng rình dò, bắt chước lẫn nhau, đấy là điều chúng gọi là "giao hảo tốt đẹp với lân bang". Ôi, cái thời sung sướng xa xôi, tuyệt vời kia, khi mà một dân tộc tự nhủ: "Ta muốn *làm chủ tể* những dân tộc khác!"

Bởi vì, hỡi các anh em, cái gì tốt đẹp nhất thì phải trị vì; cái gì tốt đẹp nhất cũng *nuôi ý muốn* thống ngự! Và nơi nào có đạo lý giảng dạy khác với lời này, nơi đó *không có* cái tốt đẹp nhất.

22

Nếu *bọn chúng* có cơm ăn mà không phải tốn hao gì cả, thì quả là điều bất hạnh! *Bọn chúng* la hét đuổi theo những gì? Sự duy trì bọn chúng, đó là chủ đề duy nhất mà bọn chúng duy trì*. Thời bọn chúng cần phải sống một cuộc đời cứng rắn khắc bạc!

Đấy là những con thú săn mồi: trong việc "cần lao" của chúng, cũng có cả sự cướp bóc; trong "lợi tức" của chúng, cũng có cả sự giảo quyệt! Chính vì thế, bọn chúng cần phải sống một đời sống cứng rắn, khắc bạc!

Bọn chúng phải trở nên những con thú săn mồi tuyệt hảo nhất, tinh tế hơn, giảo quyệt hơn, *những con thú giống người hơn*: bởi vì con người là con thú săn mồi tuyệt diệu vô song.

Con người đã học các đức tính từ mọi con vật; chính vì thế, con người đã sống cuộc đời cứng rắn, khắc bạc nhất trong tất cả các loài thú.

Chỉ có những con chim là còn bay cao trên đầu người. Và nếu con người lại học bay được nữa thì, hỡi ôi! *còn có chiều cao nào* mà tính tham lam háu mồi của hắn lại không xông xáo bay vụt đến!

23

Ta muốn rằng đàn ông và đàn bà phải như thế đấy, đàn ông thì có khả năng chinh chiến, đàn bà thì có khả năng sinh nở, nhưng cả hai đều phải có khả năng nhảy múa bằng cả đầu óc lẫn chân tay.

Mỗi ngày qua đều xem như đã bị hư mất, nếu ít nhất ta không nhảy múa lấy một lần. Và tất cả chân lý nào chẳng gây nổi nơi ta ít ra một tràng cười vang dội, thì đấy chính là sự sai lầm chứ không phải chân lý.

24

Hãy cẩn trọng đề phòng phương thức kết thúc những cuộc hôn nhân của các ngươi, hãy cẩn trọng đề phòng để đấy không phải là một *kết thúc* bậy bạ! Các ngươi đã kết thúc quá sớm: vì thế *hậu quả là* có một sự tan vỡ cắt đứt hôn nhân.*

Chẳng thà phá vỡ hôn nhân còn hơn là uốn nắn cong queo và dối gạt! - Đây là điều mà một người đàn bà đã tỏ lộ với ta: "Quả thật, tôi đã phá vỡ những mối dây ràng buộc của hôn nhân, nhưng mà trước hết, chính những mối dây ràng buộc của hôn

nhân đã phá vỡ tan tành con người tôi!"

Ta đã thấy rằng những kẻ nào không xứng hợp với nhau thì cứ luôn luôn bị khêu động bởi sự trả thù tệ hại nhất: họ tấn công và thù hận tất cả mọi người chỉ vì họ không thể bước đi riêng biệt một mình được nữa.

Chính vì thế, ta muốn rằng những kẻ nào chánh tín, phải tự nhủ lòng: "Chúng mình yêu nhau: hãy coi chừng nuôi dưỡng sự trìu mến của chúng mình! Biết đâu lời hứa hẹn thề thốt của chúng mình chỉ là một lỗi lầm ngộ nhận?"*

- "Hãy cho chúng mình một kỳ hạn, một cuộc kết hợp ngắn ngủi để xem thử chúng mình có thể kết hợp lâu dài được không. Song đôi chung sống bao giờ cũng vẫn là một chuyện trọng đại!"

Đấy chính là lời ta khuyên tất cả những người chánh tín. Tình yêu của ta dành cho Siêu nhân cùng tất cả những gì phải đến sẽ ra sao, nếu ta khuyên nhủ và nói năng khác đi?

Các ngươi không phải chỉ việc sinh sôi nảy nở cho nhiều, nhưng phải nâng cao hồn lên. Hỡi các anh em, mong cho các anh em được giúp đỡ trong lĩnh vực đó nhờ khu vườn của hôn nhân.

25

Kẻ nào đã sở đắc kinh nghiệm về những nguồn gốc cũ xưa thì cuối cùng sẽ đi tìm những nguồn suối tương lai và những nguồn gốc mới.

Hỡi các anh em, chẳng bao lâu nữa là đến thời khai sinh *những dân tộc mới*, thời những nguồn suối tinh khôi thì thào dào

dạt trong những chiều sâu mới mẻ.

Bởi vì cơn động đất - cơn động đất đã vùi chôn biết bao suối nguồn, tạo nên biết bao cơn khát - chính nó cũng nâng tới ánh sáng những sức mạnh nội tại cùng những điều bí nhiệm.

Cơn động đất vén mở cho thấy những suối nguồn mới. Trong tai kiếp của những dân tộc thời cổ, những suối nguồn mới đã trào vọt ra chan chứa.

Và kẻ nào kêu thét lên: "Nhìn xem, đây là một suối nước cho nhiều kẻ chết khát, một ý chí cho nhiều khí cụ": - thì chung quanh kẻ đó đã tụ tập một *dân tộc*, nghĩa là một đám người muốn lao mình vào một cuộc thử nghiệm.

Kẻ biết chỉ huy ban lệnh là kẻ phải vâng phục - *đấy là điều mà người ta cố gắng thử nghiệm.* Hỡi ôi! Với cái giá phải trả bằng biết bao tìm kiếm lâu dài, thử nghiệm, sai lầm thất bại, cùng những mưu định mới!

Xã hội loài người là một mưu định thí nghiệm, một sự tìm kiếm trường kỳ*, đấy là điều ta giảng dạy cho các ngươi: xã hội ấy tìm kiếm kẻ ban lệnh chỉ huy!

Hỡi các anh em! Một mưu định thí nghiệm chứ *không phải là* một "khế ước"! Hãy đập vỡ, đập vỡ tan tành cho ta chữ đó, chữ của những tâm hồn hèn nhát và những kẻ nửa vời!

26

Hỡi các anh em! Đâu là mối nguy hiểm lớn lao nhất, đe dọa toàn thể tương lai con người? Há chẳng phải là nơi những người thiện hảo cùng những kẻ công chính sao?

Nơi những kẻ nói năng cảm nghĩ như thế này trong tâm hồn họ: "Chúng ta đã biết rõ cái gì là thiện hảo và công chính, chúng ta cũng đã sở đắc được nó; khốn cho những kẻ nào còn muốn tìm kiếm nơi đây!"

Dẫu tội ác những kẻ hung ác gây ra có khủng khiếp đến mức nào đi nữa, thì tội ác do bọn người thiện hảo gây ra vẫn là tội ác tai hại kinh khiếp nhất trong các tội ác!

Dẫu tội ác mà những kẻ bỉ báng thế giới gây ra có trầm trọng đến mức nào chăng nữa, tội ác gây ra do bọn người thiện hảo vẫn là tội ác tai hại khủng khiếp nhất trong các tội ác!

Hỡi các anh em! Một ngày kia, có kẻ nào đó đã nhìn sâu vào tận đáy tâm hồn của bọn người thiện hảo và công chính, và đã bảo: "Đây là những tên pha-ri-siên, những tên giả đạo đức". Nhưng người ta chẳng hiểu ý chỉ của y khi thốt ra lời đó.

Những người thiện hảo và những kẻ công chính tự họ phải không hiểu nổi y: tinh thần họ bị tù hãm trong ý thức an bình của họ. Sự ngu xuẩn của những con người thiện hảo là một sự khôn ngoan không lường nổi.

Nhưng đây là sự thật: bọn người thiện hảo nhất định *phải* là những tên Pha-ri-siên giả đạo đức. - Họ không có sự lựa chọn nào!

Những người thiện hảo nhất định *phải* đóng đinh hành hình kẻ sáng tạo nên đức hạnh của chính họ! Đấy là sự thật!

Trong khi đó, một người khác khám phá ra xứ miền quê hương của bọn họ - quê hương, đất đai cùng tâm hồn của những người thiện hảo và những kẻ công chính, - kẻ đó lên tiếng hỏi: "Bọn người thiện hảo công chính thù ghét ai nhất?" Bọn chúng thù ghét nhất là *kẻ sáng tạo*: kẻ sáng tạo phá vỡ tan tành những

tấm bảng ghi những giá trị cũ. Kẻ sáng tạo là kẻ phá vỡ, bọn chúng liền gọi hắn là kẻ phạm tội phá vỡ luật hình.

Bởi vì những người thiện hảo *không thể* sáng tạo được: bao giờ họ cũng là khởi đầu cho sự kết thúc.

Bọn họ đóng đinh kẻ viết nên những giá trị mới trên những tấm bảng mới, bọn họ tự hy sinh tương lai *cho bản thân mình*, bọn họ đóng đinh hành hình toàn thể tương lai loài người!

Những con người thiện hảo bao giờ cũng vẫn luôn là khởi đầu cho sự kết thúc.

27

Hỡi các anh em, các anh em cũng đã hiểu rõ lời này? Cùng những gì mà ngày nọ ta đã nói về "con người đê tiện"?

Đâu là mối nguy hiểm lớn lao nhất cho tương lai con người? Há chẳng phải nơi những người thiện hảo và những kẻ công chính sao?

Hãy đập vỡ, hãy đập nát cho ta những con người thiện hảo và những kẻ công chính! - Hỡi các anh em, các anh em đã hiểu rõ lời này?

28

Các anh em chạy trốn trước mặt ta? Các anh em kinh hoàng khiếp sợ? Các anh em run rẩy trước lời lẽ đó?

Hỡi các anh em, chỉ khi nào ta bảo các anh em đập vỡ những

con người thiện hảo cùng những bảng giá trị của bọn chúng, khi đó ta mới đưa dẫn con người ra chốn trùng khơi bát ngát.

Và chỉ bấy giờ mới xảy đến cho con người nỗi khủng khiếp mênh mông, cái nhìn bao la phóng theo vòng tròn, cơn bệnh đau đớn trầm kha nhất, nỗi kinh tởm ngút ngàn, cơn say sóng ngất ngây.

Những người thiện hảo đã trỏ cho các anh em những bến bờ lừa đảo và những an toàn giả tạo; các anh em đã được sinh ra trong những dối trá của các người thiện hảo và đã hồn nhiên an trú trong đó. Những người thiện hảo đã làm sai lạc biến tính tất cả mọi sự từ đầu đến cuối.

Những kẻ nào đã khám phá ra xứ miền mang tên là "con người" thì đồng thời cũng khám phá ra miền đất mang tên "tương lai của con người". Giờ đây đối với ta, các anh em phải là những thủy thủ dũng cảm gan lì.

Hãy bước thẳng tới vào đúng lúc, hỡi các anh em, hãy học bước thẳng tới trước! Biển cả thì thăm thẳm sóng trào: mọi sự đều được cưu mang trong biển cả. Nào! Bước đi, hỡi những quả tim lão luyện của những chàng thủy thủ!

Sá gì tổ quốc! Chúng ta muốn dong buồm thẳng đến nơi kia, nơi *quê hương diệu vợi của những đứa con chúng ta*! Nơi kia, còn náo động sôi trào hơn biển cả, nỗi khát vọng mênh mông của ta phóng mình thẳng tới.

29

"Tại sao lại quá cứng rắn như thế? - Một ngày nọ cục than hầm trong bếp bảo với viên kim cương; chúng ta chẳng phải bà con

thân cận với nhau sao?"

Tại sao lại quá yếu mềm như thế? Hỡi các anh em, ta yêu cầu các anh em điều đó; các ngươi há chẳng phải là anh em của ta sao?

Tại sao quá yếu mềm, èo uột, cong queo như thế? Tại sao có quá nhiều sự khước từ, quá nhiều sự chối nhận như thế trong tâm hồn các anh em? Tại sao có quá ít định mệnh trong đôi mắt nhìn của các anh em?

Nếu các anh em không muốn là những định mệnh, những kẻ bất khả lay chuyển thì làm sao một ngày kia các anh em chiến thắng được cùng với ta?

Nếu sự cứng rắn của các anh em không muốn chói sáng, cắt đứt, rạch xẻ thì làm thế nào một ngày kia các anh em sáng tạo được cùng với ta?

Bởi vì những kẻ sáng tạo thì cứng rắn, tàn bạo. Và đây phải là diễm phúc tuyệt vời cho các anh em: được in hằn dấu tay mình lên những thế kỷ, như in dấu vào sáp mềm.

Diễm phúc được đưa tay viết lên trên ý chí của hàng triệu năm như viết trên chất thép cứng, - cứng rắn còn hơn chất thép, cao nhã tuyệt vời còn hơn chất thép. Chỉ kẻ cứng rắn tàn bạo nhất mới là kẻ quý phái cao nhã nhất.

Hỡi các anh em, bảng giá trị mới này, ta treo trên đầu các anh em: *hãy trở thành cứng rắn, tàn bạo*!

30

Ồ! Mi, hỡi ý chí của ta! Sự ngưng dứt tất cả nỗi khốn khổ, điều

linh, mi, tính cách tất yếu của ta! Hãy giữ gìn ta khỏi tất cả mọi chiến thắng bé nhỏ!

Thiên sủng của tâm hồn ta mà ta gọi là số mệnh! Mi, kẻ ở trong ta, kẻ ở bên trên ta! Hãy bảo tồn gìn giữ ta cho một số mệnh cao cả!

Và hỡi ý chí ta, sự cao đại hoằng viễn cuối cùng của mi, mi hãy bảo tồn nó cho lúc kêt thúc! Hỡi ôi! Ai mà không khuất phục trước chiến thắng của mình?

- để cho một ngày kia ta sẵn sàng và chín đỏ khi tới buổi Đại Ngọ Thiên: sẵn sàng và chín đỏ như chất thép được nung trắng lên, như đám mây chất đầy sấm sét, như chiếc vú bò căng phồng sữa ngọt;

- sẵn sàng cho chính ta và cho ý chí giấu kín nhất của ta, một chiếc cung nôn nóng muốn biết đến mũi tên, một mũi tên nôn nóng lao vút về phía ngôi sao của mình;

- một ngôi sao sẵn sàng và chín đỏ trong buổi ngọ thiên của mình, nồng nàn, thấu suốt, hạnh phúc vì mũi tên rạng rỡ hủy hoại mình!

- là chính mặt trời và ý chí tàn liệt của mặt trời, sẵn sàng phá hủy trong chiến thắng;

Hỡi ý chí, sự ngưng dứt mọi khốn khổ điêu linh! Mi, sự tất yếu của ta! Hãy bảo tồn gìn giữ ta cho một chiến thắng lớn lao!"

Zarathustra đã nói như thế.

KẺ BÌNH PHỤC

1

Một buổi sáng nọ, ít lâu sau khi trở về hang đá, Zarathustra bỗng phóng mình đứng vụt dậy từ thảo sàng rồi vừa la hét bằng một giọng khủng khiếp, hắn vừa vung tay múa chân xua đuổi như thể trên thảo sàng của hắn có một kẻ nào khác cứ nằm ì ra đó không muốn đứng dậy: tiếng hét của Zarathustra vang dội ồn ào đến nỗi con ó và con rắn kinh hãi tiến lại gần hắn và trong tất cả các hang động gần bên hang động của Zarathustra, tất cả mọi con thú đều phóng mình chạy trốn, - bay, lượn, bò, nhảy, tùy loài có cánh hay có chân. Nhưng Zarathustra đã thốt ra những lời như sau:

"Hỡi tư tưởng cao thẳm u trầm, hãy đứng dậy, hãy lộ diện ra từ những hố thẳm của ta! Hỡi con rồng đang say ngủ, ta là tiếng gà gáy và là bình minh của mi: hãy đứng dậy, đứng dậy mau! Giọng nói ta cuối cùng sẽ đánh thức mi dậy!

Hãy gỡ nút bịt tai mi ra; hãy lắng nghe đây! Bởi vì ta muốn nghe hiểu mi! Đứng dậy, đứng dậy mau! Ở đây có đủ sấm sét để cho ngay cả những mộ phần cũng nghe thấu được!

Hãy dụi mắt để xua đuổi giấc ngủ của mi cùng mọi sự nặng nề mù quáng. Hãy nghe ta bằng cả đôi mắt của mi nữa: giọng nói của ta là một phương dược, ngay cả đối với những kẻ bị mù lòa khi mới sơ sinh.

Và khi đã thức dậy rồi, mi sẽ thức tỉnh mãi mãi như thế. *Ta* không có thói quen đánh thức những tổ tiên cổ đại dậy để rồi sau đó bảo họ tiếp tục ngủ lại!*

Mi nhích động, dang duỗi tay chân, mi há miệng ngáp dài? Hãy đứng dậy, đứng dậy mau! Điều cần yếu nơi mi không phải là há miệng ngáp dài mà là phải nói nên lời! Zarathustra đang gọi mi - Zarathustra, kẻ vô tín ngưỡng!

Ta, Zarathustra, kẻ phát ngôn của đời sống, kẻ phát ngôn của thống khổ, kẻ phát ngôn của vòng tròn trầm luân vô hạn, - ta đang kêu gọi mi, hỡi tư tưởng sâu thẳm nhất của ta!

Ồ, nỗi hân hoan bùng vỡ trong hồn ta! Mi đang đến rồi đó, - ta nghe âm vọng tiếng bước chân mi! Hố thẳm của ta *đang lên tiếng*. Ta đã quay chiều sâu thẳm tối hậu của ta về với ánh sáng!

Ồ, niềm vui! Hãy đến đây! Hãy đưa tay cho ta nắm! - A, để yên! Á! À! - Kinh tởm! Quá kinh tởm! - Khốn khổ cho ta!"

2

Nhưng khi Zarathustra vừa thốt xong những lời này thì hắn ngã lăn xuống đất như một người chết, rồi cứ nằm dài như thế rất lâu, như một người đã trút linh hồn. Khi định thần lại, Zarathustra tái xanh, run rẩy, hắn cứ nằm dài ra như thế, và luôn mấy hôm liền chẳng thiết gì ăn uống. Hắn ở trong tình trạng ấy suốt bảy ngày;

trong khi đó con ó và con rắn ngày đêm túc trực chẳng rời, trừ đôi lúc con ó bay ra ngoài tìm lương thực. Con ó đặt trên thảo sàng của Zarathustra tất cả những gì đem về trong đôi vuốt nhọn, đến nỗi cuối cùng Zarathustra nằm trên một thảo sàng đầy rơm vàng đỏ, đầy nho, táo, cỏ thơm và trái thông. Dưới chân Zarathustra, nằm dài hai con cừu mà con ó phải khó khăn lắm mới xoáy được của mấy gã chăn chiên.

Cuối cùng, sau bảy ngày, Zarathustra ngồi dậy. Hắn đưa tay cầm lấy một quả táo, đặt lên mũi ngửi và thấy rằng mùi vị quả táo thơm ngon dễ chịu. Lúc bấy giờ, con ó và con rắn tin rằng đã đến lúc ngỏ lời với Zarathustra. Chúng bảo:

"Hỡi Zarathustra, ngài đã nằm yên như thế bảy ngày rồi với đôi mắt nặng trĩu u sầu, giờ ngài không muốn đứng dậy sao?

Hãy ra khỏi hang đá: thế giới đang chờ đợi ngài như một khu vườn. Ngọn gió đang đùa giỡn với những làn hương trĩu nặng đang muốn bay đến cùng ngài; và tất cả những con suối đều muốn quấn quít theo bước chân ngài.

Trong khi ngài nằm cô tịch triền miên suốt bảy ngày liền, vạn vật đều thở dài than tiếc. Bây giờ xin ngài hãy bước ra ngoài hang đá! Vạn vật muốn làm những y sĩ chữa trị cho ngài!

Phải một mối chắc tâm mới đã đến với ngài, nặng nề chứa chất đầy những men nồng? Ngài đã nằm đó như một đống bột nhão, linh hồn ngài đã căng phồng, tràn lan tứ phía".

"Hỡi các con thú của ta, Zarathustra đáp lại, các ngươi cứ tiếp tục thỏ thẻ êm đềm như thế và hãy để ta lắng nghe! Lời thỏ thẻ của các ngươi làm ta bình phục: nơi nào êm vang lời thỏ thẻ thì ta thấy như thế giới đang trải rộng trước mắt tựa

một khu vườn.

Biết bao là dịu dàng nằm trong những lời những ý! Những lời những ý há chẳng phải là những cầu vồng và những chiếc cầu ảo tưởng nối liền giữa những tính thể đời đời ngăn cách?

Có một thế giới khác biệt thuộc về mỗi linh hồn. Đối với mỗi linh hồn, thì mọi linh hồn khác là một thế giới hậu cảnh.

Chính giữa những sự vật giống nhau nhất mới thoát lên những ảo tưởng đẹp đẽ vô ngần; bởi vì những hố thẳm nhỏ hẹp nhất mới là những hố thẳm vô vàn khó vượt qua.

Đối với ta, làm thế nào còn có một cái gì ở bên ngoài ta được? Chẳng có gì bên ngoài bản ngã! Nhưng tất cả những thanh điệu đều làm ta quên đi điều đó; có thể quên được nó, lòng ta êm dịu xiết bao!

Danh xưng và thanh điệu há chẳng được ban cho sự vật để con người được lành bệnh đấy sao? Ngôn ngữ là một cơn điên dịu nhẹ: trong khi phát biểu thành lời, con người khiêu vũ tung tăng trên mọi sự.

Mọi ngôn ngữ đều êm dịu vô ngần, mọi dối trá của thanh điệu đều êm đềm khôn tả! Những thanh điệu nâng bước tình yêu của chúng ta nhảy múa mê say trên những chiếc cầu vồng khảm ngọc."

"Hỡi Zarathustra, lúc bấy giờ, con ó và con rắn bảo rằng, đối với những kẻ tư tưởng như chúng ta, thì chính những sự vật đang khiêu vũ: tất cả mọi sự đều chạy đến, đưa bàn tay chào đón, tươi cười, chạy trốn - rồi quay về trở lại.

Tất cả mọi sự đều đi đến, đều trở về, bánh xe hiện hữu quay tròn vĩnh viễn. Tất cả mọi sự đều chết đi, tất cả mọi sự đều

trổ hoa trở lại, vòng hiện hữu tự quay đuổi theo chính mình vĩnh viễn đời đời.

Tất cả mọi sự đều vỡ vụn, và tất cả mọi sự lại được gắn liền, cùng một tòa lâu đài tính thể đó được xây nên vĩnh viễn. Tất cả mọi sự đều phân tán chia lìa, tất cả mọi sự lại chào mừng gặp gỡ nhau lần nữa; chiếc vòng hiện hữu luôn trung thành với chính mình qua ngàn triệu kiếp.

Ở mỗi một khoảnh khắc, đều bắt đầu sự hiện hữu; chung quanh mỗi một cái "Ở đây" đều chu tuần lĩnh vực của cái "Ở kia". Trung tâm điểm nằm tại khắp mọi nơi. Con đường của vĩnh cửu là con đường quanh co khúc khuỷu."

Zarathustra lại mỉm cười, trả lời:

"Ồ, hỡi những con thú tinh ranh của ta! Các ngươi biết quá rõ điều gì phải được thành tựu trong bảy ngày qua:

- Con quái vật ấy đã lên vào trong cuống họng ta để làm ta ngạt thở! Nhưng bằng một nhát cắn ngon lành, ta đã cắn đứt đầu con quái vật và phun nhổ ra xa.

Và các ngươi - các ngươi đã có một chiến lợi phẩm! Nhưng ta nằm đây, mệt mỏi vì đã cắn và nhổ, ta còn đau ốm vì sự giải thoát của chính mình.

Các ngươi đã dự khán tất cả những điều ấy? Ồ, các con thú của ta ôi, các ngươi cũng tàn bạo nữa sao? Các ngươi cũng muốn ngắm nhìn nỗi khổ đau quằn quại của ta như loài người đã làm sao? Bởi vì con người là con vật tàn nhẫn nhất.

Từ trước đến giờ con người đã cảm thấy thoải mái dễ chịu khi họ dự khán những bi kịch, những trận đấu bò rừng cùng những cuộc hành hình; và khi họ bày đặt ra hỏa ngục thì thực ra,

hỏa ngục đó chính là thiên đàng của họ trên mặt đất.

Khi bậc vĩ nhân rên xiết kêu la, thì lập tức kẻ tiện nhân chạy đến bên cạnh; và lòng đố kỵ làm lưỡi hắn thòng ra khỏi miệng. Nhưng hắn lại bảo đó là "lòng lân mẫn xót thương".

Hãy nhìn kẻ tiện nhân kia, nhất là bọn thi sĩ: các ngươi có thấy lời lẽ của hắn buộc tội cuộc đời với biết bao là nồng nhiệt? Hãy nghe hắn nói, nhưng hãy nhận rõ nỗi khoái lạc hắn hưởng thụ trong mọi lời buộc tội.

Những kẻ buộc tội cuộc đời này: với một liếc nhìn thoáng nhanh, quả cuộc đời đã có lý. Cuộc đời kinh hãi bảo rằng: "Mi yêu ta à? Hãy chờ một chốc nhé, ta hãy còn chưa có thời giờ dành cho mi".

Con người là con thú tàn bạo nhất đối với chính mình; và nơi tất cả những người tự gọi mình là "kẻ phạm tội", "kẻ mang vác thánh giá", "kẻ thọ hình", các ngươi đừng quên nghe thấy nỗi khoái lạc xen lẫn trong những lời than vãn và buộc tội của họ!

Và chính ta nữa - ta có muốn vì thế mà làm kẻ buộc tội con người không? Hỡi ơi! Hỡi các con thú thân yêu, điều xấu ác khủng khiếp nhất thì cần thiết cho điều thiện hảo nhất của con người, đấy là điều duy nhất ta đã học được từ trước đến nay.

Điều xấu ác khủng khiếp nhất là *sức mạnh* tuyệt vời khôn tả của con người, là viên đá cứng rắn nhất dành cho kẻ sáng tạo tốt thượng: con người phải trở nên thiện hảo *và* hung tợn phũ phàng hơn.

Ta chưa từng bị gắn chặt vào chiếc thập giá hàm ngụ ý nghĩa con người là xấu xa, nhưng ta đã la hét lên như chưa từng có ai đã la hét:

"Hỡi ôi! Tại sao sự hung ác tệ hại nhất của loài người lại quá đỗi nhỏ nhoi đến thế! Hỡi ôi! Tại sao sự tốt lành thiện hảo nhất của loài người lại quá đỗi nhỏ nhoi đến thế!

Nỗi *kinh tởm* loài người: đấy chính là tên *con thú* đã bò vào cổ họng ta làm ta ngạt thở; và cả những gì mà viên bốc sư đã tiên đoán: "Mọi sự đều bình đẳng, chẳng có gì đáng nhọc công, tri thức làm ta ngạt thở".

Một buổi hoàng hôn dằng dặc đang cực nhọc lê lết trước mặt ta, một nỗi buồn rầu mỏi mệt say cuồng chết người đang há miệng ngáp dài:

"Con người hạ tiện mà mi chán ngán mỏi mệt, con người ấy sẽ quay trở lại trong vạn kiếp thiên thu" - nỗi buồn của ta ngáp dài như thế, nó lê lết chân đi mà không thể ngủ.

Mặt đất của con người chuyển biến thành hang động đối với ta, lòng đất sụp đổ, mọi đời sống đều trở thành lụn bại hư hỏng thối tha, thành những đống xương khô và quá khứ nhờn tuột.

Những lời than vãn của ta quyện lại trên các nấm mồ và không thể rời xa; những tiếng thở dài cùng những câu hỏi của ta vang dội, tắc nghẹn, gặm nhấm, than thở đêm ngày:

"Hỡi ôi! Con người sẽ vĩnh viễn quay trở về! Con người đê tiện hèn hạ nhất và con người quý phái cao nhã nhất: họ quá giống nhau, ngay kẻ cao thượng nhất cũng quá đỗi là người!

Kẻ vĩ đại nhất cũng quá nhỏ bé ti tiện! - Đấy chính là căn nguyên sự chán ngán của ta đối với con người! Và ngay cả con người ti tiện nhất cũng trở về vĩnh viễn! Đấy chính là nguyên nhân làm ta chán mọi hiện hữu. Hỡi ôi! Thật kinh tởm! Kinh tởm! Quá kinh tởm!"

Zarathustra đã nói như thế, rồi hắn thở dài, hắn rùng mình ớn lạnh, vì chợt nhớ lại cơn bệnh của mình. Nhưng lúc bấy giờ, con ó và con rắn không để cho hắn tiếp tục nói nữa. Hai con thú trả lời hắn như sau:

"Hỡi kẻ bình phục, đừng nói nhiều nữa! Tốt hơn ngài nên cất bước ra khỏi hang, đi đến nơi nào mà thế giới đang chờ đón ngài như một hoa viên.

Hãy đến với những bông hồng, những con ong cùng những bầy bồ câu! Nhất là hãy đến bên những con chim ca hót: để học *hát ca* như chúng vậy.

Vì những kẻ bình phục thì phải hát ca; hãy để cho con người mạnh khỏe nói năng. Và khi mà con người mạnh khỏe cũng đâm ra thèm muốn những điệu ca, thì đấy sẽ là những điệu khác với những điệu của kẻ bình phục".

Zarathustra cười nhạo các con thú của hắn:

- Ồ, loài thú ranh mãnh; ồ, cối xay lời lẽ, các ngươi im đi. Các ngươi thật biết tỏ tường ta đã tự bày đặt cho mình niềm an ủi nào trong bảy ngày qua!

Ta phải cất tiếng hát ca lên lần nữa, *đấy* là niềm an ủi và sự bình phục ta đã tự bày ra cho mình. Các ngươi có muốn biến thứ đó thành chiến lợi phẩm chăng?

Hai con thú lại trả lời:

- Đừng nói thêm nữa, tốt hơn ngài nên tìm một cây đàn cho những kẻ bình phục, một cây đàn mới tinh khôi!

Bởi vì, hãy nhìn xem kìa Zarathustra! Cần phải có những cây đàn mới cho những bài ca mới của ngài.

Hãy ca hát và tràn trề, hỡi Zarathustra, hãy chữa trị tâm

hồn ngài bằng những bài hát mới: để cho ngài có thể mang vác định mệnh vĩ đại của ngài, một định mệnh chưa từng có đối với loài người.

Bởi vì, hỡi Zarathustra, các con thú của ngài biết rõ ngài là ai và ngài phải trở thành cái gì: *ngài là kẻ tiên tri rao giảng sự quy hồi vĩnh cửu của vạn vật,* - đấy, giờ đây, đấy chính là định mệnh *của ngài*!

Ngài phải là kẻ đầu tiên rao giảng đạo lý quy hồi vĩnh cửu, - làm thế nào định mệnh vĩ đại ấy không đồng thời là mối nguy hiểm lớn lao nhất và cơn bệnh triền miên của ngài!

Ồ! Chúng tôi biết ngài rao dạy điều gì: vạn sự đều vĩnh viễn trở về và chúng ta, chúng ta cũng trở về cùng vạn sự, chúng ta đã từng có mặt hằng hà sa số lần và vạn vật đã có mặt ở đó cùng với chúng ta.

Ngài dạy rằng có một Đại Niên của biến dịch, một con quái vật Đại Niên; như một chiếc đồng hồ bằng cát, nó phải không ngừng quay trở lại để chảy trôi và trút sạch hết một lần nữa:

- đến nỗi tất cả những năm đó đều giống hệt nhau, giống nhau từ lớn đến nhỏ, - đến nỗi tất cả chúng ta đều giống hệt với chính chúng ta, trong Đại Niên ấy, giống nhau từ những điều lớn lao nhất đến những điều nhỏ bé nhất.

Và hỡi Zarathustra, nếu ngài muốn chết ngay vào giờ phút này thì ngài cũng biết rõ ngài sẽ tự nhủ mình ra sao; - nhưng mà các con thú của ngài đang van xin ngài đừng chết!

Ngài sẽ nói mà không run rẩy, lại còn thở ra nhẹ nhõm: bởi vì một gánh nặng và một sự đè ép nặng nề sẽ được cất khỏi ngài, ngài, kẻ kiên nhẫn nhất trần gian!

Giờ đây, ta tử vong và ta biến mất - ngài sẽ nói như thế -

và trong giây phút, ta sẽ chẳng còn là gì nữa hết. Linh hồn cũng tử vong như thân xác.

Nhưng một ngày kia sẽ trở lại sự đan kết những nguyên nhân làm ta bị siết chặt lại, - nó sẽ tái tạo lại ta! Chính ta, ta là thành phần trong những nguyên nhân của sự quy hồi vĩnh cửu.

Ta sẽ trở về cùng với mặt trời này, trái đất này, con ó này, con rắn này - không phải cho một đời sống thiện hảo hơn hay tương tự;

- ta sẽ vĩnh viễn trở về cho cùng một đời sống này, nhất thể giống nhau, cả về lớn lẫn nhỏ, cốt để một lần nữa lên tiếng rao giảng về sự vĩnh viễn quy hồi của vạn vật:

- cốt để tuyên bố lần nữa đạo lý xuất sinh từ buổi Đại Ngọ Thiên của trái đất và loài người, cốt để rao giảng một lần nữa sự xuất hiện của Siêu nhân.

Ta đã thốt ra lời, lời của ta đập vỡ tan ta từng mảnh: định mệnh thiên thu của ta muốn như thế, - ta tàn hoại như một kẻ tiên báo!

Giờ đây, đã đến lúc mà kẻ đang tan biến tự chúc phúc cho chính mình. Như thế, chấm dứt sự đi xuống tàn hoại của Zarathustra".

Khi hai con thú thốt ra những lời đó xong, chúng im lặng chờ đợi Zarathustra tỏ lộ với chúng điều gì; nhưng Zarathustra không nghe thấy rằng chúng đã im lặng. Hắn nằm dài, yên tĩnh, đôi mắt nhắm nghiền như say ngủ dẫu thực ra hắn không ngủ: hắn đang thầm lặng trò chuyện với linh hồn mình. Về phần con ó và con rắn, khi thấy Zarathustra im lặng như vậy, chúng tôn trọng sự im lặng mênh mông bao quanh hắn và cẩn trọng lánh ra xa.

VỀ NỖI KHÁT VỌNG MÊNH MÔNG

Hỡi hồn ta, ta đã dạy mi nói "Hôm nay", cũng như "Ngày kia" và "Thuở nọ", ta đã dạy mi nhảy múa vòng tròn bên trên tất cả những gì đã hiện thể ở đây, ở kia và ở chỗ khác.

Hỡi hồn ta, ta đã giải phóng mi khỏi mọi xó ngách, ta đã tránh cho mi khỏi bụi bặm, mạng nhện và ánh sáng lờ mờ.

Hỡi hồn ta, ta đã lau rửa mi khỏi mọi sự hổ thẹn nhỏ nhen, mọi đức hạnh ti tiện và ta đã thuyết phục mi đứng trần truồng dưới đôi mắt nóng bỏng của mặt trời.

Với cơn dông bão mang tên "tinh thần", ta đã thổi ào qua biển đen sâu thẳm của mi, ta đã xua tan những đám mây và đã siết cổ kẻ siết cổ cắt họng tên là "tội lỗi".*

Hỡi hồn ta, ta đã cho mi được quyền nói lên tiếng "Không" như dông bão, và nói lên tiếng "Vâng" như bầu trời rộng mở nói "Vâng": giờ đây mi tĩnh lặng vô ngần như ánh sáng, mi xuyên thấu qua những cơn bão khước từ phủ nhận.

Hỡi hồn ta, ta đã trả lại cho mi niềm tự do bát ngát thênh thang đối với những gì được sáng tạo và những gì vô sinh; và còn có ai cảm nhận được như mi nỗi khoái lạc tràn trề của tương lai?

Hỡi hồn ta, ta đã trả lại cho mi lòng khinh bỉ, không phải lòng khinh bỉ như sự gặm khoét của loài mọt gỗ, mà là lòng khinh bỉ lồng lộng ngút ngàn đầy từ ái thương yêu, yêu thương

say đắm nhất khi mình phải khinh bỉ nhất.

Hỡi hồn ta, ta đã dạy cho mi cách thuyết phục khuyến dụ đến độ chính những căn để cũng thuận theo ý mi: giống như mặt trời thuyết phục biển cả dâng cao đến tận chiều cao của nó.

Hỡi hồn ta, ta đã cất khỏi mi mọi sự vâng lời, mọi sự quy phục và nô lệ; chính ta đã ban cho mi cái tên "Kẻ dứt bặt thống khổ" và "Định mệnh".

Hỡi hồn ta, ta đã ban cho mi những tên gọi mới và những đồ chơi sặc sỡ, ta đã gọi mi là "định mệnh", là "vòng tròn của những vòng tròn", là "quả chuông màu thiên thanh vĩnh thúy".

Hỡi hồn ta, ta đã ban phát cho lãnh địa của mi tất cả mọi trí huệ mi cần uống lấy, tất cả mọi thứ rượu mới và cả những rượu của trí huệ, những thứ rượu nồng được cất chứa từ một thời cổ xưa vô tận.

Hỡi hồn ta, ta đã đổ trút vào mi mọi mặt trời, mọi đêm tối, mọi im lặng, mọi khát khao, - lúc bấy giờ đối với ta, mi lớn mạnh lên như một gốc nho.

Hỡi hồn ta, giờ đây mi đứng đó, giàu có, nặng nề, một gốc nho với những vú sữa căng phồng, với những chùm nho vàng óng sum suê:

Một gốc nho đầy đặn, nặng nề hạnh phúc, đợi chờ trong sự giàu có, và lại còn hổ thẹn trong sự đợi chờ.

Hỡi hồn ta, giờ đây chẳng nơi nào còn có một linh hồn yêu thương chan chứa, ôm ấp bao phủ và mênh mông hơn nữa! Còn có nơi nào mà tương lai và quá khứ lại gần gũi hơn là nơi mi?

Hỡi hồn ta, ta đã ban hết cả cho mi, bàn tay ta đã trút sạch hết cho mi. - Và giờ đây! Giờ đây mi mỉm cười bảo ta, lòng đầy sầu muộn: "Kẻ nào trong hai chúng ta phải thốt lời cảm tạ?

- Há chẳng phải kẻ ban cho phải cảm tạ kẻ thuận lòng nhận lấy? Ban cho há chẳng phải là một nhu cầu? Nhận lấy há chẳng phải vì lòng thương hại?

Hỡi hồn ta, ta biết nụ cười nở trên nỗi u sầu của mi rồi: sự giàu có tràn trề quá độ giờ đây đang đưa đôi tay đầy khát vọng ra!

Sự sung mãn của mi đưa đôi mắt nhìn lên những mặt biển gầm thét, nó tìm kiếm và đợi chờ; khát vọng vô hạn của sự sung mãn lấp loáng qua bầu trời tươi cười của đôi mắt mi!

Và thực ra, hỡi hồn ta, ai nhìn thấy nụ cười của mi mà không rơi nước mắt? Ngay cả những thiên thần cũng rơi lệ khi nhìn thấy lòng hảo tâm vô tận trong nụ cười của mi.

Chính hảo tâm của mi, hảo tâm bao la vô tận của mi, không muốn than vãn, khóc la: và hỡi hồn ta ơi, nụ cười của mi lại ước muốn những dòng lệ đắng, và miệng mi run rẩy thèm thuồng những tiếng nức nở.

"Mọi dòng lệ há chẳng phải là một lời than vãn? Và mọi lời than vãn chẳng phải là một lời buộc tội?" Mi đã tự nhủ mình như thế.

Chính vì vậy ta thích cười vang, hỡi hồn ta, ta thích cười vang hơn là gieo rắc nỗi khổ ải của mi, -

- gieo rắc thành những dòng lệ đắng tất cả nỗi khổ gây ra do sự sung mãn của mi và tất cả sự nôn nao làm cho cây nho khao khát người hái nho cùng chiếc máng ép quả!

Nhưng nếu mi không muốn khóc, khóc cho đến khi cạn hết nỗi u sầu tím sẫm của mi, thì mi phải *hát ca*, hỡi linh hồn ta! - Nhìn xem đây, ta, ta cũng cười vang, ta là kẻ bảo cho mi biết trước chuyện đó;

- hãy ca hát bằng một giọng rền rĩ, cho đến khi tất cả những đại dương đều câm tiếng để lắng nghe nỗi khát vọng

mênh mông của mi;

- cho đến khi trên những mặt biển lắng trầm hoài vọng, lướt đi chiếc thuyền buồm óng vàng kỳ diệu, chung quanh chất vàng óng ánh của chiếc thuyền nảy tung những sự việc tốt đẹp tinh quái dị kỳ;

- và nhiều con thú lớn nhỏ, cùng tất cả những gì có đôi chân mỏng mảnh lạ kỳ, để có thể chạy nhảy trên những con đường mòn đầy hoa tím ấy;

- chạy đến chiếc thuyền vàng kỳ diệu, chiếc thuyền của ý chí tự do, và chạy đến với chủ mình: nhưng chính vị chủ ấy là người hái nho đang đứng đợi với chiếc máy ép bằng kim cương;

- kẻ giải phóng vĩ đại của mi, hỡi hồn ta, kẻ bất khả ngôn - kẻ mà đối với mi chỉ những bài hát của tương lai mới biết tìm ra tên gọi! Và thực ra hơi thở của mi đã tỏa rộng hương thơm những bài hát của tương lai;

- mi đã bốc cháy và mơ mộng, mi đã khát khao được ghé miệng uống nơi tất cả mọi giếng nguồn phủ dụ và trang trọng; nỗi u sầu của mi đã an nghỉ trong niềm lạc phúc tỏa ra từ những bài hát của tương lai!

Hỡi linh hồn ta, giờ đây, ta đã ban cho mi tất cả, cả đến điều tốt lành tối hậu của ta, và hai tay ta trút sạch vì mi: - đấy là tặng vật cuối cùng của ta: *mi hãy ca hát lên*!

Ta đã bảo mi hãy ca hát lên, giờ đây, hãy cất tiếng hỏi: bây giờ trong hai chúng ta, *ai* là kẻ phải thốt lời cảm tạ? - Nhưng tốt hơn, hãy ca hát cho ta, hãy ca hát lên, ồ, hỡi hồn ta! Và hãy để ta cảm tạ ơn mi".

Zarathustra đã nói như thế.

VŨ KHÚC THỨ NHÌ

1

Ta vừa nhìn sâu vào đôi mắt mi, hỡi Cuộc đời: ta đã nhìn thấy kim ngân lấp lánh trong đôi mắt đen thẳm tuyệt vời của mi. Khoái lạc ấy làm tim ta ngưng tiếng đập.

Ta đã nhìn thấy một chiếc thuyền vàng lấp lánh trên những làn nước đen thăm thẳm, một chiếc thuyền vàng óng bập bềnh, lướt sóng sâu thêm mãi, tan biến và lóe lên những dấu hiệu mới.

Mi ném một cái nhìn về phía đôi chân cuồng say khiêu vũ của ta, một cái nhìn ru nhẹ, tươi cười, nồng ấm hỏi han:

Chỉ có hai lần, bằng đôi tay của mi, mi lung lay chiếc vòng - và chân ta đong đưa, cuồng say nhảy múa.

Đôi gót chân ta bám chặt, đôi mắt cá chân ta lắng nghe để hiểu rõ lời mi: kẻ khiêu vũ luôn mang theo thính quan trong những đôi mắt cá.

Ta đã nhảy bổ về phía mi; lúc ấy mi đã lùi lại trước đà hăng nồng của ta: và lọn tóc dài bay phất phới của mi lượn sát về phía ta!

Bằng một cái nhảy, ta lánh xa mi cùng những con rắn của

mi; nhưng mà mi đã có mặt ở đấy rồi, dáng nhẹ nghiêng xoay, đôi mắt tràn đầy khát vọng.

Với tia nhìn ám muội, mi dạy ta những con đường cam khổ; trên những con đường quanh co khổ nhọc, chân ta học biết những lọc lừa gian trá!

Ta sợ hãi mỗi khi mi gần gũi, ta yêu thương mỗi khi mi xa cách; cuộc trốn chạy của mi kéo ta gần lại, sự tìm kiếm của mi xui ta dừng bước: - ta đau khổ, nhưng, vì mi, có gì mà ta lại không sẵn lòng chịu đau khổ!

Mi, kẻ bị sự lạnh lùng đốt sáng, sự hận thù quyến rũ, sự chạy trốn gắn bó, kẻ bị những sự chế nhạo cười cợt làm động lòng!

Ai mà không thù ghét mi, hỡi kẻ trói buộc, bao bọc, dụ hoặc, hỡi kẻ kiếm tìm đang tìm gặp kia ơi! Ai mà lại không yêu mến mi, trong vẻ ngây thơ, nôn nóng, hỡi kẻ phạm tội hối hả với đôi mắt thơ dại kia ơi!

Giờ đây, mi lôi kéo ta về đâu, hỡi đứa trẻ hoang đàng, đỏm dáng? Và kìa, mi lại chạy trốn ta lần nữa, phũ phàng, bội bạc.

Ta đuổi theo mi bằng bước chân khiêu vũ, ngay cả trên một sàn nhảy mấp mô. Mi ở đâu? Hãy đưa tay cho ta nắm! Hay chỉ cần đưa ra một ngón tay thôi!

Nơi đây có nhiều hang động và bụi rậm: chúng ta sẽ lạc đường biền biệt! - Hãy dừng lại! Dừng bước lại đi thôi! Mi không nhìn thấy những con cú, những con dơi cất cánh bay lên?

Đồ cú vọ là mi! Đồ dơi đêm! Mi muốn miệt thị ta? Chúng ta đang ở đâu đây? Mi đã học tru rống từ loài chó?

Mi khả ái chìa về phía ta những chiếc răng trắng nhọn, đôi mắt dữ tợn của mi nhảy xổ về phía ta.

Ồ! Cuộc khiêu vũ gian nguy! Ta là kẻ săn đuổi: - mi muốn làm con chó săn hay con mồi của ta?

Giờ đây hãy lại gần ta! Nhanh hơn thế nữa, hỡi kẻ nhảy nhót xấu xa dị hợm! Giờ đây hãy nhảy lên cao! Và nhảy bên kia! - Khổ thân cho ta, khi nhảy lên, ta đã rơi phịch xuống đất!

A, hãy nhìn ta nằm sóng sượt? Hãy nhìn xem ta van nài ơn huệ nơi mi! Ta rất thích bước theo mi trên những con đường khả ái hơn;

- những con đường của tình yêu, xuyên qua những bụi rậm muôn màu tịch mịch! Hoặc là bên dưới kia, dọc theo cái hồ có những con cá vàng bơi lội nhảy múa tung tăng.

Giờ đây mi đã thấm mệt? Ở dưới kia có những đàn cừu và những buổi hoàng hôn óng chuốt: nằm yên say ngủ khi những mục tử thổi sáo vi vu há chẳng phải là điều tuyệt diệu?

Mi đã quá mệt mỏi? Ta sẽ mang mi đến đó. Ta chỉ xin mi buông xuôi tay xuống! Có lẽ mi cũng khát? - Ta có thức uống sẵn đây, nhưng miệng lưỡi mi lại không thích uống!

Ồ! Con rắn nhanh nhẹn giảo quyệt này, mụ phù thủy luồn lọt trườn uốn này! Mi đã bỏ đi đâu? Trên mặt ta, ta còn thấy hai dấu tích của bàn tay mi, hai vết đỏ!

Thực ra, ta chán ngán vì cứ mãi làm kẻ chăn chiên ngoan ngoãn của mi! Hỡi mụ phù thủy, từ trước đến nay ta đã ca hát cho mi, giờ đây mi hãy vì ta mà la hét!

Mi phải nhảy múa và la hét theo nhịp roi của ta! Nhưng mà, ta đã bỏ quên cái roi ở nơi nào đó? - Ồ, không đâu!

2

Lúc bấy giờ, Cuộc đời trả lời ta như thế này, sau khi đã bịt chặt đôi tai thanh mảnh:

"Ồ, Zarathustra! Đừng nhấp nhấp cái roi của mi! Mi biết rõ mà: tiếng động ồn ào ám sát tư tưởng, - và kìa, óc ta đang dậy lên những tư tưởng rất đỗi dịu dàng.

Cả hai chúng ta đều là những kẻ phá đám thực sự. Bên kia bờ cõi thiện ác mới là xứ miền chúng ta tìm thấy hải đảo cùng đồng cỏ xanh rờn của chúng ta - của riêng hai chúng ta mà thôi! Chính vì thế chúng ta phải yêu thương nhau!

Và nếu ngay cả khi chúng ta không thành tâm yêu thương nhau tận đáy lòng, thì có phải vì thế mà chúng ta ghét bỏ nhau chăng?

Và mi há không biết rằng ta yêu thương mi? Thường khi ta lại yêu thương mi quá độ: lý do là vì ta ghen tức với Trí huệ Hiền minh của mi. Ồ! Trí huệ Hiền minh ngàn đời đó!

Nếu Trí huệ Hiền minh có lần vuột thoát khỏi mi thì, hỡi ôi, cả đến tình yêu của ta nữa cũng nhanh chân chạy trốn".

Lúc bấy giờ, Cuộc đời đưa mắt đăm đăm nhìn lại đằng sau và chung quanh mình rồi hạ thấp giọng:

"Hỡi Zarathustra, mi không đủ trung thành với ta!

Mi không yêu ta thiết tha như lời mi nói; ta biết rằng mi muốn lìa bỏ ta liền ngay sau đấy.

Có một quả chuông cổ kính, nặng nề, rất đỗi nặng nề: quả chuông gióng lên báo hiệu nửa đêm ở trên kia, âm thanh vẳng đến tận hang động của mi;

- khi nghe chuông ấy báo nửa đêm, mi liền nghĩ đến

chuyện rời bỏ ta sau đó.

Hỡi Zarathustra, mi nghĩ đến chuyện ấy mà, ta biết rằng mi muốn rời bỏ ta liền đó!"

Ta ngập ngừng đáp lại: "Ờ, phải rồi, nhưng mà mi, mi cũng biết thế mà". Và ta thì thầm đôi lời vào tai Cuộc đời, giữa đám tóc rối màu cỏ khô xõa tung điên loạn.

"Mi *biết* thế à, hỡi Zarathustra? Chẳng ai biết điều đó cả đâu".

Và cả hai chúng ta nhìn nhau và chúng ta đưa mắt nhìn đồng cỏ bao la, nơi cơn gió mát buổi chiều nhẹ thổi, rồi chúng ta cùng bật khóc. - Nhưng lúc bấy giờ, Cuộc đời đối với ta còn thân thiết hơn là tất cả Trí huệ Hiền minh của ta.

Zarathustra đã nói như thế.

3

Một!
Ới con người, hãy cẩn trọng!
Hai!
Nửa đêm sâu thẳm nói gì?
Ba!
"Ta đã ngủ, ta đã ngủ,
Bốn!
"Ta đã thức dậy từ một giấc ngủ say:
Năm!
"Trần gian thì sâu thẳm.

Sáu!

"Sâu thẳm hơn là ánh ngày từng nghĩ đến.

Bảy!

"Nỗi khổ đau của trần gian thì sâu thẳm.

Tám!

Hoan lạc sâu thẳm hơn đau khổ.

Chín!

Đau khổ lên tiếng: hãy trôi qua và tàn tạ!

Mười!

"Nhưng mọi hoan lạc đều khao khát thiên thu!

Mười một!

"Khao khát thiên thu thăm thẳm!"

Mười hai!

BẢY ẤN TÍCH
(hay là KHÚC CA THUẬN MỆNH)

1

Giá gì ta là một bốc sư đầy óc tiên tri đang bước đi trên một triền núi cao giữa hai vùng biển,

- bước đi giữa quá khứ và hiện tại, như một đám mây nặng nề, - kẻ thù của mọi thung lũng ngột ngạt, của mọi cái gì mệt nhọc và không thể sống nổi hoặc chết đi:

- sẵn sàng lóe lên ánh chớp giữa lòng trường dạ tối tăm, sẵn sàng nhoáng lên tia sáng giải thoát, chất chứa đầy những lần chớp khẳng định xác ngôn, những lần chớp cười vang tiếng "Vâng" thuận mệnh! Sẵn sàng giáng những tiếng sấm tiên tri:

- nhưng hạnh phúc thay kẻ nào chất đầy sấm chớp như thế!

Thực ra, hắn phải bị treo lơ lửng trên đỉnh cao rất lâu, như một cơn dông mù mịt, cơn dông mà một ngày kia sẽ phải thắp lên ánh sáng của tương lai!

Ồ! Làm thế nào ta không ngưỡng vọng đến vĩnh cửu, ngưỡng vọng chiếc vòng của những chiếc vòng, - chiếc vòng

của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm thấy người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

2

Giá gì có lúc cơn giận dữ của ta đập vỡ các lăng tẩm, đẩy lùi các trụ biên thùy, xô ùa những bảng giá trị cũ vỡ vụn xuống các hố sâu:

Giá gì có lúc sự chế nhạo cợt đùa của ta vung vãi những lời lẽ bạo tàn, giá gì ta đến như một chiếc chổi quét tan mạng nhện, như một ngọn gió thanh lọc cho những hang động sặc mùi tử khí, ẩm mốc, cũ xưa:

Giá gì có lúc ta nhẹ nhàng ngồi trên nơi đã chôn vùi những thần thánh cũ, đưa tay chúc phúc và yêu thương thế giới, bên cạnh những lâu đài của những kẻ xưa kia từng phỉ báng thế giới:

- bởi vì ta yêu thương đến cả những giáo đường cùng lăng tẩm của những thần thánh, khi bầu trời đưa đôi mắt trong sáng nhìn xuyên qua vòm trời vỡ vụn; ta thích ngồi trên những giáo đường bị phá hủy, tựa như cỏ dại và trụ đá cổ xưa.

Ồ! Làm sao ta không nồng nàn khát khao vĩnh cửu, chiếc vòng của những chiếc vòng - chiếc vòng của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm thấy người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người đàn bà ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

3

Giá gì có lúc một luồng gió thổi về phía ta, luồng gió của ngọn gió sáng tạo, của tính chất tất yếu linh thánh, cưỡng bách ngay chính những sự ngẫu nhiên phải nhảy vang điệu vũ của các vì sao:

Giá gì có lúc ta đã cười lên tiếng cười của lằn chớp sáng tạo mà tiếp theo là tiếng sấm rền vang tuân phục của hành động:

Giá gì có lúc ta chơi trò đen đỏ với thần thánh, trên chiếc bàn linh thiêng của mặt đất, đến độ mặt đất run rẩy vỡ vụn, phụt ra những con sông lửa:

- bởi vì mặt đất là một chiếc bàn linh thánh, run rẩy trong những lời lẽ sáng tạo tinh khôi, trong âm thanh của những con xúc xắc thần linh!

Ồ! Làm sao ta không nồng nàn khát khao vĩnh cửu, chiếc vòng của những chiếc vòng, - chiếc vòng của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm thấy người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người đàn bà ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

4

Giá gì có khi nào ta nốc cạn một hơi chiếc bình sủi bọt trộn lẫn mọi sự!

Giá gì có khi nào tay ta trộn lẫn cái xa xôi diệu vợi với cái gần gũi cận kề, lửa nóng với tinh thần; hoan lạc với thống khổ và sự tệ hại với sự tuyệt vời:

Giá gì chính ta là một trong những hạt muối cứu chuộc này, thứ muối làm cho mọi sự pha trộn lẫn nhau trong chiếc bình trào bọt:

- bởi vì có một thứ muối nối liền Thiện với Ác; và chính sự xấu ác vĩ đại nhất cũng đáng dùng làm gia vị và làm cho trào bọt.

Ồ! Làm sao ta không nồng nàn khát khao vĩnh cửu, chiếc vòng của những chiếc vòng - chiếc vòng của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm thấy người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người đàn bà ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

5

Giá gì ta yêu biển cả và tất cả mọi cái gì giống với biển cả, nhất là khi biển cả giận dữ chống lại ta:

Giá gì ta mang trong hồn niềm hoan lạc đầy âu lo, đẩy buồm ta về chốn xa lạ, giá gì trong niềm hoan lạc của ta có nỗi hân hoan của kẻ vượt biển:

Giá gì sự nhẹ nhàng khinh khoái của ta mừng rỡ kêu thét lên: "Bờ bến đã mất tăm rồi - dịp may cuối cùng của ta đã mất. Vô hạn đang sôi sục quanh ta, thời gian và không gian lấp lánh tuyệt mù. Nào, lên đường thôi! Hỡi trái tim già nua thân ái!"

Ồ! Làm sao ta lại không nồng nàn khát khao vĩnh cửu, nôn nao muốn với tới chiếc vòng của những chiếc vòng - chiếc vòng của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm thấy người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người đàn bà ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

6

Giá gì đức hạnh của ta là đức hạnh của một kẻ nhảy múa, giá gì đôi chân ta luôn nhảy nhót trên những hoan lạc óng vàng:

Giá gì sự dữ tợn của ta là một sự dữ tợn tươi cười, thơ thới an tâm giữa những nhánh hồng và những giậu rào hoa huệ:

- bởi vì trong tiếng cười, mọi điều ác tụ hội lại nhưng đã được thánh hóa và giải thoát nhờ lạc phúc tối thượng của tiếng cười!

Và giá gì điều sau này là điều đầu tiên và cuối cùng của ta: mọi cái gì trì độn nặng nề phải trở thành nhẹ nhàng khoái hoạt, mọi thân xác đều trở thành vũ công, mọi tinh thần đều trở thành chim chóc: thực thế, đấy là điểm ước muốn đầu tiên và cuối cùng của ta!

Ồ! Làm sao ta lại không khát vọng thiên thu, không nôn nóng vươn tới chiếc vòng của những chiếc vòng, - chiếc vòng của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm thấy người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người đàn bà ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

7

Giá gì có lúc ta dàn trải những bầu trời bình lặng trên đầu ta, và ta bay bằng đôi cánh của chính ta trong bầu trời riêng tư đó:

Giá gì ta đã bơi lội nô đùa trong những vùng xa xôi sâu thẳm lóng lánh ánh sáng, và tự do của ta biến thành trí huệ của loài chim:

- bởi vì trí huệ hiền minh của loài chim bảo rằng: "Này, không có cao, không có thấp! Ngươi hãy ném mình bên này, bên kia, đằng trước, đằng sau, ngươi, kẻ khinh khoái nhẹ nhàng! Hãy ca hát lên! Đừng nói nữa!

- "những lời nói há chẳng phải dành cho những kẻ trì độn nặng nề? Tất cả những lời nói há chẳng phải đều lừa dối kẻ khinh khoái nhẹ nhàng sao? Hãy ca hát lên! Đừng nói nữa!"

Ồ! Làm sao ta không nồng nàn khát khao vĩnh cửu, không nôn nao với tới chiếc vòng của những chiếc vòng, - chiếc vòng của sự hồi quy?

Ta hãy còn chưa tìm gặp người đàn bà mà ta muốn cùng nàng sinh con, nếu đó không phải là chính người đàn bà ta đang yêu dấu: bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

Bởi vì ta yêu nàng, hỡi Thiên thu!

PHẦN THỨ TƯ

Hỡi ôi! Trên trái đất này còn có nơi nào người ta phạm phải những điên cuồng vĩ đại hơn là những kẻ có lòng thương xót? Và trên mặt đất còn có gì gây ra nhiều thống khổ cho bằng cơn điên cuồng của những kẻ có lòng thương xót?

Khốn thay cho kẻ nào yêu thương mà lại không có một đỉnh cao vượt lên bên trên lòng thương hại của mình!

Một ngày nọ, Quỷ sứ bảo ta như thế này: "Cả Thượng đế cũng có hỏa ngục của ngài: đó là tình yêu loài người nơi Thượng đế".

Và mới đây, ta đã nghe Quỷ sứ bảo như sau: "Thượng đế đã chết; chính lòng thương xót loài người của Thượng đế đã giết chết Thượng đế".

Zarathustra

Về những kẻ có lòng thương xót

LỄ HIẾN MẬT

Những ngày, những tháng, những mùa Xuân lại trôi qua trên tâm hồn Zarathustra, hắn chẳng để tâm đến; nhưng mái tóc Zarathustra giờ đây đã bạc phau. Một ngày nọ, Zarathustra ngồi trên một tảng đá trước hang lặng im tĩnh mặc nhìn vào cõi xa xăm - bởi vì từ nơi này, ta nhìn thấy được biển cả, biển cả xa hút bên trên những hố thẳm quanh co khúc khuỷu. Hai con thú tư lự xoay quanh Zarathustra rồi sau cùng dừng lại trước mặt hắn.

"Hỡi Zarathustra, chúng lên tiếng hỏi, ngài đang đưa mắt dõi tìm hạnh phúc mình chăng?" Zarathustra trả lời: "Sá gì hạnh phúc! Từ lâu rồi ta không còn khát vọng đến hạnh phúc nữa, ta khát vọng công trình của ta".

Hai con thú tiếp lời: "Hỡi Zarathustra, ngài thốt lên điều ấy như một kẻ đã chán chường hạnh phúc. Ngài không ngủ trong một hồ hạnh phúc màu thiên thanh đấy chứ?"

"Đồ hề! Zarathustra mỉm cười trả lời, các ngươi mới khéo chọn ẩn dụ làm sao! Nhưng các ngươi cũng biết rằng hạnh phúc của ta thì nặng nề và chẳng giống với một nguồn suối lỏng: hạnh phúc ấy đẩy xô ta và không muốn để ta ở lại, nó bám chặt vào ta như chất nhựa thông óng vàng nóng chảy".

Lúc bấy giờ, hai con thú tư lự lại xoay quanh Zarathustra và một lần nữa, chúng lại đến trước mặt hắn. "Hỡi Zarathustra!

chúng lên tiếng - vậy thì vì lẽ đó mà ngài mãi mãi trở thành vàng óng sậm màu hơn, mặc dầu tóc ngài muốn nhuốm vẻ bạc trắng và kết bằng cây gai? Nhìn xem kìa, ngài đang ngồi trong chất nhựa thông vàng óng của ngài!"

"Các ngươi nói nhăng nói cuội gì thế? - Zarathustra vừa cười vừa hỏi lớn. Thực ra, ta đã báng bổ khi nói đến nhựa thông. Điều đang xảy đến cho ta, cũng xảy đến cho tất cả mọi trái cây đang chín. Chính chất *mật ngọt* trong huyết quản đã làm máu ta thành đậm đặc hơn và cũng làm cho cả tâm hồn ta im lặng u trầm hơn".

"Hỡi Zarathustra, sự việc phải như thế - hai con thú tiếp lời và nép sát thân thể vào Zarathustra. Nhưng ngày hôm nay, ngài không muốn leo lên một ngọn núi cao hay sao? Khí trời thật trong lành tinh khiết và hôm nay người ta phân biệt rõ thế giới hơn bao giờ hết".

Zarathustra trả lời: "Các ngươi nói đúng đó, những lời khuyên của các ngươi thật tuyệt và rất hợp lòng ta: ngày hôm nay, ta muốn leo lên một đỉnh núi cao! Nhưng các ngươi hãy làm sao có được chất mật sẵn sàng cho ta trên đó: chất mật óng vàng thành tầng ong, chất mật vàng, trắng, ngọt ngào, mát lạnh. Các ngươi nên biết rằng, ta muốn cử hành lễ hiến mật trên núi cao".

Nhưng khi Zarathustra đã leo lên đỉnh núi, hắn cho hai con thú tháp tùng theo hắn quay trở về, và nhận ra rằng mình đang cô đơn heo hút trên đỉnh cao. Khi ấy, hắn cười hân hoan và đưa mắt nhìn chung quanh rồi nói như vầy:

"Ta đã nói đến những lễ hiến dâng và dâng hiến mật ngọt; nhưng đấy chỉ là một xảo thuật của lời nói ta, và thực ra, đó là một cơn điên hữu ích. Ở đây ta có thể ăn nói tự do hơn là trước

những nơi trú ẩn của những ẩn sĩ cô đơn u tịch và những gia súc của các nhà ẩn sĩ.

Ta đã nói gì về hành vi hy sinh hiến tế? Ta đang phung phí những gì thiên hạ cho ta, ta là kẻ phung phí với muôn ngàn bàn tay: làm sao ta còn dám gọi điều đó là hy sinh hiến tế!

Và khi ta đòi mật, thì thật ra ta chỉ đòi một miếng mồi, những thức uống dịu ngọt lầy nhầy mà những con gấu càu nhàu cùng những loài chim lạ tính khí bất thường ham thích.

Ta đã đòi hỏi miếng mồi ngon lành nhất, miếng mồi những thợ săn và thợ chài cần đến. Bởi vì nếu thế giới ví như một khu rừng tối ám đầy loài dã thú, một khu vườn hoan lạc đầy rẫy tất cả mọi thợ săn man rợ, ta thấy chẳng thà giống với một đại dương bao la, sâu thẳm không đáy còn hơn. - Một đại dương lúc nhúc những loài cá muôn màu nghìn sắc và những con cua mà ngay cả các thần linh cũng sẽ thích ham, đến nỗi vì tình yêu đại dương, các ngài sẽ biến thành những thợ chài quăng lưới: thế giới khi đó sẽ phong phú vô vàn những điều kỳ diệu lớn, nhỏ!

Nhất là thế giới loài người, đại dương loài người: chính đại dương đó là chốn ta quăng sợi dây vàng và bảo: Hỡi hố thẳm con người, hãy mở rộng!

Hãy mở rộng và ném cho ta những con cá, những con cua sắc màu óng ánh của mi! Với miếng mồi ngon nhất, ngày hôm nay ta nhặt hái cho ta những con cá người kỳ tuyệt nhất!

Ta đem chính hạnh phúc mình tung tóe, rải rác xa tít mù xa, giữa phương Đông, phương Nam và phương Tây, để xem thử có ít hay nhiều con cá người đã học biết cách trì kéo giãy giụa ở đầu hạnh phúc của ta.

Mãi đến khi, cắn nhầm chiếc lưỡi câu sắc nhọn ẩn kín của

ta, những con cá bống sắc màu sặc sỡ nhất ở những đáy sâu phải vươn lên đến đỉnh cao *của ta*, vươn lên đến bên cạnh kẻ dữ tợn nhất trong những kẻ đánh cá người.

Bởi vì ta vẫn luôn luôn là *thế đó* từ nguyên sơ và tận cùng sâu thẳm tâm hồn: trì kéo, lôi cuốn, nâng cao, giáo dưỡng, một người lôi kéo, một kẻ dạy dỗ và một bậc thầy, kẻ mà xưa kia đã chẳng luống công vô bổ khi tự nhủ mình: “Hãy trở thành nguyên tính của mi!”

Vậy thời, giờ đây, con người phải leo lên đến bên ta; vì ta đang còn chờ dấu hiệu báo rằng giờ phút đi xuống của ta đã đến: chính ta hãy còn chưa xuống với loài người, như ta phải làm thế.

Chính vì vậy, ta đợi chờ ở đây trên những đỉnh cao chớn chở, lòng đầy xảo quyệt chế giễu, không nôn nóng cũng chẳng kiên trì, đúng hơn ta chờ đợi như một kẻ đã quên đi sự kiên trì mình đã học được, - vì hắn không còn kiên trì “thọ khổ” nữa.*

Vì vận mệnh ta để cho ta có đủ thời gian; có lẽ nó đã quên ta rồi chăng? Hoặc giả, ngồi trong bóng mát sau một tảng đá lớn, vận mệnh ấy đang đuổi bắt những con ruồi?

Thực ra, ta hết lòng cảm tạ vận mệnh vĩnh cửu đã chẳng hề đuổi bắt hay thúc hối ta, nó đã để ta có thời gian làm những trò hề cùng những điều tàn bạo: đến độ ngày hôm nay ta đã có thể leo lên ngọn núi cao này để bắt cá.

Có người nào đã từng bắt cá trên những đỉnh núi cao? Và dẫu điều mà ta ước muốn trên đỉnh núi cao kia có là điên rồ chăng nữa, thì chẳng thà phạm phải một điều điên rồ còn hơn là trở thành long trọng và xanh và vàng vì phải chờ đợi ở chốn đồng bằng,

- trào bọt và bị phân thây trong cơn phẫn nộ vì phải chờ

đợi, một cơn dông tố thánh thiện đến từ những ngọn núi cất tiếng tru la, như một người không còn kiên nhẫn kêu thét to lên về phía những thung lũng: "Hãy nghe đây nếu không ta sẽ quất đập ngươi bằng những cây roi của Thượng đế!"

Không phải vì thế mà ta thù ghét những kẻ hay nổi giận! Ta thấy chúng chỉ đáng cho một chuỗi cười! Chúng phải nôn nóng như thế: những cái trống lớn ồn ào chỉ thốt được nên lời ngày hôm nay hoặc vĩnh viễn không bao giờ thốt nên lời nữa!

Nhưng còn ta và vận mệnh của ta - chúng ta không nói cho thời "Hiện tại", chúng ta cũng chẳng nói cho thời "Vĩnh cửu": chúng ta có kiên nhẫn để nói, chúng ta có thời gian để nói, thời gian dư dật. Bởi vì một ngày nào đó, nó phải đến và sẽ không thể trôi qua.

Cái gì phải đến một ngày nào đó và sẽ không thể trôi qua? - Nỗi Tình cờ vĩ đại của chúng ta, nghĩa là thời Ngự trị vĩ đại và xa xôi của Con người, thời ngự trị của Zarathustra, sẽ kéo dài một nghìn năm.

Cái thời xa xôi ấy dẫu có xa xôi miên viễn đến đâu, nào có sá gì! Đối với ta, nó vẫn không vì thế mà kém vững chãi. Ta đứng thẳng, rất vững vàng kiên cố trên hai chân, trên một nền tảng vĩnh cửu, trên những tảng đá nguyên sơ rắn chắc, trên những ngọn núi cổ này, những ngọn núi cao vút hiểm trở nhất, nơi giao ngộ của mọi trận gió, như một đường phân chia, ta cất tiếng hỏi rằng: nơi đâu, ở hướng nào và về đâu?

Vậy thì, hãy cười lên, cười to lên đi, sự tàn bạo trong sáng vũ dũng của ta! Hãy ném tung từ những đỉnh cao chất ngất tia chớp của giọng cười giễu cợt của mi! Với lần chớp đó, mi hãy làm mồi dụ hoặc những con cá người xinh đẹp nhất!

Và tất cả những gì thuộc về ta trong tất cả mọi đại dương, sự vật thuộc về riêng ta trong tất cả mọi sự vật, - mi hãy bủa lưới giùm ta, mi hãy đưa dẫn cái đó lên cao kia: đấy là điều ta đang chờ đợi - ta, kẻ hung tợn nhất trong các kẻ thợ chài.

Hãy vút ra xa bờ, vút ra xa bờ, hỡi lưỡi câu của ta! Hãy chìm xuống, thâm nhập sâu vào, hỡi miếng mồi làm bằng hạnh phúc của ta ơi! Hãy nhỏ xuống hạt sương êm dịu ngọt ngào nhất của mi, hỡi mật ngọt của lòng ta ơi! Hãy cắn sâu vào, hỡi lưỡi câu, cắn sâu vào bụng tất cả những nỗi buồn rầu ảo não tối đen.

Hỡi mắt ta, hãy vút ra xa bờ, vút ra xa bờ! Ôi, biết bao nhiêu đại dương quanh ta, biết bao nhiêu tương lai con người đang khởi đầu phát hiện. Và trên đầu ta - niềm im lặng pha hồng! Niềm im lặng không mây!"

TIẾNG KÊU THỐNG KHỔ

Ngày hôm sau, Zarathustra lại ngồi trên tảng đá cũ trước hang, trong khi hai con thú đi lang thang tìm kiếm những lương thực mới để mang về, - và cả mật mới nữa: vì Zarathustra đã phung phá tiêu tán mật cũ đến giọt cuối cùng. Nhưng giữa lúc Zarathustra đang ngồi đó, tay cầm thiền trượng vạch lại cái bóng do thân hình hắn in hằn trên mặt đất, tâm trí đắm chìm trong một trầm tư sâu thẳm, một trầm tư không hướng về chính Zarathustra lẫn cái bóng - thì bỗng nhiên hắn giật mình kinh hãi: hắn vừa nhìn thấy một cái bóng khác bên cạnh bóng kia. Trong khi Zarathustra vừa nhìn quanh vừa vụt đứng dậy, hắn nhìn thấy viên bốc sư đứng bên cạnh hắn, đó chính là kẻ mà có lần hắn đã nhìn thấy ăn và uống cùng bàn với hắn, kẻ tiên tri cho tâm trạng chán nản rã rời, kẻ đã rao giảng rằng: "Mọi sự đều đồng đẳng như nhau, chẳng có gì đáng phải bỏ công, thế giới không có nghĩa gì, kiến thức bóp nghẹt con người". Nhưng từ đó đến nay, khuôn mặt của viên bốc sư đã biến đổi; và khi Zarathustra nhìn tận mặt y, lòng hắn xiết bao kinh hãi: biết bao là những lời tiên tri bi thống cùng những lằn chớp màu tro lạnh giá đã đi qua khuôn mặt này.

Viên bốc sư đã nhận rõ những gì đang diễn ra trong tâm hồn Zarathustra, nên y đưa tay vuốt mặt, như muốn xóa nhòa

khuôn mặt đi; Zarathustra cũng làm giống như y. Khi cả hai đã điềm tĩnh và mạnh mẽ trở lại, họ đưa tay cho nhau nắm để tỏ rằng họ muốn nhìn nhận nhau.

Zarathustra lên tiếng trước: "Xin nồng nhiệt đón mừng bạn, viên bốc sư của cơn chán nản rã rời. Không phải là điều vô ích khi trước đây có lần bạn đã là người khách và kẻ cùng bàn của ta. Cả hôm nay nữa, xin bạn cứ ăn uống tự do trong hang đá của ta và xin thứ lỗi nếu một lão già tươi vui hoan hỉ lại ngồi cùng bàn với bạn!"

Viên bốc sư lắc đầu: "Một lão già hoan hỉ! Dẫu ngài là ai hay dẫu ngài muốn mình là ai đi nữa, hỡi Zarathustra, ngài cũng sẽ không ở trong tình trạng đó lâu đâu trên đỉnh cao này. Chẳng bao lâu nữa, chiếc thuyền của ngài sẽ không còn nơi ẩn náu".

Zarathustra vừa cười vừa hỏi: "Vậy, ta đang ẩn nấp đấy à?" Viên bốc sư trả lời: "Những làn sóng chung quanh ngọn núi ngài đang dâng lên, dâng mãi không ngừng, những làn sóng của sự lầm than vô bờ, của sự buồn rầu ảo não: chẳng mấy chốc chúng sẽ làm nổi thuyền ngài lên và xô dạt ngài đi".

Lúc bấy giờ, Zarathustra lặng im, kinh ngạc. Viên bốc sư tiếp lời: "Ngài không nghe gì cả nữa à? Tiếng xào xạc lẫn tiếng vo vo phát ra từ hố thẳm?" Zarathustra vẫn im lặng, lắng tai: lúc bấy giờ hắn nghe một tiếng thét dài mà những hố thẳm phát ra và dội trả lại lẫn cho nhau, bởi vì không có hố thẳm nào muốn giữ lại tiếng kêu ấy, một tiếng kêu bi thống vô ngần.

Sau cùng, Zarathustra lên tiếng: "Hỡi kẻ tiên tri của bất hạnh, đấy là tiếng kêu thống khổ, tiếng gọi của một người, phát xuất từ một vùng biển đen nào đó. Nhưng ta có sá gì nỗi thống khổ của loài người! Tội lỗi cuối cùng được dành cho ta, ngươi

có biết tên nó là gì không?"

"*Lòng thương xót*!" viên bốc sư trả lời với tấm lòng chan chứa khôn ngăn và y đưa hai tay lên: "Hỡi Zarathustra, tôi đến để kéo ngài tới tội lỗi cuối cùng ấy!"

Viên bốc sư vừa nói dứt thì tiếng kêu lại vang dội lên lần nữa, tiếng kêu dài hơn, đầy lo sợ hơn trước, và cũng đã nghe gần hơn. "Zarathustra! Ngài có nghe chăng? Viên bốc sư hỏi lớn, tiếng kêu ấy nhắm gửi đến ngài, tiếng thét ấy nhằm kêu gọi ngài đấy: đến đây, đến đây, đến đây đi, đến lúc rồi, quá đúng lúc rồi!"

Trong khi đó, Zarathustra câm lặng, tâm trí hắn rối loạn bời bời và bị kích động dữ dội. Sau cùng, hắn lên tiếng hỏi, như một kẻ còn ngập ngừng do dự: "Ai đang kêu gọi ta dưới kia như thế?"

- Ngài không biết kẻ đó thực à? Viên bốc sư hăng hái trả lời, tại sao ngài lại giả vờ như thế chứ? Chính *con người thượng đẳng* đang kêu cứu với ngài!

Zarathustra hỏi lớn, lòng tràn kinh hãi: "Con người thượng đẳng! Y muốn gì? Y muốn gì cơ chứ? Con người thượng đẳng! Y muốn gì ở đây?" - mồ hôi rịn đầy thân thể hắn.

Nhưng viên bốc sư không trả lời cho nỗi xao xuyến lo âu của Zarathustra, y lắng nghe, lắng nghe mãi, nghiêng mình trên hố thẳm. Và sự im lặng kéo dài, y đưa mắt ngoái nhìn ra sau, và thấy Zarathustra đang đứng run rẩy.

Y lên tiếng bằng một giọng đầy buồn bã:

"Hỡi Zarathutra, ngài không có bộ dáng của một kẻ mà hạnh phúc làm cho xoay cuồng: ngài sẽ phải nhảy múa để đừng bổ ngửa ra sau!

Và nếu ngài lại muốn khiêu vũ trước mặt tôi và làm đủ mọi trò nhảy nhót, cũng không ai có thể bảo tôi rằng: "Nhìn xem kìa,

kia là con người tươi vui hoan hỉ cuối cùng đang khiêu vũ!"

Nếu có ai muốn leo lên đến đỉnh cao này để tìm kiếm con người hoan hỉ *đó*, thời y đã leo lên một cách luống công vô bổ: cố nhiên là y sẽ tìm thấy những hang động bí mật, những chỗ trú thân cho các ẩn sĩ, nhưng y sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được những giếng nước hạnh phúc, những kho tàng chôn kín, hoặc những suối nguồn vĩnh phúc trinh tân.

Hạnh phúc! - làm thế nào để tìm thấy hạnh phúc nơi những con người bị chôn liệm rồi như thế, nơi những nhà ẩn sĩ như thế! Ta có còn phải tìm kiếm niềm hạnh phúc cuối cùng trên những hòn đảo Vĩnh Phúc xa tít đằng kia, trên những đại dương bị quên lãng?

Nhưng mà tất cả mọi sự đều như nhau, chẳng có gì đáng cho ta bỏ công, mọi sự kiếm tìm đều vô bổ, chẳng còn những hòn đảo Vĩnh Phúc trên cõi đời này nữa!"

Viên bốc sư than thở như thế; nhưng dứt lời than thở của y, Zarathustra đã lấy lại sự thanh thản tĩnh lặng và sự vững tâm, tựa như kẻ leo ra đến ánh sáng khi chui từ một vực thẳm lên.

"Không! Không! Ngàn lần không! - Zarathustra gầm lên, và đưa tay vuốt chòm râu bạc. Ta biết điều đó rõ hơn nhà ngươi! Hãy còn có những hòn đảo Vĩnh Phúc! Nhà ngươi đừng nói nữa, hỡi chiếc bị buồn phiền, hỡi kẻ hay khóc than rền rĩ!

Hãy thôi bập bềnh, hỡi làn mây mang mưa buổi sáng! Ngươi không thấy rằng ta đã bị xuyên thấu bằng nỗi buồn bã của tâm hồn ngươi và bị ướt đẫm như một con chó hay sao?

Giờ đây, ta quẫy mạnh thân hình chạy xa ngươi để thân thể khô ráo trở lại: ngươi chớ ngạc nhiên! Ta có vẻ bất nhã chăng? Nhưng nơi đây là triều đình của ta.

Về con người thượng đẳng của ngươi, ta sẽ đến tìm ngay người đó trong những cánh rừng này: tiếng kêu của y đã phát ra từ đó. Có lẽ một con dã thú đang hăm dọa y.

Y đang ở trong lãnh địa của ta: ta không muốn có điều bất hạnh xảy đến cho y nơi đây! Và thực ra, trong vùng ta cư ngụ, có rất nhiều thú hoang".

Dứt lời, Zarathustra toan cất bước, lúc ấy, viên bốc sư bảo:

"Hỡi Zarathustra! Ngài là một tên xỏ lá ba que! Ta biết rõ mà: ngài muốn tránh gặp ta! Ngài thích ẩn trốn trong rừng sâu, và thích theo đuổi những con thú hoang!

Nhưng chuyện ấy sẽ giúp ích gì được cho ngài? Dẫu sao thì đến tối ngài cũng sẽ gặp lại ta; ta sẽ ngồi trong hang đá của ngài, kiên nhẫn, nặng nề như một khúc gỗ, ta sẽ chờ đợi".

"Cầu mong như vậy! Zarathustra nói lớn và bỏ đi, - những gì thuộc về ta trong hang đá cũng thuộc về ngươi, hỡi tân khách của ta!

Nếu còn tìm thấy được mật ngon ở đó, ngươi cứ liếm cho đến khi hết sạch đi, hỡi con gấu cắn nhẫn, và hãy lắng dịu tâm hồn ngươi xuống! Bởi vì chiều nay cả hai chúng ta đều sẽ vui vẻ,

- vui vẻ và hài lòng rằng ánh ngày đã tắt! Và cả chính ngươi cũng phải khiêu vũ theo âm thanh những ca khúc của ta, như thể ngươi đã là con gấu thông thái của ta.

Ngươi chẳng tin ư? Ngươi lắc đầu? Vậy thì hãy đi đi, hỡi con gấu già! Nhưng ta, ta cũng là một viên bốc sư".

Zarathustra đã nói như thế.

ĐÀM ĐẠO VỚI CÁC ÔNG VUA

1

Zarathustra lên đường, băng qua những ngọn núi, những khu rừng của hắn vừa được chừng một tiếng đồng hồ, thì đột nhiên hắn nhìn thấy một đám rước lạ lùng. Ở giữa con đường Zarathustra muốn đi, có hai ông vua tiến bước, cả hai đầu đội vương miện, thắt lưng màu đỏ huyết, sặc sỡ nhiều màu như những con chim hồng hạc: hai ông vua đẩy trước mặt mình một con lừa chở nặng. "Mấy ông vua này muốn gì đây trong vương quốc của ta?" Zarathustra kinh ngạc nhủ lòng như thế, và vội vã nấp vào sau một bụi rậm. Nhưng khi hai ông vua đến gần sát bên hắn, hắn buột miệng thì thào, như một người đang lẩm bẩm nói với chính mình: "Lạ thật, lạ thật! Sao vậy kìa? Ta nhìn thấy hai ông vua - nhưng lại chỉ có một con lừa!"

Lúc bấy giờ hai ông vua dừng bước, mỉm cười nhìn về phía phát ra tiếng nói, rồi họ quay lại nhìn vào mặt nhau: "Ở xứ chúng ta, thiên hạ cũng nghĩ đến những chuyện đó, nhưng họ không nói ra thành lời".

Ông vua bên trái nhún vai, trả lời: "Đây chắc hẳn là một gã

chăn dê, hoặc một ẩn sĩ đã sống quá lâu giữa đá và cây. Không có bầu bạn quả cũng làm hư hỏng cả những phong tục tốt".

Ông vua kia vặn lại, với vẻ giận dữ đắng cay: "Những phong tục tốt! Vậy chứ chúng ta muốn trốn thoát khỏi cái gì đây, nếu không phải là muốn trốn khỏi những "phong tục tốt", muốn trốn khỏi "giới thượng lưu" của chúng ta?

Thực ra, chẳng thà sống giữa những ẩn sĩ và những gã chăn dê còn hơn là sống với đám tiện dân óng vàng, ngụy hóa, nhạt phèo như nước ốc của chúng ta - dẫu rằng đám tiện dân đó tự gọi mình là "giới thượng lưu",

- dẫu chúng tự gọi mình là "giai cấp quý phái". Ở đấy, tất cả mọi sự đều là trá ngụy, thối nát, trước nhất là dòng máu, nhờ vào những chứng bệnh lâu đời xấu xa và những tay trị bệnh còn tồi tệ xấu xa hơn nữa.

Kẻ có giá trị nhất thời đại bây giờ, chính là người nông dân tráng kiện; hắn là kẻ thô bạo, giảo quyệt, ngoan cố bướng bỉnh và kiên trì chịu đựng: đó là dòng dõi quý phái nhất thời này.

Người nông dân là kẻ tốt lành nhất thời này; và dòng dõi nông dân phải trị vì. Nhưng đấy là sự trị vì của đám tiện dân, - ta không còn lầm lẫn hồ nghi gì nữa. Thế mà, tiện dân có nghĩa là: hỗn mang, lộn xộn.

Tình trạng loạn xà ngầu của đám tiện dân: mọi sự trộn lẫn với mọi sự, vị thánh nhân và tên vô lại, người quý tộc và dân Do Thái, cùng tất cả những con thú chở trên chiếc tàu của Noé.

Những phong tục tốt! Nơi xứ chúng ta, tất cả đều trá ngụy và thối nát. Chẳng còn ai biết tôn kính phụng thờ nữa; *đấy* chính là điều chúng ta ước muốn trốn thoát. Đấy là những con chó thèm ăn, rầy rà không chịu nổi, chúng thếp vàng trên những

chiếc lá cọ.

Sự ghê tởm làm ta nghẹt thở, đến độ ngay cả các ông vua như chúng ta cũng đã trở thành trá ngụy, che đậy, hóa trang dưới bề ngoài xa hoa già cỗi nhạt màu của các đấng tiên vương, những huy chương trong cuộc lễ cho những con người ngu đần giảo hoạt nhất, và cho tất cả những ai tự biến mình thành kẻ cho vay nặng lãi của quyền hành.

Chúng ta *không phải là* những con người đệ nhất, nhưng chúng ta phải *tỏ ra* mình là những con người đệ nhất: rốt cuộc, chúng ta đã mệt mỏi, chán ngấy đến tận cổ những trò lừa gạt trí trá kia.

Cái làm chúng ta ngoảnh mặt khinh bỉ, chính là đám tiện dân, chính là tất cả những kẻ la lối bậy bạ, tất cả những con ruồi dính chặt không rời và những văn sĩ thổ tả, chính là xú khí của những tên chủ hiệu buôn, sự náo động của những kẻ nhiều tham vọng, những hơi thở thối tha: - ồ, thật xấu hổ khi phải sống giữa đám tiện dân lúc nhúc ấy,

- thật xấu hổ khi phải gắng sức tỏ ra là con người đệ nhất giữa đám tiện dân! Ồ, thật là kinh tởm! Kinh tởm! Kinh tởm! Nào có sá gì những ông vua như chúng ta".

Lúc bấy giờ ông vua bên trái lên tiếng:

- "Chứng bệnh cũ của anh lại tái phát, sự kinh tởm lại xâm chiếm hồn anh, hỡi người bạn đáng thương! Anh không biết rằng có kẻ nào đó đang lắng nghe chúng ta hay sao?"

Đã thấy và nghe rõ tất cả những lời lẽ trên, ngay khi đó, Zarathustra đứng dậy, rời khỏi chỗ ẩn, tiến đến trước mặt hai ông vua và lên tiếng:

- "Kẻ lắng tai nghe các ngươi, kẻ thích nghe các ngươi,

những ông vua, kẻ đó tên là Zarathustra.

Ta là Zarathustra, kẻ đã từng có lần bảo rằng: "Sá gì những ông vua!" Xin hãy tha lỗi cho ta nếu ta vui mừng khi nghe các ngươi nói cùng nhau: "Nào có sá gì những ông vua như chúng ta!"

Nhưng nơi đây, các ngươi đang ở trong vương quốc dưới sự thống trị của ta: các ngươi có thể tìm kiếm được gì trong vương quốc ta? Có lẽ, trên đường đi, các ngươi đã gặp kẻ mà ta đang tìm kiếm: ta đang tìm kiếm con người thượng đẳng".

Khi nghe xong, hai ông vua đưa tay đấm ngực, rồi đồng thanh thốt lên:

- "Chúng ta đã được nhận ra!

Lời nói của ngài như lưỡi kiếm xuyên thủng những bóng tối dày đặc nhất trong lòng ta. Ngài đã khám phá ra nỗi thống khổ của ta. Bởi vì, chúng ta đang trên đường đi tìm con người thượng đẳng,

- con người cao cả hơn chúng ta, dẫu rằng chúng ta là những quốc vương. Chúng ta dắt theo con lừa này cốt dành cho con người đó. Bởi vì con người cao cả nhất cũng phải là vị chủ nhân cao nhất trên mặt đất.

Trong trọn vẹn định mệnh loài người, chẳng có sự sỉ nhục nào tàn tệ hơn khi những kẻ mạnh trên mặt đất đồng thời lại không là những nhân vật đệ nhất. Lúc bấy giờ, mọi sự đều trở thành giả mạo, tà vạy, quái dị.

Và khi họ lại là những con người tồi tệ nhất, giống như thú vật, thì lúc bấy giờ đám tiện dân leo lên và leo lên cao giá; sau cùng đức hạnh của đám tiện dân bảo rằng: "Này, chỉ có mình ta là đức hạnh!"

Zarathustra đáp lại:

"Ta vừa nghe những lời gì thế? Các ông vua quả thật khôn ngoan! Ta say mê và, quả vậy, ta đã nảy sinh ý muốn sáng tác một ca khúc về hiện tượng này:

- khúc ca của ta có lẽ sẽ không dành cho lỗ tai của mọi người thiên hạ. Đã từ lâu, ta học quên đi lòng tôn kính đối với những lỗ tai dài. Nào, hãy tiến lên!"

(Nhưng vào lúc này, có một chuyện xảy ra: cả con lừa cũng lên tiếng. Nó rống to với giọng rõ ràng và vẻ mặt láu cá hiểm độc: I-A.)

Một ngày nọ, vào Năm Đầu thế kỷ,
Trong men say dù chẳng nốc rượu nồng
Người Nữ Vu than thở suốt hư không:
"Ồ, tồi tệ! Suy đồi! Ôi, tồi tệ!
Hỡi trần gian sao suy đồi đến thế:
Oai vang xưa La Mã biến đâu rồi?
Nay chỉ là người gái của muôn nơi!
Và hoàng đế oai hùng César ấy,
Nay chỉ là con vật gầy run rẩy!
Cả Thượng đế cũng biến thành tên Do Thái!"

2

Hai ông vua lấy làm vui thích tán thưởng bài hát của Zarathustra:

"Hỡi Zarathustra! Chúng tôi đã hành sự đúng vô cùng khi lên đường tìm đến gặp ngài!

Bởi vì các thù địch của ngài đã chỉ cho tôi nhìn thấy hình ảnh ngài qua tấm gương của họ; trong gương, ngài có vẻ mặt

nhăn nhó của quỷ ma với nụ cười chua cay đến độ làm chúng tôi hoảng sợ.

Nhưng nào có ích gì! Ngài không ngừng thâm nhập vào tai và lòng chúng tôi với những câu châm ngôn của ngài. Lúc bấy giờ, rốt lại chúng tôi bảo rằng: nào có quan hệ gì khuôn mặt của ông ta!

Chúng tôi phải nghe ngài nói, vì ngài là kẻ đã dạy: "Các bạn phải yêu hòa bình như một phương tiện mở ra những cuộc chiến tranh mới và hãy yêu một hòa bình ngắn hạn hơn là một hòa bình trường cửu!"

Từ trước đến nay, chưa từng có ai đã thốt ra những lời lẽ đầy thượng võ như thế. "Điều thiện hảo là gì? Dũng cảm, đấy chính là điều thiện hảo. Chính một trận chiến tranh tốt lành sẽ thánh hóa tất cả mọi sự".

Hỡi Zarathustra, khi nghe đến những lời này, dòng máu của tổ tiên trỗi dậy trong huyết quản chúng tôi: lời nói đó đã như lời lẽ của mùa Xuân thốt ra với những thùng đựng rượu cũ.

Khi những lưỡi gươm giao chạm nhau giống những con rắn lốm đốm vết đỏ thẫm, thì lúc bấy giờ, những đấng tiên vương của chúng ta mới bắt đầu ham thích đời sống; đối với họ, mặt trời hòa bình thì lờ mờ và âm ấm, song hòa bình lâu dài làm các ngài xấu hổ.

Các đấng tiên vương của chúng tôi thở dài não nuột u sầu khi họ nhìn thấy những thanh gươm nhẵn bóng, không được dùng tới, treo trên tường! Giống như những thanh gươm đó, các ngài khao khát chiến tranh. Bởi vì mọi thanh gươm đều muốn uống máu người và lóe sáng khát vọng".

Trong khi hai ông vua nói năng ba hoa như thế về lạc phúc của các đấng tiên vương của họ, với lòng hăng say nồng nhiệt,

thì Zarathustra lại ước muốn chế nhạo sự nồng nhiệt của họ vô cùng: bởi vì trước mặt Zarathustra là hai ông vua rất thanh thản, hai ông vua với vẻ mặt già nua thanh thoát. Nhưng Zarathustra đã tự thắng mình. Hắn lên tiếng:

"Nào, lên đường đi thôi! Các ngươi đang ở đúng đường, trên kia là hang đá của Zarathustra; và tối nay hẳn phải là một buổi tối dài dặc! Giờ đây, một tiếng kêu thống khổ cấp bách đang kêu gọi ta rời xa các ngươi.

Hang đá của ta sẽ được vinh dự nếu có các ông vua dừng chân tại đó đợi chờ; nhưng quả thật là các ngươi sẽ phải đợi chờ lâu lắm!

Mà nào quan hệ gì! Thời đại hôm nay, có nơi nào người ta học chờ đợi tốt hơn là trong các chốn triều đình? Và trong tất cả những đức hạnh của các ông vua, đức hạnh độc nhất còn lại cho họ hiện nay, há chẳng phải đức hạnh được gọi bằng tên là "biết chờ đợi" hay sao?"

Zarathustra đã nói như thế.

CON ĐỈA HÚT MÁU

Dáng điệu tư lự, Zarathustra tiếp tục con đường, hắn leo xuống thấp mãi, xuyên qua những khu rừng, đi dọc theo những đầm lầy; nhưng, như chuyện vẫn xảy ra với tất cả mọi người đang trầm tư đến những điều khó khăn nhất, vì lơ đễnh Zarathustra vấp phải một người. Lập tức, cùng lúc, có một tiếng kêu đau đớn, hai lời nguyền rủa và hai chục lời chửi bới ào vào mặt Zarathustra: đến nỗi Zarathustra kinh hãi, giơ gậy lên và lại đập vào kẻ hắn vừa vấp phải. Nhưng hầu như liền sau đó Zarathustra lấy lại được bình tĩnh ngay, và hắn cười ồ lên trong lòng về sự ngu xuẩn của mình.

"Xin lỗi ngươi", Zarathustra nói với người vừa bị hắn vấp phải, lúc đó đã giận dữ đứng dậy nhưng rồi lại ngồi xuống ngay. "Xin lỗi ngươi và trước hết, xin ngươi hãy nghe một ẩn ngôn:

Như một lữ khách đang mơ mộng đến những chuyện viển vông trên một con đường cô liêu thì sơ ý va phải một con chó đang nằm ngủ, một con chó nằm phục dưới ánh mặt trời.

Cả hai chồm dậy, cộc cằn xáp lại gần nhau; giống như những kẻ tử thù, cả hai đều kinh sợ chết người: hai chúng ta là như thế đó.

Nhưng tuy vậy, tuy vậy - chỉ còn thiếu chút nữa là cả hai, con chó và người lữ khách cô đơn ấy sẽ ôm chầm lấy nhau mà

mơn trớn. Cả hai há chẳng phải đều cùng là những kẻ cô đơn?"

Kẻ bị Zarathustra vấp phải trả lời, vẫn với giọng điệu giận dữ:

- "Dẫu ngài là ai, ngài vẫn tiến đến quá gần tôi, chẳng phải chỉ bằng bàn chân ngài mà còn bằng câu chuyện của ngài nữa! Này, vậy ra tôi là một con chó à?" - và trong khi hỏi như thế, kẻ đang ngồi đó vụt đứng dậy, kéo cánh tay để trần của y ra khỏi đầm lầy. Bởi vì từ lúc đầu, y cứ nằm dài trên đất, ẩn khuất và khó nhận ra, như một kẻ đang rình dò một con mồi trong các đầm lầy.

"Nhưng mà, ngươi làm gì thế?" Zarathustra kinh hãi kêu lên, vì thấy có rất nhiều máu chảy trên cánh tay trần của người nọ. "Chuyện gì đã xảy đến cho ngươi? Một con thú độc ác đã cắn ngươi phải không, hỡi kẻ bất hạnh kia?"

Kẻ bị chảy máu kia cười ngạo, vẫn với giọng giận dữ: "Chuyện ấy có quan hệ gì đến ngài cơ chứ?" Y hỏi lớn và muốn cất bước tiếp tục con đường. "Ở đây, ta đang ở tại nhà ta và trong lãnh địa của ta. Bất cứ ai muốn chất vấn ta cũng được cả, nhưng ta sẽ không trả lời cho một kẻ vụng về."

"Ngươi lầm rồi - Zarathustra đáp bằng giọng thương hại và đưa tay giữ người kia lại. Ngươi lầm rồi: ở đây, ngươi không ở nhà ngươi đâu, mà đang ở trong lãnh địa của ta. Và nơi đây, nhất thiết phải đừng xảy ra điều bất hạnh nào cho bất luận là ai.

Ngươi cứ gọi ta bằng bất luận tên gì ngươi muốn, - ta vẫn là kẻ mà ta phải là. Ta là Zarathustra.

Nào, trên cao kia là con đường dẫn tới thạch động của Zarathustra: hang đá không xa đây lắm - ngươi không muốn đến hang ta để săn sóc các vết thương ư?

Hỡi kẻ bất hạnh, quả thực ngươi chẳng gặp may trong cõi đất này: trước tiên là con thú đã cắn ngươi, rồi thì con người lại giẫm bước lên ngươi!"

Nhưng khi nghe đến tên Zarathustra thì kẻ kia liền thay đổi thái độ. Y kêu lên:

- "Chuyện gì đang xảy đến cho tôi đây? Đối với tôi, trên cuộc đời này, còn có *gì* quan trọng hơn là con người độc nhất mang tên Zarathustra kia, và con thú độc nhất sống bằng máu người, con đỉa?

Chính vì con đỉa mà tôi đã phủ phục nằm đây, trên bờ đầm lầy, như một kẻ đánh cá, và khi cánh tay căng thẳng của tôi bị cắn nát mười lần thì một con vật xinh đẹp hơn lại khởi sự cắn vào máu tôi: Zarathustra!

Ồ, hạnh phúc! Ôi, phép màu! Xin chúc phúc cho cái ngày đã lôi kéo ta đến chốn đầm lầy này! Chúc phúc cho cái giác hút thiện hảo nhất còn đang sống ngày hôm nay, chúc phúc cho con đỉa vĩ đại của những ý thức: Zarathustra!"

Kẻ bị Zarathustra vấp phải đã nói như thế. Và Zarathustra hài lòng về những lời lẽ cùng dáng điệu thanh nhã đầy tôn kính của y. Zarathustra vừa đưa tay cho y vừa hỏi: "Ngươi là ai? Giữa hai chúng ta còn nhiều điều cần phải soi sáng và làm cho tươi tỉnh lại: nhưng ta thấy rằng ánh sáng đã lên, trong sáng và thuần khiết."

Người bị chất vấn trả lời:

- "Tôi là *Kẻ tận tâm của tinh thần*, và trong những sự việc của tinh thần, khó có kẻ nào để tâm đến chúng một cách khắc nghiệt, chật hẹp, chặt chẽ hơn tôi, trừ người mà tôi đã học hỏi: Zarathustra.

Chẳng thà đừng biết gì cả còn hơn là biết quá nhiều

chuyện, nhưng chỉ biết nửa vời! Chẳng thà làm một người điên cho riêng mình còn hơn làm một nhà hiền triết trong ý kiến của những kẻ khác! Tôi là người đi đến tận căn để:

- dẫu nó lớn hay nhỏ, nào có can hệ gì? Dẫu nó tên là đầm lầy hay trời cao, nào có can hệ gì? Một mẩu đất lớn bằng bàn tay cũng đủ cho tôi: miễn đất đó thực sự là đất cứng!

- một mẩu đất lớn bằng bàn tay: người ta có thể đứng vững trên đó. Trong khoa học tận tâm đích thực, chẳng có gì lớn và chẳng có gì nhỏ."

Zarathustra hỏi: "Vậy, có lẽ ngươi là kẻ tìm biết về loài đỉa? Ngươi theo đuổi loài đỉa đến tận những nguyên nhân đệ nhất, vì ngươi là kẻ tận tâm?"

Kẻ bị Zarathustra vấp phải trả lời:

"Hỡi Zarathustra, đấy sẽ là một điều kỳ quái, làm thế nào tôi dám chuyên tâm nghĩ về một chuyện như vậy!

Nhưng điều mà tôi làm chủ và sành sỏi, chính là *bộ óc* con đỉa: - bộ óc con đỉa là vũ trụ của riêng *tôi*!

Và đấy cũng là một vũ trụ! Nhưng xin ngài tha lỗi vì lòng kiêu hãnh của tôi lại bộc lộ nơi đây, bởi vì trong lĩnh vực này, chẳng ai sánh kịp với tôi. Chính vì thế, tôi mới bảo: "Nơi đây chính là lãnh địa của tôi".

Biết bao lâu rồi, tôi theo đuổi cái sự việc độc nhất kia, bộ óc loài đỉa, cốt cho chân lý có thể co kéo dẻo dai thành sợi không thoát khỏi tay tôi nữa! Ở đây chính là vương quốc của *tôi*.

Chính vì thế tôi đã vứt bỏ những gì còn lại, chính vì thế tôi lãnh đạm với mọi cái còn lại; và kề cận tri thức khoa học của tôi, là sự ngu dốt đen tối của tôi trải rộng.

Ý thức về tinh thần đòi hỏi tôi phải biết rõ một điều, còn

ngoài ra thì mù tịt mọi điều khác: tôi đã kinh tởm tất cả những biện pháp nửa vời của tinh thần, kinh tởm tất cả những tinh thần mây khói, bập bềnh và nồng nhiệt.

Nơi nào sự chân thực của tôi ngừng lại, nơi đó khởi đầu sự mù quáng của tôi. Và tôi muốn mù quáng. Tuy nhiên, nơi nào mà tôi muốn tri thức, tôi cũng muốn chân thực, nghĩa là chặt chẽ, nghiêm khắc, khổ hạnh, tàn bạo, không thể nguôi ngoai.

Hỡi Zarathustra, có một hôm ngài đã dạy rằng: "Tinh thần, chính là đời sống tự phân cắt chia lìa chính đời sống", câu đó đã dẫn tôi đến với đạo lý của ngài và đã quyến rũ tôi say mê đạo lý ấy. Thực ra, tôi đã tăng trưởng tri thức khoa học của tôi bằng chính máu huyết thân thể mình."

- "Điều ngươi nói quả là hiển nhiên", Zarathustra ngắt lời y; và máu vẫn tiếp tục chảy từ cánh tay trần của kẻ tận tâm vì có mười con đỉa đang bám chặt vào đấy.

"Hỡi con người kỳ dị kia ơi, trong sự hiển nhiên này, tức là chính bản thân ngươi, chứa đựng biết bao lời giảng dạy! Và có lẽ ta sẽ không dám trút ra tất cả những lời giảng dạy vào trong hai lỗ tai nghiêm khắc của nhà ngươi.

Nào! Chúng ta chia biệt nơi đây thôi! Nhưng ta mong sẽ được gặp lại ngươi. Trên kia là con đường dẫn đến hang đá của ta. Đêm nay ngươi sẽ là một người khách quý của Zarathustra.

Zarathustra cũng muốn cứu chữa lại trên thân xác ngươi sự tổn hại hắn đã gây ra khi lỡ giẫm đạp lên ngươi: đấy là điều ta đang nghĩ đến. Nhưng giờ đây, một tiếng kêu thống khổ đang cấp bách kêu gọi ta rời xa ngươi."

Zarathustra đã nói như thế.

VIÊN PHÁP SƯ

1

Nhưng khi vòng quanh một tảng đá, Zarathustra lại nhìn thấy cách đó không xa ở bên trên hắn, trên cùng đường đi, có một người đang múa máy tay chân như một tên điên giận dữ rồi cuối cùng y quăng mình nằm sấp xuống mặt đất. Lúc bấy giờ, Zarathustra tự nhủ: "Ta hãy dừng bước! Kẻ đó hẳn là con người thượng đẳng, chính tiếng kêu thống khổ đầy khủng khiếp đã xuất phát từ miệng y, - ta muốn thử xem ta có thể tiếp cứu gì được không". Nhưng khi Zarathustra chạy vội đến bên người đàn ông đang nằm sấp trên mặt đất, thì hắn nhìn thấy một lão già run rẩy, đôi mắt trừng trừng; tất cả những cố gắng của Zarathustra để dựng lão ta dậy và làm lão ta đứng lên đều vô ích. Kẻ khốn khổ dường như chẳng nhận thấy rằng có người ở bên cạnh; trái lại, y không ngớt ngó nhìn dớn dác láo liên và làm những cử chỉ rất não lòng, như một kẻ bị hắt hủi bỏ rơi, bị cô lập hoàn toàn khỏi thế giới. Tuy nhiên, rốt cuộc, sau nhiều cơn rùng mình nhảy nhổm, co quắp cả thân người, y bắt đầu than vãn bằng những lời lẽ sau đây:

Ai sẽ sưởi ấm ta, ai còn yêu thương ta nữa?
Hãy đưa về ta những bàn tay nồng ấm!
Hãy cho ta than hồng để sưởi nóng con tim.
Nằm sóng sượt, run rẩy,
Như một kẻ đang hấp hối được sưởi ấm đôi chân
Run lẩy bẩy vì những cơn sốt xa lạ,
Run rẩy trước những mũi tên giá buốt bén nhọn
của mùa Đông
Một kẻ bị ngươi săn đuổi, hỡi tư tưởng!
Bất khả danh, ẩn khuất, kinh hoàng,
Kẻ săn đuổi những đám mây trời!
Bị ngươi giáng sấm sét xuống đầu,
Con mắt chế giễu đăm đăm nhìn ta từ đáy sâu bóng tối
Ta nằm dài như thế đó,
Ta uốn cong người, lăn tròn, vặn vẹo đớn đau
Hứng chịu tất cả những khổ hình ngàn kiếp
Bị bắn hạ
Bởi bàn tay ngươi, kẻ thợ săn tàn bạo nhất trần đời,
Ngươi, vị Thượng đế bí ẩn lạ lùng!

Hãy xuyên thấu mạnh thêm!
Hãy xuyên thấu thêm một lần nữa,
Hãy xuyên thủng vỡ tan quả tim nồng ấm!
Tại sao vẫn diễn mãi những khổ hình đau đớn
Với những mũi tên cùn nhụt này?
Tại sao ngươi còn ngắm nhìn
Mà không bao giờ chán ngán nỗi thống khổ đớn đau
của nhân loại,

Với ánh sáng chớp lòa ngạo nghễ trong đôi mắt thần linh của ngươi?
Ngươi không muốn giết người,
Mà chỉ muốn hành hạ đớn đau, hành hạ đớn đau?
Tại sao ngươi lại hành hạ ta thống khổ?
Hỡi Thượng đế giảo quyệt, bí ẩn lạ lùng?

Ồ! Ồ!
Ngươi đã trườn lết đến gần
Trong đêm khuya tịch mịch.
Ngươi muốn gì? Cứ lên tiếng đi!
Ngươi xô đẩy ép chạm sát vào ta.
Ồ, ngươi đã tiến đến quá gần!
Hãy cút đi! Cút cho thật gấp!
Ngươi đang nghe làn hơi ta thở,
Ngươi đang nghe quả tim ta máy động
Hỡi kẻ ganh tị là ngươi!
Ngươi ganh tị vì điều chi thế?
Hãy cút đi! Cút đi! Tại sao lại có chiếc thang này?
Ngươi muốn thâm nhập vào
Tận tim ta nồng ấm?
Tận những tư tưởng
Bí ẩn nhất của ta chăng?
Hỡi kẻ mặt dày mày dạn! Kẻ bí ẩn! - Tên trộm đạo!
Ngươi muốn ăn trộm những gì?
Ngươi muốn rình dò nghe lén những gì?
Ngươi muốn được gì từ sự giày vò hành hạ?
Hỡi ngươi, kẻ giày vò hành hạ!

Hỡi ngươi, đấng Thượng đế vừa là Đao thủ!
Hoặc giả ta phải như con chó,
Lăn tròn trước mặt ngươi?
Tận tụy, loạn cuồng, ly tán khỏi bản thân mình,
Ve vẩy đuôi bày tỏ lòng yêu thương ngươi?
Hoài công vô ích thôi! Hãy xuyên sâu thêm nữa!
Hỡi chiếc gai nhọn tàn bạo nhất! Không,
Ta không phải là con chó ngoan ngoãn của ngươi, -
ta chỉ là con thịt của ngươi thôi,
Hỡi tay thợ săn hung tợn,
Kẻ tù nhân kiêu hãnh nhất của ngươi
Hỡi kẻ trộm đạo bên kia những đám mây lờ lững!
Sau cùng, ngươi hãy nói đi,
Ngươi muốn gì nơi ta, hỡi kẻ trộm đạo trên đường,
Ngươi, kẻ ẩn thân dưới những lằn chớp! Kẻ bí ẩn,
hãy nói đi!
Ngươi muốn gì nơi ta, - hỡi Thượng đế bí ẩn xa lạ!
Sao? Tiền chuộc của ta à?
Tại sao ngươi lại muốn một món tiền chuộc?
Nhưng mà ngươi đòi hỏi quá nhiều đấy nhé!
Lòng kiêu hãnh của ta khuyên ngươi như thế!
Và ngươi hãy nói cho thật ít lời - lòng kiêu hãnh khác
của ta khuyên ngươi như thế!
Ha ha!
Chính ta là điều ngươi muốn? Ta!
Ta à? Toàn thể con người ta?

Ha ha!

Và ngươi lại giày vò hành hạ ta, hỡi kẻ điên dại là ngươi!
Ngươi đã giày vò hành hạ lòng kiêu hãnh của ta!
Hãy ban cho ta tình yêu - *ai là người sẽ sưởi ấm ta?*
Ai là kẻ vẫn còn thương yêu ta?
Hãy chìa về ta những bàn tay nồng ấm!
Hãy cho ta than hồng để sưởi nóng con tim!
Hãy ban cho ta, kẻ tối ư cô độc,
Kẻ mà băng giá, ồ, băng giá bảy tầng
Đã dạy cho khao khát kẻ thù
Khao khát, ngay cả những thù địch,
Hãy ban cho ta, - Ờ, ban cho trọn vẹn
Hỡi kẻ thù hung tợn nhất,
Hãy ban cho ta trọn vẹn hồn ngươi!

Ồ, hắn đã biến mất rồi,
Ngay cả hắn cũng đã cao chạy xa bay,
Kẻ đồng hành độc nhất, cuối cùng,
Kẻ đại thù,
Người xa lạ bí ẩn của ta,
Tên đao thủ thần linh!

Không! Ngươi hãy quay trở lại
Cùng với *tất cả những giày vò thống khổ,*
Ngươi hãy quay trở lại với con người cô đơn cuối cùng trong số những kẻ cô đơn!
Ồ, ngươi hãy quay trở lại!
Tất cả những suối lệ của ta
Đều ào chảy đến ngươi,

Và ngọn lửa nồng lay lắt sau cùng của tim ta
Lại bừng sáng vì ngươi!
Ồ, ngươi hãy quay trở lại,
Ngươi, Thượng đế bí ẩn xa lạ! Ngươi, nỗi thống khổ!
Ngươi, nỗi niềm hạnh phúc cuối cùng của ta!

2

Nhưng đến đây thì Zarathustra không thể dằn lòng lâu hơn được nữa, hắn cầm lấy cây gậy, giáng hết sức bình sinh vào kẻ đang than vãn. Vừa quất đập hắn vừa thét lớn trong tiếng cười phẫn nộ:

"Dừng lại, dừng lại ngay, đồ đóng trò hề! Đồ làm bạc giả! Quân dối trá thành tinh! Ta đã nhận rõ ra mi rồi!

Ta muốn châm lửa vào hai chân mi, hỡi đồ phù thủy vô liêm sỉ, ta biết nướng chín những kẻ mang dòng máu của mi".

- "Thôi, thôi! Lão già vừa năn nỉ vừa nhảy phắt dậy, đừng đánh tôi nữa, hỡi Zarathustra! Tôi làm tất cả mọi trò đó chỉ để đùa bỡn thôi mà!

Những trò ấy nằm trong nghệ thuật của tôi; tôi chỉ muốn thử nghiệm chính ngài khi đưa ra sự thử thách nhỏ mọn đó!* Nhưng thật ra, ngài đã thấu suốt ý định của tôi.

Song, cả ngài nữa - sự thử thách ngài đã ban cho tôi không phải là nhỏ! Ngài *cứng rắn phũ phàng*, hỡi Zarathustra hiền triết! Ngài đánh đập tàn nhẫn với những "chân lý" của ngài, cây tích trượng có đốt của ngài bắt tôi phải thú nhận chân lý ấy!"

Zarathustra trả lời, giọng hãy còn tức giận và gương mặt sa sầm:

"Chớ nịnh hót ta, hỡi tên kép hát tận linh hồn. Mi là giả mạo. Mi nói gì về chân lý?

Mi, con công của những con công, đại dương của hư vinh phù phiếm, mi đã diễn trò *gì* trước mặt ta đó hở, đồ phù thủy xấu xa? Ta sẽ phải tin vào *ai* khi mi cất lời than vãn như thế?"

Lão già đáp:

"Tôi chính là *Kẻ khổ hạnh của tinh thần*. Ngày xưa, chính ngài đã bày đặt ra chữ này,

- nhà thi sĩ pháp sư sau cùng dùng tinh thần mình chống lại chính mình, kẻ đã bị chuyển hóa từ nội tâm và bị tri thức khoa học xấu xa cùng ý thức bất ổn của y làm thành băng giá cứng đơ.

Và ngài nên thú thật điều này đi, hỡi Zarathustra. Ấy là, muốn khám phá ra những trò tiểu xảo cùng những dối trá của tôi, ngài đã phải cần đến thời gian! Khi nâng đầu tôi lên giữa hai bàn tay, ngài *đã tin rằng* tôi đang thực sự bị khốn khổ giày vò.

Tôi đã nghe ngài rên rỉ: "Người đời chẳng thương yêu y, họ chẳng thương yêu y tí nào!"

Đánh lừa được ngài về điểm này là điều làm cho sự hung tợn của tôi thầm kín cất tiếng reo vui".

Zarathustra trả lời, giọng tàn nhẫn:

"Mi hẳn đã đánh lừa được nhiều kẻ tinh tế hơn ta về chuyện đó. Ta không cẩn trọng đề phòng đối với những kẻ cố ý đánh lừa. Ta phải coi thường sự cẩn trọng, số phận ta muốn thế.

Nhưng còn mi - mi phải lầm lẫn: ta hiểu mi khá đủ để biết rõ điều ấy! Những lời nói của mi bao giờ cũng phải có hai, ba hay bốn nghĩa. Ngay cả những gì mi vừa thú nhận bây giờ cũng chẳng đủ thật, cũng chẳng đủ hư đối với ta!

Hỡi đồ làm bạc giả dữ tợn, làm sao mi có thể hành động khác đi! Mi sẽ che đậy tô điểm cả đến chứng bệnh của mi nếu mi xuất hiện trần truồng trước viên y sĩ chữa trị cho mi.

Cũng thế, mi vừa mới tô điểm che đậy sự dối trá của mi trước mặt ta, khi mi bảo rằng: "*chỉ để* đùa bỡn thôi mà!" Cả trong câu nói đó cũng có vẻ *nghiêm trang đứng đắn*. Mi đúng *là* một cái gì giống như một kẻ khổ hạnh của tinh thần!

Ta đoán nhận ra mi rồi: mi đã trở thành viên Pháp sư cho tất cả mọi người thiên hạ, thế nhưng đối với chính bản thân mi, mi chẳng còn dối trá lẫn giảo quyệt nữa, - đối với chính bản thân mi, mi đã vỡ mộng và tỉnh ngộ!

Mi đã gặt hái sự kinh tởm như là chân lý độc nhất của mi. Nơi con người mi, chẳng còn lời nào là thật nữa, nhưng cái miệng của mi hãy còn là thật: nghĩa là, sự kinh tởm đang dán chặt vào miệng mi".

Khi Zarathustra nói đến đây thì viên Pháp sư già lớn tiếng trả lời bằng giọng cao ngạo:

"Ngài là ai chứ! Ai lại dám nói với *ta* như thế, nói với ta, kẻ vĩ đại nhất trong những người còn sống ngày hôm nay?" - và y ném một cái nhìn xanh lục phủ chụp lấy Zarathustra. Nhưng liền sau đó, y thay đổi thái độ và buồn rầu bảo:

"Hỡi Zarathustra, tôi đã mỏi mệt với tất cả những thứ đó, các nghệ thuật của tôi làm tôi kinh tởm, tôi không là người vĩ đại. Nào có ích gì mà giả vờ như thế! Nhưng ngài biết rõ điều này: tôi đã tìm kiếm sự cao đại!

Tôi muốn biểu trưng cho một vĩ nhân và có rất nhiều người đã bị tôi thuyết phục tin theo như vậy: nhưng sự dối trá này đã vượt quá sức tôi. Chính sự dối trá này làm tôi vỡ tan thây.

Hỡi Zarathustra! Nơi con người tôi tất cả đều là dối trá; nhưng tôi vỡ tan thây - đó lại là điều *có thật* nơi tôi".

Zarathustra đáp, dáng vẻ u sầu và đôi mắt lặng lẽ cúi nhìn xuống đất:

"Đi tìm sự cao đại như thế là một điều vinh dự về phần mi, nhưng sự tìm kiếm đó cũng phản bội mi nữa. Mi không vĩ đại.

Hỡi lão già pháp sư vô liêm sỉ, điều tốt đẹp nhất và chân thật nhất nơi mi, điều mà ta xưng tụng nơi mi, là mi đã mỏi mệt chán ngán chính bản thân mình và mi đã thốt lên câu: "Tôi không là người cao đại".

Chính *đó* là chỗ làm ta xưng tụng mi như một kẻ khổ hạnh của tinh thần: dẫu cho đấy là điều chỉ xảy ra trong một chớp mắt, thì trong chớp mắt ấy mi cũng đã chân thực.

Nhưng, hãy nói cho ta biết mi tìm gì ở đây trong những khu rừng, giữa những tảng đá *của ta*? Và nếu mi đã nằm dài trên con đường *ta* đi chỉ vì ta, thì thử hỏi, mi muốn chứng cứ gì từ nơi ta?

Mi muốn cám dỗ hoặc thử thách *ta* về chuyện gì?"

Zarathustra nói như thế và đôi mắt hắn tóe lửa. Lão già pháp sư im lặng một lúc, rồi trả lời:

"Tôi đã cám dỗ hoặc thử thách chăng? Tôi chỉ tìm kiếm mà thôi.

Hỡi Zarathustra, tôi đi tìm một kẻ nào chân thực, thẳng thắn, đơn sơ, một kẻ không giả vờ, một kẻ tuyệt đối liêm khiết, một chiếc bình đựng trí huệ hiền minh, một bậc thánh của tri thức, một vĩ nhân!

Ngài há không biết thế sao, hỡi Zarathustra? *Tôi đi tìm Zarathustra*".

Lúc bấy giờ, một sự im lặng trải dài ra giữa hai người; trong khi ấy, Zarathustra đắm chìm vào một trầm tư thăm thẳm, đến nỗi hắn nhắm mắt lại. Nhưng sau đó, quay trở về với kẻ đối thoại, Zarathustra cầm lấy bàn tay của lão già pháp sư và bảo, giọng đầy lễ độ pha giảo hoạt:

"Được rồi! Trên kia là con đường dẫn đến hang đá của Zarathustra. Hang đá của ta chính là chỗ ngươi có thể tìm kiếm kẻ mà ngươi khát khao tìm kiếm.

Và ngươi hãy hỏi ý kiến hai con thú của ta, con ó và con rắn: chúng sẽ giúp ngươi tìm kiếm. Nhưng hang đá ta rất rộng lớn.

Quả thật, chính bản thân ta, ta cũng chưa nhìn thấy bậc vĩ nhân nào. Đối với cái gì cao đại, thì con mắt của kẻ tinh tế nhất ngày hôm nay cũng hãy còn quá thô vụng. Thời này là thời ngự trị của đám tiện dân.

Ta đã gặp quá nhiều người vươn tay duỗi chân và phình lớn bụng ra, trong khi đám dân chúng la gào: "Kìa, kìa! Một vĩ nhân!" Nhưng mà tất cả những chiếc bễ thợ rèn ấy dùng được vào việc gì cơ chứ? Rốt lại, gió luôn luôn chui lò ra từ chúng.

Rốt lại, con ếch luôn luôn phải vỡ tan thây, con ếch đã phình bụng quá to: lúc bấy giờ, gió trốn thoát khỏi bụng ếch. Đâm mũi nhọn vào bụng một kẻ vênh váo, ta gọi đấy là một cuộc giải trí hấp dẫn. Các con yêu dấu của ta ơi, hãy lắng nghe điều đó!

Hiện tại của chúng ta đang thuộc về đám tiện dân: ai còn *biết được* kẻ nào là lớn hay nhỏ nữa? Ai còn đi tìm sự cao đại mà thành công được chứ! Cao tay nhất là một kẻ điên: những người điên đang thành công trong việc đó.

Ngươi lại đi tìm những vĩ nhân, hỡi kẻ điên cuồng kỳ lạ;

vậy, ai *đã dạy* ngươi đi tìm họ? Hôm nay có phải là lúc thuận tiện cho chuyện tìm kiếm đó không? Hỡi kẻ kiếm tìm ranh mãnh kia ơi! Tại sao ngươi lại cám dỗ và thử thách ta chứ?*"

Zarathustra đã nói như thế, tâm hồn hắn được khích lệ vui tươi, và vừa cất tiếng cười, Zarathustra vừa tiếp tục bước đi.

MIỄN DỊCH

Nhưng chỉ ít lâu sau khi thoát khỏi viên Pháp sư, Zarathustra lại thấy có một người ngồi trên vệ đường hắn đang đi, một người cao lớn, đen tuyền, khuôn mặt gầy nhom, xanh mét. Dáng vẻ bề ngoài của *người này* làm Zarathustra khó chịu kinh khủng. Zarathustra tự nhủ lòng:

"Khổ thân cho ta! Ta đang nhìn thấy sự buồn rầu ảo não trá hình mang mặt nạ. Khuôn mặt này dường như xuất xứ từ đám linh mục: *bọn chúng* muốn gì trong vương quốc của ta?

Ối dào! Vừa mới thoát được tên pháp sư kia thì lại có ngay một tên thầy pháp khác đặt bước đi qua trên con đường của ta,

- một tên thầy pháp nào đó, với đôi tay xảo diệu, một kẻ ảo não làm phép lạ nhờ vào ơn phước Thượng đế, một kẻ khinh thị nhẹ nhàng thế giới: giá gì quỷ dữ đến mang hắn đi!

Nhưng quỷ dữ không bao giờ có mặt đúng chỗ khi ta cần đến; quỷ dữ luôn luôn đến quá chậm, cái đồ loắt choắt mắc dịch, cái đồ què chân liệt cẳng đó!"

Zarathustra lầm bầm chửi rủa như thế, mà lòng rất nôn nóng, và Zarathustra nghĩ đến chuyện phải làm thế nào để đi qua trước mặt con người đen tuyền đó mà mắt vẫn không nhìn y. Nhưng sự thể lại diễn tiến một cách khác. Bởi vì cũng lúc đó, kẻ đang ngồi trước mặt chợt nhận ra sự hiện diện của hắn. Giống

như vừa gặp được một hạnh phúc bất ngờ, y tất ta tất tưởi nhảy cẫng lên chạy bổ về phía Zarathustra.

Y lên tiếng: "Dẫu ngài là ai đi nữa, xin hãy giúp đỡ cho một kẻ lạc đường đang kiếm tìm, một lão già có thể gặp phải bất hạnh ở chốn này!

Thế giới này xa cách, lạ lùng vô tận đối với ta, ta đã nghe những con dã thú gầm thét tru tréo; và ngay chính kẻ có thể cho ta nơi trú ngụ, kẻ đó lại đã biến mất.

Ta đi tìm kẻ kính tín cuối cùng, bậc thánh, một ẩn sĩ sống cô đơn hoang tịch trong rừng, nên hãy còn chưa nghe nói đến điều mà ngày nay tất cả mọi người đều nghe biết".

Zarathustra lên tiếng hỏi: "Điều mà ngày nay mọi người đều biết, đó là *điều gì* thế? Có lẽ đấy là chuyện đấng Thượng đế mà trước kia mọi người tin tưởng, nay đã chết rồi?"

Ông lão buồn bã trả lời: "Ngài nói đúng. Và ta chính là kẻ đã phục dịch cho đấng Thượng đế thuở xưa ấy đến tận giây phút cuối cùng.

Nhưng giờ đây, ta đang được miễn dịch. Ta không có chủ song lại chẳng tự do; vì vậy, ta chẳng bao giờ vui tươi được nữa, trừ những lúc sống trong hoài niệm.

Chính vì thế, ta mới leo lên những ngọn núi này để cử hành thêm lần nữa một đại lễ, cho thích hợp với địa vị một cựu Giáo hoàng và một linh mục của giáo hội (vì ngài nên biết, ta là vị Giáo hoàng cuối cùng) - một cuộc lễ tràn đầy những hoài niệm kính tín và sự tôn thờ Thượng đế.

Nhưng giờ đây, ngay cả chính y, con người kính tín nhất trong loài người, bậc thánh sống trong khu rừng, kẻ không ngừng cảm tạ Thượng đế bằng cách hát ca và than thở lầm bầm, y cũng đã chết.

Ta không gặp y khi tìm thấy cái chòi tranh y dùng làm nơi ẩn cư - nhưng ta thấy có hai con chó sói đứng đó tru rống lên vì y đã chết, bởi lẽ tất cả thú vật trong rừng đều thương mến y. Lúc bấy giờ, ta cắm đầu bỏ chạy.

Ta đã hoài công đặt chân đến những khu rừng và những ngọn núi này chăng? Lúc bấy giờ, ta bèn quyết định đi tìm một người khác, một kẻ kính tín nhất trong tất cả những kẻ không tín ngưỡng Thượng đế, - ta đi tìm Zarathustra!"

Lão già nói như thế và đưa mắt sắc lạnh nhìn kẻ đối diện. Nhưng Zarathustra đã đưa tay nắm lấy tay viên cựu giáo hoàng, ngắm nghía lão hồi lâu với lòng ngưỡng mộ. Rồi Zarathustra lên tiếng:

"Chao ôi! Bàn tay ngài mới thon đẹp làm sao, thưa đại nhân! Đây là bàn tay của một người luôn ban ơn phước. Nhưng hiện giờ, bàn tay ấy đang cầm tay kẻ mà ngài đang tìm kiếm, bàn tay ấy đang nắm giữ chính ta, Zarathustra.

Ta là Zarathustra, kẻ bất tín, người đã ném ra câu hỏi: "Ai là người bất tín hơn ta để ta vui hưởng lời giáo huấn của y?"

Zarathustra nói như thế, và cái nhìn hắn thâm nhập vào trong những ý tưởng cùng những hậu ý của viên cựu giáo hoàng. Sau cùng, vị giáo hoàng lên tiếng:

"Kẻ đã yêu thương và sở hữu Thượng đế nhiều nhất, cũng là kẻ đã đánh mất Thượng đế trọn vẹn nhất:

Hãy nhìn xem, ta cho rằng giữa hai chúng ta, giờ đây ta mới chính là kẻ bất tín nhất. Nhưng ai lại muốn đem lòng hoan hỉ vì chuyện đó!"

Sau một khoảng im lặng thật sâu, với dáng trầm ngâm tư lự, Zarathustra lên tiếng hỏi:

"Ngươi đã phục dịch Thượng đế đến giây phút cuối cùng? Ngươi biết rõ Thượng đế chết như *thế nào* chứ? Có phải quả thật như người ta kể rằng chính lòng thương xót đã làm Thượng đế nghẹt thở,

rằng khi nhìn thấy *con người* bị đóng đinh, Thượng đế đã không chịu đựng nổi,

rằng tình yêu dành cho con người lại biến thành hỏa ngục và sau cùng là cái chết của Thượng đế?"

Viên cựu Giáo hoàng không trả lời, mà lại đưa mắt ngó quanh ra chỗ khác, với một vẻ dữ tợn pha lẫn đớn đau ảo não trên gương mặt.

Sau một lúc suy nghĩ chín chắn, Zarathustra lại tiếp lời, mắt hắn vẫn nhìn thẳng vào tròng trắng mắt của lão già:

"Thôi, ngươi cứ để ông ấy đi đi. Ngươi cứ để Thượng đế đi đi, vì Thượng đế đã thua mất. Và dẫu rằng chỉ nói toàn điều tốt về cái chết của Thượng đế là điều làm ngươi được vinh dự, ngươi cũng như ta đều biết rõ Thượng đế là ai, cũng như biết rằng Thượng đế đi theo những con đường kỳ dị".

"Nói thật giữa ba con mắt với nhau,* - viên cựu Giáo hoàng bảo với vẻ tươi tỉnh trở lại (vì ông ta đui mất một mắt) - đối với những chuyện về Thượng đế, ta là người rành rẽ hơn cả Zarathustra và ta có quyền như thế.

Tình yêu của ta đã phục dịch cho Thượng đế suốt những năm trường, ở nơi nào ý chí của ta cũng đều dõi theo ý chí Thượng đế. Nhưng, một người nô bộc giỏi phải biết rõ hết - nhất là những chuyện mà chủ y tự giấu giếm cả với chính bản thân mình.

Đó là một Thượng đế bí ẩn, đầy những huyền nhiệm. Thực ra, chính con trai của Ngài cũng chỉ đến với Ngài bằng những

con đường cong quẹo quanh co. Ở cánh cửa của đức tin vào đứa con trai, có sự ngoại tình.

Kẻ nào ca tụng Ngài như một Thượng đế của Tình yêu là kẻ có một ý tưởng thấp kém về chính tình yêu. Vị Thượng đế đó chẳng muốn mình cũng là một quan tòa ban bố thưởng phạt đấy sao? Nhưng kẻ nào yêu thương, thì sẽ yêu thương vượt quá hình phạt cùng sự đền bù tưởng thưởng.

Khi vị Thượng đế phương Đông đó còn trẻ, Ngài cứng rắn và khao khát trả thù, và Ngài đã dựng lên một hỏa ngục để giải trí các sủng thần của mình.

Nhưng sau cùng, Thượng đế đã trở thành già nua, nhu nhược, dịu dàng và trắc ẩn, giống với một nội tổ hơn là một người cha, và Thượng đế càng giống hơn nữa với một lão bà lụ khụ run run không vững.

Thượng đế đến ngồi ở góc lò sưởi, khuôn mặt nhăn nheo, lo lắng vì đôi chân yếu ớt của mình, mỏi mệt chán chường thế giới, chán nản không còn ước muốn gì nữa. Sau cùng, vào một hôm, Thượng đế chết ngạt vì lòng thương xót quá lớn của Ngài".

Zarathustra ngắt lời:

"Ông cựu Giáo hoàng, chính ông đã tận mắt nhìn thấy những điều đó chứ? Rất có thể là chuyện đó đã diễn ra như thế, - như thế và cũng có thể là khác. Khi các đấng thần linh chết, bao giờ họ cũng chết theo nhiều cách.

Nhưng chẳng can hệ gì! Dẫu sự thể đã diễn ra như thế hay khác đi - thì Thượng đế cũng không còn nữa! Thượng đế đã làm đôi mắt và hai tai ta ghê tởm, ta chẳng hề muốn trách cứ Thượng đế điều gì tệ hại.

Ta yêu kẻ nào có cái nhìn trong sáng và ăn nói thẳng thắn.

Nhưng còn Thượng đế thì - như ông đã biết rõ đấy, ông cựu linh mục, - Thượng đế có một cái gì giống với lề lối các ông, lề lối của các linh mục: Thượng đế là kẻ lờ mờ không minh bạch.

Thượng đế có tinh thần rối loạn mơ hồ. Chẳng phải Thượng đế thù ghét chúng ta, với hơi thở hổn hển giận dữ, về chuyện chúng ta hiểu bậy Thượng đế đó sao? Nhưng tại sao Thượng đế lại không ăn nói một cách minh bạch hơn chứ?

Và nếu lỗi đó là do hai lỗ tai ta, thì tại sao Thượng đế lại ban cho chúng ta hai lỗ tai nghe chẳng rõ điều ông ấy nói? Giả sử có cáu ghét bám vào lỗ tai ta thì thử hỏi, ai đã đặt cáu ghét vào đó?

Thượng đế như một kẻ làm đồ gốm chưa học xong nghề; có quá nhiều việc Thượng đế làm hỏng. Nhưng vì làm hỏng mà đâm ra trả thù những đồ gốm và những tạo vật do chính tay mình nặn ra, thì đấy quả là một tội lỗi đi nghịch lại *óc thẩm mỹ*.

Cũng có một óc thẩm mỹ trong lĩnh vực của lòng thương xót; *óc thẩm mỹ* này cuối cùng đã bảo: "Hãy cất khỏi chúng ta vị Thượng đế *ấy* đi. Chẳng thà không có Thượng đế, chẳng thà quyết định vận mạng theo trí óc mình, chẳng thà điên dại, chẳng thà tự mình là chính Thượng đế, còn hơn!"

"Ta đang nghe những lời gì đây? - Viên cựu Giáo hoàng ngắt ngang và vểnh tai lắng nghe. Hỡi Zarathustra, ngài còn tín mộ nhiều hơn là ngài đã tưởng, với một lòng vô tín đắm say như thế. Ta không biết vị Thượng đế nào ở trong ngài đã hoán cải ngài theo con đường bất tín như thế.

Chẳng phải chính lòng thương xót của ngài đã ngăn không cho ngài tin vào một đấng Thượng đế? Và sự chính thực vĩ đại quá mức của ngài, rốt lại, sẽ kéo ngài vượt qua bên kia cõi bờ thiện ác?

Vậy thì ngài hãy nhìn xem cái gì đã được dành riêng cho ngài? Ngài có hai con mắt, một bàn tay và một cái miệng, được dành để chúc phúc đến tận thiên thu. Người ta không chúc phúc chỉ với bàn tay mà thôi.

Ở gần bên ngài, dẫu rằng ngài muốn là người bất tín nhất, ta vẫn ngửi thấy một mùi hương bí ẩn của khói nhang cùng những lời chúc phúc: ta cảm thấy điều ấy lẫn trong đớn đau và khoái lạc tuyệt vời.

Hỡi Zarathustra, hãy cho ta làm tân khách của ngài, chỉ trong một đêm thôi! Sẽ chẳng còn nơi nào trên mặt đất ta thấy tốt lành hơn là ở bên cạnh ngài!"

"Amen! Cầu cho được vậy, - Zarathustra đáp với sự kinh ngạc tột độ. Trên kia là con đường, đằng kia là hang đá của Zarathustra.

Thực ra, ta rất thích tự mình dẫn ngươi về hang, vì ta yêu mến tất cả những người kính tín. Nhưng giờ đây, có một tiếng kêu thống khổ đang hối hả kêu gọi ta lìa xa ngươi.

Trong lãnh địa của ta, phải đừng có tai ương bất hạnh nào xảy đến cho bất luận là ai: hang đá của ta là một hải cảng tốt. Và ta rất thích đem đặt tất cả những kẻ buồn rầu ảo não lên trên đất liền và trên những đôi chân cứng cáp.

Nhưng ai sẽ gỡ nỗi ưu uất ra khỏi vai *ngươi* đây? Ta quá yếu đuối không làm nổi chuyện đó... Thực ra, chúng ta có thể chờ cho hết kiếp, mãi đến khi có kẻ nào đó hồi sinh lại Thượng đế của ngươi.

Bởi vì vị Thượng đế xa xưa đó không còn sống nữa: Thượng đế đã thực sự chết rồi".

Zarathustra đã nói như thế.

KẺ XẤU XÍ NHẤT LOÀI NGƯỜI

Zarathustra lại lang thang qua những ngọn núi, những cánh rừng: đôi mắt Zarathustra tìm kiếm, tìm kiếm mãi, nhưng chẳng nơi nào chúng bắt gặp kẻ mà chúng muốn nhìn thấy, kẻ khốn nạn đã thét lên tiếng kêu thống khổ. Tuy nhiên, suốt dọc đường, cõi lòng Zarathustra tràn đầy hoan lạc và biết ơn. Hắn tự nhủ: "Ngày hôm nay đã ban cho ta biết bao điều tốt lành để đền bù lại chuyện nó đã khởi sự một cách tệ hại thế kia! Ta đã gặp những kẻ đối thoại kỳ dị vô song!

Giờ đây ta sẽ nghiền ngẫm, nhai đi nhai lại thật lâu lời nói của họ; những lời lẽ đó tựa như những hạt giống tốt, răng ta sẽ không ngừng nghiền nát và xay vụn chúng, cho đến khi chúng chảy ra những dòng sữa ngọt ngào trong tâm hồn ta!"

Nhưng khi con đường vòng quanh một tảng đá, thời đột nhiên phong cảnh thay đổi, và Zarathustra bước vào trong cõi chết. Nơi đây dựng đứng lên những tảng đá màu đen pha lẫn sắc đỏ: chẳng chút cỏ xanh, cây cối, chẳng có lấy một tiếng chim kêu. Bởi vì đấy là một thung lũng mà tất cả những con vật đều lánh xa, ngay cả những loài dã thú; duy chỉ có một giống rắn màu xanh lục to lớn dễ sợ là đến đấy nằm chết khi đã già. Chính vì thế những người chăn súc vật mới gọi nơi đây là thung lũng Rắn Chết.

Zarathustra mãi đắm chìm trong những hoài niệm đen thẳm, bởi vì hắn thấy rằng hình như mình đã đặt chân đến thung lũng này rồi. Và một sức nặng đè trĩu trên tinh thần Zarathustra: đến độ hắn bắt đầu đi chậm lại cho đến khi, sau cùng, hắn dừng hẳn lại. Nhưng lúc bấy giờ, khi mở mắt ra, Zarathustra thấy một cái gì đang ngồi bên vệ đường, một cái gì mang khuôn mặt người nhưng hầu như chẳng có gì là người cả - một cái gì khó có thể gọi tên. Hốt nhiên, Zarathustra đâm ra hổ thẹn vô cùng vì đã tận mắt nhìn thấy một điều như vậy: mặt mũi đỏ bừng đến tận chân tóc bạc phơ, Zarathustra quay mắt đi và cất bước để rời khỏi nơi chốn không hay này. Nhưng đột nhiên, một âm thanh cất lên trong cõi sa mạc chết ấy: từ mặt đất bốc lên một thứ tiếng khò khè, ọc ọc, như khi vào ban đêm nước ọc ọc trong một ống dẫn bị bịt kín; sau cùng tiếng động đó trở thành một giọng nói, một lời nói của con người. Giọng nói ấy bảo:

"Zarathustra, Zarathustra! Hãy giải đoán ẩn ngữ của ta nào: hãy nói đi! Nói đi! *Đâu là sự trả thù chống lại người chứng*?

Hãy dừng lại và quay bước trở lui: nơi đây có băng giá trơn trượt! Hãy coi chừng lòng kiêu hãnh của ngươi sẽ bị gãy chân chốn này!

Ngươi tự tưởng mình là hiền minh trí huệ, hỡi Zarathustra kiêu hãnh! Vậy ngươi hãy thử giải đoán ẩn ngữ của ta xem nào, ngươi là kẻ đập vỡ những trái hồ đào cứng rắn nhất, - hãy giải đoán ẩn ngữ là chính ta đây! Hãy nói đi: ta là ai?"

Nhưng khi Zarathustra nghe xong những lời lẽ trên, thì điều gì xảy đến trong tâm hồn hắn? *Hắn nảy lòng thương xót* và đột nhiên ngã quy xuống tựa như một cây sồi chống chọi từ lâu với những nhát rìu của đám tiều phu nay đột nhiên gục xuống

nặng nề, làm kinh hãi ngay những kẻ muốn đốn hạ nó. Song Zarathustra đã từ mặt đất trỗi dậy. Và khuôn mặt hắn lộ vẻ cứng rắn. Hắn bảo bằng một giọng sắt đá tàn nhẫn:

"Ta nhận rõ mi rồi: *mi là kẻ đã giết chết Thượng đế.* Hãy để ta bỏ đi xa.

Mi không *chịu đựng nổi* kẻ đã nhìn thấy *mi*, kẻ đã nhìn thấy mi thường xuyên thấu suốt từ bên này qua bên kia, mi, Kẻ xấu xí nhất loài người! Mi đã trả thù người chứng đó!"

Zarathustra nói như thế và muốn bỏ đi, nhưng sinh vật không thể gọi tên đó đã nắm lấy một vạt áo của hắn và lại bắt đầu ọc ọc tìm chữ. Sau cùng, gã thốt ra: "Hãy ở lại, Zarathustra!

- Hãy ở lại! Đừng bước qua con đường của ngài nữa. Tôi đã đoán ra chiếc rìu nào đã đốn hạ ngài ngã gục; hỡi Zarathustra, xin ngợi ca vì ngài lại hiên ngang đứng vững dậy được!

Tôi biết rõ, ngài đã đoán được tâm trạng của kẻ đã giết chết Thượng đế,. - kẻ sát hại Thượng đế. Hãy ở lại! Xin ngài hãy ngồi xuống cạnh tôi, làm thế không phải là vô ích đâu.

Tôi sẽ đi về với ai đây nếu không phải là về với ngài? Hãy ở lại, hãy ngồi xuống đây. Nhưng đừng nhìn vào tôi! Hãy xưng tụng sự xấu xí của tôi như thế!

Họ đang ngược đãi tàn hại tôi: giờ đây *ngài* là nơi trú ẩn cuối cùng của tôi. *Chẳng phải* họ đang theo đuổi tôi bằng lòng thù hận hay bằng đám cảnh binh của họ đâu! Ồ! Tôi sẽ cười nhạo những sự ngược đãi tàn bạo như thế, tôi sẽ lấy làm hãnh diện và vui vẻ vì điều đó!

Từ trước đến nay, tất cả những thành công há chẳng dành cho những kẻ bị ngược đãi hành hạ tột cùng? Và kẻ nào tài hành hạ sẽ dễ học được chuyện *theo đuổi*:* - vì vậy, họ chẳng luôn

bám đằng sau gót kẻ khác đó sao? Nhưng chính *lòng thương xót* của họ... Chính lòng thương xót của họ là điều làm tôi chạy trốn; chính vì lòng thương xót ấy, tôi mới đi tìm một chỗ trú ẩn nơi ngài. Hỡi Zarathustra, xin ngài hãy che chở cho tôi, ngài, chỗ trú ẩn tối cao của tôi, ngài là kẻ duy nhất đã đoán nhận được tôi:

Ngài đã đoán được tâm trạng của kẻ đã giết chết Thượng đế. Hãy ở lại đây! Và nếu ngài muốn bỏ đi, thời hỡi người lữ khách hối hả kia ơi, chớ có đặt bước trên con đường theo đó tôi đã đến. *Con đường* ấy đầy rẫy xấu xa hung hiểm.

Ngài có thù ghét tôi vì tôi cứ mãi lắp bắp nói năng không sõi như thế chăng? Vì tôi đã ban cho ngài những lời khuyên? Nhưng ngài hãy biết rõ điều này, chính tôi, Kẻ xấu xí nhất loài người, là kẻ có đôi chân to lớn nặng nề nhất: con đường nào tôi đã đi qua đều trở thành xấu xa hư hỏng. Tôi làm hư và đạp lún tất cả mọi con đường.

Nhưng tôi đã thấy rõ rằng ngài muốn im lặng bước qua cạnh tôi, và tôi đã nhìn thấy sự đỏ mặt hổ thẹn của ngài: chính do đó tôi mới nhận ra rằng ngài là Zarathustra.

Mọi người khác đều vứt cho tôi của bố thí, lòng thương hại, bằng cái nhìn hay lời nói. Nhưng để nhận của bố thí, tôi không đủ là người ăn xin, ngài đã đoán ra được thế.

Tôi quá *giàu có*, giàu có vô ngần về những chuyện vĩ đại, khủng khiếp, những chuyện xấu xí nhất và khó diễn tả thành lời nhất! Hỡi Zarathustra, sự hổ thẹn của ngài đã làm tôi *vinh hạnh*.

Phải khó khăn vô vàn tôi mới trốn thoát khỏi đám đông lúc nhúc những kẻ đầy lòng xót thương bác ái, để tìm thấy kẻ độc nhất trong tất cả mọi người, kẻ hôm nay lên tiếng giảng dạy rằng: "Lòng thương xót là điều trái thời thô bạo". Kẻ đó chính

là ngài, hỡi Zarathustra,

- dẫu rằng đó là lòng xót thương của một đấng Thượng đế hay lòng thương xót của loài người: thương xót là một sự lăng nhục xâm hại đến lòng băng trinh tiết tháo. Và ý chí không muốn trợ giúp có thể còn cao quý hơn một vài đức hạnh quá vội vã chạy ùa đến cứu giúp.

Thế mà, chính thứ đức hạnh *này*, lòng xót thương bác ái, là điều mà hiện nay đám tiện dân xem là đức hạnh tuyệt hảo nhất: bọn chúng không có lòng tôn kính đối với sự bất hạnh vĩ đại, sự xấu xí vĩ đại, sự kỳ quái vĩ đại.

Cái nhìn của tôi bay vượt qua trên tất cả những thứ đó, như con chó dùng đôi mắt thống ngự những chiếc lưng của đàn cừu non lúc nhúc. Đấy là những sinh vật bé mọn, xám xịt, ngoan ngoãn giống như lũ cừu.

Giống như một con cò hất đầu ra sau, khinh bỉ quay mắt khỏi những ao đầm phẳng lặng cạn cợt, cũng thế, tôi đưa mắt khinh thị nhìn xuống bên trên đám đông lúc nhúc những lượn sóng nhỏ màu xám dạt dào những ý chí của những tâm hồn hèn mọn.

Đã quá lâu rồi, người ta cho bọn tiện dân là có lý, *chính vì vậy* cuối cùng người ta đã ban cho bọn chúng quyền lực - giờ đây bọn chúng cất tiếng rao giảng: "Chỉ có những điều mà đám tiện dân gọi là tốt, thì mới là điều tốt".

Và điều ngày nay người ta gọi là "chân lý" chính là điều được giảng dạy do một kẻ thuyết giảng xuất thân từ hàng ngũ tiện dân, kẻ đã từng nói về chính mình rằng: "Ta là chân lý".

Chính kẻ tự cao tự đại đó từ lâu đã thổi căng chiếc mào của đám tiện dân - chính đó là kẻ mà khi rao giảng: "Ta là chân lý", đã không rao giảng một sai lầm tơ tóc nào.

Người ta đã từng trả lời lễ độ hơn cho một kẻ tự cao tự đại như thế chưa? Tuy nhiên, hỡi Zarathustra, ngài bước qua trước mặt họ và bảo: "Không! Không! Ba lần không!"

Ngài đã cảnh giác con người đề phòng sự sai lầm của họ, ngài đã là người đầu tiên lên tiếng cảnh giác về lòng thương xót, trong khi ngỏ lời không phải cho tất cả mọi người cũng chẳng phải cho một ai, mà cho chính ngài và những kẻ mang dòng máu của ngài.

Ngài hổ thẹn về sự hổ thẹn của kẻ kiên trì chịu đựng những thống khổ lớn lao. Và thực ra, khi ngài bảo: "Hỡi loài người, hãy đề phòng, chính từ lòng thương xót mới bốc lên một đám mây vĩ đại!"

Khi ngài rao giảng: "Tất cả những kẻ sáng tạo đều cứng rắn khốc liệt, tất cả mọi tình yêu vĩ đại đều cao vượt hơn lòng xót thương bác ái của tình yêu", thì hỡi Zarathustra, tôi thấy ngài hình như đã hiểu thấu những dấu hiệu của thời đại!

Nhưng còn chính ngài, ngài hãy cảnh giác đề phòng lòng xót thương bác ái của riêng ngài! Bởi vì có nhiều kẻ đang lên đường hướng về ngài, nhiều kẻ đang đau khổ, đang hoài nghi, đang tuyệt vọng, đang tự trầm mình và hóa thành băng giá.

Tôi cũng cảnh giác ngài hãy đề phòng chính tôi. Ngài đã đoán nhận được ẩn ngữ tốt đẹp nhất và tệ hại nhất của tôi: chính bản thân tôi và những gì tôi đã làm. Tôi đã biết rõ chiếc rìu có thể đốn hạ ngài được.

Tuy nhiên, - kẻ ấy phải chết: y đã nhìn với đôi mắt thấu suốt mọi sự, - y đã nhìn thấy những chiều sâu và những hố thẳm của con người, y đã nhìn thấy tất cả những hổ thẹn cùng sự xấu xí được che kín của con người.

Lòng bác ái của y chẳng hề biết đến sự hổ thẹn; y len lỏi vào trong những uẩn khúc đê tiện nhất của tôi. Y phải chết, y, kẻ tò mò tọc mạch lộ liễu, kẻ xót thương bác ái đó.

Y đã không ngừng nhìn thấy tôi; tôi muốn trả thù một chứng nhân như thế, không thì chính tôi phải giã từ cuộc sống.

Vị Thượng đế đã nhìn thấy tất cả mọi sự, ngay cả con người, vị Thượng đế đó phải chết! Con người không thể chịu đựng nổi chuyện một chứng nhân như thế mà vẫn cứ còn sống mãi".

Kẻ xấu xí nhất loài người nói như thế. Nhưng Zarathustra đã đứng lên, sửa soạn cất bước: vì hắn thấy giá lạnh tận tim gan. Zarathustra bảo:

"Hỡi sinh vật khó có thể gọi tên, ngươi đã khuyên ta đừng bước theo con đường của ngươi. Để thưởng công, ta yêu cầu ngươi hãy bước theo con đường của ta. Nhìn kìa, trên kia là thạch động của Zarathustra.

Hang đá của ta thì to lớn, sâu thẳm và có nhiều xó xỉnh khuất lấp; kẻ ẩn dật cô tịch nhất cũng tìm được chỗ ẩn náu trong hang.

Chung quanh hang có hàng trăm chỗ nứt nẻ, hàng trăm xó góc hẻo lánh dành cho tất cả những kẻ nào bò sát, bay lượn hay nhảy nhót.

Ngươi, kẻ lưu đày tự đày ải chính mình! Ngươi không còn muốn sống giữa loài người và giữa lòng xót thương bác ái của loài người nữa sao? Được rồi! Hãy làm y như ta. Như thế ngươi cũng sẽ được học hỏi từ ta. Chỉ kẻ nào hành động mới học hỏi được.

Ngươi hãy bắt đầu bằng cách trò chuyện cùng hai con thú của ta! Con thú kiêu hãnh nhất đời và con thú giảo quyệt nhất

đời - ước mong rằng chúng sẽ là những cố vấn tốt cho cả hai chúng ta!"

Zarathustra đã nói như thế, rồi hắn tiếp tục con đường của mình, dáng điệu trầm ngâm hơn trước và bước đi chậm rãi hơn, vì hắn tự chất vấn mình nhiều điều song chẳng tìm ra câu trả lời một cách dễ dàng.

Zarathustra nghĩ thầm trong lòng:

"Gã đó khốn khổ ngần nào! Trong khi lõm bõm những lời lẽ cay đắng chứa đầy sự hổ thẹn ẩn kín, trông gã mới xấu xí làm sao!

Thiên hạ bảo ta rằng gã tự yêu thương chính mình. Than ôi! Tình yêu chính mình ấy hẳn phải to lớn vĩ đại dường nào! Có bao nhiêu khinh bỉ mà gã đã không vượt qua được!

Cả kẻ đó nữa cũng tự yêu thương chính mình bằng cách tự khinh bỉ chính mình. Đối với ta, gã là một tình nhân vĩ đại và một kẻ khinh bỉ vĩ đại ngất trời.

Ta chưa hề gặp ai tự khinh bỉ mình sâu xa đến thế: cả niềm khinh bỉ ấy cũng nằm trong phương trời của sự cao đại hoằng viễn. Hỡi ôi! Kẻ đó có lẽ là con người thượng đẳng mà ta đã nghe thốt ra tiếng kêu thống khổ chăng?

Ta yêu những người cảm nghiệm sự khinh bỉ ngút trời. Nhưng, con người là một cái gì cần phải được vượt qua".

NGƯỜI ĂN XIN TỰ NGUYỆN

Khi Zarathustra đã rời Kẻ xấu xí nhất loài người, hắn lạnh run và cảm thấy mình đơn chiếc, bởi vì có nhiều tư tưởng giá buốt cô đơn thổi qua tinh thần hắn, đến độ cả tứ chi hắn cũng run lên vì lạnh. Nhưng trong khi tiếp tục leo lên càng lúc càng xa, trèo non vượt suối cùng khắp, khi thì đi dài theo những cánh đồng cỏ êm mượt xanh rờn, khi thì vượt qua những khe hố hoang dại đầy đá sỏi mà xưa kia một dòng thác hùng hổ đã chảy ào qua, Zarathustra đột nhiên thấy được sưởi ấm lại và tinh thần hắn bắt đầu phấn chấn.

"Chuyện gì đã xảy đến cho ta như thế? - Zarathustra tự hỏi, có một cái gì ấm nóng sống động làm ta tươi tỉnh lại, chắc nó phải đang ở gần ta.

Ta đã bớt đơn chiếc hơn: ta tiên cảm thấy những người bạn đồng hành, những người anh em xa lạ đang lảng vảng rình dò chung quanh ta, hơi thở nồng ấm của họ làm tâm hồn ta xúc động".

Nhưng khi Zarathustra đưa mắt nhìn quanh tìm những an ủi cho nỗi cô đơn của mình, hắn nhìn thấy một đàn bò cái tụ tập trên một khu đồi cao: chính sự gần gũi cùng mùi vị của đàn bò đó đã sưởi ấm lòng hắn. Thế nhưng, những con bò ấy dường như đang chăm chú lắng nghe một kẻ nào ngỏ lời với chúng và chẳng hề đề phòng người khách lạ mới tới. Song khi đã đến gần

đàn bò cái, hắn nghe rõ có một giọng nói của con người cất lên giữa đàn bò; và rành rành trước mắt, tất cả mọi con bò đều quay đầu về kẻ đang chuyện trò cùng chúng.

Lúc bấy giờ, Zarathustra vội vã leo lên núi để giải tán đám súc vật, vì hắn sợ rằng trên đó đang xảy ra một tai ương gì đó mà lòng xót thương của đám bò khó cứu chuộc lại được chăng. Song Zarathustra đã lầm. Bởi vì hắn thấy một người đàn ông ngồi bệt trên mặt đất dường như đang muốn thuyết phục những con bò đừng nên sợ hãi y; một con người thanh bình, một nhà thuyết giáo dịu hiền của rừng núi, mà ngay cả đôi mắt cũng thuyết giảng lòng tốt. "Ngươi tìm gì ở đây thế?" Zarathustra hỏi to, giọng kinh ngạc.

Người kia trả lời:

"Điều mà ta tìm kiếm ở đây à? Hỡi kẻ phá đám! Cũng là một điều như nhà ngươi, nghĩa là ta tìm kiếm hạnh phúc trên trần gian.

Chính vì thế ta muốn học sự khôn ngoan trí huệ từ đám bò cái này. Bởi vì ngươi nên biết, đã nửa buổi sáng nay ta nói với chúng và chúng sắp giảng dạy lại cho ta. Tại sao ngươi lại phá đám bọn chúng?

Nếu không quay trở lại và không trở thành những con bò cái, thời chúng ta chẳng thể vào được nước thiên đàng. Bởi vì có một đức tính chúng ta phải học hỏi từ loài bò: sự nhai đi nhai lại.

Và nói thật, dẫu con người có chiếm hữu được toàn thể địa cầu chăng nữa, nhưng nếu hắn không học được điều duy nhất này là "nhai đi nhai lại", thì tất cả mọi cái khác sẽ phụng sự cho hắn về chuyện gì? Vì hắn sẽ chẳng tự giải thoát khỏi nỗi ảo não vĩ đại của mình:

- giải thoát khỏi nỗi ảo não vĩ đại hôm nay của loài người mang tên là *sự kinh tởm*. Và hôm nay, ai là kẻ không có sự kinh tởm đầy lòng, đầy miệng và đầy hai con mắt? Cả ngươi nữa! Cả ngươi nữa! Nhưng ngươi thử nhìn đám bò cái này xem!"

Con người thuyết giáo miền rừng núi đã nói như thế, rồi y quay mặt lại về phía Zarathustra, - bởi vì từ đầu đến giờ đôi mắt y vẫn trìu mến thương yêu nhìn mãi về đám bò cái. Đột nhiên y biến sắc. Y thốt kêu lên kinh hãi và đột ngột đứng bật dậy khỏi mặt đất:

"Kẻ mà ta đang trò chuyện là ai thế? Kẻ đó chính là con người không chán chường kinh tởm, chính là Zarathustra bằng xương bằng thịt, kẻ đã vượt thắng được sự kinh tởm vĩ đại, chính là con mắt, chính là cái miệng, chính là quả tim của Zarathustra đây mà!"

Khi thốt lên như thế rồi, y cúi hôn đôi bàn tay của người mà y đang ngỏ lời, đôi mắt tràn đầy lệ trong, y xử sự như thể có một quà tặng vô giá hay một món trân châu bất ngờ từ trên trời rơi xuống cho y. Trong khi ấy, đám bò cái nhìn ngắm quang cảnh ấy với lòng kinh ngạc.

Zarathustra vừa trả lời vừa né tránh những ve vuốt của người kia:

"Hỡi con người xa lạ khả ái, ngươi đừng nói về ta mà trước hết hãy nói cho ta nghe về ngươi; ngươi há chẳng phải là Kẻ ăn xin tự nguyện, kẻ mà ngày xưa đã vứt tung khỏi bản thân mình một tài sản vĩ đại,

- kẻ đã hổ thẹn về tài sản của mình và hổ thẹn về những người giàu sang, nên đã đến trú ẩn nơi những người bần cùng nhất để ban cho họ sự phong phú cùng tấm lòng của mình?

Nhưng họ chẳng hề đón nhận y".

Người ăn xin tự nguyện lên tiếng:

"Họ chẳng hề đón nhận tôi, ngài biết rõ điều đó. Chính vì vậy, sau cùng, tôi đã đến với những con thú và đến với đàn bò cái này".

Zarathustra ngắt lời:

"Đấy chính là điều ngươi đã học được. Ban cho một cách khéo léo quả thật khó khăn vô ngần, so với chuyện nhận lấy một cách khéo léo; và ban cho một cách khéo léo là cả một *nghệ thuật*, đấy chính là kết quả tối thượng của thiện tính tài giỏi".

Người ăn xin tự nguyện đáp:

"Nhất là trong thời đại chúng ta hiện nay, khi tất cả những gì thấp kém đều được nâng cao, đều thẹn thùng và kiêu hãnh theo lối của mình: lề lối của đám tiện dân.

Bởi vì, như ngài dư biết, đã đến lúc khởi đầu cuộc nổi loạn vĩ đại của đám tiện dân và nô lệ, cuộc dấy loạn tàn hại, chậm chạp lớn dần, lớn dần lên mãi;

Thời đại hôm nay, những kẻ ti tiện nổi loạn chống lại tất cả những gì bé nhỏ và chống lại tất cả của bố thí khiêm tốn; vậy thì những kẻ quá giàu sang phong phú nên cảnh giác đề phòng;

Những kẻ mà, tựa như một chiếc chai lọ phình bụng chậm rãi nhỏ giọt qua một chiếc cổ chai quá chật hẹp: chúng rất dễ làm vỡ cổ chai.

Sự ham muốn đầy dâm dật, lòng thèm khát đắng cay, mối hiềm thù gay gắt, lòng kiêu hãnh hạ lưu: tất cả những điều đó đã nhảy xổ vào mặt tôi. Bảo rằng người nghèo khổ là những người hạnh phúc, là bảo một điều không thật. Tuy nhiên, nước thiên đàng ở nơi những con bò cái".

"Tại sao nước thiên đàng lại không ở nơi những người giàu sang chứ?" Zarathustra hỏi như thế để thử lòng y trong lúc hắn cản mấy con bò cái không cho chúng thân mật cạ mũi đánh hơi kẻ đối thoại yên bình ấy.

Người ăn xin tự nguyện trả lời:

"Tại sao ngài lại thử thách tôi? Ngài biết rõ điều đó hơn tôi mà, Zarathustra, vậy thì cái gì đã đẩy tôi về với những con người bần cùng nhất? Chẳng phải đấy là sự kinh tởm những con người giàu có nhất trong chúng ta hay sao?

- kinh tởm những tên tù khổ sai cho sự giàu có, những người với con mắt lạnh lùng, quả tim xâu xé bởi những ý tưởng trục lợi, biết buông lưới thủ lợi từ trong mỗi đống rác,

- kinh tởm đám tiện dân mà mùi hôi thối của chúng bốc lên làm thương tổn tận trời xanh,

- kinh tởm cái đám hạ lưu được sơn son thiếp vàng trá ngụy mà tổ tiên chúng với những ngón tay cong quắp đã là những kẻ cho vay nặng lãi hoặc những kẻ nhặt giẻ rách, kinh tởm cái bọn dễ tính với phụ nữ, dâm dật và chóng quên: - bởi vì bọn chúng chẳng khác với gái giang hồ là mấy.

Đám tiện dân ở bên trên, đám tiện dân ở bên dưới! Ngày nay, nào có hệ gì nữa "những người nghèo và những người nghèo"! Tôi đã học quên đi sự phân biệt nói trên và tôi đã chạy trốn xa tít mù, càng lúc càng tít mù xa, mãi đến khi tôi đến với mấy con bò cái này".

Người giáo đồ yên bình nói như thế, y thở mạnh và chảy mồ hôi vì quá cảm xúc đối với những lời lẽ đã thốt ra: đến nỗi, đám bò cái lại ngạc nhiên thêm lần nữa.

Nhưng trong khi y thốt ra những lời trên, Zarathustra vẫn

luôn mỉm cười nhìn thẳng vào mặt y và lặng lẽ lắc đầu.

"Hỡi người thuyết giáo của núi rừng, ngươi đang tự bức bách ngươi thái quá khi dùng những chữ khắc bạc đến thế. Miệng và mắt ngươi không hợp cho những điều khắc bạc như thế đâu.

Cả đến dạ dày ngươi cũng vậy, theo chỗ ta thấy: vì *nó* ky với tất cả những gì là phẫn nộ, hận thù và cặn bã thối tha. Dạ dày ngươi cần đến những thực phẩm êm dịu hơn: ngươi chẳng phải là một tay đồ tể.

Ta thấy, đúng hơn, ngươi thuộc dòng ăn cỏ cây trai tịnh. Có lẽ ngươi đang nhai những hạt thóc. Dẫu sao, ngươi không hợp với những niềm vui của loài ăn thịt sống, ngươi chỉ ưa thích mật ngọt của ong rừng".

Người ăn xin tự nguyện trả lời, lòng đã vơi sầu muộn:

"Ngài đoán nhận tôi thật đúng. Tôi ưa thích mật ngọt và tôi cũng nhai những hạt thóc, bởi tôi tìm kiếm những gì ngon ngọt, làm cho hơi thở thuần khiết;

Và cũng là những gì đòi hỏi nhiều thời gian, dùng làm của tiêu khiển lẫn món ăn ngon trọn ngày cho những kẻ biếng lười nhác nhớm.

Nói đúng ra, đám bò cái này vượt thắng tất cả mọi đối thủ trong nghệ thuật đó: chúng đã phát minh ra việc nhai đi nhai lại và nằm dài sưởi nắng mặt trời. Vì thế chúng kiêng cữ được tất cả những tư tưởng nghiêm trang làm phồng lớn quả tim".

- "Được rồi! Zarathustra bảo. Ngươi cũng sẽ gặp hai con vật *của ta*, con ó và con rắn, hiện nay chúng chẳng có kẻ nào tương đương trên mặt đất.

Này, kia là con đường dẫn đến hang đá: ngươi hãy làm

khách trọ của ta đêm nay. Và ngươi hãy trò chuyện với hai con thú của ta về nỗi hạnh phúc tuyệt vời của loài thú vật,

- cho đến khi chính ta quay trở về hang. Bởi vì giờ đây một tiếng kêu thống khổ đang hối hả kêu cầu ta rời xa ngươi. Ngươi cũng sẽ tìm thấy nơi hang đá của ta chất mật mới, chất mật ngọt ngào của những bộng ong, óng vàng, dịu lạnh: ngươi hãy uống lấy mật ấy!

Giờ đây, hãy mau giã biệt đám bò cái của ngươi, hỡi con người quái dị khả ái, dẫu việc đó có đắt giá đến đâu đi nữa với ngươi. Vì chính đàn bò cái này là những người bạn tốt nhất và những vị thầy của ngươi!"

"Trừ một con duy nhất mà tôi hãy còn ưa thích hơn tất cả, Người ăn xin tự nguyện trả lời. Hỡi Zarathustra, chính ngài cũng là người tốt và ngài còn có giá trị hơn là một con bò cái!"

Zarathustra giận dữ hét lớn:

"Bước, bước mau! Đồ nịnh hót xấu xa! Tại sao ngươi lại muốn làm hư hoại ta bằng những lời tán tụng như thế và bằng mật ngọt của những lời nịnh hót này?

"Bước, bước mau xa khỏi ta!" Zarathustra hét lớn một lần nữa và giơ cao chiếc gậy quất vào người ăn xin hiền dịu; người ăn xin vội co giò chạy mất.

CHIẾC BÓNG

Nhưng khi Người ăn xin tự nguyện vừa chạy xa và Zarathustra còn lại một mình đơn lẻ, thời hắn nghe một giọng nói mới lạ cất lên từ đằng sau: "Đứng lại, Zarathustra! Chờ tôi với! Chính tôi đây, hỡi Zarathustra, chiếc bóng của ngài đây!" Nhưng Zarathustra không dừng chân chờ đợi, vì đột nhiên một sự tủi giận xâm chiếm lòng hắn, do cái đám đông người đang chen chúc nhau trong vùng núi cao của hắn. Hắn tự nhủ:

"Sự cô đơn của ta đã ra sao rồi? Quả thật ta quá đỗi chán ngán; vùng núi này lúc nhúc những người là người, vương quốc của ta không còn thuộc về thế giới này nữa, ta cần có những ngọn núi mới.

Chiếc bóng của ta đang gọi ta. Nào sá gì chiếc bóng của ta! Cứ để chiếc bóng chạy đuổi theo ta - ta chạy trốn nó".

Zarathustra tự nhủ lòng như thế và co giò chạy trốn. Nhưng kẻ ở đằng sau Zarathustra cất bước đuổi theo, đến nỗi có ba kẻ chạy theo sau nhau: trước hết là Người ăn xin tự nguyện, rồi đến Zarathustra, kẻ thứ ba và sau cùng là Chiếc bóng của Zarathustra. Nhưng ba người chạy chưa được bao lăm thì Zarathustra chợt ý thức được sự điên rồ của mình, và bằng một cử chỉ, Zarathustra rũ bỏ lòng tủi giận và sự kinh tởm ra xa.

Zarathustra nói lớn:

"Sao chứ? Những điều lố bịch kỳ cục nhất há chẳng luôn xảy đến cho những bậc thánh và những ẩn sĩ già nua như chúng ta hay sao?

Thực ra, cơn điên cuồng của ta đã lớn lên trong những vùng núi non cô tịch! Giờ đây ta đang nghe tiếng rốn rảng từ sáu bàn chân già cả của những tên điên đang đuổi theo nhau.

Nhưng Zarathustra có quyền sợ hãi một chiếc bóng chăng? Vì vậy, sau cùng, ta tin rằng chiếc bóng có đôi chân dài hơn ta".

Zarathustra đã nói như thế và tươi cười hoan hỉ. Hắn dừng bước rồi đột nhiên quay lại - và ô kìa, Zarathustra đã làm chiếc bóng và hồn người của hắn bổ nhào, vì chiếc bóng ôm hắn quá gần và yếu ớt quá đỗi. Khi tận mắt quan sát chiếc bóng, Zarathustra đâm ra kinh hãi như đứng trước sự xuất hiện bất ngờ của một bóng ma; hồn người ấy mới ốm o, đen đúa, trũng rỗng và mỏi mệt ngần nào!

Zarathustra hỏi, vẽ dữ tợn:

- Mi là ai? Mi làm gì ở đây? Và tại sao mi lại tự xưng là chiếc bóng của ta? Mi làm ta không ưa nổi.

Chiếc bóng trả lời:

- Xin ngài thứ lỗi vì lỡ ra lại là tôi; và hỡi Zarathustra, nếu tôi có làm ngài ưa không nổi, tôi xin tán thành và ngợi khen ngài quả là có khiếu thẩm mỹ.

Tôi là một lữ khách, từ lâu rồi tôi bám chặt vào đôi gót chân ngài: tôi luôn luôn ở trên đường, nhưng lại không mục đích và vô gia cư, đến nỗi chỉ thiếu chút nữa, tôi đã là người Do Thái lang thang, trừ sự kiện tôi không phải là dân Do Thái cũng chẳng phải là thiên thu.

Rồi sao? Tôi cứ phải luôn luôn dấn bước trên đường mãi

mãi? Tôi cứ phải trù trừ thất thường, bị xô đẩy và lôi kéo bởi gió bốn phương? Hỡi địa cầu, ngươi được tạo ra quá tròn cho chân ta!

Tôi đã ngồi trên tất cả mọi bề mặt; tôi đã ngủ yên trên những tấm gương soi và kính cửa hàng, tựa như hạt bụi mệt mỏi. Tất cả đều thu nhỏ tôi lại, chẳng có gì làm tôi giàu có, tôi biến mình thành mảnh dẻ ốm o.

Nhưng hỡi Zarathustra, chính ngài là người tôi đã theo chân và theo đuổi lâu nhất; dẫu cho tôi có trốn lánh ngài, thì không vì thế mà tôi chẳng phải là chiếc bóng tài giỏi nhất của ngài: nơi nào ngài ngồi xuống, tôi cũng nghỉ chân.

Cùng với ngài, tôi đã lang thang trong những thế giới xa vời lạnh lẽo nhất, như một bóng ma thích chạy nhảy trên những mái nhà bị mùa Đông nhuộm trắng và chạy nhảy trên mặt tuyết giá băng.

Cùng với ngài, tôi đã khát khao tất cả những trái cấm, tất cả những gì xấu xa, diệu vợi nhất; và giả sử tôi có thủ đắc được đức hạnh nào, thì đó là đức hạnh vô úy, đức hạnh chẳng hề kinh sợ bất cứ sự cấm đoán nào.

Cùng với ngài, tôi đã đập vỡ điều mà quả tim tôi đã phụng thờ mãi mãi, tôi đã lật nhào tất cả những biên giới cùng những ảnh tượng, tôi đã săn đuổi những khát vọng nguy hiểm vô vàn. Thật ra, tôi đã một lần bước qua bên kia tất cả những tội ác gớm ghê nhất.

Cùng với ngài, tôi đã mất đi đức tin nơi chữ nghĩa, nơi những giá trị đã được thừa nhận và những danh từ đao to búa lớn! Khi con quỷ thay da lột xác, thì cùng lúc nó chẳng thay đổi tên gọi đấy sao? Bởi vì chính tên gọi ấy cũng chỉ là một lớp da.

Có lẽ chính con quỷ cũng chỉ là... một lớp da.

"Chẳng có gì là thật cả, mọi sự đều được phép làm": đấy là điều mà ngày nọ tôi đã tự nhủ lòng để khích lệ mình thêm can đảm. Tôi bị vứt ùm cả đầu óc lẫn tim gan vào trong những vũng nước giá buốt cắt da. Hỡi ôi! Biết bao lần sau đó tôi đã thấy mình trần truồng đỏ cạch như một con tôm!

Hỡi ôi! Tôi đã làm gì với tất cả lòng tốt, với tất cả sự thẹn thùng và tất cả đức tin nơi những người thiện hảo! Hỡi ôi! Sự ngây thơ giả trá mà xưa kia tôi đã thủ đắc, sự ngây thơ của những con người thiện hảo và của những điều dối trá cao nhã của họ, bây giờ đang ở nơi đâu!

Rất thường khi tôi đã bước đi trên gót chân của Chân lý: lúc ấy, Chân lý đập mạnh vào đầu tôi. Đôi lúc tôi tưởng mình nói dối, và chỉ khi đó, tôi mới thấy rằng mình chạm vào Chân lý.

Quá nhiều sự việc đã được soi tỏ dưới mắt tôi, chính vì thế chẳng gì là quan hệ đối với tôi nữa. Chẳng gì còn tồn tại từ những điều tôi yêu thương nữa, - làm thế nào tôi còn có thể tự yêu thương chính mình được chứ?

"Sống theo ý thích của mình, hay hoàn toàn chẳng sống gì cả": đấy là điều tôi ước muốn, đấy cũng là điều kẻ thánh thiện nhất ước muốn. Nhưng, hỡi ôi! Làm thế nào còn có được cho tôi một niềm vui thú?

Tôi hãy còn một mục tiêu nào đó chăng? Một bến bờ mà cánh buồm *của tôi* rong ruổi đến?

Một ngọn gió lành? Hỡi ôi! Chỉ duy có kẻ biết mình *đi đâu* mới biết đâu là ngọn gió lành thổi đến cho y, một ngọn gió thuận lợi.

Tôi còn lại gì? Một tấm lòng chán ngán, ngạo mạn, kiêu

căng; một ý chí thất thường; đôi cánh vừa chập chững bay; một sống lưng bị gãy.

Cuộc tìm kiếm nơi trú ẩn *của tôi* - hỡi Zarathustra, ngài biết đó, - cuộc tìm kiếm này đã là cuộc thử lửa, là mối phiền não* làm tôi khánh kiệt, tiêu hủy cả đời tôi.

"Đâu là nơi trú ẩn *của ta*?" Nơi trú ẩn ấy chính là điều mà tôi hỏi thăm dò xét, nơi trú ẩn ấy chính là điều mà tôi đang tìm kiếm, đã kiếm tìm và đã không tìm thấy được. Ôi, vĩnh cửu mọi nơi, ôi vĩnh cửu không ở nơi nào cả, ôi vĩnh cửu - hoài công vô ích!"

Chiếc bóng nói như thế và khuôn mặt của Zarathustra cứ chảy dài ra khi nghe những lời trên. Sau cùng, Zarathustra bảo bằng giọng buồn rầu: "Mi là chiếc bóng của ta!

Hỡi tinh thần tự do lang bạt, hiểm họa của mi chẳng phải nhỏ nhoi! Mi đã gặp một ngày xấu; hãy coi chừng kẻo nó lại tiếp theo bằng một buổi tối còn tệ hại hơn nữa!

Những kẻ lang thang phiêu bạt như mi cuối cùng đều tự cảm thấy mình hạnh phúc, ngay cả trong một nhà tù. Mi đã từng nhìn thấy những kẻ sát nhân ngủ ra sao trong nhà tù chưa? Chúng ngủ một cách thanh thản, chúng yên tâm hưởng thụ sự an toàn mới mẻ.

Mi hãy đề phòng, rồi ra một đức tin chật hẹp sẽ xâm chiếm lấy mi, - một ảo tưởng khắc bạc và khốc liệt! Bởi vì kể từ lúc này trở đi, tất cả những gì là chật hẹp, kiên cố sẽ quyến rũ và cám dỗ hồn mi.

Mi đã đánh mất mục đích: hỡi ôi, làm thế nào mi sẽ có thể đền bù an ủi mình về sự mất mát đó? Mi há chẳng mất luôn cả con đường của mi đấy sao?

Hỡi kẻ lãng tử khinh bạc đáng thương, hỡi con bướm mỏi mệt kia! Tối nay mi có muốn ngơi nghỉ và một nơi chốn nương thân không? Hãy trèo lên hang đá của ta:

Trên kia là con đường dẫn lên hang đá. Giờ đây, ta muốn lánh xa ngươi cho thật mau. Ta cảm thấy như có một chiếc bóng đang đè nặng trên hồn ta.

Ta muốn chạy đi một mình, để chung quanh ta lại trở nên sáng rỡ. Chính vì thế ta còn cần phải hưởng thụ đôi chân một cách vui tươi khoái hoạt trong một thời gian lâu nữa. Tuy nhiên, vào đêm nay - tất cả sẽ khiêu vũ nơi hang đá của ta!"

Zarathustra đã nói như thế.

NGỌ THIÊN

Zarathustra lại cất bước chạy, chạy mãi, nhưng hắn không còn gặp một ai nữa, hắn cô thân độc ảnh và tự tìm gặp lại mình, hưởng thụ sự cô đơn, nếm nhấp sự cô đơn đó và nghĩ đến những điều tốt đẹp suốt mấy giờ liền. Nhưng vừa lúc chính ngọ, khi mặt trời ở đúng ngay trên đỉnh đầu, Zarathustra đi ngang qua trước một cây cổ thụ uốn mình cong queo sần sùi có đốt, được ôm siết bốn bên bằng tình yêu tràn trề của một gốc nho, đến độ chính vì thế người ta không nhìn thấy được thân cây: từ cây cổ thụ ấy, treo lủng lẳng vô vàn những chùm nho vàng mọng hiến dâng cho lữ khách qua đường. Lúc bấy giờ, Zarathustra có ý muốn làm dịu cơn khát nhẹ mơn trên đầu lưỡi bằng cách hái một chùm nho. Nhưng khi Zarathustra đã vươn tay ra rồi, lòng hắn lại nổi lên một ước vọng khác, mãnh liệt hơn: ước vọng được nằm dài ngủ dưới gốc cây trong buổi chính ngọ của đất trời.

Đấy là điều mà Zarathustra đã làm, và khi Zarathustra đã nằm dài trên mặt đất, trong nỗi lặng im tịch mịch cùng niềm bí ẩn của cỏ dại muôn màu, thì hắn đã quên đi cơn khát nhẹ và thiu thiu ngủ. Bởi vì, như một câu châm ngôn của Zarathustra đã bảo: "Có việc cần thiết hơn việc khác". Tuy nhiên, đôi mắt Zarathustra vẫn mở lớn, vì hắn không chán chiêm ngưỡng và ngợi ca thân cây cổ thụ cùng tình yêu của gốc nho. Nhưng trong

khi ngủ, Zarathustra tự nhủ với lòng mình như sau:

"Im lặng! Im lặng! Thế giới há chẳng vừa thành tựu đấy sao? Việc gì đang xảy đến cho ta đây?

Như một ngọn gió ngạt ngào vô hình vô ảnh đang khiêu vũ trên biển cả gợn sóng lăn tăn, nhẹ nhàng hiu hắt như một chiếc lông chim: cũng thế, giấc ngủ đang khiêu vũ trên ta.

Giấc ngủ không khép mắt ta lại, giấc ngủ để linh hồn ta tỉnh thức. Thực ra, giấc ngủ nhẹ nhàng hiu hắt như một chiếc lông chim.

Giấc ngủ đang thuyết phục ta, ta không biết là thế nào; giấc ngủ chạm đến ta từ bên trong bằng một bàn tay mơn vuốt, giấc ngủ đang bức bách ta. Ừ, nó đang bức bách ta, đến độ linh hồn ta mở rộng;

- linh hồn kỳ lạ của ta duỗi dài ra, mệt mỏi vô cùng! Đêm tối của ngày thứ bảy đã đến với linh hồn ta giữa khi chính ngọ chăng? Linh hồn ta đã lang thang quá lâu trong miền vĩnh phúc, giữa những điều tốt lành đang chín tới?

Linh hồn ta duỗi rộng dài ra, dài ra mãi! Linh hồn kỳ lạ của ta đã ngủ giấc bình yên. Nó đã nếm nhấp nhiều sự việc tốt đẹp lắm rồi, nỗi buồn rầu óng vàng này đang đè ép nó, linh hồn ta nhăn nhó mặt mày.

Như một chiếc thuyền đã vào trong vịnh biển yên tịnh nhất, giờ đây linh hồn ta đang áp lưng vào mặt đất, mỏi mệt vì những chuyến hải hành xa thẳm cùng những biển cả bất trắc khôn lường. Mặt đất há chẳng trung thành hơn sao?

Như một chiếc thuyền cặp bờ hầu như mơn nhẹ vào lòng đất - và lúc bấy giờ, chỉ cần một con nhện giăng tơ từ đất liền ra đến chiếc thuyền im bóng; chẳng cần đến sợi dây nào kiên cố hơn;

Như một chiếc thuyền mệt nhoài nằm im trong vịnh biển yên tịnh nhất, cũng thế, giờ đây ta đang yên nghỉ gần đất liền, trung thành, tín cẩn và trong niềm chờ đợi, được buộc chặt với đất liền bằng những sợi dây mong manh phiếu diểu nhất.

Ồ, hạnh phúc! Ồ, hạnh phúc! Hỡi linh hồn ta, có gì mà mi không hát ca chứ? Mi đang yên nghỉ giữa lòng cỏ dại. Nhưng bây giờ là giờ phút bí mật và long trọng, giờ phút mà chẳng có kẻ chăn chiên nào vi vu tiếng sáo.

Hãy coi chừng! Buổi ngọ thiên thiêu đốt đang ngủ yên trên những đồng cỏ. Đừng ca hát! Hãy im lặng! Thế giới đã tựu thành.

Hỡi linh hồn ta, con chim miền đồng cỏ, đừng ca hát! Và cũng đừng thì thào khe khẽ nữa! Hãy nhìn kia - im lặng! Buổi chính ngọ già nua ngàn kiếp đang ngủ yên, buổi chính ngọ đang nhếch môi động miệng: vào giờ phút này, nó há chẳng đang uống lấy một giọt hạnh phúc, một giọt nâu sạm cổ xưa của thứ hạnh phúc óng vàng, của thứ rượu vàng óng? Hạnh phúc đẹp tươi của nó đang vụng trộm lướt đến bên mình. Một vị thần cũng cười tươi như thế là cùng. Im lặng!

- "Hạnh phúc! Phải có ít thứ dường nào để có đủ hạnh phúc!" Xưa kia ta đã nói như thế và tưởng rằng mình khôn ngoan trí huệ. Nhưng đấy chính là một sự báng bổ; giờ đây ta đã học biết được điều ấy. Những kẻ điên cuồng trí huệ nói bằng một ngôn ngữ tốt đẹp hơn nhiều.

Hạnh phúc là cái gì bé nhỏ nhất, im lặng nhất, nhẹ nhàng hiu hắt nhất, tiếng xào xạc của một con thằn lằn bò trong cỏ dại, một hơi thở, một sự trườn lướt, một cái nháy mắt - điều chẳng quan hệ gì lại tạo thành hạnh phúc tuyệt vời nhất. Im lặng!

Chuyện gì đã xảy đến cho ta? Hãy lắng nghe! Thời gian đã

chạy trốn rồi chăng? Ta đã không té ngã?... Hãy lắng tai! Ta đã không bị té ngã vào cái giếng sâu của thiên thu vĩnh cửu đấy sao?

Chuyện gì đang xảy đến cho ta?... Im lặng! Ta đã bị đánh trúng vào quả tim? Hỡi ôi!... Đúng vào quả tim! Ồ, hỡi quả tim ta ơi, hãy vỡ tan, hãy vỡ tan thành từng mảnh sau một hạnh phúc như thế, sau một cú đánh như thế!

Sao? Thế giới chẳng vừa thành tựu đấy sao? Tròn đầy và chín mọng? Ôi! Quả cầu tròn mượt óng vàng* - quả cầu sẽ bay bổng về đâu? Có phải ta đang chạy đuổi theo sau nó! Suyt!

Im lặng -" (vào lúc đó, Zarathustra vươn vai duỗi thân và cảm thấy rằng mình đang nằm ngủ). Zarathustra tự bảo:

"Đứng dậy, đồ mê ngủ! Đồ lười biếng ngủ ngày!** Nào, đứng lên đi, hỡi đôi chân già lão! Đến giờ rồi, đã đúng giờ rồi! Mi còn phải vượt qua bao quãng đường dài nữa.

Mi đã ngủ nghê thả cửa, trong bao nhiêu lâu rồi? Trong một nửa thiên thu! Nào, bây giờ đứng dậy đi thôi, hỡi quả tim già lão của ta. Sau một giấc ngủ miệt mài như thế, phải cần có bao nhiêu thời gian để đánh thức mi dậy?"

(Nhưng Zarathustra đã thiếp ngủ trở lại và linh hồn hắn cưỡng kháng tự vệ và lại dàn trải rộng ra). - "Hãy để ta yên! Im lặng! Thế giới chẳng vừa thành tựu đấy sao? Ô! Quả cầu tròn mượt óng vàng đó!"

"Đứng lên đi, tên trộm vặt, đồ lười biếng!*** Zarathustra bảo. Sao? Cứ vươn tay duỗi chân, ngáp dài, rơi té xuống đáy những cái giếng sâu mãi hay sao? Mi là ai thế? Hỡi linh hồn ta!" (Vào lúc đó, Zarathustra hoảng kinh vì một tia sáng mặt trời rớt từ trên cao xuống ngay mặt hắn). Zarathustra thở dài, ngồi dậy:

"Hỡi trời xanh trên đầu ta, mi đang nhìn ta đấy à? Mi đang

lắng nghe linh hồn kỳ lạ của ta?

Khi nào mi sẽ uống lấy giọt sương đã rơi trên tất cả mọi sự vật trần gian? Khi nào mi sẽ uống lấy linh hồn kỳ lạ này?

Hỡi giếng sâu của thiên thu vĩnh cửu! Hỡi hố thẳm hoan say kinh hãi của buổi ngọ thiên! Khi nào mi sẽ hút lấy linh hồn ta vào trong sâu thẳm của mi?"

Zarathustra đã nói như thế, rồi hắn đứng dậy khỏi chỗ nằm dưới gốc cây cổ thụ, như thể đứng dậy khỏi một cơn say cuồng kỳ lạ, và ô kìa, mặt trời vẫn còn nằm trên đỉnh đầu hắn. Căn cứ vào sự kiện đó, người ta có thể kết luận một cách hợp lý rằng ngày hôm đó Zarathustra đã thiếp ngủ chẳng được bao lâu.

CUỘC CHÀO MỪNG

Sau những cuộc kiếm tìm dai dẳng vô vọng, khi Zarathustra quay trở lại hang đá thì trời đã xế chiều. Nhưng khi chỉ còn cách hang đá chừng hai mươi bước, lại xảy ra chuyện mà Zarathustra ít chờ đợi nhất: tai hắn lại nghe thấy *tiếng kêu thống khổ* vang dội núi rừng. Và điều kinh dị là vào lúc ấy, tiếng kêu lại xuất phát từ hang đá của Zarathustra. Nhưng đấy là một tiếng kêu kéo dài, kỳ lạ, pha trộn nhiều âm thanh hỗn tạp, và Zarathustra phân biệt rõ là tiếng kêu ấy tạo thành do nhiều giọng, dẫu rằng đứng cách xa, nó tựa hồ tiếng kêu của một chiếc họng duy nhất.

Lúc bấy giờ, Zarathustra vội phóng mình chạy bay về hang đá, và cái quang cảnh đang chờ đợi hắn sau tiếng kêu thét hòa tấu đó mới kỳ dị làm sao! Bởi vì tất cả những người mà trong ngày hôm nay hắn đã bước qua bên cạnh họ, đều ngồi kế cận nhau trên nền hang đá: Ông vua bên phải và Ông vua bên trái, lão Pháp sư, vị Giáo hoàng, Người ăn xin tự nguyện, Chiếc bóng, Kẻ tận tâm của tinh thần, viên Bốc sư ủ rũ và Con lừa; Kẻ xấu xí nhất loài người đội trên đầu mình một vòng hoa và quấn hai chiếc khăn choàng cổ màu đỏ thắm - bởi vì y thích giả trang và làm đẹp giống như tất cả những kẻ xấu xí trên cõi đời này. Nhưng ở giữa đám bạn đồng hành buồn bã đó, con ó của

Zarathustra đứng sững, lông dựng lên, lo lắng, vì con ó đã phải trả lời quá nhiều chuyện mà lòng kiêu hãnh của nó không có câu trả lời, con rắn giảo quyệt quấn vòng tròn chung quanh cổ ó.

Zarathustra ngắm nhìn tất cả cảnh tượng đó với một nỗi kinh ngạc sâu xa, rồi hắn lần lượt nhìn kỹ mặt từng người khách của mình với một sự tò mò từ ái, hắn đọc rõ tâm hồn bọn họ và lại kinh ngạc thêm lần nữa. Trong khi đó, những kẻ tụ hội trong hang đá đã đứng dậy, kính cẩn chờ Zarathustra ngỏ lời. Và Zarathustra đã nói như sau:

"Hỡi các ngươi, những con người kỳ dị, những kẻ đang tuyệt vọng! Vậy ra tiếng kêu thống khổ vang đến tai ta chính là tiếng kêu *của các ngươi*? Giờ đây, ta cũng biết rõ nơi chốn cần phải tìm kẻ mà ta đã hoài công tìm kiếm suốt ngày hôm nay: *Con người thượng đẳng.*

Con người thượng đẳng đó, đang ngồi trong chính hang đá của ta! Nhưng tại sao ta lại kinh ngạc chứ! Chẳng phải chính bản thân ta đã lôi cuốn hắn về hang đá bằng những cuộc hiến mật và những tiếng còi rúc giả tiếng chim đầy tinh quái của hạnh phúc ta đấy sao?

Tuy nhiên, ta thấy hình như các ngươi chẳng hòa hợp với nhau khi các ngươi tụ tập lại nơi đây, các ngươi, những kẻ đã thét lên tiếng kêu thống khổ. Trước tiên, cần phải có một kẻ nào đó xuất hiện, một kẻ nào đó làm các ngươi lại há miệng cười, một kẻ khờ dại ngớ ngẩn vui tươi và nhân hậu, một tay khiêu vũ, một trận cuồng phong, một kẻ dại khờ tính tình thay đổi như chong chóng, một lão điên khùng nào đó: - ý các ngươi nghĩ thế nào?

Xin các ngươi thứ lỗi cho ta, các ngươi, những kẻ đang tuyệt vọng, xin các ngươi hãy thứ lỗi vì ta đã nói với các ngươi

bằng những lời lẽ quả thật rất đơn sơ, không xứng đáng với những người khách như thế kia! Song các ngươi chẳng đoán được *điều gì* làm cho lòng ta thảnh thơi an nghỉ:

Đấy chính là các ngươi và quang cảnh do các ngươi hiến tạo, xin các ngươi thứ lỗi cho ta! Bởi vì khi nhìn thấy một kẻ tuyệt vọng, mỗi người đều khôi phục lại lòng can đảm của mình. Để an ủi phủ dụ một kẻ tuyệt vọng, mỗi người đều tin rằng mình khá mạnh.

Hỡi những người khách trứ danh của ta! Ta chính là người đã được các ngươi ban cho sức mạnh đó, một món quà vô giá! Một quà tặng đích thực của những người khách! Thôi, đừng giận dữ nếu ta cũng hiến tặng cho các ngươi những gì thuộc về ta.

Đây là vương quốc và lãnh địa của ta: nhưng trong buổi hoàng hôn cùng buổi tối hôm nay, chúng sẽ thuộc về các ngươi. Con ó và con rắn của ta sẽ sẵn sàng phục dịch các ngươi: hang đá của ta sẽ là nơi an nghỉ cho các ngươi!

Trong hang đá và bên cạnh ta, chẳng ai trong các ngươi sẽ bị tuyệt vọng; trong lãnh địa của ta, ta che chở mỗi người chống lại những con dã thú của họ. An toàn: đó là lợi ích đầu tiên ta hiến tặng cho các ngươi!

Và lợi ích thứ nhì, là ngón tay ta. Thế nhưng, nếu có được ngón tay ta, thì sớm muộn gì các ngươi cũng chộp lấy cả bàn tay ta. À, thêm vào đó, ta còn cho các ngươi tấm lòng của ta nữa. Ta xin hoan nghênh chào đón các ngươi, hỡi những người khách của ta!"

Zarathustra đã nói như thế, rồi hắn cười với lòng thương yêu hung tợn. Sau lời chào mừng này, những người khách lại nghiêng mình thi lễ lần nữa trong sự im lặng đầy tôn kính; nhưng

Ông vua bên phải đã nhân danh cả bọn trả lời Zarathustra:

"Hỡi Zarathustra! Căn cứ vào cách thức ngài đã đưa ra bàn tay và lời chào mừng, chúng ta nhận ra rằng ngài chính là Zarathustra. Ngài đã tự hạ mình trước chúng ta; một tí nữa thì ngài sẽ xúc phạm đến sự tôn kính của chúng ta.

Nhưng ai có thể tự hạ mình với biết bao là kiêu hãnh thế đó như ngài được? *Điều này* nâng cao chính chúng ta lên, và khích lệ đôi mắt lẫn quả tim chúng ta.

Chỉ cốt để nhìn thấy duy có điều ấy thôi, chúng ta sẵn lòng leo lên những ngọn núi cao hơn ngọn núi này. Bởi vì chúng ta đã đến đây với lòng khát khao ngoạn cảnh, chúng ta muốn nhìn thấy điều làm cho những đôi mắt vẩn đục trở thành trong sáng.

Và kìa, tất cả những tiếng kêu thống khổ của chúng ta đã tắt lặng. Giác quan và tấm lòng chúng ta đã bừng nở, xuất thần ngây ngất. Chỉ một tóc tơ nữa thôi, là tinh thần chúng ta sẽ trở nên dũng cảm hân hoan.

Hỡi Zarathustra, trên mặt đất chẳng có gì vui thỏa hơn là một ý chí cao vời hùng mạnh. Đấy là một cái cây tuyệt mỹ nhất trần đời. Toàn bộ một phong cảnh được khích lệ nhờ một cái cây như thế.

Ta so sánh ý chí ấy với một cây thông, thứ cây lớn mạnh như ngài, hỡi Zarathustra. Cao lớn, im lặng, cứng rắn, cô đơn, làm bằng thứ gỗ hảo diệu, uyển chuyển mềm mại nhất, lạ lùng tuyệt diệu.

Và sau cùng vươn những cành lá xanh rì, mạnh mẽ hướng về sự ngự trị của riêng mình, ném ra những câu hỏi mạnh bạo quất vào những trận gió, những cơn bão cùng tất cả những gì quen thuộc ở các đỉnh cao;

- và trả lời còn mạnh bạo hơn, với tư cách kẻ chiến thắng kiêu hãnh. Ồ! Ai lại chẳng leo lên những ngọn núi cao để chiêm ngưỡng những thứ cây như thế?

Hỡi Zarathustra, những kẻ ảo não ưu phiền nhất đều được khích lệ khi nhìn thấy cái cây của ngài; dáng vẻ bề ngoài của ngài làm an tâm những kẻ còn do dự và chữa lành tâm hồn họ.

Và thực vậy, hôm nay có nhiều cái nhìn đang hướng vọng về ngọn núi cùng cái cây cao vút của ngài; một khát vọng nung nấu đã bắt đầu trỗi dậy, và có rất nhiều kẻ đã học nêu lên câu hỏi: Zarathustra là ai?

Và tất cả những kẻ mà từ trước đến giờ ngài chưa hề rỉ vào tai họ chất mật ngọt cùng bài hát của ngài, tất cả những kẻ ẩn sĩ cô đơn và cô đơn hai bóng, đều đột ngột nhủ lòng:

"Zarathustra hãy còn sống sao? Cuộc đời chẳng còn đáng bỏ công sống nữa! Chẳng có gì là quan trọng, mọi sự đều vô bổ: trừ phi - trừ phi chúng ta sống với Zarathustra!"

"Tại sao hắn, kẻ đã được tiên báo lâu như thế, hắn lại không đến? - Nhiều người cất tiếng hỏi như vậy. Nỗi cô đơn đã thiêu rụi hắn rồi sao? Hay chính chúng ta phải tiến bước về với hắn?

Giờ đây, chính sự cô đơn lại thành mềm nhũn và vỡ vụn tan tành như một nấm mồ mở rộng, không còn có thể giữ lại những người chết. Khắp nơi người ta đều nhìn thấy những kẻ đội mồ sống lại.

Giờ đây, hỡi Zarathustra, những ngọn sóng triều đang dâng lên đến tận chỗ ngài. Chiếc thuyền của ngài sẽ không còn nằm yên trên cạn lâu hơn được nữa.

Về việc chúng tôi đã đến hang đá của ngài, chúng tôi là những kẻ từng nuôi lòng tuyệt vọng và không còn tuyệt vọng

nữa: đấy chỉ là dấu hiệu và điềm triệu báo rằng sắp có những con người tốt đẹp hơn chúng tôi sẽ đến đây;

- bởi vì chính kẻ đó đang ở trên đường hướng về ngài, tàn vật cuối cùng của Thượng đế giữa loài người; nghĩa là: tất cả những người nuôi khát vọng, lòng ghê tởm mênh mông, sự chán chường ngun ngút.

- tất cả những kẻ không còn thiết tha muốn sống nữa trừ phi họ có thể học *hy vọng* trở lại - học biết nỗi hy vọng *bao la* từ chính ngài, hỡi Zarathustra!"

Ông vua bên phải nói như thế rồi nắm lấy bàn tay Zarathustra, muốn hôn lên đấy, song Zarathustra né tránh sự tôn sùng của ông ta và lùi lại, kinh hoàng, im lặng, tựa hồ đột nhiên hắn đã bỏ chạy xa tít khỏi chốn này. Nhưng, sau một lúc, Zarathustra lại định thần quay trở về với những người khách, rồi nhìn họ bằng tia nhìn trong sáng và dò xét, hắn ngỏ lời:

"Hỡi những con người thượng đẳng, những người khách của ta, ta sắp nói với các ngươi bằng Đức ngữ một cách rõ ràng*. *Các ngươi* không phải là những kẻ mà ta đã chờ đợi trên những ngọn núi cao này".

("Bằng Đức ngữ một cách rõ ràng?" Xin Thượng đế xót thương! - Ông vua bên trái lúc đó tự nhủ với lòng mình như thế. Người ta đã thấy rằng vị hiền triết phương Đông ấy không biết rõ những con người Đức đầy lòng nhân hậu này!

Nhưng ông ta muốn nói "bằng Đức ngữ một cách sỗ sàng" - được đi! - Đấy không phải là cái gì làm thiên hạ chán ngán nhất trong thời này!")

Zarathustra lại tiếp:

"Rất có thể tất cả các ngươi đây đều là những con người

thượng đẳng: nhưng theo ta thấy, các ngươi hãy còn chưa đủ lớn và đủ mạnh.

Theo mắt ta thấy, có nghĩa là: vì cái ý chí không lay chuyển nổi, đang câm lặng trong ta, một ý chí lúc này đang im tiếng nhưng sẽ không lặng câm mãi mãi. Và nếu các ngươi là những người của ta, các ngươi vẫn không phải là cánh tay mặt của ta.

Bởi vì những kẻ như các ngươi, những kẻ đi trên những đôi chân bệnh hoạn mong manh yếu ớt, trước tất cả mọi sự đều *muốn được kiêng nể e dè cẩn trọng*, dẫu họ có biết đến điều đó hay giấu giếm điều đó.

Nhưng còn ta, ta không kiêng nể e dè cẩn thận cả tay lẫn chân, ta không kiêng nể e dè *các chiến sĩ của ta*: làm thế nào các người có thể tự mình có khả năng đảm đương nổi cuộc chiến tranh *của ta*?

Cùng với các ngươi, ta còn làm hỏng những chiến thắng của ta nữa. Và có hơn một người trong các ngươi bổ ngửa té nhào khi vừa nghe một khúc âm vang của những hồi trống giục của ta.

Vì thế, theo ý ta, các ngươi không đủ cao đẹp, cũng không đủ quý phái. Ta cần đến những tấm gương trong suốt sáng ngời nhẵn bóng để đón tiếp đạo lý của ta. Phản ảnh trên bề mặt các ngươi, hình ảnh của chính ta sẽ bị biến dạng lệch lạc khó coi.

Trên vai các ngươi còn trĩu nặng biết bao gánh nặng, biết bao hồi niệm; và có hơn một tên lùn xấu xa đã ngồi chồ hõ trong các xó xỉnh kín đáo nhất của các ngươi. Cả trong các ngươi, cũng vẫn có đám tiện dân ẩn mặt.

Dẫu thuộc về một chủng loại thượng đẳng, song về nhiều phương diện các ngươi vẫn bị vặn vẹo không ra hình thù. Trên

cõi đời này, chẳng có người thợ rèn nào có thể sửa chữa và uốn thẳng các ngươi lại được.

Các ngươi chỉ là những chiếc cầu: làm sao cho những kẻ tốt đẹp hơn các ngươi có thể qua được bờ bến bên kia! Các ngươi biểu trưng cho những cấp độ: vì thế, các ngươi chớ nên nuôi lòng phẫn hận đối với kẻ ở bên trên các ngươi và đang leo lên chiều cao thẳm *riêng của hắn*!

Rất có thể một ngày kia, hạt giống các ngươi sẽ nảy sinh cho ta một đứa con đích thực và một kẻ thừa tự hoàn hảo: nhưng giờ phút đó hãy còn xa xôi vời vợi. Các ngươi không phải là những kẻ thủ đắc được tên họ và di sản của ta.

Các ngươi không phải là những người ta đang chờ đợi trên những ngọn núi cao này, các ngươi không phải là những người sẽ cùng ta xuống đến với loài người một lần cuối cùng. Các ngươi chỉ là những kẻ tiền phong đã đến để báo cho ta biết rằng có những con người khác, cao đại hơn, đang còn ở trên đường đi đến.

Không phải là những con người nuôi khát vọng vĩ đại, lòng kinh tởm mênh mông, sự chán ngán ngút ngàn, cũng không phải là cái mà các ngươi đã gọi là "những vết tích của Thượng đế trên mặt đất".

- Không, không! Ba lần không! Ta đang chờ đợi *những con người khác* ở đây, trên những ngọn núi này, và nếu không có họ, ta chẳng thể nào bước chân ra khỏi nơi đây.

Ta đang chờ đợi những con người khác, vĩ đại hơn, mạnh mẽ hơn, chiến thắng hơn, những con người mà thể xác lẫn linh hồn rất thăng bằng kiên cố: họ, *những con sư tử đang cười vang*, họ phải huy hoàng đi đến.

Hỡi những người khách kỳ lạ của ta, - các ngươi vẫn còn chưa nghe nói về những đứa con của ta sao chứ? Và các ngươi cũng chẳng nghe rằng các con ta đang ở trên đường đi đến?

Vậy thì các ngươi hãy nói cho ta nghe về những khu vườn, về Quần đảo Vĩnh Phúc, về chủng loại mới mẻ xinh đẹp của ta, - tại sao các ngươi lại không nói cho ta nghe về những điều đó chứ?

Ta khẩn nài tình thương yêu của các ngươi hãy đền bù lại lòng hiếu khách của ta như thế: các ngươi hãy nói cho ta nghe về những đứa con của ta. Chính vì chúng mà ta giàu có, chính vì chúng mà ta đã nghèo nàn: có gì mà ta đã không ban phát hết đâu?

- Có gì mà ta sẽ không ban cho để có được một điều: những đứa con *ấy*, những đám cây sống động *ấy*, những đám cây sống nhờ ý chí và nhờ hy vọng cao vời nhất của ta!"

Zarathustra đã nói như thế rồi đột nhiên hắn ngừng lại nửa chừng, vì nỗi niềm hoài vọng xâm chiếm lấy hắn. Hắn nhắm mắt, khép miệng lại, khi đà phấn khích của lòng hắn càng gia tăng mạnh mẽ. Và cả những người khách của hắn nữa, cũng im lặng, bất động, đớn đau, trừ có lão Bốc sư già là đưa tay múa máy.

BỮA ĂN CUỐI CÙNG*

Bởi vì vào lúc ấy, viên Bốc sư cắt ngang lời chào mừng của Zarathustra và các người khách: lão chen lấn đến phía trước, như một kẻ không có thời giờ để mất, lão cầm lấy bàn tay của Zarathustra và nói lớn: "Nhưng mà, hỡi Zarathustra!

Có việc cần thiết hơn việc khác, đó chính là điều ngài đã dạy: nào! Giờ đây có một việc đối với tôi còn cần thiết hơn tất cả mọi việc khác.

Tôi muốn nói lên một lời vừa đúng dịp: ngài đã chẳng mời tôi dùng bữa đấy sao? Và ở đây có nhiều người đã vượt qua các quãng đường dài. Tuy vậy, ngài không muốn đãi chúng tôi no nê bằng những lời nói đấy chứ?

Vì vậy, tất cả các ngài đều đã nói quá nhiều đến chuyện chết lạnh, chết chìm, chết ngạt và những khổ nạn khác của thân xác; nhưng chẳng có ai nhớ đến khổ nạn của *riêng tôi*: nỗi sợ hãi bị chết đói".

(Viên Bốc sư già nói như thế, và khi nghe những lời này, hai con thú của Zarathustra bỏ chạy vì kinh hãi: chúng thấy rằng tất cả những gì lúc ban ngày chúng đã mang về hang đá chẳng đủ làm no cho riêng một mình lão Bốc sư).

Viên Bốc sư tiếp tục: "Đó là chẳng nói đến nỗi sợ hãi bị chết khát. Và dẫu tai tôi có nghe tiếng nước chảy vỗ vào thành

đá, giống như những lời thuyết giảng của trí huệ khôn ngoan, nghĩa là dồi dào triền miên không hề mỏi mệt, thì riêng phần tôi, tôi vẫn muốn uống rượu.

Tất cả mọi người đều không phải là kẻ mới sinh ra đã biết uống nước lã suốt đời như Zarathustra. Nước lã cũng không tốt cho những kẻ mệt mỏi úa tàn: thức uống chúng ta cần đến chính là rượu, - chỉ rượu mới đem lại một sự bình phục đột ngột và một sức khỏe tức thì".

Về chuyện này, vì lão Bốc sư đòi phải có rượu, nên Ông vua bên trái, ông vua trầm ngâm ít nói, cũng lên tiếng. Ông ta bảo: "Chúng tôi đã chăm nom đến chuyện rượu, tôi và anh tôi, Ông vua bên phải: chúng tôi có rất nhiều rượu, - cả một khối chở trên lưng con lừa, giờ chúng ta chỉ còn thiếu bánh mì".

"Bánh mì à? Zarathustra vừa hỏi vặn vừa cười. Chính bánh mì lại là thứ những con người sống cô đơn chẳng hề có. Nhưng con người không chỉ sống bằng bánh mì, con người còn sống nhờ thịt ngon và ở đây ta có hai chú cừu tơ.

Giờ đây các người hãy xẻo thịt chúng cho chóng, gia vị và ướp chúng bằng cây đan sâm: ta thích thịt cừu non làm như thế. Và chúng ta chẳng thiếu rễ cây lẫn trái cây, chúng có đủ cả ngay cho những kẻ háu ăn và những người tinh tế khó tính nhất, chúng ta cũng chả thiếu gì những hạt có vỏ cứng hay những ẩn ngữ khác để đập vỡ.

Vậy thời chẳng mấy chốc nữa, chúng ta sẽ dự một bữa ăn ngon. Nhưng kẻ nào muốn ăn với chúng ta thời phải bắt tay vào việc, các ông vua cũng như những kẻ khác. Bởi vì nơi hang đá của Zarathustra, ngay cả một ông vua cũng có thể là một người đầu bếp."

Lời đề nghị này được đưa ra thuận lòng mọi người; duy chỉ có Người ăn xin tự nguyện là kinh tởm thịt, rượu và đồ gia vị. Lão ta pha trò:

"Xin các ngài hãy lắng nghe lời kẻ tham ăn háu uống Zarathustra! Người ta có trèo lên các hang động và núi cao để làm một bữa yến tiệc như thế hay không?

Thực ra, giờ đây tôi hiểu rõ điều mà ngày xưa Zarathustra đã giảng dạy cho chúng ta: "Xin cảm tạ sự nghèo hèn!" Và tôi hiểu vì sao Zarathustra muốn trừ khử những người ăn xin".

Zarathustra đáp:

"Hãy thanh thản vui tươi như chính ta đây. Cứ giữ những thói quen của ngươi, hỡi ông bạn quý của ta ơi! Hãy nhai hạt thóc, uống nước lã, ca tụng thức ăn của nhà ngươi, miễn là nó làm cho ngươi vui vẻ!

Ta chỉ là một lề luật cho những người mang dòng máu của ta, ta không phải là một lề luật cho tất cả mọi người. Nhưng kẻ nào mang dòng máu của ta thời phải có những khúc xương cứng cáp và những bàn chân nhẹ nhàng,

- tươi vui khao khát những cuộc chiến chinh và những yến tiệc, chẳng buồn phiền, không mơ mộng, luôn sẵn sàng cho những sự việc khó khăn nhất như sẵn sàng cho cuộc lễ trọng của mình, khang kiện và vẹn toàn lành mạnh.

Những gì tốt đẹp đều thuộc về những con người mang dòng máu của ta và thuộc về chính ta, và nếu người ta không sẵn lòng ban cho chúng ta, chúng ta sẽ vồ chụp lấy: - thực phẩm ngon lành nhất, bầu trời tinh khiết nhất, những tư tưởng mãnh liệt nhất, những người đàn bà diễm lệ nhất".

Zarathustra đã nói như thế; và Ông vua bên phải lên tiếng:

"Lạ chưa! Đã có bao giờ người ta nghe được những điều chính xác như thế thốt ra từ miệng một nhà hiền triết?

Và thực ra, đối với một nhà hiền triết, đấy chính là điều kỳ dị nhất: với tất cả mọi thứ đó ông ta vẫn cứ thông minh và chẳng có gì là ngu dốt hơn cả".

Ông vua bên phải nói như thế với sự kinh ngạc, trong khi đó con lừa kết thúc câu nói này bằng một tiếng I-A láu cá. Nhưng tiếng be be đó là khởi đầu của bữa ăn dài nọ, bữa ăn được các sách sử gọi là "Bữa ăn cuối cùng". Trong bữa ăn này, chẳng bàn tới vấn đề nào khác hơn là Con người thượng đẳng.

VỀ CON NGƯỜI THƯỢNG ĐẲNG

1

"Lần đầu tiên khi đến với loài người, ta đã phạm phải cơn điên của kẻ cô đơn, cơn điên rồ vĩ đại: ta đã đứng ở chốn công trường.

Và vì ngỏ lời với tất cả mọi người, cho nên ta chẳng nói với một ai. Song vào buổi tối, những người đi dây làm trò xiếc và những xác chết đã là bạn đồng hành của ta; và ngay chính ta, ta cũng gần giống như một xác chết.

Nhưng cùng với bình minh, một chân lý mới mẻ đã hiện đến với hồn ta; lúc bấy giờ, ta đã học nói rằng: "Sá gì chốn công trường và đám tiện dân! Sá gì tiếng ồn ào tạp nham và những lỗ tai dài của đám tiện dân!"

Hỡi những người thượng đẳng, hãy học từ ta điều này: ở chốn công trường, chẳng có ai tin vào những người thượng đẳng. Nếu các ngươi muốn thuyết giảng ở chốn công trường, thời cũng được đi! Nhưng đám tiện dân sẽ nheo nheo con mắt: "Tất cả chúng ta đều bình đẳng".

"Những người thượng đẳng à?" - đám tiện dân hỏi như thế

và nheo nheo con mắt, - không có những người thượng đẳng, tất cả chúng ta đều bình đẳng, mọi người đều có giá trị bằng người khác, trước mặt Thượng đế chúng ta đều bình đẳng!"

Trước mặt Thượng đế! - Trong khi mà vị Thượng đế ấy đã chết. Nhưng trước đám tiện dân, chúng ta không muốn là những người bình đẳng. Hỡi những người thượng đẳng, các ngươi hãy xa lánh chốn công trường!

2

Trước mặt Thượng đế! - Trong khi mà vị Thượng đế ấy đã chết! Hỡi những người thượng đẳng, vị Thượng đế ấy đã là mối nguy hiểm lớn nhất của các ngươi.

Các ngươi chỉ được phục sinh kể từ khi vị Thượng đế ấy yên nghỉ trong mồ. Chỉ lúc này đây, mới ló dạng buổi Đại Ngọ Thiên, chỉ lúc này đây con người thượng đẳng mới trở thành chủ nhân!

Hỡi các anh em, các ngươi có hiểu lời ta vừa thốt? Các ngươi kinh sợ: tâm hồn các ngươi đã choáng váng rồi sao! Hố thẳm đang ngoác miệng trước mắt các ngươi? Con chó ngao của hỏa ngục đã lẽo đẽo sủa vang đằng sau các ngươi?

Nào bước đi! Hỡi những người thượng đẳng! Chỉ lúc này đây, ngọn núi của tương lai nhân loại mới sắp trở sinh. Thượng đế đã chết: giờ đây, chúng ta muốn cho Siêu nhân được sống.

3

Hôm nay, những kẻ lo lắng ưu tư nhất lên tiếng hỏi: "Làm thế nào bảo trì con người?" Nhưng Zarathustra lại cất tiếng hỏi, điều độc nhất và tiên quyết cần phải hỏi: "Làm thế nào *vượt bỏ* con người?"

Siêu nhân nung nấu trong lòng ta, chính *Siêu nhân* là đối tượng duy nhất đối với ta, - *chứ chẳng phải* con người: chẳng phải kẻ lầm than nhất, chẳng phải kẻ ưu sầu nhất, chẳng phải kẻ thiện hảo nhất.

Hỡi các anh em, điều mà ta có thể yêu thương nơi con người, nằm ở chỗ: con người là một sự chuyển tiếp và một sự suy tàn. Và cả nơi các anh em nữa, cũng có nhiều điều làm ta yêu thương và hy vọng.

Hỡi những người thượng đẳng! Các ngươi đã khinh bỉ, đó là điều làm ta hy vọng. Bởi vì những kẻ khinh bỉ dữ dội nhất cũng chính là những người ngưỡng mộ mê cuồng nhất.

Các ngươi đã tuyệt vọng, đó là điều cần phải tôn vinh nơi các ngươi. Các ngươi đã không học biết làm thế nào các ngươi sẽ có thể đầu hàng, các ngươi đã không học biết những sự cẩn trọng vụn vặt nhỏ nhen.

Ngày hôm nay, bọn người ti tiện đã trở thành chủ nhân, tất cả bọn chúng đều thuyết giảng sự khước từ, sự khiêm cung, sự cẩn trọng, sự chuyên tâm, và những đức hạnh nhỏ nhen.

Cái gì xuất phát từ đám đàn bà hoặc từ bọn hầu phòng, và nhất là sự pha trộn của đám tiện dân hiện nay, *cái đó* muốn trở thành chủ nhân của tất cả số mệnh con người. Ồ! Kinh tởm! Kinh tởm! Thật kinh tởm!

Cái đó lên tiếng hỏi đi, hỏi lại và không ngừng lên tiếng hỏi: "Làm thế nào bảo trì con người một cách tốt đẹp nhất, lâu dài nhất, dễ chịu nhất?" Họ là những chủ nhân như thế đó của hôm nay.

Hỡi các anh em, các anh em phải vượt bỏ những chủ nhân hiện thời, - những kẻ ti tiện đó: chính *bọn chúng* là hiểm họa lớn nhất đối với Siêu nhân.

Hỡi các người thượng đẳng, xin các ngươi hãy vượt bỏ những đức hạnh nhỏ nhen, những sự cẩn trọng nhỏ nhen, những sự tôn kính đối với những hạt cát, sự đông đảo lúc nhúc của bầy kiến, sự tự mãn đáng thương, "hạnh phúc của tối đại đa số"!

Chẳng thà tuyệt vọng còn hơn là buông tay đầu hàng. Và thật vậy, ta yêu các ngươi bởi vì các ngươi không biết sống ở thời đại hôm nay, hỡi những người thượng đẳng! Bởi vì chỉ như thế *các ngươi* mới sống viên mãn tuyệt vời nhất!

4

Hỡi các anh em! Các anh em có dũng cảm can trường? Các anh em có thừa cả quyết? *Không phải* là thứ can trường trước những người chứng, mà là lòng dũng cảm của những kẻ cô đơn, lòng can trường của những con ó chẳng hề có lấy một đấng Thượng đế làm khán giả ngắm nhìn.

Những tâm hồn lạnh lẽo, những con la, những người mù, những kẻ say rượu chẳng hề có cái mà ta gọi là con tim. Kẻ nào có con tim thì biết được sự sợ hãi, nhưng lại *chế phục được* sợ hãi; đó là kẻ nhìn sâu vào hố thẳm với niềm *kiêu hãnh ngất trời.*

Kẻ nào nhìn sâu vào hố thẳm, nhưng với đôi mắt của con ó - kẻ nào *ôm choàng* hố thẳm với những móng vuốt bén ngời của con ó, *kẻ đó* là người dũng cảm can trường.

5

"Con người là loài hung bạo" - tất cả những kẻ hiền triết nhất đều nói như thế để an ủi vỗ về ta. Than ôi! Giá mà điều đó vẫn còn đúng đến hôm nay! Vì sự xấu ác là sức mạnh tốt đẹp nhất cho con người.

"Con người phải trở thành tốt lành và hung tợn hơn" - đó là đạo lý do chính ta giảng dạy. Điều xấu ác vĩ đại nhất thì cần thiết cho điều thiện hảo tót vời nhất của Siêu nhân.

Đối với người thuyết giáo cho đám tiện dân, thì đau khổ và gánh vác những tội lỗi của loài người là điều tốt lành. Nhưng còn ta, ta vui hưởng đại tội như *niềm an ủi* lớn lao cho lòng mình.

Song những lời lẽ ấy không dành cho những lỗ tai dài của đám tiện dân: tất cả mọi lời nói đều không xuất sinh cho mọi cửa miệng. Đấy là những điều tinh tế xa vời; ước gì những chiếc chân cừu sẽ không cố chộp cho bằng được chúng!

6

Các ngươi, những người thượng đẳng, các ngươi có tin rằng ta có mặt nơi đây để sửa chữa lại những gì mà các ngươi đã làm sai lạc bậy bạ hay không?

Hoặc giả, từ nay về sau, ta muốn ru các ngươi ngủ thật say sưa, vì các ngươi là những người đang đau khổ? Hoặc giả, ta sẽ chỉ cho các ngươi những con đường mòn dễ dàng hơn, vì các ngươi là những kẻ lang thang lạc lõng và đang bị lâm nguy trong núi lớn?

Không, không, ba lần không! Dòng giống của các ngươi phải bị diệt vong ngày càng nhiều hơn - bởi vì số mệnh của các ngươi phải càng ngày càng kinh khổ khắc bạc hơn.

Vì chỉ như thế - chỉ như thế con người mới lớn lên đến tận chiều cao nơi mà sấm sét bủa vào đầu hắn, và làm hắn vỡ tan: đủ cao vời cho sấm sét!

Tinh thần cùng khát vọng của ta hướng đến con số ít ỏi, hướng đến những điều lâu dài, xa xôi vời vợi. Nỗi khốn khổ ngắn ngủi nhỏ nhoi đông đảo của các ngươi nào có nghĩa lý gì đối với ta!

Đối với ta, các ngươi hãy còn khổ đau chưa đúng mức! Bởi lẽ các ngươi chỉ mới đau khổ vì chính mình, các ngươi hãy còn chưa thống khổ *vì con người*. Nói ngược lại là các ngươi nói dối! Tất cả các ngươi, các ngươi đều không đau khổ nỗi thống khổ mà ta đã từng chịu đựng.

7

Sấm sét không gây hại nữa, là điều chẳng đủ, đối với ta. Ta chẳng hề muốn đánh lạc đường sấm sét, ta muốn sấm sét học cách phục vụ cho ta.

Từ lâu rồi, Trí huệ Hiền minh của ta kết tụ lại như một

đám mây, Trí huệ ấy càng lúc càng tĩnh lặng tối ám hơn. Mọi Trí huệ Hiền minh một ngày nọ phải vụt ra những lần chớp dữ, đều như thế.

Đối với những con người thời đại kia, ta chẳng muốn làm *ánh sáng*, cũng chẳng muốn được gọi là ánh sáng. Ta muốn xuyên mù mắt bọn chúng. Hỡi sấm sét của trí huệ ta! Hãy đánh vỡ mắt bọn chúng đi!

8

Đừng nên ước muốn điều gì quá sức các ngươi: có một sai lầm xấu xa nơi những kẻ ước muốn quá sức mình.

Đặc biệt là khi họ ước muốn những điều cao đại! Vì họ đánh thức dậy lòng hồ nghi đối với những con người cao đại, những kẻ xài bạc giả và đóng kịch tinh tế kia,

- mãi đến khi, cuối cùng, họ giả trá trước chính họ, với đôi mắt ám muội, những tấm gỗ bị mọt ăn mòn ruỗng và được sơn sửa trang hoàng bằng những danh từ đao to búa lớn, bằng những đức hạnh làm dáng, bằng vẻ hào nhoáng của những đồ mạo hóa.

Hỡi những người thượng đẳng! Hãy cẩn trọng đề phòng. Hiện giờ, đối với ta, chẳng gì quý giá và hiếm hoi hơn là tính chân thực.

Thời đại hôm nay há chẳng thuộc về đám tiện dân? Thế mà, đám tiện dân chẳng biết cái gì là lớn, cái gì là nhỏ, cái gì là ngay thẳng hay chính trực: chúng quanh co âm hiểm một cách ngây thơ vô tội vạ, chúng luôn luôn nói dối.

9

Hỡi những người thượng đẳng, những con người can đảm, những con người thẳng thắn, hãy nuôi lòng hoài nghi triệt để ở thời đại hiện nay! Và hãy giữ kín những lý lẽ của các ngươi. Bởi vì thời hiện đại đang thuộc về đám tiện dân!

Điều mà đám tiện dân đã học tin vào không lý do, thì ai có thể dùng đến những lý lẽ để đảo ngược lại?

Ở chốn công trường, người ta thuyết phục đám đông bằng điệu bộ. Còn những lý lẽ chỉ tổ làm bọn tiện dân sinh lòng e dè nghi hoặc.

Và nếu có lần nào chân lý cất tiếng ca khải thắng ở chốn công trường, thì lúc bấy giờ, các ngươi hãy lên tiếng hỏi với lòng hoài nghi lành mạnh: "Sự sai lầm vĩ đại nào đã tận lực đấu tranh cho chân lý đó?"

Các ngươi cũng phải cẩn trọng đề phòng những nhà học giả thông thái! Chúng thù ghét các ngươi, vì chúng nghèo nàn vô bổ! Chúng có những đôi mắt lạnh lẽo khô khan, trước mặt chúng tất cả mọi con chim đều bị trụi lông xơ xác.

Chúng khoe khoang là chẳng hề nói dối. Nhưng bất lực trong việc nói dối là điều hãy còn quá cách xa với tình yêu chân lý! Các ngươi hãy cẩn trọng đề phòng!

Sự thiếu vắng cơn sốt nhiệt cuồng thì hãy còn lâu mới được gọi là tri thức! Ta không tin vào những tinh thần bị đông lạnh cứng đơ. Kẻ nào không biết nói dối thời cũng chẳng biết rõ chân lý là gì.

10

Nếu muốn leo lên cao, các ngươi hãy sử dụng đôi chân của chính mình! Đừng bắt kẻ khác *mang* các ngươi lên cao, đừng ngồi trên lưng hay trên đầu của kẻ khác!

Còn ngươi, ngươi đã nhảy lên ngựa rồi! Giờ đây, ngươi cho ngựa phóng nước đại về mục tiêu của ngươi chăng? Nhưng mà bạn ơi, cái chân khập khiễng của bạn cũng ngồi trên lưng ngựa!

Khi ngươi đến đích rồi và khi nhảy xuống ngựa, thì hỡi con người thượng đẳng, chính ngay lúc đó, ngươi sẽ sảy chân vấp ngã trên *đỉnh cao* của ngươi!

11

Hỡi những người thượng đẳng, các ngươi là những kẻ sáng tạo! Người ta chỉ thai nghén đứa con riêng của chính mình.

Các ngươi đừng để bị đưa dẫn vào chỗ sai lầm! Vậy, ai là kẻ láng giềng *của các ngươi*? Và ngay cả khi các ngươi làm điều tốt "cho kẻ láng giềng", thì các ngươi cũng chưa sáng tạo những gì tuyệt hảo cho hắn.

Các ngươi, những kẻ sáng tạo, các ngươi hãy quên tiếng "cho" ấy đi: chính đức hạnh của các ngươi muốn rằng các ngươi đừng dính líu gì với các tiếng "cho", "bởi", "bởi vì". Các ngươi phải nhét chặt tai lại để đừng nghe đến những tiếng giả trá ti tiện ấy.

"Cho kẻ láng giềng đồng loại", chỉ là đức hạnh của hạng tiện dân. Nơi họ, người ta bảo: "Kẻ nào giống nhau thì quần tụ

nhau" và "Bàn tay này rửa sạch bàn tay kia": - họ chẳng có được quyền lực cũng như sức mạnh của lòng ích kỷ *của các ngươi*!

Trong lòng ích kỷ của các ngươi, những kẻ sáng tạo, có sự tiên liệu và sự cẩn trọng của người đàn bà đang thai nghén! Điều mà hãy còn chưa có ai tận mắt nhìn thấy, chính là hoa trái kết thành: chính hoa trái đó là cái được tình yêu các ngươi che chở, bảo trì và nuôi dưỡng.

Chỗ nào có được trọn vẹn tình yêu của các ngươi - nơi đứa con các ngươi - thì chỗ đó cũng có tất cả đức hạnh các ngươi! Công trình của các ngươi, ý chí của các ngươi, đấy chính là kẻ "đồng loại" láng giềng *của các ngươi*: các ngươi đừng làm gia tăng thêm những giá trị giả mạo!

12

Hỡi những người thượng đẳng, những kẻ sáng tạo! Kẻ nào phải sinh nở đều lâm bệnh, và kẻ nào đã sinh nở đều phải bị ô uế.

Hãy hỏi những người đàn bà: người ta không sinh nở vì sinh nở đem lại lạc thú. Sự đau đớn làm cho những con gà mái và những nhà thơ cùng cục tác.

Hỡi các ngươi, những kẻ sáng tạo, nơi các ngươi có nhiều sự ô uế. Bởi vì các ngươi đã phải làm những người sản mẫu.

Một đứa trẻ vừa cất tiếng chào đời: ôi, biết bao là ô uế mới đã đến với trần gian! Hãy lánh xa! Kẻ nào đã sinh nở thời phải lau rửa tâm hồn mình!

13

Chẳng nên đức hạnh vượt quá sức mình! Và chẳng nên đòi hỏi nơi các ngươi điều gì bất như thực.

Hãy bước đi theo những dấu tích mà đức hạnh của ông cha các ngươi đã từng bước đi. Làm sao các ngươi lại muốn leo vút lên cao nếu như ý chí của ông cha các ngươi không leo cao cùng với các ngươi?

Nhưng kẻ nào muốn làm kẻ dẫn đầu, hãy nên cẩn trọng coi chừng kẻo lại làm kẻ theo đuôi đội sổ! Và chốn nào đã có những tật xấu của ông cha, thì các ngươi đừng nên tìm kiếm sự thánh thiện!

Sự thể sẽ ra sao nếu có kẻ đòi hỏi nơi bản thân mình sự trinh khiết, trong khi ông cha y đã giao du đi lại với phụ nữ và thích nốc rượu mạnh cùng ngốn thịt heo rừng?

Đấy sẽ là một sự điên rồ! Quả vậy, ta thực tâm thấy rằng sự việc sẽ tốt đẹp hơn nhiều nếu một người như thế là chồng của một, hai hay ba người phụ nữ!

Giả sử họ có lập nên những tu viện và cho đề trên cửa: "Con đường dẫn đến sự trinh khiết", thì ta cũng vẫn bảo rằng: "Nào có ích gì! Đây lại thêm một sự điên rồ mới nữa!"

Họ có tạo cho chính mình một nhà trừng giới và một nơi trú ẩn? Họ cứ làm đi! Nhưng ta vẫn chẳng tin gì vào chuyện đó!

Trong sự cô đơn, điều mà mỗi người mang đến sẽ lớn mạnh thêm lên, kể cả con thú nội tâm. Vì vậy phải khuyên ngăn nhiều người đừng nên héo lánh với cô đơn.

Mãi đến bây giờ, trên cõi đời này, còn gì ô uế hơn là một vị thánh sống trong sa mạc? Chung quanh những con người như thế, chẳng phải chỉ có quỷ ma được tháo tung xiềng xích, mà

còn có cả con lợn lòng.

14

Rụt rè, hổ thẹn, vụng về, giống như một con hổ nhảy hụt đà chới với: hỡi những người thượng đẳng, ta đã thường thấy các ngươi lẻn ra một mình như thế. Các người đã gieo hỏng *một ván xúc xắc*.

Nhưng nào có sá gì, các ngươi là những kẻ gieo quân xúc xắc! Các ngươi đã không học chơi đùa và chế giễu như ta phải chơi đùa và chế giễu! Chúng ta há chẳng luôn ngồi nơi chiếc bàn vĩ đại của sự chế giễu và trò chơi đấy sao?

Và vì các ngươi đã làm hỏng những chuyện trọng đại, đấy có phải là một lý lẽ để các ngươi làm hỏng chính mình chăng? Và nếu các ngươi làm hỏng chính mình, thì đấy có phải là một lý do để làm hỏng con người? Nhưng, nếu con người bị làm hỏng: ồ thôi, hãy can đảm lên!

15

Một sự việc càng cao tuyệt trong chủng loại của mình thời càng ít có cơ thành tựu. Các ngươi, những người thượng đẳng đang tụ hội ở đây, chẳng phải các ngươi đều bị hư hỏng thất bại hết cả đấy hay sao?

Tuy nhiên, hãy can đảm lên, nào sá gì chuyện đó! Còn không biết cơ man những điều có thể tựu thành được! Hãy học

cười nhạo chính mình, cười ầm cho thật hả hê!

Cũng vậy, có gì đáng kinh ngạc đâu khi các ngươi bị thất bại, khi các ngươi chỉ thành công một nửa, vì các ngươi là những kẻ bị đập vỡ nửa vời! Chẳng phải *tương lai* loài người đang va chạm chen lấn nhau trong bản thân các ngươi sao?

Điều xa vời sâu thẳm nhất mà con người có được, chiều cao các ngôi sao và sức mạnh bao la của hắn: tất cả những điều đó há chẳng đang sủi bọt tràn bờ trong chiếc nồi của các ngươi sao?

Nào có kinh ngạc gì, nếu có hơn một chiếc nồi bị vỡ! Hãy học cười nhạo ầm vang chính mình cho thật hả hê! Hỡi những người thượng đẳng, hãy còn không biết bao nhiêu là điều có thể tựu thành được!

Và, thực ra, biết bao điều đã thành tựu! Mặt đất này có biết bao sự việc tốt lành và toàn hảo, thành tựu mỹ mãn!

Hỡi những người thượng đẳng, hãy đặt chung quanh các ngươi những sự việc tốt lành và toàn hảo. Sự trưởng thành óng chuốt của chúng làm bình phục quả tim chúng ta. Sự hoàn hảo dạy chúng ta hy vọng.

16

Tội lỗi lớn nhất từ trước đến nay trên mặt đất là gì? Há chẳng phải là lời nói của kẻ đã bảo rằng: "Khốn thay cho những kẻ nào cất tiếng cười vang nơi trần thế!"

Y đã không tìm thấy những lý do để cười vang trên mặt đất? Nếu quả thế, thì y đã tìm kiếm rất tồi. Ngay đến một đứa

trẻ cũng còn tìm được một cái gì đó để cười.

Kẻ thốt ra lời lẽ trên chưa biết yêu thương đúng mức, bằng không, y cũng đã thương yêu chúng ta, những con người cười vang hoan hỉ! Nhưng y đã thù hận lăng nhục chúng ta bằng cách giao phó chúng ta cho những lời than vãn cùng những tiếng nghiến răng.

Vậy thì, khi không yêu thương, người ta phải lập tức cất lời nguyền rủa hay sao? Ta thấy điều đó thật là bất nhã. Nhưng đấy lại chính là điều mà con người không có lòng khoan thứ đó đã làm. Y xuất thân từ đám tiện dân.

Và chính bản thân y, y cũng yêu thương chưa đủ; bằng không, có lẽ y sẽ ít phẫn hận hơn về chuyện thiên hạ chẳng yêu thương y. Mọi tình yêu cao đại đều chẳng những ước muốn tình yêu, mà còn ước muốn một cái gì nhiều hơn thế nữa.

Các ngươi hãy lánh xa con đường của những kẻ không có lòng khoan thứ ấy! Đấy là một lũ người nghèo nàn bệnh hoạn, một giống người thuộc đám tiện dân: giống đó đưa đôi mắt ranh mãnh nhìn ngó cuộc đời này, giống đó có đôi mắt xấu xa đối với mặt đất trần gian này.

Các ngươi hãy lánh xa con đường của những kẻ không có lòng khoan thứ ấy! Chúng có những đôi chân nặng trịch, những trái tim lên cơn sốt: chúng chẳng hề biết khiêu vũ. Đối với những con người như thế, làm sao mặt đất trần gian lại có thể nhẹ nhàng cho được!

17

Tất cả những sự việc tốt lành đều tiến gần đến mục tiêu bằng những con đường cong quẹo. Như những con mèo, chúng uốn cong lưng, chúng gừ gừ trong họng vì hạnh phúc gần kề, tất cả những sự việc tốt lành đều cười tươi hoan lạc.

Tiến trình của một kẻ nào đó giúp ta đoán được hắn đã bước vào con đường riêng tư của bản thân mình hay chưa. Hãy nhìn ta bước đi đây! Nhưng kẻ nào tiến đến gần mục tiêu của mình thì không từ tốn bước đi mà lại nhẹ nhàng khiêu vũ.

Và, thực vậy, ta đã chẳng hề trở nên một pho tượng đá và ta chẳng còn đứng yên đó nữa, cứng nhắc, tê cóng, bọc đá như một cột trụ. Ta thích chạy thật nhanh.

Và dẫu rằng trên mặt đất trần gian có những đầm lầy cùng thống khổ dày đặc, kẻ có đôi chân nhẹ nhàng vẫn chạy nhảy thênh thang trên sình lầy, vẫn khiêu vũ phiêu bồng như trên một mặt băng được quét dọn sạch sẽ.

Hỡi các anh em, hãy nâng lòng lên cao, lên cao, cao vời hơn nữa! Và đừng quên đôi chân mình! Hỡi những kẻ khiêu vũ tài ba, hãy nâng thêm chân lên, và tốt hơn thế, các ngươi hãy biết trồng chuối ngược!

18

Vòng hoa hồng hiến tặng cho kẻ cười vang hoan hỉ đó, chính ta đã tự đặt lên đầu mình, chính ta đã phong thánh cho tiếng cười của ta. Hiện giờ, ta chẳng tìm thấy kẻ nào đủ mạnh để đảm

đương chuyện đó.

Zarathustra kẻ phiêu bồng khiêu vũ, Zarathustra con người nhẹ nhàng khinh khoái, kẻ vẫy đập cánh mình, sẵn sàng, nhanh nhẹn, nhẹ nhàng một cách linh thánh:

Zarathustra vị bốc sư, Zarathustra kẻ tươi cười hoan hỉ, không nôn nã, chẳng hẹp hòi cố chấp, một kẻ yêu những cơn phóng mình nhảy vọt xòe chân*, tự tay ta đã đặt vòng hoa hồng phụng hiến ấy trên đầu mình!

19

Hãy nâng lòng lên cao, hỡi các anh em, cao lên! Cao vời hơn nữa! Và đừng quên nâng cả chân mình lên cao! Hỡi những kẻ khiêu vũ tài ba, hãy nâng thêm chân lên, và tốt hơn thế, các ngươi hãy biết trồng chuối ngược!

Cả trong hạnh phúc cũng có những con thú nặng nề và những kẻ thọt chân từ thuở sơ sinh. Chúng cố gắng một cách đặc biệt dị kỳ giống như một con voi cố gắng trồng chuối ngược.

Chẳng thà cuồng điên vì hạnh phúc còn hơn là điên cuồng vì đau khổ, chẳng thà khiêu vũ một cách nặng nề còn hơn là bước đi như người khập khễnh. Vậy, các ngươi hãy học trí huệ khôn ngoan từ ta: ngay cả điều tệ hại nhất cũng có hai mặt.

- Ngay cả điều tệ hại nhất cũng có những đôi chân vững chãi để cất lên khiêu vũ. Vậy thì, hỡi những người thượng đẳng, các ngươi hãy tự thân học đứng thẳng trên đôi chân mình!

Vậy thì, các ngươi hãy quên đi nỗi ưu uất cùng tất cả những sự buồn rầu của đám tiện dân! Ồ, ta thấy những tên hề

của đám tiện dân hôm nay mới buồn bã làm sao! Nhưng thời đại hôm nay đang thuộc về đám tiện dân!

20

Hãy như ngọn gió khi phóng đi từ những hang sâu trên núi; gió muốn khiêu vũ trên tiếng kêu rít của chính mình. Các đại dương rền rĩ náo động khi gió thổi qua.

Kẻ nào chắp cánh cho những con lừa và vắt sữa những con sư tử cái, kẻ đó đáng được xưng tụng, kẻ có tinh thần tốt lành và bất khuất thổi qua như một cơn dông tố trên tất cả những gì đang hiện hữu hôm nay và trên toàn thể đám tiện dân.

- Kẻ nào làm kẻ thù của tất cả những đầu óc ngu xuẩn, những đầu óc điên tàng, kẻ thù của tất cả những chiếc lá khô và cỏ dại: xin hãy ngợi ca tinh thần kẻ ấy, tinh thần dông bão, man dại, tốt lành và tự do, tinh thần khiêu vũ trên những đầm lầy và những buồn phiền như trên những đồng cỏ mượt!

Kẻ nào thù ghét những con chó bệnh hoạn của đám tiện dân và toàn thể cái bọn hư hỏng tối ám đó: xin hãy ngợi ca tinh thần kẻ ấy, tinh thần của tất cả những tinh thần tự do, cơn dông bão tươi cười thổi bụi vào mắt của tất cả mọi kẻ mê nghiện màu đen, thổi bụi vào tất cả những nơi mưng mủ.

Hỡi những người thượng đẳng, điều tệ hại nhất nơi các ngươi là: các ngươi đã không chịu học khiêu vũ như ta phải khiêu vũ! - Khiêu vũ trên cao khỏi đầu mình! Nào có sá gì chuyện các ngươi thất bại!

Hãy còn biết bao nhiêu điều có thể tựu thành. Vậy thì hãy

học cười vang cao vút khỏi đầu các ngươi! Hỡi những kẻ khiêu vũ tài ba, hãy nâng lòng lên cao, cao hơn, cao vời hơn nữa! Và chớ quên cười thật ầm vang!

Vòng hoa của con người cười tươi hoan hỉ, vòng hoa hồng thắm đó, hỡi các anh em, ta ném tặng cho các anh em đó! Ta đã phong thánh cho tiếng cười. Hỡi những người thượng đẳng, vậy thời các ngươi hãy *học* cười cho thật ầm vang!

SẦU CA

1

Khi Zarathustra thốt ra những lời trên, thì hắn đang đứng ở lối vào thạch động, nhưng sau những lời cuối cùng, Zarathustra rời bỏ những người khách và chạy trốn một lúc ra bên ngoài với bầu trời lồng lộng thênh thang. Zarathustra nói lớn:

"Hỡi những mùi hương trinh tuyền chung quanh ta, hỡi niềm hạnh phúc thanh thản an bình chung quanh ta! Nhưng mà, các con thú của ta đâu rồi? Của ta, của ta, con ó và con rắn của ta!

Hỡi hai con thú của ta, hãy nói cho ta rõ: tất cả những con người thượng đẳng đó, - có lẽ họ không *thơm tho* lắm? Ôi những mùi hương trinh tuyền chung quanh ta! Chỉ lúc này ta mới biết rõ và mới cảm thấy ta yêu thương các ngươi dường nào, hỡi những con thú của ta!"

Và Zarathustra còn nói một lần nữa: "Ta yêu các ngươi, hỡi những con thú của ta!" Trong khi đó con ó và con rắn dựa kề ôm chặt Zarathustra khi hắn thốt lên những lời này, và chúng ngước đôi mắt lên nhìn hắn. Cả ba cùng đứng lặng im như thế hít thở khí trời trinh khiết. Bởi vì ở ngoài này, không khí tốt lành hơn

là nơi những con người thượng đẳng.

2

Nhưng khi Zarathustra vừa mới rời khỏi hang đá thì lão già Pháp sư đứng lên và ngỏ lời, lão vừa nói vừa đưa cặp mắt tinh quái nhìn quanh: "Hắn ta đã ra khỏi hang rồi!

Và hỡi những Con người thượng đẳng - xin cho phép ta cù lét các ngài bằng cái tên đầy ngợi ca nịnh hót này, như chính Zarathustra đã gọi. Tinh thần tinh quái lừa đảo của ta, tinh thần pháp sư, đã xâm chiếm lấy hồn ta: con quỷ u buồn của ta,

- con quỷ mà tận thâm tâm, là kẻ thù địch của lão già Zarathustra đó: xin hãy tha thứ cho nó! Giờ đây, con quỷ ấy *muốn* thi thố trò quỷ thuật của nó trước mặt các ngài. Đây là giờ *của nó*; và ta hoài công chiến đấu chống lại tà thần đồi bại xấu xa ấy.

Với tất cả các ngài, bất luận những danh dự mà các ngài tự ban cho mình bằng lời nói, dẫu rằng các ngài tự ban cho mình tên là "những tinh thần tự do" hay "những kẻ chân thực" hay "những kẻ khổ hạnh của tinh thần", "những kẻ được tháo tung xiềng xích" hay "những kẻ nuôi khát vọng vĩ đại",

với tất cả các ngài, những kẻ đang *đau đớn vì sự kinh tởm mênh mông* như ta, kẻ mà đối với hắn Thượng đế cũ xưa đã chết rồi, nhưng vẫn còn chưa có một đấng Thượng đế mới nằm trong nôi hồng quấn quanh những lớp tã, với tất cả các ngài thì tà thần xấu xa của ta, con quỷ pháp sư của ta, sẽ sẵn lòng cho tất cả các ngài.

Ta biết rõ các ngài, hỡi những con người thượng đẳng, ta biết rõ hắn ta, - ta biết rõ lão quỷ lùn mà ta miễn cưỡng yêu

thương, lão Zarathustra đó: rất thường khi ta thấy hắn có vẻ giống với một chiếc mặt nạ xinh đẹp của bậc thánh nhân,

- giống với một sự giả trang mới mẻ quái lạ làm tươi vui tà thần xấu xa của ta, con quỷ u sầu của ta: - thường khi dường như ta yêu thương Zarathustra vì có lợi ích cho tà thần xấu xa của ta.

Nhưng mà *nó* đang xâm chiếm hồn ta, tà thần xấu xa đó, tinh thần của sự u sầu, con quỷ của buổi hoàng hôn, nó đang quật ngã ta: và thực ra, hỡi những người thượng đẳng, nó nuôi một khát vọng,

- các ngươi hãy mở rộng mắt ra! - khát vọng muốn *trần truồng*, trong bộ dáng đàn ông hay đàn bà, ta hãy còn chưa biết rõ: nhưng nó đang đến đó, nó quật ngã ta. Khổ thân cho ta! Xin các ngài hãy mở rộng giác quan!

Ánh ngày đang hạ thấp xuống đối với mọi sự vật trần gian; buổi chiều tà đang đến, ngay cả đối với những sự vật tốt đẹp nhất. Hãy lắng tai nghe và nhìn kỹ, hỡi những con người thượng đẳng, cái tinh thần phiền não u sầu trong buổi hoàng hôn này, dẫu khoác lấy bề ngoài nam nhân hay nữ giới, quả là một con quỷ ghê gớm ngần nào!"

Viên Pháp sư già nói như thế, và ranh mãnh đưa mắt nhìn khắp lượt chung quanh, rồi lão vươn tay nâng chiếc đàn thất cầm của mình lên tấu khúc.

3

Quang đãng trên không,
Khi hạt sương trong

Đã rơi xuống vỗ về lòng đất lạnh,
Không chút dư âm, bóng mờ sương ảnh
- Hạt cam lồ như cánh đấng từ bi
Mang hài sen nhẹ lướt bước chân đi -
Ngươi nhớ chăng, nhớ những khi lửa nóng
Đốt tâm can, ngày xưa ngươi khát vọng
Hạt sương lòng trong bóng mát cành dương,
Nước mắt thần hàn gắn vết đau thương,
Nhưng tiếc thay trên đường khô cỏ cháy,
Ánh tà dương đã bạo tàn đuổi chạy
Đuổi ngươi qua bóng tối mấy hàng cây,
Ánh mặt trời đầy hiểm độc, gắt gay.

Cười chế nhạo: "Phải mày là chân lý?"
Không! Trật rồi hắn chỉ là thi sĩ!
Một loài nai đầy quỷ quyệt đáng khinh.
Hắn phải dối lừa, cố ý, chân tình,
Như lúc đi săn hắn rình mồi thú,
Thú hóa trang với sắc màu đầy đủ,
Hắn làm theo để tự hóa trang chơi,
Tự biến thành ra giống thú, con mồi.

Vậy chăng, *kẻ tự xưng tôi chân lý?...*
Không đâu! Hắn chỉ điên và thi sĩ,
Dùng đôi lời bóng bẩy khá nhiều duyên,
Hát ca vang trong mặt nạ chàng điên,
Bước lang thang trên miền ngôn ngữ bịa,
Trên cầu vồng với muôn màu sắc tía,

Giữa thiên đàng bịp, giữa địa cầu lừa,
Bước lang thang bay đây đó đong đưa,
Chỉ *một chàng điên! Lại vừa thi sĩ!*

Vậy chăng, *kẻ tự xưng tôi chân lý?...*
Không êm, chẳng cứng,
Không ầm ĩ, chẳng lạnh lùng,
Bị hóa thành hình ảnh đóng vào khung,
Hay lại được tôn sùng làm tượng đá,
Trước đền thờ đấng Thiên vương cao cả,
Giữa cung môn làm bộ hạ đứng bên thềm:
Không! Hắn tận thù chân lý dựng đền,
Tránh điện nguy nga quen miền thảo mãng,
Tính bất thường thích linh miêu kết bạn,
Phóng mình qua mọi cửa hắn tung bay,
Bất cứ đâu! Không nhất định đó đây,
Hít khí trời trong núi cây rừng rậm,
Hít đam mê, hít thiết tha say đắm!
Mong được đùa trong cây rậm rừng già,
Giữa đám hùm beo sặc sỡ màu hoa,
Thân hồng mạnh và đẹp như là tội lỗi,
Với đôi môi đầy tình yêu khiêu gợi,
Ngạo đời tuyệt diệu, quỷ đói, thiên thần,
Chạy nhảy, dã man, luồn trốn, nói gian.

Hoặc nữa, làm đại bàng đôi mắt quắm,
Nhìn từ lâu, đăm chiêu nhìn hố thẳm:
Trong hố thẳm chúng *chìm đắm hồn say,*

Hạ thấp dần chúng nhẹ lướt vòng xoay,
Bỗng như điện, như tên bay thẳng cánh,
Xuống đàn cừu *lẹ làng không kịp tránh,*
Như hổ đói chúng vồ mạnh cừu non,
Với giống cừu chúng thù hận linh hồn,
Ghét luôn ai tướng cừu còn dính mặt,
Tóc láy như len, lờ đờ cặp mắt,
Vẽ dịu dàng xám ngắt giống cừu non.

Hổ báo rừng già, ác điểu đầu non,
Là ước vọng của tâm hồn thi sĩ,
Có khuôn mặt, ngươi lấy làm thích chí,
Hỡi chàng điên, chàng thi sĩ điên ơi!...

Ngươi là kẻ quá hiểu rõ con người,
Như Thượng đế, như loài cừu không khác:
Thượng đế ở trong người, đành xé nát,
Cừu trong người, cũng cười lạt *phân thây.*
Hạnh phúc ngươi là ở tại nơi đây*!*
Hạnh phúc của độc ưng hay độc báo,
Hạnh phúc của thi nhân, của chàng điên bạo!...

Trên không trong lành,
Khi mảnh trăng thanh
Đưa nhẹ hào quang sắc xanh màu lá,
Với chút ghen, giữa ánh hồng chiều hạ,
- Thù ghét ban ngày,
Trợt bước chân bay,

Trước những vườn hoa nghiêng cây hồng thắm,
Cho đến khi chúng âm thầm chìm lặn
Mờ hẳn trong đêm:

Nhớ ngày xưa ta cũng rớt từ trên,
Từ giấc mơ điên khi thèm chân lý.
Từ ánh ban ngày để cùng tri kỷ,
Nay sợ ngày, ánh sáng chỉ thêm đau,
Ta chìm dần trong chiều tối, đêm sâu:
Cháy tâm can ta ôm đầu ước vọng,
- Ngươi nhớ chăng, nhớ những khi lửa nóng,
Sôi máu hồng ngươi ước vọng bao lần
Ước làm sao ta kiếm được chữ chân
Chân là được ra khỏi ngàn chân lý!
Chỉ để làm điên!
Chỉ làm thi sĩ!

VỀ KHOA HỌC

Viên Pháp sư hát lên như thế; và tất cả những người tụ họp trong hang đá tựa như những con chim bị mắc vào chiếc lưới của sự khoái lạc giảo quyệt ưu uất của lão. Duy chỉ có Kẻ tận tâm của tinh thần là không để mình bị vướng lưới: y vội giật lấy chiếc thụ cầm trên tay viên Pháp sư và la lớn: "Không khí! Hãy để không khí trong lành ùa vào! Hãy vời Zarathustra vào hang đá! Mi đã làm đặc thêm và đầu độc không khí trong hang này, hỡi đồ phù thủy già!

Hỡi con người giả dối sâu hiểm kia, sự quyến rũ của mi dẫn đến những khát vọng, những khu rừng xa lạ. Và khốn thay cho chúng ta nếu những người như mi mà lại nói về *chân lý* và ban cho *chân lý* tầm quan trọng!

Khốn thay cho tất cả mọi tinh thần tự do tự tại nào không cẩn trọng đề phòng những tên pháp sư như thế! Thế là rồi đời tự do của họ! Mi rao giảng sự quay về với những ngục tù và mi dẫn dắt vào trở lại trong chốn ngục tù,

- hỡi con quỷ già ưu uất kia, lời than vãn của mi có chứa đựng một chiếc còi để giả tiếng chim, mi giống những kẻ khi thốt lời ca tụng sự trinh khiết, lại bí mật mời gọi người ta hướng đến những khoái lạc!"

Kẻ tận tâm nói như thế; nhưng viên Pháp sư già đưa cặp

mắt nhìn chung quanh lão, vui hưởng sự chiến thắng của mình, và hoàn trả lại sự tủi giận mà Kẻ tận tâm đã gây cho lão. Rồi lão nói bằng giọng khiêm tốn: "Mi im miệng đi. Những bài hát hay đều muốn có những vọng âm hay; sau những bài hát hay, phải im lặng thật lâu.

Đấy là điều mà tất cả những con người thượng đẳng kia đang làm. Nhưng còn mi, có lẽ mi đã chẳng hiểu gì nhiều về bài thơ vĩ đại của ta. Nơi con người mi, chẳng có chút gì mang chất tinh thần pháp sư".

Kẻ tận tâm đáp lại: "Mi đã ngợi khen ta khi tách biệt ta ra khỏi mi như thế! Được lắm! Nhưng còn các người kia, ta nhìn thấy gì đây? Các ngươi đang còn ngồi đó với những cái nhìn tràn đầy khát vọng.

Hỡi những tâm hồn tự do, vậy thời tự do của các ngươi đã bỏ đi biền biệt về đâu? Ta thấy các ngươi gần giống với những kẻ đã nhìn những cô gái khỏa thân nhảy múa suốt một lúc lâu: cả tâm hồn các ngươi cũng bắt đầu nhảy múa!

Hỡi những con người thượng đẳng kia ơi, nơi các ngươi hẳn có quá nhiều hơn điều mà viên Pháp sư gọi là cái tinh thần phù chú lừa đảo xấu xa của lão: - chúng ta phải khác biệt với nhau.

Thật vậy, trước khi Zarathustra quay trở về thạch động, chúng ta đã nói năng và suy tưởng chung nhau khá đủ để ta biết rằng bản chất chúng ta *là* khác biệt với nhau.

Các ngươi và ta, chúng ta *đi tìm* những điều khác biệt nhau ở chốn này. Bởi vì phần ta, ta đi tìm nhiều *sự an toàn* hơn, chính vì thế ta đã đến hang đá của Zarathustra. Quả vậy, chính Zarathustra là ngọn tháp, là ý chí kiên cố nhất, - trong lúc mà hiện nay mọi sự đều dao động, cả mặt đất cũng rung động đảo

điên. Nhưng còn các ngươi, khi ta nhìn ánh mắt của các ngươi, thì hầu như ta thấy rằng các ngươi đang đi tìm *nhiều sự bất ổn hơn*, nhiều cơn rùng mình hơn, nhiều mối nguy hiểm hơn, nhiều cuộc động đất hơn. Ta thấy hầu như các ngươi thèm muốn, hỡi những người thượng đẳng, hãy xá lỗi cho sự phỏng đoán của ta, - các ngươi thèm muốn đời sống nguy nan hiểm nghèo nhất, đời sống gây cho *bản thân ta* nhiều sợ hãi nhất, đời sống của những con dã thú, thèm khát những cánh rừng, những hang động, những ngọn núi dựng và những mê cung.

Và không phải những kẻ dẫn đưa các ngươi *ra khỏi* nguy nan là những kẻ làm các ngươi hài lòng nhất, mà chính là những kẻ đánh lạc lối các ngươi, dẫn các ngươi xa lạc khỏi mọi con đường, những con quỷ quyến rũ. Nhưng nếu những khát vọng kể trên là *chân thật* nơi các ngươi, thì không vì thế mà ta thấy chúng kém là những điều *bất khả*.

Bởi vì sự sợ hãi chính là tình cảm bẩm sinh và nguyên sơ của loài người; sự sợ hãi là nguyên nhân giải thích vạn sự, là nguyên nhân của lội lỗi nguyên tổ và của đức hạnh nguyên tổ. Cả đức hạnh của ta nữa, cũng phát sinh từ sự sợ hãi, đức hạnh ấy có tên là: *Tri thức Khoa học*.

Bởi vì sự sợ hãi những con dã thú - đây chính là sự sợ hãi mà loài người đã biết đến từ vạn cổ, kể cả sự sợ hãi đối với con vật mà con người che giấu và kinh sợ trong chính bản thân mình - Zarathustra gọi đó là "con thú nội tâm".

Sự sợ hãi lâu dài xa xưa đó, sau cùng, đã được tinh luyện và được tâm linh hóa, - hiện nay ta thấy hình như nó mang tên là Tri thức Khoa học".

Kẻ tận tâm đã nói như thế; nhưng vào đúng lúc đó,

Zarathustra đã quay trở vào thạch động, đã nghe và đoán được những lời lẽ cuối cùng, Zarathustra ném một nắm bông hồng cho Kẻ tận tâm và cười vang trên những "chân lý" của y. Zarathustra hỏi lớn: "Sao! Ta vừa nghe gì vậy kìa? Thực ra, ta thấy rằng nhà ngươi là một kẻ điên hoặc giả chính ta mới là kẻ điên: và ta vội vã hoàn trả lại chân lý của nhà ngươi về chỗ cũ.

Bởi vì *sự sợ hãi* là ngoại lệ của chúng ta. Nhưng còn lòng can đảm, thú ưa phiêu lưu và niềm vui đối với điều bất xác, đối với những gì hãy còn chưa được thử làm liều, - *lòng can đảm*, theo ta, đấy là biểu trưng cho toàn bộ lịch sử nguyên thủy của con người.

Lòng can đảm này, sau cùng được tinh luyện, được tâm linh hóa, lòng can đảm vừa nói của con người, với đôi cánh của con ó và sự giảo quyệt của con rắn: theo như ta thấy lòng can đảm ấy hiện nay mang tên là..."

"*Zarathustra*!" tất cả những người tụ tập trong hang đá đồng kêu lớn lên như cùng một giọng, rồi phá lên cười ầm; nhưng có một cái gì đó bốc lên từ họ tựa hồ một đám mây đen. Cả viên Pháp sư già cũng phá lên cười và lão bảo bằng một giọng giảo quyệt: "Ồ! Tinh thần xấu xa của ta đã bỏ đi rồi!

Và ta đã chẳng lưu tâm cảnh giới các ngươi ngờ vực tinh thần đó sao, khi ta bảo rằng nó là một kẻ lường gạt, một tinh thần dối trá lừa đảo?

Nhất là khi tinh thần ấy hiện lộ trần truồng. Nhưng còn *ta, ta* có thể làm gì với những sự ác hiểm của nó! Có phải *ta* là kẻ đã tạo nên nó và đã tạo nên thế giới đâu?

Nào! Giờ đây, một lần nữa, ta hãy trở thành những con người thiện hảo tươi vui! Và dẫu rằng Zarathustra có tia nhìn ảm đạm - các ngươi hãy nhìn ông ấy xem! Ông ấy đang thù ghét ta

- thì trước khi đêm xuống, Zarathustra sẽ lại học thương yêu và ca ngợi ta, Zarathustra không thể sống lâu mà không làm những điều điên cuồng như thế.

Zarathustra thương yêu những kẻ thù: chính Zarathustra là người biết rành nghệ thuật ấy, trong tất cả những người ta đã gặp. Nhưng Zarathustra lại trả thù những người bạn!"

Viên Pháp sư già đã nói như thế, và những người thượng đẳng nhiệt liệt hoan hô lão, đến nỗi Zarathustra cất bước chạy vòng trong hang đá, vừa chạy hắn vừa đưa tay ra lắc tay những người bạn của mình với vẻ dữ tợn và lòng thương yêu, - như thể hắn có một điều gì cần xin lỗi và sửa sai đối với mỗi người. Nhưng khi Zarathustra đến trước cửa hang, thì hắn lại thèm khát cuồng điên bầu không khí trinh khiết đang ngự trị bên ngoài, thèm khát con ó và con rắn, - và hắn muốn trốn thoát bỏ đi.

GIỮA NHỮNG NÀNG GÁI THƠ SA MẠC

1

"Đừng bỏ đi!" Lúc bấy giờ, kẻ lữ hành lang thang phiêu bạt nói thế, kẻ lữ hành tên gọi là Chiếc bóng của Zarathustra. - "Đừng bỏ đi, hãy ở lại bên chúng tôi, nếu ngài bỏ đi thì nỗi khổ não nặng nề xưa cũ ắt sẽ trở lại xâm chiếm tâm hồn chúng tôi.

Lão Pháp sư nọ đã vung vãi cho chúng tôi cái phần tệ hại nhất của lão, và coi kìa vị cựu Giáo hoàng vô ngần tín mộ, đã để lệ trào lên mắt và đã lại đáp thuyền lang thang trở lại trên mặt biển U sầu.

Tuy nhiên, những ông Vua kia lại có mòi tươi tỉnh; bởi vì hôm nay, giữa chúng ta, chính họ là những người đã học tươi tỉnh tài khéo nhất. Nếu bọn họ không có chứng nhân thì ta dám đánh cuộc rằng cái trò lơ láo kia sẽ khởi đầu trở lại, nơi bọn họ nữa -

- cái trò lơ láo của những đám mây, của những ngọn gió Thu gào thét;

- cái trò lơ láo của những hồi than van gào thét và những tiếng kêu thống khổ của chúng ta: hỡi Zarathustra! Hãy ở lại bên

chúng ta. Nơi đây có vô lượng những khốn cùng ẩn kín muốn thốt ra lời, vô lượng buổi chiều tà, vô lượng mây giăng, vô lượng không khí nặng!

Ngài đã nuôi dưỡng chúng tôi bằng những dưỡng chất nhân gian và những châm ngôn trầm mạnh hào hùng: vậy xin ngài đừng để những tinh thần ẻo lả yếu mềm lại vồ xông tới chúng tôi vào giờ tráng miệng!

Riêng ngài, phải, chỉ riêng ngài mới biết cách phôi dựng quanh mình bầu không khí cương mãnh và thuần khiết! Ta có bao giờ gặp thấy trên trần gian này một bầu không khí thuần khiết như bầu không khí trong thạch động của ngài chăng?

Thế mà chính ta đã từng du hành nhiều xứ sở, lỗ mũi ta đã học biết hít thở và lượng giá nhiều làn không khí: nhưng chỉ riêng bên ngài, khứu giác ta mới cảm nhận được niềm vui chan chứa nhất!

Nếu chẳng là, - nếu chẳng là, - ồ, xin tha thứ cho ta một kỷ niệm cũ càng! Xin tha thứ cho ta một khúc ca cũ kỹ sau buổi ăn mà xưa kia ta đã sáng tác ra giữa những nàng gái thơ sa mạc.

Bởi vì, bên cạnh những nàng gái thơ sa mạc ấy, cũng phất phơ một bầu không khí thuần khiết tươi mát của phương Đông; chính tại chốn xa xôi vời vợi đó ta mới sống cách xa biền biệt cái cõi châu Âu già cỗi, âm u, ẩm ướt và u sầu!

Lúc bấy giờ, ta đã yêu những nàng gái phương Đông ấy, cùng với những vương quốc khác của những vòm trời biêng biếc không hề có mây mù hay tư tưởng lượn bay.

Các ngươi không thể nào ngờ tới biết bao là kiều diễm khả ái khi các nàng ngừng nhảy múa, ngồi đó im lìm thăm thẳm mà chẳng hề nghĩ tưởng suy tư, giống như những bí ẩn nhỏ nhoi,

những ẩn ngữ bí mật được phong kín đợi chờ, những hạt hồ đào sau bữa tiệc,

- diễm ảo dị thường, thật như thế đó! Nhưng chẳng có mây che: giống như những ẩn ngữ đang mời người giải đoán: chính để tôn vinh những nàng kiều nữ xinh xinh đó, mà ta đã đặt ra khúc tụng ca hát cuối bữa ăn này".

Người lữ khách tên gọi là Chiếc bóng của Zarathustra đã nói như thế; và trong khi mọi người trong hang đá chưa có ai kịp trả lời thì gã đã vớ lấy cây thất cầm của viên Pháp sư già, và đưa mắt nhìn quanh, vẻ mặt bình an thông tuệ, hai chân khoanh lại. Nhưng hai lỗ mũi của gã phập phồng hít thở không khí, vừa chậm rãi thong dong vừa có vẻ như tra vấn hỏi han, như một kẻ vừa lạc chân đến những xứ miền mới lạ, đang nếm hưởng làn không khí mới tinh. Rồi gã khởi sự la rống lên khúc hát.

2

Sa mạc lớn dần: khốn thay cho kẻ nào ôm giữ sa mạc!

A!
Trọng thể! Huy hoàng!
Một cuộc khởi đầu đích đáng!
Với sự trọng thể của bờ cõi Phi châu!
Xứng hợp cho một con mãnh sư,
Hoặc với một kẻ rống vang đạo lý...
- Nhưng có nghĩa gì sự đó

Hỡi các bạn gái diễm kiều,
Ở dưới chân các nàng, lần đầu tiên,
Một gã Âu châu được phép ngồi an nghỉ
Dưới bóng kè xanh. Selah.

Dị thường thay, ồ thật vậy!
Ta cũng ngồi đây,
Cận kề với sa mạc nhưng mà
Đã xa cách ngàn trùng với sa mạc,
Và chẳng hề bị tàn phá:
Ngất ngây bởi
Khu ốc đảo tươi mát tí hon
- Bởi vì nó vừa mở rộng hai khóe môi và ngáp
Cái miệng diễm kiều khả ái,
Cái miệng thơm tho nồng nã nhất trong những cái miệng tí hon kiều diễm:
Và ta rớt vào trong đó,
Rớt vào tận đáy, xuyên qua - xuyên qua
Giữa các bạn đây,
Hỡi các bạn gái diễm kiều! Selah.

Vinh hiển, vinh hiển thay, con kình ngư nọ
Nếu nó chăm sóc hạnh phúc
Của người khách trọ! - Ồ, các em hiểu chứ
Lời bóng bẩy đó của ta?
Vinh hiển thay chiếc bụng bao la nọ
Nếu chiếc bụng ấy quả là
Một chiếc bụng khả ái của vùng ốc đảo xanh tươi,

Như nơi ốc đảo này: - Nhưng ta nghi hoặc
Bởi vì ta đến từ cõi Âu châu
Cõi miền đa nghi hơn tất cả những mụ vợ tầm phào
luống tuổi.
Cúi xin Thượng đế cải thiện chốn này!
Amen!

Vậy đó, ta đã ngồi đây,
Trên vùng ốc đảo tí hon kiều diễm này,
Giống như một hạt chà là,
Nâu nâu, dịu mật, óng lừng,
Thèm mong một làn môi cong tròn thiếu nữ,
Hơn cả thèm muốn hàm răng nanh,
Những hàm răng thiếu nữ,
Lạnh buốt, trắng tinh như băng tuyết và bén nhọn vô cùng
Bởi lẽ bên cạnh các nàng
Là chốn mà quả tim các hạt chà là nồng nàn khao
khát. Selah.

Giống như những hoa trái kia của giờ ngọ,
Quá đỗi giống nhau,
Ta đã nằm đó,
Vi vút chung quanh là những côn trùng có cánh
Đùa giỡn chung quanh ta,
Và giữa những ý tưởng cùng nhiệt hứng khát khao
Càng tí hon hơn nữa,
Cuồng dại hung tàn hơn nữa,
Ta được vây bọc bởi các em,

Hỡi những con mèo cái tí hon, những nàng gái thơ
diễm lệ,
Im lìm e ấp và đầy rẫy hoảng sợ không đâu,
Doudou và Souleika
- bị thôi miên hấp dẫn, nếu *ta phong kín trong* một *tiếng*
tân kỳ
Vô ngần là tình cảm
(cúi xin Thượng đế thứ tha tội lỗi
chống lại ngôn ngữ này)
- Ta ngồi hít thở không khí tuyệt vời,
Không khí của thiên đường diễm ảo, thật vậy,
không khí trong sáng, nhẹ nhàng, óng ả,
tuyệt hảo như chưa từng bao giờ
rớt xuống từ mặt trăng kia.
Có phải do ngẫu nhiên,
Hoặc vì tự phụ,
Mà sự việc ấy xảy ra?
Như những thi sĩ xa xưa từng kể lại!
Nhưng ta, kẻ hoài nghi, ta nghi ngại,
Chính bởi vì ta đến
Từ cõi Âu châu
Vốn đa nghi hơn mọi mụ vợ đà luống tuổi.
Cầu xin Thượng đế cải thiện chốn này!
Amen!

Uống trọn bầu không khí diễm tuyệt,
Lỗ mũi căng phồng như những chén rượu không chân,
Không tương lai, không hoài niệm,

Ta ngồi như thế đó tại chốn kia,
Hỡi những cô bạn gái diễm kiều,
Và ta đưa mắt nhìn chiếc lá kè,
Như một nàng vũ nữ,
Đang uốn cong lưng, tròn nhịp đong đưa thân thể,
- thiên hạ sẽ bắt chước múa may khi nhìn nàng lâu quá!
Như một nàng vũ nữ,
Đang đứng quá lâu, thật là lâu quá,
Đứng hoài hoài mãi mãi trên một ống chân.
- Và ta tưởng từ đây nàng quên mất
Chiếc ống chân thứ hai!
Bởi vì ta hoài công tìm kiếm
Cái kho tàng song sinh
- Cái ống chân thứ hai ấy, -
Trong cõi miền gần gũi thiêng liêng
Của những mảnh quần gấp nếp, những mảnh quần bời bời bay loạn
Khả ái diễm kiều.
Vâng, nếu các nàng chịu tin cả vào ta,
Hỡi những cô bạn diễm kiều;
Thì ta sẽ xin được nói rằng nàng đã đánh mất nó rồi!...
Hu! Hu! Hu!
Chiếc ống chân thứ hai kia
Nó đã bỏ đi rồi!
Đi mãi mãi!
Hỡi ơi! Tai hại ngần nào cho ống chân duyên dáng kia!
Nó sẽ dừng lại nơi đâu? Khi bị bỏ rơi buồn rũ
Cái ống chân cô độc ấy mà?

Có lẽ rằng nó đang hãi sợ
Một con quái vật hung tàn, một con mãnh sư vàng rực
Óng ánh dát vàng? Hoặc giả nó đã bị
Gặm nhấm mất rồi? - Hỡi ơi! Hỡi ơi!

Ồ, đừng khóc chứ!
Hỡi những quả tim mềm mại dịu dàng,
Đừng khóc chứ,
Hỡi những trái tim của hạt chà là, của nhũ hoa căng sữa,
trái tim của những nàng mọi đen.
Đừng khóc nữa,
Hỡi nàng Doudou xanh xao!
Hãy hùng mạnh lên, hỡi Souleika! Can đảm! Can đảm lên!
- Hoặc là phải cần đến
Có lẽ là ở nơi đây
Một cái gì kích lực, một liều thuốc bổ?
Một châm ngôn thơm ngát?
Một lời khuyến dụ trang trọng?

A! Hãy lên cao, hỡi phẩm cách!
Hỡi phẩm cách đức hạnh, phẩm cách Âu châu!
Hãy thổi ào, thổi ào qua lần nữa!
Hỡi kẻ thét gầm đức lý!
A!
Hãy tru rống thêm lần nữa,
Tru rống la gào đức hạnh!
Như con mãnh sư đức hạnh, trước những nàng gái thơ
sa mạc!

- Bởi vì những tiếng thét gào của đức hạnh,
Hỡi những nàng thiếu nữ my kiều,
Chính là khát vọng nấu nung của con người Âu châu,
những cơn đói cào ruột của con người Âu châu!
Bây giờ ta đã ở tại đây rồi,
Ta, kẻ Âu châu,
*Ta chẳng thể làm gì khác hơn, cúi xin Thượng đế trợ giúp!**
Amen!

Sa mạc lớn dần, khốn thay cho kẻ nào mang giữ sa mạc!

THỨC TỈNH

1

Sau bài hát của Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng, hang đá bỗng nhiên vang động những tiếng cười nói tiếng ồn ào; vì tất cả những người khách tụ họp trong hang đều cất tiếng nói cùng một lúc và cả đến con lừa cũng không thể giữ im miệng lưỡi. Zarathustra lại rơi vào một cơn thù hận thoáng qua và một chút lòng cười nhạo những người khách của hắn; dẫu rằng Zarathustra vui sướng vì nỗi vui mừng của họ. Hắn thấy đấy là dấu hiệu của sự bình phục. Vì thế, hắn lẻn ra khỏi hang, bên ngoài bầu trời lồng lộng, và hắn nói với hai con thú của mình:

"Bây giờ, nỗi thống khổ của họ đã tẩu tán về đâu? Zarathustra lên tiếng và trong cõi lòng hắn cũng đã tan mất chút buồn phiền nhỏ nhoi. - Ta thấy dường như trong hang đá của ta họ đã học quên đi những tiếng kêu thống khổ của mình!

- dẫu rằng điều bất hạnh là họ vẫn còn chưa học quên được sự kêu la." Và Zarathustra đưa hai tay bịt hai tai lại, vì trong lúc ấy những tiếng I-A của con lừa pha trộn đặc biệt với những sự vui mừng hớn hở của những con người thượng đẳng nọ.

Zarathustra lại tiếp lời:

"Họ đang hân hoan vui vẻ, và ai biết được có lẽ họ đang vui vẻ nhờ ở chủ nhân! Nếu họ đã học cười từ nơi ta, thì họ lại chẳng học được tiếng cười của ta.

Nhưng nào có hề gì! Họ là những lão già: họ bình phục theo lối riêng của họ; lỗ tai ta đã từng chịu đựng những điều tệ hại nhất nhưng không vì thế mà trở thành ưu sầu ảo não.

Ngày hôm nay là một chiến thắng: kẻ thù sinh tử ngàn đời của ta, Tinh thần Trì độn Nặng nề, giờ đây đã tháo lui và bỏ chạy! Cái ngày hôm nay đã khởi sự một cách tệ hại nhọc nhằn, giờ đây ngày ấy sắp kết thúc tươi đẹp vô ngần!

Và ngày muốn chấm dứt. Chiều đã đến rồi: tay kỵ mã tài tình đang phóng ngựa vượt qua biển cả. Người kỵ mã lòng đầy hạnh phúc đó đang trở lại trên chiếc yên đỏ thắm, hắn đong đưa trên lưng con tuấn mã tài tình tuyệt diệu làm sao!

Bầu trời đưa mắt nhìn trầm tịnh, thế giới đang dàn trải trong chiều sâu thăm thẳm. Ồ! Tất cả các ngươi, những con người đặc biệt đã đến cạnh ta! Sống cạnh ta là một điều đáng bỏ công khó nhọc".

Zarathustra đã nói như thế. Và lúc bấy giờ, những tiếng kêu thét, những chuỗi cười lại vang vọng từ hang đá. Nhưng Zarathustra đã tiếp lời:

"Bọn họ đang nhe miệng cắn, con mồi của ta đang bị cắn. cả nơi họ, kẻ thù cũng tháo chạy: Tinh thần Trì độn Nặng nề. Họ đã học cười chính bản thân mình rồi: ta có nghe rõ chăng?

Lương thực nuôi người của ta, những châm ngôn ngạt ngào chân xác, đã có hiệu quả. Và thực ra, ta không nuôi họ bằng

những rau cải làm trương bụng, mà bằng một lương thực dành cho những chiến sĩ, một lương thực cho những kẻ chinh phục: ta đã đánh thức dậy những khát vọng tinh khôi.

Có những hy vọng mới mẻ đang máy động trong tay chân của họ, quả tim họ dãn nở ra vươn duỗi chân tay. Họ đã tìm thấy những từ ngữ mới. Chẳng mấy chốc tinh thần họ sẽ hít thở được sự táo bạo hăng nồng.

Cố nhiên, thứ thực phẩm này không dành cho những đứa trẻ nít, cũng chẳng dành cho những người đàn bà mảnh mai suy nhược, dẫu họ trẻ hay già. Phải có những phương tiện khác để thuyết phục dạ dày bọn đó; ta không phải là vị lương y và chủ nhân bọn họ.

Sự kinh tởm chán ngán ấy đang rời xa những con người thượng đẳng kia. Ồ, được lắm! Đấy là chiến thắng của ta. Trong vương quốc của ta, họ cảm thấy an toàn, mọi nỗi hổ thẹn ngu đần đều bỏ chạy, họ đang thổ lộ tâm tình.

Họ đang thổ lộ tấm lòng mình, những giờ phút tuyệt vời lại trở về với họ! Họ chẳng có việc gì làm và họ đang nhàn tản nhai đi nhai lại, - họ trở thành có lòng biết ơn thâm tạ.

Đấy chính là điều ta xem như là dấu hiệu tốt đẹp nhất: họ trở thành có lòng biết ơn. Chẳng bao lâu nữa, họ sẽ bày ra những cuộc lễ và sẽ dựng nên những bia đá cho những nỗi vui ngày cũ của mình.

Họ là những kẻ đang bình phục!" Zarathustra đã nói như thế, tâm hồn hắn tràn đầy vui tươi hoan lạc, đôi mắt hắn nhìn ngó ra bên ngoài; trong khi đó, con ó và con rắn nép sát vào thân thể Zarathustra và đi gần sát với hạnh phúc cùng sự im lặng của hắn.

2

Nhưng đột nhiên lỗ tai Zarathustra kinh hoảng, vì thạch động từ trước đến giờ vang dội tiếng ồn ào cười nói, bỗng rơi vào một sự im lặng chết chóc; lỗ mũi của Zarathustra đánh hơi thấy một mùi hương khói thơm tho, như mùi những trái thông đang cháy.

"Chuyện gì thế? Họ đang làm gì trong kia?" Zarathustra vừa tự hỏi vừa tiến lại gần cửa hang để lẩn lút quan sát những thực khách của mình. Nhưng, kỳ dị thay! Zarathustra đã tận mắt nhìn thấy những gì trong lúc đó?

"Tất cả bọn họ đều lại trở thành những con người *kính tín*! Họ đang *cầu nguyện*. Họ là những thằng điên!" Zarathustra lẩm bẩm với cõi lòng kinh ngạc sững sờ. Và thật vậy, tất cả những con người thượng đẳng đó - hai Ông vua, vị Giáo hoàng hồi hưu, viên Pháp sư trâng tráo, Người ăn xin tự nguyện, Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng, lão Bốc sư Tiên tri, Kẻ tận tâm của tinh thần và Kẻ xấu xí nhất loài người: tất cả bọn họ đều quỳ gối trên nền hang, giống như những đứa trẻ và những bà già tín mộ, họ quỳ gối sùng bái Con lừa. Và Kẻ xấu xí nhất loài người đã bắt đầu lõm ba lõm bõm, sùi cả bọt mồm bọt mép, như thể có một điều gì bất khả ngôn muốn vọt thoát ra từ y; nhưng sau cùng, khi y thực sự nói được, thời những lời y độc tụng là một lời cầu nguyện kỳ dị đầy kính mộ, nhằm tôn vinh con lừa đang được khói hương sùng bái. Và đây là bài cầu nguyện đó:

Amen! Vinh danh và trí huệ và lòng biết ơn và sự ngợi ca và sức mạnh của Thượng đế ta, vĩnh cửu đời đời!

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Ngài mang những gánh nặng của chúng ta, ngài đã khoác

lấy khuôn mặt của kẻ nô bộc, ngài kiên trì nhẫn nại trong lòng và chẳng bao giờ nói lên tiếng "Không"; và kẻ nào yêu thương Thượng đế của mình, kẻ đó trừng phạt ngài càng hăng hái.

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Ngài không hề mở miệng ra lời, trừ phi là để luôn luôn nói lên tiếng "Vâng" với thế giới ngài đã sáng tạo nên; như thế ngài hát tụng thế giới của ngài. Chính sự giảo quyệt là nguyên nhân sự câm lặng nơi ngài: vì thế hiếm khi ngài lầm lẫn.

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Trong vẻ tầm thường, ngài băng qua thế giới. Màu da của thân xác bao phủ đức hạnh của ngài là màu xám.* Nếu có tinh thần, ngài giấu kín tinh thần ấy; nhưng tất cả mọi người đều tin vào hai lỗ tai dài của ngài.

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Biết bao là trí huệ hiền minh ẩn kín trong sự kiện ngài có đôi lỗ tai dài và luôn luôn thốt lên tiếng "Vâng" thuận nhận, và chẳng bao giờ lên tiếng bảo "Không". Chẳng phải ngài đã sáng tạo thế giới theo hình ảnh của ngài, nghĩa là càng ngu đần đến mức tối đa càng tốt?

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Ngài biết rõ những con đường thẳng và những lối quanh co; những gì loài người gọi là thẳng hay cong queo đều ít can hệ đến ngài. Vương quốc của ngài nằm ở bên kia cõi bờ thiện ác. Sự ngây thơ vô tội của ngài nằm ở chỗ ngài chẳng biết chút gì về tinh thể của sự ngây thơ vô tội.

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Hãy nhìn đây, ngài chẳng hề xua đuổi xa ngài bất luận kẻ nào, cả người hành khất, lẫn những ông vua. Ngài để mặc cho

những đứa trẻ đến với ngài, và nếu những người tội lỗi muốn quyến rũ dụ hoặc ngài, ngài chỉ cần thốt ra một tiếng I-A.

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

Ngài yêu thương những con lừa cái cùng những trái vả tươi mát, ngài không khinh miệt bất luận thứ thực phẩm nào. Một cây thảo nhi làm ngài nhột nhột quả tim khi ngài đói. Ở trong ngài, là cả trí huệ khôn ngoan của một đấng Thượng đế.

- Và con lừa be be lên tiếng: I-A.

LỄ TRỌNG DÀNH CHO CON LỪA

1

Nhưng đến đoạn này của lời cầu nguyện, thời Zarathustra không thể tự dằn lòng lâu hơn được nữa. Zarathustra cũng thét to lên: I-A, với giọng to hơn cả giọng con lừa, rồi nhảy xổ vào giữa đám khách đã hóa điên của mình. "Các ngươi đang làm gì thế, hỡi những đứa trẻ nít? Zarathustra vừa hét lớn vừa lôi những người đang quỳ gối cầu nguyện đứng dậy. Khốn nạn cho các ngươi, nếu có ai khác hơn là Zarathustra nhìn thấy các ngươi vào đúng lúc này!

Mọi người sẽ cho rằng, cùng với đức tin mới mẻ của các ngươi, các ngươi đã trở thành những kẻ tệ hại nhất trong số những kẻ báng bổ Thượng đế, hoặc giả là những kẻ rồ dại nhất trong số các mụ già!

Còn chính ngươi, hỡi vị cựu Giáo hoàng già nua, ngươi làm sao thỏa ý được khi sùng bái một con lừa như vậy, làm như con lừa là Thượng đế?"

Vị Giáo hoàng trả lời:

"Hỡi Zarathustra, xin ngài thứ lỗi cho ta, nhưng mà trong

những sự vụ liên can đến Thượng đế, ta sáng suốt hơn ngài. Và điều ấy quả đúng là như thế.

Chẳng thà sùng bái Thượng đế dưới hình thức này, còn hơn là không sùng bái Thượng đế! Hỡi người bạn thiết của ta, xin ngài hãy suy ngẫm về lời ấy: ngài sẽ đoán ngay ra được rằng lời nói ấy chứa đựng trí huệ khôn ngoan.

Kẻ nào đã bảo: "Thượng đế là tinh thần" - thì cho đến bây giờ, trên mặt địa cầu này, kẻ đó đã bước một bước dài nhất và nhảy một cái nhảy xa nhất về hướng tâm trạng hoài nghi vô tín: một lời nói như thế không dễ gì cứu chữa lại được trên trần gian!

Quả tim già nua của ta lại nhảy múa và vui mừng nhảy cẫng lên vì hãy còn có một cái gì đáng được sùng bái trên mặt đất này. Hỡi Zarathustra, xin ngài hãy tha thứ cho quả tim già nua của một vị Giáo hoàng tín mộ!"

Zarathustra quay qua bảo với Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng:

"Còn ngươi, ngươi tự gọi mình là tinh thần tự do và ngươi tưởng mình là tinh thần tự do thật. Thế mà ở đây, ngươi lại buông thả theo những sự tôn thờ thần tượng cùng những lễ lạc lạ lùng như thế kia sao?

Thật ra, ở đây ngươi còn làm những điều tệ hại hơn là những điều ngươi đã làm bên cạnh các cô gái tóc nâu quái quỷ kia, ngươi, kẻ tín đồ mới mẻ và tinh ranh!"

"Thật là điều đáng buồn, quả vậy, Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng trả lời, ngài đã có lý: nhưng tôi có thể làm gì được chứ? Hỡi Zarathustra, vị Thượng đế cũ đã hồi sinh, dẫu ngài có muốn nói gì cũng thế.

Chính Kẻ xấu xí nhất loài người đã là nguyên nhân mọi

sự: chính y đã hồi sinh Thượng đế. Và giả sử y có bảo rằng ngày xưa y đã giết chết Thượng đế rồi, ngài cũng đừng tin: nơi các đấng thần linh, bao giờ *cái chết* cũng vẫn chỉ là một định kiến mà thôi."

Zarathustra lại tiếp lời:

"Còn ngươi, hỡi viên Pháp sư vô liêm già lão, ngươi làm gì thế? Trong những giờ phút tự do này, ai còn dám tin vào ngươi nữa, nếu *ngươi* lại đi tin vào những trò con lừa linh thánh kia?

Ngươi đã làm một điều xuẩn ngốc; làm sao một người giảo quyệt như ngươi lại có thể làm một điều xuẩn ngốc như thế chứ?"

Viên Pháp sư giảo quyệt đáp lời:

"Hỡi Zarathustra, ngài đã có lý, đây quả là một điều xuẩn ngốc - nó khá đắt giá đối với tôi".

"Còn ngươi nữa, Zarathustra quay lại bảo với Kẻ tận tâm của tinh thần, ngươi hãy suy nghĩ kỹ đi và sờ tay lên lỗ mũi! Trong chuyện này chẳng có gì làm rộn đến lương tâm của ngươi à? Tinh thần ngươi há chẳng quá tinh sạch cho những sự sùng bái đó và cho hương khói của những con người quá sùng mộ thế kia sao?"

Kẻ tận tâm trả lời, và lấy ngón tay sờ lên lỗ mũi:

"Trong quang cảnh này có một cái gì đó đem lại thiện ích cho lương tâm tôi.

Có lẽ tôi không có quyền tin tưởng vào Thượng đế: nhưng điều chắc chắn là chính dưới hình thức này, tôi thấy Thượng đế xứng đáng cho người ta tin tưởng nhất.

Theo chứng từ của những tín đồ nhiệt tâm nhất thì Thượng đế phải là vĩnh cửu; khi mà người ta có thời giờ dư dật nhàn nhã, người ta sẽ sử dụng thời giờ. Khi tiến bước chậm chạp và ngu xuẩn chừng nào hay chừng đó thì một vị Thượng đế như thế có

thể bước đi xa được.

Và kẻ nào có quá nhiều tinh thần sẽ thích đeo bám lấy ngay cả sự ngu xuẩn và sự điên cuồng. Hỡi Zarathustra, xin ngài hãy tự suy ngẫm về chính mình!

Thực vậy, chính ngài, vì có quá nhiều trí huệ khôn ngoan, ngài rất có thể biến thành một con lừa.

Một nhà hiền triết toàn hảo chẳng thích đi theo những con đường quanh co đấy sao? Bề ngoài chỉ dạy cho ta rõ điều đó, hỡi Zarathustra - bề ngoài *của ngài*!"

- "Và sau cùng, ngươi! Zarathustra nói với Kẻ xấu xí nhất loài người lúc đó hãy còn đang phủ phục dưới đất, hai tay dang ra về phía con lừa (vì y đã cho lừa uống rượu) - Hãy nói đi, kẻ lõm bõm chẳng ra lời, ngươi đã làm gì ở đây?

Ta thấy như ngươi đã biến hình, mắt ngươi long lanh sáng, chiếc áo choàng của đấng linh thiêng che phủ vẻ xấu xí của ngươi: ngươi đã làm *gì*?

Điều mà mấy người kia vừa nói có thật chăng, có quả là ngươi đã hồi sinh Thượng đế? Và tại sao? Thượng đế bị giết chết và trừ khử, há không phải là chuyện hữu lý?

Ta thấy như chính ngươi đã được thức tỉnh: ngươi đã làm gì? Tại sao *ngươi* đã hoán tâm hối đạo? Hãy nói đi, kẻ ấm ớ chẳng thành lời!"

Kẻ xấu xí nhất loài người trả lời:

"Hỡi Zarathustra, ngài là một tên ba que xỏ lá!

Nếu *Thượng đế* còn sống, hoặc nếu Thượng đế sống lại lần nữa, hoặc nếu Thượng đế đã chết hẳn, thì thử hỏi trong hai chúng ta, ai là kẻ biết rõ điều ấy nhất? Ta xin hỏi ngài điều đó.

Nhưng có một điều mà ta biết rõ, - hỡi Zarathustra! Ta đã

học biết điều này từ chính ngài thuở xưa kia: kẻ nào muốn giết hại tàn liệt sâu thẳm nhất thì kẻ đó *phá lên cười*.

"Người ta sát hại không phải bằng cơn phẫn nộ điên cuồng, mà chính bằng tiếng cười" - ngày xưa ngài đã thuyết giảng như thế. Hỡi Zarathustra, ngài là người ẩn mặt, là kẻ phá hoại không giận dữ, là vị thánh nguy hiểm, ngài là một tên ba que xỏ lá!"

2

Nhưng lúc bấy giờ, trong lòng kinh ngạc vì những câu trả lời như thế của bọn ba que xỏ lá, Zarathustra lại phóng mình ra cửa hang, rồi la thét bằng một giọng chát tai, Zarathustra ngỏ lời với đám thực khách:

"Hỡi tất cả các ngươi, những kẻ điên cuồng láu lỉnh, những tên múa rối! Các ngươi che giấu giả trang trước mắt ta nào có ích gì!

Quả tim của mỗi kẻ trong các ngươi rúng động vì niềm vui sướng hân hoan, bởi vì sau cùng các ngươi đã lại trở thành giống như những đứa trẻ, nghĩa là đầy lòng tín mộ,

- bởi vì sau cùng các ngươi đã lại hành động y hệt như những đứa trẻ, bởi vì các ngươi đã cầu nguyện, chắp hai tay lại và thì thào: hỡi Thượng đế thân yêu!

Nhưng giờ đây, các ngươi hãy rời bỏ căn phòng trẻ con *này*, cái hang đá riêng của các ngươi, nơi mà ngày hôm nay mọi trò trẻ con đều được quyền phô diễn. Các ngươi hãy ra ngoài để làm cho mát mẻ lòng cuồng nhiệt nóng nảy trẻ con của các

ngươi và làm dịu bớt nhịp đập tim của các ngươi!

Cố nhiên, nếu không trở thành như những đứa trẻ, thời các ngươi sẽ không thể bước được vào thiên đàng *kia*. (Và Zarathustra đưa tay chỉ lên trời xanh).

Nhưng chúng ta hoàn toàn chẳng muốn bước vào nước thiên đàng: chúng ta đã trở thành người, - *vì thế chúng ta ước muốn vương quốc của mặt đất trần gian*".

3

Và Zarathustra lại bắt đầu ngỏ lời. Zarathustra bảo:

"Hỡi những người bạn mới của ta ơi, những con người quái dị, các ngươi, những người thượng đẳng, giờ đây, các ngươi làm ta hài lòng khôn xiết!

- kể từ khi các ngươi đã lại trở nên vui vẻ. Thực vậy, các ngươi đều rạng rỡ hân hoan: ta thấy rằng đối với những bông hoa như các ngươi, cần phải có những cuộc lễ mới,

- một cơn điên cuồng dũng cảm thoáng qua, một sự tôn thờ Thượng đế nào đó, hay một lễ trọng nào đó dành cho con lừa, một lão già điên, một Zarathustra hoan hỉ, một cơn lốc mang hơi gió chiếu rọi tâm hồn các ngươi.

Các ngươi đừng quên đêm nay, đừng quên lễ trọng dành cho con lừa này, hỡi những người thượng đẳng! Các ngươi đã bày đặt ra *những điều ấy* trong hang đá của ta và ta cho đấy là một dấu hiệu tốt đẹp, - chỉ có những kẻ đang thời kỳ bình phục mới phát minh bày đặt ra được điều đó.

Và nếu các ngươi cử hành một lần nữa lễ trọng dành cho

con lừa như lần này, các ngươi hãy hành lễ bằng tình yêu dành cho các ngươi, các ngươi cũng hãy hành lễ bằng tình yêu dành cho ta! Và hãy hành lễ để tưởng nhớ đến *ta*!"

Zarathustra đã nói như thế.

KHÚC HÁT CUỒNG SAY

1

Trong khi đó, tất cả mọi người đều lần lượt đi ra ngoài nơi thoáng khí trong đêm tối tươi mát trầm mặc, và đích thân Zarathustra cầm tay dẫn Kẻ xấu xí nhất loài người để chỉ cho hắn thấy thế giới ban đêm của mình, mặt trăng tròn vành vạnh, lửng lơ và những dòng thác bạc réo trào bên cạnh hang đá. Sau cùng, cả bọn ngừng lại đó, đứng gần bên nhau, tất cả những con người già cả nhưng quả tim được an ủi và dũng cảm đó kinh ngạc tận nơi sâu kín cõi lòng mà thấy rằng mình rất thoải mái trên mặt đất; trong lúc đó, sự thân mật của ban đêm càng lúc càng tiến đến gần quả tim của họ. Và một lần nữa, Zarathustra lại nghĩ thầm trong trí: "Ồ! Giờ đây những con người thượng đẳng đó làm ta vui sướng dường nào!" - nhưng hắn không nói ra điều đó, vì hắn kính trọng hạnh phúc cùng sự im lặng của họ.

Nhưng lúc bấy giờ, có một chuyện đáng kinh ngạc nhất xảy ra trong cái ngày đầy rẫy những chuyện kinh ngạc này: Kẻ xấu xí nhất loài người đã bắt đầu lại một lần cuối cùng để kêu ọc ọc và thổi phì phì, sau cùng, khi hắn đã tìm ra được chữ, thì ô

kìa, một câu hỏi phát ra từ cửa miệng hắn, rõ ràng và chính xác, một câu hỏi tốt lành, sâu thẳm và sáng sủa làm rung động quả tim của tất cả những người nghe.

Kẻ xấu xí nhất loài người cất tiếng hỏi:

"Hỡi các bạn của ta, đang tụ họp nơi đây, các bạn giống với cái gì? Nhờ ngày hôm nay, đây là lần đầu tiên ta hài lòng vì đã sống cuộc đời ta trọn vẹn.

Chỉ chứng nghiệm điều đó không thôi, là điều chẳng đủ đối với ta. Sống trên mặt đất là chuyện đáng bõ công: một ngày, một cuộc lễ với Zarathustra đã dạy cho ta biết yêu thương mặt đất.

"Đời sống có phải là *thế đó* chăng?" ta sẽ hỏi cái chết như thế. "Được rồi! Nào, chúng ta hãy khởi đầu lại!"

Hỡi các bạn của ta, các bạn nghĩ thế nào? Há các bạn chẳng muốn nói với cái chết giống như ta: "Đời sống có phải là *thế đó* chăng? Được rồi, vì tình yêu Zarathustra, chúng ta hãy khởi đầu lại!"

Kẻ xấu xí nhất loài người nói như thế; và lúc ấy trời đã gần Nửa đêm. Và các bạn nghĩ rằng chuyện gì đã xảy ra vào lúc đó? Ngay khi những người thượng đẳng nghe xong câu hỏi của hắn, đột nhiên họ ý thức được sự hóa thân cùng sự bình phục của mình, và họ hiểu rõ ai là kẻ đã đem đến cho họ sự khởi thức đó; lúc bấy giờ, họ đổ xô về phía Zarathustra với lòng biết ơn, kính trọng đầy trìu mến, và mỗi người hôn bàn tay Zarathustra theo cách thái riêng của mình: kẻ thì khóc, người thì cười. Trong lúc đó, lão Pháp sư già nhảy múa vì vui mừng; và nếu lão ta có hơi chếnh choáng say rượu vào lúc ấy, theo ý kiến một vài người kể chuyện lại, thì chắc chắn là lão ta còn say sưa hơn nữa vì cuộc

đời ngọt ngào dịu nhẹ, và lão đã bỏ rơi tất cả mọi nỗi chán nản rã rời. Có người còn thuật lại rằng lúc bấy giờ ngay cả con lừa cũng bắt đầu khiêu vũ: bởi vì không phải là chuyện vô bổ khi Kẻ xấu xí nhất loài người đã cho con lừa uống rượu. Dẫu sự thực có thật là như thế hay khác đi chăng nữa, dẫu con lừa có thực sự khiêu vũ hay không vào buổi tối đó, thì buổi tối ấy đã có những phép lạ vĩ đại và dị kỳ hơn là chuyện con lừa biết khiêu vũ. Nói tóm lại, "Chẳng có can hệ gì!" như Zarathustra sẵn lòng nói thế.

2

Trong khi chuyện ấy xảy đến cho Kẻ xấu xí nhất loài người, thời Zarathustra vẫn đứng đó, tựa như một kẻ say rượu: cái nhìn của hắn tắt lặng, lưỡi hắn líu lại, đôi chân hắn run rẩy như muốn ngã. Và ai có thể đoán được những tư tưởng nào đã xẹt qua tâm hồn Zarathustra vào lúc đó? Nhưng người ta thấy rằng tinh thần Zarathustra đi thụt lùi và bay về trước, tinh thần ấy đang phiêu du ở một cõi miền rất xa xôi miên viễn, có thể nói được là "ở trên một chỏm núi cao giữa hai mặt biển,

- nối liền quá khứ và tương lai, tựa một đám mây nặng nề", như có người đã viết. Dần dà, trong khi những con người thượng đẳng ôm lấy Zarathustra, hắn hơi định tĩnh trở lại, và đưa tay ngăn bớt sự nồng nhiệt của đám đông những người tôn sùng và đang lo âu vì hắn; nhưng hắn vẫn im lìm không nói. Đột nhiên, Zarathustra quay đầu lại, vì hình như hắn vừa nghe thấy một tiếng gì đó: lúc bấy giờ, hắn đặt ngón tay lên miệng ra hiệu và bảo: "*Hãy đến đây*!"

Lập tức có một sự im lặng trầm tịnh kỳ dị bao quanh hắn; nhưng từ cõi miền sâu thẳm, chậm chạp dâng vọng lên âm thanh của một tiếng chuông. Zarathustra lắng tai nghe ngóng, những con người thượng đẳng cũng làm thế; rồi Zarathustra đặt một ngón tay lên miệng ra dấu lần thứ nhì và bảo lần nữa: "*Hãy đến đây*! *Đến đây*! *Đã gần Nửa đêm rồi*!" - và giọng nói của Zarathustra đã bị biến đổi. Nhưng Zarathustra chẳng hề nhích động khỏi chỗ: lúc bấy giờ, sự im lặng càng dàn trải ra sâu thẳm mịt mùng bí ẩn hơn nữa, và tất cả mọi người đều lắng tai nghe ngóng, kể cả con lừa cùng hai con thú vinh dự đi theo hầu Zarathustra, con ó và con rắn, và cả chiếc hang đá của Zarathustra, cả vầng trăng vằng vặc tươi mát và cả chính đêm tối mênh mông. Trong lúc đó, Zarathustra đặt ngón tay lên miệng ra hiệu lần thứ ba và bảo: "*Hãy đến đây*! *Đến đây*! *Đến đây*! *Bây giờ chúng ta hãy bước đi nào*! *Đã đến giờ rồi: chúng ta hãy bước vào trong Đêm tối*!"

3

Hỡi những người thượng đẳng, gần Nửa khuya rồi: vì thế ta muốn thì thầm với các ngươi một điều, một điều mà chiếc chuông già nua kia đã thì thầm cùng ta,

- với biết bao là bí mật, kinh hoàng và thân ái; một điều mà chiếc chuông già nua buổi nửa khuya kia đã khởi đầu lên tiếng cùng ta, chiếc chuông đã kinh nghiệm hơn bất luận kẻ nào,

- chiếc chuông đã từng đếm nhịp tim của tổ phụ các ngươi. Hỡi ôi! Hỡi ôi! Nó thở dài não nuột làm sao! Nó cười vui dường

nào trong mộng mị! Cái giờ phút già nua Nửa khuya, sâu thẳm, nghìn trùng sâu thẳm!

Im lặng! Im lặng! Người ta đang nghe rất nhiều sự vật không thể tự lên tiếng vào lúc ban ngày; nhưng giờ đây, khí trời tươi mát, cả tiếng đập của quả tim các ngươi cũng đã lịm tắt,

- giờ đây, những sự vật lên tiếng và nghe hiểu nhau, chúng len vào những tâm hồn đêm tối và quá tỉnh thức: Hỡi ôi! Hỡi ôi! Nó thở dài não nuột làm sao! Nó cười vui dường nào trong mộng mị!

Ngươi há chẳng nghe cái giờ phút già nua Nửa khuya, giờ phút nghìn trùng sâu thẳm kia đang bí mật lên tiếng với chính ngươi, với lòng kinh hãi và thân ái ngần nào?

Ởi con người, hãy cẩn trọng!

4

Khổ thân cho ta! Thời gian đã trôi qua chốn nào? Có phải ta đang rơi xuống những giếng sâu thăm thẳm? Thế giới đang yên ngủ!

Hỡi ôi! Hỡi ôi! Tiếng chó tru, mặt trăng vằng vặc giữa trời. Ta thích chết, ta thích chết còn hơn là bảo cho các ngươi biết những gì mà quả tim nửa khuya của ta đang suy tưởng đến.

Ta đã chết rồi. Thôi thế là xong! Hỡi loài nhện độc, tại sao ngươi lại giăng màn lưới chung quanh ta? Ngươi đang thèm khát máu tươi? Hỡi ôi! Hỡi ôi! Giọt sương đang rơi, giờ đang đến,

- giờ phút mà ta lạnh run và đông cứng lại thành băng, giờ phút lên tiếng hỏi, hỏi, hỏi hoài hỏi mãi: "Ai có đủ tấm lòng và con tim để làm chuyện đó?"

- Ai phải là vị chủ nhân của mặt đất? Ai muốn bảo: những dòng sông lớn nhỏ ấy phải chảy qua chúng ta như thế!

- giờ đang đến gần: hỡi con người thượng đẳng, hãy cẩn trọng đề phòng! Ngôn ngữ này dành riêng cho những lỗ tai tinh tế, dành riêng cho lỗ tai các ngươi - *Nửa đêm sâu thẳm đang nói gì*?

5

Ta bị xô dạt đến đằng kia, linh hồn ta đang khiêu vũ. Nhiệm vụ thường ngày! Nhiệm vụ thường ngày! Ai phải là vị chủ nhân của thế giới?

Mặt trăng vô ngần tươi mát, gió lặng câm. Hỡi ôi! Hỡi ôi! Các ngươi đã cất cánh bay đủ cao chưa? Các ngươi đã khiêu vũ: nhưng một chiếc chân không phải là một chiếc cánh.

Hỡi những kẻ khiêu vũ tuyệt vời, giờ đây mọi niềm vui đều đã qua đi. Rượu đã biến thành cặn đắng, mọi ly tách đều trở thành mỏng mảnh, những ngôi nhà mồ bập bẹ.

Các ngươi đã bay chưa đủ cao: giờ đây các ngôi nhà mồ bập bẹ! "Hãy cứu vớt những người chết! Tại sao đêm tối quá lê thê? Mặt trăng không làm chúng ta say cuồng được sao?"

Hỡi những người thượng đẳng, các ngươi hãy cứu vớt những ngôi nhà mồ, hãy đánh thức những thây ma dậy! Hỡi ôi! Tại sao con sâu hãy còn đục khoét nữa? Giờ đang đến, nó đang đến,

- tiếng chuông vang vọng vi vu, quả tim hãy còn khò khè, con sâu đang gặm nhấm, con mọt gỗ, con sâu của quả tim. Hỡi ôi! Hỡi ôi! *Trần gian thì sâu thẳm*!

6

Hỡi cây thất cầm dịu ngọt! Hỡi cây thất cầm dịu ngọt! Ta yêu tiếng âm nhạc của ngươi, thứ tiếng của con cóc đang say! Như thứ tiếng đang đến với ta từ xa, từ một ngày xưa xa xôi, từ những ao hồ diệu vợi của tình yêu!

Hỡi quả chuông già nua! Hỡi cây thất cầm dịu ngọt! Tất cả những đau khổ đã xé nát lòng ngươi, nỗi đau khổ của người cha, nỗi đau khổ của những người cha, nỗi đau khổ của đấng tổ tiên. Ngôn ngữ của ngươi đã chín muồi,

- ngôn ngữ ấy đang chín muồi như mùa Thu và buổi xế trưa óng vàng và quả tim ẩn sĩ của ta; giờ đây ngươi lên tiếng: chính thế giới đã chín muồi, quả nho đang nâu sẫm lại,

- giờ đây, trần gian muốn chết, chết vì hạnh phúc tràn trề. Hỡi những người thượng đẳng, các ngươi không cảm thấy điều ấy hay sao? Một cách bí mật, một mùi vị lửng lơ;

- một làn hương và một mùi vị của vĩnh cửu thiên thu, một mùi vị của chất rượu óng vàng, nâu sẫm, của những đóa hồng diễm phúc, của nỗi niềm hạnh phúc cổ xưa;

- một nỗi hạnh phúc say sưa muốn chết, một nỗi hạnh phúc của giờ phút Nửa khuya cất lên tiếng hát - trần gian thì sâu thẳm: *sâu thẳm hơn là ánh ngày từng nghĩ đến*!

7

Hãy mặc ta! Hãy để mặc ta! Ta quá trinh khiết đối với ngươi. Đừng động chạm đến ta! Thế giới của ta há chẳng vừa được

thành tựu đó sao?

Làn da ta quá tinh khiết cho những bàn tay của ngươi. Hãy để mặc ta, hỡi làn ánh sáng ảm đạm u tối, lăng nhăng bá láp và nặng nề kia! Giờ phút Nửa khuya há chẳng trong sáng hơn đấy sao?

Những người trinh khiết nhất phải là những vị chủ nhân của thế giới, những con người vô danh nhất, những con người mạnh mẽ nhất, những tâm hồn nửa khuya trong sáng và sâu thẳm hơn tất cả mọi ánh ngày.

Hỡi ánh ngày, ngươi đang sờ soạng bước theo ta? Ngươi đang sờ soạng bước theo hạnh phúc của ta đó à? Ta có vẻ quá giàu có đối với ngươi, kẻ cô đơn, một kho tàng giấu kín, một hầm chứa vàng?

Hỡi thế giới, mi đang *thù ghét* ta? Ta có tầm phào thế tục đối với mi chăng? Ta có là người tin đạo chăng? Ta là viên bốc sư chăng? Nhưng mà, hỡi ánh ngày và thế giới, các ngươi quá đỗi nặng nề,

- các ngươi hãy vươn những bàn tay thông minh hơn về phía một hạnh phúc sâu thẳm hơn, về một nỗi thống khổ bất hạnh sâu thẳm hơn, về một vị Thượng đế nào đó, chứ đừng vươn tay về phía ta:

- nỗi bất hạnh của ta, hạnh phúc của ta thì sâu thẳm, hỡi ánh ngày xa lạ, tuy thế, ta không phải là một Thượng đế, cũng chẳng phải là một hỏa ngục của Thượng đế: *Nỗi đau khổ của trần gian thì sâu thẳm.*

8

Hỡi thế giới kỳ dị! Nỗi thống khổ của Thượng đế thì sâu thẳm hơn! Ngươi hãy chộp lấy nỗi thống khổ Thượng đế, chứ đừng vồ lấy ta! Ta là ai? Một cây thất cầm dịu ngọn đang say cuồng,

- một cây thất cầm nửa khuya, một cái chuông kêu như cóc, chẳng một ai hiểu được, nhưng vẫn *phải* lên tiếng trước những người điếc, hỡi những con người thượng đẳng! Bởi vì các ngươi không hiểu được ta!

Đã qua rồi! Qua rồi! Ôi, tuổi trẻ! Ôi, ngọ thiên! Giờ đây là buổi chiều và đêm tối đã đến, và giờ phút nửa khuya, - ngọn gió, con chó tru la:

- ngọn gió chẳng phải là một con chó sao? Gió rên rỉ, gió sủa vang, gió tru tréo. Hỡi ơi! Giờ phút Nửa khuya đang thở dài, cười vang, khò khè và hỗn loạn như thế kia!

Nhà nữ thi sĩ say cuồng ấy đang thốt lên tiếng nói khô khan ngần nào! Nàng đã vượt quá mức say cuồng của mình? Nàng đã thức tỉnh quá khuya, nàng đang bắt đầu gặm nhấm lại?

- Cái giờ phút Nửa khuya già nua và sâu thẳm này đang gặm nhấm lại nỗi đau khổ của mình trong mộng mị, và hơn thế nữa, nó đang gặm nhấm lại niềm vui tươi hoan lạc. Bởi vì: khi nỗi đau khổ đã sâu thẳm, thì, *Hoan lạc còn sâu thẳm hơn là đau khổ*!

9

Hỡi thân nho, ngươi tán tụng ngợi ca ta quá mức! Ta há đã chẳng đẽo gọt thân ngươi sao? Ta tàn bạo và ngươi chảy máu: lời ngợi

ca mà ngươi gửi đến cho sự tàn bạo say sưa của ta muốn điều gì?

"Tất cả những gì đã thành tựu, tất cả những gì đã chín muồi - đều muốn chết!" ngươi nói như thế. Hãy chúc phúc, xin hãy chúc phúc cho con dao của người trồng nho! Nhưng còn tất cả những gì chưa chín muồi thì lại muốn sống: hỡi ôi!

Nỗi đau khổ bảo rằng: "Hãy qua đi, hãy qua mau, hỡi đau khổ!" Nhưng tất cả những gì đang đau khổ đều muốn sống, để chín, để trở thành vui tươi và tràn đầy khát vọng,

- tràn đầy khát vọng về cái gì xa xôi miên viễn nhất, sáng sủa nhất. "Ta muốn có những kẻ thừa kế, ta muốn có những đứa con, ta không ước muốn chính ta", tất cả những gì đang đau khổ đều nói thế.

Nhưng niềm vui tươi hoan lạc thì không muốn có những kẻ thừa kế lẫn những đứa con, - niềm hoan lạc tự ước muốn chính mình, niềm hoan lạc ước muốn thiên thu vĩnh cửu, sự quy hồi của những sự vật, tất cả những gì vĩnh viễn giống nhau.

Đau khổ bảo: "Hỡi quả tim, hãy vỡ tan ra, hãy trào máu! Nào, hai chân, hãy bước tới! Đôi cánh, hãy vút bay! Hỡi nỗi đau khổ, hãy tiến tới! Đằng kia! Trên kia!" Được rồi! Nào bước đi! Hỡi quả tim già úa của ta; *Đau khổ lên tiếng: "Hãy trôi qua và tàn tạ!"*

10

Hỡi những người thượng đẳng, các ngươi nghĩ như thế nào? Ta có là một viên bốc sư? Ta có là một kẻ mơ mộng? Ta có là một người đoán điềm giải mộng? Một quả chuông vang vọng lúc nửa khuya?

Một giọt sương? Một làn hơi nước, một mùi hương nồng

nã của thiên thu? Các ngươi há không nghe điều đó sao? Thế giới của ta vừa thành tựu, Nửa khuya cũng là đúng ngọ Nửa trưa.

Nỗi đau khổ cũng là một hoan lạc, sự nguyền rủa cũng là một lời chúc phúc, đêm tối cũng là một mặt trời, - các ngươi hãy lánh xa! E ta sẽ dạy các ngươi rằng một kẻ hiền minh trí huệ cũng là một người điên.

Các ngươi đã từng bao giờ thốt lên tiếng "Vâng" với niềm hoan lạc? Hỡi các bạn ta, lúc bấy giờ các ngươi cũng sẽ nói "Vâng" với *tất cả* những khổ đau. Tất cả mọi sự đều được kết buộc, mắc míu, hợp nhất nhau trong tình yêu.

Các ngươi đã từng ước muốn một điều gì đó sẽ trở lại hai lần chưa? Các ngươi đã có khi nào bảo rằng: "Mi làm ta hài lòng, hỡi hạnh phúc, khoảnh khắc vèo qua như một thoáng thiên thu!" Chỉ như thế, các ngươi mới ước muốn mọi sự quy hồi trở lại!

- Tất cả lại một lần nữa, tất cả vĩnh viễn, tất cả được ràng buộc, mắc míu, đầy tình yêu. Ồ! Chỉ như thế, các ngươi mới thực sự yêu thương thế giới.

- Các ngươi, những con người vĩnh cửu, các ngươi yêu thương thế giới một cách thiên thu vĩnh cửu và chưa từng có; các ngươi cũng nói với nỗi đau khổ - hãy qua đi, nhưng hãy trở lại: *bởi vì mọi hoan lạc đều khao khát thiên thu.*

11

- Tất cả mọi hoan lạc đều khao khát thiên thu của vạn sự, khao khát mật ngọt, men nồng, khao khát một buổi Nửa khuya say

cuồng, khao khát những ngôi nhà mồ, khao khát sự an ủi của những dòng lệ đắng nhỏ trên những cửa mộ, khao khát một hoàng hôn đỏ thắm ánh vàng.

- *Còn có gì* mà hoan lạc lại chẳng hề khát khao ước muốn! Hoan lạc khát khao hơn, thân ái hơn, đói khát hơn, khủng khiếp hơn, bí mật hơn tất cả mọi đau khổ, hoan lạc tự khát khao ước muốn *chính mình*, hoan lạc tự ngoạm cắn *chính mình*, ý chí ước muốn chiếc vòng hồi quy sôi sục trong hoan lạc,

- hoan lạc khát khao tình yêu, hoan lạc khát khao thù hận, hoan lạc nằm trong sự phong phú, hoan lạc ban cho, hoan lạc vứt bỏ xa mình, hoan lạc van xin để có người đón nhận, hoan lạc cảm tạ kẻ nào đã cướp lấy nó. Hoan lạc thích được thù ghét,

- hoan lạc giàu có đến nỗi nó khát khao đau khổ, hỏa ngục, thù hận, hổ thẹn, tàn tật, khát khao *thế giới*, - bởi vì thế giới, ồ! Các ngươi biết điều ấy rồi!

Hỡi những người thượng đẳng, chính các ngươi là đối tượng khao khát của hoan lạc, kẻ phóng túng sa đà, người diễm phúc, - hoan lạc theo đuổi nỗi đau khổ của các ngươi, hỡi những người bị sa hỏng! Tất cả mọi hoan lạc thiên thu đều theo đuổi những sự việc bị sa hỏng.

Bởi vì mọi hoan lạc đều khát khao ước muốn chính mình, chính vì thế hoan lạc khát khao sự thống khổ! Hỡi hạnh phúc! Hỡi khổ đau! Ồ, trái tim, hãy vỡ tan ra từng mảnh! Vậy thì, hỡi những con người thượng đẳng, hãy học biết điều này: hoan lạc khát khao ước muốn thiên thu vĩnh cửu.

- hoan lạc khát khao ước muốn thiên thu của vạn sự, *khát khao thiên thu thăm thẳm, tuyệt mù*!

12

Giờ đây, các ngươi đã học được khúc hát của ta chưa? Các ngươi đã đoán được khúc hát ấy muốn nói gì chưa? Nào! Hỡi những con người thượng đẳng, hãy hát lên khúc hát của ta, hãy lần lượt hát lên!

Giờ đây, chính các ngươi hãy hát ca lên điệu hát có tên là "xin một lần nữa", khúc hát có nghĩa là: "trong vĩnh cửu ngàn đời"! Hãy cất tiếng hát lên, hỡi những con người thượng đẳng, hãy lần lượt cất tiếng hát lên điệu hát của Zarathustra!

Ới con người, hãy cẩn trọng!
Nửa đêm sâu thẳm nói gì?
"Ta đã ngủ. Ta đã ngủ.
"Và ta đã thức dậy từ một giấc ngủ say.
"Trần gian thì sâu thẳm,
"Sâu thẳm hơn là ánh ngày từng nghĩ đến.
"Nỗi đau khổ của trần gian thì sâu thẳm,
"Hoan lạc sâu thẳm hơn đau khổ.
"Đau khổ lên tiếng: hãy trôi qua và tàn tạ!
"Nhưng mọi hoan lạc đều khao khát thiên thu,
"- Khát khao thiên thu thăm thẳm!

DẤU HIỆU

Vào buổi sáng tinh mơ, tiếp theo đêm đó, Zarathustra nhảy ra khỏi thảo sàng, buộc lại thắt lưng và bước ra ngoài hang đá, nồng nàn, mạnh mẽ như một mặt trời ban mai ló dạng khỏi những ngọn núi sẫm đen màu u tối.

Zarathustra lên tiếng như ngày xưa hắn đã từng lên tiếng:

"Hỡi thiên thể vĩ đại kia ơi, tất cả hạnh phúc của mi sẽ ra sao nếu không có những người mà mi soi chiếu!

Và nếu họ vẫn cứ nằm trong hang, trong khi mi đã thức dậy và đi đến để ban phát rải tung, thì nỗi e lệ đầy kiêu hãnh của mi sẽ phẫn nộ biết chừng nào!

Ồ, họ hãy còn yên ngủ, những con người thượng đẳng đó, trong khi ta đã thức tỉnh: họ chẳng phải là những bạn đồng hành thực sự của ta! Họ chẳng phải là những người mà ta chờ đợi ở đây, trên miền núi cao chất ngất.

Ta muốn khởi đầu công trình của ta, ta muốn bắt đầu ngày của ta, nhưng họ lại không hiểu đâu là những dấu hiệu của buổi sáng của ta, đối với họ, tiếng động bước chân ta chẳng phải là một dấu hiệu báo thức.

Họ hãy còn yên ngủ trong hang đá của ta, giấc mộng họ hãy còn cuốn chặt lấy những khúc hát cuồng say của ta. Lỗ tai lắng nghe *ta*, - lỗ tai *vâng mệnh*: đó là cái mà thân thể họ đang

còn thiếu".

Zarathustra tự nhủ lòng như thế trong lúc mặt trời ló dạng; lúc bấy giờ, Zarathustra đưa mắt dò hỏi nhìn lên những đỉnh cao, vì hắn nghe trên đầu mình tiếng kêu sắc lạnh của con ó thân yêu. "Ồ! Con ó của ta đang kêu trên đỉnh cao kia, chính đấy là điều làm ta hài lòng và hợp ý. Những con thú của ta đã thức giấc, vì ta đã thức giấc.

Con ó của ta đã thức giấc, và cũng như ta, nó đang ca ngợi mặt trời. Với những móng vuốt sắc ngời, con ó đang quặp chặt lấy làn ánh sáng trinh tân. Các ngươi là những con thú đích thực của ta, ta thương yêu các ngươi.

Nhưng ta hãy còn thiếu những con người đích thực của ta."

Zarathustra đã nói như thế, song lúc bấy giờ đột nhiên Zarathustra thấy mình bị vây phủ chung quanh như bởi hằng hà sa số con chim đang bay lượn, bị vây phủ trong tiếng xào xạc dịu nhẹ của muôn vàn đôi cánh, và sự hợp bầy chung quanh đầu hắn lớn lao đến nỗi Zarathustra phải nhắm mắt lại. Và thực ra, đấy giống như một đám mây tên bắn tung về phía một kẻ thù mới. Nhưng, ô kìa, đấy là một đám mây yêu thương phủ xuống một người bạn mới!

"Chuyện gì đang xảy đến cho ta?" Zarathustra kinh ngạc tự hỏi, và hắn chậm rãi ngồi xuống tảng đá lớn nằm trấn trước cửa hang. Nhưng khi quờ tay chung quanh hắn, xua trên đuổi dưới để ngăn bớt sự trìu mến của bầy chim, thời Zarathustra lại gặp một chuyện dị kỳ hơn nữa: bất thần tay hắn thọc sâu vào một mớ lông rậm dày ấm nóng; đồng thời trước mặt hắn vang dội một tiếng gầm, - tiếng gầm kéo dài và êm dịu của một con sư tử.

"*Dấu hiệu đã hiển hiện rồi*!" Zarathustra bảo, và lòng hắn vụt biến đổi. Thực vậy, khi nhìn rõ trước mặt mình, hắn nhận ra một con vật khổng lồ màu vàng rực đang nằm dưới chân, tựa đầu lên đầu gối hắn, như chẳng muốn xa rời hắn trong tình thương yêu trìu mến của nó, giống như một con chó đã tìm gặp lại chủ mình. Trong khi ấy, những con bồ câu cũng không kém xôn xao sốt sắng hơn con sư tử trong tình yêu của mình, và mỗi lần có một con bồ câu bay chạm phớt qua mũi sư tử, con sư tử lại lắc đầu kinh ngạc, và há miệng cười ngây ngô.

Khi nhìn thấy tất cả những cảnh tượng đó, Zarathustra chỉ thốt được một câu: "*Các đứa con của ta đang tiến đến gần, các đứa con của ta*!" - rồi Zarathustra trở nên câm lặng hoàn toàn. Nhưng lòng hắn được vơi dịu bớt và từ đôi mắt hắn, những giọt lệ ứa ra rơi xuống bàn tay. Zarathustra không để tâm đến bất cứ chuyện gì, hắn cứ ngồi đấy, bất động, không đưa tay ra ngăn cản những con vật. Lúc bấy giờ, những con bồ câu lượn qua lượn lại, đậu trên vai Zarathustra, vuốt ve mái tóc bạc phơ của hắn; và chúng chẳng hề mỏi mệt trong sự trìu mến cũng như bộc lộ tâm tình. Trong khi đó, con mãnh sư không ngớt le lưỡi liếm những giọt lệ rớt xuống trên hai bàn tay của Zarathustra, vừa liếm, nó vừa gầm gừ trách móc một cách rụt rè. Đấy là những gì mà các con vật đã làm.

Tất cả những việc đó kéo dài rất lâu hay rất mau, chẳng ai biết được: bởi vì, đối với những sự việc như thế, trên mặt đất này *chẳng có* thời gian để đo đếm. - Song trong lúc đó, những con người thượng đẳng đã thức giấc trong hang đá của Zarathustra, họ cùng sửa soạn kéo nhau đi thành đoàn đến trước mặt Zarathustra để ngỏ lời chào mừng ban mai, bởi vì khi

thức giấc, họ không thấy Zarathustra ở trong hang cùng bọn họ. Nhưng khi họ đã ra đến cửa hang và âm thanh những bước chân của họ vang ra báo trước, thì con sư tử giật mình rồi đột nhiên nó bỏ Zarathustra ngồi đấy để nhảy phóng về phía hang, miệng rống lên những tiếng gầm giận dữ; lúc bấy giờ, nghe tiếng sư tử rống, những con người thượng đẳng buột mồm kêu lên một tiếng kinh hãi rồi bỏ chạy tháo lui; trong chớp mắt, họ biến mất dạng.

Về phần Zarathustra, chính hắn cũng bị choáng tai và phóng tâm lơ đãng, hắn đứng dậy khỏi tảng đá, đưa mắt nhìn xung quanh, rồi vẫn đứng đó, kinh ngạc, hắn tự vấn lòng mình, suy tưởng và cô đơn. Sau cùng, Zarathustra chậm rãi bảo: "Ta đã nghe thấy gì? Chuyện gì vừa xảy đến cho ta?"

Và hồi niệm đã trở lại cùng Zarathustra và trong chớp mắt hắn đã hiểu rõ tất cả những gì đã xảy ra giữa ngày hôm qua và ngày hôm nay. Zarathustra vừa đưa tay vuốt chòm râu bạc vừa bảo: "Đây là tảng đá, đây là chỗ mà sáng hôm qua ta đã ngồi; và đấy chính là chỗ viên Bốc sư đã tiến đến gần ta, đấy là chỗ ta đã nghe lần đầu tiên tiếng kêu mà ta vừa mới nghe lúc nãy đây, tiếng kêu to thống khổ.

Hỡi những con người thượng đẳng! Chính nỗi thống khổ *của các ngươi* là điều mà viên Bốc sư đã báo trước cho ta biết vào buổi sáng hôm qua,

- chính nỗi thống khổ đó là điều mà viên Bốc sư đã muốn kéo lôi ta đến để cám dỗ thử thách ta; lão ta đã bảo: hỡi Zarathustra, tôi đến để đưa ngài tới tội lỗi cuối cùng của ngài đây.

Tới tội lỗi cuối cùng của ta? Zarathustra buột miệng kêu lên, và hắn cười ồ giận dữ về chính lời nói mình. - *Cái gì* đã

được dành cho ta như là tội lỗi cuối cùng của ta?"

Một lần nữa, Zarathustra lại chìm đắm miên man trong chính mình, và lại ngồi xuống trên tảng đá lớn để trầm tư. Đột nhiên, hắn đứng bật dậy:

"*Lòng xót thương*! *Lòng xót thương bác ái đối với con người thượng đẳng*!" Zarathustra bật kêu lên, và khuôn mặt hắn trở thành trơ trơ vô cảm. Ồ, *điều đó* đã qua rồi!

Nỗi đam mê và lòng xót thương bác ái của ta, nào có quan hệ gì? Ta đã tìm kiếm *hạnh phúc* chăng? Không, ta đang tìm kiếm công trình của ta!

Ồ! Con sư tử đã đến, những đứa con của ta đang đến gần, Zarathustra đã chín muồi, giờ của ta đã đến:

Kia là Bình Minh *của ta*, ngày *của ta* đang khởi sự; *hãy thức giấc*, *thức giấc*, *hỡi Ngọ Thiên vĩ đại*!"

Zarathustra đã nói như thế, rồi hắn rời khỏi hang đá, nồng nàn và mạnh mẽ như mặt trời buổi ban mai ló ra từ những ngọn núi đen sẫm u buồn.

PHỤ LỤC

NIETZSCHE: NĂM TẢN VĂN VỀ ZARATHUSTRA

I

Mùa Hạ 1883.

Hỡi đấng quân vương, nhà ngươi đã bảo: cái hình ảnh bước đi đằng trước đám đông dân chúng, cái hình ảnh biến tất cả bọn họ thành những kẻ chế tạo hình ảnh, hình ảnh đó phải phụng sự cho quần chúng của nhà vua.

Thời đại này không còn phải của những ông vua nữa: đám đông dân chúng chẳng còn xứng đáng nữa để có những ông vua.

Hãy hủy hoại, hỡi đấng quân vương, nhà ngươi phải hủy hoại tất cả những con người nào mà trước họ chẳng phiêu bồng bay lượn một hình ảnh nào: họ là những kẻ thù tồi tệ nhất của toàn thể nhân loại!

Và giả sử ngay các ông vua cũng là như thế thì, hỡi đấng quân vương, nhà ngươi hãy hủy hoại họ nếu nhà ngươi có được quyền lực đó.

Những viên chánh án và biện lý của luật pháp đã thỏa thuận với nhau để hủy diệt một kẻ gây hại. Họ hỏi xem ý ta có muốn cho luật

pháp được tự do hành xử, hay muốn cho Ân huệ lấn lướt Luật pháp.

Đối với một đấng quân vương thì điều gì là khó lựa chọn nhất. Ân huệ hay Luật pháp?

"Luật pháp", ông vua trả lời, vì ông ta là một người có tâm hồn độ lượng.

"Vậy thì ngươi hãy chọn luật pháp và dành ân huệ lại cho những kẻ hung bạo để bọn chúng tự vượt bỏ được chính mình."

"Ta đã nhận ra Zarathustra rồi, ông vua mỉm cười bảo. Còn ai khác hơn Zarathustra mà lại biết lăng nhục một cách kiêu hãnh dường kia! Nhưng điều mà nhà ngươi gặt hái được, là một án tử hình",

- rồi ông vua chậm rãi thấp giọng đọc, làm như chỉ có mình ông ta đang cô độc với chính mình: "Bị kết án tử hình, Zarathustra, kẻ quyến dụ quần chúng."

"Hãy giết chết đám đông quần chúng nếu nhà ngươi có được quyền lực đó", Zarathustra lại thét lên lần nữa với vẻ kinh hoàng, tia nhìn của hắn xuyên thấu những tư tưởng của ông vua.

Và ông vua, dáng điệu trầm ngâm, bước lui vài bước đến tận bên khung cửa sổ; ông ta chẳng thốt ra lời nào, cũng chẳng đưa mắt nhìn Zarathustra. Sau cùng, ông ta quay mặt về phía cửa sổ.

Nhưng khi nhìn qua cửa sổ, ông vua thấy một cái gì đó làm cho mặt mày ông ta biến sắc hẳn. "Zarathustra, ông vua bảo với vẻ lễ phép của một đấng quân vương, xin ngài hãy tha thứ cho ta vì ta đã không trả lời ngài ngay. Ngài đã ban cho ta một lời khuyên: và, quả vậy, ta sẽ sẵn lòng nghe theo! Song lời khuyên đó đến quá chậm rồi!"

Nói xong, ông vua xé toạc tấm giấy da cừu vứt xuống đất. Hai người lặng lẽ chia tay.

Điều mà ông vua đã nhìn thấy từ khung cửa sổ, là đám đông dân chúng: đám đông dân chúng đang chờ đợi Zarathustra.

II

Mùa Hạ 1883.

Hỡi ôi! Cái gì đã làm ta trở thành cô đơn và hung bạo, giống như con gấu trong những hang động ở những xứ miền hoang dại?

Hỡi ôi! Ai đã lưu đày ta giữa những đá tảng và những cơn bão tố chẳng yêu thương trìu mến?

- Về tình yêu của chúng ta? Hỡi ôi! Giờ đây ta lại tìm gặp tri thức tàn bạo nọ - vậy, ai là kẻ đã xua đuổi ta vào trong sa mạc và làm ta thành hoang dại dã man?

Hoài công! Vô ích! Chính các ngươi đã xua đẩy ra ngoài kẻ hoang dại dã man: chẳng phải khát vọng bằng hữu của các ngươi đã biến ta thành một con gấu của hang động hoang liêu?

Hỡi ôi! Và ta lại bị thay đổi khác đi vì sự hiện diện của chúng, kể từ khi ta tự gọi mình là kẻ bị lưu đày: và cơn cuồng dại điên rồ của tình yêu đó làm ta càng trở thành xa lạ, khiếp đảm hơn.

Ta muốn đổ ào tất cả sự hung tợn của hồn ta trên tất cả những bạn hữu: có lẽ như thế ta sẽ quyến dụ những thù địch của ta về với điều đang hướng dẫn chỉ đạo cho ta.

Một lần nữa, ta lại cô đơn và bị đày ải. Ta bị đày ải do những người bạn của ta vào trong nỗi cô đơn, và do những người yêu thương trìu mến ta. Vì vậy, ta muốn ngỏ lời với các kẻ thù của ta.

Ta muốn lên tiếng với những kẻ nào thù hận ta: có lẽ ta sẽ quyến dụ họ một cách hiệu quả hơn là khi quyến dụ những bạn hữu.

Vì vậy, giờ đây ta đang nôn nóng khát khao những thù địch của mình cũng như xưa kia ta đã từng khát khao mọi chân lý.

Lúc bấy giờ, ta đã gọi chân lý là tất cả những gì làm ta khốn khổ, tất cả những gì làm ta điêu đứng nhất.

III

Mùa Hạ 1883.

"Hỡi Zarathustra, làm thế nào ngài đã đạt đến trí huệ hiền minh?" - các ngươi lên tiếng hỏi như thế để học hỏi nghệ thuật đạt đến trí huệ hiền minh.

Điều trước tiên, là ta chẳng hề bao giờ hỏi bất cứ ai làm thế nào người ta leo lên đến trí huệ hiền minh. Ta đã không tìm ra kẻ có những lỗ tai xứng hợp cho lời lẽ của miệng ta.

Điều gì khó khăn nhất đối với ta thì ta đã học làm nó trong bí mật: ai là kẻ đã nhìn thấy ta cô thân độc ảnh xuống tàu trên những đại hải kinh hoàng và mới mẻ?

Và khi ta đã quay lưng lại với mọi thần tượng thân yêu, ai là kẻ đã nhìn thấy ta cất bước bỏ đi? Chẳng ai nhìn thấy ta đã bỏ đi vào trong lò than hồng của sa mạc.

Bằng vô số con đường và vô số lề lối, ta đã học leo lên cao, và ta còn cảm tạ ngọn gió rã băng: bởi vì ngọn gió ấy làm dòng sông ta dâng trào lên và làm vỡ vụn băng giá.

Với những cục nước đá, ta đã thường leo lên và chộp lấy miền đất đã được hứa cho ta: tất cả mọi người không phải ai cũng đều có thể chinh phục theo lối đó.

Bởi vì ta là một kẻ chinh phục trên nẻo đường đi về của chân lý ta: tay ta vạch đậm tên Zarathustra ở khắp nơi nào ta đặt chân đến.

IV

1884-1885

"Chúng ta đã kêu la cầu cứu một hạnh phúc: nhờ hạnh phúc ấy chúng

ta đã leo lên được đến dưới tầm mắt nhìn của ngài! Giờ đây, nói làm sao xiết lòng biết ơn vô ngần của chúng ta đối với tất cả sự kinh tởm chán ngán, đối với bầu không khí hư hỏng lụn bại nọ, nhờ đó chúng ta đã học nêu lên câu hỏi và kiếm tìm mãi mãi và leo lên cao,

- học nêu lên câu hỏi đúng chỗ, đúng chiều cao: "Zarathustra còn sống chăng? Làm thế nào mà Zarathustra hãy còn sống được?"

Đối với kẻ nào biết truy vấn tài tình thì câu trả lời đã hiển lộ ra một nửa. Và sự thật là cả trọn vẹn một câu trả lời, một câu trả lời tốt đẹp hiện đang ở trước mắt chúng ta: Zarathustra hãy còn sống và sống hơn bao giờ hết...

Zarathustra kẻ khiêu vũ, Zarathustra kẻ bay bổng trong không gian, chớp cánh làm hiệu, sẵn sàng cất cánh vút lên, làm hiệu với mọi loài chim, sẵn sàng và sẵn có, nhẹ nhàng và sắp sẵn một cách linh thánh.

- Zarathustra kẻ tươi cười hoan hỉ, Zarathustra kẻ trầm mặc lạnh lùng, không nôn nóng cũng chẳng hẹp hòi bụng dạ, nhưng là kẻ yêu thích những cơn phóng mình nhảy vọt xòe chân múa nhảy;

- kẻ mang vương miện của nụ cười, một vương miện kết thành những đóa hồng rực rỡ. Hỡi Zarathustra, chính bàn tay ngài đã choàng vương miện lên đầu ngài như thế đó, ngày hôm nay sẽ chẳng có kẻ nào khác đủ mạnh như thế.

Và ngay cả khi ngài đã nhìn thấy những sự việc tồi tệ và đen tối hơn bất cứ máy nghiền màu đen nào, ngay cả khi chẳng có bậc thánh nào đã từng băng qua những địa ngục của ngài,

- ngay cả khi ngài tự quấn mình trong những đêm tối mới và lao mình xuống những hố thẳm mới, giống như một làn sương mù âm u lạnh giá; thì bao giờ rốt cuộc lại ngài cũng vẫn trải rộng trên đầu ngài mái lều muôn sắc.

- ngài đã trải rộng tiếng cười giòn giã của ngài bên trên đêm tối, bên trên hỏa ngục, bên trên sương mù của những hố thẳm; và nơi

nào dựng đứng lên cái cây vĩ đại kiên cường của ngài, nơi đó bầu trời chẳng thể nào âm u lâu mãi được."

Đến đây thì Zarathustra cắt ngang lời thuyết giáo của ông vua, hắn đặt ngón tay lên miệng ông vua và bảo: "Ồ, những ông vua này!

Họ thỏa thuận với nhau để tôn vinh và tuyên đọc những lời lẽ long trọng: bọn họ đã quen với chuyện đó rồi! Nhưng mà, lỗ tai ta sẽ ra sao?

Lỗ tai ta thu nhỏ lại và càng lúc càng nhỏ bé lại, các ngươi không nhìn thấy sao?

Tai ta co quắp lại trước những lời lẽ long trọng ồn ào nọ.

Và thực vậy, hỡi các ông vua, với những lời ca ngợi kiểu đó, các ngươi có thể lật nhào một kẻ mạnh nhất; không nên nốc cạn, vì để tôn vinh bất luận người nào, một chén rượu tràn như thế."

V

1884-1885

Zarathustra nhìn viên Bốc sư tiên tri khiêu vũ và đưa tay trỏ vào mặt lão. Nhưng liền ngay sau đó, Zarathustra đột ngột trốn thoát khỏi đám đông những người cảm tạ và thương yêu trìu mến hắn; hắn leo lên một núi đá đứng dựng; dọc đường lên núi, hắn bứt vài đóa hồng và chồi hồng. Từ trên đỉnh cao của núi đá, tay cầm hoa hồng, buổi chiều hôm ấy Zarathustra lên tiếng thuyết giáo lần cuối cùng: đưa mắt nhìn đám người tuyệt vọng nọ nay không còn tuyệt vọng nữa, đám người chết trôi nay đã đứng vững an lành trên đất liền, Zarathustra cười vui hoan hỉ, hắn bện những hoa hồng đã bứt được thành một vòng hoa và đọc bài thuyết giáo mà thiên hạ gọi là "Bài Thuyết giáo hoa Hồng".

"Bước ra, bây giờ mi hãy bước ra đi, hỡi tên quỷ lùn được thả lỏng. Mi nói về ai thế? Hãy cất cánh bay lên, hỡi ngọn cuồng phong của bão tố - giống như một tiếng thét và một niềm hoan lạc. Mi hãy chớp cánh bay vút lên trên những đại hải bao la cho đến khi mi tìm thấy Quần đảo Vĩnh Phúc!

Mi hãy ngỏ lời chào mừng các con ta trên đảo, mi hãy mang đến cho chúng lời chào mừng của một kẻ sống cạnh mặt trời, láng giềng với tuyết lạnh, thân cận với con ó, hãy mang đến cho chúng tình yêu của phụ thân chúng thay cho lời chào mừng.

Hỡi các con ta, hỡi những đứa con tốt lành của ta, hỡi chủng loại mới mẻ và tươi đẹp của ta: các con ta đang chờ đợi gì trên châu đảo của chúng?

Há chẳng phải đã đến lúc, đã quá đúng lúc để sau cùng chúng đi đến với phụ thân chúng? - Hỡi ngọn cuồng phong mang bão tố của ta ơi, mi hãy thổi qua bên tai chúng câu hỏi đó. Ta há chẳng đang chờ đợi các con của ta giống như một người mái tóc đã trở nên bạc xám?

Hãy vút ra ngoài, ra ngoài, hỡi tinh thần được tháo tung xiềng xích của những cơn bão ta! Từ đỉnh cao những hang động trên núi lớn, mi hãy phóng mình vào biển cả, mi hãy vội vàng lên và chúc phúc cho các con ta trước khi đêm tối đến,

- chúc phúc cho các con ta bằng hạnh phúc của ta, hạnh phúc của vòng hoa hồng thắm này! Mi hãy tung ném hoa hồng lên trên châu đảo của chúng như một dấu hỏi cất lên tiếng hỏi: "Từ nơi chốn nào đã đến một hạnh phúc tuyệt vời dường kia?"

Mãi cho đến khi chúng học biết nêu ra câu hỏi: "Cha chúng ta hãy còn sống à? Làm thế nào cha chúng ta, Zarathustra, hãy còn sống được? Người cha già Zarathustra có còn yêu thương các con của mình chứ?"

Hãy lôi kéo các con ta về với ta bằng hạnh phúc tuyệt vời phiêu diêu nhất của ta! Hãy quyến rũ chúng đến với lòng hoài vọng chân

thành và nóng sốt của người cha đang nung nấu trong ta! Ngươi hãy rót lên chúng, từng giọt từng giọt một, mật ngọt tình yêu ngan ngát từ trái tim từ ái của một người cha!

Gió thổi mạnh, gió thổi mạnh, mặt trăng vằng vặc soi chiếu, ồ hỡi những đứa con xa xôi yêu dấu của ta, sao các ngươi lại không đến bên cạnh phụ thân các ngươi? Gió thổi mạnh, chẳng còn đám mây nào che ám bầu trời, thế giới đang yên ngủ. Ồ, hạnh phúc, hạnh phúc ơi!"

Nhưng khi vừa thốt ra những lời lẽ trên, Zarathustra rùng mình ớn lạnh tận gốc rễ quả tim: bởi vì khi nhìn xuống dưới chân, hắn thấy rằng mình hoàn toàn cô thân độc ảnh. Hắn đã quên những người khách, - đám khách của hắn có lẽ cũng đã quên lãng hắn rồi chăng? "Các ngươi ở đâu? Các ngươi đang ở đâu?" Zarathustra bật kêu lên trong đêm tối: nhưng đêm tối câm lặng không lời.

"Các ngươi ở đâu? Các ngươi ở đâu rồi, hỡi các con thú của ta?" Zarathustra lại kêu to lên lần nữa, mắt nhìn vọng về đêm tối. Nhưng cả đến hai con thú của Zarathustra cũng nín lặng không lời.

CHÚ THÍCH CỦA NGƯỜI DỊCH

"Zarathustra đã nói như thế" của Nietzsche là một tác phẩm nổi tiếng khó dịch, vì những ẩn ý, những biểu tượng, những hình ảnh hết sức cụ thể để chỉ những chân lý trừu tượng, vì những lối chơi chữ mang hai, ba nghĩa khác biệt nhau, vì tư tưởng triết học được diễn tả hết sức cô đọng và nhẹ nhàng mây khói như thi ca, vì những lối ghép chữ mới lạ tân kỳ của Nietzsche. Nietzsche không muốn làm bạn đường với những độc giả vội vàng, và bởi đó, nông cạn hời hợt.

Vì thế, trong khi biên dịch, ngoài nguyên bản Đức ngữ *Also sprach Zarathustra* trong bộ *Friedrich Nietzsche*, Werke in drei Bānden, *cuốn II*, do Karl Schlecta san nhuận (Carl Hanser Verlag, Mũnchen, 1960), chúng tôi còn sử dụng kinh nghiệm dịch thuật Zarathustra trong các bản dịch Anh ngữ và Pháp ngữ hiện hành:

1) *Thus Spoke Zarathustra*, bản dịch của *Walter Kaufmann*, trong *The Portable Nietzsche*; bản in lần thứ 21 (1967) của n.x.b The Viking Press - New York, từ những trang 103-439.

2) *Thus Spoke Zarathustra*, bản dịch với lời giới thiệu của *R. J. Hollingdale*; bản in lần thứ 4 (1967) của n.x.b Penguin Books.

3) *Thus Spoke Zarathustra*, bản dịch của Marianne Cowan, bản in lần thứ 5 (1968) của n.x.b Henry Regnery Company: Chicago.

4) *Ainsi parlait Zarathustra,* bản dịch với lời tựa của Geneviève Bianquis, trong tùng thư song ngữ Đức-Pháp, n.x.b Aubier.

5) *Ainsi parlait Zarathustra,* bản dịch của Henry Albert, n.x.b Mercure de France (1967).

6) *Ainsi parlait Zarathustra,* bản dịch của Maurice Betz, tựa của Henri Thomas, n.x.b Gallimard (1965).

Nói chung, có thể nhận định về các bản dịch ấy trên hai phương diện: văn từ, tức là phương tiện chuyên chở của ngôn ngữ dịch và nội dung ẩn mật mà phương tiện ấy đưa dẫn đến.

Về mặt văn từ, các bản dịch Pháp thường để lộ nhiều sơ hốt so với các bản Anh ngữ. Chẳng hạn, nơi trang 312-313, bản dịch của Bianquis, ta thấy câu "so tief der Mensch in das Leben sieht, so tief sieht er auch in das Leiden" được chuyển thành "quand l'homme plonge son regard dans la vie, c'est dans la pitié qu'il le plonge" (khi con người nhìn sâu vào đời sống thì con người càng nhìn sâu vào lòng thương xót), trong khi thực ra câu đó có nghĩa "càng nhìn sâu vào đời sống, con người càng nhìn sâu thẳm vào trong thống khổ". Lý do chắc là vì Bianquis đọc lầm chữ *Leiden* (sự đau khổ, thống khổ) trong nguyên bản thành chữ *Mitleiden* là "lòng thương xót". Bản của Betz (trang 182): "l'homme voit au fond de la souffrance aussi profondément qu'au fond de la vie" cũng không lột tả được nguyên ý, trừ bản của Albert (trang 146): "l'homme voit au fond de la souffrance, aussi profondément qu'il voit au fond de la vie".

Một thí dụ nữa, trong bài *Sầu ca*, câu nguyên văn tiếng Đức là: "er selber dũnkt mich õfter gleich einer schõnen Heiligen-Larve" đã được Albert (trang 274) lẫn Betz (trang 339) dịch là: "il me semble le plus souvent semblable à une belle larve de saint" (và thường khi ta thấy hắn có vẻ giống với

một con sâu xinh đẹp của bậc thánh nhân) thay vì phải dịch là "... à un beau masque de saint" (giống như chiếc mặt nạ xinh đẹp của bậc thánh nhân) để chuyển xuống đoạn dưới (xin đọc lại trang 606 bản Việt ngữ), dẫu rằng trong Đức ngữ, chữ *Larve* mang cùng lúc hai ý nghĩa "mặt nạ" và "con sâu".

Thêm vào đó là một số những lỗi kỹ thuật không được đính chính, nên có thể làm sai lạc tinh thần nguyên tác. Chẳng hạn "âme" in lộn thành "âne", "esprit de lourdeur" in thành "esprit de douleur", vân vân.

So sánh những cách dịch và những khuyết điểm trong từng bản dịch sẽ là một công việc kéo dài, vượt quá khuôn khổ bài Chú thích này, vì nhân đó, chúng tôi cũng phải đưa ra quan điểm dịch thuật của riêng mình. Nếu nhớ rằng đa số trong sáu dịch giả dẫn thượng đều là những *dịch giả tài ba chuyên môn về Nietzsche*, thì ta sẽ dễ dàng thông qua vấn đề văn từ để bước thẳng tới vấn đề thứ hai có tính cách căn để hơn mà ta đã nêu ra: văn từ sử dụng đưa dẫn tới nội dung tư tưởng nào?

Đối diện với câu hỏi này, ta sẽ lập tức thấy rằng *tất cả mọi bản dịch đều là bất toàn*, bao lâu còn chưa trả lời được câu hỏi căn bản "Zarathustra là ai?"

Đặt vào một bầu khí triết học mới, ngôn ngữ dịch Zarathustra liền thay đổi bình diện và người ta hầu như bắt buộc phải dịch trở lại Zarathustra một lần nữa. Chẳng hạn, đặt vào trong kiến giải của Heidegger về Nietzsche, thì một chữ đơn giản là *Der Genesende* (Kẻ bình phục, trang 441 bản Việt ngữ) cũng đã đặt thành bao nhiêu vấn đề. Nếu dịch theo nghĩa thông thường như các bản Anh và Pháp là "The Convalescent" hay "Le Convalescent", thì ta đã vô tình đánh rơi mất ý nghĩa triết học của Zarathustra dưới khía cạnh là một "kẻ bình phục". Theo sự phân tích của Heidegger, *der Genesende*, cùng ngữ tộc với động

từ *genesen*, do ngữ căn Hy Lạp *neomai, nostos*, mà ý nghĩa là "quay trở về nơi cư trú". Vậy, *der Genesende*, là kẻ đang lên đường bình an quay trở lại quê hương, quy hồi về với vận mệnh và tinh thể của mình. Đó là ý nghĩa Nietzsche muốn nêu lên khi gọi Zarathustra là *der Genesende*. Bản Việt ngữ có thể dùng chữ "kẻ bình phục" hay "kẻ hồi phục", trong ý nghĩa thông thường là "kẻ vừa qua cơn bệnh nặng" và ý nghĩa triết học là "kẻ đang *phục hồi* hay *quy hồi* về với tinh thể của mình". Ở đây, Việt ngữ đã có cơ hội may mắn song hành với Đức ngữ mật thiết, hơn là các ngôn ngữ khác, để khai mở những ẩn ngữ còn được che giấu trong *Zarathustra*.

Nhưng còn những lần nào, Việt ngữ lại che khuất thêm những ẩn ngữ ấy đi?

Đó có lẽ là lý do tại sao mãi đến bây giờ, mặc dầu đã có hàng chục bản dịch Zarathustra, tác phẩm này vẫn được dịch đi dịch lại mãi, như một cám dỗ và thách thức luôn luôn mới mẻ: "Tác phẩm dành cho tất cả và không dành cho một ai".

Nhằm giới hạn bớt chiều dài và tính cách khúc mắc của tác phẩm, phần Chú thích sau đây hoàn toàn dựa theo R. J. Hollingdale trong bản dịch đã dẫn. Người dịch nhân đây cũng xin ngỏ lời cảm tạ Giáo sư Ngô Trọng Anh đã cho phép sử dụng bản dịch bài thơ *Sầu Ca* (trang 607-611) đã đăng trên tạp chí Tư Tưởng, Viện Đại học Vạn Hạnh, như một đóng góp đầy thơ mộng cho ngày sinh nhật sắp đến của Nietzsche.

* * *

Trang 26: "cuộc hạ san" dịch chữ *Untergehen*, vốn mang ba ý nghĩa khác nhau mà bản Việt ngữ không chuyển nổi: 1) đi

xuống; 2) lặn tắt; 3) bị tàn hoại hủy diệt, đi xuống dưới thấp. Zarathustra hạ san: Zarathustra đi xuống: lặn tắt: sa đọa và bị tàn hoại.

Trang 33: "con người là một sự chuyển tiếp và một sự suy tàn" dịch chữ *Übergang und Untergang*. Tính chất tương phản giữa *über* (bên trên) và *unter* (bên dưới) hay được Nietzsche sử dụng, cũng không thể diễn tả trong Việt ngữ. Ngoài ra chữ *unter* và *Untergang* còn được hiểu theo ba nghĩa của chú thích trang 26.

Trang 35: "con người cuối cùng hay con người hạ đẳng nhất" trong nguyên bản là *dertetzte Mensch*: con người mạt hậu, xuất hiện *sau cùng* khi nhân loại bước vào hoàng hôn và đêm tối để chờ đón một bình minh mới. Chữ "hạ đẳng" chỉ tính cách nhố nhăng của mẫu người cuối cùng mà chúng tôi muốn nhấn mạnh.

Trang 38: "Tự ngôn": *Vorrede*, nếu diễn nghĩa ra, sẽ là: "phần đặt trước (*vor*) những bài thuyết giáo (*Rede*)". Sau phần này là những bài thuyết giáo của Zarathustra (die *Reden* Zarathustras). Một lối chơi chữ không dịch được.

Trang 45: "Kẻ đứng lên đập vỡ những bảng giá trị của họ, kẻ hủy hoại, kẻ phạm tội trọng", Nietzsche chơi chữ bằng cách liên kết chữ *Brecher* (kẻ đập vỡ) với chữ *Verbrecher* mà ý nghĩa thông thường là: kẻ phạm tội. *Verbrecher* phân tích ra còn mang ý nghĩa: kẻ-đập-vỡ-lề-luật".

Trang 57: "những người nuôi ảo tưởng thế-giới-bên-kia" hay "những kẻ nuôi ảo giác về cõi-bên-kia" dịch chữ *Hinterweltler*, một chữ do Nietzsche bày đặt ra, để gợi nhớ tới chữ *Hinterwäldler*: kẻ dị hình, kỳ quái.

Trang 58: "một cú nhảy trí mạng", có thể Nietzsche nhằm bác bỏ quan điểm của triết gia Đan Mạch Sõren Kierkegaard (1813-1855), chủ trương con người cần phải thực hiện một "bước nhảy" từ tình trạng vô tín đến tình trạng tín ngưỡng.

Trang 59: "thân xác muốn thò đầu qua những bức tường tối cao" diễn dịch thành ngữ *Mit dem Kopfe durch die Wand wollen*, có nghĩa chính là "chạy ào đến mọi vật".

Trang 94: "tinh thần" dịch chữ *Geist*. Trong Đức ngữ, *Geist* có nhiều nghĩa: tinh thần, thần hồn, tâm trí, trí năng… và một nghĩa nữa là linh hồn, đồng nghĩa với *Seele*. Nên hiểu chữ tinh thần theo nghĩa bao gồm cả tâm trí lẫn trí năng.

Trang 96: "Tất cả những gì làm người ta suy tư nhiều đều trở thành khả nghi", Nietzsche chơi chữ *denken* (động từ): tư tưởng, suy tưởng, và *bedenklich* (tính từ): khả nghi.

Trang 106: "Hãy nói sự thật và biết sử dụng cung tên cho thiện nghệ"… ám chỉ dân Ba Tư. "Hãy xưng tụng và tuân phục cha mẹ…" ám chỉ dân Do Thái; "hãy trung tín và vì tình yêu lòng trung tín…" ám chỉ dân Đức.

Trang 107: "con người" nghĩa là kẻ đo lường giá trị vạn vật: "*Mensch*", *das ist der Schãtzende*. Nietzsche ép chữ theo ngữ nguyên bằng cách bắt ta hiểu rằng: con người (*Mensch,* xuất xứ từ chữ *mannisco,* súc-tiểu-từ của chữ *Mann*) là kẻ đo lường (*mensuratio*, chữ Latinh).

Trang 109: "Ta chỉ khuyên các ngươi nên chạy trốn kẻ láng giềng và nên yêu kẻ xa xôi vời vợi", Nietzsche đối nghịch chữ *Nãchsten*: kẻ láng giềng, kẻ gần gũi nhất, với chữ *Fernsten*: xa xôi vời vợi, phản nghĩa với "gần gũi" và, do đó, được dùng như phản nghĩa của "kẻ láng giềng", để chỉ một thế hệ Siêu nhân tạo thành một dân tộc tinh anh mà hiện giờ chưa xuất hiện.

Trang 114-115: "Có nhiều kẻ mi không nên đưa tay cho họ nắm, mà chỉ nên đưa chân" là một lối nói đùa để chuyển xuống câu tiếp: "và ta muốn rằng chân mi cũng có vuốt sắc". Trong nguyên ngữ, nó còn có nghĩa là: "dùng gậy quất đập tay ai". Việt ngữ không thể chuyển dịch cả hai nghĩa cùng một lúc.

Trang 123: "Ngươi không nên chỉ truyền giống ngươi rộng ra, mà còn phải nâng giống ngươi cao lên": *Nicht nur fort sollst du dich pflanzen, sondern hinauf*! Nietzsche chơi chữ với động từ *fortpflanzen* nghĩa là truyền lan (theo nghĩa sinh vật học) và bứng cây trồng nơi khác, và động từ *hinpflanzen* nghĩa là nhổ bứng từ một cây gốc đem trồng ra chỗ khác, để sinh ra một cây mạnh mẽ hơn.

Trang 148: "Tất cả những gì thường tồn đều chỉ là ẩn dụ biểu trưng", Nietzsche ám chỉ đến câu thơ chót của phần II vở kịch *Faust* của đại thi hào Goethe. Nietzsche sẽ nhắc tới cùng câu này ở trang 217.

Trang 164: Tôi công chính: Tôi đã trả được thù! Nietzsche chơi chữ với tính từ *gerecht* (công chính) và quá phân từ *gerãcht* (đã trả thù), vì trong Đức ngữ, hai chữ trên đọc y như nhau.

Trang 169: "nơi cư trú của chúng ta quá cao sang, quá hiểm dốc" là cố gắng dịch câu *hoch und steil leben*, vừa có nghĩa đen là "sống ở một nơi cao vút và dốc đứng" vừa có nghĩa bóng là "sống một cách cao nhã quý phái và dũng cảm gan liều".

Trang 188: "Ơi hỡi những tia nhìn yêu thương, những khoảnh khắc linh thánh", Nietzsche chơi chữ *Blicke*: những tia nhìn, và chữ *Augenblicke*: những khoảnh khắc. *Augenblicke* do chữ *Augen* là "những con mắt" nên còn có nghĩa là "những thoáng nhìn của đôi mắt", mà bản dịch không chuyển ra được, vì phải nắm lấy nghĩa thứ nhất.

Trang 201: "bàn tay làm tối ám kẻ hành động": *die Hand verdunkelt den Handelnden.* Nietzsche chơi chữ với chữ *Hand*: bàn tay và chữ *Handelnden* (cũng có chữ *Hand*): kẻ hành động.

Trang 217: "và tất cả những gì thường tồn, bất hoại đều chỉ là ẩn dụ biểu tượng", cùng chú thích như trang 148.

Trang 227: "Kẻ lang thang phiêu bạt và Chiếc bóng", cũng là tên một tác phẩm của Nietzsche (1880).

Trang 229: "viên bốc sư tiên tri" ở đây là hình ảnh của triết gia Đức Arthur Schopenhauer (1788-1860), y sẽ xuất hiện trở lại ở Phần thứ tư (trang 383).

Trang 231: Alpa - từ cổ của chữ "Alp" (giống "elfe" trong tiếng Pháp) chỉ một cảnh tượng đáng sợ trong các giấc mơ.

Trang 240: "những ý tưởng và hậu ý": *Gedanken und Hintergedanken*, bản Việt ngữ và Pháp ngữ diễn tả gọn hơn bản Anh ngữ trước lối chơi chữ này.

"Với những người gù, ta có thể nói bằng giọng điệu gù", *Bucklichte*: người gù; *bucklicht reden*: nói nghiêng nói ngửa, nói trái lại. Bản Việt ngữ không chuyển được lối chơi chữ này để diễn tả cả hai nghĩa cùng một lúc.

Trang 255: "Mi muốn nhìn thấu tất cả những lý lẽ cùng căn để vạn sự ", *Grund* và *Hintergrund. Grund* vừa có nghĩa là nền tảng, vừa có nghĩa là lý tính, lý lẽ, đáy sâu, nên chúng tôi dùng chữ *lý lẽ* và *căn để*.

Trang 264: "Ta có bao giờ từng nghe một con chó gào la cầu cứu như thế này chưa": giống với một cảnh Nietzsche từng mục kích khi còn nhỏ. Cha ông bị ngã lăn ra chết, và Nietzsche nghe tiếng chó sủa rân lên mới chạy đến và biết được cái chết của người cha.

Trang 266: hắn lại chế phục và làm chủ định mệnh mình.

Trang 275: "bầu trời" dịch chữ *Himmel*, còn có nghĩa nữa là *thiên đàng*, không thể dịch được cả hai nghĩa trong cùng một chữ.

"Bởi sự ngẫu nhiên tình cờ" trong nguyên bản là *von Ohngefähr*, còn có thể hiểu là: "đức ngài Ngẫu Nhiên", vì ở đây Nietzsche dùng *Ohngefähr* như một danh từ riêng với tước hiệu

von ở trước để chỉ thuộc dòng quý tộc.

Trang 301: "kẻ đứng trong những căn phòng tối chờ những linh hồn hiện ra - trong khi linh hồn thì tếch đi một mạch", Nietzsche chơi chữ với hai nghĩa của chữ *Geist*: linh hồn, thần hồn.

Trang 302: "Chư vị không trải qua một buổi "hoàng hôn" chết chóc ảm đạm gì cả", có ý muốn miệt thị Wagner với vở nhạc kịch *Hoàng hôn của những thần linh* (Gõtterdãmmerung).

Trang 322: I-A: tiếng kêu của con lừa, trong Đức ngữ là *Ia*, đọc giống với *Ja* là vâng, dạ, ừ. Kéo dài giọng đọc tiếng I-A, thì ta sẽ có chữ *Dạ* của Việt ngữ, một chữ *Dạ* chỉ rõ tính cách giả mạo của con lừa trong sự chấp nhận. Ở đây, Việt ngữ gần Đức ngữ hơn là các bản Pháp và Anh.

Trang 345: "ta là một khai đề cho những tay chơi tuyệt diệu hơn! Ta là một gương mẫu!" Nietzsche chơi chữ *Vorspiel*: khai đề và *Beispiel*: gương mẫu, thí dụ.

Trang 347: *Unterhalt*: sự duy trì; *Unterhaltung*: vừa có nghĩa sự duy trì, vừa có nghĩa là sự giải trí, vui đùa. Bản Việt ngữ bỏ mất nghĩa thứ hai.

Trang 348: Nietzsche chơi chữ *Eheschliessen*: sự kết ước hôn nhân và chữ *Ehebrechen* nghĩa đen là phá vỡ hôn nhân; nghĩa thông dụng là: ngoại tình.

Trang 349: "Biết đâu lời hứa hẹn thề thốt của chúng mình chỉ là một lỗi lầm ngộ nhận?" Nietzsche chơi chữ *Versprechen*: sự hứa hẹn, thề thốt, và *Versehen*: lỗi lầm ngộ nhận. Phân tích ra, hai chữ này còn dẫn tới một liên tưởng khác: trong chữ *versprechen* có *sprechen* là "nói" và trong chữ *versehen* có *sehen* là "nhìn".

Trang 350: "Xã hội loài người là một mưu định thí nghiệm, một sự tìm kiếm trường kỳ", thêm một lối chơi chữ nữa mà Nietzsche thường sử dụng với hai chữ *versuchen*: thử nghiệm,

mưu định, toan tính và *suchen*: tìm kiếm.

Trang 357: Nietzsche ám chỉ đến Wagner. Trong phần mở đầu của màn III vở nhạc kịch *Siegfried*, Kẻ lang thang (Wotan) gọi Erda, tượng trưng Đất Mẹ, thức giấc, rồi sau đó bảo nàng ngủ trở lại.

Trang 366: "đã siết cổ kẻ siết cổ cắt họng tên là tội lỗi", ở đây Nietzsche dùng chữ *Würgerin*, giống cái, vì tội lỗi mà Nietzsche muốn nhân cách hóa là giống cái: *die* Sünde.

Trang 388: "ta chờ đợi như một kẻ đã quên đi sự kiên trì mình đã học được, - vì hắn không còn kiên trì "thọ khổ" nữa", Nietzsche chơi chữ *Geduld*: sự kiên trì, kiên nhẫn, và động từ *dulden*: nhẫn nại chịu khổ, kiên trì chịu khổ.

Trang 413: "tôi chỉ muốn thử nghiệm chính ngài khi đưa ra sự thử thách nhỏ mọn đó", chơi chữ với chữ *Probe*, vốn có hai nghĩa thử nghiệm, thử thách và trình diễn, trưng bày. Bản Việt ngữ chỉ diễn được một nghĩa.

Trang 418: "Tại sao ngươi lại cám dỗ và thử thách ta chứ?" do động từ *versuchen* vừa có nghĩa là thử thách vừa có nghĩa là cám dỗ.

Trang 422: "Nói thật giữa ba con mắt với nhau": *unter drei Augen gesprochen*, mô phỏng diễn ngữ thông dụng *unter vier Augen gesprochen*: nói thật với nhau (nghĩa đen: nói với nhau dưới bốn con mắt nhìn), vì viên cựu giáo hoàng chột mắt.

Trang 428: "kẻ nào tài hành hạ sẽ dễ học được chuyện *theo đuổi*", do *verfolgen*: hành hạ, ngược đãi, và *folgen*: theo đuổi, theo sau.

Trang 445: "cuộc tìm kiếm này đã là cuộc thử lửa, là mối phiền não làm tôi khánh kiệt, tiêu hủy cả đời tôi", do lối chơi chữ với các danh từ *Suchung*: sự tìm kiếm, *Heim*: nơi trú ẩn, quê hương, và *Heimsuchung*: mối phiền não đớn đau.

Trang 450: "Ôi! Quả cầu tròn mượt óng vàng", thực ra phải dịch là "chiếc vòng tròn mượt ửng vàng" vì ở đây Nietzsche chơi chữ với chữ *Reif* (danh từ): chiếc vòng, và *reif* (tính từ): chín vàng. Dịch là quả cầu để nhắc đến quả đất, nhưng vẫn không quên ý nghĩa của *vòng tròn*.

"Đồ lười biếng ngủ ngày!" dịch chữ *Tagedieb*: kẻ lười biếng nhác nhớm; phân tích nghĩa đen, *Tagedieb* còn có nghĩa "kẻ ăn trộm giờ giấc ban ngày".

Trang 457: "bằng Đức ngữ một cách rõ ràng": *deutsch und deutlich*, Nietzsche chơi chữ dựa vào lối phát âm tương tự của *deutsch*: bằng Đức ngữ, và *deutlich*: một cách rõ ràng; thành ngữ *deutsch reden* có nghĩa là: nói một cách rõ ràng.

Trang 461: "bữa ăn cuối cùng", dịch chữ *Abendmahl*, một hình thái cổ của chữ *Abendessen*, vốn chỉ có nghĩa là "bữa ăn tối". Nhưng chữ *Abendmahl* còn được dùng trong Thánh kinh để chỉ bữa ăn cuối cùng của Giêsu với môn đệ, trong đó Giêsu ban Thánh thể cho các môn đệ, cho nên chúng tôi thêm chữ "cuối cùng" để gợi nhắc lại ý nghĩa mà Nietzsche muốn ám chỉ tới.

Trang 480: "một kẻ yêu những cơn phóng mình nhảy vọt xòe chân", Nietzsche chơi chữ với chữ *Sprũnge*: những cơn phóng mình nhảy vọt, và *seitensprũnge*: nghĩa đen là "nhảy qua một bên"; nghĩa dùng theo thành ngữ là "đào tẩu, bỏ chạy". Bản Việt ngữ chưa có chữ thỏa đáng.

Trang 503: "Ta chẳng thể làm gì khác hơn, cúi xin Thượng đế trợ giúp!": *Ich kan nicht anders, Gott helfe mir*, câu nói thời danh của Luther trước Quốc hội Worms.

Trang 508: "Màu da của thân xác bao phủ đức hạnh", dịch chữ *Leib Farbe* vừa có nghĩa "màu da thân xác" vừa có nghĩa "màu da ưa thích".

MỤC LỤC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ – Ba Đình – Hà Nội
Điện thoại: **04 8294684 - 04 8294685**; Fax: **04 8294781**
E-mail: **nxbvanhoc@hn.vnn.vn**
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam kỳ – Khởi nghĩa
Điện thoại: 08 8469858 - 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CỪ

Chịu trách nhiệm nội dung
NGUYỄN THỊ HẠNH

* Biên tập: TRỊNH THỊ DIỆU
* Thiết kế bìa: LÊ PHƯƠNG
* Trình bày: ĐỨC THẮNG
* Sửa bản in: VŨ MINH

Liên kết xuất bản và phát hành:
CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM
1B/IF1, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.5146875 - Fax: 04.5146965
Blog: http://360.yahoo.com/nhanambook
Email: nhanambook@vnn.vn
Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh
Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.8479853
Email: nhanamhcm@hcm.fpt.vn

In 1.000 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty In và DVTM Phú Thịnh. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 398-2008/CXB/31-44/VH và quyết định xuất bản số 405/QĐ-VH của Nhà xuất bản Văn học ngày 20.5.2008. In xong và nộp lưu chiểu năm 2008.

TÁC PHẨM DÀNH CHO TẤT CẢ
VÀ KHÔNG DÀNH CHO MỘT AI



Zarathustra đã nói như thế
là tác phẩm chính yếu của Nietszche.
Vừa thơ ca, vừa triết lý, nó ở giữa
trung tâm tư tưởng Nietszche:
chính trong *Zarathustra đã nói như thế*
Nietszche đã tuyên bố và ca tụng
Siêu nhân.





